

सुविधा
मुंबईत
(अ. २००५)

२००५
२००५



२००५

२००५

Mục Lục

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[Giới thiệu](#)

[Hồi Thứ Nhất](#)

[Hồi Thứ Hai](#)

[Hồi Thứ Ba](#)

[Hồi Thứ Tư](#)

[Hồi Thứ Năm](#)

[Hồi Thứ Sáu](#)

[Hồi Thứ Bảy](#)

[Hồi Thứ Tám](#)

[Hồi Thứ Chín](#)

[Hồi Thứ Mười](#)

[Hồi Thứ Mười Một](#)

[Hồi Thứ Mười Hai](#)

[Hồi Thứ Mười Ba](#)

[Hồi Thứ Mười Bốn](#)

[Hồi Thứ Mười Lăm](#)

[Hồi Thứ Mười Sáu](#)

[Hồi Thứ Mười Bảy](#)

[Hồi Thứ Mười Tám](#)

[Hồi Thứ Mười Chín](#)

[Hồi Thứ Hai Mười](#)

[Hồi Thứ Hai Mười Một](#)

[Hồi Thứ Hai Mười Hai](#)

[Hồi Thứ Hai Mười Ba](#)

[Hồi Thứ Hai Mười Bốn](#)

[Hồi Thứ Hai Mười Năm](#)

[Hồi Thứ Hai Mười Sáu](#)

[Hồi Thứ Hai Mười Bảy](#)

[Hồi Thứ Hai Mười Tám](#)

[Hồi Thứ Hai Mười Chín](#)

[Hồi Thứ Ba Mười](#)

[Hồi Thứ Ba Mười Một](#)

[Hồi Thứ Ba Mười Hai](#)

[Hồi Thứ Ba Mười Ba](#)

[Hồi Thứ Ba Mười Bốn](#)

[Hồi Thứ Ba Mười Lăm](#)

[Hồi Thứ Ba Mười Sáu](#)

[Hồi Thứ Ba Mười Bảy](#)

[Hồi Thứ Ba Mười Tám](#)

[Hồi Thứ Ba Mười Chín](#)

[Hồi Thứ Bốn Mười](#)

[Hồi Thứ Bốn Mười Một](#)

[Hồi Thứ Bốn Mười Hai](#)

[Hồi Thứ Bốn Mười Ba](#)

[Hồi Thứ Bốn Mười Bốn](#)

[Hồi Thứ Bốn Mười Lăm](#)

[Hồi Thứ Bốn Mười Sáu](#)

[Hồi Thứ Bốn Mười Bảy](#)

[Hồi Thứ Bốn Mười Tám](#)

[Hồi Thứ Bốn Mười Chín](#)

[Hồi Thứ Bốn Năm Mười](#)

[Phụ Lục](#)

Giới thiệu

Dương Gia tướng diễn nghĩa
by Hùng Đại Mộc (An Minh)

Cover

Duonggia

Dịch giả: Tiểu Khê.

Thay Lời Giới Thiệu

(Truyện Những Anh Hùng Nhà Họ Dương)

(Thời Minh)

Văn học cổ điển Trung Quốc có nguồn gốc lâu đời với nhiều thể loại phong phú, đa dạng, từ từ phú, thi ca, đến tiểu thuyết lịch sử. Người đọc Việt Nam qua nhiều thời đại đã từng biết đến các danh tác Trung Quốc như. “Tam quốc diễn nghĩa”, ”Thủy hử truyện”, “Tây du ký” và hầu như hầu hết nhân dân Việt Nam cũng từng thuộc lòng nhiều hành vi hiệp nghĩa của các anh hùng lịch sử Trung Quốc như Quan Vân Trường, Gia Cát Không Minh, Nhạc Phi, v.v...

Thế nhưng, vào đời triều đại Tống ở Trung Quốc có một gia tộc họ Dương đã công hiến cho Tổ quốc hầu hết các thành viên của gia đình mình cho công cuộc bảo vệ đất nước (Trung Quốc lúc ấy đang bị đe dọa bởi sức mạnh ngoại xâm của các dân tộc Mông, Kim...) mà ở Việt Nam còn khá ít người biết đến. Những tấm gương trung dũng anh hùng của gia tộc họ Dương được kể lại khá hấp dẫn trong tiểu thuyết lịch sử truyền kỳ “Dương gia tướng diễn nghĩa” rất nổi tiếng trong lịch sử văn học cổ điển Trung Quốc sẽ được chúng tôi biên dịch trình bày dưới đây với mong mỗi được cung cấp cho bạn đọc một món ăn tinh thần mới mẻ, trước hết vì đây là bản dịch chữ Việt đầu tiên của tác phẩm này; thứ hai, vì tấm gương anh hùng sáng rực của họ Dương, có lẽ, vẫn còn nguyên giá trị về lòng yêu nước nồng nàn của họ. Bản biên dịch này chắc không tránh khỏi đôi chỗ vụng về, rất mong được đón nhận ý kiến chỉ chính của bạn đọc.

Người biên dịch

Dương Gia Tướng Diễn Nghĩa

Dịch giả: Tiểu Khê.

Hồi Thứ Nhất

Vua Bắc Hán Đuổi Bỏ Trung Thần

Hô Diên Tán Kịch Liệt Báo Thù

Nói về chúa Bắc Hán là Lưu Quân nghe tin Trung Quốc bình định các trấn, bèn triệu quần thần bàn rằng: “Tiên quân và nhà Chu có mối thù truyền kiếp, nay vua Tống có chí không nhỏ, giờ đã dẹp yên các nước, làm sao có thể để trẫm đây xưng bá một phương?”. Giám nghị đại phu Hô Diên Đình xuất ban tâu rằng: ”Thần nghe vua Tống là chúa anh võ, các nước đều đã quy hàng. Nay bệ hạ chỉ có một góc đất nhỏ, hưởng chi binh yếu tướng ít, làm sao có thể chống cự, chi bằng viết biểu xin nạp cống, mới tránh được họa lớn cho nhân dân và có thể bảo vệ không phải lo lắng cho đất Hà Đông nữa”.

Lưu Quân do dự chưa quyết, chợt khu mật phó sứ Âu Dương Phảng tâu lên: “Hô Diên Đình thông mưu với Trung Quốc, mới xin bệ hạ đầu hàng. Nay Tấn Dương có địa thế nổi trội, đế vương do đây mà được nổi lên, vô sự thì lấy dân mà thủ, gặp biến thì cầm giáo mà đánh, ta có thể như vậy sao lại phải nương nhờ kẻ khác? Nay nên chém Hô Diên Đình để chính quốc pháp”. Quân chuẩn tấu, ra lệnh lôi Hô Diên Đình chém đầu. Quốc cữu Triệu Toại vội can: ”Lời của Hô Diên Đình là lời trung nghĩa, sao có thể là thông mưu với Trung Quốc. Nếu chúa công đem chém, vua Tống nghe được, sẽ có cớ mà đánh ta. Nếu thật sự là không dùng, chỉ nên bãi chức đuổi đi đó là cách chu toàn nghĩa vua tôi đó”. Lưu Khôn nghe theo lời đó, ra lệnh cách hết quan tước, đuổi về quê ở.

Hô Diên Đình tạ ơn lui ra, ngay hôm đó thu thập hành trang, đem gia đình đi về phía Tương Châu. Âu Dương Phảng vẫn chưa vừa ý, căm hận Hô Diên Đình, nên âm mưu giết hại, sai gia nhân là Trương Thanh, Lí Đắc đến mà nói rằng: "Hai người dẫn vài trăm tên quân khỏe mạnh, bí mật đuổi theo đến nơi ở của Hô Diên Đình, giết hết cho ta, khi về ta sẽ trọng thưởng". Trương, Lí hai người lĩnh mệnh, lập tức dẫn quân đuổi theo Hô Diên Đình.

Lại nói về Hô Diên Đình và mọi người đi đến dịch quán ở Thạch Sơn thì trời đã tối, bèn tháo yên nghỉ ngơi. Đêm đó bày tiệc cùng phu nhân đối ẩm, kể lại chuyện bất hạnh đã qua. Khi gần đến canh hai, chợt nghe có tiếng ồn ào ngoài quán, lửa bốc ngút trời, có người báo là có giặc cướp đến. Hô Diên Đình hoảng sợ, kêu người nhà mau chạy. Bọn người Trương Thanh, Lí Đắc ủa vào trong quán, giết sạch già trẻ cả nhà Hô Diên Đình; cướp cả châu báu rồi đi. Lúc đó các người tùy tùng mỗi người đều lo chạy trốn, chỉ có người tiểu thiếp là Lưu Thị bế người con nhỏ chạy vào trong nhà xí, giữ được mạng sống. Tới canh tư, Lưu Thị than rằng: “Ai ngờ nhà ta lại gặp kiếp nạn này, khiến mẹ con ta mất cả nơi nương tựa” và khóc lớn.

Chợt có một người ở phía sau nói rằng: “Tiểu nương tử vì sao lại khóc?” Dưới ánh sao đêm, Lưu Thị nước mắt đầm đìa, ngược mặt nhìn xem là ai thì người này bước gần tới trước và hỏi: “Nàng là con cái nhà ai, sao đến đây một mình?” Lưu Thị khóc mà nói rằng: “Thiếp là kẻ thất của Giám nghị đại phu bôn quốc Hô Diên Đình, do quay trở về quê nhà, tới đây bị giặc đánh cướp, giết chết hết cả nhà, chỉ còn lại thiếp và con nhỏ tránh ở nơi đây, vô kế khả thi, xin quan nhân thương tình”. Người này nghe xong, nổi giận mà nói rằng: “Ta là lãnh cấp lương viện phủ Hà Đông, họ Ngô tên Vượng. Người vừa giết ân chủ của cô, chính là gia nhân của Âu Dương Phảng là Trương Thanh, Lí Đắc giả làm giặc cướp. Nàng hãy mau ẩn con mà trốn đi, nếu không sẽ khó giữ được mạng sống”. Nói xong bèn bỏ đi.

Lưu Thị đang hoảng hốt, chợt ngoài dịch quán lại có tiếng la, một bọn người lại kéo vào, thấy Lưu Thị, bèn bắt lấy đem đến gặp Mã Trung. Mã Trung nói: “Nàng là người ở đâu, sao ẩn con ở đây?”. Lưu Thị nói: “Thiếp gặp nỗi oan ức”. Và đem việc cả nhà bị hại, kể lại hết cho nghe. Mã Trung nói: “Trong đêm lính tuần đến báo, trong dịch quán có quan triều bị cướp. Bọn ta đang muốn kéo tới để giành chia vàng bạc, thì ra lại có chuyện khổ như vậy. Nếu nàng chịu theo ta về trang trại, nuôi dưỡng

đưa bé trưởng thành, để báo thù cho nàng, nàng nghĩ sao?”.

Lưu Thị nói: "Thiếp có nỗi oán giận rất lớn, đâu tiếc tấm thân hèn này, nên nguyện theo đại vương về". Mã Trung lập tức dẫn Lưu Thị về sơn trại đến gần tối. Mã Trung sắp xếp xong nơi ở cho Lưu Thị, tự dẫn thủ hạ trở về trên sơn trại. Lưu Thị bí mật sai người về trong quán dịch, thu liệm thi thể của chủ nhân, chôn cất xong xuôi quyết ý chỉ muốn báo thù, nuôi dưỡng con nhỏ.

Thấm thoát thời gian trôi qua như tên bắn, đã gần bảy năm, đứa trẻ đã lớn lên. Mã Trung đặt tên cho đứa bé là phúc Lang, và đưa đi tầm sư học nghệ. Đứa trẻ này có khuôn mặt đen như màu sắt, mắt như vòng châu, dung mạo như Uất Trì Kính Đức thời Đường. Tuy là học văn, nhưng khi rảnh bèn tập binh pháp. Khi đến tuổi 14, 15 thì cưỡi ngựa, bắn cung, võ nghệ đều tinh thông, sử dụng một cây thương sắt, có tài nghệ xuất quỷ nhập thần. Mã Trung thấy sự hùng dũng như vậy, rất là yêu thích, đổi tên cho thành Mã Tán.

Một ngày kia, Tán theo Mã Trung ra ngoài trang, thấy một đám phu khiêng một tấm bia lớn đến, trên viết rằng: "Thượng trụ quốc Âu Dương Phảng" mấy chữ. Mã Trung thấy bia, mặt bỗng biến sắc giận dữ. Mã Tán nói: "Đại nhân thấy bia đá này vì sao có vẻ không vui?" Trung nói: "Nhìn thấy tên của Âu Dương Phảng, khiến ta rất là đau lòng. Người này 15 năm trước hại cả nhà của Hồ Diên Đình, ta nghe nói Hồ Diên Đình vẫn còn có một người con còn sống. Ta nếu gặp được cậu ấy, sẽ cùng đi báo thù này!". Tán nổi giận nói rằng: "Tiếc rằng con không phải là con trai của Hồ Diên Đình, nếu không, sẽ đi báo thù ngay hôm nay". Trung nói: "Việc này mẹ con biết rõ hơn ta, con có thể hỏi mẹ con".

Tán về trang, vào gặp mẹ là Lưu Thị, hỏi về chuyện Âu Dương Phảng hại cả nhà Hồ Diên Đình. Lưu Thị ghen ngào rơi lệ, khóc mà nói rằng: "Ta ngậm mối hận này, nay đã 15 năm. Con chính là con trai của Hồ Diên Đình, người cha hiện nay chỉ là cha nuôi của con mà thôi". Tán nghe lời này, ngã lăn ra xỉu. Mã Trung xúc vào, cứu tỉnh. Tán khóc nói rằng: "Hôm nay con xin bái biệt cha mẹ đi báo oán này!". Trung nói: "Hắn là quyền thần đất Hà Đông, thuộc hạ và quân sĩ rất nhiều, làm sao đến gần được, phải dùng kế sách mà thôi. Con về sau chỉ nên gọi ta là chú." Hồ Diên Tán lạy và nói: "Thúc Thúc có kế sách nào dạy bảo, con suốt đời không quên ơn".

Mã Trung còn đang suy nghĩ, chợt nghe báo Cảnh Trung đến thăm. Mã Trung lập tức ra nghênh đón vào trang, ngồi xuống rồi dạy Mã Tán vào gặp. Cảnh Trung hỏi: "Vị này là ai?" Mã Trung đáp: "Nó là nghĩa tử của ta tên là Mã Tán" rồi hỏi Cảnh Trung đến có việc gì. Cảnh Trung nói: "Vừa rồi đánh với bọn khác, thắng được một con ngựa tốt, tên là Ô Long Mã, nay muốn đem đến Hà Đông, bán cho Âu Dương Phảng thừa tướng, trên đường đi qua trang trại của tôn huynh, đệ đặc biệt vào thăm". Mã Trung nói: "Nếu hiền đệ có ngựa tốt như vậy, chi bằng bán cho con ta, vì ta trong đó có lý do". Mã Trung nói: "Tôi với anh tuy kết bái, nhưng tình hơn ruột thịt, con anh tức là cháu tôi, ngựa này xem như tôi tặng vậy". Mã Trung mừng rỡ, bèn sai dọn tiệc chiêu đãi. Trong tiệc, Mã Trung kể về việc cả nhà Hồ Diên Đình bị Âu Dương Phảng mưu hại, và đứa con này là con ruột của Hồ Diên Đình, đang muốn trả thù, nhưng chưa có mưu kế gì. Cảnh Trung nghe xong giận dữ nói rằng: "Anh chớ lo, em có một kế, có thể giết được Âu Dương Phảng". Mã Trung nói: "Đệ có kế gì, huynh xin chỉ giáo". Cảnh Trung kêu Mã Tán tới gần nói: "Nay cháu đem con ngựa này vào phủ Âu Dương Phảng, nói là lễ vật xin bái kiến. Hắn được ngựa này, sẽ hỏi cháu muốn chức quan gì, cháu phải nói là không muốn làm quan, chỉ muốn nuôi ngựa cho tướng công. Hắn rất vui mừng mà thu nhận, đợi có cơ hội, nhân đó giết đi, sẽ báo được thù này". Hồ Diên Tán (tức Mã Tán) lạy chịu kế này. Ngày kế tiệc tan, Cảnh Trung cáo từ về sơn trại. Ngày sau nữa, Mã Tán lạy chào Mã Trung Lưu Thị lên ngựa khởi hành. Người sau có thơ làm chứng:

Hào nghị anh hùng đảm khí thô,
Hiên ngưỡng nhân vật thế gian vô
Thử hành tất định oán năng báo,
Phương biểu nam nhi đại trượng phu.

Lại nói Hồ Diên Tán rời khỏi Mã Gia Trang, theo đường đi về Hà Đông, hỏi thăm phủ Âu Dương Phảng và nhờ người vào báo rằng: “Trước cửa phủ có một tráng sĩ dắt một con ngựa tốt, muốn dâng cho tướng công. Âu Dương Phảng nghe xong, ra lệnh cho vào. Tán vào dưới thêm quỳ nói: ”Tiểu nhân gần đây mua được ngựa hay, đặc biệt đem dâng cho tướng công, dùng làm lễ vật ra mắt“. Âu Dương Phảng nói: ”Ngươi là người ở đâu đến?“ Tán trả lời : ”Tổ cư Mã Gia Trang, tiểu nhân họ Mã tên Tán“. Âu Dương Phảng hỏi: ”Ngựa này giá trị ra sao?“ Mã Tán nói: ”Nó có giá trị liên thành”.

Âu Dương Phảng nghe xong nghĩ ngợi, người này chắc muốn làm quan. Khiến tả hữu hỏi. Mã Tán trả lời: “Tiểu nhân không muốn làm quan, chỉ muốn hầu hạ tướng công một vài năm, cũng đã là người có danh phận rồi”. Âu Dương Phảng thấy Mã Tán nghi biểu kỳ đặc, lại tặng hần ngựa tốt, bất giác vui vẻ, lập tức lưu Mã Tán làm tả hữu sai khiến. Tán hành sự suy xét kỹ càng, dần dần biết ý, nên rất được Phảng yêu quý.

Năm Khai Bảo thứ bảy vào tết Trung thu tháng tám, Âu Dương Phảng và phu nhân uống rượu ngắm trăng ở đình của hậu viên. Để thấy được cảnh đẹp đêm Trung thu, có "Thủy điệu ca đầu" của Tô Tử Chiêm làm chứng:

Minh nguyệt kỹ thời hữu? Bả tửu vấn thanh thiên. Bất tri thiên thượng cung khuyết. Kim tịch thị hà niên? Ngã dục thừa phong khứ, hữu khùng quỳnh Lầu ngọc vũ, cao xứ bất thăng hàn. Khởi vũ lộng thanh ảnh, hà xử tại nhân gian! Chuyển Chu các, Đê ý hộ chiếu vô miên. Bất ưng hữu hận, hà sự trường hướng biệt thời viên? Nhân hữu bi thương li hợp, nguyệt hữu âm tịnh viên khuyết, thử sự cổ nan toàn. Đán nguyệt nhân trường cửu thiên lí cộng thuyên quyen.

Âu Dương Phảng uống say, được phu nhân dìu vào thư viện, dựa vào ki mà ngồi. Tán đi theo vào thư viện, tự nghĩ rằng: “Không hạ thủ ở đây, còn đợi đến lúc nào?” Ngay lúc rút dao ra, chợt thấy ngoài cửa sổ có người đem đèn lồng vào viện, thì ra là quản gia đến mời Phảng đi nghỉ. Tán cất dao vào vỏ than rằng: “Tên giặc này còn phúc đức dư lại, phải tính cách khác thôi”.

Ở đây nói về Quốc cữu Triệu Toại thấy Âu Dương Phảng chuyên chính đã lâu, sợ rằng sẽ gây binh biến. Một ngày nọ, tâu với vua Bắc Hán: "Phảng có tội đáng phải giết, bệ hạ nếu không sớm trừ đi, thì sẽ có họa lớn đấy!". Và cùng với đại tướng Đinh Quý ra sức đàn hặc tội của Phảng. Lưu Quân bèn bãi chức thừa tướng của Phảng, phong cho làm Đoàn luyện sứ. Phảng xấu hổ vì phải ngang hàng với Triệu Toại, dâng sớ về quê. Hán Vương chuẩn tâu. Ngay ngày đó Phảng thu thập hành lí, dẫn người nhà rời khỏi Tấn Dương, hướng về Vận Châu mà đi. Không đến một ngày, đã về đến nhà, họ hàng thân thuộc đều đến chúc mừng, Phảng ngày nào cũng mở tiệc thết đãi.

Thấm thoát đến ngày 9 tháng 9, là ngày sinh nhật của Phảng, nên sai chuẩn bị yến tiệc, cùng vui với phu nhân. Hồ Diên Tán một mình ở ngoài phòng, buồn bã không việc gì làm. Khi gần đến canh hai, bước ra ngoài đình hóng mát, chợt thấy trăng sáng vàng vạc, gió Tây vi vu Tán ngửa mặt lên trời mà than rằng: “Vốn dĩ đến đây vì cha mẹ báo thù, nhưng lại không được toại chí, sao trời xanh lại không thấy cho ta?” Nói xong gạt nước mắt vào phòng, đặt lưng nằm xuống.

Chợt ngoài cửa sổ nổi lên một trận gió lạ. Hồ Diên Tán mơ màng thấy rất nhiều người máu me đầy mình, tiến tới vây lấy Tán mà kêu rằng: “Cha mẹ ngươi bị Âu Dương Phảng làm hại, hôm nay chính là lúc có thể báo thù đó!”. Tán nghe xong, giật mình thức dậy, hóa ra là giấc mộng. Đang nghi hoặc, chợt người hầu đến kêu: “Mã đề hạt, tướng công có việc gọi ngài”. Hồ Diên Tán giấu theo dao bén, đi tới thư viện, thấy Âu Dương Phảng ngủ ở trên giường. Âu Dương Phảng nói rằng: “Ta uống vài chung, còn say chưa tỉnh, ngươi hãy ở bên ta hầu hạ”. Hồ Diên Tán tuân lệnh và suy nghĩ rằng: “Tên giặc này tới số rồi”.

Gần đến canh tư, Tán bước ra bên ngoài thấy bốn bề vắng vẻ, đúng là “Nộ tự tâm thượng khởi, Ác hướng đằm biên sinh”, rút dao bén từ lưng ra, hơi lạnh giá buốt, sát khí đằng đằng. Trở vào thư viện, nắm lấy Âu Dương Phảng nạt rằng: “Mi có biết con của Hồ Diên Đình không?” Âu Dương Phảng sợ

đến vỡ mắt mắt hôn, van xin liên hồi: “Tha mạng cho ta, ta sẽ cho người cả gia tài”. Nói chưa dứt lời, Tán đã đưa một dao vào cổ họng. Âu Dương Phảng đau đớn đến không lên tiếng được và hôn lìa khỏi xác. Tán giết xong Âu Dương Phảng, chạy vào nhà trong, đem phu nhân và bốn mươi mấy người nam nữ thân thuộc của Âu Dương Phảng giết sạch. Tịnh Hiên có thơ vịnh rằng:

Khí khái lãng vân đôn khả gia, hoài cốt oán tất tuyết chấn Trung Hoa. Toàn gia cảnh lục thân thâm hận, thủy tín hoàng thiên báo bất sai.

Tán giết ra ngoài đình, chỉ có một nô bộc già quỳ ở dưới thềm van xin: “Tha mạng thừa cho tôi”. Tán nói: “Không liên quan đến người, mau đi thu thập vàng ngọc đem đến cho ta”. Lão bộc vào phòng, đem vàng bạc châu báu chất đầy một xe để Tán đem đi. Trước khi đi Tán lấy máu viết bốn câu ở cửa:

Chí khí ngưỡng ngưỡng xạ đầu ngư,
Hung trung cự hận nhất thời hư.
Phân minh sát khước Âu Dương Phảng,
Phản tác Hà Đông thiết xỉ cừ.

Hô Diên Tán viết xong, cưỡi lên Ô Long Mã, đem theo châu báu vàng bạc, chạy suốt đêm về gặp mẹ là Lưu Thị, thưa lại việc giết bốn mươi mấy người nhà Âu Dương Phảng, lấy vàng bạc mà về. Lưu Thị mừng rỡ. Qua ngày sau tới gặp chú là Mã Trung, Trung hỏi: “Báo được thù chăng?” Tán đáp: “Nhờ hồng phúc của thúc thúc, con đã giết sạch già trẻ cả nhà Âu Dương Phảng và trước khi rời khỏi đã viết lại bốn câu”. Mã Trung hỏi: “Bốn câu đó nói gì?” Tán đọc bốn câu thơ cho nghe. Trung sợ hãi nói: “Nếu Hán Chủ biết được, thì nhà ta sẽ có họa diệt tộc. Con nên chóng thu thập lộ phí, thẳng tới Hạ Lan sơn nương nhờ hai vị thúc thúc là Cảnh Trung, Cảnh Lượng để tránh nạn này”. Tán tuân lệnh, ngay hôm đó bái biệt cha mẹ mà đi.

Hồi Thứ Hai

Lý Kiến Trung Ra Sức Cứu Nghĩa Sĩ

Hô Diên Tán Mơ Thần Dạy Võ Công

Lúc này trời vào tháng mười, gió rét rất mặt, lá rụng tiêu điều. Hô Diên Tán đi được mấy ngày đường, nhìn thấy trước mặt một ngọn núi hiểm trở. Tán tự nghĩ: “Nơi này tất có kẻ cướp ra vào”. Lờ lờ chưa dứt, chợt sau gò núi một hồi trống vang lên, xuất hiện mấy người chặn lấy đường đi, đòi Tán đưa tiền mãi lộ. Tán nổi giận: “Đường của mọi người, sao các ngươi dám đòi tiền? Nếu chúng mày thắng được ngọn đao trong tay ta thì cứ lấy tiền; nếu không thì lấy đầu chúng mày để thử đao”. Tên tiêu đầu mục bùng bùng lửa giận. Cầm đao xông lên, mới giao đấu với Tán được một hiệp đã bị Tán chém chết lăn dưới núi.

Trong bọn đó, một kẻ cấp tốc chạy báo cho Cảnh Trung rằng: “Dưới núi có một tráng sĩ đi ngang, tiểu đầu mục đòi lấy tiền, đã bị hấn giết chết”. Cảnh Trung hoảng sợ, lập tức lên ngựa xuống xem, thấy Tán đang đánh nhau với các đầu mục, Trung nhận ra là Tán, vội nạt: ”Cháu không được đánh nhau!“ . Tán ngẩng lên nhìn xem, thấy Trung vội vàng sụp lạy. Cảnh Trung dẫn Tán lên núi, sau khi vào ra mắt Cảnh Lượng. Trung mới hỏi nguyên nhân đến đây, Tán đem việc báo thù và chuyện để lại huyết thư kể lại rõ ràng, ”Nay cha kêu con đến đây để nương nhờ nhị vị thúc thúc để tránh nạn, không biết nên lỡ giết chết thuộc hạ của chú, mong chú tha tội“ Trung nói: ”Cháu vốn không biết thì đâu có tội“. Rồi ra lệnh bày tiệc khoản đãi. Trung nhân đó nói: “Chúng ta hãy tạm ở đây để xem tình hình thế nào. Cháu đã đến đây thì hãy làm đệ tam trại chủ”. Tán vòng tay lạy tạ, từ đó Tán ở trong trại, đánh quan cướp phá, không đâu là không thắng.

Một ngày kia, Tán bàn với anh em Cảnh Trung: “Các quận gần Hà Đông lương tiền nhiều, thúc thúc cho cháu mượn quân sĩ 3000 người, cháu sẽ đi cướp Tượng Châu thì có thể dùng trong hai năm”. Trung cười nói: “Trấn thủ Tượng Châu là Trương Công Cẩn, người này có sức địch muôn người, nếu đi chắc sẽ bị bắt. Tán nói: ”Cháu nếu bị mất một tên quân, sẽ chịu đền mạng“. Cảnh Trung thấy Tán có chí khí như vậy, bèn cấp cho 3000 quân sĩ.

Tán lập tức nai nịt lên ngựa, kéo cờ lệnh lên, phía trên viết “Hà Đông thiết xỉ cừu” năm chữ, dẫn 3000 quân kéo đến dưới thành Tượng Châu, bao vây lấy thành, kêu lớn: “Đem nộp tất cả lương tiền trong kho thì sẽ lui quân, nếu không đánh vào trong thành, sẽ không còn gì cả!”. Quân giữ thành báo cho Công Cẩn biết. Công Cẩn tự nghĩ: “Hạ Lan Sơn có tên giặc mới là Hô Diên Tán, là một anh hùng, đây tất là người này làm loạn!”. Bèn dặn dò 2000 quân sĩ “Đem theo cung nỏ, mai phục ở hai bên cầu treo, đợi ta dụ địch đến thì bắt lấy”. Quân sĩ được lệnh, lập tức y mẹo hành sự.

Công Cẩn nai nịt lên ngựa, dẫn 500 quân ra thành nghênh địch. Hô Diên Tán cười ngựa Ô Long, xông lên trước hàng quân, nạt rằng: “Ta đến không vì việc khác, chỉ muốn mượn 3000 lượng vàng trong kho mà thôi”. Trương Công Cẩn nổi giận: ”Đồ kẻ cướp, hãy mau rút lui thì tao để cho mà sống. Nếu không, tao thộp mày dâng vua, xé xác mày ra“. Tán nổi giận, múa thương té ngựa xông thẳng về phía Công Cẩn, Công Cẩn đưa thương đối địch. Giao chiến hơn 30 hiệp, thật như hai con mãnh hổ giao đấu, bất phân thắng bại. Công Cẩn đánh một hồi, giả thua chạy qua cầu treo, Tán té ngựa đuổi qua cầu, chợt một hồi trống vang lên, phục binh từ hai bên ủa ra, tên bắn như mưa. Tán kinh hãi vội té ngựa chạy về, 3000 lâu ra thuộc hạ, bị bắn chết hơn nửa. Công Cẩn cũng không đuổi theo, thu quân trở vào thành.

Ở đây nói đến việc Hô Diên Tán không dám về gặp Cảnh Trung, một mình cười ngựa trốn đi theo đường nhỏ. Đến gần canh một, lại bị một bọn lâu la mai phục bắt lấy. Đúng là:

Tài thoát hổ kháng đào đặc khứ,

Hữu tào cơ tĩnh tức tượng lai

(Vừa rời hang hồ chạy ra ngoài,

Lại sụp hầm bẫy bị bắt lại)

Bọn lâu la lại trối gô Tán lại đưa lên núi gặp cha con Mã Khôn, Khôn hỏi rằng: “Mi là người ở đâu?”. Tán nói: “Tiểu nhân là con của tướng quốc, họ Hồ Diên tên Tán, do đi lộn đường bị bộ hạ đại vương bắt được xin hãy tha mạng“. Mã Khôn giận nói: “Gần đây nghe mây vây Tượng Châu, muốn cướp kho quan phủ, nay còn muốn giấu ta sao?”. Lập tức hạ lệnh nhốt vào tù xa, ngay đêm đó điếm lấy hơn 200 người áp giải Hồ Diên Tán tới Tượng Châu lĩnh thưởng. Lâu la được lệnh, đẩy xe tù xuống núi đi. Bọn chúng bàn với nhau: “Đại Vương mình và Bát trại đại vương có hiềm khích, chỉ sợ ở phía trước cướp lấy Hồ Diên Tán, chúng ta sẽ ăn nói làm sao? Chi bằng xin tá túc một đêm ở phía trước, ngày mai mới đi sớm!”. Tiến đến căn nhà ở gần đó, kêu lên: “Xin tá túc”. Có một người giữ cửa ra xem, thấy là một bọn cướp áp giải một cái tù xa. Người giữ cửa nói: “Đêm đã khuya, các ông tá túc nhưng không được làm kinh động đại vương“. Bọn lâu la đồng thanh: “Chúng tôi tự lo được“. Bèn đẩy tù xa vào nhà sau.

Lúc này có Bát trại chủ Lý Kiến Trung, đang ở kỹ viện Tây Kinh xem hát thì bị quan bắt lấy, bỏ tù bốn năm, thì vượt ngục trốn ra, cũng đang xin tá túc ở nhà này. Đạo bước ra cổng, nghe tên giữ cửa đang lảm bảm to nhỏ bèn hỏi: “Các người đang nói chuyện gì vậy?”. Tên giữ cửa đáp: “Mã đại vương ở Thái Hành Sơn khiến 200 tên áp giải Hồ Diên Tán nạp cho Trương Công Cảnh để lãnh thưởng“. Kiến Trung nghe xong nghĩ ngợi: “Ta ở trong nhà lao Tây Kinh nghe đồn Tán là người anh dũng, sao lại bị bắt lấy, ta phải cứu mới được“. Lập tức xách Phác đao vào sau đình, hét lớn: “Kẻ nào dám bắt Tán tướng quân chớ chạy“. Bọn lâu la sợ hãi bỏ trốn sạch. Kiến Trung mở tù xa, đỡ Hồ Diên Tán ra, dưới ánh sao làm lễ tương kiến. Tán nói: “Ông là ai lại cứu tôi, thật ân đức khó quên“. Trung nói: “Ta là Bát trại Lý Kiến Trung đây, đều là anh em một nhà cả“. Nói rồi đưa quần áo cho Tán mặc vào.

Ngày thứ, dắt Tán về Tân Kiến trại. Có người báo cho trại chủ Liễu Hùng Ngọc biết, Liễu Hùng Ngọc kinh ngạc, lập tức ra trại nghênh tiếp, thì quả đúng như vậy. Liễu Hùng Ngọc mời vào trong trướng ngồi, hết sức vui mừng. Hỏi nguyên do được về, Kiến Trung đem chuyện vượt ngục kể lại. Hùng Ngọc nói: “Từ sau khi anh rời trại, thì ở đây thủ hạ đơn nhược, mỗi năm đều bị Lục trại chủ La Thanh đến đòi tiền đất, rất là tệ hại“. Lý Kiến Trung giận dữ: “Tên giặc này còn tới, thì ta sẽ tóm lấy nó“. Hùng Ngọc lại hỏi: “Còn vị này cùng đến là ai?“ Kiến Trung nói: “Đó là Hồ Diên Tán, con trai của Tướng Quốc“. Hùng Ngọc nói: "Nghe danh đã lâu, nay may được gặp". Lập tức sai tả hữu mở tiệc ăn mừng.

Khi ba người đang uống rượu, chợt được báo La Thanh dẫn theo năm, sáu trăm người ở dưới núi đòi nửa năm tiền đất. Hùng Ngọc nghe thấy, không dám hỏi gì. Tán nhìn chằm chặp Kiến Trung rồi nói: “Cho tôi ngựa, yên, y, giáp, tôi sẽ bắt sống La Thanh về nạp, để báo ân cứu mạng của ca ca“. Kiến Trung mừng rỡ: “Ta vốn biết hiền đệ có thể địch được hắn“, lập tức đưa cho ngựa, yên, khôi giáp, điếm 200 tên lâu la, theo Tán nghênh địch. Tán nai nịt gọn ghẽ, từ biệt hai người, xuống núi, nạt lớn rằng: “La trại chủ tới có việc gì?“ Thanh nói: “Đến để xin Liễu trại chủ nửa năm tiền đất“. Tán nổi giận: “Mày đã xưng làm anh em, thì hãy mau lui về, tránh tổn thương hòa khí. Nếu không tao sẽ bắt mày nộp lên núi“. Thanh nói: “Đồ thất phu không biết điều, việc gì đến mày, mà đến đây gây sự?“

Nói rồi té ngựa nâng thương, xông thẳng vào Hồ Diên Tán. Tán cử thương đỡ lấy. Hai người đấu chưa tới năm hiệp, Tán vươn tay vươn, bắt sống Thanh trên mình ngựa, đuổi giết quân La Thanh tan tành, trối La Thanh dẫn lên núi gặp Lý Kiến Trung. Kiến Trung mừng rỡ, đem Thanh treo lên trụ, nói: “Từ từ sẽ giết tên giặc này“. Rồi mở tiệc ăn mừng.

Không ngờ tàn quân La Thanh báo cho Đệ ngũ trại đại vương Trương Cát, lại điếm 200 người, nai nịt đầy đủ hò hét vang trời, đến đánh Tân Kiến trại. Lý Kiến Trung và Tán đang uống rượu, chợt nghe

dưới núi chiêm trông âm ỉ, quân vào báo Ngũ trại chủ dẫn quân đến cứu La Thanh. Tán nổi giận: “Để tôi đi bắt gọn ổ bọn này, để trừ tâm phúc đại họa.” Nói rồi chào Lý Kiến Trung rồi dẫn người ra trại, bày trận đối địch, nạt to hỏi rằng: “Tên giặc phía trước là người nào?” Trương Cát nhận ra là Tán, cũng nạt rằng: ”Khôn hồn thì thả La trại chủ trả cho ta, ta sẽ tha mày được sống, nếu không nghe lời, thì là mày tự chuốc họa vào thân”.

Hô Diên Tán giận dữ, xách thương đâm Trương Cát. Trương Cát vác thương đón đánh, vừa được hai hiệp, bị Tán đâm cho một nhát lặn xuống ngựa. Bọn lâu la thấy chủ tướng bị giết, quăng bỏ dao kích mạnh ai nấy trốn. Tán thừa thế đuổi sấn vào trại, cướp sạch toàn bộ vàng bạc, phóng hỏa đốt sạch sơn trại rồi rút về. Kiến Trung, Hùng Ngọc thấy Hô Diên Tán lại thắng trận nữa, mừng rỡ nói: “Uy phong của hiền đệ, quả danh bất hư truyền”. Và lại mở tiệc uống rượu. Kiến Trung nạt lâu la đem Thanh giết, mổ tim gan làm mồi nhắm rượu. Ba người vui vẻ ăn uống, chuyện không có gì đáng nói.

Đây nói về bại quân chạy đến đầu hàng Thái Hành Sơn, gặp Mã Khôn nói cho biết việc La Thanh, Trương Cát bị giết. Mã Khôn nổi giận đùng đùng: “Khen cho tên thất phu này, sao rửa được hận này. Lập tức sai con trưởng là Mã Hoa lĩnh 500 quân tinh dũng đến đánh Tân Kiến trại. Lâu la báo với Lý Kiến Trung, Kiến Trung nói: ”Mã Khôn thật khinh người quá đáng. Ta phải ra bắt mới được“. Hô Diên Tán nói: ”Không phiền huynh trưởng mệt nhọc, để tiểu tướng ngày mai dùng mẹo này, bắt hết bọn này, để rửa hận trước“. Kiến Trung nghe lời, hạ lệnh mọi người phòng thủ sơn trại nghiêm ngặt, ngày mai sẽ ra đánh. Mọi người được lệnh tự lo liệu chuẩn bị đầy đủ.

Hô Diên Tán về trướng, suy nghĩ kế bắt Mã Khôn. Bất giác ngủ thiếp đi, chợt thấy một quả cầu lửa lặn vào trong trướng, trong mơ Tán đã đuổi theo ra ngoài. Đến một nơi, thấy nhà cửa toàn sơn son thếp vàng, cung điện nguy nga. Tán thẳng vào trong, thì không thấy quả cầu lửa đâu cả. Bên cạnh xuất hiện một người nói: “Chủ nhân chờ tướng quân đã lâu rồi!”

Tán nói: “Chủ nhân người là ai?” Người này nói: “Xin vào trong sẽ gặp”. Nói rồi dẫn Tán vào trong điện, thấy một viên mãnh tướng ngồi chễm chệ, nhìn Hô Diên Tán nói: “Người cho rằng thiên hạ chỉ có mình người là biết võ nghệ hay sao?” Tán đáp: “Tiểu nhân chỉ là một dũng phu, đâu đáng gì”. Vị tướng đó nói: “Hãy đến giáo trường, ta có chuyện muốn nói”. Tán theo đến giáo trường vào ngồi ở đình. Tướng đó khiến tả hữu mang ngựa, yên, binh khí đến đưa cho Tán rồi nói: “Người có võ nghệ gì, hãy đánh cho ta xem thử”. Tán nghe lời lên ngựa, đem sở học bình sinh ra biểu diễn. Viên tướng cười nói: “Không có gì lạ cả”. Bèn gọi tả hữu dắt ngựa của mình đến, rồi nói với Tán: “Ta với người đánh nhau xem ai thắng ai thua”. Tán nghĩ vừa rồi còn một đường thương pháp chưa dùng, nay đấu với ông ta xem sao. Rồi lên ngựa ra giáo trường đấu với viên tướng đó. Hai người đấu được vài hiệp, Tán múa thương sắt đâm, bị tướng kia quay ngựa Hoa Lư lại, kẹp bắt xuống ngựa, rồi hét rằng: “Em ta hãy nhớ kỹ phép đánh này!”

Tán giật mình tỉnh giấc, thì ra nằm mơ. Nhìn lại trên người thì thấy y giáp vẫn còn. Tán cảm thấy kỳ lạ, bèn gọi lính hầu vào hỏi: “Ở đây có miếu thờ thần nào không?” Tên lính đáp: ”Cách đây một khoảng, có một ngôi miếu cổ, bỏ hoang đã nhiều năm, không người cúng tế”. Nghe vậy, qua ngày sau Tán đem theo tên lính hầu tìm đến ngôi miếu. Thấy tám biển viết: “Đường Uất Trì Công* chi Từ”. Bước vào trong điện, thấy tượng thần và người gặp trong mộng không khác. Tán nói: “Kỳ lạ! Đây đúng là có thần giúp ta”. Nói rồi sụp lạy bốn lạy, khẩn rằng: “Nếu đúng Hô Diên Tán về sau làm nên, sẽ tu tạo lại miếu tự, để đền công ơn”. Lạy xong, cùng tên lính hầu về gặp Lý Kiến Trung. Trung hỏi: “Áo giáp này hiền đệ ở đâu được?” Tán kể lại việc mơ đêm qua. Kiến Trung mừng rỡ: "Thật là thần linh tương trợ, em ta chắc sẽ được đại quý”.

*Uất Trì Cung ở Châu Thiện Dương (nay là Sơn Tây - Sóc Dương), là tướng cuối đời nhà Tùy, sau hàng nhà Đường. Từng đánh bại quân Vương Thế Sung, tham gia trấn áp quân khởi nghĩa của Đậu Kiến Đức, Lưu Hác Thái, tham dự biến cố Huyền Vũ Môn, giúp Lý Thế Dân đoạt ngôi vua.

Đang lúc chuyện trò, chợt thấy báo Mã Hoa đang khiêu chiến ở ngoài. Tán chào Kiến Trung, xách thương lên ngựa, dẫn quân ra khỏi trại nghênh địch. Bên kia Mã Hoa cầm roi, trở mà mắng rằng: “Đồ cuồng nô đáng chết, mau thả La Thanh, thì ta sẽ tha cho. Nếu không, thì ta sẽ băm mi thành ngàn mảnh”. Tán cười lớn: ”Mày cũng sẽ chết cùng với La Thanh thôi!”. Hoa giận dữ, cử thương vào đâm Hồ Diên Tán.

Hồ Diên Tán lui vài bước, hai bên binh khí giao nhau chưa đầy hai hiệp đã bị Tán kẹp chặt cán giáo, bắt sống rồi khiến người giải lên núi gặp Lý Kiến Trung. Bại binh của Hoa trở về báo với Mã Khôn: “Tiểu tướng quân bị Tán bắt sống rồi”. Khôn kinh hãi: “Tên giặc này thật hùng dũng”. Lập tức sai con thứ là Mã Vinh, đem theo 200 thuộc hạ dũng cảm đi cứu. Hồ Diên Tán nghe quân mã Thái Hành Sơn lại đến, bèn bày sẵn trận chờ. Mã Vinh gác đao trên ngựa kêu rằng: “Mau đem anh ta thả ra, ta sẽ từ bi tha ngay mạng, nếu không sẽ giết mi không còn manh giáp”. Tán giận nói: “Đợi tao bắt mày luôn một thể”. Nói rồi múa thương xóc ngựa xông vào trận. Mã Vinh múa đao đánh lại. Cả hai đánh nhau ở sườn núi hơn 20 hiệp, bắt phân thắng bại. Queo qua sườn núi, Hồ Diên Tán cảm chắc thương thân, đợi Mã Vinh tới gần, rút Kim Tiên ra, hét "Chết này!" đập xuống lưng Mã Vinh một roi, Mã Vinh miệng thỏ máu tươi bỏ chạy. Về đến trại, gặp Mã Khôn, nói Tán anh hùng khó địch.

Mã Khôn buồn bã lo lắng. Khôn có một người con gái là Mã Thị, thấy cha vẻ mặt lo buồn, bèn hỏi: “Phụ thân có vì sao không vui?” Khôn đáp: “Huynh trưởng con bị tên giặc ở Tân Kiến trại là Hồ Diên Tán bắt đi, lại đánh thương nhị ca con, cha thấy không có ai địch lại nên buồn bã không vui”. Mã Thị nói: “Cha không cần phiền não, để con đến bắt nó là được”. Mã Khôn nói: “Người này anh hùng khó địch, chỉ sợ con thắng hấn không được”. Mã Thị nói: "Nên dùng kỳ binh mà bắt. Trước tiên mai phục quân mạnh ở vách núi, nếu đánh không thắng, nhử vào mai phục tất sẽ vào tròng”. Khôn nghe theo lời, cho dẫn 700 người đi đối địch.

Hồ Diên Tán biết được, ra đợi trước trận. Kêu to: “Tướng kia mau kêu trại chủ của mi quy thuận, để tránh tiêu diệt, nếu không cả ổ nhà mi sẽ không đất chôn thân đó , Mã Thị nổi giận, múa đao tể ngựa chém tới, Hồ Diên Tán cũng vỗ ngựa lại đón. Hai người đánh hơn 30 hiệp, Mã Thị vỗ ngựa chạy, Tán tể ngựa đuổi hơn một dặm, thấy sau núi thấp thoáng như có quân phục nên quay ngựa về không đuổi nữa. Hai bên thu quân. Mã Thị về gặp Mã Khôn nói: ”Hồ Diên Tán hiểu sâu binh pháp, khó mà thắng được?" Khôn nghe vậy càng buồn bã.

Chợt tiểu tốt vào báo: “Sau núi có một. đoàn quân mã kéo đến, không biết là ai?” Mã Khôn nghe được liền sai người đi thám thính, thì ra là đệ nhất trại chủ Mã Trung. Mã Khôn ra trước nghênh tiếp, Mã Trung và Lưu Thị an bài xong người ngựa, vào trại gặp nhau làm lễ tương kiến xong. Mã Khôn nói: “Lâu không gặp hiền đệ, từ đó đến nay sao không nghe tin tức gì cả?” Trung nói: “Tôi nhớ đại ca từ lâu, hôm nay cô ý đến thăm”. Mã Khôn bảo tả hữu bày tiệc khoản đãi. Mọi người uống đến ngà ngà say, Mã Trung thấy Mã Khôn có vẻ không vui nên hỏi: “Anh vì sao kém vui, hay vì tiểu đệ đến làm anh không vui?”

Khôn nói: “Hiền đệ nói vậy là sai rồi! Anh em ta giống như người một nhà, sao lại có ý như vậy được? Chỉ tại đệ bát trại có tên mới đến là Hồ Diên Tán, mỗi lần đều gây với các trại khác. Gần đây bắt đi con lớn của ta, không người cứu được, vì thế mà lo buồn”. Trung nghe xong, liền nói: “Nếu là việc này, anh không nên phiền não, tiểu đệ sẽ ra sức cứu giúp”. Khôn nói: ”Tên này là một kẻ địch đáng gờm, không nên xem thường”. Trung nói: “Đệ tự có cách làm cho nó đầu hàng”. Nói xong liền chào Mã Khôn cùng Lưu Thị dắt theo thủ hạ của mình xuống núi.

Hồi Thứ Ba

Kim Đầu Nương Thao Trường Đấu Võ

Cao Hoài Đức Đại Chiến Lô Châu

Nói đến Mã Trung, Lưu Thị quả nhiên thấy Hồ Diên Tán toàn thân nai nịt từ trong lũy xông ra, hét to: “Những tên giặc giết không hết kia, còn muốn đến đây đánh nhau sao?” Lưu Thị vỗ ngựa tiến lên trước, nhận ra rõ ràng, cũng nạt to: “Phúc Lang không được vô lễ”. Tán nghe tiếng, ngẩng đầu lên, nhìn thấy là mẫu thân, liền quăng giáo xuống ngựa, lạy phục bên đường mà thưa: “Bất hiếu nhi đắc tội, sao mẹ lại ở nơi này?” Lưu Thị nói: “Con đứng lên, tới gặp thúc thúc đi”. Tán theo mẹ, vào trong quân. Sau khi ra mắt Mã Trung. Trung nói: “Nghe nói mi ở trại Cảnh Trung mà, ai biết lại đánh nhau ở đây, Mã Khôn là anh em kết nghĩa của ta, mi hãy đến mà chịu tội đi”. Tán nói: “Hôm trước con bắt con trưởng của ông ta trên núi, lại đánh Mã Vinh bị thương, nếu đi gặp ông ấy, e rằng khó thoát tai họa”. Trung nói: “Có ta ở đây con đừng ngại”. Tán vâng lời, theo Mã Trung về trại gặp Mã Khôn. Trung nói: “Tiểu nhi không biết tôn huynh, mạo phạm gây tội nặng, nay mong tha thứ”.

Mã Khôn kinh ngạc hỏi nguyên do. Trung đem chuyện của Tán kể lại rõ ràng. Khôn than rằng: “Không uổng là con trai của Tướng Quốc!” Tán sụp lạy nói: “Tiểu đệ mắt phàm không biết bá bá, nay nhờ nâng đỡ, hãy tha lỗi trước của cháu”. Khôn nói: “Cháu vốn không biết, sao có thể trách được”. Lập tức truyền bày yến tiệc chúc mừng. Khôn gọi bọn Mã Vinh... đến ra mắt. Vinh thấy Tán có sắc hổ thẹn. Tán nói: ”Mạo phạm ca ca, ngàn vạn lần xin xá tội". Vinh cũng đáp lễ. Hôm đó, trong trại náo nhiệt vui vẻ, mọi người đều uống say. Có thơ làm chứng:

Hào kiệt tương phùng bất ngẫu thiên,

Nhất thời hội tụ nghĩa toàn kiên

Vị giao phú tá trung triều chủ,

Tiên hữu uy thanh chấn Thái Nguyên.

Mã Khôn quay sang nói với Trung rằng: “Ta có một việc muốn nói, không biết hiền đệ chịu nghe không?” Trung đứng dậy nói: “Lệnh của anh, làm sao dám trái”. Mã Khôn nói: “Tiểu nữ Kim Đầu Nương tướng mạo tuy xấu xí, nhưng giỏi võ, nếu không chê, xin cùng cháu Tán kết nghĩa trăm năm”. Trung vòng tay cảm tạ: “Huynh nếu thương tình, hậu đức khó quên”. Khôn lập tức cho người báo cho Kim Đầu Nương biết, Kim Đầu Nương cười nói: “Gả cho hãn cũng được, chỉ không biết Hồ Diên Tán võ nghệ thế nào? Ngày trước giao phong, chưa phân thắng bại. Nay xin cùng tỉ thí, nếu thắng ta được thì ta ưng thuận”. Tiểu tốt ra báo cho Mã Khôn biết. Mã Khôn nói: “Tiểu nữ có thói quen từ nhỏ khó bỏ, muốn tỉ võ với Hồ Diên tướng quân, cũng là điều tốt”. Trung liền kêu Tán tỉ thí với Mã Thị. Tán vâng lời, nai nịt lên ngựa ra giáo trường. Mã Thị cũng nai nịt mà ra, hai người quyết đấu ở giữa giáo trường.

Mã Trung, Lưu Thị, Mã Khôn đứng ở cửa trại xem, thấy hai người tay múa binh khí, giao đấu trên 20 hiệp, chưa phân thắng thua. Mã Thị nghĩ thầm, thương pháp của Tán rất thành thực, nay hãy thử tiễn pháp của hãn xem sao, nghĩ rồi bèn gò ngựa quay về phía đài mà chạy. Tán nghĩ: “Đây chắc muốn dùng tên dọa ta, đợi đuổi theo xem nàng ta làm gì”.

Nghĩ rồi cũng té ngựa đuổi theo. Mã Thị đợi cho đến gần, đặt tên kéo cung, bắn một lúc ba mũi, đều bị Tán né được. Tán nói: “Tưởng ta không biết bắn tên sao?”. Quay đầu ngựa dụ Mã Thị đuổi theo, cầm cung trong tay, đặt tên và bắn ra, ghim ngay vào chòm mũ của Mã Thị. Mọi người đều hò reo khen ngợi. Mã Trung chạy ra giữa trận, kêu rằng: ”Người một nhà, không được đánh nhau”. Hai người liền xuống ngựa, vào trong trướng. Khôn cười nói: “Tán tướng quân võ nghệ thật giỏi không?” Mã Thị cúi đầu không nói. Khôn biết ý đã chịu, lập tức ra lệnh đốt hương lập thề, đem Mã Thị gả cho Hồ Diên

Tán. Tán lạy cha mẹ, cảm tạ Mã Khôn. Ngày đó mọi người đều vui vẻ rời tan.

Ngày thứ, Tán vào gặp Khôi nói: “Tiểu tể về sơn trại gặp Lý Kiến Trung, sẽ đưa tiểu tướng quân về”. Khôn mừng rỡ, liền sai người tiễn Tán lên đường. Tán về gặp Lý, Liễu hai người, kể lại chuyện gặp cha mẹ và việc kết hôn. Kiến mừng rỡ: “Việc này đều không phải là ngẫu nhiên“. Tán nói: ”Ngày trước bắt được Mã Hoa, nay phải thả ra“. Kiến Trung nói: ”Giờ đã là người một nhà, sao mà còn chuyện hại nhau nữa”. Liền khiến người ra sau trại mời Mã Hoa lên. Mã Hoa sợ bị mưu hại, sợ đến tim đập tay run, toát mồ hôi đầm đìa. Lý Kiến Trung nói: “Nay có chuyện vui muốn báo, người đừng nghi sợ”. Rồi đem chuyện Tán và em gái Hoa thành thân đoàn tụ kể lại từ đầu đến cuối. Hoa chuyển lo thành mừng nói: “Nếu như thế, cũng xin mời các vị qua tiểu trại mà gặp gỡ”, Kiến Trung nói: ”Mời tướng quân về trước, ta dặn dò thủ hạ xong sẽ tới sau. Mã Hoa bèn từ biệt Kiến Trung rồi về.

Lúc ấy Liễu Hùng Ngọc không muốn đi, Kiến Trung nói: “Nếu không đi tất sẽ gây ra sự nghi ngờ, nay nên gặp nhau, để giải mối thù thủa trước”. Ngay hôm đó liền cùng với Tán và mọi người đến Thái Hành Sơn, kêu người báo với Mã Khôn. Khôn lập tức ra trại nghênh đón. Sau khi vào trướng mọi người làm lễ tương kiến, Kiến Trung nói: ”Nay tình như huynh đệ, gặp hoạn nạn phải cứu nhau, đừng nên khiến cho tranh nhau nữa, làm tổn hòa khí”. Khôn mừng rỡ, mời Mã Trung, Lưu Thị ra chào. Trung nói: “Tiểu nhi may được hiền huynh cứu giúp, ân đức khó quên”. Lý Kiến Trung nói: "Tán tướng quân không phải là người tầm thường, ngày sau tất được đại quý”. Khôn liền ra lệnh bày tiệc rượu ăn mừng. Ngày đó các hào kiệt theo ngôi thứ mà ngồi, vui vẻ, uống đến say mê.

Rượu đến nửa chừng, chợt nghe báo: “Dưới núi có hơn 5000 quân mới kéo đến, không rõ là ai?” Tán nói: “Mới được yên ổn, lại có chuyện đánh nhau”. Và muốn điếm người ngựa đi nghênh địch. Mã Khôn nói: ”Để ta tự đi xem sao“. Lập tức dẫn 2000 người xuống núi xem, thì ra là U Châu Gia Luật hoàng đế điện tiền danh tướng Hàn Diên Thọ. Khôn hỏi rằng: ”Tướng quân đến có việc chi?“ Hàn Diên Thọ nói: ”Gia Luật hoàng đế đã chết, nay Tiêu thái hậu lên ngôi nắm quyền, ta phụng lệnh chỉ, đến mời tướng quân về nước, cùng phò chúa mới“. Khôn nói: ”Nếu đã phụng lệnh chỉ, tôi đâu dám không về nước. Xin tướng quân hãy cùng vào tương kiến với các huynh đệ tôi trong sơn trại, rồi ta thương nghị”.

Diên Thọ nghe theo, để người ngựa đóng ở dưới núi, rồi cùng Khôn lên sơn trại. Khôn kêu mọi người đến ra mắt xong, mở tiệc khoản đãi Diên Thọ. Trong tiệc, Khôi nói với Tán và mọi người: “ Ta do Gia Luật hoàng đế vô đạo, nên ẩn vào Thái Hành Sơn, nay đã 15 năm rồi! Nay nghe trong nước đã lập Tiêu thái hậu làm chúa, có chỉ đến đòi . Trong trại nay có khoảng 7000 người ngựa, để lại 2000 để con cùng con gái ta trấn thủ, ta dẫn 5000 đem Hoa, Vinh hai người về nước, nếu có chiếu thư đến triệu, thì người mới đi”. Tán vâng lời. Ngày thứ Khôn từ biệt mọi người cùng Diên Thọ rời Thái Hành Sơn. Bọn Mã Trung theo tiễn hơn năm dặm mới tạm biệt. Cha con Khôn mang theo người ngựa đi đến U châu. Trên đường không có gì đáng nói.

Bây giờ nói về Hồ Diên Tán cùng mọi người quay về đến trại, bắt đầu chiêu binh mãi mã, đợi được triều đình chiêu an.

Tháng ba năm Khai Bảo thứ chín, Tống Thái Tổ nghe Lưu Quân ngày đêm thao luyện binh mã, bèn cùng bọn Triệu Phổ thương nghị kế sách chinh phạt. Phổ tâu:

“Chưa có cơ hội để đánh, xin bệ hạ để sau hãy bàn”. Vua Tống ý chưa quyết, thì gặp lúc Quy Đức tiết độ sứ Cao Hoài Đức vào tâu việc, và nói: ”Hà Đông vẫn võ không hòa, bệ hạ nên thừa cơ hội mà đánh lấy”.

Và lại có Khu mật sứ là Phan Nhân Mĩ ra sức tâu xin vua thân chinh. Tống Thái Tổ bèn hạ chiếu, phong Phan Nhân Mĩ làm giám quân, Cao Hoài Đức làm tiên phong, thống lĩnh 10 vạn tinh binh, ngay hôm đó rời Biện Kinh hướng về Lộ Châu thẳng tiến. Tin tức truyền vào Tấn Dương. Lưu Quân hoảng hốt, lập tức triệu văn võ vào thương nghị. Triệu Toại tâu: “Xin chúa công chớ lo, mấy năm nay quân

Tổng liên tiếp chinh chiến, quân sĩ oán giận. Đê thân dẫn theo một lũ người, ra Lộ Châu nghênh địch”. Lưu Quân chuẩn tầu, phong Toại làm Hành quân đô bộ thủ, Lưu Hùng, Huỳnh Tuấn làm chánh, phó Tiên Phong, điểm binh 5 vạn, ra chặn quân Tổng Triệu Toại được lệnh, ngay hôm đó dẫn quân đến Lộ Châu địa giới hạ trại và sai người do thám động tĩnh của quân Tổng. Quân do thám về hồi báo: “Quân Tổng đóng trại cách lộ châu 20 dặm, cờ trống liên tiếp, thanh thế rất thịnh”. Triệu Toại được báo, ngày hôm sau dẫn Lưu Hùng, Huỳnh Tuấn và quân sĩ hướng về Lộ Châu mà tiến. Tiên phong quân Tổng là Cao Hoài Đức đã dàn sẵn trận thế, hai quân đối lũy. Cao Hoài Đức cầm ngang ngọn giáo cưỡi ngựa đứng trước trận. Trận của Bắc Hán Triệu Toại tể ngựa ra, tay cầm cương đao, lớn tiếng mắng: “Tổng tướng không biết thời vụ, sao dám xâm phạm biên giới!”.

Cao Hoài Đức nổi giận, nâng thương tể ngựa xông vào Triệu Toại, Toại múa đao đón đánh, hai quân giao nhau, đánh được hai mươi hiệp, không phân thắng thua. Hán tiên phong Lưu Hùng thấy Triệu Toại không thắng được Tổng tướng, múa phượng thiên kích xuất trận trợ chiến. Tổng tướng là Cao Hoài Lượng trợn mắt giận dữ, múa trúc tiết cương tiên đón địch. Lưu Hùng đánh chưa được vài hiệp, bị Hoài Lượng đánh vỡ đầu mà chết. Triệu Toại thấy vậy liền quay ngựa bỏ chạy, Cao Hoài Đức vỗ ngựa đuổi theo. Phan Nhân Mĩ liền xua hậu quân, thừa thế đuổi giết. Quân Bắc Hán đại bại, bị chết vô số. Cao Hoài Đức, Hoài Lượng đuổi theo hơn 20 dặm mới quay về.

Triệu Toại thua to một trận, chạy vào Dịch Châu đóng quân, cùng bọn Huỳnh Tuấn bàn: “Quân Tổng dũng mãnh, nên sai người về Tấn Dương cầu cứu, mới giữ được thành này”. Tuấn nói: “Không nên chậm trễ, nếu đợi lúc quân Tổng vây thành thì khó lòng!”. Toại lập tức cho người ngày đêm đi gấp về Hà Đông, tâu với Lưu Quân.

Lưu Quân nói: “Triệu Toại vừa ra quân đã bại trận, ai có thể xuất quân tiếp ứng”. Đinh Quý tâu rằng: “Chuyện này nếu là tướng khác đều không địch được quân Tổng, chúa công nên triệu Sơn Hậu Dương Lệnh Công phát quân đến cứu, mới có thể lui được quân Tổng”. Lưu Quân theo lời đó, liền sai Trịnh Thiêm Thọ làm sứ giả, mang chiếu chỉ và tề vàng ngọc đến Sơn Hậu ra mắt.

Dương Lệnh Công đưa ra chiếu thư:

Bắc Hán Chủ Lưu Quân chiếu rằng: Gần đây bởi Trung Quốc xâm phạm cảnh giới, đã lệnh Triệu Toại suất binh cự địch. Trận chiến ở Lộ Châu, bị thua phải chạy đến Dịch thành. Nay Cô có thư báo cho biết, thật sự là gấp như lửa đốt lông mày. Lệnh công đóng trọng binh ở Sơn Hậu, chí tồn trung nghĩa, nên gánh nạn nước nhà. Ngày nhận chiếu thư, nên lập tức phát binh đến cứu đừng phụ sự trông đợi của Cô gia.

Dương Nghiệp được thư, cùng chư tướng bàn luận: “Năm trước Châu chúa xuống Hà Đông, cha con ta đã đánh thắng quân họ, đủ để chấn uy danh. Nay quân Tổng lại đến. Hán Chủ lại xuống chiếu đến triều, cũng nên cứu ứng”. Nói chưa dứt lời, Thất Lang thưa rằng: “Trung Quốc binh mã rất mạnh, đại nhân lần này đừng ra quân vội, đợi quân Tổng sắp vây Hà Đông, mới cứu cũng chưa muộn”. Vương Quý nói: “Tiểu tướng quân nói sai rồi!. “Quân mệnh triệu, bất sĩ giá nhi hành”. Lời xưa nói cứu binh như cứu hỏa, nếu đợi quân Tổng tới sát thành thì sẽ thành thế quyền quyền, cực nhọc vô ích. Giờ chính nên ra quân cứu giúp, để bày tỏ lòng trung với nước”. Dương Nghiệp theo lời này, bèn lệnh con trưởng Uyên Bình giữ ung Châu, tự mình cùng Vương Quý dẫn quân tới Tấn Dương, vào bệ kiến Lưu Quân, ra mắt xong, Lưu Quân dùng lễ khách mà tiếp đãi, tặng thưởng lại rất hậu, Nghiệp bái tạ mà lui.

Ngày thứ, Lưu Quân thiết yến ở trung điện, khoản đãi Dương Nghiệp. Dương Nghiệp tâu rằng: “Bệ hạ triệu thần để lui giặc nay chưa giải được mối lo cho chủ, sao dám dùng tiệc”. Quân nói: “Uy vọng của khanh, mã đáo thành công, lo gì không diệt được kẻ thù? Cứ uống vài chén, ngày mai xuất quân vẫn chưa muộn”. Nghiệp lạy tuân mệnh. Ngày hôm đó, Lưu Quân thân tứ Nghiệp kim chi, Vua tôi cùng vui vẻ rồi tan.

Ngày tiếp theo, Nghiệp vào gặp Lưu Quân tạ yến và thỉnh chỉ xuất binh. Quân nói: "Hôm nay khanh

có thể dẫn quân đi trước, nếu lui được quân Tông, Quả nhân sẽ gia phong tước cao cho khanh”.
Nghiệp ngay hôm đó ra khỏi triều, dẫn tinh binh tới Dịch Châu hạ trại.

Hồi Thứ Tư

Giảng Hòa Nghị Dương Nghiệp Lui Bình

Đón Loan Giá Hào Kiệt Trổ Tài

Thám mã báo về trong quân Tống, Thái Tổ nói: “Năm trước trẫm theo Thế Tông xuống Hà Đông, chưa được gì phải quay về. Nay người đó lại đến cứu ứng, nên lui quân để tránh mũi quân tinh nhuệ này”. Phan Nhân Mĩ tâu rằng: “Quân của Dương Gia tuy hùng mạnh, nhưng thống thuộc bất nhất. Thần và chủ tướng sẽ dùng kỳ binh để thắng, xin thánh thượng chớ lo”. Tống Thái Tổ nghe theo, xuống lệnh xuất binh. Phan Nhân Mĩ cùng Cao Hoài Đức, Đãng Tiên, Dương Quang Mĩ,... Hoài Đức nói: “Võ nghệ của Dương Nghiệp, nổi tiếng khắp Hà Đông. Ngày mai giao phong, có thể sai Tiêu Hoa đánh trận đầu, Triệu Nghi đánh trận thứ hai, Ta và em ta Hoài Lượng đánh trận thứ ba. Ông đem đại quân tiếp ứng cứ thế dùng thế đánh lâu dài hay hơn là dùng kỳ binh vậy”. Nhân Mĩ mừng rỡ, lập tức phân phối làm theo.

Bình minh hôm sau, sau ba hồi trống, Tiêu Hoa dẫn quân tiến lên trước vừa lúc gặp quân mã của Dương Nghiệp. Hai quân đối địch, Tiêu Hoa té ngựa cầm thương, cao giọng nói: “Bắc tướng hãy mau sớm hàng, để tránh việc bị giết, nếu không đại quân tiến đến, san Hà Đông thành bình địa”. Nghiệp múa đao té ngựa, phi ra trước trận, quát mắng: “Đồ thất phu sinh sự, chết đến nơi mà còn dám lên giọng sao!”. Nói rồi bèn múa đao vỗ ngựa sấn vào chém Tiêu Hoa. Hoa múa thương nghênh địch, hai ngựa giao nhau, chưa được vài hiệp, bị Dương Nghiệp chém một nhát chết lả xuống ngựa. Tống binh thua to bỏ chạy. Nghiệp vẫy hai bên tả hữu cùng xông lên. Trong trận quân Tống mở ra, thì Triệu Nghi ra ngựa múa búa xông đến cùng Dương Nghiệp giao phong. Đấu hơn 20 hiệp, Triệu Nghi cũng bị Dương Nghiệp cho một đao, cả người lẫn ngựa xả ra làm bốn, tàn binh bị chém chết vô số. Cao Hoài Đức nghe báo kinh hãi, gấp rút cùng Hoài Lượng dẫn Mã binh một vạn kéo ra địch. Thích Châu Triệu Toại thấy cứu binh đến cũng mở cửa thành kéo ra tiếp ứng. Dương Nghiệp xông thẳng vào trong quân Tống chém giết. Hoài Đức vội múa giáo đón đánh. Hai ngựa giao nhau, đánh hơn 50 hiệp, bắt phân thắng bại. Dương Nghiệp quay ngựa chạy về.

Hoài Đức té ngựa đuổi theo, chợt Dương Diên Chiêu xộc đến từ bên cạnh, chém Hoài Đức rớt xuống ngựa, may nhờ Hoài Lượng lả xả vào đánh, cứu được Hoài Đức về trận nhà. Vương Quý thúc quân chém giết. Quân Tống bị chết vô số.

Hoài Đức dẫn quân về gặp Phan Nhân Mĩ, kể lại Dương Nghiệp anh hùng, liền chém hai viên đại tướng. Nhân Mĩ nói: “Để gặp thánh thượng thương nghị, trù định kế sách đánh Dương Nghiệp”. Phan Nhân Mĩ vào tâu với Thái Tổ: “Vương sư đã thua một trận, Quân của Dương Gia ta khó địch lại”. Thái Tổ than rằng: “Không lẽ ý trời không cho Trẫm bình định Hà Đông ư?” Liền cùng chư tướng thương nghị việc ban sư. Dương Quang Mĩ tâu: “Quân của Dương Nghiệp đã hợp lại với Triệu Toại, thanh thế rất lớn. Nay nếu rút quân về, giả như quân địch đuổi theo, quân ta thấy khí thế của quân Bắc, sẽ không đánh mà thua, như vậy sẽ nhục với nước khác vậy kể sách hiện nay, có thể sai người cùng giảng hòa với Dương Nghiệp, sau đó mới rút quân, mới không lo mặt sau nữa!”. Tống Thái Tổ hỏi: “Ai có thể làm sứ giả đi?”

Dương Quang Mĩ nói: “Thần tình nguyện phụng chiếu đi chuyến này”. Thái Tổ ưng chuẩn, liền sai quan văn thảo chiếu để Quang Mĩ đem đến Dịch Châu, gặp Dương Nghiệp nói về chuyện giảng hòa. Nghiệp cười nói: “Chúa người dẹp yên các nước, cũng từng có kẻ đến giảng hòa ư?” Dương Quang Mĩ lớn tiếng nói: “Chúa ta anh võ kế thừa đại thống, ân uy đều đủ với các nước, gần đây đánh kẻ nghịch mệnh, như Thái Sơn đè trứng mỏng, kẻ uốn gối xưng thần người nhiều vô số. Nay xa giá Hà Đông, thành công chỉ tính từng ngày. Nếu không vì tránh cho sinh linh gan óc lầy đất, lại nữa vì tướng

quân danh vọng rất to, không muốn gây tổn thương. Huông chi Trung Quốc mưu thân, dũng tướng, quân mạnh vẫn chưa điều động. Nếu được tin chưa hạ được Hà Đông, Xa giá vẫn ở đây, nổi giận kéo đến, Tấn Dương của ông giữ được vô sự ư? Tướng quân lại giữ được danh tiếng không?”

Dương Nghiệp bị Dương Quang Mĩ thuyết cho một hồi, không lời đáp trả. Vương Quý nói rằng: “Cơ hội khó được, tướng quân có thể ủng theo đề nghị này, nếu như khích nộ Trung Quốc không có lợi cho Hà Đông”. Nghiệp liền trả lời sứ giả: ”Xin hãy về tâu cùng vua Tống, ta xin rút quân trở về“. Dương Quang Mĩ cáo từ lui ra, rồi vào trại khác, gặp Triệu Toại nói cho biết việc giảng hòa. Toại vui mừng nói: ”Trung Quốc cũng là chúa của ta, nếu đã có ý hòa hảo, thì ai dám không theo“. Dương Quang Mĩ từ biệt Toại về gặp Thái Tổ, tâu rõ việc giảng hòa. Thái Tổ mừng rỡ, liền hạ chiếu ban sư. Lúc đó trong quân lương thảo cũng vừa hết, khi nghe lệnh ai nấy vui mừng khôn xiết.

Ngày thứ, Xa giá từ Lộ Châu rút về, đi đến Thái Hành Sơn đóng quân lại. Có tiểu tốt vào vào trong trại báo rằng: Tống Thái Tổ xuống Hà Đông bắt lợi mà rút về. Hồ Diên Tán mừng quá, thương nghị với Lý Kiến Trung: “Ta và đất Hà Đông có mối thù sâu nặng. Nay nên xuống núi chặn lại xa giá, cầu xin ban cho 3000 bộ áo giáp, 3000 bộ cung nỏ, để cho quân ta dùng để diễn tập. Đợi xa giá lần tới xuống Hà Đông, sẽ xin làm tiên phong, lập công trạng với triều đình, như thế không hay hơn là làm cướp sao?”.

Cảnh Trung nghe theo, lập tức giao 5000 người ngựa. Tán nai nịt đầy đủ dẫn quân mã xuống núi bày ra thế trận, cản lấy đường đi. Thám mã báo vào trong dinh Tống rằng: “Phía trước có bọn giặc cản trở đường đi”. Tiên phong phó tướng Phan Chiêu Lượng vỗ ngựa ra hỏi: “Kẻ nào dám cản xa giá?” Hồ Diên Tán trả lời: "Cản xa giá không vì việc khác, chỉ xin để lại áo giáp 3000 bộ, cung nỏ 3000 cái, để tiểu tướng diễn tập trong trại. Đợi thánh chúa trở xuống Hà Đông, nguyện xin làm tiên phong để phá nước thù”.

Phan Chiêu Lượng nổi giận mắng rằng: “Trung Nguyên bao nhiêu anh hùng, dùng tên thảo khấu vô danh như mi làm gì được? Mau quay về, thì ta cho sống, nếu không thì bắt mi nạp dâng”. Tán nói: “Thắng được ngọn thương trong tay ta, mới cho xa giá đi qua”. Chiêu Lượng tức giận, vác giáo té ngựa, xông vào chém Hồ Diên Tán, Tán cử thương nghênh chiến, hai ngựa giao đầu được hai hiệp, bị Tán rút cương tiên đập một nhát, chết lả xuống ngựa. Tiên quân phi báo với trung quân, Dương Diên Hán đề đao ra ngựa đến đánh. Hồ Diên Tán lui lại vài bước, để Diên Hán xấn vào, được vài hiệp, bị Tán bắt sống trên ngựa, khiến thủ hạ giải vào trong trại.

Phan Nhân Mĩ nghe con mình Chiêu Lượng bị Tán giết đang lo buồn, chợt Đặng Tiến vào nói: “Phía trước có quân giặc cản đường, sát thương quan quân rất nhiều, ông gồi cao nằm kỹ được sao? Nếu chúa thượng biết được làm sao trả lời?” Phan Nhân Mĩ nói: “Tôi đang suy nghĩ, nhưng chưa có mẹo nào cả”. Tiên nói: “Để tôi dẫn quân ra đánh”. Nhân Mĩ nói: “Thái Úy nếu chịu ra sức, là may mắn cho triều đình”. Đặng Tiến lập tức nai nịt lên ngựa, phi ra trước trận rằng: “Đồ thất phu gây sự, sao ngăn xa giá ở đây muốn tìm chết sao?”. Tán nói: "Tiểu tướng phi kích giá, chỉ là muốn tận trung với thượng bang vậy! Chuyện áo giáp, cung nỏ là chuyện nhỏ. Sao lại tiếc mà không cho, để phải động can qua?”

Đặng Tiến nổi giận múa đao xông vào Hồ Diên Tán. Hồ Diên Tán cử thương nghênh địch, hai người đấu hơn mười hiệp, bất phân thắng bại. Tán giả thua, chạy vào bôn trận. Đặng Tiến té ngựa đuổi theo, đưa đao chém thẳng vào đầu. Tán quay người né qua, bắt lấy cán thương, dùng sức kéo một cái, lôi té xuống ngựa. Bọn lâu la đồng loạt xông lên trời lại. Tán ra lệnh giải lên núi. Trong quân Tống, Cao Hoài Đức nghe tin này, thất kinh nói: “Nơi này sao lại có dũng tướng như vậy?” Lập tức phi ngựa xuất trận, giao chiến với Tán, hai người đấu hơn 50 hiệp, không phân thắng thua.

Ky hiệu tâu với Thái Tổ. Thái Tổ thân dẫn quân ra trước trận thấy hai viên hồ tướng đánh nhau không ngừng. Thái Tổ lệnh Dương Quang Mĩ dụ chỉ. Dương Quang Mĩ phi ngựa ra trước trận nói: “Hai vị tướng quân dừng tay, thánh thượng có chỉ đến!”. Cao Hoài Đức liền giựt cương quay ngựa, Hồ

Diên Tán cũng lui lại đứng ở dưới cờ.

Dương Quang Mĩ nói: “Tướng quân cản trở thánh giá có nghị luận gì?” Tán nói: “Nghe Trung Quốc đánh Hà Đông bất lợi thu quân về, tiểu tướng muốn mượn y giáp 3000 bộ, cung nỏ 3000 cái, lưu ở trong trại, chiêu mộ tráng sĩ tập luyện. Đợi chúa thượng xuống Hà Đông lần sau sẽ xin sung làm tiên phong, để phá cường địch. Đó là chí nguyện, chứ nào dám có ý khác”. Quang Mĩ nghe xong nói: “Tướng quân xin hãy chờ, ta tâu với chúa thượng sẽ quyết”. Rồi lập tức vào trong quân gặp Thái Tổ, tâu rõ nguyên nhân quân phía trước cản đường. Thái Tổ nói: “Trẫm đường đường Trung Quốc lại tiếc 3000 bộ y giáp cung nỏ ư? Nếu người này có thể lập công, tước lộc sẽ không thiếu vậy”. Rồi liền ra lệnh quân chính Ty chọn 3000 bộ giáp tinh tế, 3000 cây cung nỏ cứng chắc, giao Quang Mĩ đưa cho Hồ Diên Tán. Quang Mĩ lĩnh chỉ, ra trước trận sai quân hiệu khiêng áo giáp, cung nỏ vào trong quân Hồ Diên Tán.

Tán mừng rỡ, lạy tạ thụ mệnh, dẫn nhân mã trở về trại, nói rõ với Lý Kiến Trung. Kiến Trung nói: “Nếu thánh chỉ chuẩn tứ y giáp cung nỏ, thì nên đưa trả tướng bị bắt, tự ta đến trước thánh giá tạ ơn thỉnh tội”. Hồ Diên Tán nghe theo lời, mời Dương Diên Hán, Đàng Tiển ra trước tương kiến. Hồ Diên Tán nói: “Vừa rồi mạo phạm tướng quân, xin hãy tha thứ”. Đàng Tiển nói: “Đó là do bọn ta không hiểu thấu ý của dũng sĩ, nên bị bắt, tự thấy hổ thẹn, sao trách ngài được?”. Tán sai mở tiệc khoản đãi, Kiến Trung lệnh thủ hạ lấy ra 20 lượng vàng, nói với Hồ Diên Tán: “Vừa rồi xúc phạm hai vị, đây xem như món quà tạ tội, xin dẫn tiểu đệ đến trước thánh giá, gặp mặt chúa thượng một lần, sống chết không quên”.

Đàng Tiển nói: “Nếu nhận lễ của dũng sĩ, còn mặt mũi nào gặp thiên tử đây?” Kiên quyết không lấy. Lại dẫn Kiến Trung, Hồ Diên Tán tới trước xa giá bái kiến Thái Tổ, sau khi tung hô, Đàng Tiển tâu rõ ý nguyện của Hồ Diên Tán, và nói: “Cả hai người đều muốn tận trung với bệ hạ, xin bệ hạ hãy ban thưởng”. Thái Tổ nói: “Cáo mệnh của trẫm không theo trong quân, nay quyền phong Lý Kiến Trung làm Bảo Khang Quân Đoàn Luyện Sứ, Hồ Diên Tán làm Đoàn Luyện Phó Sứ. Sau khi trẫm về Biện Kinh, lập tức sai sứ tuyên triệu”. Kiến Trung và Hồ Diên Tán tạ ân xong, trở về sơn trại chờ đợi. Chuyện không có gì đáng nói.

Hồi Thứ Năm

Tổng Thái Tổ Di Chúc Việc Cuối
Phan Nhân Mĩ Kế Đuổi Anh Hùng

Nói về Tổng Thái Tổ về tới kinh sư, dọc đường cảm nhiễm phong hàn, nên phải dưỡng bệnh trong cung, đã lâu không lâm triều. Kéo dài cho đến mùa đông tháng mười, bệnh càng trầm trọng, do tuân theo di mệnh lâm chung của mẫu hậu nên triệu em là Tấn Vương Quang Nghĩa vào hầu, dặn dò việc sau: “Trẫm thấy người tướng rồng bước đi như cọp, ngày sau tất là thái bình thiên tử. Cháu người là Đức Chiêu, nên đôi xử tốt với nó. Và có ba việc trẫm chưa làm được, người nên cố gắng làm tiếp. Việc thứ nhất, Hà Đông là đất gần biên giới, không thể không lấy. Việc thứ hai, Thái Hành Sơn Hồ Diên Tán, nên triệu đến mà dùng. Việc thứ ba, cha con Dương Nghiệp, trẫm rất là yêu, nên chiêu mộ về làm tướng. Ta thấy nước địch có Triệu Toại có thể giao hảo với người này, và dụ hấn đến hàng, còn cha con nhà họ Dương có thể dùng phú quý của Trung Quốc để dụ, nên xây Vô Nịnh Phủ ở bên hồ Kim Thủy để cho ở, rồi cho người thông tin tức với nhà Sơn Hậu, tất không có gì trở ngại. Còn nữa, trẫm lúc trung niên ở Ngũ Đài Sơn từng hứa tiêu nhưng do quốc gia nhiều việc, vẫn chưa làm được. Người nên tranh thủ lúc triều đình vô sự, thay trẫm mà trả lễ. Những việc này phải nhớ kỹ chớ quên”.

Quang Nghĩa lạy mà chịu mệnh. Thái Tổ lại gọi con là Đức Chiêu tới: “Làm vua không dễ, nay truyền ngôi cho hoàng thúc con, đã là thay sự cực nhọc cho con đó. Nay ban cho con kim giản một thanh, ở triều nếu có thần tử nào bất chính, thì con được phép trị tội”. Đức Chiêu nói: “Lệnh của phụ hoàng, con đâu dám quên”. Thái Tổ dặn dò xong, nhìn Tấn Vương mà kêu to: ”Người hãy cẩn thận làm cho tốt!”. Xong thì băng hà, trị vì 17 năm, thọ 50 tuổi. Người sau có thơ vịnh rằng:

Cảnh cảnh Trần Kiêu kiến đế tinh,
Hoàng khai Tổng vận tế quang minh.
Can qua chỉ xứ lang yên diệt,
Sĩ mã khu lai vũ trụ thanh.
(Rõ rõ Trần Kiêu gặp sao đế,
Mở ra triều Tổng rõ ràng thay.
Can qua dứt chốn sài lang hết,
Binh mã dẹp yên cảnh thái hòa.)

Vào lúc canh tư, Tổng hậu vào gặp Tấn Vương, sừng sốt kêu nhiều lần: “Mạng sống của mẹ con tôi, đều nằm trong tay bệ hạ!” Tấn Vương khóc mà nói: “Em xin bảo đảm phú quý, chị đừng lo”. Ngày thứ, Tấn Vương Quang Nghĩa tức vị, đổi niên hiệu, tức là Thái Tôn hoàng đế. Sau khi quần thần triều hạ xong, tôn Tổng hậu làm Khai Bảo hoàng hậu, dời đến Tây Cung. Rồi hạ lệnh đại xá thiên hạ.

Lúc mới lên ngôi, Thái Tôn rất để ý các tướng soái. Các tướng phù Sảo Khanh, Mã Toàn Nghĩa... của triều trước đều đã mất. Một ngày kia Thái Tôn nói với quần thần: “Hà Đông, Liêu, Hạ đều là nước địch của ta, tiên đế lúc sắp băng hà, dặn dò trẫm về việc của hai danh tướng Thái Hành Sơn là Lý Kiến Trung, Hồ Diên Tán, nay trẫm phải hạ chiếu triệu vào”. Dương Quang Mĩ tâu rằng: "Bọn Lý Kiến Trung, tiên đế đã từng phong thụ, chính nên tuyên triệu nhập triều, bổ nhiệm làm Soái, bệ hạ nếu đánh Hà Đông thì bọn họ tất có thể lập được công". Thế Tôn theo lời tâu, ngay hôm đó sai Cao Quỳnh làm sứ, tới Thái Hành Sơn triệu bọn Lý Kiến Trung. Cao Quỳnh lãnh mạng, đem chiếu chỉ tới Thái Hành Sơn tuyên đọc:

“Trẫm mới kế vị, chú ý tướng soái. Nay Hà Đông chưa thu được, việc chinh chiến còn phải cảnh giác. Nay đặc biệt chiêu mộ các anh hùng để cùng bàn việc xuất chinh. Gần đây có Thái Hành Sơn Lý Kiến Trung, Hồ Diên Tán cung mã tinh thông, võ nghệ siêu quần, quân sĩ tinh nhuệ, không dưới vài

ngàn người. Trẫm theo di mệnh của tiên đế, đã từng thụ phong nhưng chưa ban cáo mệnh. Nay đặc biệt sai cận thần Cao Quỳnh mang chiếu đến tuyên, ngày các khanh nghe mệnh, hãy lập tức vào châu, đừng phụ lòng trẫm.”

Bọn Lý Kiến Trung được chiếu, lạy thụ mệnh, mời Cao Quỳnh vào trướng làm lễ tương kiến. Quỳnh nói: “Chúa thượng nghe danh nhị vị tướng quân, sai hạ quan đến hỏi thúc vào châu. Vậy hai ông nên theo chiếu mà làm”. Kiến Trung nói: “Đã có lệnh vua, đâu dám kháng chỉ. Chỉ khó là nơi đây chỉ cách Hà Đông một dãy đất, nếu tướng, quân, ngựa đều vào đầu nơi cửa khuyết, kẻ địch sẽ thừa cơ đến đánh trại ta. Nay để Hồ Diên Tán theo chiếu vào châu thánh thượng, ta lưu lại ở đây, đợi đến khi thánh giá xuống Hà Đông, sẽ theo mà đánh giặc ngài thấy thế nào?” Quỳnh nghe theo lời này.

Ngày thứ, cùng Hồ Diên Tán với Mã Thị và 2000 thuộc hạ, từ biệt Kiến Trung rời khỏi Thái Hành Sơn, thâm thoát đã tới Biện Kinh. Sau khi Cao Quỳnh dẫn Tán vào triều kiến Thái Tôn xong, tâu rõ nguyên nhân Lý Kiến Trung lưu lại ở trại. Thái Tôn tuyên Tán vào lên điện, thấy hình dạng khôi vĩ, uy phong lẫm lẫm, hết sức khen ngợi. Tán vừa muốn lui, Quỳnh lại tâu rằng: “Tướng mới vừa đến, bệ hạ nên cho phủ đệ mà ở, để biểu rõ hi vọng sự quy thuận của hiền tài”. Thái Tôn mới hỏi quần thần: “Gần thành có chỗ trống lẹ nào không, sửa sang lại để Tán vào ở”.

Phan Nhân Mĩ bước ra tâu: “Thần được biết Đông Quách Môn của Biện Kinh có một tòa vương phủ, nguyên là Long Mãnh trại, chỉ có nơi đó là rộng rãi, nay có 1000 tráng binh canh giữ, nơi này thật số có thể ở được”. Vua chuẩn tâu, liền hạ chỉ cho Hồ Diên Tán ở nơi vương phủ đó. Tán được chỉ. Ngày thứ, dẫn thuộc hạ và Mã Thị đi ra Đông Quách Môn, đi đến nơi vương phủ, hóa ra là một ngôi nhà nát, hai nhà lớn đã đổ sụp, nhà giữa thì xiêu vẹo, sân đầy cỏ dại, góc nhà có rất nhiều mạng nhện giăng, hoàn toàn chưa được sửa sang, chỉ có 500 quân giữ, đều là những kẻ ốm yếu già nua. Tán rất không vui, mặt buồn bã. Mã Thị cố gắng khuyên rằng: “Tướng quân bớt giận, đây chẳng qua chỉ là nơi ở tạm thời, đợi thánh thượng đi đánh Hà Đông, chúng ta sẽ rời khỏi nơi này mà!” Tán nghe theo, ra lệnh quân hiệu quét dọn, sắp xếp mà ở. Ngày thứ, hạ lệnh thuộc hạ không được quên việc quân, mỗi ngày đều phải ra giáo trường thao luyện.

Đây nói về Phan Nhân Mĩ sai người do thám động tĩnh của Tán, và được báo là: “Từ khi Hồ Diên Tán tới phủ của mình, không vì sự hoang tàn mà phật ý, chỉ ngày đêm chỉnh đốn nhưng ngũ; hiệu lệnh thuộc hạ nghiêm minh, tất cả đều không dám tự ý vào thành nhiễu loạn bá tánh”. Nhân Mĩ nghe báo, tự nghĩ kẻ này về sau tất được làm quan to, phải nghĩ kế để đuổi đi, bèn thương nghị với kẻ tâm phúc là Lưu Vượng. Vượng nói: “Việc này không khó, hễ nay mới đến, chưa được chức cao, ba ngày sau phải đến tham kiến đại nhân. Đợi cho đến khi hễ đến, ta kiếm cơ hành hạ hễ, hễ bị làm nhục tất sẽ trốn đi, ta đâu cần phải đuổi!”. Nhân Mĩ mừng rỡ nói: “Thật là diệu kế!”, liền dặn dò tả hữu để sẵn hình cụ mà chờ.

Ngày thứ tư, có người báo Hồ Diên Tán vào phủ xin gặp Nhân Mĩ lệnh cho vào, Hồ Diên Tán vào bệ quỳ lạy nói: “Tiểu tướng nhờ khu sứ nâng đỡ, nay được vào triều, nay nguyện tận trung dưới cửa khuyết, để báo đáp đại ân tri ngộ của tiên đế”. Nhân Mĩ im lặng hồi lâu, rồi nói: “Người có biết pháp lệ do tiên vương để lại chăng?” Tán đáp: “Tiểu tướng mới đến, nên chưa được rõ”. Nhân Mĩ nói: “Tiên hoàng thế thư, phạm gặp bọn cướp được chiêu hàng xuống núi, đều phải chịu 100 roi ra oai, để ngăn về sau, nay người cũng phải như thế?”. Tán nghe xong, giật mình chưa đáp. Nhân Mĩ liền nạt thủ hạ y phép thi hành. Tả hữu được lệnh, đem Hồ Diên Tán vật ra trước thềm đánh 100 roi thật mạnh. Đáng thương Hồ Diên Tán bị đánh đến thịt nát da nứt, máu tuôn dầm dề, kẻ khác nhìn thấy đều không ngăn được nước mắt. Nhân Mĩ sai người hầu khiêng ra ngoài.

Hồ Diên Tán về đến phủ, Mã Thị đỡ lấy, thấy dung nhan đôi sắc, bước đi loạng choạng, hoảng sợ hỏi nguyên do. Tán kể lại việc bị đánh ra oai. Mã Thị nói: “Nếu tiên đế có pháp lệ này, thì cũng phải chịu, tướng quân chỉ nên nhẫn nại.” Nói xong, hâm nóng rượu đưa Tán uống. Chưa uống cạn ly, chợt

thét to một tiếng, ngã vật ra đất. Mã Thị thất kinh, bâng hoàng run rẩy, tìm mọi cách để cứu mà không tỉnh, bèn òa khóc mà nói: “Vợ chồng ta vốn muốn tận trung với triều đình, ai ngờ tự nạp mạng sống”. Chợt bên cạnh có một người lính già nói: “Đây hẳn là khi tướng quân bị đánh trọng thì trên trọng đã được bôi thuốc độc, thấm vào da thịt, gặp rượu nóng bèn phát tác, nên mới ngất đi như thế. Để tôi đem linh dược mà giải, là lập tức tỉnh ngay”. Mã Thị nói: “Nếu có thuốc hay, xin hãy chữa trị, sẽ có ngày báo tin này”. Người lính già lấy thuốc viên, hòa chế rồi cho uống.

Hô Diên Tán ngấm thuốc, từ từ tỉnh lại, mọi người đều mừng rỡ. Tán hỏi người lính già: “Thuốc này sao lại hiệu nghiệm như vậy?” Người lính già nói: “Kẻ này từng bị kẻ thù hạ độc thủ, bị đánh mà chết, may nhờ phương ngoại đạo nhân cứu tỉnh, do đó được truyền bài thuốc này”. Tán dùng trăm lượng vàng hậu tạ, người lính già không nhận mà nói: “Tướng quân phải ở chỗ này, rõ ràng là bị đương triều Phan Nhân Mĩ hãm hại, vừa rồi bị độc trọng chắc cũng là mưu kế của hắn. Ngài nếu không đi gấp e rằng sớm muộn cũng khó bảo toàn được mạng sống!” Tán nghe xong nổi giận nói: “Quyền thần đương quốc, ta làm sao có chỗ lập thân”. Liền hạ lệnh toàn bộ thuộc hạ thu thập hành lí, ngay đêm đó cùng Mã Thị chạy về Thái Hành Sơn.

Tảng sáng đã tới bên ngoài trại, tiểu tốt báo với Lý Kiến Trung. Kiến Trung không tin, ra trại xem thử, quả nhiên là Tán. Liền cùng vào trong trại hỏi lý do quay về. Tán đem việc bị đánh, nói lại một lượt. Lý Kiến Trung nổi giận nói: “Tên giặc này chắc do em giết con hắn, nên bày mưu này để trả thù. Nay hãy giữ ở đây, đợi thánh giá lại xuống Hà Đông, thì bắt tên thất phu này, xé xác ra ngàn mảnh”. Tán vâng theo. Kiến Trung sai người bày tiệc rượu giải buồn.

Chợt nghe báo dưới núi có một toán người ngựa kéo đến, không biết là ai. Lý Kiến Trung lập tức dẫn quân ra trại nghênh đón, thì ra là bọn Cảnh Trung. Cảnh Trung mừng rỡ: “Vừa muốn đến mời hiền huynh, không ngờ nay tự đến, thật đúng ý tôi”. Liền mời vào trong trướng chào hỏi, theo thứ tự ngồi uống rượu. Giữa tiệc Cảnh Trung hỏi: “Gần đây nghe hiền diệt được tuyên vào triều, hôm nay sao lại ở đây?” Kiến Trung đáp: “Một lời khó nói hết chuyện, Tán từng theo sứ giả vào châu, muốn tận trung với triều đình, không ngờ gian thần Phan Nhân Mĩ ôm oán hận cũ, nhiều lần lập mưu hãm hại Tán”. Và đem chuyện trước kia kể lại một lượt. Cảnh Trung nghe xong nổi giận: “Hiền đệ có trong tay bao nhiêu nhân mã?” Kiến Trung nói: “Khoảng hơn 8000 người”. Trung nói: “Mượn ta 2000 người để ta cùng cháu Tán đi vây thành Hoài Châu, ép dâng tầu lên tầu rõ lòng gian của Phan Nhân Mĩ, để rửa oan cho cháu ta”.

Kiến Trung vâng lời, ngay hôm đó giao 2000 nhân mã cho bọn Cảnh Trung, Hô Diên Tán, kéo đến phủ thành Hoài Châu vây chặt lấy thành. Tiếng chiêng trống dưới thành vang vọng trong ngoài, dân trong thành ai cũng kinh hãi. Quan Tri Châu là Trương Đình Thần biết được, lại lên thành quan sát. Xa xa trông thấy bọn Cảnh Trung đang điều võ dương oai, la hét dưới thành. Đình Thần hỏi rằng: “Các người kéo đến vây lấy thành trì là có ý gì?”, Cảnh Trung nói: “Chúng tôi đến không phải để cướp, mà vì rửa nỗi oan không rõ cho cháu tôi thôi”. Đình Thần không hiểu lý do, liền hỏi muốn giải nỗi oan.

Trung nói: “Ngày trước, Thái Hành Sơn Hô Diên Tán chịu sự tuyên triệu của triều đình, đến cửa khuyết châu vua, bị nịnh thần là Phan Nhân Mĩ hãm hại, lại giả lập tổ chế, đánh cho 100 roi ra oai, muốn lấy cả tính mạng, nên chỉ có thể bỏ trốn về sơn trại để bảo vệ mình. Nay triều đình không rõ lý do, mà buộc Tán có tội bỏ trốn. Nên hôm nay cố tình đem quân đến vây thành, yêu cầu đại nhân tầu rõ việc này, trừ bỏ nịnh thần, chúng tôi đều nguyện đi theo Trung Quốc vậy”. Đình Thần dụ nói: “Nếu có việc này, bọn người hãy tạm lui, đừng kinh động bá tánh. Ta sẽ lập tức tầu rõ triều đình, rồi sẽ được triều đình tuyên dụ, người thấy thế nào?” Cảnh Trung liền hạ lệnh quân mà rút lui, cách thành 20 dặm hạ trại. Không biết có được tuyên triệu hay không? Xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi Thứ Sáu

Phan Nhân Mĩ Phụng Chiếu Tuyên Triệu

Hô Diên Tán Đơn Thân Cứu Chúa

Nói về Trương Đình Thần về tới trong phủ, liền viết tấu chương, sai người ngày đêm về kinh, dâng lên Thái Tôn:

Thần Trương Đình Thần tâu rằng: Gần đây có Thái Hành Sơn Hô Diên Tán phụng chiếu nhập triều, nhưng vì Phan Nhân Mĩ luôn bày mưu hãm hại, hấn căm phẫn nên trốn về. Nay bệ hạ mới lên nối ngôi, chú ý biên tướng, vả lại Tán một hào kiệt, chưa hiểu được tài năng, liền bị đại thần hãm hại, đuổi đến nơi xa, đó không phải là ý bệ hạ muốn gần người hiền, dùng người tài vậy. Nay nên đem Phan Nhân Mĩ thể cứu đích thực, mà hạ chiếu tuyên triệu lần nữa, khiến Tán vui vẻ mà tòng sự, việc ở biên thù, có thể thành trong nay mai, đó thật là may mắn cho cho nước nhà vậy.

Thái Tôn xem tấu xong, nổi giận mà rằng: “Phan Nhân Mĩ sao được tự ý sát phạt, trực đuổi trung lương ư?” Lập tức hạ lệnh Hữu Khu Mật Dương Quang Mĩ tra xét việc này. Quang Mĩ được lệnh, khiến người mời Phan Nhân Mĩ đến phủ mà nói rằng ”Chúa công muốn hỏi tôn ông về việc đuổi Hô Diên Tán, ông có lời gì nói không?”. Nhân Mĩ nói: “Việc này là do hạ quan làm, nay mong khu sứ giúp đỡ, sẽ báo ơn đức này”. Dương Quang Mĩ nói: “Lệnh của chúa thượng, sao có thể bênh ông được, nay ông nên cùng tôi vào điện tấu, tôi tự có cách giúp ông”. Nhân Mĩ tạ ơn, lập tức theo Dương Quang Mĩ vào gặp Thái Tôn. Vua hỏi rằng: ”Khanh truy cứu việc của Phan Nhân Mĩ, đúng là như vậy hay không? Quang Mĩ tâu rằng: “Thần thụ mệnh tra hỏi nguyên nhân Hô Diên Tán trở về núi, thật không liên quan gì nhiều đến Phan Nhân Mĩ. Nay Nhân Mĩ biết tội, theo thần vào để trần tình, mong bệ hạ rộng lượng”.

Thái Tôn nghe tâu, triệu Phan Nhân Mĩ tới trước điện mà hỏi rằng: “Hô Diên Tán là Tán mà tiên đế luôn mong nhớ, nên trẫm mới cho tuyên vào triều, để bộc lộ tài năng, người vì sao lại đuổi đi?” Phan Nhân Mĩ tâu rằng: “Thần thấy Hô Diên Tán vào châu, hấn trong lòng thường cảm thấy bất mãn, muốn trở về đã lâu, chứ không phải là do thần đuổi đi. Nay nguyện phụng chiếu về núi, tuyên triệu vào châu, cùng thần đối chất rõ ràng. Nếu đúng như lời Hô Diên Tán nói, thì cam chịu tru diệt dưới búa rìu, vạn tử bất từ”. Thái Tôn im lặng không đáp. Bát Vương tâu: "Bệ hạ nay lưu tâm đến tướng soái, Nhân Mĩ tuy có tội, nhưng nên chuẩn theo thỉnh cầu, triệu về lần nữa. Nếu Hô Diên Tán vẫn vâng chiếu về châu thì có thể tha cho cả hai tội". Thái Tôn nghe lời, liền hạ chiếu để Phan Nhân Mĩ đến triệu Hô Diên Tán.

Nhân Mĩ lĩnh chỉ, ngay hôm đó ra khỏi kinh, đi đến Thái Hành Sơn, khiến người lên núi báo. Hô Diên Tán nói: “Ta bị tên giặc này hạ độc thủ suýt nữa mất mạng, hấn không báo được. Nay nhân dịp này mà giết đi để trả thù này, tha hấn không được”. Kiến Trung nói: “Không được, bọn ta đang muốn lập công với trại đình, sao có thể vì chuyện nhỏ mà hại việc lớn, chi bằng phụng thừa thánh chỉ, để tránh được tội bỏ trốn”. Tán vâng lời, liền cùng Kiến Trung ra trại nghênh tiếp. Phan Nhân Mĩ tiến vào trướng tuyên đọc chiếu thư:

“Trẫm buổi đầu lập quốc, lần đầu triệu khanh, muốn được trọng dụng kịp thời. Sao mới vào triều chưa được một tháng lại tự ý bỏ đi, quay về chốn cũ? Khanh vốn có tài văn võ, chính nên thứ trung hiền kế, sao lại chịu mai một hoài bão, tự cam che khuất sao? Nay tiếp tục cho sứ đến, khanh nên lập tức vào châu, để chuộc tội bỏ trốn ngày trước. Nay chiếu cho biết vậy.”

Kiến Trung lạy nhận xong, mời Nhân Mĩ vào ngồi giữa. Hai người bái tạ rằng: “Phiền nhọc khu sứ phụng chiếu đến đây, không đón tiếp từ xa, kính mong tha tội”. Nhân Mĩ thấy Tán hơi có sắc thẹn, nên đáp rằng: “Hạ quan mạo phạm tướng quân, tự rất hối hận. Nay thánh chỉ lại đến tuyên triệu, nên lập tức vào châu, để đáp lại mong mỏi của hoàng thượng”. Kiến Trung mừng rỡ. Lập tức sai bày yến tiệc

để khoản đãi sứ giả triều đình, lưu lại trong trại một đêm. Ngày thứ, Nhân Mĩ hồi Hồ Diên Tán xuống núi. Tán thương nghị với Kiến Trung. Kiến Trung nói: “Nhân Mĩ là đại thần đương triều, nay lĩnh thánh chỉ đến triều, thì nên theo mà đi mà về kinh, nên bỏ oán cũ đi”. Tán vâng theo, liền sửa soạn y giáp, yên, ngựa. Cùng Mã Thị theo Phan Nhân Mĩ xuống núi. Lý Kiến Trung đưa ra đến đường lớn mới từ biệt, tự đi rút nhân mã của Cảnh Trung về. Chuyện không cần nói nhiều.

Chỉ nói về Hồ Diên Tán vào đến kinh sư, triều kiến Thái Tôn, dập đầu thỉnh tội bỏ trốn. Thái Tôn nói: “Trẫm vì khanh chưa lập kỳ công, hãy tạm lưu trong Hoàng thành cư trú, chờ lúc xuống Hà Đông, sẽ trọng dụng đến khanh”. Tán tạ ơn rồi lui ra. Thái Tôn tuyên Bát Vương vào nói: “Trẫm thấy Tán là tướng mới, chưa thấy võ nghệ ra sao, nay muốn thử xem sao, người có cách gì không?”

Bát Vương tâu rằng: “Bệ hạ muốn xem võ nghệ của Tán, chuyện này rất dễ, nên bắt chức chuyên Du Khoa Viên của triều trước thì sẽ thấy được tài năng của hắn”. Thái Tôn nói: “Kẻ sĩ như Đôn Hùng Tín, trong quân còn có thể có, chứ người bằng tiểu Tần Vương, thì e là khó được người như vậy”. Bát Vương nói: “Thần xin giả làm tiểu Tần Vương, sai Hồ Diên Tán làm Uất Trì Kính Đức, còn Đôn Hùng Tín thì phiên bệ hạ giáng chỉ chọn ra trong trăm vạn quân vậy”. Vua chuẩn tâu, nên lệnh quần thần chọn trong các tướng sủng người có thể giả làm Đôn Hùng Tín. Phan Nhân Mĩ vẫn ôm lòng độc hãm, bèn nảy ra một kế hãm hại, xuất ban tâu rằng: “Con rể thần là Dương Diên Hán cung mã thuần thực, đáng sung vào vai này”. Thái Tôn chuẩn tâu, lập tức hạ lệnh truyền trong quân. Diên Hán thụ mệnh xong suy nghĩ: “Đây chắc Nhạc phụ có lòng muốn hại Tán, nên mới cử ta sung chức này để báo thù cho con mình đây. Ngày trước ta bị Tán bắt, lại chịu ơn không giết, sắp đi lại tặng hoàng kim, hôm nay nếu ta không cứu hắn thì tức là người mất nghĩa”. Liền vào phủ Bát Vương, kể cho nghe chuyện này.

Bát Vương kinh ngạc nói: “Người không nói ra thì cơ hồ lộng giả thành chân rồi. Người hãy lui, ta tự có phương lược”. Diên Hán cáo từ lui ra. Bát Vương vào tâu với Thái Tôn: “Thánh chỉ của bệ hạ, chọn hai tướng soái, lấy Dương Diên Hán đóng vai Đôn Hùng Tín. Thần cho Hán là thù nhân của Tán, nên sợ sẽ có bất trắc, và sẽ tổn hại đến đại thể của triều đình. Nay nên chọn một người trong các thiên tướng, giả dụ có xảy ra bị thương tích nhẹ, cũng không dẫn đến hiềm khích”. Vua nhận thấy đúng. Liền hạ lệnh cho quần thần chọn lại một người trong các thiên tử tướng hiệu. Cao Hoài Đức tâu: “Giáo luyện sứ Hứa Hoài Ân võ nghệ tinh thông, có thể sung chức này”. Vua chuẩn tâu, liền lệnh Hoài Ân ngày mai đợi lệnh ở giáo trường. Quần thần phụng mệnh mà lui.

Ngày thứ, trong giáo trường dựng tinh kỳ bốn phía, quân ngũ chỉnh tề. Đao thương tuốt trần, khôi giáp sáng bóng. Một lát sau, Thái Tôn thánh giá ngự đến. Văn võ bá quan phủ phục nghênh đón, theo ban mà đứng. Chỉ nghe trống nhạc vang trời, pháo nổ âm đất. Thái Tôn tuyên Bát Vương, Hồ Diên Tán, Hứa Hoài Ân ba người vào trong quân và nói: “Trẫm vốn mình thử võ nghệ của khanh để cho trong quân tin phục, mỗi người phải chú ý cẩn thận, đừng gây thương tích cho nhau”. Bát Vương mỗi người đều thụ mệnh. Thái Tôn ban cho Hồ Diên Tán một thanh Kim Tiên, ban cho Hứa Hoài Ân một cây Đàn Thương, ban cho Bát Vương Hoạch cung vũ tiễn. Ba người lạy nhận rồi ra ngoài trường. Bát Vương cưỡi một con tuấn mã cao lớn vung roi chạy vòng tròn. Hứa Hoài Ân tể ngựa múa thương đuổi theo, lớn tiếng kêu rằng: “Tiểu Tần Vương chớ chạy”. Bát Vương lấy cung ra, giương cung đặt tên nhắm chuẩn Hứa Hoài Ân mà bắn. Hứa Hoài Ân nhanh mắt né qua, nâng thương đuổi gấp, Bát Vương bắn tiếp một mũi, lại bị Hoài Ân tránh được. Quân sĩ trong thao trường ai nấy đều ngạc nhiên. Hồ Diên Tán thấy Hứa Hoài Ân khí thế dần dần ép gần, lập tức tể sản mã nâng roi, y hệt như Kính Đức thật vậy. Đuổi ở phía sau, hét to: “Truy tướng chậm lại, có Hồ Diên Tán tới cứu giá đây”.

Hứa Hoài Ân thấy Tán đuổi đến gần, muốn hiển lộ tài nghệ bình sinh, bắt lấy đem dâng nạp, liền giật ngựa quay về địch với Hồ Diên Tán. Tán vung roi vỗ ngựa xông vào đánh với Hoài Ân. Hai người đấu với nhau ở giáo trường hơn 20 hiệp, bất phân thắng bại. Tán ngẫm nghĩ: “Ta nếu bắt hắn ở đây, không thấy được uy phong của ta, đợi dụ đến trước ngự tiền mới tính”. Liền tể ngựa giả thua, vòng

theo giáo trường mà chạy. Hoài Ân giận nói: “không bắt tên giặc này, sao bày tỏ được lòng ta”. Tê ngựa đuôi gấp. Gần đến trước ngự tiền, Tán quay người lại, giơ Kim Tiên đánh Hoài Ân rớt xuống ngựa. Bọn Phan Nhân Mĩ thấy vậy, ai nấy đều thất sắc. Lúc này Bát Vương quay ngựa về gặp Thái Tôn. Thái Tôn vui mừng nói: ”Không uống là sở tri của tiên đế, Tán quả thật là tướng quân" liền ban cho vàng ròng 100 lượng, tuấn mã một con, lệnh cho đến ở Thiên Quốc Tự. Tán tạ ân lui ra, vua tôi đều tan cả.

Lúc này là vào ngày mùng 1 tháng 2 niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc nguyên niên, Thái Tôn coi triều xong, hạ chỉ đến Thái miếu hành hương. Lúc ấy các quan đều đứng trước khởi cư bia để chờ thánh giá đi ra. Nếu không có tấm bia này, tức là làm cản trở ngự giá. Chợt có người báo cho Hồ Diên Tán biết: “Hôm nay Thái Tôn ngự giá dâng hương, các quan đều ở trong đứng trước khởi cư bia, tướng quân sao không làm vậy?” Tán nghe báo, đang không biết nguyên do, đang tính mặc quan phục để nghênh hầu, vừa lúc thánh giá đi đến. Người làm ngự tiền lại vừa đứng là Phan Nhân Mĩ, bèn hỏi: “Ai cản giá”. Quân hầu báo: “Tướng mới hàng Hồ Diên Tán”. Nhân Mĩ nổi giận nói: “ Các quan đều đứng ở khởi cư bia, người sao lại được phạm vào lệ của triều đình”. Hồ kỵ úy áp ra pháp trường chém. Kỵ úy được lệnh, liền trói Tán lại dẫn đi. Lúc đó các quan không ai dám can. Cho đến khi Thái Tôn dâng hương trở về. Bát Vương cũng trên đường về phủ, đi qua pháp trường, thấy có rất nhiều lính vệ vây lấy một phạm nhân bị trói. Bát Vương liền hỏi: ”Hôm nay là ngày tốt, thánh thượng hành hương, sao lại chém người?“ Quân hầu báo: ”Lúc sáng thánh giá vừa qua, tướng mới quy thuận là Hồ Diên Tán không kịp tránh, bị tội xung mã, nay sắp xử trảm “.

Bát Vương nghe xong, hoảng hồn nói: “Suýt nữa thì mất đi một trụ cột nước nhà”. Lập tức sai người cởi trói, đem Tán về phủ, hỏi nguyên nhân việc xung giá. Tán khóc nói: “Thần mới xuống núi, không hiểu phép nước, vừa gặp thánh giá xuất hành, chưa đứng ở khởi cư bia, đắc phải tội chết. Nếu không phải điện hạ tới cứu thì mạng trong gang tấc rồi”. Bát Vương phần nộ ngẫm nghĩ: “Chưa đứng vào khởi cư bia, đó là tiểu tiết, sao lại khép vào tội chết vậy? Đây tất là mưu kế hãm hại của bọn gian nịnh”. Do đó để Tán ở trong phủ. Vào cung triều kiến Thái Tôn, tâu rõ chuyện này. Thái Tôn nói: “Trẫm vốn không biết, nay phải ban chiếu ân xá”. Bát Vương tâu: "Nay bệ hạ ở sâu trong cung cấm, dù có gì oan ức, cũng không nói lên được. Nay nên giáng chiếu ưu đãi, đưa cho để hấn được yên tâm. Vua chuẩn tâu, ngay hôm đó hạ thánh chỉ, đưa cho Bát Vương, để Tán theo đó mà làm.

Hồi Thứ Bảy

Vua Bắc Hán Xin Giữ Hà Đông
Hô Diên Tán Cầu Bắt Tướng Giặc

Bát vương lĩnh chỉ trở về phủ, gặp Tán chúc mừng rằng: “Nay tôi xin được cho ông một đạo chiếu chỉ của triều đình, chỉ cần giữ pháp lệnh, là đảm bảo không lo nữa”. Tán bái tạ mà lui. Không ngờ Mã Thị nghe thấy phu quân bị tội phải chém, sợ bắt cả gia đình, nên cùng thuộc hạ bí mật trốn về sơn trại mất. Tán tự nhiên không còn người thân, than thở không ngớt. Chỉ đành lưu lại ở trong chùa.

Khi mới về đến Hà Đông Lưu Quân nghe được tin Thái Tôn mới lên ngôi, chiêu hàng Thái Hành Sơn Hô Diên Tán làm tướng, liền tập họp văn võ lại thương nghị rằng: “Ngày Trung Quốc Tống Thái Tổ còn, xem nước ta như địch quốc. Nay nước họ mới lập Thái Tôn, mối lo của đất Hà Đông ta lại tránh được sao?” Đinh Quý tâu rằng: “Năm trước, do triệu Dương Lệnh Công giải mối vây ở Dịch Châu, giảng hòa mà về. Nay quân sĩ tích trữ lực lượng, binh giáp tinh nhuệ, bệ hạ có thể gồi cao không lo nữa. Những nỗi tệ gần đây, phần nhiều do chuẩn bị không kỹ khiến quân địch tiến vào nhanh chóng. Nay nên hạ lệnh cho các nơi ở biên quan, đề phòng cẩn mật, không được để quân Tống xâm nhập dễ dàng, đặc biệt là kẻ giữ lâu dài. Ta nhân địch cực nhọc, quân hao tổn vô công, tự nhiên sẽ không dám nhòm ngó Hà Đông nữa”. Lưu Quân nghe theo lời tâu này, lập tức hạ lệnh thông báo cho các nơi biên quan. Còn ở thành Tấn Dương thì xây lũy cao hào sâu mà chờ.

Tin tức truyền vào Biện Kinh, Thái Tôn hội quần thần lại bàn kế sách đánh Hà Đông. Dương Quang Mĩ tâu rằng: “Hà Đông đã chuẩn bị đầy đủ, chắc chắn, chưa thể sơ xuất đánh được. Bệ hạ nếu thật sự muốn mưu lấy nên thừa kẻ địch có sơ hở, sau đó mới tiến quân, thì mới quyết định được thành công”. Thái Tôn trầm ngâm chưa quyết. Tào Bân tâu rằng: “Vớ sự tinh nhuệ của binh giáp nước ta, thì một cô lũy ở Thái Nguyên, ta có thể lấy dễ như trở bàn tay, còn phải nghi ngờ hay sao?” Vua nghe lời Bân, ý đã quyết. Phong Phan Nhân Mĩ làm Bắc Lộ đô chiêu thảo sứ, Cao Hoài Đức làm chánh tiên phong, Hô Diên Tán làm phó tiên phong, Bát Vương làm giám quân, thống lĩnh 10 vạn tinh binh, ngay hôm đó ngự giá thân chinh.

Chỉ mệnh vừa xuống, bọn Phan Nhân Mĩ lui triều, đến giáo trường điểm binh mã. Thuộc hạ của Hô Diên Tán, đều là những người già yếu. Cao Hoài Đức vào nói: “Chức vụ tiên phong không nhẹ, gặp núi mở đường. Gặp nước bắt cầu. Nay để Tán thống lĩnh toàn những quân già yếu, sẽ làm lỡ việc lớn của triều đình, sẽ chiêu thảo tội thì ai là người gánh vác?” Phan Nhân Mĩ im lặng, rồi nói: “Vây quân già yếu, nên giao cho ai?” Cao Hoài Đức nói: “Đã nói là già yếu thì đều là những người không dùng được, nếu đem xung trận thì giết giặc, chắc là không thể. Nên để số quân này phân bổ cho các tướng theo ngự giá thống lĩnh, tiền quân nên tuyển người tinh dũng, đều chia để tiểu tướng và Hô Diên Tán thống lĩnh”. Nhân Mĩ không còn cách nào, chỉ còn cách nghe theo.

Hôm sau, Nhân Mĩ vào thỉnh ngự giá khởi hành. Thái Tôn đem việc nước giao cho Thái tử Thiệu Bảo Triệu Phổ xử lý và dùng Quách Tiến làm Thái Nguyên Thạch Lĩnh quan đô bộ thủ, để cắt sự tiếp ứng của Yên Kế. Sau khi cắt đặt xong, ngay hôm đó xa giá rời khỏi Biện Lương, thẳng tiến theo hướng Hà Đông. Chỉ thấy tinh kỳ pháp phối, kiếm kích trùng trùng.

Một ngày nọ, quân đến địa giới Hoài Châu. Chợt thám tử báo vào trong đội đi đầu: “Phía trước có phục binh cản đường, không rõ là ai?” Hô Diên Tán nghe được vội dẫn quân lên trước nhìn xem, thì ra là Kiến Trung, Cảnh Trung, Cảnh Lượng, Liễu Hùng Ngọc, Kim Đầu Mã Thị. Tán cấp thương xuống ngựa, đứng ở bên đường: “Ca ca vì sao không giữ sơn trại? Đến đây làm gì?”. Kiến Trung nói: “Ngày trước Mã Thị về trại, báo cho biết em phạm tội bị chém. Chúng ta ôm hận đã lâu, nay nghe ngự giá đến đánh Hà Đông, nên đem quân đến cản lấy đường đi, muốn bắt kẻ đã hại em để báo thù”. Sau khi

nghe xong, liền kể chuyện nhờ ơn Bát điện hạ giải cứu. Lời chưa dứt, Cao Hoài Đức dẫn một cánh quân kéo tới, biết là huynh đệ của Tán, liền nói: “Nếu gặp nhau ở đây việc phi ngẫu nhiên. Sao không tâu với thiên tử, cùng đánh Hà Đông, để lấy phú quý?” Lý Kiến Trung nói: ”Đó là chí nguyện của chúng tôi, nay tình nguyện đi trước“. Cao Hoài Đức lập tức chuyển tâu Thái Tôn ngự tiền: ”Nay có huynh đệ của Tán gồm tám viên mãnh tướng, nguyện theo bệ hạ đánh giặc“. Thái Tôn mừng rỡ phán: ”Lần này chắc sẽ lấy được Hà Đông!“. Lập tức tuyên thụ bọn Kiến Trung, tám người vào chức Đoàn Luyện Sứ, chờ bình định Hà Đông về triều, lĩnh thụ cáo mệnh. Bọn Kiến Trung tạ ơn lui ra. Có thơ làm chứng:

Thánh chúa long phi trọng tuần lương,
Anh hùng vân tập khởi tâm thường.
Can qua trực chỉ phong thanh khiêu,
Quản thủ Hà Đông hiến vực cương.
(Thánh chúa lên ngôi trọng hiền tài,
Anh hùng theo đến thiếu gì ai.
Giáo gươm thẳng tiến mưa gào thét,
Chiếm giữ Hà Đông mở cõi ngoài).

Hôm sau, đại quân tới hạ trại ở Thiên Tĩnh quan. Tướng giữ quan là Thiết thương Thiệu Toại, có sức địch với muôn người, nghe thấy quân Tổng kéo đến, bèn thương nghị việc nghênh địch cùng bộ tướng là Vương Văn. Vương Văn nói: “Quân Tổng thanh thế lớn, khó mà giao phong. Tướng quân chỉ nên cố thủ, cho người đến Tấn Dương cầu cứu. Đợi khi viện binh đến nơi, trước sau xuất kích, mới có thể thắng được”. Toại nói: “Ngày trước Lưu Chủ có lệnh, không được để địch quân vào dễ dàng, nay chính là khi thừa lúc chúng mệt mỏi, chỉ một trận là phá được, sao lại phải cứu binh?” liền dẫn quân xuất quan nghênh địch. Hai bên dàn trận. Tổng tiên phong Hồ Diên Tán vác giáo tế ngựa, phi ra trước trận nói: “Bắc tướng vì sao không hàng đi? Mà tự chuốc lấy họa diệt vong. Toại nói: ”Mi nên sớm lui đi, vẫn chưa muộn đấy. Nếu không chúng mày sẽ không còn manh giáp mà quay về đấy”. Tán giận dữ, múa thương đâm Thiệu Toại. Thiệu Toại múa đao đỡ lấy. Hai ngựa giao nhau, hai tướng đánh hơn 30 hiệp, bất phân thắng bại. Tán muốn bắt sống Thiệu Toại, nên giả thua chạy về trận nhà. Toại không tha, vỗ ngựa đuổi theo. Tán nhìn thấy đuổi đến gần quay ngựa lại thét to một tiếng, bắt sống Toại ngay trên lưng ngựa. Người sau có bài thơ khen:

Binh mã về nam khí thế hùng,
Tướng quân chí ở lập kỳ công.
Tình kỳ triển ngoại phong vân biến,
Định tướng thân vong khuynh khắc trung.

Cánh quân khác, Cao Hoài Đức thấy Tán đã thắng được tướng giặc, liền thúc quân xông vào, quân Bắc đại bại, người chết vô số. Vương Văn không dám nghênh địch, cưỡi ngựa đi đầu Lục Lượng Phương. Quân Tổng đánh xong Thiên Tĩnh quan. Thái Tôn đón quân trong quan, Tán tấu Thiệu Toại đem dâng. Thái Tôn nói: “Đề tên nghịch thần cũng vô ích”. Lệnh cho tả hữu lôi ra chém, bêu đầu làm hiệu lệnh.

Ngày thứ, quân đến Dịch Châu. Tướng giữ thành là Viên Hi Liệt nghe quân Tổng đã đến, thương nghị với phó tướng Ngô Xương rằng: “Tổng binh tinh nhuệ, Hồ Diên Tán lại là hồ tướng trên đời, nếu giao phong khó bảo đảm sẽ thắng. Nên chỉ nên cố thủ, giữ quân lại là được Ngô Xương nói: ”Dịch Châu thành cao, hào sâu, quân sĩ tinh dũng, việc đánh hay thủ đều không mất được. Đề mặt tướng đem sở học binh sinh, ra lui quân Tổng, nếu như không thắng thủ vẫn chưa muộn”. Hi Liệt nghe theo, cấp cho 5000 quân.

Ngô Xương nai nịt đầy đủ, mở cửa Đông bày thế trận. Bên kia thì Tổng tiên phong Hồ Diên Tán vác

thương tể ngựa, đứng dưới cò ở cửa trận. Ngô Xương nói: “Chúa ta là Hán Vương tự giữ một phương, vì sao cứ xâm phạm mãi?” Tán nói: “Thái Tôn ta lấy quân nhân nghĩa mà quét sạch lục hợp, chỉ có Hà Đông là chưa hạ. Các người nay như cá nằm trên thớt, chết trong nay mai, sao không hàng còn chờ gì nữa?”

Ngô Xương nổi giận, múa đao tể ngựa đến chém. Hô Diên Tán khua thương nghênh địch. Hai ngựa vừa kề quân Tống dừng cảm xông lên. Quân Bắc tự rối loạn trước. Ngô Xương thế lực không địch nổi, quay ngựa chạy về hướng trận nhà, Tán thừa thế đuổi theo. Xương thấy quân Tán hùng dũng, không dám vào thành, dẫn quân vòng theo sông Phần chạy mất. Tán giết đến say máu, tể ngựa đuổi theo, kêu to: "Tướng quân đừng chạy!" Xương nhìn lại thấy Tán đuổi gấp, gác đao, giương cung bắn ra một mũi, bị Tán tránh được. Ngô Xương hoảng hốt cầm đầu chạy về phía trước. Bỗng cả người lẫn ngựa rơi xuống đầm lầy. Thuộc hạ của Tán lên trước bắt lấy, còn quân hàng hơn 2000 người. Tán đem Ngô Xương giải vào gặp Thái Tôn. Thái Tôn lệnh lôi ra chém, và hạ lệnh đánh thành gấp.

Bại tốt của Xương chạy vào trong thành, báo với Hi Liệt, Hi Liệt thất kinh nói: “Không theo lời ta, quả nhiên bị bại trận, làm sao lui kinh địch đây?”. Nói chưa xong thì phu nhân là Trương Thị, vốn là con gái của Trương Công Cẩn ở Tượng Châu, dung mạo cực xấu, người ta gọi là Quỷ diện phu nhân, nhưng rất giỏi võ nghệ, vạn người khó đến gần, nghe được lời than của chồng, tiến lên trước nói: ”Tướng quân đừng sợ, thiếp có kế lui giặc“. Hi Liệt nói: ”Trong thành thế như lửa đốt, phu nhân có diệu kế gì?“ Trương Thị nói: ”Tổng binh thế lớn phải dùng trí để đánh bại. Chàng ngày mai dẫn quân xuất chiến, giả thua dẫn địch vào trong rừng, thiếp sẽ mai phục sẵn xạ kị ở đó. Bốn phía bắn ra, chắc chắn thắng được". Hi Liệt nghe mẹo này, sắp đặt đầu vào đấy.

Ngày thứ, đem 6000 quân tinh nhuệ ra thành nghênh địch. Hai trận bày ra, Tổng tướng Hô Diên Tán ra ngựa quát to: “Bại tướng sao chưa đem dâng thành trì, mà còn dám ra đánh”. Hi Liệt nói: ”Hôm nay bắt người để trả thù cho Ngô Xương". Nói dứt lời, gươm búa xông thẳng vào trận quân Tống, Tán vỗ ngựa múa thương đánh trả. Quân sĩ hai bên reo hò, hai người đấu trên 20 hiệp, Hi Liệt quay ngựa bèn chạy. Tán thúc bộ tướng Tô Hưng thừa thế đuổi theo. Gần đến khu rừng, Hi Liệt nổ pháo hiệu, tiếng vang dội núi sông. Phục quân của Trương Thị đổ ra, ngàn mũi tên đồng loạt bắn ra. Quân Tống bị chết và bị thương vô số.

Tán biết trúng kế, quay ngựa gấp chạy về, vừa gặp Trương Thị cản đường. Hai ngựa giao nhau, chưa đầy hai hiệp, bị Trương Thị đâm một nhát trúng vai trái, Tán nhin đao phá vây mà chạy. Tô Hưng và bọn thuộc hạ theo sau giết tới. Hi Liệt quay ngựa đuổi theo, chém Hưng một búa chết lặn xuống ngựa, quân Tống thua to. Hi Liệt và Trương Thị hợp quân truy kích, thắng được một trận, liền thu quân vào thành.

Tán về đến trong quân, căm hận Trương Thị nhất thương chi thù, nói với Mã Thị rằng: “Trận đánh hôm nay không thu được lợi, lại mất đi đại tướng là Tô Hưng, thuộc hạ tử thương quá nửa”. Mã Thị nói: “Là ai xuất chiến mà có thể thắng chúng ta?” Tán nói: “Hi Liệt không đáng lo, nhưng vợ hắn là Trương Thị thương pháp không thua chúng ta, lại có mưu trí. Nếu cố chết mà giữ thì Dịch Châu khó lòng đánh gấp được”. Mã Thị nói: “Đó không đáng lo. Kế mai phục của họ chỉ dùng được một phen, thiếp cũng sẽ dùng mẹo để lấy thành này”. Tán nói: “Nàng có kế gì?” Mã Thị nói: “Hãy cho các trại dừng lại, chỉ nói là do bị quân địch đâm trọng thương vai trái, không thể ra đánh. Họ nghe được tin này, tất bê trễ việc phòng thủ. Và lệnh cho những tên lính già yếu bãi việc binh, ngày thì đem ngựa tắm ở sông Phần Dương, làm như vẻ muốn lui quân. Thiếp và chàng đem quân phục ở gò cao phía Đông thành, chờ cho họ xuất binh. Hẹn với Cao tướng quân ra đánh trước, chúng ta sẽ thừa cơ lên vào trong thành, thì Dịch Châu trở tay là lấy được!”. Tán mừng rỡ: ”Mẹo này đủ rửa hận của ta!". Lập tức bí mật hạ lệnh, các trại án binh không ra.

Quả nhiên, sau vài ngày thám mã báo với Hi Liệt, Hi Liệt mời Trương Thị đến bàn. Trương Thị nói:

“Ngày trước tên thất phu bị thiếp đâm cho một thương, quân Tống nêu mặt người này, lòng quân tất bê trễ. Nên thừa cơ mà đánh, xuất binh ngăn cản, quân Tống tất sẽ phá được”. Hi Liệt nói: ”Tuyệt“. Lập tức điểm 7000 tinh binh, giương cờ gióng trống, ra cửa Nam đánh. Quân Tống không đánh mà chạy. Hi Liệt tưởng là kế mình sẽ được, xua quân giết thẳng vào trong lũy. Cao Hoài Đức xông ra cản lại giao phong, hai ngựa giao nhau. Hậu quân báo quân Tống đã đánh thẳng vào Đông môn. Hi Liệt thất kinh, lập tức quay ngựa chạy về. Vừa gặp Hô Diên Tán chạy đến, quát to: ”Tướng giặc chớ chạy“. Hi Liệt không dám ham đánh, phá vây mà chạy. Tán té ngựa đuổi theo. Không đến nửa dặm, đuổi kịp đến gần, gươm kim tiên đánh một roi chết lả xuống ngựa, quân sĩ hàng hết. Có thơ làm chứng:

Tinh binh bắc hạ thế như long,
Khảng khái anh hùng kĩ trận trung.
Địch quốc vị bình tâm kích liệt,
Đoạt cờ trăm tướng hiển uy phong.

Lúc ấy, Trương Thị giết ra thành Đông, gặp Mã Thị đánh giết một trận, chỉ dư lại hơn trăm quân kị, chạy về Tượng Châu. Cao Hoài Đức hợp binh, đánh lấy Dịch Châu. Tán sai người báo với Thái Tôn. Thái Tôn mừng rỡ, hạ lệnh xa giá vào thành đóng quân.

Hồi Thứ Tám

Kiến Trung Bàn Lầy Tiếp Thiên Quan

Liêu Chúa Xuất Binh Cứu Tấn Dương

Ngày hôm sau, đại quân tiến đến Tiếp Thiên quan. Tướng giữ quan Lục Lượng Phương liền cùng bàn với Vương Văn rằng: “Quân Tổng tiến nhanh mà tới, có cách nào lui không?” Văn nói: “Cửa quan hiểm trở, nên cố thủ, chờ quân Tổng hết lương thì dễ dàng phá được”.

Lượng Phương nghe lời này, án binh không ra. Tổng tiên phong Hồ Diên Tán đánh ở dưới ải, hạ lệnh cho thuộc hạ đánh gấp. Trên ải đồ gỗ, đá, bắn cung tên xuống, quân sĩ không thể tiến gần. Tán vô kế khả thi, bàn với Kiến Trung rằng: “Lục Lượng Phương kiên thủ ải này, có cách nào lấy không?” Kiến Trung nói: “Địa thế ải hiểm trở khó có thể hạ được. Nếu như đánh gấp, chỉ là tổn tướng quân sĩ vô ích, kế duy nhất hiện nay, chỉ có thể giải vây mà chờ, đợi có cơ hội mới thừa thế lấy được, sau đó tiến quân mới không phí quân công vậy”. Tán trầm ngâm hồi lâu, lui vào trong quân. Qua thêm vài ngày, Tán sai người do thám tin tức cửa ải, được báo rằng: “Ái thủ rất kiên cố, nhân mã không thể đến gần”. Tán nghe thấy càng thêm lo lắng.

Chợt nghe báo: “Ngoài trại có một người lính già muốn gặp tướng quân”. Tán lệnh kêu vào. Người lính già tiến vào trước trưởng nói rằng: “Nghe tướng quân đánh cửa ải này không hạ được nên đặc đến dâng kế, để giúp tướng quân lập công lớn”. Tán ngạc nhiên nói: “Người có mẹo gì lấy cửa quan này. Nếu được sẽ bảo tấu thiên tử, người sẽ không mất phần phú quý đâu”. Người lính già đáp: “Cửa ải này địa thế rất cao, nên gọi Tiếp Thiên quan, Tướng giữ quan là Lục Lượng Phương, chẳng qua là một dũng phu, cũng dễ tiến công thôi. Nhưng bên trong có Vương Văn phù trợ, người này mưu trí sâu rộng, rất giỏi dùng quân, nếu như cố thủ không ra, thì quân của tướng quân có vây một năm thì cũng chỉ vây thôi. Tướng quân không biết sau ải có một con đường nhỏ, mặc dù là khúc khuỷu nhưng thật sự là đường riêng qua cửa ải này, trên đường có Tam Trấn quan, do Lý Thái Công giữ. Nếu tướng quân sai người đến hỏi mượn đường này mà đi qua, thẳng đến phía Bắc Hà Đông, sẽ không có gì trở ngại”. Tán nghe xong mừng rỡ nói: “Đó là trời sai người đến giúp ta, cũng là hồng phúc của hoàng thượng vậy”. Liền đưa người lính già vào ở trong danh, đợi ngày thành công sẽ tâu vua khen thưởng.

Người lính già nói: “Tiểu khả không muốn thăng thưởng”. Nói rồi từ biệt mà đi ra. Ngoài doanh quân vào báo: “Vừa rồi người lính già đi ra ngoài, đột nhiên biến mất, chỉ để lại một cơn gió mát”. Tán càng kinh ngạc, lập tức quỳ lạy giữa trời tạ ơn.

Hôm sau, sai Liễu Hùng Ngọc đem 5000 quân, tới cửa ải Lý Thái Công xin mượn đường. Liễu Hùng Ngọc dẫn quân theo con đường nhỏ sau núi thẳng đến cửa ải, sai người vào thông báo. Tướng giữ ải là Lý Thái Công tên là Vinh, có hai người con trai, con trưởng tên Lý Tín, con thứ tên Lý Kiệt, cả hai đều giỏi võ nghệ. Thái Công nghe nói quân Tổng đã vây lấy Tiếp Thiên quan, nên cũng thủ nghiêm ngặt đất này. Chợt nghe báo: “Tổng tướng sai người đến gặp Thái Công”. Thái Công lệnh người gọi và hỏi. Tên lính đến nói: “Trung Quốc quân đến Tiếp Thiên quan, trong ải thủ giữ rất kiên cố, quân Trung Quốc chưa thể đánh hạ, nghe nói ở đây có đường qua Hà Đông được, nên đến xin Thái Công cho mượn đường. Nếu được thành công, triều đình sẽ phong thưởng lớn cho”.

Thái Công nghe xong cười nói: "Nơi này vốn là đất yết hầu của Hà Đông, nay ải phía trước cùng ta liên kết thành thế, cùng ngăn quân Tổng. Nếu cho các người tiến binh, tức là cắt thịt dâng người, tự chuốc thất bại. Ta không giết người, mau về báo với chủ tướng, nếu có giỏi thì sớm đến đây mà giao phong". Sai nhân nghe vậy hoảng sợ chạy về, báo với Liễu Hùng Ngọc, nói lại nguyên do việc không được nhận lời. Hùng Ngọc nổi giận, dẫn quân đến dưới ải khiêu chiến. Chợt nghe trên ải nổi một tiếng trống. Thì ra Lý Tín dẫn 500 quân khỏe mạnh ào xuống cửa ải. Hùng Ngọc lui lại không kịp, bị Tín

đâm chết tươi trước ải, giết quân Tống một hồi mới quay về.

Thuộc hạ của Hùng Ngọc chạy về báo với Hô Diên Tán. Tán thất kinh nói: “Muru việc không thành, còn mất đại tướng, nếu để địch quân hai nơi hợp quân đến đánh, làm sao chống cự”. Lập tức cùng Kiến Trung thương nghị kế khác. Kiến Trung nói: ”Việc này có thể làm được? Thừa lúc cửa ải phía trước không dám xuất quân, có thể nhờ Cao tướng quân đánh, Còn chúng ta dẫn quân đi lấy cửa ải đó, nếu lấy được, thì cửa ải trước cũng có thể hạ được”. Tán theo kế này, lập tức sai người báo cho Cao Hoài Đức xuất quân, còn mình cùng với Kiến Trung thì kéo quân đến dưới ải khiêu chiến.

Thủ quân báo vào trong trướng, Lý Thái Công cùng hai con thương nghị rằng: “Quân Tống đến đánh, có cách nào lui không?”. Lý Tín nói: ”Họ đông ta ít, khó dùng sức địch lại, có thể sai người đến hẹn với Tiếp Thiên quan, để họ đến giúp thì mới có thể bàn chuyện đánh“. Thái Công nghe lời, sai người lập tức đến Tiếp Thiên quan báo. Lục Lượng Phương cùng Vương Văn bàn rằng: ”Quân Tống qua không được cửa ải này, từ đường phía sau công kích, nếu như chỗ kia không giữ được thì cửa ải của ta cũng gặp nguy! Ông nên dẫn quân nhanh chóng đến cứu”. Vương Văn nói: “Tướng quân nói chí phải, tiểu tướng lập tức làm ngay” Liền dẫn theo 3000 tinh binh, kéo đến Tam Trấn quan tương trợ. Lý Thái Công được Vương Văn tới giúp, hết sức mừng rỡ, bèn cùng bàn cách nghênh địch. Vương Văn nói: “Đất này bằng phẳng, chỉ nên đánh nhanh, ngài hãy giữ cửa ải này, để ta và lệnh lang hợp binh phá giặc”. Thái Công nghe theo.

Qua một đêm. Ngày thứ, Vương Văn và Lý Tín mở cửa ải xuất chiến. Tổng tướng Hô Diên Tán cũng dàn bày thế trận, ngồi trên ngựa chỉ Vương Văn mắng rằng: “Tướng bại trận kia, sao không dâng ải đầu hàng, mà lại đến tìm cái chết ư!”. Vương Văn cười mà nói rằng: ”Quân Tống nếu biết điều rút lui thì không bị nhục, còn không hôm nay sẽ giết ngươi không còn manh giáp”. Nói xong, tể ngựa múa phương thiên kích đến đánh Hô Diên Tán, Tán giơ thương đón đánh. Hai bên giao phong, chưa được vài hiệp, Vương Văn giả thua bỏ chạy. Tán từ lâu đã biết Vương Văn rất giỏi dùng quân, nên muốn bắt sống, liền tể ngựa đuổi theo. Chợt một tiếng pháo nổ vang, bên trái cửa ải có một cánh quân xông ra, thì ra là Lý Tín, giơ thương đánh từ mặt sau quân Tán giết tới. Tán nổi giận, vỗ ngựa đuổi gấp về trước, múa thương, đánh Vương Văn rớt xuống ngựa, quân sĩ ùa vào bắt trời lại. Tán quay ngựa lại đánh với Lý Tín. Tín thấy Vương Văn bị bắt đi, hoảng hốt run rẩy, không dám đánh lâu, vội thu quân chạy vào trong ải. Tán cũng quay ngựa về trại.

Quân hiệu giải Vương Văn vào gặp. Tán thân ra ngoài trướng, dùng tay cởi trời, mời vào trong ngồi mà rồi tạ rằng: “Vừa rồi mạo phạm các hạ, mong lượng thứ cho”. Văn nói: “Tiểu nhân là tướng bị bắt, sống chết đều do tướng quân, vì sao lại ân cần đối xử như vậy?” Tán nói: ”Tiểu tướng vốn xuất thân từ đất Hà Đông, nay quy mệnh thiên triều, chỉ biết hết lòng thôi. Ngài nay có đảm lược như vậy, sao lại chịu khuất nơi hẻo lánh này, để ngọc sáng rơi vào nơi tăm tối. Chi bằng hãy cùng thờ Tống chúa, để lập kỳ công, lưu danh oanh liệt với hậu thế?“ Vương Văn bị Tán thuyết cho một hồi, trầm ngâm hồi lâu, rồi nói: ”Chim khôn chọn cây mà đậu, tôi hiền chọn chúa mà thờ. Văn hổ thẹn không phải là tôi hiền, nay xin về dưới trướng của tướng quân, ngày đêm nghe sai khiến“. Tán mừng rỡ, và hỏi kế sách đánh ải. Văn nói: ”Việc nên tùy cơ ứng biến, nay Lý Tín thấy tôi bị bắt, tất tử thủ không ra, tướng quân sẽ không thể làm gì. Chi bằng trước tiên hãy lấy Tiếp Thiên quan, sau mới đến đánh nơi này, thì có khó chi? Nay hãy nhờ Lý tướng quân lĩnh tráng binh mai phục dưới cửa ải trước, tiểu nhân nhân đêm nay, đánh ra ngoài trận của tướng quân, Lượng Phương tất xuất quân tiếp ứng, tướng quân dẫn quân theo tôi mà vào, thì cửa ải sẽ phá được vậy!“. Tán nói: “Mẹo này tuyệt diệu, nhưng không được để lộ tin tức” Rồi lập tức bố trí xong xuôi. Tán dẫn quân tới Tiếp Thiên quan đánh trước. Lục Lượng Phương nghe quân Tống quay trở lại, nghĩ rằng chắc cửa ải sau khó tiến, nay quay lại đánh nơi này, liền hạ lệnh mọi người phòng giữ nghiêm mật.

Vào khoảng canh hai, Tán cho quân sĩ thấp đuốc lên, reo hò nổ pháo, dốc sức đánh vào, trên ải dùng

tên, dả đánh lại. Chợt ở góc Đông Bắc, Vương Văn dẫn quân phá vòng vây mà vào, quân Tống rồi loạn. Vương Văn chém giết thẳng tới cửa ải, kêu to: “Tống tướng chiến bại, trên ải hãy ra quân tiếp ứng”. Quân giữ ải nghe ra là tiếng của Vương Văn, liền báo với Lượng Phương. Lượng Phương liền dẫn quân mở ải ra tiếp ứng. Chợt từ bên cạnh ải Hô Diên Tán dẫn quân xóc tới, cắt Bắc quân ra làm hai khúc, Vương Văn thừa cơ quay đánh ập lại. Lượng Phương biết là có biến, liền quay ngựa bỏ chạy, bị Tán đâm một thương lặn xuống ngựa. Phục binh của Lý Kiến Trung đồng loạt kéo ra, ập vào trong ải. Bắc quân hết đường tiến lui, đều cởi giáp hàng cả. Rạng sáng, các tướng họp lại, Tán hết sức mừng rỡ, nói với Vương Văn: “Cửa ải hùng vĩ này, nếu không nhờ mẹo hay như túc hạ, thì thủ một năm cũng không thể phá được”. Vương Văn nói: “May mắn thành công, đâu đáng kể gì”. Tán sai báo tiếp cho Thái Tôn. Thái Tôn liền xa giá đến Tiếp Thiên quan, chuẩn bị đánh vào dãy đất Hà Đông vậy. Quân do thám báo về Tam Trấn quan, Lý Thái Công thất kinh nói: “Quân Tống thật là thần binh” liền dẫn hai con bỏ ải trốn về đất Hà Đông.

Ở đây nói đến trấn thủ Tượng Châu Trương Công Cản, nghe biết quân Tống đã lấy Tiếp Thiên quan, cả ngày đều hoảng hốt, không biết phải làm sao. Nha tướng là Lưu Bính nói: “Quân pháp nói: tính toán kĩ thì thắng, tính toán không kĩ thì không thắng. Huống hồ là không tính ư! Nay quân Tống thế như núi cao, tiến nhanh mà đến. Cửa ải kiên cố phía trước đã bị phá, thì hướng chi là thành Tượng Châu thấp nhỏ này, quân khỏe mạnh có thể trèo tường mà lên, nay quân ta số lượng hạn chế, làm sao cự địch, chi bằng hãy hàng, để cứu nguy cho sinh linh”. Công Cản nghe lời này, liền sai Lưu Bính tới quân Tống xin hàng. Hô Diên Tán tâu với Thái Tôn. Thái Tôn nói: “Không đánh mà hàng, là kẻ biết thời thế vậy có thể cho hàng”.

Tán lĩnh chỉ. Ngày thứ quân mã tới dưới thành Tượng Châu. Công Cản mở cửa nghênh đón. Thái Tôn xa giá vào trong thành, an ủi bá tánh, lệnh cho tiên phong Hô Diên Tán, Cao Hoài Đức hợp binh tiến công Hà Đông. Bọn Tán nhận mệnh, kéo quân đi. Chuyện không có gì đáng nói.

Tin tức truyền đến Tấn Dương, Lưu Quân nghe thấy, gấp rút triệu tập văn võ đến thương nghị. Đinh Quý tâu rằng: “Quân Tống từ xa đến, lương thảo tốn kém, nên không thể ở lâu được! Bệ hạ một mặt sai người đến nơi Tiêu thái hậu của Đại Liêu, xin xuất binh chặn đường vận lương của quân Tống, một mặt tập hợp binh mã, để cố thủ”. Lưu Quân nghe lời bàn, sai người mang thư đến Đại Liêu cầu cứu, một mặt sắp đặt các quân, chuẩn bị khí giới nghiêm ngặt mà chờ.

Ở đây nói đến sứ thần mang thư tới Đại Liêu vào gặp Tiêu thái hậu, tâu rõ việc cầu cứu. Thái hậu cùng thương nghị với các văn võ, tả thừa tướng Tiêu Thiên Hữu tâu: “Đất Hà Đông ở biên giới với Liêu, thật là một nước môi răng, xin bệ hạ hãy phát binh cứu ứng”. Thái hậu chuẩn tấu lập tức hạ lệnh cho Nam phủ tể tướng Gia Luật Sa làm đô thống, Dục vương Địch Liệt làm giám quân, dẫn hai vạn quân đi cứu. Gia Luật Sa lĩnh chỉ liền kéo quân cùng sứ thần ra khỏi đất Liêu, tới Bạch Mã Lĩnh hạ trại. Quân do thám báo về Tượng Châu. Thái Tôn nghe thấy Liêu chúa xuất binh để cứu viện Tấn Dương, nổi giận nói: “Hà Đông nghịch mạng, thật đáng hỏi tội. Bắc Phiên sao dám giúp quân nghịch!”. Hạ lệnh chư tướng đánh quân Liêu trước, công Tấn Dương sau.

Các tướng được lệnh. Hô Diên Tán bàn với Cao Hoài Đức, Quách Tiến rằng: “Quân Liêu ô hợp mà đến, các ông có mẹo gì không phá không?” Quách Tiến nói: “Quan quý ở thanh thế, khiến quân địch không rảnh mà lập mưu, đó chính là cách đánh thắng vậy. Nay nghe nói quân Liêu đóng ở Bạch Mã Lĩnh, cách nơi này 40 dặm, có núi sông cản đường đến của quân Liêu, tiểu tướng xin dẫn quân vượt sông mà đánh, các ông dẫn quân tiếp ứng phía sau, thì chắc chắn phá giặc được!” Tán nói: “Lời của ông rất đúng”. Liền sắp đặt kỹ càng.

Quách Tiến dẫn quân đi trước. Liêu tướng Gia Luật Sa bàn với Địch Liệt: “Quân Tống muốn đánh nhanh thắng nhanh, khi mới đến khí thế tất rất hăng. Tôi với ông cách sông mà bày trận, đợi quân họ vượt nửa sông, sẽ xua quân đánh thì có thể bắt được tướng giặc vậy”. Địch Liệt nói: “Chưa chắc, nếu

để quân giặc vượt sông trước, quân ta thấy khí thế của họ, sẽ hoảng sợ. Nay nên giành thế chủ động qua sông thì mới có thể thành công”. Nói rồi lập tức dẫn quân vượt sông mà đón đánh.

Hồi Thứ Chín

Quách Tiến Đại Phá Gia Luật Sa

Lưu Quân Xuống Chiếu Vời Dương Nghiệp

Đây nói về Địch Liệt không nghe lời khuyên của Gia Luật Sa, dẫn quân vượt sông. Quân chưa đến bờ, chợt hướng chính đông chiêm trông khua vang, tiếng reo âm trời, chính là Quách Tiến xua quân đến đánh. Địch Liệt triển khai quân mã, hai bên đối trận. Quách Tiến múa đao tế ngựa mắng lớn: “Bọn giặc chờ chết Bắc triều kia, còn dám đến để tìm cái chết sao!” Địch Liệt cũng mắng trả: “Trung Quốc người đánh nhau mấy năm, lòng tham không chán, nên ta xuất quân đến giúp. Nếu sớm lui quân, thì tha cho khỏi cái chết trước mắt”. Quách Tiến xua quân xông vào Địch Liệt múa đao đón đánh, hai ngựa giao nhau, đánh hơn 20 hiệp. Chợt bên trái sông một cánh quân đổ ra, chính là Hồ Diên Tán, xóc thương tế ngựa, tung hoành giữa trận đánh giết. Địch Liệt giận dữ, ra sức địch lại hai tướng. Ở bên kia lũy, Gia Luật Sa thấy Địch Liệt thế nguy, gấp rút xua quân qua sông cứu. Bên trận Nam ở phía phải cánh quân của Cao Hoài Đức lại kéo đến. Hai bên hỗn chiến tên bắn như mưa. Quách Tiến liều chết xông lên. Địch Liệt sức đánh không lại, phá vây mà chạy. Quách Tiến đuổi kịp, khua đao chém một nhát, Liệt chết lặn xuống sông. Đáng thương thay anh hùng đất bắc, hóa thành xuân mộng.

Lúc này quân Tống tiến nhanh, quân Bắc thua to, người bị giết trên sông nhiều vô số, thây chất thành núi, nước sông không chảy nổi. Gia Luật Sa dẫn bại quân nhắm theo đường nhỏ mà trốn, Hồ Diên Tán, Cao Hoài Đức xua quân đuổi theo. Gia Luật Sa đang lúc nguy ngập, chợt sau núi một cánh quan kéo ra, nhìn xem là thì đó là Liêu tướng Gia Luật Tà Chân. Thì ra Tiêu thái hậu sợ tiền quân có sơ suất gì chăng, nên sai Gia Luật Tà Chân đóng quân sau núi, đề phòng bất trắc. Vừa đúng lúc gặp Gia Luật Sa thua trận chạy đến. Gia Luật Tà Chân liền chỉnh đốn lại quân cố chết đánh lui quân Tống, cứu được bọn Gia Luật Sa thoát đi. Bọn Cao Hoài Đức hợp quân lại một chỗ, báo tiếp với Thái Tôn. Thái Tôn mừng rỡ, liền xuống lệnh đánh lấy Tấn Dương.

Trong thành Lưu Quân nghe quân Liêu thua to bỏ chạy, hết sức hoảng hốt, liền triệu tập quần thần thương nghị. Hữu thừa tướng Quách Hữu Nghị tâu rằng: “Quân Tống thế mạnh, ta khó mà địch, chỉ bằng dâng biểu xưng thần, một là có thể tránh được họa, hai là cứu được trăm họ trong thành”. Lưu Quân im lặng. Trung úy Tống Tề Khuru tâu rằng: “Hà Đông thành bền, hào sâu, quan tinh dững không dưới số 10 vạn, nếu dựa thành mà đánh thì thắng thua cũng chưa biết chắc. Sao lại phải uốn gối thờ người khác. Thần xin cử một tướng, đủ để phá giặc”.

Lưu Quân hỏi rằng: “Khanh đề cử ai?” Tề Khuru nói: “Người này mấy đời đều ở U Châu, họ Mã tên Phong, vào thời Hoàng Sào làm loạn, nghe danh tiếng của người này, không dám kéo quân vào Châu. Ông ta sử một cây thiết quản thương, danh tiếng ngang hàng với Vương Ngạn Chương. Nay bỏ nghề võ theo học đạo, ẩn cư trên Tung Sơn, người này tuy già, nhưng vẫn dùng được. Bệ hạ nếu giáng chiếu triệu phong làm soái, dẫn quân để lui quân Tống, tất thu công lao vẹn toàn vậy”. Lưu Quân nói: “Ai có thể mang chiếu đi?” Có Quyền Liêm tướng quân Từ Trọng tâu: “Thần xin mang chiếu đi triệu”. Quân liền xuống lệnh, sai Trọng mang chỉ đến triệu.

Đến trước núi, xa xa nhìn thấy một cái am tranh. Đi vào cửa am, thấy bên trong có một người, thân cao tám thước, mặt đen râu bạc đang toạ trên sập đá xem kinh.

Trọng bước tới trước vái rằng: “Đây có phải là nơi ở của Mã tướng quân?” Người này đứng lên hỏi: “Các hạ từ đâu mà tới?” Trọng đáp: “Tiểu nhân phụng mệnh của Hán chúa, mang chiếu đến tuyên Mã đạo sĩ xuống núi, để lui quân Tống”. Người này nói: “Bản đạo chính là Mã phong, nhưng tôi nay tuổi đã già, không so với lúc xưa được! Nay đã phụng chiếu chỉ, không dám không vâng mạng”. Do đó gọi tiểu đồng bày hương án, sau khi bái nhận chiếu chỉ, mời Trọng vào trong am chia ngôi chủ khách

mà ngồi. Rồi hỏi rằng: "Vua Tống cử binh Bắc chinh, ai làm chánh tướng?" Trọng trả lời: "Tướng quân đánh trận của Tống rất nhiều, duy chỉ có tiên phong là Hồ Diên Tán anh hùng vô địch, gần đây đến lấy các ải, các châu, đều là công của người này. Nay có Tống Trung úy không đủ sức để cản quân Tống, nên sai hạ quan mang chiếu đến tuyên, mong ngài phụng chỉ xuống núi, để đáp lại lòng mong mỏi của chúa chúng tôi". Mã Phong cười nói: "Bần đạo gân cốt già yếu, râu tóc đều đã bạc phơ, tuổi gần 90, không thể so với ngày xưa nữa. Và lại việc cung mã bỏ bê đã lâu, sao đảm nhận được trọng trách này? Nay có San Hậu Dương Lệnh Công nắm quân ở ứng Châu, sao không đề cử để lui giặc, mà lại đến triệu tôi? Ông nên nhanh chóng về phúc đáp mệnh vua, đừng để lỡ việc quan". Từ Trọng nghe những lời này, không dám ép nữa, chỉ có cách từ biệt mà, trở về gặp vua bắc Hán, đem lời Mã Phong tâu lại.

Lưu Quân nghe Mã Phong không chịu nghe mệnh, buồn bã không vui, lại cùng quần thần bàn kế lui giặc. Đinh Quý tâu: "Thời thế như vậy, Bệ hạ chỉ còn cách triệu Sơn Hậu Dương Lệnh Công một lần nữa cứu nạn cho nước nhà". Lưu Quân nói: "Dương gia nhiều lần xuất quân cứu ta. Năm xưa giao ước ở Dịch Châu, cùng quân Tống giảng hòa mà lui về, rất mang ân đức của Trung Quốc. Quả nhân nghĩ là có ý thông mưu, nên không muốn triệu lần nữa". Quý nói: "Bệ hạ dùng nhân nghĩa đãi người, cha con Dương gia thật có lòng trung nghĩa, sao có thể phụ nước nhà được?" Lưu Quân chuẩn tâu, lại sai sứ mang sắc mệnh, đến Sơn Hậu Dương Lệnh Công, tuyên đọc chiếu thư rằng:

Cô giữ Tấn Dương, chỉ có một thành này. Tuy không có đức độ như Thang, Võ, thường ngưỡng mộ tiếng làm việc lớn. Từ Châu Thế Tôn hận thù không dứt, nhiều lần đem quân đến đánh. Nay vua Tống nổi ngôi, lại đem tinh binh đến vây dưới thành. Trăm họ chịu cảnh chết chóc, thành quách nguy như trứng vỡ. Duy cha con khanh trung thành giúp sức. Ngày chiếu thư đến, lập tức dẫn quân về châu, để bảo vệ nước nhà, ngày được thành công, tất ban thưởng nhiều ân điển, nay chiếu cho khanh biết.

Dương Lệnh Công nhận chiếu, bàn với Vương Quý rằng: "Quân Tống nhiều lần xâm phạm Hà Đông, nếu không cứu ứng, tất sẽ bị tội kháng chỉ, còn nếu xuất quân thì lần trước đã cùng quân Tống nghị hòa, sao có thể thất tín. Ông có cách gì không?" Vương Quý nói: "Tướng quân là trọng thần đất Hà Đông, chúa thượng nay có nạn thì ta phải cứu, sao lại chấp tiểu tín mà do dự?". Dương Lệnh Công nghe lời này, liền để Vương Quý giữ Ứng Châu, còn bản thân thì dẫn bảy người con trai và ba vạn tinh binh đi cứu Hà Đông. Có thơ làm chứng:

Vạn mã nam lai thế khí hùng,
Tinh kỳ lấp lánh tế trường không.
Toàn bằng quốc sĩ cầm lòng sách,
Nhất định phong cương khuynh khắc trung.

Thám mã báo vào trong quân Tống, chủ soái Phan Nhân Mĩ triệu tập chư tướng nghị chiến. Cao Hoài Đức nói: "Dương Lệnh Công thật sự là kinh địch, từ triều vua Châu Thế Tôn, mỗi lần gặp hãn đối địch, đều không thu được lợi. Nay lại cử binh đến nữa, ta phải bàn tính kỹ càng kế hoạch tác chiến, không thể khinh suất mà đánh." Hồ Diên Tán nói: "Tiểu tướng cũng được nghe nói cha con Dương gia thiên hạ vô địch, tôi xin dẫn bộ thuộc chặn đường đánh một trận trước, để xem khí thế của họ ra sao?" Phan Nhân Mĩ theo lời bàn, lệnh Tán đi trước. Tán được lệnh, dẫn 8000 quân mã đi.

Đây nói về Dương Lệnh Công dẫn quân đến Ngõa Long Ba hạ trại. Thám mã báo rằng: "Quân Tống ở 10 dặm phía trước cản đường". Lệnh Công cười nói: "Quân giặc không biết quân thế, tự đến chuốc thất bại.". Hỏi trong quân ai dám đánh trước. Chưa dứt lời, con thứ 5 là Dương Diên Đức bước ra nói: "Con bắt tài xin ra đánh trước". Lệnh Công thuận cho, cấp tinh binh 5000. Diên Đức nai nịt gọn ghẽ, dẫn quân hò reo tiến lên. Hai bên dàn trận, Diên Đức vác búa vỡ ngựa phi ra cao giọng: "Tống tướng còn không lui mau, hay muốn tìm đến cái chết!". Tán nổi giận nói: "Vô danh tiểu tướng, hôm nay đừng chạy". Rồi múa thương tế ngựa tới đâm Diên Đức, Diên Đức múa búa nghênh địch. Hai ngựa

giao nhau, hai tướng đánh hơn 40 hiệp, bất phân thắng bại. Tán ngồi trên ngựa nghĩ: “Người ta nói cha con họ Dương anh hùng, quả thật không ngoa”. Hai người còn muốn đánh nữa, nhưng ngựa đã mệt. Diên Đức nói: “Sức ngựa đã mỏi, ngày mai gặp hãy đánh tiếp”. Hai bên Nam-bắc đều tự thu quân về trại.

Diên Đức về gặp Lệnh Công, báo rằng: “Tổng tướng đánh với con hơn 40 hiệp, chưa phân thắng bại”. Lệnh Công nói: “Gần đây nghe nói phía quân Tống có Hồ Diên Tán, võ nghệ tinh nhuệ, hay chính là người này. Ngày mai để ta đích thân đánh”. Rồi hạ lệnh tiến binh, cách trại Tống vài dặm hạ trại.

Dương Thất lang muốn lập công đầu, bí mật dẫn quân bản bộ 3000 người, lén ra khỏi trại, đến cướp trại quân Tống. Vừa lúc Phan Nhân Mĩ đang cùng bọn Quách Tiến, Cao Hoài Đức đang ở trong quân bàn luận binh pháp, đột nhiên đèn võ lửa tắt. Nhân Mĩ nói: “Chẳng lẽ Dương gia cho quân đến cướp trại, ông trời báo điềm trước cho ta biết”. Liền hạ lệnh các quân chuẩn bị đặt nhiều cung nỏ, để tránh bị bất ngờ, không thể xuất quân nhiều động. Bọn Cao Hoài Đức doanh ai nấy giữ, tuân lệnh xếp đặt mai phục. Dương Thất lang nghĩ rằng quân Tống không phòng bị, dẫn bộ hạ reo hò xông vào. Chợt sau trại, vang lên tiếng “bang”, quân phục vạn nỏ đồng loạt bắn ra, tên như mưa bay, quân Bắc bị bắn chết vô số. Thất lang vội quay ngựa chạy. Cao Hoài Đức, Quách Tiến hai ngựa xông ra, truy sát năm dặm mới quay về. Quân của Thất lang bị chết hơn một nửa.

Lệnh Công biết được, giận dữ nói: “Không theo quân lệnh, để mất bao nhiêu quân mã, theo phép đáng chém”. Liền lệnh quân chính Ty giải Thất lang ra chém đầu răn chúng. Quân lệnh vừa xuống, nha tướng Trương Văn bậm rằng: “Thất tướng quân tuy có tội, nhưng cũng vì nước mà thôi. Lỡ làm gây ra hao tổn, tình lí có thể tha thứ, xin Lệnh Công xá cho”. Dương Lệnh Công nói: “Cha con tuy chí thân, đâu dám trái lệnh, cần phải chém”. Các tướng ra sức can ngăn. Lệnh Công mới dần nguôi giận, liền khiến quân chính lột áo thả ra, đè trước tướng đánh 40 roi, máu thịt đầm dề, người xem đều sờn gai ốc. Thất lang bò vào tạ tội rồi lui. Lệnh Công nói với các tướng: “Quân ta mới đến chưa thể đánh ngay cần phải nghỉ sức vài ngày, chờ cơ hội mới đánh, không ai được trái lệnh”.

Các tướng nhận lệnh, ai giữ trại nấy không ra.

Đây nói đến nguyên soái quân Tống Phan Nhân Mĩ nghe tin binh mã Dương gia đã đến, muốn rút vây nghênh chiến. Nam-bắc đôi lũy lập trại, cự nhau liên tiếp mấy chục ngày, không ai xuất quân. Nhân Mĩ sai quân đi do thám những động tĩnh của quân Bắc, được báo là: “Quân mã Dương gia ai nấy binh khí nghiêm chỉnh, dường như muốn đại chiến với quân ta”. Nhân Mĩ nghe báo, liền hạ lệnh chủ tướng các trại chia nhau xuất chiến. Cao Hoài Đức ở cánh trái, Hồ Diên Tán ở cánh phải, Quách Tiến thì cứu ứng trước sau. Sắp đặt xong xuôi các tướng đều chuẩn bị nghênh địch.

Bình minh hôm sau, ba hồi trống vang lên. Ở Nam trận, Phan Nhân Mĩ vỗ ngựa ra trước. Thượng thủ là Cao Hoài Đức, hạ thủ là Hồ Diên Tán, ba con ngựa dàn hàng ngang chữ nhất. Ở trận bên kia, Dương Nghiệp cũng dẫn quân xuất chiến, mã vàng giáp bạc, bạch mã hồng bào, bên trái là Diên Đức, bên phải là Diên Chiêu, cha con quân tướng uy phong lẫm liệt. Nhân Mĩ đứng dưới cờ thán khen, rồi vỗ ngựa ra hỏi: “Hà Đông là nước nghịch mệnh, nên ta đến hỏi tội. Vì sao ông mấy lần xuất binh mà cứu?” Lệnh Công lớn tiếng: “Chúa người đã chiếm hữu Trung Quốc, còn chưa biết đủ, suốt mấy năm nay dẫn quân viễn chinh khó tránh tiếng là quân tham, hưởng chi năm xưa đã giảng hòa rút lui, máu ăn thề còn chưa nguội, đã đến xâm phạm nữa, liền bởi làm sao? Hà Đông với ta là nước răng môi. Ta chịu ân sâu với Lưu Chủ, nên đến cứu viện. Hãy mau rút quân, để giữ nổi giao hảo xưa. Nếu thốt nửa câu ”Không”, ta sẽ xua quân Thái Nguyên, giết mi không còn manh giáp, tới lúc đó ân hận đã muộn vậy!” Nhân Mĩ nghe xong nổi giận, quay hỏi ai dám đánh trước, bắt tên thất phu này. Chưa dứt lời, bên đây Hồ Diên Tán nâng thương ra ngựa, hướng về Dương Nghiệp đâm tới. Bên kia, Dương Diên Chiêu vỗ ngựa lên trước cản lại đánh giết. Đánh đến hơn 70 hiệp, bất phân thắng bại. Chợt bên quân Tống khua chiêng thu quân. thì ra Thái Tôn thấy cha con nhà họ Dương đều là anh hùng hào kiệt, trong lòng

chỉ muốn chiêu dụ, do đó khoa chiêu thu quân, để chờ dùng mẹo dụ hàng, lúc đó việc đánh Hà Đông sẽ không khó mà hạ được.

Hồi Thứ Mười

Bát Vương Vào Hiến Kế Phản Gián

Quang Mỹ Đi Sứ Khuyên Dương Nghiệp

Đây nói đêm đó Thái Tôn trở về doanh trại, chỉ là buồn bã không vui vô kể khả thi. Duy có Bát Vương biết ý nên vào tâu rằng: “Bệ hạ buồn bã không vui, chẳng qua là không có kế để chiêu hàng cha con Dương gia đúng không?” Thái Tôn giật mình hỏi: “Vậy nay người có diệu kế gì?”. Bát Vương đáp đầu tâu: ”Theo ngu kiến của thần, chỉ có cách sai người đến Hà Đông dùng kế phản gián, để cho cha con họ Dương về hàng”. Thái Tôn mừng rỡ nói: “Mẹo này tuy hay, chỉ là không người thi hành”. Bát Vương nói: ” Chuyện này phải là Dương Quang Mỹ đi thì mọi sự đều vẹn toàn“. Lúc này Dương Quang Mỹ đang ở bên cạnh, liền xuất ban tâu rằng: ”Thần bắt tài xin đi”. Thái Tôn vui mừng đi ngày hôm đó cấp cho ngàn lượng vàng ròng, ngàn tấm gấm vóc, và hàng hóa trân bảo, để đến Hà Đông.

Quang Mỹ ban đêm đến nhà Triệu Toại. Ở đây nói về Triệu Toại là được Lưu Chúa sủng ái nhất, lời của Triệu Toại, Quân đều nghe theo. Dương Quang Mỹ đến nơi, trước tiên dứt lốt cho tả hữu, dẫn vào gặp Triệu Toại, tặng cho hấn vàng lụa gấm vóc. Triệu Toại vốn là tên tiểu nhân, tham được của nhiều, nên vô cùng mừng rỡ, hỏi Quang Mỹ rằng: “Đại nhân là đại thần thiên triệu, sao lại tặng quà cho kẻ già nơi hẻo lánh này, có lời dạy gì, xin nguyện nghe theo”. Quang Mỹ nói: “Chúa của tôi vốn biết đại nhân được Lưu Chủ sủng hạnh, không lời nào là không nghe, nên mới sai Quang Mỹ bày tỏ thành ý rằng: Hà Đông và Trung Nguyên vốn không có thù lớn, nay hưng binh đến, chẳng qua là muốn đến để giải thích. Ngặt nỗi có cha con Dương Nghiệp vô cùng dưng cảm, chuyên điều binh oai, khiến cho hai nước hào hảo không thành. Nếu như hấn đánh mà bất lợi, thì sẽ họa lây cho Hà Đông, nếu hấn mà đánh thắng thì nắm quân trong tay tất sẽ kiêu ngạo, Lưu Chúa tất cũng sẽ thêm sủng hạnh, lúc đó ơn tri ngộ đối với đại nhân tất sẽ suy giảm đi vậy! Chúa của tôi vì thế xin đại nhân nói một lời, dưng sợ với Lưu Chủ, thì hấn tất phải thu quân mà về. Lúc đó sẽ cùng đại nhân định hòa nghị, khiến Hà Đông và Trung Quốc vĩnh viễn trở thành hai nước anh em, thì sự sủng ái của đại nhân sẽ càng thêm nhiều không để người khác thay thế. Mong đại nhân suy nghĩ”.

Triệu Toại đã nhận của Mỹ rất nhiều lễ vật, lại nghe Mỹ thuyết cho những lời này. Toại có lòng ganh ghét hiền tài và muốn cướp công, nói: “Đại nhân yên tâm, Triệu Toại này tự có cách thu xếp, để loại trừ cha con Dương Nghiệp”. Rồi khoản đãi Quang Mỹ, sau đó lén tiến về. Triệu Toại suy nghĩ: “Lấy của người Tống bao nhiêu lễ vật, nếu không trừ Dương Nghiệp, ngày sau hấn thành công, lại để hấn được đắc ý nữa, như vậy không phải mất mặt với người Tống sao?” Vì thế đem số vàng bạc đó ngày đêm tung tin thất thiệt, nói Dương Nghiệp đã nhận vàng ngọc của người Tống, ước hạn làm phản để giúp quân Tống, cùng diệt Hà Đông, đợi lúc thành công, bèn cùng Tống triều chia đất này. Lời này nhất thời lan truyền, và lại bí mật thông tin kêu người Tống không được giao chiến, chỉ cần nán thêm nửa tháng mười ngày, tất sẽ thành công.

Thái Tôn nghe được tin này mừng rỡ, hỏi Quang Mỹ rằng: “Việc này có tin được không?” Quang Mỹ nói: “Thần thấy Triệu Toại là tên tiểu nhân, chỉ biết ăn lộc, ưa sủng, và lại đố kị Dương Nghiệp, việc này có thể tin mà không cần nghi ngờ gì. Bệ hạ chỉ cần truyền dụ cho các trại, chỉ thủ chờ đánh, để Toại từ đó có thể làm được việc Ly gián phụ tử Dương gia. Chờ hấn có sơ hở, sau đó thần xin dùng vài lời chiêu dụ, đưa quân mã Sơn Hậu vào vòng của ta” Thái Tôn vỗ tay khen ngợi. Liền hạ lệnh hiệu dụ trong quân: “Các nơi chỉ được giữ vững, đừng có giao chiến, nếu kẻ địch có đến khiêu chiến, thì cũng kệ nó”. Lệnh này đã xuống, các trại quả nhiên giữ vững không ra.

Lưu chủ thấy do dự như vậy, mỗi ngày chỉ thúc Dương Nghiệp xuất trận. Dương Nghiệp phụng lệnh bố trí quân, chờ sáng ra đánh, nhưng ngặt nỗi bên trại quân Tống cứ giữ không ra. Dương Nghiệp vô

kể khả thi. Và ở Hà Đông lại đồn âm lên là Lệnh Công được vàng ngọc của nhà Tống, chỉ muốn làm phản. Dương Nghiệp càng thêm hoang mang, mỗi ngày đều đốc quân đến đánh, quân Tống không thèm đếm xỉa, nên mỗi ngày chỉ tay không trở về.

Triệu Toại ngay trong đêm vào gặp Lưu Quân, nói rằng Dương Nghiệp nhận vàng ngọc của người Tống, muốn dẫn quân hàng giặc. Quân thất kinh nói: “Quốc Cữu làm sao biết được?” Toại nói: “Việc này thần biết đã lâu. Năm xưa vòng vây ở Dịch Châu, Dương Nghiệp đưa quân đến cứu, tự mình cùng người Tống hòa mà về. Thần vì lúc đó là lúc quốc gia cần phải dùng người, nên chưa dám tâu. Nay cứ chần chừ không tiến, chỉ cùng quân Tống quan sát lẫn nhau, lòng phản đã lộ ra, trong ngoài đều biết, lời đồn khắp nơi, bá tánh hoang mang, chứ không phải chỉ riêng một mình thần biết mà thôi”. Lưu Quân tin lời này, nên hỏi Triệu Toại cách bắt Dương Nghiệp. Toại nói: “Bệ hạ phải giáng sắc tuyên hấn về nước nghị sự, trước đó mai phục sẵn giáp sĩ dưới điện, đợi hấn đến dơ đao làm hiệu, xô ra bắt lấy, chỉ cần hơn 20 người là có thể thành sự”.

Ngày thứ, Lưu Khôn khiến sứ mang chỉ đến Bắc doanh tuyên triệu Dương Nghiệp vào đến trước điện, bái kiến xong, Lưu Quân rút đao đeo bên mình xuống thềm. Phục binh hai bên nghe tiếng đao rơi, đồng loạt xông ra, bắt Dương Nghiệp trói lại. Dương Nghiệp không hiểu tại sao, thất kinh nói: “Thần vô tội, Bệ hạ vì có gì bắt tôi?” Lưu Quân mắng rằng: “Mi cùng quân Tống thông mưu làm phản, còn nói là vô tội sao?” Hạ lệnh lôi ra chém. Tống Tề Khuru can ngăn hết sức rồi: “Cha con Dương Nghiệp trung can với chủ, sao lại làm phản được? Bệ hạ đừng nghe lời đồn mà lỡ việc lớn”. Quân nói: “Hấn có ba điều làm phản, chứ đâu phải là lời đồn vô căn cứ. Lâu ngày không chịu xuất quân, đó là điều phản thứ nhất. Không sai người thông báo xuất binh, điều phản thứ hai. Năm xưa tự ý giảng hòa mà về, là điều phản thứ ba. Có ba tội làm phản như vậy, khó mà dung tha”. Đinh Quý tấu rằng: “Ngày nay quân Tống sắp kéo đến, đợi khi đó nếu ta đánh mà không thắng, chém cũng chưa muộn”. Lưu Quân y tấu, tạm tha, lệnh phải lui quân Tống.

Lệnh Công im lặng lui ra. Về đến trong quân nói với các con rằng: “Đây tất người Tống dùng cách hôi lộ, khiến ly gián Hán chủ với cha con ta. Vừa rồi, nếu không phải Tống thừa tướng ra sức tâu, suýt nữa không giữ được mạng sống. Nay hạ lệnh ta phải giết lui quân Tống, mới miễn tội chết của ta, nếu không vẫn phải xử tội. Nhưng ngặt nỗi quân giặc không ra, làm sao lui được đây?” Diên Đức bảm rằng: ”Đại nhân không cần lo lắng, nếu Hán chủ tin lời sàm mà đuổi cha con ta, thì ta kéo quân mã về lại Ứng Châu, đợi quân Tống phá vỡ Hà Đông, lúc đó nhớ đến cha con ta, hối hận đã muộn vậy”. Lệnh Công nói: “Ta nay vốn muốn tận trung với nước, nếu đã xuất quân đến cứu, sao có chuyện trở lui. Bọn các người ngày mai chỉ cần xuất chiến, rồi thương nghị tiếp”. Diên Đức nén giận mà lui cùng bộ tướng bí mật bàn luận có ý muốn đầu hàng thiên triều. Ngày thứ, hai anh em Diên Tự, Diên Lăng ra trận thách đánh, trong doanh Tống không một người nào ra địch. Trời tối, bọn Diên Tự chỉ đành lui về.

Thái Tôn nghe tin Lưu Quân muốn chém Dương Nghiệp, do đó cũng cùng các mưu thần thương nghị kế chiêu hàng. Dương Quang Mĩ tâu: “Bệ hạ chính nên thừa cơ hội này mà dụ Dương gia về hàng”. Thái Tôn nói: “Trẫm đang khổ vì chưa có mẹo nào cả”. Quang Mĩ nói: “Thần có một kế, không tới nửa tháng, đất Hà Đông lấy dễ như trở bàn tay, khiến cha con Dương gia về với triều đình ta”. Thái Tôn mừng rỡ hỏi: “Khanh có diệu kế gì?” Dương Quang Mĩ bước tới trước, ghé vào tai Thái Tôn nói mấy câu. “Cứ thế, cứ thế”. Thái Tôn mừng rỡ nói: ”Việc này phi khanh thì không ai làm được”.

Quang Mĩ vui vẻ lãnh mệnh mang chỉ tới trại Dương Nghiệp, sai người vào báo với Dương Nghiệp. Dương Nghiệp nói: “Năm nào cũng bởi người này đến nghị hòa, ta hậu đãi mà về, dẫn đến Hán chủ nghi kỵ, này lại đến đây, tất làm thuyết khách”. Trước tiên lệnh cho 20 tên lính khỏe mạnh phục ở ngoài trướng, và dặn rằng: “Nghe ta nạt lớn thì xô ra bắt”. Sau khi bố trí xong, lát sau Quang Mĩ hiên ngang đi vào, Dương Nghiệp ngồi chễm chệ trong trướng không nhúc nhích, hai bên thất tử đứng dàn ngay ngắn. Nghiệp hỏi Quang Mĩ rằng: “Người đến có việc gì?” Quang Mĩ nói: “Cố ý đến đây khuyên

tướng quân quy thuận Trung Quốc”. Nghiệp nổi giận, nạt to một tiếng, dưới tướng chạy vào 20 người, lập tức trói gô Dương Quang Mĩ lại sai đem ra chém. Diên Tự nói: “Đại nhân xin ngưng cơn giận, để nghe xem hắn nói gì, nếu có gì sai, sau đó chém cũng được”, Nghiệp nói: ”Mi thử nói xem, nếu nói không thông, xin mời thử đao“. Quang Mĩ không có vẻ gì sợ hãi, lớn tiếng nói rằng: ”Tôi nghe chim khôn chọn cây mà đậu, tôi hiền chọn chúa mà thờ. Nay tướng quân đến cứu Hà Đông, vốn muốn ra sức tận trung, nay sự nghi ngờ ngày càng tăng, không cách nào bày tỏ lòng mình, việc tất thất bại. Tổng chúa tôi tiếng nhân đức đồn xa, các trấn đều phục, chỉ có Hà Đông là chưa hạ được, nhưng có yên ổn được lâu không? Bỏ tôi tìm sáng, cổ nhân đều làm, mong minh công suy xét cho“. Nghiệp nghe xong, im lặng hồi lâu. Rồi mới nói: ”Ta không giết ngươi, tha cho ngươi về, mau cho dừng tướng đến đánh“. Quang Mĩ không sợ cũng không vội mà lui ra ngoài trước, cố ý rũ áo, để rớt một bức mật thư ở trong quân rồi về. Tả hữu nhặt được, bị Diên Đức tiếp lấy, mở ra xem, thì ra là một tấm họa đồ có vẽ nào Vô nình phủ, lầu sơ trang, đình nghỉ ngựa, thánh chỉ phượng, bên trong viết: ”Nơi giành để tiếp đãi Dương gia phụ tử“, vô cùng đẹp đẽ. Diên Đức đem tấm đó cùng với Thất lang xem kỹ, Thất lang nói: ”Đừng nói để chúng ta ở, chỉ cần được thấy một lần, cũng cam lòng“. Diên Lăng nói: "Hãy đừng để lộ thông tin, xem tình thế Hán chủ ra sao, nếu đối xử không tốt với cha con ta, thì sẽ phản mà hàng Nam triều". Cả bọn giấu nhẹm, không để cho Lệnh Công biết.

Vài ngày sau, Lữ Quân sai người đốc chiến, nhưng lại không cấp lương thảo và đồ khao quân. Lệnh Công càng rối, cùng các con thương nghị việc chia quân xuất chiến. Diên Lăng bảm rằng: “Không phải chúng con không chịu hết lòng, đã nhiều ngày trong quân lương thảo không đủ, mọi người đều mất ý chí chiến đấu, nếu sai xuất quân, tất tự rối loạn, sao có thể thắng địch? Chi bằng rút về Ứng Châu, rồi mới bàn kế sau, cha thấy thế nào?” Nghiệp nói: “Các người nếu làm như vậy, thì còn mặt mũi nào nhìn các trượng phu trong thiên hạ đây?” Diên Đức nói: “Đại nhân nếu không suy xét, quân sĩ cũng muốn biến loạn đó!” Nghiệp nghe chúng bàn tán xôn xao, lại bị Lữ Quân nhiều lần trách tội, chỉ còn cách hạ lệnh đem quân mã trong đêm lui về Ứng Châu.

Tin tức báo về trại Tổng, Thái Tôn biết được, lập tức triệu quần thần đến thương nghị. Dương Quang Mĩ nói: "Nên lệnh chư tướng hãy hoãn việc đánh Hà Đông, trước tiên hãy định kế khiến cha con Dương gia hàng đã, thì không lo không hạ được Hà Đông. Nay nhân lúc quân mã của ông ta đã lui, có thể bắt tin đồn tới Ứng Châu, nói rằng chúa Bắc Hán cho rằng Dương gia phụ tử có tội đưa quân tự ý bỏ trốn, nên muốn kết minh nhờ Đại Liêu xuất binh chinh phạt. Họ nghe được tin này, trong lòng sẽ sợ hãi. Lúc đó, bệ hạ cho người đến thuyết phục thì việc sẽ thành vậy". Thái Tôn nghe theo lập tức hạ lệnh trong quân tung tin đồn, truyền vào Sơn Hậu, chuyện không có gì phải kể.

Đây nói đến Dương Lệnh Công cả đêm về tới trong trấn được vài ngày nghe tin này, quân sĩ hoang mang, thuộc hạ chia rẽ. Lệnh Công nằm ngòai không có cách, mặt mày buồn bã. Phu nhân là Xa thị hỏi rằng: “Từ khi Lệnh Công từ Tấn Dương về đây, vì sao ngày đêm buồn bã?” Lệnh Công thở dài không ngớt, bèn đem việc Hán chủ kết tội kể lại. Phu nhân nói: “Có bàn qua với các con chưa?” Lệnh Công nói: ”Đa số khuyên ta đầu hàng, nhưng chỉ e đó không phải là kế lâu dài“. Phu nhân nói: ”Nếu thiên triều hậu đãi cha con ông, quy thuận cũng là kế lâu dài, đâu cần phải lo lắng như vậy!“ Lệnh Công nói: ”Chính vì không biết sẽ đối đãi với ta ra sao, nếu đối xử với ta không bằng vua Hán, lại mang tiếng là bất trung, lúc này tiến thoái lưỡng nan đó". Lệnh Công nói xong, đi vào trong quân.

Lúc đó Ngũ Long Diên Đức vào hỏi mẹ là: “Việc không phải ngẫu nhiên, cha con có tài vương tá, có võ dẹp loạn, sao mà không hậu đãi khi quy hàng được”. Nói xong liền lấy bức họa đồ nhặt được của người Tổng trải ra, cùng mẹ xem. Diên Đức chỉ từng cái một nói rõ ràng. Lúc này có hai em gái đứng bên, lớn gọi là Bát Nương, tuổi vừa 15; nhỏ gọi là Cửu muội, tuổi vừa 13, nghe nói giàu sang như vậy, ra sức nói mẹ khuyên cha quy thuận thiên triều. Mẹ nói: ”Chúng mày khoan hãy nói, để có cơ hội ta sẽ khuyên cho”.

Hôm sau, cùng Lệnh Công ngồi đôi diện uống rượu, rượu đến ngà say. Phu nhân hỏi. “Thiếp nghe trong quân ngày đêm lo lắng việc Đại Liêu xuất quân, việc này thật đáng lo ngại. Lệnh Công vì thế rơi vào thế tiến thoái quyết, nay thời gian dễ qua, tuổi ngày càng già, nếu mà chưa lập được công danh thì thật là đáng tiếc. Chi bằng theo lời các con, bỏ Hà Đông mà quy thuận thiên triều, trên toại được chí bình sinh, dưới lập nên danh vàng đá, không hay hơn là mai một nơi cùng cốc, để ngàn năm cũng là một võ phu ư?”. Lệnh Công nghe xong, mừng rỡ nói: ”Lời của phu nhân rất đúng, ngày mai ta sẽ cùng các tướng thương nghị việc quy hàng”.

Lệnh Công suy nghĩ suốt đêm, hôm sau ra giữa quân, triệu tập chư tướng bàn nghị kế quy thuận Trung Quốc. Nha tướng Vương Quý nói: “Việc này của Dương Lệnh Công không phải là chuyện nhỏ. Nên ta phải tự trọng thì người mới trọng ta. Trước tiên phải sai người báo với Tống chúa, đợi sai đại thần, dâng tướng mang sắc thư đến. Sau đó mới quy thuận, mới toàn mỹ vậy”. Lệnh Công nghe theo, sai bộ tướng Trương Văn tới nơi quân Tống, vào gặp Thái Tôn, tâu rõ việc Lệnh Công sẽ quy thuận thiên triều.

Thái Tôn do đó tập hợp văn võ lại hỏi: “Lệnh Công muốn đến quy hàng, phải đối xử ra sao?” Bát Vương tâu: ”Nếu cha con Dương gia có hành động này, bệ hạ không thể dùng cách đối đãi như kẻ tầm thường, phải từ trong hai ban văn võ chọn ra hai người mang chiếu đến thông báo cho biết, như vậy họ tất sẽ hết lòng quy thuận, không còn nghi ngờ“. Thái Tôn hỏi ai có thể đi, lời hỏi chưa dứt, Dương Quang Mĩ tâu rằng: ”Văn thần Ngưu Tư Tiến ngôn từ trong trẻo, võ thần Hồ Diên Tán anh khí khảng khái, nếu hai người này đi, việc tất vẹn toàn”. Thái Tôn chuẩn tấu lập tức hạ chiếu sai hai người mang hậu lễ đến Ứng Châu, vào gặp Lệnh Công, tuyên đọc chiếu thư rằng:

Trẫm nay nước nhà đang lúc nhiều việc, khó được nhân tài. Vì vậy khi mới tức vị, chú ý biên tướng. Nay Sơn Hậu Ứng Châu Dương Lệnh Công phụ tử, văn có thể hưng bang, võ có thể định loạn, mà phải chịu khuất nơi xa xôi, ở vào đất nhàn tản, Trẫm thật tiếc vậy. Và lại Hà Đông sắp mất ở trước mắt, người sẽ về đâu? Nay đặc khiến hai quan văn võ thân tín mang sắc mệnh đến, cho biết ý của trẫm. Phụ tử người nếu thật có chí sâu sắc, đầu hàng Trung Quốc, trẫm sẽ ủy cho trọng trách để con cháu được hưởng sự giàu sang vô cùng, mà Dương Lệnh Công cũng được cao danh vàng đá, vậy không sung sướng suốt đời sao! Nên nay có chiếu cho khanh, để cho khanh được biết.

Dương Lệnh Công được chiếu, bái thọ mệnh xong, liền mời Ngưu Tư Tiến và Hồ Diên Tán vào trong trướng, chia chủ khách mà ngồi. Ngưu Tư Tiến nói: “Chúa thượng muốn Dương Lệnh Công dốc lòng quy mệnh, đặc khiến hai người chúng tôi đến nơi này, gặp mặt để định ước. Và lại, mọi người trông các ngài đến như nắng hạn mong trời mưa vậy, xin đừng nghi ngờ”. Lệnh Công nói: ”Kẻ hèn giữ nơi hẻo lánh, trên không tận trung được với Hán chủ, dưới không lập được công với triều đình, thật là xấu hổ với thiên hạ”.

Hồ Diên Tán nói: “Dương Lệnh Công nói sai rồi, ngài có văn võ toàn tài, hiệu trung với nước, chí cũng can lao, chỉ là ngay lúc nịnh thần của Lưu Quân nắm việc không muốn cha con Dương Lệnh Công lập được kỳ công, mới khiến cho tới lui chìm nổi, mà có ý hàng thiên triều. Đó thật là ý trời, khiến các ngài lập được danh tiếng vẻ vang với triều ta, đâu phải là ngẫu nhiên vậy!”. Dương Lệnh Công thấy hai người ăn nói trơn tru, hợp lí, càng thêm kính phục, liền khiến tả hữu mở tiệc khoản đãi mọi người đều vui vẻ uống say mới tan.

Hôm sau, Dương Lệnh Công vào cùng phu nhân thương nghị việc quy hàng. Phu nhân nói: “Lệnh Công nếu đã có ý quy thuận thiên triều, hà tất bàn nữa”. Vì thế xin để hai người được sai đến về phục mệnh trước, rồi lệnh cho các con điều động tập hợp quân mã biên phòng, thu gom vàng bạc trong nhà, chuẩn bị khởi hành. Đồi sau có thơ khen:

Sơn xuyên chung tổ bất đồ nhiên,
Chí sử anh hùng sản Thái Nguyên.

Phụ tử từng giao quy đại Tống,
Khiết Đan cung thủ định tam biên.
(Núi sông un đúc chẳng uổng công,
Thái Nguyên đưa nở khắp anh hùng.
Cha con cùng đến theo triều Tống,
Khiết Đan quy thuận an biên cương)

Hồi Thứ Mười Một

Tiểu Thanh Cảm Mộng Lấy Thái Nguyên

Thái Tôn Hạ Nghị Chinh Đại Liêu

Đây nói về Ngưu Tư Tiến và Hồ Diên Tán về tâu với Thái Tôn: “Dương gia phụ tử sẽ thống lĩnh chúng theo sau tới hàng ngay”. Thái Tôn nói với Bát Vương: “Nếu Dương Nghiệp đến, thì khanh hãy dẫn quân thân đứng ở giữa đường mà đón”. Bát Vương lĩnh chỉ, ngay hôm đó dẫn các quan tới Bạch Mã Dịch đợi. Chợt nghe báo phía trước Bắc tinh kỳ rộ trời, bụi bay mờ mịt, chắc là quân mã của Dương gia đến. Bát Vương nghe được, dẫn các quan ra ngoài dịch trạm xem. Một lát sau, thám tử về báo cho quân Dương Lệnh Công, cho biết quan viên Trung Quốc ở trạm phía trước chờ đón. Lệnh Công liền xuống ngựa tiến lên trước, thấy hai bên bá quan mũ áo đứng chờ, trong cửa thì trống gióng vang chào đón. Bát Vương lên trước thì lễ nói: “Phụng mệnh chúa công là vua Tống, vì Dương Lệnh Công đường xa mệt nhọc, nên sai các quan đón ở giữa đường”. Lệnh Công mới đến, chưa biết là ai, nên hơi có vẻ kiêu căng. Hồ Diên Tán e rằng thất lễ, liền đến gần nói nhỏ với Dương Lệnh Công: “Đây là cháu ruột của vua Tống, tức Kim Giản Bát Vương đó”. Lệnh Công thất kinh, bèn quỳ sụp xuống bên đường. Bát Vương vội đỡ dậy, cùng Lệnh Công vào trong dịch xá, sớm đã sắp đặt tiệc rượu, các quan đều mời mọc uống rượu rất ân cần, quân mã Dương gia đóng ở ngoài trạm, ngủ qua một đêm.

Hôm sau, Bát Vương cùng Dương Lệnh Công sánh vai cùng đi, đến trại Tống. Cận thân tâu với Thái Tôn. Thái Tôn xuống lệnh mời vào. Bát Vương dẫn Lệnh Công tới triều kiến, lạy phục ở ngoài trước, dập đầu thỉnh tội. Thái Tôn an ủi hồi lâu, phong cho Dương Nghiệp chức Biên trấn Đoàn Luyện Sứ, thống lĩnh các thuộc hạ cũ, chờ ban sư về kinh, sẽ bàn việc thăng thưởng. Nghiệp thụ mệnh rồi lui, rồi dẫn quân mã đóng ở thành Nam, án binh bất xuất.

Thái Tôn hạ lệnh cho chư tướng, mau tiến gấp đến đánh Hà Đông. Lúc này Lưu Quân nghe báo Ứng Châu đã làm phản, Dương Nghiệp quy thuận thiên triều, sợ đến kinh hồn lạc phách, bỏ cả ăn uống. Tống Tề Khưu cùng bọn Đinh Quý chỉ còn cách phòng thủ nghiêm ngặt. Quân Tống liền đánh mấy ngày mà không hạ được. Phan Nhân Mĩ chia các tướng thay phiên vây đánh thành. Tiếng chiêng trống vang vọng trong ngoài. Trên thành tên, đá bay xuống như mưa. Đinh Quý liền chết chóng giặc, vào gặp Lưu Quân, xin mượn binh của Đại Liêu để cứu quốc nạn. Lưu Quân chuẩn tấu, sai người ngày đêm đi đến Đại Liêu cầu cứu, chuyện không có gì đáng nói.

Đây nói về Thái Tôn, do vây Thái Nguyên đã lâu mà chưa hạ được, vào ngày 3 tháng 2 đích thân tới trước trận đốc chiến. Cao Hoài Đức, Hồ Diên Tán... chia nhau đánh vào các cửa. Thành quách đều sụp, bị giết rất nhiều. Thái Tôn thủ chiếu dụ Hán chủ ra hàng. Sứ giả đến dưới thành, quân giữ thành không cho vào. Thái Tôn giận dữ, cùng các tướng hộ vệ tiến đến dưới thành, bày trận ở trước. Quân Nam-Bắc thi nhau bắn tên cắm trên thành như lông nhím. Đêm xuống, Thái Tôn nghỉ ở trong doanh, dựa ki mà nằm, chợt nghe báo rằng: “Có phu nhân tới!” Thái Tôn mở mắt nhìn xem, thấy 30, 40 tên Huỳnh cân lực sĩ, khiêng một cỗ kiệu đến. Lát sau, có một phụ nữ từ trong kiệu bước ra, lấy một tấm thiệp trắng, đưa đến cho Thái Tôn. Thái Tôn hỏi rằng: ”Khanh là ai?“ Người phụ nữ đáp: ”Thiếp là Hà Đông tiểu thánh, nay đến gặp chúa thượng để dâng một mẹo nhỏ“. Thái Tôn nhìn thấy trên giấy viết tám chữ: ”Nhâm Quý chi binh, có thể phá được Thái Nguyên“. Thái Tôn xem xong, nhìn lại, thì người phụ nữ chợt biến mất. Tỉnh lại thì ra là một giấc mơ, lúc này trời gần canh năm. Thái Tôn triệu gấp Bát Vương, Dương Quang Mĩ vào doanh kể lại giấc mơ. Dương Quang Mĩ nói: ”Nhâm Quý thuộc hướng Bắc, không lẽ kêu bệ hạ từ cửa Bắc đánh thì phá được Thái Nguyên“. Thái Tôn nghe ra, hôm sau hạ lệnh chủ tướng đánh gấp ở cửa Bắc.

Lúc này Hán chủ ngoại viện thì chưa đến, đường vận lương lại tắt, trong thành sợ hãi. Đêm trước lại

mơ thấy rồng vàng từ cửa Bắc theo nước mà vào, thành quách đều sụp đổ, giết mình tình lại càng sợ. Rạng sáng chợt nghe báo vua Tống giáng thủ chiếu, sai người đến dưới thành dụ hàng, sẽ đảm bảo phú quý suốt đời. Lưu Quân thấy tình thế nguy hiểm, lại thấy giấc mơ này, triệu gấp quân thần bàn rằng: “Cha con ta ở Tấn Dương hơn 20 năm, sao nỡ để trăm họ gặp tai họa. Nếu không lập tức hàng, e rằng có thảm họa diệt thành, ta sao an lòng? Chi bằng đầu hàng để an bá tánh”. Quân thần nghe xong, ai cũng rơi lệ. Có người lại báo: “Quốc cử Triệu Toại đã mở cửa bắc thành dẫn quân Tống vào thành rồi”. Lưu Quân òa khóc đi vào trong cung.

Phan Nhân Mĩ xông vào thành trước, sai người truyền chỉ cho Hán chủ: “Vua Tống khoan nhân đại lượng, và không có ý làm hại”. Quân lúc bấy giờ mới yên tâm, bèn sai Lý Huân mang ấn dụ, sổ sách và biểu xin hàng. Thái Tôn xuống chiếu đồng ý. Xa giá vào thành cửa Bắc, thiết yến tấu nhạc cùng các quan ở trên thành ăn uống. Hán chủ dẫn quan thuộc, áo tang mũ sa, quỳ đợi tội dưới đài. Thái Tôn ban cho áo da đai ngọc, cho phép lên đài. Hán chủ khấu đầu tạ tội. Thái Tôn nói: “Trẫm với quan an dân tới đây, sao làm hại người được, hãy yên tâm đừng lo”. Hán chủ tạ ơn xong, mời xa giá vào trong phủ, Thái Nguyên. Trăm họ bày nhang đèn hương hoa nghênh đón. Thái Tôn thẳng đường ngồi xong. Các quan Bắc Hán đều lay xin hàng dưới thêm.

Thái Tôn phong cho Lưu Quân làm Kiểm hiệu Thái sư hậu vệ thượng tướng quân, Bàng thành quận công, vẫn giữ Hà Đông. Từ Bắc Hán Lưu Sùng xưng đế ở Thái Nguyên vào niên hiệu quang Thuận nguyên niên đời Hậu Châu Thái Tổ, thống lĩnh 12 châu, đến Lưu Quân truyền được 4 đời 29 năm, đến đây hàng Tống. Cộng được 10 châu, 40 huyện, 135.220 hộ, đến đây Hà Đông được bình định. Tịnh Hiên có thơ:

Đầu hàng địch quốc đờm sinh hàn,
Thánh chúa khu tùy giá lưỡng xan
Tổng vi điệu dân phi háo chiến,
Mã tiền bất tín thị Trương Kham.
(Đầu hàng nước địch gan lạnh hàn,
Xe ngựa vua theo giá ngựa loan.
Thương dân muốn dứt ngay chinh chiến,
Đầu ngựa đầu ngựa kẻ dối gian).

Niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc thứ tư, Thái Tôn xuống lệnh ban sư. Phan Nhân Mĩ tâu rằng: “Đất Hà Đông không chế U Châu, Khiết Đan lâu nay vẫn là tai họa ở biên cương. Nay xa giá bệ hạ nơi đây, quân sĩ thì ra sức, sao không thừa cái thế chế tre này mà bình định Liêu Đông, thành cái công nghiệp ngàn năm trong một lúc vậy, Lời chưa dứt, Dương Quang Mĩ tâu rằng: ”Hà Đông mới định, quân sĩ lẫn xa mũi tên hòn đạn đã lâu và lại lương hưởng không đủ, bệ hạ nên hồi giá, từ định tiến đánh”.

Lúc ấy mọi người bàn tán xôn xao, Thái Tôn chưa quyết đi vào hành cung triệu Bát Vương, Quách Tiến, Cao Hoài Đức bọn chiến tướng vào bàn việc này. Trước đây khi vây Thái Nguyên, chúng quân hoặc không biết Thái Tôn ở đây, trong quân bèn bàn muốn lập Bát Vương, Bát Vương không chịu. Nên sau khi Thái Nguyên đã định, Thái Tôn nghe việc này nên cố ý để lâu không thưởng. Bát Vương nói: “Bình định Thái Nguyên rồi vẫn chưa thưởng cho tướng soái, nay lại sắp phải đi đánh Đại Liêu, quân sĩ không kham. Chi bằng theo lời bàn của Dương Quang Mĩ, ban sư hồi kinh, đó là thượng sách vậy”, Thái Tôn giận nói: ”Đời người được thiên hạ, thì tự làm lấy”. Cao Hoài Đức nói: “Lời bàn của Phan Chiêu Thảo, muốn xây dựng đại kế cho biên phòng, từ nơi này đến U Châu, chỉ một khoảng đường ngắn; nếu được thành công, thì ngày được thái bình sẽ không xa vậy. Mong bệ hạ theo lời nghị bàn này”. Thái Tôn ý đã quyết. Hôm sau hạ lệnh, lấy Lễ Bộ Lang Trung Lưu Bảo Huân làm Tri Thái Nguyên phủ sự. Xa giá rời Thái Nguyên, tiếp tục phạt Liêu. Chia chủ tướng và quân của Dương gia, hướng về U Châu mà tiến. Lúc này vào mùa Xuân, chỉ thấy:

Sơn đào ủng miên, ngạn liễu thi kim. Thời văn thôn tử xuất ly hương, mỗi kiến tường hoa viên lộ thổ. Ty tiên y y, xuyên hồng hạnh chi phương lâm; Xung mã trì trì, tư dã kiều chi lục thủy. Tùy giá tâm vong hiềm lộ viễn Tùng chinh ý cấp hận hành trì.

Đại quân dọc đường không có gì nói, ngày nọ đến Dịch Châu hạ trại. Phan Nhân Mĩ sai người vào thành hạ chiến thư. Người giữ Dịch Châu là thích sử triều Liêu Lưu Vũ, nghe báo quân Tống đến, đang cùng nha tướng Quách Hưng bàn kế đánh, thủ. Chợt được báo quân Tống sai người đến hạ chiến thư. Lưu Vũ nhận thư, quay lại hỏi Quách Hưng rằng: “Ý ông thấy thế nào?” Hưng nói: “Theo tiểu nhân thấy quân Tống gân đây bình định Hà Đông, thừa thế thắng mà đến, sao cự lại được? Chi bằng sai người đến trong quân Tống, xem xét động tĩnh của họ rồi dâng thành đầu hàng, có thể giữ được toàn vẹn vậy”, Lưu Vũ nói: “Chuyến này phi ông đi không được”. Quách Hưng khẳng khái nhận lệnh đi đến Tống doanh, thấy Hoài Đức ngồi ngay ngắn trong doanh, Hưng trong lòng sợ hãi. Vừa vào trướng, Hoài Đức hỏi: “Đại quân đến nơi, người đến gặp ta, có lời cao luận gì?”. Hưng nói: “Thiên binh như sấm sét, kẻ chống lại, đều nát như cám. Nay chúa công đặc sai tiểu nhân đến xin hàng, để cứu cả thành sinh linh”. Hoài Đức mừng rỡ, liền dẫn đi gặp Phan Chiêu Thảo Sứ, nói rõ nguyên do. Phan Nhân Mĩ nói: “Người đã đầu hàng, thì nên lệnh vào ngày mai mở thành nghênh tiếp xa giá”. Quách Hưng bái từ mà về. Hôm sau, cùng Lưu Vũ mở thành ra hàng, nghênh tiếp xa giá Thái Tôn vào đóng trong phủ. Thu được gồm hai vạn quân, 15 vạn lương thảo, 600 con tuấn mã. Thái Tôn phong Lưu Vũ quan chức như cũ, hạ lệnh tiến đến Trác Châu.

Người giữ Trác Châu là Liêu phán quan Lưu Hậu Đức đã biết quân Tống đã hạ Dịch Châu, triệu bộ hạ vào thương nghị việc bố trí. Chiêm Đình Khuê nói: “Vua Tống Nhân minh Anh võ, có kế hoạch muốn thống nhất đất nước, không bằng mở thành đầu hàng, để mưu phú quý” Hậu Đức nghe lời, liền sai người đến trong trại Tống xin hàng. Nhân Mĩ được báo, hôm sau hộ vệ xa giá tiến vào trong trại. Hậu Đức lạy ở dưới thêm thỉnh tội, Thái Tôn an ủi hồi lâu. Lúc ấy quân mã của Thái Tôn ra quân hơn 20 ngày, bình định được hai châu. Người sau có thơ khen:

Can qua nhất chỉ nhập Liêu phong,
Dịch tướng khai thành tiết sứ thông.
Thánh chúa uy phong thiên lí viễn,
Lê dân tranh ứng đạo đồ trung.
(Giáo gươm tiến thẳng đất Liêu phong,
Tướng địch mở thành sứ tiết thông.
Uy phong thánh chúa xa muôn dặm,
Dân đen tranh đón giữa đường mừng).

Tin tức truyền vào U Châu, Tiêu thái hậu thất kinh, gấp triệu văn võ vào thương nghị. Tả tướng Tiêu Thiên Hữu xuất ban tâu rằng: “Bệ hạ không cần lo sợ, thần cử hai người, có thể địch được quân Tống”. Tiêu thái hậu hỏi rằng: “Khanh đề cử người nào?” Tiêu Hữu tâu: “Đại tướng Gia Luật Hề Đệ và Gia Luật Sa, trí dũng đầy đủ nếu sai đem quân nghênh địch, tất có thể thành công”. Tiêu thái hậu chuẩn tâu, liền lệnh cho Gia Luật Hư Ca làm giám quân, Gia Luật Hề Đệ và Gia Luật Sa làm chánh phó tiên phong, thống lĩnh năm vạn tinh binh ra đánh. Bọn Hư Ca nhận lệnh, dẫn quân rời thành, Nam-Bắc doanh trại cờ trống liên tiếp, quân thế rất oai phong. Thám mã báo về trong quân cho Phan Chiêu Thảo, Phan Nhân Mĩ triệu tập chư tướng vào bàn cách đánh. Hô Diên Tán nói: “Để tiểu tướng đánh thử trước một trận, để làm nhụt uy phong của quân Liêu. Nhân Mĩ thuận theo, cấp cho 8000 quân. Cao Hoài Đức nói: “Tiểu tướng cùng đi tương trợ, để cùng lập công”. Nhân Mĩ cũng cấp cho 8000 quân. Tán và Hoài Đức đều dẫn quân đi. Việc sắp xếp coi như xong.

Hôm sau, sau ba hồi trống, bày trận dưới U Châu thành Quân Tống hướng về Bắc, quân Liêu đón mặt về Nam. Liêu tướng Gia Luật Hề Đệ nai nịt đầy đủ, tể ngựa ra trước. Tống tướng Hô Diên Tán

vác thương kìm ngựa, đứng ở dưới cửa cờ quát hỏi: “Người đến là ai?” Gia Luật Hề Đệ nổi giận nói: “Tiêu thái hậu giá hạ đại tướng Gia Luật Hề Đệ là ta đây”. Tán mắng rằng: “Tên mọi Liêu thất phu kia, dám đến đánh nhau sao?” Nói xong tế ngựa giơ thương tới đâm Hề Đệ. Hề Đệ múa búa nghênh chiến. Hai bên gươm thét, đánh nhau được vài hiệp, bất phân thắng bại. Phiên tướng là Gia Luật Sa bay ngựa ra, hai người cùng đánh Hô Diên Tán. Hô Diên Tán cố sức đánh với hai tướng. Chợt bên trận Tống tiếng chiêng vang lừng, Cao Hoài Đức tế ngựa lên trước, múa thương đỡ lấy Gia Luật Sa giao phong. Bốn người quần nhau, bụi bay mù mịt. Hai quân Nam-Bắc dùng cung tên bắn lẫn nhau, từ sáng sớm đánh đến trưa, chưa phân thắng bại, cả hai bên đều bị thương. Hô Diên Tán quát to: “Sức ngựa đã mỏi, ngày mai đánh tiếp” và mỗi bên tự thu quân về trại .

Hồi Thứ Mười Hai

Cao Hoài Đức Đại Chiến Tại U Châu

Tổng Thái Tôn Ban Sư Về Biện Kinh

Nói về Cao Hoài Đức và Hồ Diên Tán về tới trong trong trại, báo lạ là Liêu tướng anh dũng, chưa phân thắng bại. Phan Nhân Mĩ nói: “Gia Luật Sa là kiêu tướng của Liêu, các người phải cẩn thận khi đánh”. Bọn Tán lui ra. Phan Nhân Mĩ vào tâu với Thái Tôn rằng: “Quân Liêu rất tinh nhuệ, trận chiến hôm nay e rằng khó thắng, thần rất lo lắng”. Thái Tôn nói: “Trẫm phải đích thân đến nơi chiến trận, cùng phiên tướng quyết một trận thư hùng”. Bát Vương tâu rằng: “Bệ hạ tự nên bảo trọng, tự có chư tướng ra sức, không nên tự đi vào nơi tên đá vậy”. Thái Tôn không nghe. Hôm sau, bỗng xuống lệnh đốc chư tướng đến đánh.

Đây nói về Gia Luật Hưu Ca đang cùng các tướng bàn kế đánh quân Tống, chợt thám mã về báo: “Tống binh dốc cả trại mà đến, muốn cùng nguyên soái quyết một trận sống chết”. Hưu Ca nghe tâu báo, quay sang nói với Gia Luật Sa rằng: “Đại tướng Gia Luật Học Cổ đang trấn thủ đất Yên, chợt ngay phía sau quân Tống, có thể lệnh cho ông ta xuất quân đánh tập hậu quân Tống. Ta cùng chư tướng thì dàn quân ở Cao Lương Hà”. Quân Bắc vừa triển khai trận thế thì thấy quân Tống kéo đến đông như kiến cỏ. Tiên phong Hồ Diên Tán phi ngựa ra trận, quát to: “Phiên tướng hãy chọn người dũng mãnh ra đánh với ta”.

Chưa dứt tiếng, trong Bắc trận, Gia Luật Sa vác đao đến đánh, cao giọng quát rằng: “Tống tướng mau lui, để tránh bị bắt”. Hồ Diên Tán múa thương đâm thẳng vào Gia Luật Sa. Gia Luật Sa đưa đao đón đánh, hai ngựa giao nhau, đánh hơn 36 hiệp, bất phân thắng bại. Bắc tướng Gia Luật Hề Đệ bay ngựa múa búa từ bên cạnh đánh vào. Cao Hoài Đức tể ngựa đón đánh. Chiêng trống vang lừng, cờ bay phát phới. Bốn tướng đang đánh hăng thì chợt phía sau trận quân Tống pháo nổ vang trời. Với khí thế long trời lở biển, Liêu tướng Gia Luật Học Cổ hô quân xông tới. Quân Tống đang ngỡ ngác chưa biết là cánh quân nào đột nhiên xuất hiện, tự rời thế trận, đội ngũ không tề chỉnh.

Gia Luật Hưu Ca từ trên tướng đài nhìn thấy thế trận quân Tống đã động, liền phái một cánh quân xông thẳng vào. Thái Tôn gấp hạ lệnh chư tướng hộ giá. Phan Nhân Mĩ nghe được tin này, tể ngựa liều chết đến đánh, vừa gặp quân của Gia Luật Hưu Ca kéo đến, hai ngựa giao nhau chỉ một hiệp, đã chém Nhân Mĩ rút xuống ngựa. Quách Tiến nhìn thấy vội bay ngựa ra, cứu về.

Lúc này cách trại đã xa, chư tướng lại đang gặp địch thủ, chưa đánh hạ được, nay nghe Thái Tôn gặp nạn, liền bỏ chạy về để cứu Thái Tôn một ngựa giết ra vòng vây, chạy trốn về hướng đê sông Phần Dương, bị hai bộ tướng của Gia Luật Hưu Ca là Ngột Hoàn Nô, Ngột Lí Hề thừa thế đuổi theo. Ở Nam doanh, Dương Nghiệp nhìn thấy, nói với các con rằng: “Chúa thượng gặp nạn, sao không đi cứu?” Dương Diên Chiêu bay ngựa ra trước, quát to: “Mọi Liêu chớ chạy!” Ngột Hoàn Nô nổi giận múa đao chém liền. Diên Chiêu múa thương nghênh địch. Đánh chưa đầy hai hiệp, bị Diên Chiêu đâm một nhát ngay ngực, chết lả xuống ngựa. Giết tan quân đuổi theo, Diên Chiêu thấy Thái Tôn đứng ở trên đê, liền hỏi: “Con ngựa của bệ hạ ở đâu?” Thái Tôn nói: “Bị loạn tiền bản trọng thương, không cưỡi được nữa”. Diên Chiêu nói: “Hãy dùng ngựa của thần, thần sẽ đi bộ mà đánh ra ngoài”. Thái Tôn e rằng Diên Chiêu không ngựa sẽ khó thắng, liền nói: “Khanh phải có ngựa để đánh, ta cưỡi xe lừa đi được rồi”. Diên Chiêu nói: “Quân địch kéo đến đông lắm! Bệ hạ mau lên ngựa thà họ giết được thần, xin đừng lưu luyến”. Đang lúc nguy cấp, vừa lúc Thất lang đánh giết vào tới, thấy Diên Chiêu liền nói: “Quân ta chiến trận đã loạn, ca ca sao không mau bảo vệ chúa thượng chạy đi”. Diên Chiêu nói: “Người hãy cùng bệ hạ cưỡi chung một ngựa, ta đi trước đánh ra”.

Thất lang lập tức đỡ Thái Tôn lên ngựa. Diên Chiêu gào lên như sấm, đột phá khỏi trùng vây, lại bị

Ngột Lí Hề dẫn quân cản đường. Diên Chiêu nghiên rặng ngắm chuẩn Ngột Lí Hề, phóng thương đâm một nhát, vừa đúng ngay yết hầu mà chết. Vòng qua trại phía Tây, quân Bắc tên đá như mưa. Diên Chiêu phá không được trùng vây, may gặp Dương Nghiệp, Cao Hoài Đức, Hồ Diên Tán ba tướng chém giết xông vào tới, cứu được Thái Tôn ra, chạy về Định Châu. Trận này có thể thấy được sự dũng cảm của Dương Diên Chiêu. Đòi sau có thơ khen:

Trảm kiên nhập trận cứu quân vương,
Địch tương tranh nghênh chí diệt vong.
Vị nhập trung triều tiên kiến tích,
Tướng quân danh vọng chí kim hương.
(Cả gan vào trận cứu vua ta,
Tướng địch đẩy đưa chết hàng hà.
Chưa tới triều đình đà dựng nghiệp,
Tướng quân tên tuổi vẫn sáng lò).

Phan Nhân Mĩ thu thập tàn quân, chỉ thấy thi thể chồng chất, máu chảy đầy nơi. Quân Tống bị giết tám, chín vạn, ngựa giáp, khí giới bị mất vô số. Thế là các châu Dịch, Trác... lại thuộc về nhà Liêu. Gia Luật Hưu Ca thu được toàn thắng, liền thu quân về U Châu, chuyện không có gì đáng nói.

Đây nói về đến Thái Tôn chạy về Định Châu, các tướng lần lượt về tới, bọn Bát Vương vào trước bái yết, vua nói: “Hôm nay nếu không có cha con Dương Nghiệp ra sức, Trẫm khó giữ được mạng sống”. Bát Vương nói: “Bệ hạ có bách linh tương trợ, quân giặc sao mà hại được. Từ nay cần phải bảo trọng mình rông, không nên tự mạo hiểm vậy, nếu chư tướng nhất thời không kịp cứu ứng, thì ai giúp được bệ hạ đây?” Thái Tôn gật đầu ưng thuận. Rồi triệu Dương Nghiệp vào trong trướng, thưởng cho gấm vóc 20 cây, vàng ròng 40 lượng, rồi nói rằng: “Nay tạm ban cái này cho khanh, xem như lễ vật làm tin. Chờ đến ngày ban sư, mới báo công sau”. Dương Nghiệp lạy thụ mệnh rồi lui.

Bát Vương tâu: “Đường vận lương không kịp, quân sĩ suy sụp, xin bệ hạ hãy ban sư về kinh, để thỏa lòng trông ngóng của thần dân”. Thái Tôn nghe theo lời này, ngay hôm đó hạ chiếu ban sư, để Phan Nhân Mĩ làm tiên đội. Dương Nghiệp đi ở giữa, còn các tướng còn lại cùng quân bản bộ thì theo sau hộ giá. Chỉ lệnh hạ xuống, chủ tướng chuẩn bị rời dịch, hướng Biện Lương mà đi. Có thơ làm chứng:

Trạch quốc giang sơn nhập chiến đồ,
Sinh dân hà kẻ lạc tiêu tô.
Bàng quân mạc thoại phong công hầu ấn,
Nhất tướng công thành vạn cốt khô.
(Đất nước ngàn thu gặp chiến tranh,
Dân đen lưu lạc sống sao đành.
Ví chàng nói tới công danh lớn,
Hãy nhớ xương khô chết ngập thành).

Đại quân trên đường không có gì đáng nói, ngày nọ về đến Biện Lương, văn võ quần thần vào triều kiến xong. Thái Tôn nói: “Trẫm bị nhục ở đất U Châu, thường ghi nhớ trong lòng để báo thù, nay các người mỗi người hãy trình báo ý kiến, vì trẫm mà suy tính kĩ”. Tư đồ Triệu Phổ cùng Tham tri chính sự là bọn Đậu Xung, Quách Chí tâu: “Bệ hạ có giáp binh tinh nhuệ, phủ khố giàu có lo gì giặc ác không trừ được ư? Nhưng vì quân sĩ vây thành Thái Nguyên quá lâu, vết thương chưa lành, xin hãy đợi đến lúc trời mát ngựa béo, tích trữ lực lượng, lúc đó mới bàn việc đánh lấy cũng chưa muộn vậy. Thái Tôn theo lời bàn này, hạ lệnh mở tiệc đãi các tướng sĩ đi đánh Thái Nguyên ở Sùng Nguyên điện. Ngày đó vua tôi vui vẻ rời tan.

Hôm sau giáng sắc, phong Dương Nghiệp làm thứ sử Đại Châu kiêm binh mã nguyên soái, từ con trưởng trở xuống đều phong làm Đại Châu Đoàn Luyện Sứ, phủ đệ đặt ở bên Kim Thủy Hà là Vô Ninh

trạch, ban thưởng rất hậu. Quân thần tâu rằng, Dương Nghiệp chưa lập được công lớn ban phong quá hậu. Vua nói: “Trẫm lấy tín nghĩa đãi người, làm sao có thể thất tín với thần hạ”. Và vẫn hạ chiếu. Dương Nghiệp liền dâng biểu xin từ chức của các con, biểu viết:

Thần Dương Nghiệp dập đầu lạy tâu: Nay gặp thánh minh ở trên, vạn vật đồng xuân. Thần sinh trưởng nơi biên thùy hẻo lánh, bản tính thô suất, vẫn không thể giúp nước, võ không thể dẹp loạn. Nhờ ơn tái tạo và đức cao rộng của bệ hạ ban cho phủ đệ bên Kim Thủy Hà, chịu sắc mệnh làm quan ở Đại châu. Ân nghĩa to như vậy, khiến thần dù tan xương nát thân, cũng chưa báo đáp được muôn một. Ngày đêm sợ hãi, chỉ luôn nghĩ cách đền đáp. Các con ngu muội của thần, chưa lập được chút công nào với triều đình, mà đều được phong làm Đoàn Luyện Sứ. Ôn trên đã ban, trong ngoài đều kinh ngạc, thần nào dám nhận lấy! Xin bệ hạ vì sự thương phạt mà suy xét, thu lại cáo mệnh của các con thần, khiến thần khỏi phải mang tội lạm nhận, để có thể hết lòng. Nếu được bằng vậy, thật là sự may mắn cho hạ thần vậy.

Thái Tôn xem biểu, giáng chỉ chuẩn theo lời xin, Dương Nghiệp tạ ơn lui ra. Lúc này chiến tranh tạm dứt, khói lửa tạm yên. Thái Tôn ngày ngày cùng quần thần bàn luận cách trị nước ở trong cung, sắp xếp tướng soái nơi Phiên trấn, hoặc thăng hoặc đổi, đều phù hợp cả.

Nay nói về Gia Luật Hưu Ca từ khi thắng quân Tống trở về thì hơi có vẻ kiêu ngạo tự phụ, Tiêu thái hậu rất là coi trọng. Gặp lúc Tiêu làm thiết yến đãi các quan văn võ, Gia Luật Hưu Ca tâu rằng: "Ngày trước nhờ hồng phúc bệ hạ, ra quân chặn quân Tống, thần nhờ chư tướng liều chết, giết tan quân địch. Nay thần muốn nhân lúc Trung Quốc sau khi thua chạy, lòng người sợ hãi, xin lĩnh tinh binh thẳng đánh Biện Lương, để trả cái nhục vây U Châu, xin bệ hạ chuẩn theo lời xin của thần".

Tiêu thái hậu nói: “Lời khanh nói, thật có lòng trung vậy. Nhưng chỉ e Trung Quốc người đông, ngựa khỏe, chưa thể vào lấy được”. Yên vương Hàn Khuông Tự tâu: ”Thần nguyện cùng Gia Luật Sa tướng quân xuất binh phạt Tống, lựa thế mà tiến, ắt có thành tích". Tiêu thái hậu y tấu, giáng chỉ phong cho làm giám quân, Gia Luật Hưu Ca làm cứu ứng, Gia Luật Sa làm tiên phong, dẫn 10 vạn tinh binh phạt Tống. Bọn Khuông Tự lĩnh mệnh, ngay hôm đó dẫn quân rời U Châu, hướng Toại thành mà tiến phát. Lúc bấy giờ trời vào tháng chín, chỉ thấy:

Hàn phong lạc diệp thu dung đạm,
Hồng nhận thanh bi lũ tư trung.
(Gió lạnh lá rơi cảnh thu nhạt,
Tiếng nhận thê lương khách dặm dài).

Liêu binh đi được vài ngày, đến cách Toại thành phía Tây Bắc 50 dặm hạ trại. Người giữ Toại thành là Tống tướng Lưu Đình Hàn, nghe báo quân Liêu kéo đến, cùng bàn với bọn phó tướng là Hoắc Sản Tiên, Lý Hán Quỳnh rằng: “Người Liêu nhân chúa thượng thua trận rút về, thừa nhuệ khí đó nên kéo đến vây thành, có cách nào đánh lui”. Hoắc Sản Tiên nói: ”Nếu đánh với họ, thì thắng thua còn chưa biết, nay nên dùng nguy kế, dựng cờ hàng, dụ họ vào rồi bắt lấy, chỉ một trận là thành công vậy”. Đình Hàn nói: “Mẹo này tuy hay, nhưng e rằng họ sẽ nghi ngờ, nếu ngày nay không nhận cho ta hàng thì sao?” Hàn Quỳnh nói: “Trước tiên hãy đem lương thảo đến nạp, họ thấy sự chân thành của ta, tất sẽ cho hàng”.

Đình Hàn mừng rỡ, lập tức sai người vào Yên doanh dâng lương thảo xin hàng. Hàn Khuông Tự nói: “Chủ người đến hàng, lấy gì làm tin?” Sai nhân nói: “Trước xin dâng tiền lương để nguyên soái thống quân hưởng mà dùng, sau đó sẽ dẫn chúng nạp thành”. Khuông Tự tin mà cho hàng. Gia Luật Hưu Ca bảm rằng: “Khí thế quân Tống không phải là yếu, nay chưa giao phong mà đã xin hàng, tất đây là kế để dụ ta, Nguyên soái nên chinh quân mà chờ, đừng tin lời này”. Khuông Tự nói: ”Hắn dâng lương hưởng cho ta, sao mà giả được”. Rồi không nghe lời can của Hưu Ca. Hôm sau, dẫn quân đến dưới thành, Đình Hàn được sai nhân về báo, lập tức chinh đốn quân mã, lệnh cho Hoắc Sản Tiên dẫn

một vạn kị binh, phục ở cửa đông thành, đợi sau khi quân Liêu vào thành, xông ra chém giết. Sảm Tiên dẫn quân làm theo. Lại gọi Lý Hán Quỳnh lĩnh 1 vạn bộ binh, phục ở cửa Tây thành, quân địch nếu đến, thả điều kiêu xuống, thừa thế bắt lấy. Hàn Quỳnh cũng dẫn quân làm theo. Đình Hàn sắp đặt xong, tự dẫn quân mạnh, bí mật ra cửa nam, để có gì cứu ứng.

Hồi Thứ Mười Ba

Lý Hán Quỳnh Trí Thắng Tướng Giặc

Dương Lệnh Công Đại Phá Quân Liêu

Đây nói về Hàn Khuông Tự sai người đi do thám tình hình, được báo về rằng: “Người Tống mở toang cửa Tây, và không có bất kỳ người nào lai vãng. Khuông Tự không tin, tự dẫn khinh binh đến xem, trước tiên tiến qua hào thành, thấy điều kiêu trang điểm đầy đủ. Yên hộ kị úy Lưu Hùng Võ bẩm rằng: ”Nguyên soái không nên khinh địch mà vào, vừa rồi tôi nhìn thấy trong thành hình như có quân mai phục, nếu không lui nhanh, sẽ mắc phải mẹo mắt“. Khuông Tự chợt tỉnh nói: ”Lời người rất đúng". Lập tức hạ lệnh hậu quân lui dần, chợt bên đập thành nổ vang tiếng pháo, như trời long đất lở. Lý Hán Quỳnh dẫn quân Tống rút đập hào lên, dẫn đầu xông ra. Hàn Khuông Tự thất kinh, quay ngựa bỏ chạy. Hàn Quỳnh đề đao đuổi đến, tướng Liêu là Lưu Hùng Võ cố chết nghênh địch, hai ngựa giao nhau, đánh chưa được vài hiệp, bị Hán Quỳnh một đao chém chết lặn xuống ngựa. Quân Tống xông lên, quân Liêu thua to, dẫm đạp lên nhau, người chết vô số. Gia Luật Sa bay ngựa đến, bảo vệ Khuông Tự mở đường máu chạy về trại cũ. Hoắc Sản Tiến dẫn kị binh xông pha mà đánh vào, vừa đụng ngay Gia Luật Sa liền giao phong. Gia Luật Sa thấy quân Tống thế mạnh, không dám đánh lâu, cố chết cùng Khuông Tự phá vây chạy về Dịch Châu. Sản Tiến xua quân truy kích, quân Liêu nhỏ trại trốn chạy, đồ quân nhu, khí giới vứt lại hết. Lưu Đình Hàn từ thành nam vòng qua, cùng bọn Sản Tiến hợp quân đuổi theo, may mà Gia Luật Hư Ca giữ trung quân cố chết đánh lại. Đình Hàn mới thu quân về thành.

Gia Luật Hư Ca dẫn tàn quân về gặp Khuông Tự, nói quân Tống đông quá. Nhất thời chưa có kế gì, nên về gấp U Châu, rồi thương nghị. Khuông Tự sợ hãi bối rối, chỉ đành dẫn quân về tâu Tiêu hậu. Tiêu hậu nghe được nguyên do bại trận mất tướng, triệu Gia Luật Hư Ca vào gấp và hỏi rằng. “Ra quân chưa gặp giặc, làm sao dẫn đến thảm bại?” Hư Ca bèn tâu lại việc quân Tống dùng gian kế dụ. Tiêu hậu nói: ”Người ở trong quân, sao không can ngay?“ Hư Ca nói: “Thần đã từng khuyên, nhưng Khuông Tự cho rằng lời thần suy đoán là quá, mới dẫn đến làm gian kế”. Tiêu hậu giận dữ, hạ chỉ chém Hàn Khuông Tự để chính quốc pháp. Bọn Gia Luật Sa ra sức can rằng: ”Tội của Khuông Tự, vốn không thể tha, nhưng hãy niệm vì hắn là tôi thần của tiên đế, xin bệ hạ xá cho". Hậu hơi nguôi giận, nhưng cách hết quan chức, giáng làm dân thường. Rồi hạ lệnh phong Gia Luật Hư Ca làm chủ soái, Gia Luật Tà Chấn làm giám quân, lại lĩnh 10 vạn tinh binh phạt Tống báo thù. Chỉ lệnh xuống xong bọn Hư Ca lập tức xuất sư.

Thám mã báo về Toại thành, Lưu Đình Hàn tập họp chư tướng bàn rằng: “Quân Liêu ồ ạt kéo đến, muôn tử chiến với bọn ta, nay chỉ nên cố thủ một mặt sai người báo với triều đình, đợi cứu binh tới rồi mới bàn chuyện ra đánh, tất phá quân Liêu dễ như nhỏ cỏ vậy”. Mọi người tuân lệnh, chia ra các cửa mà giữ, án binh bất xuất.

Lúc ấy tại Biện Kinh đã nhận được tâu báo từ biên thùy: “Gần đây Tống Liêu đánh nhau, quân Tống thắng to” Vua tôi còn đang nghị luận, chợt nghe tâu: “Liêu binh lại phạm Toại thành, nay xin phát binh tương trợ”. Thái Tôn nghe tâu, hỏi quần thần rằng: “Toại thành vốn là yết hầu đất U, Yên, Liêu binh tiến đánh, tất muốn tranh lấy bằng được. Nếu như Toại thành có sơ suất gì thì Dịch, Lộ hai châu cũng không thể giữ, ai có thể dẫn quân đi cứu?” Dương Quang Mĩ tâu: “Dương Nghiệp phụ tử thường muốn lập công để báo ơn bệ hạ, nếu ủy cho nhiệm vụ này, tất phá được Liêu!”. Thái Tôn theo lời bàn, liền phong Dương Nghiệp làm U Châu bình mã sứ, dẫn năm vạn quân, tới cứu Toại thành. Nghiệp được lệnh, vui vẻ mà đi, lệnh con trưởng Dương Uyên Bình giám lĩnh các quân còn lại, tự mình dẫn Diên Đức, Diên Chiêu, ngay hôm đó rời khỏi Biện Kinh, hướng Toại thành tiến phát. Tới Xích Cương hạ trại, cách Toại thành không xa, sai người vào trong thành báo trước. Lưu Đình Hàn nghe biết là Dương

Nghiệp tới cứu, mừng rỡ, triệu chủ tướng để bàn rằng: "Dương Nghiệp là hổ tướng trên đời, Liêu binh không phải là địch thủ. Các ngươi phải sửa soạn khí giới, quân nhu chờ đón". Bọn Sấn Tiên chia ra chuẩn bị, chuyện không có gì đáng nói.

Nói về cha con Dương Nghiệp dẫn quân, mở bày trận thế trên một đồng bằng rộng rãi, bằng phẳng, chợt thấy một cánh quân, tinh kỳ rợp trời, bụi bay mù mịt kéo đến. Dương Nghiệp xuất trận nhìn xem, thấy một viên đại tướng mặt đen môi xanh, tai to mắt lớn, chính là Gia Luật Sa vậy. Sa gác đao kim ngựa hỏi: "Tướng kia là ai? Báo lên tên họ?" Dương Nghiệp cười nói: "Nghịch tặc gây sự, sống trộm nơi hẻo lánh. Hôm nay mi phải chết chắc, còn dám hỏi đại danh của ta ư?". Gia Luật Sa quay lại hỏi trong quân: "Ai dám đánh trước, nhụt nhục khí quân Tống?" Chưa dứt lời, kỵ tướng Lưu Hắc Đạt ứng tiếng mà ra, bay ngựa múa đao đến chém Dương Nghiệp. Dương Nghiệp vừa muốn đánh thì Ngũ lang Diên Đức bay ngựa ra, giơ búa đỡ lấy giao phong. Hai bên hò hét, hai tướng đánh vùi, vừa mới đánh đến hiệp thứ bảy, Diên Đức giả bộ sơ hở, quay ngựa vòng theo trận mà chạy. Hắc Đạt muốn lập công đầu, vỗ ngựa đuổi theo, vừa kịp đuôi ngựa. Diên Đức giơ búa, quay ngựa chém xuống một nhát, Hắc Đạt cả đầu lẫn mũ, chết lả xuống ngựa. Phiến tướng Gia Luật Thắng bay ngựa đề đao muốn đánh báo thù. Dương Diên Chiêu múa thương đón đánh, hai ngựa giao nhau, xoắn thành một khối. Diên Chiêu phóng thương đâm một nhát, Gia Luật Thắng té rớt khỏi yên ngựa, máu đầm thấm bụi đất. Đúng là:

Trận thượng phiến quan phan sinh mạng,
Chinh trường Tống tướng hiển uy phong.
(Trong trận quan giặc liêu mạng sống,
Chiến trường tướng Tống lộ uy phong).

Dương Nghiệp thấy hai con thắng trận, xua hậu quân xông vào Bắc trận. Gia Luật Sa múa đao ra sức đánh, nhưng không cự nổi, phi ngựa nhắm hướng trung quân mà trốn chạy. Dương Nghiệp một mình tả xung hữu đột, như vào chỗ không người, quân phiến rối loạn, người chết vô số. Lưu Đình Hàn mở cửa phía Tây, dẫn quân xông ra. Gia Luật Tà Chân nhổ trại chạy về Ngõa Kiều quan, Đình Hàn cùng dung hợp binh truy kích, chém giết quân phiến thi thể chồng chất, máu chảy thành sông, thu được quân nhu y giáp rất nhiều.

Dương Nghiệp được toàn thắng, đóng quân ở phía Nam Toại thành, rồi bàn với các tướng rằng: "Liêu tướng chạy vào Ngõa Kiều quan, ta nên thừa sức nhục khí này giết trọn ổ quân phiến". Lưu Đình Hàn nói: "Gia Luật Hưu Ca là tướng có trí dũng, nay đã trốn xa, nguyên soái nên tạm đóng quân nơi Toại thành, chờ cơ hội mà tiến". Dương Nghiệp nói: "Binh quý ở khí thế, khiến quân địch không kịp bàn mưu, đó là cách giành chiến thắng vậy. Các ông chớ lo, chỉ nên tiến quân". Chư tướng được lệnh, thẳng tiến tới Ngõa Kiều quan, giương cờ gióng trống, bày trận ở mé Đông Nam Hắc Thủy, quân thế cực thịnh.

Lúc ấy bọn Gia Luật Hưu Ca nghe quân Tống tiến nhanh mà tới, cùng bọn Gia Luật Tà Chân bàn rằng: "Dương gia phụ tử thật là kinh địch, giết quân tướng ta như đâm dưa cắt cỏ vậy, không người ngăn nổi nay tới vậy ả Ngõa Kiều quan, ta chỉ nên thủ, không thể xuất chiến, đợi lương thực bọn hấn sắp cạn thì ta mới ra đánh, có thể rửa được mối nhục trước vậy". Gia Luật Tà Chân theo lời bàn, hạ lệnh chủ tướng hiệp lực liên thủ quan khẩu án binh bất xuất. Quân Tống thừa thế tiến đánh, trên ả tên, đá như mưa, không ai có thể đến gần, chỉ có cách vây từ xa mà thôi. Liên đánh mười mấy ngày mà không thể thành công. Dương Nghiệp thân dẫn vài chục quân kỵ xuất quan, xem coi địa thế. Nhìn xa thấy một dãy đất gần bên trái, đều mọc đầy cỏ, chính là nơi Liêu tướng cất giữ lương thảo, bên phải thì thông với Hắc Thủy, phiến binh đều lập trại trên bờ. Dương Nghiệp xem xét một hồi, và trong quân mời Lưu Đình Hàn tới bàn rằng: "Quân giặc tử thủ không ra, có ý chờ cho ta lương thực cạn rồi mới đánh đây. Nay nhân ban đêm gió Bắc thổi mạnh, thời tiết đông lạnh, bên trái ả thảo mọc khô héo, nếu ta dùng kế hỏa công, có thể phá được ả này". Đình Hàn này nói: "Lời của Dương Lệnh Công, giống

với suy nghĩ của tiêu tướng, chỉ e rằng Gia Luật Hưu Ca biết mẹo ta mà phá“. Nghiệp nói: ”Ta khắc có mẹo giải quyết“. Liền lệnh cho quân sĩ bắt một hương lão đến hỏi rằng: ”Bên trái ải của Ngõa Kiều quan có đường nhỏ nào để vào không?”. Hương lão đáp: Chỉ có một con đường đốn củi, nhân mã không đi được, chỉ do nay quân Liêu dùng gỗ đá lấp mất chỗ này, khó mà qua được“. Lệnh Công nghe xong, ban cơm rượu cho hương lão rồi cho lui. Rồi kêu Diên Đức vào nói: “Mi hãy dẫn 5000 bộ quân, cởi bỏ nhung trang, bí mật lén qua đường nhỏ, mỗi người mang theo mồi lửa, đợi lúc giao chiến, để hành động”. Diên Đức lĩnh kế rồi đi. Lại gọi Diên Chiêu vào nói: “Mi dẫn quân kị 5000, thừa lúc hoàng hôn vượt qua Hắc Thủy, địch quân tất xuất quân tập kích giữa sông mi hãy quay lại lên bờ sông mà chạy, ta sẽ quân tiếp ứng”. Diên Chiêu cũng lĩnh kế mà đi. Dương Nghiệp lại nói với Đinh Hàn: "Ông cùng Hoắc Sản Tiên dẫn quân bản bộ đợi khi con ta rút chạy, thì dọc theo bờ mà tiếp chiến. Quân địch nếu thấy phía sau ải lửa cháy, tất sẽ hoảng loạn, ta sẽ thu được toàn thắng". Đinh Hàn nghe theo mà làm. Dương Nghiệp sắp đặt xong, tự dẫn trung quân lên trên cao mà quan sát.

Nói về Gia Luật Tà Chẩn thấy quân Tống đánh không hạ được cửa ải, bèn cùng chư tướng uống rượu đàm luận, rồi sai người do thám tình hình quân Tống. Được báo là: “Quân Tống sắp vượt Hắc Thủy lén đánh Yên thành:”. Gia Luật Tà Chẩn cười nói: “Nghe nói Dương Nghiệp giỏi dùng binh, nay chỉ là hư danh thôi”. Liền khiến Gia Luật Cao lĩnh 5000 tinh binh, cách bờ mà giữ, chờ cho qua đến nửa sông thì đổ ra đánh, thì có thể phá được cánh quân này. Gia Luật Cao dẫn quân đi. Lại sai Gia Luật Sa, Hàn Xiêm dẫn 1 vạn bộ binh, đi đánh trại Tống. Sắp xếp xong, tự mình cùng bọn Gia Luật Hưu Ca chỉnh đốn quân để tiếp ứng. Trời gần hoàng hôn, Dương Diên Chiêu dẫn quân thẳng qua Hắc Thủy, mỗi người tự mang túi đất từ hạ lưu mà vượt sông. Chưa qua được nửa sông, Gia Luật Cao dẫn tinh binh thừa thế xông tới, quân mã của Diên Chiêu liền quay lại chạy trở lại bờ nam. Liêu tướng đã vượt qua sông, cùng Diên Chiêu giao phong. Diên Chiêu vừa đánh vừa chạy. Chợt có tiếng pháo nổ vang, hai bên bờ cùng nổ bắn như mưa, Lưu Đình Hàn dẫn quân xông pha mà vào, vừa đứng gặp Gia Luật Cao giao phong. Gia Luật Sa và Hàn Xiêm dẫn quân đánh trại Tống, tiếng reo như sấm, ập vào. Bộ binh của Dương Diên Đức đã vượt qua con đường nhỏ, nghe thấy phía trước chiêng trống vang lừng, biết là có đánh nhau, liền lệnh thuộc hạ đốt mồi lửa. Gặp lúc gió đêm thổi mạnh, lửa bén lên cháy đùng đùng, nhất thời đỏ rực cả bầu trời, các quân phiên giữ lương đều bỏ trốn sạch. Gia Luật Cao thấy phía sau ải lửa cháy, vội quay lại chạy theo đường cũ, bị Đinh Hàn đuổi kịp, cho một đao nhào xuống nước. Sau khi Gia Luật Sa biết là trúng kế, liền dẫn quân đến cứu bị bọn Dương Diên Chiêu, Lưu Đình Hàn hợp binh truy kích, quân Liêu thua to, ai nấy quẳng giáo, cởi giáp mà trốn. Dương Diên Đức dẫn quân từ cửa sau ải đánh vào, Gia Luật Hưu Ca bảo vệ Gia Luật Tà Chẩn mở đường máu chạy về Kế Châu, quân Tống liền thừa thế đoạt được ải Ngõa Kiều. Trời chưa sáng khói lửa mới tắt, quân phiên bị giết chết vô số.

Bình minh hôm sau, chư tướng ai nấy vào báo công. Dương Nghiệp nói: “Nay nên thừa thế chẻ tre, chỉ cố thêm vài nhíp, tiến quân như vũ bão, thì có thể tới vây Yên thành”. Đinh Hàn nói: "Dương Lệnh Công thắng trận tiếng tăm lừng lẫy. Liêu tướng đều đã vỡ mật, chỉ là nay lương hưởng không đủ, nên chưa thể vào sâu trong đất giặc”. Lệnh Công nghe lời này, liền đóng quân ở Ngõa Kiều quan.

Còn Gia Luật Tà Chẩn bị thua một trận, vô cùng phẫn nộ, cùng chúng tướng chỉnh đốn quân muốn đến quyết một tử chiến. Gia Luật Hưu Ca nói: “Thắng bại là chuyện thường của nhà binh, nguyên soái không nên xấu hổ. Có thể tâu với chúa thượng, cho viện binh đến cứu ứng thì quân Tống mới phá được”. Gia Luật Tà Chẩn nghe lời này, lập tức sai người về tâu với Tiêu hậu. Tiêu hậu nghe chuyện bại trận nhiều lần, thất kinh nói: “Bên quân Tống là ai cầm quân mà có thể thắng đến như vậy?” Quân sĩ tâu rằng: ”Đó là Hà Đông Sơn Hậu Dương Lệnh Công”. Tiêu hậu nói: “Từ lâu nghe tiếng lão già này là ”Dương vô địch“, thật danh bất hư truyền vậy”. Liền sai đại tướng Gia Luật Hề Đệ dẫn 5 vạn quân đi cứu. Gia Luật Hề Đệ được chỉ, ngay hôm đó dẫn quân rời U Châu, chuyện không có gì đáng

Hồi Thứ Mười Bốn

Khao Tướng Sĩ Triệu Phổ Từ Quan

Yến Quân Thần Tống Kỳ Làm Thơ

Thám mã báo vào trong quân Dương Nghiệp, Nghiệp liền cùng bàn với chư tướng rằng: “Nay quân Liêu lại ra, hãy khoan đánh. Đợi ta báo tiếp với triều đình, chờ lương hưởng đầy đủ, thì bình định Yên, U, sau đó ban sư. Bọn Đình Hàn nghe theo. Nghiệp lập tức sai Đoàn Luyện Sứ Thái Nhạc về tâu Thái Tôn. Thái Tôn nghe tin liền tiếp thẳng quân Liêu và đại quân đang thẳng tiến Yên, U, trong lòng mừng rỡ, vì thế hỏi thăm tin tức đất Liêu thế nào. Nhạc tâu: ”Liêu tướng không chịu được nhục này, nay lại dẫn binh trở lại để đánh. Dương chủ tướng nay đóng quân ở ải Ngõa Kiều, gần đây do lương thực không đủ, chưa dám tiến quân, nên sai thần về châu tâu rõ”. Thái Tôn cùng quần thần thương nghị, muốn thân chinh đại Liêu. Khu mật sứ Trương Tề Hiền dâng sớ tâu rằng;

Thánh nhân cử sự, hễ động là phải vẹn toàn, bách chiến bách thắng. Nếu cẩn thận như vậy thì nhưng địch không đủ để đánh, Yên, Ké không đủ để lấy. Từ xưa, những khó khăn nơi biên giới, không phải đều do Nhung địch gây ra, mà đa số là do các quan nơi biên ải làm loạn mà gây ra. Nếu các quan nơi biên giới có thể vỗ yên mọi người, đắp lũy cao hào sâu, tích trữ lực lượng, tạo được sự yên vui, khiến bản thân an nhàn mà quân địch cũng quy thuận, thường nghe nói chọn quân không bằng chọn tướng, giao việc không bằng giao người. Nếu được như thế thì nơi biên cương được an ổn mà nhân dân Hà Bắc cũng được nghỉ ngơi vậy. Thần lại nghe: Người giữ bốn phương phải lấy thiên hạ làm trung tâm, chứ đâu chỉ tranh vài thước đất nhỏ, thừa thế của nhung địch mà thôi. Tự cổ, thánh nhân đều trước lo gốc, sau mới lo ngọn, yên bên trong để nuôi bên ngoài. Từ xưa đều biết ngũ đế tam vương, không ai là không lo cho gốc rễ trước cả Đạo Nghiên, Thuấn không có gì khác, đều rộng ơn ban đến dân trong thiên hạ vậy. Người ban ơn phải làm sao? Là ở trong an mà được lợi vậy. Dân mà an lợi thì Nhung Địch sẽ sửa áo mà đến”.

Sớ dâng lên, Thái Tôn hỏi bọn cận thần là Triệu Phổ, Điền Tích, Vương Vũ Xung. Triệu Phổ tâu: “Lời trần của Tề Hiền, làm việc gấp trước mắt”.

Xin bệ hạ chiêu hoàn quân của Dương Nghiệp, sắc tướng soái nghiêm chỉnh chuẩn bị việc biên ải, thì Yên, U không trở thành mối lo của Trung Quốc vậy. Thái Tôn nghe theo, ngày hôm đó xuống chiếu, sai sứ triệu quân đi phạt Liêu về, chuyện không có gì đáng nói.

Nay nói về Dương Nghiệp trong ải, được thánh chỉ đến nơi, cùng chư tướng bàn rằng: “Triều đình nay đã có lệnh ban sư, thì các tướng hãy chia trước, sau mà đi về, để phòng quân bắc truy tập”. Diên Đức nói: “Cái khó được nhất, đó là cơ hội. Đại nhân thẳng liên tiếp giặc Liêu, chỉ thêm mười ngày lộ trình, là có thể thẳng đến lật đổ U Ké, lấy đất này mà về, trên báo hậu ân tri ngộ của triều đình, không phải là tốt sao?” Nghiệp nói: “Ta cũng có chí như thế, ngặt nỗi lệnh vua đã ban xuống, nếu không lui quân, lại mang tội kháng chỉ dù lập được chút công, cũng không bù đắp được vậy”. Diên Đức không dám nói nữa. Hôm sau, lệnh bọn Lưu Đình Hàn cố thủ Toại thành, tự mình thì dẫn quân rời khỏi Ngõa Kiều quan, theo đường Biện Kinh mà về. Tịnh Hiền đọc đến đây có thơ vịnh:

Công tại thù thành chiếu tức hành,

Khâm sai cơ hội cảnh nan bằng

Trần gia cốc khẩu trung cần niệm,

Thiên cổ lệnh nhân hận bất bình.

(Công sắp nên rồi chiếu xuống ngay,

Than ôi cơ hội khó như vậy.

Họ Trần vẫn giữ lòng trung nghĩa,

Ngàn thưở xui ai oán hận thay).

Dương Nghiệp về tới kinh đô, triều kiến Thái Tôn. Thái Tôn vỗ về, ban khen rất hậu và ra lệnh thiết yến khao thưởng tướng sĩ chinh Liêu, quân thần tận vui mà tan.

Hôm sau, Triệu Phổ xin từ chức thừa tướng. Vua nói: “Trẫm cùng với khanh là tri ngộ lúc áo vải, triều đình nhờ khanh phò trợ, sao lại từ chức mà đi?” Phổ nói: “Thần nay đã già, không thể lo được nhiều việc, xin bệ hạ xót thương thân già khô héo của thần, chuẩn cho từ bỏ chính sự, thì sống chết thần cũng khắc cốt ghi tâm”. Thái Tôn thấy đã quyết ý như vậy, bèn chuẩn lời thỉnh cầu, bãi Phổ làm Võ thắng quân tiết độ sứ. Phổ lạy thụ mệnh, ngay hôm đó lạy từ mà đi. Vua ban tiệc ở điện Trường Xuân để tiễn. Rượu ngà say, vua đứng giữa tiệc nói với Phổ rằng: “Chuyến này chỉ là để toại chí của khanh, nếu gặp có chuyện gấp cần thương nghị, ngày khanh nghe được mệnh, phải lập tức theo sứ mà về nhé, đừng phụ lòng trẫm vậy”. Phổ rời tiệc lĩnh mệnh. Vua có ý rất quyến luyến, thân làm thơ để tặng:

Trung cần vương thất triển hoàng mô,

Chính sự triều đường lại binh phù.

Giải chức tạm thù khanh sở chí,

Hưu giáo nhất niệm viễn hoàng đô.

(Trung cần để nghiệp mở cơ đồ,

Giúp rập triều đình một lòng lo.

Bãi chức để đền mơ ước cũ,

Xin cho nhớ mãi chốn vương đô).

Phổ cầm bài thơ khóc than: “Bệ hạ ban thơ cho thần, thần xin luôn luôn mang bên mình, chết sẽ cùng mang theo thần xuống suối vàng”. Thái Tôn nghe lời này, cũng rất xúc động. Vua tôi chia tay. Triệu Phổ đến trung thư sảnh từ biệt liêu thuộc là bọn Tống Kỳ và kể lại ân điển của vua, vô cùng cảm kích. Kỳ nói: “Chúa công đối với ngài rất là yêu mến, và có tình quyến luyến, chuyến này tất không lâu sẽ triệu về vậy”. Phổ lấy ra ngự thi khóc mà nói rằng: “Những năm còn lại của thân này, không có gì báo đáp được ơn trên nữa, chỉ đành nguyện kiếp sau làm thân khuyển mã mà báo đáp vậy”. Kỳ an ủi một hồi, tiễn ra ngoài. Phổ theo đường mà đến Võ Thắng. Chuyện không có gì đáng nói.

Ngày nọ, Thái Tôn thiết triều, quần thần triều kiến. Vua nói với tể tướng rằng: “Phổ có công với nước, ngày trước cùng trẫm đi dạo xin bái biệt, không muốn cực nhọc làm việc nữa, nên chọn nơi đất tốt mà về ở, do đó an thơ để bày tỏ lòng trẫm. Phổ cảm kích mà khóc, khiến trẫm cũng vì thế mà rơi lệ”. Tống Kỳ tâu: ”Hôm qua, Phổ tới trung thư sảnh nói với thần về ân điển của bệ hạ, và nói nguyện kiếp sau sẽ làm thân khuyển mã để báo đền. Hôm nay, lại nghe bệ hạ nói lại, có thể nói cả hai đều vẹn toàn vậy”. Vua gật đầu, rồi phong Tống Kỳ, Lý Phảng làm Tri bình chương sự, Lý Mộc, Lữ Mông Chánh, Lý Chí làm Tham tri chính sự. Trương Tề Hiền, Vương Cái làm Đồng kiểm sứ khu mật viện sự, Khâu Chuẩn làm Khu Mật trực học sĩ. Bọn Kỳ lạy thụ mệnh mà lui.

Năm đó, đổi niên hiệu thành Ung Hy nguyên niên. Mùa đông tháng 10, Thái Tôn nhớ đến Hoa sơn ẩn sĩ Trần Đoàn. Đoàn là người Chiến Nguyên - Bắc Châu, cử nhân đời Đường Trường Hưng thi tiến sĩ không đỗ, liền bỏ ý làm quan, lấy việc dạo chơi sông nước làm vui, luyện phép hô hấp, tịch cốc mỗi ngày chỉ uống vài ly mà thôi. Trải qua hơn 20 năm, ẩn ở Hoa sơn Vân Đài quán. Mỗi lần ngủ, hơn trăm ngày không dậy nên người ta có câu tục ngữ: “Ngủ nhiều 3000 năm, ngủ ít 800 năm”. Trước kia, khi cười lừa qua cầu Thiên Tân, nghe nói Thái Tổ khắc phục Biện Kinh, liền cười lớn đến nỗi té xuống lừa mà nói rằng: ”Thiên hạ từ nay được thái bình vậy!“ Nay Thái Tôn sai sứ triệu đến kinh thành, Trần Đoàn được chiếu, theo sứ vào triều kiến, Thái Tôn tiếp đón rất nồng hậu, nói với các quan tể tướng rằng: ”Đoàn chỉ lo thân mình, không lo việc đời, thật là kẻ sĩ nơi phương ngoại vậy“. Liền sai trung sứ đưa Trần Đoàn đến trung thư sảnh, bọn Tống Kỳ tiếp đón ân cần, ngồi ung dung mà hỏi rằng: “Tiên sinh học được đạo Huyền mộc tu dưỡng, có thể dạy cho người khác được không?” Đoàn cười nói:

“Tiểu đạo là người sơn dã, vô dụng với đời, cũng không biết việc luyện đơn của thân tiên, lí hô hấp dưỡng sinh, nên không có thuật gì có thể truyền. Giả như là có thể bay lên trời giữa ban ngày, thì đối với đời lại có ích gì? Nay chúa thượng dung nhan tú dị, có nghi biểu của người trời, hiểu sâu kim cổ, giỏi việc trị loạn, thật là hữu đạo nhân thánh chi chúa vậy. Vậy nên phải vua tôi hiệp tâm đồng đức, lập nên thời kỳ thịnh trị hưng hóa, siêng năng tu luyện cũng không ngoài cách ấy”. Kỳ khâm phục lời đó hết mực. Ngày thứ đúng lời của Trần Đoàn tâu rõ với vua Thái Tôn hạ chiếu phong làm Hy Di tiên sinh, đích thân viết bốn chữ “Hoa sơn thạch thất” để tặng, rồi tiễn về Hoa sơn. Đoàn sụp lạy thụ mệnh, ngày hôm đó từ biệt vua mà ra, tự về Hoa sơn. Chuyện không có gì đáng nói.

Đây nói đến Thái Tôn do biên cảnh yên bình, nên cùng thần dân hưởng sự thịnh trị của thái bình, do đó hạ chiếu ban cho bá tánh ở kinh sư được uống rượu ba ngày. Chiếu viết rằng:

Nay nhà vua ban ân cho phép tụ hội uống rượu, cùng vui với mọi người, để biểu việc thăng bình chi thịnh vậy, khế ước thiệu chi khoan tâm. Các triều trước đến nay, việc này đã lâu vì gặp khi nhiều việc, nên không làm theo lệ cũ. Nay bốn biển yên bình, trăm dân Khang thái, việc tế trời vào mùa Đông đã xong. Khánh trạch quân hành, nên thích hợp cho mọi người nghỉ ngơi để cùng vui, có thể tụ hội uống rượu ba ngày.

Chiếu chỉ hạ xuống, sĩ dân ở kinh sư ai cũng vui mừng. Tới ngày đó, Thái Tôn đích thân cùng ngồi quần thần lên lầu Đan Phượng, cùng xem sự vui vẻ của sĩ dân. Từ trước lầu đến Chu Tước Môn, bày âm nhạc, làm sơn xa, sân khấu qua lại. Từ Ngự uyển tới các huyện ở Khai Phong cũng như các quán, dàn nhạc bày ở trên đường. Âm nhạc cùng tấu, người xem đầy thành, phú quý không gì so được. Đời sau có thơ kể rằng:

Phong hỏa yên tiêu trấn tiết an,
Quân thần tác lạc dạ thâm lan.
U Liêu vị hạ Trung Nguyên hoạn,
Vong khước đương niên bảo trị nan.

Lúc ấy là năm thứ hai niên hiệu Ung Hy tháng 2 mùa xuân vậy.

Ngày thứ, Thái Tôn đãi tiệc quần thần ở hậu uyển, triệu tể tướng cận thân vào ban rượu thưởng hoa, nói rằng: “Khí xuân ấm áp, phẩm vật sinh sôi, bốn phương vô sự trầm lắng cái vui của thiên hạ làm vui, nên mới đãi yến quần thần, ngắm hoa làm thơ phú”. Lời ngọc vừa ban, có một người tâu rằng: ”Tiểu thần bất tài, nguyện thừa mệnh làm thơ” thì ra đó là bình chương sự Tống Kỳ, nói rồi trải giấy hoa tiên, cầm bút làm một bài thơ thất ngôn bát cú mà dâng lên. Thơ rằng.

Thánh chúa phi long tục mỹ thuần
Càn khôn tổng thị nhất ban xuân
Tứ phương phong trạch bị hưu giáo,
Vạn quốc hoài lai mộ chí nhân.
Hạo hạo Thuần ân bang tận đãi,
Nguy nguy Thang Huệ sĩ giai thân.
Vị thần hữu quý vô năng bổ,
Cổ vũ thăng bình mục hoa tân.
(Thánh chúa lên ngôi phong tục thuần,
Đất trời gom lại một mùa xuân.
Bốn phương mưa móc thôi ly loạn,
Muôn cõi theo về với bậc nhân.
Rạng rỡ ơn trời như một chốn,
Vời cao khắp chốn mọi tôi thần.
Tôi thần thẹn chẳng công gì giúp,

Ca ngợi thanh bình phúc vạn phần).

Thái Tôn xem thơ này vui mừng, lệnh lấy chén ngọc ban rượu.

Lý Phảng cũng dâng một bài thơ:

Đãi ban thượng thánh nghĩ lưu sơ,

Dung thú chiêu nhiên đặc ý phu.

Bào noãn tứ phương hàm đệ định,

Cung thủ bách tính tự vô Ngu.

Ngưỡng phong tham công lai man mạch,

Bị trạch khu ca phát đạo đồ.

Tế ngộ thái bình hà dĩ báo,

Phụng Lân vi thụ hữu trâm phù.

(Ân ban động tới cõi muôn dân,

Ngôi rồng đã rõ có thánh nhân.

Vận thánh đến càng thêm rộng mở,

Điềm lành dồn dập biết bao lần.

Thấm nhuần bờ cõi mong vôi vọi,

Nơi đâu cũng đến chịu tôi thân.

Đời thịnh dâng thêm lời tán tụng,

Mãi mãi vẫn còn ngọc với xuân).

Tham tri chính sự Lữ Mông Chính cũng dâng một bài thơ:

Ân phu hỷ động vạn phương dân,

Ngự cập long phi tế thánh nhân.

Thánh trị cập tướng hưu vận khai,

Gia tường nhật toại hảo âm tần.

Quân chiếm hữu vực giai hoài đức,

Nhất thị vô bang bất tề thân.

Thịnh thế nguyện canh nho quán tụng,

Đức âm vinh đối ngọc trì xuân.

(Được ân thánh chúa dâng bài vịnh,

Rõ ràng phô diễn vừa ý thay.

Bốn phương âm áp yên bờ cõi,

Đầu cầu Ngu Thuần trị yên bày

Kìa bọn man di còn sợ khiếp,

Non sông vững đá suốt đời này.

Gặp thưở thái bình sao báo đáp,

Điềm lành đang tiến hiện nơi đây).

Vua xem xong ba bài thơ, nói rằng: “Thơ của Tống Bình Chương, từ ngữ khoan hòa, là thái bình khí tượng vậy. Thơ Lý Phảng thanh lệ khả ái, thơ Lữ Mông Chính phẩm cách thanh cao, trung cần độ lượng, đều có thể làm theo phép. Nhưng trẫm thấy Tống Bình Chương có khí phách tuyệt luân, khác hẳn với hai người còn lại”. Do đó lệnh trung quan, đem thơ của ba người khắc ở đình thưởng hoa, để ghi lại sự thịnh vượng khi quân thần cùng vui vẻ với nhau. Trung quan phụng mệnh mà làm.

Thái Tôn lại bảo: “Nước nhà giờ tuy tạm yên, nhưng việc võ cũng không thể bỏ bê. Liêu Kế chưa bình định, trẫm đều ngày đêm lo lắng. Nay các văn võ và chư vương trên tiệc, mỗi người hãy thi cưỡi ngựa, bắn tên, để so võ nghệ”. Tống Kỳ nói: “Bệ hạ thật là biết lo xa, đó là phúc của xã tắc vậy. Vua liền lệnh quân hiệu dựng bia bắn tên ở khoảng đất trống nơi hậu viên, lấy trăm bước làm giới hạn.

Quan võ chia làm hai đội, chur vương mặc áo đỏ, tướng soái mặc áo xanh. Chiếu chỉ đã hạ, ai nấy mang cung cứng tên dài, lên yên kèm ngựa chờ lệnh. Vua truyền lệnh nói: "Nếu có người bắn trúng hồng tâm thì thưởng cho tuần mã cảm bào, người nào bắn không trúng, thì giáng ra phiên trấn điều dụng".

Lời chưa nói dứt, trong đội áo đỏ một người té ngựa cầm cung mà ra, mọi người nhìn xem, thì ra là Tần vương Đình Mĩ, võ ngựa, giương cung, đặt tên, ngắm kĩ hồng tâm bắn một mũi, trúng ngay vào giữa, người xem ai cũng khen thắm. Đình Mĩ bắn trúng hồng tâm, liền nhảy xuống ngựa, tới trước Thái Tôn thỉnh mệnh.

Thái Tôn mừng nói: "Cháu ta có tài xuyên dương, thật có thể ngự võ" liền thưởng áo, ngựa. Đình Mĩ tạ ơn lui ra. Chợt trong ban áo xanh có một tướng chạy ra nói: "Tiểu tướng xin thử bắn một mũi" Nhìn xem là ai, thì ra là đại tướng Tào Bân. Bân phi ngựa giương cung, đặt tên lên dây, bắn một phát trúng ngay hồng tâm, người xem đều reo hò khen ngợi. Tào Bân cũng xuống ngựa, lạy phục trước ngự tiền. Thái Tôn vỗ về khen ngợi, ban cho áo ngựa mà lui. Ngày đó vua tôi vui vẻ mà về.

Bọn Tần vương tra khỏi hậu uyển, đi qua trước cửa phủ Sở vương Nguyên Tá. Nguyên Tá - con trưởng của vua, lúc nhỏ rất thông minh, tướng mạo lại giống vua, nên vua rất yêu. Sau mắc bệnh cuồng, gần đây vẫn chưa khỏi bệnh, nghe tiếng nhạc truyền vào trong nhà, Vương hỏi tả hữu rằng: "Là ai ban đêm qua trước cửa phủ, mà âm nhạc la ầm ĩ vọng vào vậy?". Tả hữu nói: "Hôm nay thánh thượng đãi yến chur vương và quần thần ở hậu uyển, mọi người thi bắn làm vui. Vừa rồi Tần vương bắn thắng, được thưởng ngựa, áo bào mà về, chính là tiếng âm nhạc vừa truyền vào khi họ đi qua cửa phủ". Nguyên Tá nổi giận: "Người khác đều được đãi yến và thưởng, chỉ có ta không có mặt, có phải bỏ rơi ta không". Nên tức giận uống rượu, đến đêm khuya phóng hỏa đốt cung thất. Trong thành hoảng sợ, quan quân nhất thời không dập tắt được. Đáng tiếc cột khắc kèo chạm, tú các quỳnh lâu đều hóa thành tro. Ngày thứ, Thái Tôn biết việc này, hạ chiếu phế Nguyên Tá làm thứ dân, đày đến an trí ở Quân Châu. Chỉ lệnh đã xuống, Nguyên Tá hối hận không kịp, đành đem người nhà đi đến Quân Châu, chuyện không có gì đáng nói.

Hồi Thứ Mười Lăm

Tào Bân Bộ Binh Đánh Đại Liêu

Hoài Đức Tử Trận Ai Kỳ Câu

Đây nói về bọn Gia Luật Hưu Ca thấy quân Tống đã lui muốn báo cái nhục ở Toại thành, nhưng chưa có cơ hội, luôn sai người vào Biện Kinh do thám, về báo rằng Trung Quốc ngày ngày thường ngoạn làm vui, vua tôi uống rượu... Hưu Ca nghe được tin này, vào tâu với Tiêu thái hậu rằng: “Thần vì ra quân chưa thu được lợi, dẫn đến mang tội chiến bại, thật đáng muôn chết. Vả lại thần đang giữ chức ở Nhung Ngũ, gần đây nghe vua tôi Trung Quốc suốt ngày nhân hạ vui chơi, không coi quốc chính. Nay xin dẫn quân thẳng đánh Biện Kinh, để định cương giới, để báo cái nhục ngày trước”. Hậu nghe tâu liền nói: ”Khanh mấy năm nay xuất quân đều không thu được lợi mà về, thiên hạ nhà Tống chưa thể lấy ngay lập tức được phải bàn kỹ mới nên tiến lấy“. Gia Luật Sa tâu rằng: ”Cái khó được nhất là cơ hội, cái mất dễ nhất là thời gian, nay chính nên thừa khi họ không phòng bị, chỉ một trận là có thể thành công. Tiêu thái hậu thấy các quan đều có ý như vậy, liền hạ chỉ phong Gia Luật Hưu Ca làm giám quân, Gia Luật Sa làm tiên phong, các tướng sĩ còn lại, nghe theo lệnh điều động. Hưu Ca được chỉ, ngay hôm đó từ biệt Tiêu thái hậu dẫn 10 vạn tinh binh, từ Sóc, Vân các châu mà tiến đánh.

Tin tức truyền vào Biện Kinh, Thái Tông nghe tin, nổi giận nói: “Tên giặc nô xấu xa sống buông thả nơi biên giới thích gây hấn, trẫm phải thân chinh mới được. Do đó hạ chiếu cho mọi người biết. Bọn Tống Kỳ tâu rằng: ”Bọn Liêu xâm phạm biên cương, tướng soái ta rất đông, đâu cần bệ hạ đích thân mạo hiểm nơi mũi tên hòn đạn, làm tổn uy phong. Chỉ cần sai đại tướng đi đánh cũng đủ rồi“. Vua ý chưa quyết. Trương Tề Hiền cũng ra sức can rằng: ”Nếu khiến xa giá đi nữa, tất khiến bá tánh cực khổ, mong bệ hạ suy nghĩ“. Vua chuẩn tâu liền phong Tào Bân làm U Châu đạo hành doanh tiền mã bộ quân thủy lục đô bộ xứ, và bọn Chiêu Thảo sứ Phan Nhân Mĩ, Hồ Diên Tán, Cao Hoài Đức làm phó, dẫn quân 15 vạn, chinh thảo Đại Liêu.

Bọn Tào Bân nhận mệnh, phân khiến chư tướng, ngay hôm đó vào từ biệt Thái Tông. Thái Tông nói rằng: “Phan Nhân Mĩ nên dẫn quân tới Vân Châu, Sóc Châu trước, còn các khanh thì với thanh thế của 10 vạn quân, thẳng đánh U Châu, và nên thận trọng tiến từ từ, không nên tham lợi. Họ nghe đại quân ta tới, tất dẫn quân để cứu Phạm Dương, không rảnh tới cứu Sơn Hậu vậy”. Bọn Bân thụ mệnh ra đi.

Đại quân rời khỏi Biện Kinh. Phan Nhân Mĩ, Dương Nghiệp, Cao Hoài Đức dẫn ba vạn quân nhắm Hoàn Châu tiến phát; Tào Bân, Hồ Diên Tán nhằm Tân Thành tiến phát. Lúc này đang là cuối mùa xuân, chỉ thấy:

Lộ thượng tàn hoa tùy mã túc,

Trung Nguyên phi như điềm xuân san.

(Trên đường lá rụng theo chân ngựa,

Tơ rơi từng đoá xuân Trung Nguyên).

Quân Tào Bân đến cách Tân Thành 50 dặm hạ trại. Liêu tướng giữ Tân Thành là Hà Tư nghe tin quân Tống kéo đến, liền lên ngựa ra thành nghênh địch. Hai bên dàn trận, Tào Bân khôi giáp chỉnh tề, tinh thần hăng hái, đứng ở dưới cửa cờ, nói với Liêu tướng rằng: “Chúa ta nhân minh anh võ, nhất thống thiên hạ, sao không mau hàng, để được phú quý”. Hà Tư giận nói: ”Mi vô cớ dẫn quân vào nước ta, nếu thắng được ngọn đao trong tay ta, thì ta đầu hàng“. Tào Bân hỏi chư tướng rằng: ”Ai dám ra bắt tên giặc này cho ta?“ Liền có một tướng ứng tiếng mà ra, chính là Hồ Diên Tán, múa thương té ngựa vào đâm Hà Tư. Hà Tư cũng vỗ ngựa múa đao đón đánh. Hai bên reo hò, hai tướng đánh hơn 30 hiệp. Hà Tư đuối sức liền quay ngựa bỏ chạy. Hồ Diên Tán hăng hái đuổi theo, đâm một nhát vào lưng, Tư chết lảo xuống ngựa, quân Liêu đều bỏ trốn. Tào Bân liền xua hậu quân, thừa thế lấy được Tân Thành.

Hôm sau, kéo quân tiến đến Phi Hồ lãnh. Tướng giữ là Lữ Hành Đức biết quân Tống đã đến, liền cùng thương nghị với bọn Chiêu an sứ Đại Bàng Dục rằng: “Quân Tống thế to, khó có thể nghênh địch, chi bằng giải giáp quy hàng, để tránh khổ cho quân sĩ”. Bọn Bàng Dục nói: “Quân Tống từ xa đến, tất sẽ mệt mỏi, chính là lúc ta phá được, sao lại nghĩ đến việc uốn gối hàng”. Nói rồi dẫn quân ra nghênh địch. Từ xa thấy quân Tống kéo đến đầy chất cả núi, Bàng Dục liền lệnh quân sĩ giữ vững thế trận, rồi vỗ ngựa ra trước, mắng lớn rằng: ”Bọn tham lam kia, vào sâu nước ta thì ta sẽ giết các người không còn manh giáp”. Trong trận, Hồ Diên Tán vác giáo ra trận. Đại Bàng Dục múa búa đón đánh. Hai ngựa giao nhau, đánh hơn 50 hiệp. Tán liền bỏ giả thua bỏ chạy vào trong trận. Bàng Dục té ngựa đuổi theo, Tán lạnh lùng nhìn chờ cho khi đến gần, quát to một tiếng, Bàng Dục không kịp trở tay, bị Tán bắt sống trên ngựa. Quân Tống ập vào, quân giặc đầu hàng vô số. Tào Bân đem Bàng Dục chém ở dưới thành để làm hiệu lệnh.

Hôm sau, Lữ Hành Đức dâng ai xin hàng. Quân Tống lại xuống Phi Hồ lãnh, thẳng tiến đến vây Linh Khuru. Liêu tướng giữ Linh Khuru là Hồ Đạt dẫn quân nghênh chiến. Tống tướng Hồ Diên Tán té ngựa ra mắng rằng: “Tướng kia, mau xuống ngựa quy hàng, ta tha chết cho, nếu không hãy nhìn những tướng hôm trước, làm gương!”. Đạt giận nói: “Đồ thất phu nông cuồng, để tao bắt mày nạp cho chúa ta”. Liền múa đao xông thẳng vào trận quân Tống. Hồ Diên Tán múa thương đánh lại. Hai tướng đánh hơn trăm hiệp, bất phân thắng bại.

Tán nghĩ thầm: “Tên giặc này sức mạnh hơn người, phải dùng mẹo mới thắng được. Liền quay ngựa vòng theo trận mà chạy. Hồ Đạt vỗ ngựa đuổi theo, chuyển qua đông lũy, Tán đặt ngang trường thương, rút kim tiên ra, chờ ngựa tướng địch vừa tới. Hồ Diên Tán trợn mắt giơ roi, đánh vào đầu ”Bốp” một tiếng, Hồ Đạt tiêu đời, chết dưới ngọn roi.

Tào Bân xua quân đánh giết, quân địch thua to, Bân thừa thế lấy luôn Linh Khuru, thu được hàng quân 5000 người, trâu, ngựa, quân nhu vô số. Tào Bân nói với Tán: “Các trận gần đây, tướng quân lập rất nhiều công, ta thật không sánh bằng”. Tán nói: ”Đó đều là do nguyên soái diệu toán, tiểu tướng nào có công gì?”. Bân rất phục và sai người báo tiếp với Thái Tông. Thái Tông thất kinh: “Hắn sao lại có thể tiến quân nhanh vậy được”. Liền sai sứ đem chỉ tới Linh Khuru, lệnh Bân đợi quân của Nhân Mĩ đến, rồi cùng tiến binh, mới có thể thắng giặc được. Tào Bân được chỉ, đang trầm ngâm chợt nghe báo: ”Đại quân của Phan Chiêu Thảo đã ra khỏi Hùng Châu, nên cấp tốc đến cùng hội quân với nguyên soái. Bân mừng rỡ liền sai kị quân nghênh đợi.

Vài ngày sau, Nhân Mĩ đến Linh Khuru, vào gặp Tào Bân, cho biết đã thắng được các châu Hoàn, Sóc...., hàng được bọn Thích sử Triệu Sản Chương, Tiết độ phó sứ Triệu Hy Hiền... mười mấy người. Bân nói: “Đó đều do công của Phan Chiêu Thảo mà được vậy. Nay chúa thượng có chỉ, đợi đến đủ thì xuất phát, chúng ta nên chinh đôn quân rồi tiến”. Nhân Mĩ theo lời, lập tức dẫn quân hướng theo Trác Châu mà đi.

Đây nói về bọn Gia Luật Huru Ca đóng quân ở Vân Châu, nghe được quân Tống đã tiến đến Trác Châu, liền hạ lệnh cho các quân tiến gấp, đến phía Nam thành Trác Châu hạ trại, cách trại Tống chỉ năm dặm đường. Huru Ca triệu Gia Luật Sa và nói: “Quân Tống vào sâu trong đất ta, thế tất lặn lội đường xa. Người dẫn hai vạn quân mã đóng ở thành phía Nam, đóng cửa mà thủ. Chờ cho quân địch mỏi mệt, xuất quân khỏe mà đánh lấy”.

Gia Luật Sa y lệnh làm. Huru Ca lại nói với Hoa Thắng: “Người hãy dẫn một vạn bộ binh, đóng ở nơi hiểm yếu ở Linh Khuru, mai phục trong rừng, để chặn đường tiếp lương của quân Tống”. Hoa Thắng lĩnh mẹo mà làm. Huru Ca sắp đặt xong, vào đêm liền sai khinh kỵ lên vào trại Tống quấy phá, vào ban ngày thì dùng quân tinh nhuệ để phô trương thanh thế.

Lúc ấy, Tào Bân đốc chư tướng đến dưới thành thách đánh, quân Liêu án doanh bất xuất. Quân Tống thấy quân Liêu tinh nhuệ, không dám khinh suất tiến đánh, vào đêm thì lại luôn lo lắng. Liền tục như

vây suốt mười mấy ngày, trong quân lương hừng gần hết. Sai người do thám, thì được báo: “Gần đây lương thảo nhiều lần bị quan Liêu cướp không thể mang đến đây được”. Tào Bân thất kinh, cùng bàn với bọn Phan Nhân Mĩ rằng: “Chúng ta vào sâu trong đất giặc, nếu không có lương thực mà để quân Liêu biết được, ra quân đón đánh thì là ta tự chuốc lấy thất bại đó. Chi bằng rút vây lui về Hùng Châu, đợi khi quân lương đầy đủ, mới tiến đánh”.

Nhân Mĩ tán thành lời này, liền hạ lệnh đem quân mã lui về Hùng Châu, sai người vào Biện Kinh tâu báo, xin viện lương thảo. Thái Tông nghe tấu, thất kinh nói: “Sao lại có chuyện giặc ở trước mặt, lại lui quân để xin viện quân lương? Thật là thất sách vậy!”. Liền gấp sai sứ ngăn lại bọn Tào Bân, lệnh phải dẫn quân theo Bạch Câu Hà mà tiến. Sứ giả lĩnh mệnh, tức tốc tới Hùng Châu gặp Bân, truyền bảo sắc mệnh. Bọn Bân nghe mệnh, cùng chư tướng thương nghị việc tiến quân. Nhân Mĩ nói: “Thế giặc đang mạnh, ta lại không thuộc địa lý, không bằng hãy ở Hùng Châu mà đợi đó chính là thượng sách vậy!”.

Cao Hoài Đức nói: “Nếu ở đây không đi, khiến quân địch biết được ta hết lương, thừa thế đến đánh, thì ra sẽ bất lợi. Chi bằng ta ra tay trước tiến đánh, hoặc có thể thắng được”. Bân thấy mọi người bàn tán xôn xao, bắt buộc dĩ hạ lệnh quân sĩ mang theo lương thực mà tiến. Đến gần Trác Châu, Gia Luật Huru Ca nghe quân Tống lại đến, sai người báo cho bọn Gia Luật Sa thừa cơ mà xuất binh. Lại sai Gia Luật Na dẫn bộ binh 1 vạn, mai phục trong rừng đợi địch. Huru Ca sắp đặt xong, tự mình cùng Gia Luật Hề Đệ dẫn quân mạnh ra Kỳ Câu quan nghênh địch.

Gần đến giữa trưa, quân Tống đã đi một ngày một đêm, lại gặp lúc tháng hè, người ngựa đều đã khát, lại gặp quân mã Gia Luật Huru Ca đồng loạt dàn ra, uy thế cực mạnh, quân Tống hơi có vẻ hoảng sợ. Nam tướng Cao Hoài Đức ra ngựa trước tiên, mắng lớn: “Liêu tướng mau hàng, ta tha chết cho!” Gia Luật Hề Đệ nổi giận, bay ngựa múa búa, tới chém Cao Hoài Đức. Cao Hoài Đức vác thương đến đánh, hai ngựa giao nhau, đánh vừa được năm hồi, Hề Đệ quay ngựa bỏ chạy, Hoài Đức vỗ ngựa đuổi theo. Tào Bân xua trung quân tiến lên, Gia Luật Huru Ca đón lấy giao phong, vừa đánh vừa chạy.

Quân Tống đã vào quan khẩu, chợt trong rừng một tiếng pháo nổ vang, phục quân của Gia Luật Na xô ra, cắt quân Tống làm hai khúc. Tào Bân thất kinh, quay ngựa chạy trở về. Quân Phiên vạn nỏ cùng bắn, con ngựa mà Bân cưỡi bị trúng tên mà ngã. Đang lúc nguy cấp, Hồ Diên Tán bay ngựa xông tới, kêu to: “Chủ tướng hãy theo tôi xông ra”. Tán đi trước, Bân theo sau, cố chết đánh ra khỏi vòng vây. Lúc này quân của Gia Luật Sa ập vào sau trận của Phan Nhân Mĩ đem quân Nhân Mĩ vây ở giữa. Cao Hoài Đức cố chết đánh mà không lui giặc được.

Tán bảo vệ Bân chạy về tận nhà, thấy phía Nam sát khí ngút trời, liền nói với Bân rằng: “Đó tất là quân Tống bị vây, để tôi đến đó mà cứu”. Liền quay ngựa mà tiến, vừa gặp Phan Nhân Mĩ mũ rớt đầu mất bờ phờ chạy đến. Tán giết tan quân đuổi theo, bảo vệ Nhân Mĩ về. Hoài Lương cùng Gia Luật Sa đại chiến, sau lưng lại không có quân mã tiếp ứng, bị Gia Luật Sa đuổi đến quan khẩu, một đao chém chết. Bên đây Cao Hoài Đức xông vào vây đến cứu. Gia Luật Huru Ca xua quân Liêu đuổi theo đánh. Hoài Đức giáp, áo đều nhuộm đầy máu, quân đi theo đều bị giết sạch. Bộ binh của Gia Luật Sa đều lại kéo đến, tên bắn như châu chấu. Hoài Đức vai bị trúng tên, rút ra máu phọt lai láng rồi lại đánh tiếp, tay chém quân phiên vài chục tên, thấy thế nguy dần ép gần, liệu không thể lui được liền nghĩ thầm: “Ta là đại tướng của Trung Quốc, không thể để quân địch làm nhục” nghĩ rồi liền tự vẫn chết trên lưng ngựa. Đáng thương Cao Hoài Đức huynh đệ hai người, bị chết vì nạn.

Tịnh Hiền đọc đến đây có thơ than:

Huyết chiến đương niên báo chủ trung,

Trăm kiên nhập trận kì thiên trùng.

Anh hùng công tích kim hà tại,

Hồi thủ trầm ngâm tịch chiếu trung.

(Năm xưa huyết chiến tỏ lòng trung,
Chém gan xông trận mấy muôn trùng.
Công tích anh hùng nay đâu tá?
Quay đầu im ắng bóng tà rung).

Sau khi anh em họ Cao tử trận, bọn Gia Luật Huru Ca hợp binh làm một, thừa thế truy đuổi. Lại gặp lúc mưa hè xối xả. Quân Tống hàng ngũ tán loạn. Hô Diên Tán bảo vệ Tào Bân, Phan Nhân Mĩ chạy đến Mã Hà, nghe hậu quân báo: “Anh em Cao Hoài Đức hai người đều chết ở trong trận rồi”. Bọn Bân đều vô cùng thương cảm. Chợt nghe pháo nổ vang trời, truy binh của Gia Luật Huru Ca lại đuổi đến. Tào Bân không dám ngưng lại suốt đêm vượt sông mà chạy. Liều binh đuổi kịp đến, quân Tống bị giết và chết chìm vô số. Bọn Huru Ca thấy quân Tống đã vượt sông mà chạy, cũng thu quân về trại. Hôm sau, trên sông thây nổi đầy lên, khiến nước sông cũng không chảy được khô giáp, quân nhu vớt lại dưới Kỳ Câu quan, chất đống như núi.

Bọn Tào Bân lui giữ Tân Thành, kiểm điểm lại quân số, thấy bị bắt mất hơn 6 vạn người, liền sai người về Biện Kinh, dâng biểu thỉnh tội. Thái Tông nghe tấu thất kinh nói: “Đó chính là lỗi suy nghĩ không chu đáo của quả nhân vậy”. Liền hạ chiếu sai sứ truyền bọn Tào Bân ban sư. Sứ thần lĩnh chỉ tới Tân Thành tuyên triệu.

Bọn Tào Bân được chỉ, sai phó tướng là Chu Tín thủ Tân Thành, tự mình dẫn đại quân về Biện Kinh, triều kiến Thái Tông lạy phục dưới thềm. Thái Tông an ủi nói: “Không biết địa thế, trúng phải mẹo của giặc, các khanh về sau nên lấy đó làm bài học”. Bân tạ ơn lui ra. Vua hạ chiếu lệnh Hô Diên Tán ra đóng Đình Châu, Điền Trọng tiến ra đóng Linh Khưu, để phòng quân Liêu kéo vào. Bọn Tán lĩnh mệnh mà đi, chuyện không có gì đáng nói.

Tào Bân từ khi xuất sư, không lập được công, buồn bã không vui, do đó dâng biểu xin từ bỏ binh quyền. Thái Tông chuẩn tấu, liền giáng Bân làm Thích sử Phòng Châu. Lại truy niệm công của Cao Hoài Đức, nên phong cho hai em của Đức là Cao Lân, Cao Phương chức Đoàn Luyện Sứ Đại Châu. Tào Bân đã thụ mệnh ngay hôm đó đi đến Phòng Châu. Từ đó đóng cửa đọc sách, không tiếp bất cứ người nào.

Ở đây nói đến Gia Luật Huru Ca đại thắng quân Tống liền sai người báo tiếp với Tiêu hậu và xin cử binh nam hạ. Tiêu hậu được báo mừng rỡ, liền sai sứ mang chỉ đến Trác Châu, ngăn cản mà rằng: “Nên đợi mùa thu trời mát, ngựa béo, sau đó mới tiến binh”. Huru Ca được chỉ liền án binh bất động. Biên cương báo về kinh sư, cho biết quân Liêu đã lưu lại ở Vân Châu, sẽ sắp mang quân tiến đánh. Thái Tông được báo, cùng quần thần thương nghị cách chống cự. Bát Vương tâu rằng: “Quân Liêu thế rất hung hãn, bệ hạ chỉ cần sắc lệnh biên tướng chỉnh sửa khí giới, tùy cơ mà đánh khiến quân địch mệt mỏi mà lui thì nạn ở biên cương tự dập tắt vậy”. Thái Tông nghe theo, liền hạ chiếu truyền dụ cho các tướng soái nơi biên ải, chuyện không có gì đáng kể.

Một ngày, Thái Tông tọa triều trên điện, cùng thị thần nói rằng: “Ngày tiên đế còn sống, có lập một hương nguyện ở Ngũ Đài Sơn mà chưa trả được. Trước lúc băng hà, dặn trăm đich thân đến trả. Nay nhân lúc việc nước nhàn rồi, nên chuẩn bị xa giá một chuyến, các khanh hãy thay trăm chuẩn bị”. Lờn ngọc thốt ra, Khấu Chuẩn bước ra tâu: “Mặc dù tiên đế có mệnh như vậy, nhưng nay việc gốc thì nên gấp còn việc ngọn thì nên hoãn. Gần đây Trung Quốc đánh nhau với quân Liêu, suốt năm binh mã không ngừng nghỉ, vả lại Ngũ Đài Sơn lại là biên giới với Liêu, bọn Gia Luật Huru Ca đang đóng trọng binh tại các châu Vân, Sóc... Nếu như bệ hạ xa giá mà đi quân địch dò biết, đem quân đến cản người ta, lúc ấy ai giúp bệ hạ được đây? Chẳng thà hoãn lại vài năm, đợi lúc biên cương yên bình, cũng là chưa muộn, lúc này quyết không nên đi vậy”. Thái Tông im lặng không nói. Phan Nhân Mĩ lại tâu: “Thần cử một người theo bệ hạ đi tuyệt đối không xảy ra sai sót”. Thái Tông hỏi rằng cử ai. Phan Nhân Mĩ nói: “Trưởng tử của Đại Châu Thích sử Dương Nghiệp là Dương Uyên Bình, người này văn

võ song toàn, kẻ địch đều sợ, nếu bảo vệ xa giá mà đi thì sẽ vững như thái sơn”. Thái Tông vui mừng, liền hạ chiếu phong Dương Uyên Bình làm hộ giá đại tướng quân, mang cấm quân 2 vạn đi đến Ngũ Đài Sơn. Uyên Bình được chỉ, liền chuẩn bị nhưng ngũ đọi hầu. Vài ngày sau, Thái Tông xa giá rời Biện Kinh, ba quân hướng theo Thái Nguyên tiến phát. Lúc ấy đang là mùa thu, chỉ thấy:

Lạc diệp tiêu tiêu phong tợ lãnh,

Nhạn thanh bi thiết khách tinh cô.

(Lá rụng toi bời gió lạnh thay,

Nhạn kêu bi thiết một thân ai).

Muốn biết việc gì xảy ra, xin xem hồi sau.

Hồi Thứ Mười Sáu

Thái Tông Ngự Giá Ngũ Đài Sơn
Uyên Bình Chiến Tử U Châu Thành

Nói về xa giá Thái Tông rời khỏi Biện Kinh, trên đường đi, nhìn thấy Nhĩ Đại Sơn cách không còn xa, tăng chùa là Trí Thông trưởng lão dẫn chúng nghinh đón ở Long Tân dịch trạm. Xa giá đến ngoài cửa chùa, quan dẫn ban nghênh đón Thái Tông vào trong phương trượng, ngồi lên ngai rồng, văn võ chia hai ban đứng hầu. Vua liền xuống lệnh, sai ty nghị quan mang lễ vật nhang đèn cúng tăng chúng, bày lên trước bàn Phật. Quân thần theo vua vào trong Phật điện, các tăng gióng trống đánh chuông. Thái Tông nghiêng mình quỳ lạy và khẩn rằng: “Trẫm nay đến đây, một là vì nguyện của tiên đế, đến để trả lễ; hai là vì sinh linh cầu được hưởng phúc thái bình, ngưỡng mong lòng từ bi soi xét; ba vì xin cơ nghiệp hoàng triều được củng cố, bốn biển yên lành”. vua khẩn xong, tăng chủ lễ tuyên đọc cáo văn. Đêm đó Thái Tông nghỉ ở Nguyên Hòa cung.

Hôm sau, quân thần tâu: “Bệ hạ nay hương nguyện đã trả, xa giá nên lập tức hồi kinh, sợ e có tác không tiện”. Thái Tông nói: “Trẫm ở sâu nơi chín bệ, khó được đến đây, cùng các khanh hãy lưu lại một ngày rồi về”. Các quan không dám tâu nữa. Vua liền lệnh cho tăng chùa dẫn đường, kêu các quan cùng bước ra ngoài chùa, ngắm xem phong cảnh. Quả nhiên thấy là một ngọn núi đẹp, mặt trước không chế U Châu, mặt sau tiếp với Thái Nguyên, nơi ranh giới sừng sững một tòa núi lạ, điệp điệp trùng trùng vạn ngọn núi đập vào mắt. Có thơ ca ngợi:

Ứng thúy thi lam điệp tú kỳ,
Khuy nhiên thế hạ biệt Hoa Di.
Phân minh chỉ xứ chiêm phong đỉnh,
Tiêu diêu vân hà tiếp Hán Tề.
(Biếc chẳng xanh thắm đẹp lạ thay,
Vời cao dưới thế vợi chia tay.
Rõ ràng đến chốn cao vợi vợi,
Lớp lớp mây tuôn nổi tiếp xoay).

Thái Tông nhìn không biết chán và chỉ vào khoảng đất trước mắt mà hỏi rằng: “Cỏ dại mọc đầy, đó là nơi nào?” Phan Nhân Mĩ tâu: “Đó chính là U Châu, từ xưa là đất đóng đô, phong cảnh rất đẹp”. Thái Tông nói: “Trẫm nên cùng văn võ các quan tới đó du ngoạn một hồi”. Bát Vương vội tâu: “U Châu vốn là nơi ở của Liêu chúa Tiêu hậu, bệ hạ nếu đến đó là tự rơi vào nơi nguy hiểm vậy. Nay nên mau chinh đôn xa giá mà hồi kinh, tránh bị sỉ nhục”. Thái Tông nói: “Ngày xưa Đường Thái Tông bình định Liêu Đông không phải cũng thân lâm chiến trận. Nay trẫm nơi đây có thiên quân vạn mã, lại phải sợ Tiêu hậu. Các người hãy đi với trẫm không có gì phải lo”. Bát Vương không dám can thêm. Ngay hôm đó xa giá rời Ngũ Đài Sơn, đến đất phần Dương, chợt thấy tinh kì rộ trời, bụi bay mờ đất, thám mã báo: “Phía trước có phiên binh cản đường”. Thái Tông nói: “Ai có thể đi thám thính?” Một người ứng tiếng bước ra, thân cao bảy thước, uy phong lẫm lẫm, chính là Bảo giá tướng quân Dương Uyên Bình. Tâu rằng: “Thần xin lên trước bắt bọn cản đường”. Thái Tông chuẩn tâu.

Uyên Bình dẫn quân mã xông lên trước. Nơi trận phiên, cửa cờ mở ra, một viên Liêu tướng mặt đen như sắt mắt như ánh sao, sử một cây đại đao, cưỡi một con ngựa Xích tung (bờm đỏ), đó là Gia Luật Kỳ. Kỳ quát: “Người Tống hãy mau lui về tha chết cho mi, nếu không, tự chuốc họa bị bắt vậy!” Uyên Bình giận nói: “Đồ rợ phiên man mọi, còn không rút đầu xa chạy, dám đến cản giá tìm chết ư!” Liền vác thương té ngựa tới đâm tướng phiên, tướng phiên múa đao đón đánh, hai bên reo hò vang trời, hai tướng xoắn lấy nhau mà đánh. Gia Luật Kỳ đuối sức, quay ngựa bỏ chạy, quân Tống thừa thế ập vào.

Quân phiên đại bại, đâm đạp lên nhau, người chết vô số. Uyên Bình đuổi ngoài 5 dặm, mới quay về gặp Thái Tông, tâu việc đánh bại quân Liêu. Thái Tông mừng rỡ, xa giá tiến đến Phần Dương đóng trại.

Gia Luật Kỳ thu tàn quân vào U Châu, tâu với Tiêu hậu: “Nay có Tổng đế xa giá đóng ở Phần Dương, thần bị đánh bại mà về” Tiêu hậu thất kinh, và hỏi xa giá vua Tống vì sao lại đến đây. Cận thần tâu rằng: “Ngày trước đến Ngũ Đài Sơn trả lễ, nên tiện tới đây mà du ngoạn”. Hậu nói: “Ngày trước các người luôn muốn hưng sư phạt Tống, nay có cơ hội này, sao không ra mà tóm lấy họ”. Lời chưa dứt, Thiên Khánh vương Gia Luật Thượng tâu rằng: “Thần nguyện dẫn quân tới đó, bắt giữ vua Tống mà dâng lên”. Hậu nói: “Cần thêm một người để giúp khanh mới được” Mã Thát lệnh công Hàn Diên Thọ tâu rằng: “Thần xin đi cùng”. Hậu mừng rỡ, liền cấp cho 1 vạn quân mà đi. Gia Luật Thượng ngay hôm đó dẫn quân ra khỏi U Châu, tới dưới thành Phần Dương, bao vây tứ phía, giọt nước cũng không lọt ra. Xa giá của Thái Tông bị nhốt ở Phần Dương, tự lấy làm hối hận. Liền lệnh Dương Uyên Bình ra quân lui giặc. Uyên Bình tâu rằng: “Quân Liêu mới đến khí thế rất hăng, nếu đánh ngay lập tức, chưa chắc thắng được. Nên dừng tạm vài ngày, chỉ một trận lui địch. Thái Tông chuẩn tâu.

Lúc bảy giờ, Gia Luật Thượng đích thân đốc phiên binh đến dưới thành đánh gấp, tiếng reo như sấm, trong thành sợ hãi. Thái Tông lên địch lâu quan sát, chỉ thấy bốn phía quân phiên, như mây đen kéo tới vây, doanh trại đóng liên tiếp vài dặm mà tiến đánh, liền hỏi thị thần: “Quân đông như vậy, làm sao thoát được nơi đây?” Phan Nhân Mĩ tâu: “Bệ hạ chớ lo, nay có Dương Nghiệp đóng quân mạnh ở Đại Châu, là nơi tiếp giáp với đất U Châu này, nếu có một người chạy đến nơi cầu cứu, thì có thể lui giặc được”. Thái Tông hỏi: “Ai có thể đến Đại Châu tuyên dụ Dương Nghiệp đến cứu?” Dương Uyên Bình ứng tiếng bước ra tâu rằng: “Thần xin đi một chuyến”.

Thái Tông liền đưa sắc chỉ, Uyên Bình giấu kỹ, nai nịt lên ngựa, mở cửa động giết ra. Vừa gặp phiên tướng là Lưu Bật cản lại. Uyên Bình không thèm đôi co, nghiêng răng đâm một nhát, Lưu Bật té rớt khỏi yên. Uyên Bình thừa thế giết ra vòng vây, tới Đại Châu vào gặp cha, đem sắc chỉ dâng lên, thưa lại việc thánh thượng bị vây ở Phần Dương, bốn phía đều là phiên binh, phụ thân nên dẫn hết quân ở Đại Châu tới nơi cứu giá. Lệnh Công được chỉ, liền phát binh mà tiến. Cha con tám người rời khỏi Đại Châu, hướng về Phần Dương mà tiến.

Thám mã báo về trại phiên, báo với Thiên Khánh vương. Thiên Khánh vương liền triệu tập chư tướng lại bàn rằng: “Dương Nghiệp vốn là kinh địch, nay đến cứu giá, phụ tử tất sẽ cố chết mà đánh, trong chúng ta ai là người dám chống cự. Chi bằng đem quân mã rút lui, để hấn vào thành, sau đó quay quân lại vây, không tới một tháng, đem chúa tôi hấn nhốt chết ở trong thành này.

Chúng nghe theo kế này, liền lệnh quân mã giải vây, lui lại năm dặm. Thám mã báo vào trong quân Dương Nghiệp. Nghiệp nghe tin này liền nói: “Người phiên không đánh mà lui, tất có mẹo đây, bọn chúng ta hãy vào thành kiên giá rồi mới nghĩ mẹo thoát ra”. Dương Uyên Bình nói: “Đại nhân thật là sáng suốt”. Liền chinh đốn quân mã vào thành triều kiến Thái Tông. Thái Tông vui mừng nói: “Nếu không phải khanh đến cứu viện, quân địch làm sao chịu lui? Trẫm nghe tiếng khanh làm người Liêu phải sợ, liền tin không nghi vậy!” Nghiệp tâu rằng: “Người phiên bản tính vốn man rợ, ý nghĩ khó lường, lần này rút lui tất rồi sẽ quay binh lại vây nữa, mong bệ hạ lập tức chinh đốn xa giá, cha con hạ thần liệu chết đánh ra”. Thái Tông nói: “Ngày mai trẫm sẽ hỏi giá”. Chưa dứt lời, chợt nghe báo quân phiên tiến nhanh mà đến, lại vây thành quách như cũ. Thái Tông thất kinh nói: “Không ngoài sự tiên liệu của khanh”. Nghiệp tâu rằng: “Quân phiên rất đông, xa giá khó thể đi ra. Xin chờ thần xem thử thanh thế của quân địch, sau đó mới định kế mà phá”. Thái Tông nói: “Khanh nên hết lòng tính toán”. Nghiệp thừa mệnh mà lui.

Kế đó, Dương Nghiệp dẫn các con lên địch lâu quan sát thấy quân phiên bốn phương tám hướng chinh tề kéo đến, quân mã hùng tráng. Lệnh Công than rằng: “Với quân mạnh như vậy, cha con ta dù có đánh ra ngoài được làm sao bảo vệ cho các quan văn không bị thương đây?”. Cho dù là Gia Cát tái

sinh, cũng không có mẹo gì mà thi triển vậy!” Uyên Bình nói: ”Nhưng cũng không thể bó tay ở đây mà chờ chết”. Lệnh Công nói: “Kế sách tuy có, chỉ là khó có được người chịu tận trung thôi”. Uyên Bình cười nói: “Đại nhân ngày thường hay dạy là phải lấy cái chết mà báo vua Tống, nay cha con ta từ sau khi đến Trung Quốc, chúa thượng vây cho phủ đệ vô cùng sang trọng mà đối xử, tự nghĩ không có cách nào mà báo ơn đức này, nay gặp hoạn nạn, nếu có mẹo làm được con bất hiếu xin nguyện liều chết mà làm”. Lệnh Công vui mừng nói: “Con nếu chịu làm theo kế ta, có thể bảo vệ vua quan vô sự, ngày mai ta sẽ tâu với chúa thượng, để lập tức mà làm”. Uyên Bình thản nhiên như không, lẫm liệt mà bước xuống dịch lâu.

Ngày hôm sau, Lệnh Công triệu kiến Thái Tông tâu rằng: “Hôm qua thần quan sát thấy quân địch vô cùng tinh nhuệ. Bệ hạ nếu muốn thoát tai kiếp này, trừ phi học Kỹ Tín triều Hán của Hán Cao Tổ ở Mông Dương giả dạng hàng thư cho người phiên, nghênh đón ở cửa Tây, thần bảo vệ xa giá và các quan từ cửa Đông mà ra, mới có thể an toàn được”. Thái Tông nói: “Mẹo này tuy hay, nhưng ai có thể học theo Kỹ Tín đây?” Lệnh Công nói: “Trưởng tử của thần là Dương Uyên Bình tình nguyện làm việc này, mong bệ hạ mau làm hàng biểu, sai người thông báo với trại phiên, nếu càng trì hoãn, e rằng cơ mưu bị tiết lộ không tiện”.

Thái Tông nghe xong cảm động nói: “Trẫm mời cha con khanh đến Trung Quốc chưa được hưởng ân lớn nào, nay sao nỡ làm mất ruột thịt của khanh để cứu trẫm, đó không phải là hành động của kẻ nhân vậy”. Uyên Bình bước ra tâu: “Việc gấp lắm rồi, nếu đợi ngày thành bị phá, ngọc đá đều vỡ, thì dù lưu lại phụ tử của thần, cũng không ích lợi gì. Nay nếu cứu được bệ hạ ra khỏi vòng vây này, để được tiếng thơm ngàn năm đó là việc thần tử phải làm vậy, đâu tiếc gì?” Lời chưa dứt, quân thủ thành vào báo: “Nam môn sắp vỡ, người phiên sắp trèo được lên thành”. Uyên Bình nói: “Bệ hạ mau cởi áo ngự bào, cha thần cùng lục lang Diên Chiêu, thất lang Diên Tự bảo vệ xa giá ra cửa Đông; tiểu thần cùng em là nhị lang Diên Định, tam lang Diên Huy, tứ lang Diên Lăng, ngũ lang Diên Đức ra cửa Tây trá hàng. Nếu không thì cả vua, tôi đều khó giữ mạng.”

Thái Tông bất đắc dĩ, cởi áo ngự bào, long xa pháp giá đều đưa hết cho Uyên Bình, trước tiên sai người mang hàng thư đi. Phiên tướng Thiên Khánh vương nhận được hàng thư của Tống đế, cùng mọi người thương nghị. Hàn Diên Thọ nói: “Người Tống bị vây phải ra hàng, việc này tất là thật không có dối, nay nên cho giảng hòa thả về, sao có chuyện hại họ được, cũng xin phúc thơ để sứ giả về phục mệnh”.

Hôm sau, quân Tống cấm cờ hàng ở thành Tây, quân phiên liền lui về khoảng đất trống ở xa, chờ đợi vua Tống xuất thành. Thái Tông vội cùng văn võ dẫn khinh kỵ ra cửa Đông, nhắm hướng Biện Kinh mà chạy. Còn Dương Uyên Bình thì ngồi vững trên xe, sáu mặt cờ vàng, tiền hô hậu ủng, từ từ mà ra. Phiên tướng Thiên Khánh vương dẫn chúng tướng hàng ngũ chỉnh tề đứng dưới cờ ở thành Tây cao giọng: “Nếu thiên tử Trung Quốc tình nguyện nạp hàng, xin mời ra khỏi xa giá tương kiến, quyết không có ý mưu hại” Uyên Bình ở trong xe nghe thấy, lệnh tả hữu vén rèm lên, thấy phiên vương ngồi ở trên người xem chung quanh như chỗ không người, giận nói rằng: "Không giết tên giặc nô, sao có thể rửa mối nhục này. Liền giương cung đặt tên, nhắm chuẩn cổ bắn một phát, tiếng vừa vang lên, Thiên Khánh vương theo tiếng cung bật mà ngã xuống. Chính là:

Nhất thời chủ tướng thành hà sự,
Khoảnh khắc phiên vi tiền hạ vong.
(Khoảnh khắc chủ tướng có ra sao,
Chớp mắt giặc Phiên bỏ mạng rồi).

Dương Uyên Bình bắn chết phiên vương, nhảy ra khỏi xe, lớn tiếng quát rằng: “Ta là con lớn của Dương Lệnh Công, tên là Uyên Bình, ai có giỏi hãy đến đánh”. Quân phiên hoảng sợ, khiến Hàn Diên Thọ nổi giận, hạ lệnh quân phiên đồng loạt bắt tên thất phu, rồi nâng thương tể ngựa xông vào trong

quân Tông. Uyên Bình ngựa yên chưa chuẩn bị, không kịp nghênh địch, bị Hàn Diên Thọ đâm một thương té chết dưới xe. Diên Định vừa muốn đến cứu, Gia Luật Kỳ vỗ ngựa xông ra, hai tướng giao phong, Diên Định tuy dũng cảm, nhưng thuộc hạ trốn hết, bị quân phiên ồ ạt kéo đến, chém gãy chân ngựa, lòi xuống bầm nát như tương. Diên Huy thấy thế bất lợi, xông ra vòng vây mà chạy, chưa được một dặm, từ trong lau sậy, móc câu dây dài đồng loạt quăng ra, kéo ngã con ngựa Diên Huy đang cưỡi. Diên Huy người rời khỏi yên, thì đã bị quân phiên chém chết. Diên Lăng biết các anh đã bị nạn, hốt hoảng giết ra. Sau lưng Hàn Diên Thọ, Gia Luật Kỳ tinh binh đều đuổi đến, bốn phía vây chặt, Diên Lăng xông pha không được, bị quân Bắc bắt được, toàn bộ kị binh thuộc hạ đều bị giết sạch.

Hồi Thứ Mười Bảy

Tổng Thái Tông Bàn Đánh Bắc Phiên
Sài Thái Quận Tâu Xin Dương Nghiệp

Nói về Dương Diên Đức đột phá ra khỏi trùng vây, sau lưng tiếng reo không dứt, ngoài nhìn thấy quân Phiên đang thừa cơ đuổi đến. Diên Đức chạy đến bên rừng, tự nghĩ: “Hôm đó tại Ngũ Đài Sơn, Trí Thông thiên sư đưa cho ta một cái hộp nhỏ, dặn rằng nếu gặp nạn thì mở ra, hôm nay sao không xem còn đợi khi nào?” Liền từ trong mình lấy mở ra, thì ra trong đó có một con dao cạo, nửa tờ hộ điệp. Diên Đức hiểu ý, liền bẻ gãy cán búa, giấu lưỡi búa vào người, cởi bỏ chiến bào, mũ trụ, treo ở trên cây, cắt ngắn tóc, đứng dậy hướng về Ngũ Đài Sơn mà đi.

Ở đây nói về quân Phiên xông phía Đông, đánh phía Tây, đánh giết cho đến hoàng hôn mới biết vua Tống từ cửa Đông mà đi, đã đi được hơn 200 dặm đường rồi. Bọn Hàn Diên Thọ vô cùng tức tối tiếc rẻ, đành thu quân về U Châu, tâu với Tiêu hậu: “Tống đế dùng kế trá hàng trốn ra cửa Đông, nay chỉ giết được ba tên Tống tướng, và bắt sống một tướng, thu toàn thắng mà về”. Tiêu thái hậu vui mừng nói: “Nếu thắng được Dương gia tướng soái, thì người Tống đã mất hồn rồi, ta từ từ mà đánh cũng chưa muộn”. Nên lệnh cởi trói cho tướng bị bắt, hỏi rằng: “Người là tướng Tống triều, nay làm chức gì? Diên Lăng ưỡn ngực đứng thẳng, quát to rằng: “Nay lỡ bị mi bắt, hôm nay duy chết mà thôi, hà tất hỏi nhiều?” Hậu nổi giận nói: “Hiếm gặp người như mi để giết vậy!” liền hạ lệnh quân hiệu giải ra, Diên Lăng mặt không biến sắc, nói rằng: “Đã là đại trượng phu thì ai sợ chết, muốn giết thì xin cứ khai đao, đâu cần phải giận như vậy?” nói xong, khẳng khái chờ chết. Tiêu hậu thấy lời nói đĩnh đạc, hình dáng phong nhã, trong lòng rất bất nhẫn, liền nói với tướng Tiêu Thiên Tả rằng: “Ta muốn thả người này, đem gả Quỳnh Nga công chúa cho để chiêu làm phò mã, ý khanh thấy như thế nào?”. Thiên Tả nói: “Chiêu hàng là một việc làm thịnh đức, sao lại không thể”. Hậu nói: “Chỉ e hãn không nghe theo”. Thiên Tả nói: “Nếu lấy lòng thành đãi hãn, làm gì mà không chịu hàng”. Hậu liền lệnh Tiêu Thiên Tả truyền chỉ cho Diên Lăng biết. Diên Lăng trầm ngâm hồi lâu, tự xét rằng: “Ta vốn bị bắt, cho dù có chết cũng không ích gì. Chi bằng cứ ưng thuận, lưu lại nước khác hoặc biết động tĩnh ở đây, rồi tính việc báo thù, đó chẳng phải là cơ hội”, liền nói: “Nếu nương nương xá tội cho tôi không chết, thì thật là may mắn? Sao lại còn dám trèo cao?” Thiên Tả nói: “Chúa ta thấy ông là người có nghi biểu, nên mới có đề nghị này, sao lại từ chối?” Cho đến khi Diên Lăng ưng thuận mới tâu lại. Hậu liền sai cởi trói, hỏi họ tên. Diên Lăng tự nghĩ họ Dương vốn là điều mà người Liêu e sợ, nên giấu tên và mạo tấu rằng: “Thần họ Mộc, tên Dịch, nay đang làm chức Đại Châu Giáo luyện sứ”. Hậu mừng rỡ, liền chọn ngày tốt, chuẩn bị y quan để Mộc Dịch thành thân, chuyện không có gì đáng nói.

Nói đến Thái Tông đã về Biện Kinh, văn võ triều kiến xong. Thái Tông tuyên Dương Nghiệp vào điện để úy lạo và nói: “Trẫm thoát được nạn này, đều do công của tha con khanh cả, nay không biết tin tức của Uyên Bình như thế nào?”. Nghiệp tâu rằng: “Con trưởng của thần tính cương trực bất khuất, nay tất sẽ bị bắt”. Chưa nói xong, cận thần tâu rằng: “Dương Uyên Bình do bắn chết tướng soái Phiên là Thiên Khánh vương, nên toàn quân đều đã bị giết”. Thái Tông nghe tâu thất kinh than rằng: “Khiến lương tướng rơi vào đất chết, ấy thật là lỗi của quả nhân”, nói rồi rơi lệ. Dương Nghiệp nói: “Thần từng thề rằng, sẽ lấy cái chết để báo ơn bệ hạ, nay tuy vài đứa con thần chết trong binh cách, đều là số mạng, bệ hạ không nên buồn phiền”. Thái Tông lại an ủi một hồi, rồi khiến Dương Nghiệp lui ra.

Hôm sau thiết triều, cùng văn võ thương nghị cách báo công cho cha con Dương Nghiệp. Phan Nhân Mĩ tâu: “Biên giới nhiều việc, Dương Nghiệp phụ tử là tướng trung can, bệ hạ nên phong cho trách nhiệm tướng soái, để hiển kỳ tài năng”. Thái Tông chuẩn tấu, liền phong Dương Nghiệp làm Hùng Châu Phòng ngự sứ, lúc Nghiệp sắp đi vua ra điện gặp dụ rằng: “Chuyên này khanh đi nên vì trẫm

chuyên lo việc nơi biên giới, nếu có triệu thì mới đến, không chỉ thì không nên sơ suất rời khỏi". Nghiệp đập đầu thụ mệnh rồi lui ra, về tới Vô nịnh phủ dặn dò Bát Nương, Cửu muội phải chăm sóc mẹ, rồi tự mình dẫn lục lang, thất lang cả ba người đến Hùng Châu, chuyện không có gì đáng nói.

Ở đây nói đến bọn Gia Luật Hưu Ca nghe tin quân Tống bại trận ở Phần Dương, nhiều lần sai người về tâu với Tiêu hậu, nên thừa cơ tiến quân để lấy Trung Nguyên. Tiêu hậu do đó cùng quần thần thương nghị kế sách chinh phạt. Hưu thừa tướng Tiêu Thái Lãn tâu rằng: "Thần tuy bất tài, nguyện xuất quân tiến đánh".

Tiêu hậu nói: "Khanh đi chuyến này trước tiên tới hỏi lấy ba nơi để ta đóng quân là Kim Minh Trì, Âm Mã Tĩnh, Trung Nguyên Tuần. Nếu cho, thì tạm thời lui về; nếu không cho thì ta có có để xuất quân vậy". Thái Lãn lãnh chỉ, ngay hôm đó cùng đại tướng Hàn Diên Thọ, Gia Luật Tà Chẩn dẫn hai vạn bộ binh từ Qua Châu xuống phía Nam. Chỉ thấy rằng:

Tinh kỳ thiêm thiêm càn khôn ám,
Qua kích tầng tầng bạch nhật hôn.
(Cờ xí chập chờn tối trời đất,
Gươm giáo chập chùng mịt cõi xa).

Người ngựa tới Hồ Yên Nguyên hạ trại, tin tức truyền vào Biện Kinh, các quan tâu với Thái Tông. Thái Tông giận nói: "Quân Liêu nhiều lần xâm phạm biên cương. Trẫm phải ngự giá thân chinh, để rửa mối nhục ở phần Dương". Khâu Chuẩn tâu rằng: "Xa giá bệ hạ mới về sao nay lại đi nữa? Chỉ cần sai tướng soái, là đủ để lui chúng rồi". Thái Tông nói: "Ai là người có thể thay trẫm đi?" Chuẩn nói: "Thái sư Phan Nhân Mĩ biết rõ tình hình nơi đó, có thể đảm đương trách nhiệm này". Thái Tông chuẩn tâu, liền hạ chỉ lệnh phong cho Phan Nhân Mĩ chức Chiêu Thảo sứ, dẫn quân đi chống quân Phiên. Phan Nhân Mĩ được chỉ, quay về tới phủ, không vui. Con là Phan Chương hỏi rằng: "Đại nhân vì sao không vui?" Nhân Mĩ nói: "Chúa thượng có lệnh đi đánh quân Phiên, ta lại không dám từ thánh chỉ, nay đi cũng không sao, chỉ là không có tiên phong, do đó chần chừ chưa quyết". Chương nói: "Tiên phong ở trước mắt, sao đại nhân không đề cử". Nhân Mĩ hỏi: "Người mi nói là ai?" Chương nói: "Hùng Châu Dương Nghiệp phụ tử có thể sung làm tiên phong". Nhân Mĩ mừng rỡ nói: "Mi nếu không nói thì ta cơ hồ quên mất!" hôm sau vừa sáng liền vào triều tâu với Thái Tông rằng: "Chuyến này khuyết chức tiên phong, cần phải tới Hùng Châu triệu hồi cha con Dương Nghiệp tất có thể phá được quân Phiên vậy". Thái Tông chuẩn tấu, sai sứ mang chỉ tới Hùng Châu gặp Dương Nghiệp, tuyên đọc chiếu thư:

Trẫm vì quốc vận gian nan, chính là lúc trung thần nghĩa sĩ có thể lập công. Gần đây biên cương báo về, Bắc Phiên ồ ạt kéo quân vào cướp, quân dân kinh nhiễu, nên chiếu mệnh Phan Nhân Mĩ làm hành doanh Chiêu Thảo sứ để chống cự lại. Duy chỉ có Dương Nghiệp người, là người mà người Liêu ngưỡng mộ, thích hợp để đi chuyến này. Ngày lệnh trẫm đến, hãy mau về châu, để bàn việc tiến đánh, không được trễ nải lỡ việc. Nay chiếu cho biết.

Dương Nghiệp được chỉ, ngay hôm đó dẫn quân lên đường vào Biện Kinh triều kiến Thái Tông. Thái Tông ban thưởng rất hậu và phong làm chức Hành doanh đô thống tiên phong. Nghiệp thụ mệnh lui ra, hồi phủ vào gặp phu nhân. Ngay lúc phu nhân đang cùng với Thái quận Sại phu nhân ở trong đường ngồi chơi. Dương Lệnh Công làm lễ tương kiến xong, phu nhân hỏi: "Lão tướng quân vì sao hồi triều?" Nghiệp nói: "Bắc Phiên xâm phạm biên cương, chúa thượng có chiếu đến đòi, sai lão tướng làm chức tiên phong, chọn ngày xuất chinh, nên về gặp mặt phu nhân một chút". Phu nhân nói: "Ai làm chủ soái?" Lệnh Công đáp: "Là Phan Nhân Mĩ" Phu nhân đột nhiên không vui nói: "Trước đây ở Hà Đông, người này bị ông làm nhục, nên luôn muốn hại cha con ông, may mà chúa thượng anh minh, hấn chờ thế thì hành mưu kế. Nay hiệu lệnh nắm trong tay hấn, hướng chi con lớn năm người đã bị mỗi người một nơi, chỉ còn ông cha con ba người, chuyến đi này khó bảo đảm sẽ không có ý hãm hại. Lệnh

Công sao không nghĩ ra?”

Nghiệp nói: “Việc này ta vốn biết từ lâu, nhưng nay chúa thượng có mệnh, ai dám trái lại“. Thái quận nói: “Để con ngày mai đích thân vào tâu, cầu xin dùng triều thần khác cùng Lệnh Công đi chuyến này. Hẳn tất không dám có mưu hại vậy”. Phu nhân nói: “Ta sẽ cùng đi với quận chúa“. Lệnh Công mừng rỡ, liền bày tiệc rượu cùng uống. Qua một đêm, hôm sau Dương Lệnh Bà cùng Thái quận phu nhân vào triều, cận thân vào tâu báo với Thái Tông, Thái Tông liền xuống thềm nghênh đón. Vì sao quân vương lại tôn kính Dương Lệnh Bà như vậy? Bởi vì trên tay phu nhân cầm một cây Long đầu quái trượng, trên treo một tấm bài nhỏ, ngự thư tám chữ: ”Tuy vô loan giá, như trăm thân lâm“. Là do Thái Tổ hoàng đế di sắc ban cho, nên vì đó mà phải kính trọng vậy. Thái Tông tiếp lên trước điện, mệnh quan hầu cận ban cho hai người tú ỷ để ngồi, hỏi rằng: “Trẫm chưa có mệnh, Lệnh Bà cùng Thái quận phu nhân vào triều, có kiến nghị gì chăng?” Thái quận đứng lên tâu rằng: “Nghe bệ hạ sai tướng chống quân Phiên, chủ soái là Phan Nhân Mĩ lâu nay cùng Dương tiên phong bất hòa, chuyến này e rằng không có lợi, xin hãy niệm phụ tử ông ta trung cần với nước, bệ hạ nên đối xử tốt vậy”. Thái Tông nói: ”Đây là vương sự, người khác e đi không được Thái quận có lương sách nào không?“ Thái quận nói: “Bệ hạ nếu sai đi, thì cần phải ở trong đình thần cử ra một người có danh vọng, để cho cùng đi, ắt sẽ khỏi lo vậy”. Thái Tông nói: ”Lời đề nghị rất hay“ liền hạ chiếu lệnh văn võ chọn ai có thể bảo vệ Dương Nghiệp xuất chinh. Chiếu mệnh vừa xuống, Bát Vương vào tâu: ”Thần cử một người, có thể bảo đảm cùng đi“. Đế hỏi là ai, Bát Vương nói: ”Hành doanh đô tổng quản Hô Diên Tán, người này một lòng trung nghĩa, có thể làm bảo quan“. Vua mừng rỡ nói: “Khanh cử người này thật xứng chức vậy”, liền hạ mệnh, kêu Hô Diên Tán bảo Dương Nghiệp cùng xuất sư. Dương Lệnh Bà cùng Thái quận bái biệt vua mà ra.

Hôm đó bãi triều, Dương Nghiệp nghe Hô Diên Tán làm bảo quan, vô cùng mừng rỡ, liền quay về Hùng Châu, sắp xếp quân bản bộ lên đường.

Hồi Thứ Mười Tám

Hô Diên Tán Đại Chiến Quân Liêu
Bia Lý Lăng Dương Nghiệp Tử Tiết

Đại quân của Phan Nhân Mĩ rời khỏi Biện Kinh, dọc đường theo hướng Qua Châu tiến phát, đi đến Huỳnh Long ải hạ trại, chia ra dựng hai đại doanh. Hô Diên Tán đóng ở vách Đông, Nhân Mĩ đóng ở vách Tây. Phan Nhân Mĩ cùng với bốn người là nha tướng Lưu Quân Kỳ, Hà Quốc Cửu, Tàn Chiêu Khánh, Mễ giáo luyện bàn rằng: “Ta căm hận cha con Dương Nghiệp hoài hận chưa rửa được, chuyến đi này vốn muốn hãm hại, không ngờ có bảo quan Hô Diên Tán, nên khó mà thi hành kế. Mễ giáo luyện nói rằng: “Thái sư chớ lo, tiểu tướng có kế, trước hết loại bỏ Hô Diên Tán, sau đó trừ đi cha con Dương Nghiệp thì có khó gì?” Nhân Mĩ nói: “Ông có diệu kế gì dạy cho ta?” Mễ giáo luyện nói: “Lũy bên kia là nơi phiên quân đóng doanh, bọn họ nghe quân ta kéo đến, tất ra khiêu chiến, thái sư nên hạ lệnh: Tiên phong chưa đến, nay bảo quan nên xuất trận. Tán tuy hùng dũng, nhưng nay tuổi đã già, không thể đánh lâu, đợi lúc hấn ta giao chiến thì án binh không cứu, tất sẽ bị quân phiên bắt giữ. Nhân Mĩ nói: ”Kế này cực hay, ngày mai cứ thế mà làm”.

Quả nhiên quân phiên nghe nói quân Tống kéo đến, dẫn quân bản bộ hội hợp mà đến, người ngựa hùng tráng, thanh thế rất cao. Thám mã báo vào trong trại Phan Nhân Mĩ. Nhân Mĩ sai người mời Hô Diên Tán vào trong quân thương nghị nói: “Phiên tướng tiến nhanh đến đánh, quân mã tiên phong chưa đến, ông có kế gì lui không?” Tán nói: “Bình đến tướng đánh, nước đến đất đỡ. Nay đã phụng mệnh chúa đi đánh, phải tận trung làm việc, cùng quân Phiên quyết chiến, còn chờ cái gì?” Nhân Mĩ nói: “Ông ra trận trước, ta dẫn quân tiếp ứng”. Tán khẳng khái xin đi, nai nịt xong xuôi, dẫn quân bản bộ, giương cờ giống trống mà đi ra. Vừa gặp Phiên tướng là Tiêu Thác Lãn ra ngựa, Tán lớn tiếng mắng rằng: “Phiên binh mau lui ra, để tránh bị giết, nếu không sẽ diệt các ngươi không còn giống nòi”.

Thác Lãn giận nói: “Tên tướng già kia, sao không ở nhà chờ chết, lại dám đến đây tranh phong u!” Liền múa đao té ngựa đến chém Hô Diên Tán, Hô Diên Tán giơ thương nghênh chiến. Hai ngựa giao nhau, hai người đánh vùi hơn 80 hiệp, tướng Phiên đuối sức, quay ngựa chạy về. Tán bay ngựa đuổi theo, bốn mặt quân Phiên tan rời hợp lại. Tán quay đầu không thấy hậu quân tiếp ứng, sợ vào sâu đất giặc, liền kìm ngựa quay về. Trong rừng một cánh quân xông ra, chính là Gia Luật Tà Chẩn, kêu rằng: “Tổng tướng mau xuống ngựa chịu trói, tránh bị giết”. Tán nổi giận, gắng sức tới gần Gia Luật Tà Chẩn. Phiên quân kéo đến rất đông, nên đánh không ra được vòng vây. Thuộc hạ của Tán bị chết hơn một nửa, đang muốn từ đường mòn mà chạy. Kị hiệu nói: ”Đường nhỏ e có mai phục, chi bằng chạy theo đường lớn”. Tán liền mở đường máu chạy theo đường lớn, Tiêu Thác Lãn ập lại xua quân đuổi theo, Tán trước sau thụ địch.

Đang giữa lúc nguy cấp, chợt hướng chính đông tinh kỳ phát phới, tiếng trống vang trời, một cánh quân mã dẫn đầu xông đến, chính là Dương Nghiệp té ngựa đề đao kêu lớn: “Phiên tướng chớ chạy?” bộ tướng của Thác Lãn là Hà Vân Long bay ngựa nghênh địch, chưa đánh được vài hiệp, Dương Nghiệp tay giơ đao xuống, chém Hà Vân Long chết lăn xuống ngựa. Quân Phiên thua to, cha con Dương Nghiệp xông vào giữa cứu được Hô Diên Tán. Dương Diên Chiêu cố sức đánh, một mình cản hậu, bảo vệ Tán về tới trong doanh, cởi bỏ khôi giáp. Tán nói: “Hôm nay nếu không phải tướng quân đến cứu, suýt nữa thì bỏ mạng”. Nghiệp nói: “Tiểu tướng đến chậm, khiến cho tổng quân hoảng sợ, nay xin thứ tội”. Tán liền lệnh cho Nghiệp đóng ở bản doanh.

Hôm sau, vào báo Thái sư: “Dương tiên phong quân mã từ mặt chính đông đánh đến, cứu được Hô Diên Tán tổng quản về doanh”. Phan Nhân Mĩ nghe xong, vô cùng phần hận. Lưu Quân Kỳ nói: “Dương Nghiệp trái lệnh đến trễ, Thái sư nếu như dùng quân pháp xử, có cơ để giết vậy. Lời chưa

dứt, Dương Nghiệp vào trung quân tham kiến, Nhân Mĩ hỏi rằng: "Quân tình trọng sự, người sao lại trễ hẹn mới đến?" Nghiệp nói: "Chúa thượng lệnh tiểu tướng về Hùng Châu điều động quân mã, khởi hành vào ngày 13". Nhân Mĩ giận nói: "Quân Phiên đến cướp biên cương là việc gấp nhất, người làm tiên phong, bê trễ không tiến, lại dùng lệnh vua để thoái thác" Liền nạt tả hữu giải ra chém, quân hiệu lập tức đem Dương Nghiệp trói lại ở viên môn. Nghiệp lớn tiếng kêu rằng: "Ta chết không đáng tiếc, nhưng nay quân giặc đến đánh mà lại giết lương tướng, không phải là tốt cho nước nhà vậy".

Kêu chưa dứt lời, lúc ấy người hầu đã đến báo cho Đông doanh Hồ Diên Tán. Tán phi ngựa đến, quát đuổi quân hiệu, đem dây trói cởi bỏ, dẫn vào trong trướng gặp Phan Nhân Mĩ nói: "Người nay giữ chức Chiêu Thảo, trận chiến hôm qua chỉ ngồi nhìn việc thắng bại, không phát cho một ngựa cứu ứng, nếu không phải Dương gia gắng sức cố đánh, thì đã hỏng việc. Hôm nay sao lại được tự ý giết đi? Lão tướng sắp đi, chúa thượng thân tứ một thanh kim giản cho ta, chuyên dùng để bảo vệ cho cha con họ hồi kinh, nếu không thì ta trở mặt, thử sức với người trước đó"

Nhân Mĩ đỏ bừng mặt mày, không dám trả lời. Tán cùng Dương Nghiệp đi ra ngoài trướng, tức giận mà bỏ đi. Nhân Mĩ tự cảm thấy xấu hổ, im lặng không nói lời gì. Mễ giáo luyện vào nói: "Thái sư đừng lo, tiểu tướng sẽ bày kế khác, loại bỏ Hồ Diên Tán, ắt Dương Nghiệp sẽ chết trong nay mai". Nhân Mĩ nói: "Ông lại có kế gì?" Mễ giáo luyện nói: "Ngày nay trong quân thiếu lương thảo, có thể lệnh cho Hồ Diên Tán đi đốc thúc, đợi khi hấn rời đất biên giới, Nghiệp nếu lại phạm lệnh, lấy ai bảo vệ hấn đây". Phan Nhân Mĩ nghe theo kế này, liền phát thiệp, hạ lệnh Hồ Diên Tán tổng quản đi vận lương rồi sai người đem điệp văn tới đông doanh gặp Tán cho biết. Tán được tin này, buồn bã không vui. Dương Nghiệp nói: "Quân lương thật sự là việc quan trọng, phi tổng quản đi, ngoài ra không ai đảm đương được". Tán nói: "Không phải là ta không muốn đi, chỉ có một chuyện là, Phan Nhân Mĩ lòng lang dạ sói, thường có ý muốn hại ông, e rằng sau khi ta đi, sẽ lấy chuyện không đâu mà hại tướng quân, thì ai bảo vệ được đây?" Dương Nghiệp nói: "Tiểu tướng xem thấy quân Phiên cũng là kinh địch, nên phải đợi tổng quản trở lại, sau đó mới ra đánh, Chiêu Thảo dù cho muốn hại tôi, ắt vô kế khả thi"? Tán nói: "Chuyện này chưa biết bao giờ lương thảo tới, cha con ông kiên thủ đông doanh, đợi ta quay về mới bàn việc xuất quân". Dương Nghiệp hứa chịu. Tán ngay hôm đó dẫn 5000 khinh kỵ về Biện Kinh mà hồi lương. Người sau có thơ vịnh:

Trung Càn vương sự lĩnh chinh sư,
Hà ý anh hùng bất ngộ thì.
Biên cảnh vị ninh lương tường chiết,
Lệnh nhân làm thử trọng thương bi.
(Trung càn việc nước xuất quân đi,
Đâu ngại anh hùng chẳng gặp thì.
Bờ cõi chưa yên tướng gian khổ,
Khiến ai thấy đó động lòng bi).

Tây doanh Phan Nhân Mĩ do biết Hồ Diên Tán đã về Biện Kinh, vô cùng mừng rỡ, liền cùng chúng tướng thương nghị việc xuất chiến. Mễ giáo luyện nói: "Chiêu Thảo có thể phát chiến thư cho người Phiên, hẹn ngày giao chiến rồi từ từ định kế". Phan Nhân Mĩ liền sai kỵ tướng mang chiến thư đi gặp Phiên tướng Tiêu Thác Lãn, Tiêu Thác Lãn xem thư nổi giận nói: "Ngày mai chuẩn bị giao phong". Rồi phê vào chiến thư, cùng bàn với các tướng rằng: "Phan Nhân Mĩ không đáng sợ. Cha con Dương Nghiệp kiêu dũng vô địch, gần đây nghe nói cùng chủ soái bất hòa, nên thừa sơ hở mà đánh lấy". Gần đây có một vùng đất là Trần gia cốc, thế núi cao hiểm, nên sai một người dẫn quân mai phục ở hai bên, dụ quân địch tiến vào trong cốc rồi vây lấy, tất có thể bắt được". Gia Luật Tà Chẩn ứng tiếng nói: "Tiểu tướng xin đi". Thác Lãn nói: "Ông đi tất làm được việc". Tà Chẩn lập tức dẫn hơn 7000 quân kỵ đi. Thác Lãn lại gọi Gia Luật Hề Đệ nói: "Người dẫn 1 vạn mã quân ngày mai ra trận. Dương gia phụ

tử rất rõ chiến pháp, nên từ từ giả thua dụ vào trong mai phục, nghe tiếng pháo hiệu thì ập đến ra sức đánh" Hề Đệ lĩnh kế đi. Thác Lãn bố trí xong, liền sai quân kỵ tới Tổng doanh do thám tình hình.

Phan Nhân Mĩ đã được hồi thư, cùng Lưu Quân Kỳ bàn rằng: "Ngày mai ai đánh trận đầu?" Quân Kỳ nói: "Dương tiên phong xuất chiến, Chiêu Thảo dẫn quân tiếp ứng, Nhân Mĩ triệu Nghiệp vào trong trướng báo cho biết rằng: "Phiên tướng khiêu chiến, tiên phong không nên gấp rút, nếu có sơ suất, sẽ làm mất nhuệ khí của ông vậy". Dương Nghiệp bầm răng: "Ngày mai là ngày xấu xuất quân sẽ bất lợi, vả lại Hô Diên Tán tổng quản đi thúc lương chưa về, quân Phiên thế đang hăng, nay nên đợi cơ hội mà tiến, thì mới có thể thành công vậy". Nhân Mĩ nổi giận nói: "Địch quân lâm trại, ta sẽ lấy nơi nào mà đối địch? Nếu tổng quản một tháng chưa đến, thì phải đợi một tháng sau? Nay nếu kéo dài không ra, ta sẽ tâu với triều đình, xem người có thoát tội không?" Nghiệp biết việc không tránh được, liền nói: "Phiên binh nay đến, sự thay đổi khó đoán, nếu họ ở nơi đất bằng phẳng, thì không cần phải đề phòng. Đây là thế núi hiểm trở, e rằng có mai phục, Chiêu Thảo nên phát binh đến đó trợ chiến, tiểu tướng sẽ dẫn quân bản bộ từ giữa đánh vào thì mới có thể thắng giặc được, nếu không toàn quân sẽ khó giữ". Nhân Mĩ nói: "Người cứ đi, ta tự có quân đến tiếp ứng". Dương Nghiệp lui ra. Hà Hoài Phổ vào nói: "Nay nếu Dương tiên phong muốn làm như vậy, Chiêu Thảo có thể sai tướng đến Trần gia cốc tiếp ứng, để không bị lỡ việc". Nhân Mĩ nói: "Đang không có cơ hội, nay nên thừa cơ không phát binh cứu ứng, xem hẳn phải làm thế nào". Hoài Phổ nói: "Chiêu Thảo nếu chỉ vì báo thù mà không lo cho việc lớn của triều đình ư?". Nhân Mĩ không nghe, đứng dậy bỏ vào trong trướng.

Hoài Phổ thấy vậy than rằng: "Tên nhãi này muốn lỡ việc này đây, ta sao nhẫn tâm ngồi xem mà không cứu" Liền dẫn thuộc hạ đến gặp Dương Nghiệp nói: "Ông đi chuyến này sẽ gặp bất lợi". Nghiệp nói: "Ta không phải là sợ chết, nhưng vào lúc này đánh là bất lợi làm chết quân sĩ mà không lập được công. Nếu Phan Chiêu Thảo hỏi tội thì Nghiệp sao thoát chết, nên ta vì các ông mà đi trước". Hoài Phổ nói: "Quân của Phan Chiêu Thảo khó trông cậy vậy, tiểu tướng xin cùng tướng quân đồng hành, để có thể giúp đỡ lẫn nhau". Nghiệp nói: "Vậy thì ta cùng với ông nên từ hai bên trái, phải mà đánh ra". Thương nghị đã xong.

Sáng sớm hôm sau, Dương Nghiệp dẫn hai con cùng Hà Hoài Phổ bày trận ở Lang Nha thôn, xa trông thấy quân Phiên kéo đến đông như kiến cỏ, trống đánh vang lừng. Gia Luật Hề Đệ gác búa ra đứng ở trước trận, lớn tiếng nói: "Tổng tướng mau hàng, tránh động can qua. Nếu không, giết các người không còn giống nòi đó". Dương Nghiệp nổi giận, mắng rằng: "Tên mọi xuẩn ngốc phản nghịch kia, chết đến nơi, còn dám đến đối đầu với thiên binh!" Nói xong, múa đao tới chém Gia Luật Hề Đệ. Hề Đệ múa búa nghênh chiến. Hai bên hò reo, hai người đánh được vài hiệp, Hề Đệ quay ngựa liền chạy, Nghiệp vỗ ngựa đuổi theo. Dương Diên Chiêu, Hà Hoài phổ xua hậu quân thừa thế xông vào đánh giết, quân phiên ai nấy bỏ giáo, thấy Dương Nghiệp đuổi đến, vừa đánh vừa chạy. Dương Nghiệp thấy nơi đây bằng phẳng, liệu rằng không có phục binh, ra sức truy kích, gần đến Trần gia cốc khẩu, Tiêu Thác Lãn đứng trên sơn thành nổ pháo hiệu. Mai phục của Gia Luật Tà Chấn xô ra, quân Phiên bốn phía vây chặt lại.

Dương Nghiệp cho rằng cốc khẩu sẽ có quân Tổng tiếp ứng, nhìn lại thì không thấy người nào, thất kinh, liền quay ngựa đánh trở lại, thì đã bị Tà Chấn ngăn lấy cửa cốc. Quân Phiên vạn nỏ cùng bắn, tên như mưa bay, quân Tổng bị bắn chết vô số. Bên này Diên Chiêu, Diên Tự hai người liều chết xông vào, nhưng tên đá đan xen, không thể vào được. Gia Luật Hề Đệ quay lại ập vào phía Đông, vừa gặp Hà Hoài Phổ, hai ngựa giao nhau, đánh chưa đến hai hiệp, bị Gia Luật Hề Đệ một búa chém chết lăn xuống ngựa, thuộc hạ toàn bộ bị quân Phiên giết sạch. Diên Chiêu quay nói với Diên Tự: "Mì cố sức mà ra khỏi vòng vây, đến nơi Phan Chiêu Thảo cầu cứu anh xông vào cốc khẩu bảo vệ cha". Diên Tự cố sức mở đường máu ra khỏi vòng vây mà đi.

Diên Chiêu nhìn thấy cốc khẩu sát khí ngút trời, biết là phía quân Nam bị vây, gầm lên như sấm,

xông thẳng vào cốc khâu, vừa gặp Phiên tướng Trần Thiên Thọ, giao ngựa đánh vừa một hiệp, đâm Thiên Thọ rớt xuống ngựa, đánh tan vây binh, tiến vào trong cốc. Dương Nghiệp chuyễn qua vách Đông đánh ra, gặp ngay Diên Chiêu đến, liền gấp kêu to: “Quân Phiên đông lắm, con nên chạy mau, không thể để cả hai cùng bị bắt”. Diên Chiêu khóc nói: “Con mở đường máu cứu cha ra”. Liền giơ thương huyết chiến, xông khỏi trùng vây. Tiêu Thác Lãn từ bên cạnh đánh vào, cắt quân Dương Nghiệp làm hai đoạn. Diên Chiêu nhìn lại thấy cha chưa ra được lại muốn xông vào, nhìn lại thì quân sĩ thuộc hạ đều đã chết sạch, nên đành chạy về Nam lộ, để chờ cứu binh.

Lúc này Dương Nghiệp cùng Phiên binh đánh vui hồi lâu, trên người máu nhuộm đỏ cả chiến bào, do đó lên cao nhìn lại, thấy bốn phía đều là quân giặc, liền thở dài nói: “Vốn muốn lập chút công lao để đền nợ nước, nào ngờ rơi vào nơi này, sự sống chết của ta còn chưa biết ra sao, nếu như bị quân Phiên bắt được thì thật nhục nhã vậy!” Quay lại nhìn thấy thuộc hạ còn hơn trăm người, Nghiệp nói rằng: “Các người ai cũng có cha mẹ vợ con, theo ta mà chết cũng vô ích, hãy mau men theo núi mà chạy về, báo với thiên tử”. Chúng khóc rằng: ”Tướng quân vì việc nước mà tới đây, lũ chúng tôi sao nỡ sống mà trở về được!”. Rồi bảo vệ Dương Nghiệp ra Hồ Nguyên, thấy một tấm bia đá, trên khắc ba chữ “Lý Lăng bia”. Nghiệp nghĩ thầm: “Hán tướng Lý Lăng bắt trung với nước, sao để bia ở nơi này được”. Liền quay lại nói với chúng quân rằng: ”Ta nay không thể bảo vệ được các người nữa, nơi này là nơi ta trả ơn vua, mọi người ai nấy hãy tự lo thân mình“ Nói xong, quăng bỏ kim khôi, kêu to vài tiếng. ”Hỡi ông trời! Hỡi ông trời! Hãy soi xét cho tấm lòng này!“ Rồi đập đầu vào bia mà chết. Đáng thương thay hào kiệt đất Thái Nguyên, nay trở về với cát bụi. Tịnh Hiên có thơ than:

Thĩ tận binh vong chiến lược tồi,
Trần gia cốc khâu mã nan hồi.
Lý Lăng bia hạ thành trung tiết,
Thiên cô hành nhân vi cảm ai.
(Đạn hết quân tàn chiến trận mù,
Cửa cốc Trần kia ngựa khó thu.
Dưới bia họ Lý nên trung nghĩa,
Ngàn sau sau qua đó lệ chưa khô).

Dương Nghiệp đã đập đầu vào bia Lý Lăng mà chết, quân Phiên hò reo đánh đến. Quân của Nghiệp bắt khuất ra sức đánh, đều hy sinh cả, tướng Phiên tới gần cắt thủ cấp của Dương Nghiệp. Trời gần tối, Tiêu Thác Lãn liền thu quân về trại.

Hồi Thứ Mười Chín

Thành Qua Châu Thất Lang Bị Bắn

Cốc Hồ Nguyên Lục Sứ Được Cứu

Dương Diên Tự về hành doanh Qua Châu, gặp Phan Nhân Mĩ khóc than: “Cha tôi bị quân Phiên vây ở Trần gia cốc, mong Chiêu Thảo mau phát binh mà cứu, nếu không tất sẽ bị giết”. Nhân Mĩ nói: “Cha con người xưa nay hiệu là vô địch, nay mới đánh nhau, đã đến cầu cứu sao! Quân mã vốn là có, nhưng phải giữ trại ta, khó mà sai đi được!” Diên Tự thất kinh nói: “Cha con tôi là vì việc nước, sao Chiêu Thảo lại có thể ngồi xem thất bại vậy!” Nhân Mĩ sai tả hữu đuổi ra ngoài trường. Diên Tự dậm chân mắng rằng: ”Đồ thất phu gây sự! Nếu ta sống mà về được, thì thề không đội trời chung với tên giặc già là mày“. Nhân Mĩ nổi giận nói: ”Tên nhãi còn hỏi sửa kia, thù hận ta còn chưa báo, nay quyền sát phạt nằm trong tay ta, mi dám đến đây tìm đường chết ư?“ Liền sai tả hữu trói lên cao mà bắn. Quân hiệu được lệnh, đem Diên Tự trói lên tường, chúng quân đồng loạt bắn tên, không mũi nào trúng cả. Nhân Mĩ kinh hãi nói: “Thật là kỳ dị, vì sao mọi người đều không thể bắn trúng?” Diên Tự nghe thấy, nghĩ thầm khó tránh khỏi cái chết, liền nói: “Đại trượng phu gần chết thì có gì phải sợ! Chỉ lo cha anh sống chết chưa rõ mà thôi” liền dạy bọn quân bắn rằng: "Phải đem mắt ta bịt lại thì mới bắn trúng được". Chúng theo lời, hạ xuống, cắt bỏ lông mày, dùng khăn che mắt lại, sau đó mới bắn. Đáng thương thay Dương thất lang người bị vạn tiễn xuyên thân, có thể không có chỗ nào còn lành lặn cả, kể thấy ai cũng thương xót. Đời sau có người làm thơ than rằng:

Vạn mã quân tiền kiến đại công,

Trảm kiên nhập trận kiến anh hùng.

Như hà vị toại bình sinh chí,

Phản chí vong khu loạn tiễn trung.

Phan Nhân Mĩ đã bắn chết thất lang, liền hạ lệnh đem thi thể quăng xuống Hoàng Hà. Chợt nghe báo quân phiên vây Dương Nghiệp ở Trần gia cốc, Dương Nghiệp đã chết, nay chặt lấy thủ cấp, kéo đánh đến Tây doanh rồi. Nhân Mĩ sợ hãi nói: “Quân Phiên người đông khó địch, nếu không lui mau, ắt sẽ bị bắt”, liền hạ lệnh nhổ trại khởi hành. Bọn Lưu Quân Kỳ hoảng sợ, ngày đêm chạy trốn về Biện Kinh. Quân Phiên thừa thế đuổi theo chém giết một trận, quân Tống người chết hơn nửa, quăng bỏ quân nhu, khô giáp vô số. Tiêu Thác Lãn giành được toàn thắng, liền đóng quân ở Úy Châu, sai người về báo tiếp với Tiêu hậu, chuyện không có gì nói.

Đây nói đến bộ hạ của Dương Diên Chiêu là Trần Lâm, Sài Cảm do sau khi giao binh chiến loạn, chạy núp vào đám lau sậy, đợi khi quân Phiên đã lui, hai người bèn men theo bờ mà ra, chợt thấy ở thượng lưu có một cái xác trôi đến, gần đến ven bờ, hai người nhìn kĩ rồi khóc nói: “Đây là Dương thất lang tiểu chủ công, vì sao lại bị loạn tiễn như vậy?” Tiếng khóc chưa dứt, chợt bên bờ có một ngựa phi nhanh tới. Trần, Sài hai người vừa đang định trốn tránh, ngựa đã tới gần, thì ra là Dương Diên Chiêu, thấy Trần, Sài hai người liền hỏi: “Các người sao lại ở đây?” Trần Lâm nói: ”Bại trận trốn ở nơi này, đang tính đi tìm tin tức của đại nhân, không ngờ thấy trên sông có một xác người trôi đến, lại là Thất lang quân, trên người tên cắm chi chít, không biết do ai làm hại”.

Lục lang xuống ngựa ngựa mặt lên trời khóc to rằng: “Cha con ta tận trung vì nước, sao lại gặp phải kiếp nạn này. Đây tất là đi xin Phan Nhân Mĩ lấy cứu binh, có sự cãi vã, nên bị tên giặc già hại”. Liền lệnh Trần, Sài vớt thi thể lên, đem chôn cất ở bên bờ sông. Trần Lâm nói: “Đại nhân ngày nay muốn đến nơi đâu?” Diên Chiêu nói: ”Hai người có thể tùy ý tìm chỗ an thân, ta lén theo đường nhỏ, thám thính tin tức của cha ta. Nếu chỉ bị vây trong cốc, thì ta sẽ nhân ban đêm lén về Biện Kinh cầu cứu. Nếu như đã gặp bất trắc, thì thù này cũng phải trả”. Trần, Sài hai người nghe theo, cả ba gạt nước mắt

mà từ biệt.

Nói về Dương Diên Chiêu một mình một ngựa vào trong cốc, tới nửa đường, gặp hai tiều phu, liền hỏi: “Đây tên đất là gì?” Tiều phu nói: “Chuyển qua phía Đông của cốc là đất sa mạc của U Châu, tiến về trước thì là Hồ Nguyên”. Diên Chiêu nghe xong, phi ngựa tới nơi đó, thấy xác người chôn chặt, đều là quân Tống. Loay hoay hồi lâu, tới gần bên bia Lý Lăng thì thấy một tướng nằm ngang trên đất, xác không có đầu, chỉ thấy một sợi đai lưng, Diên Chiêu nhìn kĩ, nhận ra sợi đai đó là của cha mình mang. Liền ôm lấy xác mà khóc rằng: ”Hoàng thiên không tựa cha con ta, mới khiến chết nơi binh cách, thật quả bất hạnh vậy thay!“ Liền gạt nước mắt, rút kiếm đeo bên người đào đất mà chôn, trên cắm ngọn giáo gãy làm kí hiệu. Vừa muốn quay ngựa ra Nguyên khẩu, liền bị Phiên tướng là Trương Hắc Tháp cản lấy, cao giọng kêu: ”Tướng kia sao không mau xuống ngựa đầu hàng, để tránh khỏi bị chết“. Diên Chiêu cả giận, múa thương đâm thẳng tướng Phiên, hai người giao phong, đánh được vài hiệp, quân Phiên từ bốn phía hò reo xông vào vây chặt. Diên Chiêu tuy dũng, nhưng quả bất địch chúng.

Chính giữa lúc nguy cấp ấy, chợt sau núi một người xông đến, tay giơ búa lên, chém Hắc Tháp rơi xuống ngựa, đánh tan quân Phiên, xuống ngựa tới gặp Diên Chiêu, hóa ra là ngũ lang Diên Đức. Anh em ôm nhau mà khóc. Diên Đức nói: “Nơi đây quân giặc vẫn còn, hãy theo ta vào trong núi rồi bàn”. Liền dẫn lục lang đến Ngũ Đài Sơn, vào trong ngôi xuống nơi phương trượng. Diên Chiêu nói: “Từ khi cùng ca ca thất lạc ở U Châu, từ đó đến nay sống chết thế nào chưa nghe tin tức, hôm nay sao lại ở đây?” Diên Đức nói: “Ngày đó cha bảo vệ loạn giá ra cửa đông, ta cùng các anh em đánh nhau với quân Phiên, thế đã nguy bức, để thoát thân ta phải gọt tóc vào Ngũ Đài Sơn làm tăng. Hôm trước, nhìn thấy ở Trần gia cốc sát khí ngút trời, nghe nói Liêu Tống giao phong, ta thấy trong lòng hồi hộp, do đó xuống núi xem thử, không ngờ lại gặp em đang bị nguy hiểm”. Diên Chiêu khóc kể lại chuyện của thất lang và phụ thân. Diên Đức vô cùng đau đớn, nói rằng: ”Thù của ruột thịt, không thể không báo“. Diên Chiêu nói: ”Tiểu đệ sẽ đến trước ngự tiền mà rửa nỗi oan của cha và em“. Hôm đó nghỉ lại trong chùa một đêm, ngày hôm sau từ biệt Diên Đức theo hướng Biện Kinh mà đi.

Tin tức truyền tới Biện Kinh, Thái Tông nghe tin Dương Nghiệp tử trận, quân Tống đại bại, vội gọi văn võ bàn rằng: “Cha con Dương Nghiệp trung cần với nước, nay nghe họ chết vì việc nước, việc vua, trăm rất đau xót”. Bát Vương tâu rằng: ”Gần đây, Hồ Diên Tán về kinh để lo chuyện lương thảo, có nói với thần rằng chủ soái Phan nhân Mĩ cùng Dương Nghiệp bất hòa, thần bèn lo rằng việc sẽ hỏng, nay quả nhiên như vậy. Bệ hạ nên truy cứu nguyên do nào mất quân của Phan Nhân Mĩ, để làm gương răn cho người sau vậy. Thái Tông nghe theo lời tâu, hạ chiếu cho quần thần truy cứu việc này. Nhân Mĩ nghe được tin này, nằm ngòai không yên, cùng bàn với Lưu Quân Kỳ rằng: “Nay triều đình muốn truy cứu việc ta bị bại quân, có người lại truyền rằng Dương lục lang sắp vào kinh để trần tở việc này, nếu chúa thượng biết được sự thật Hồ Diên Tán lại ra sức làm chứng, cả nhà cả họ chúng ta khó giữ mạng vậy”. Quân Kỳ nói: “Việc không nên chậm trễ, nếu để đổ bể, thì trăm miệng cũng không thể giải thích. Nên nhân lục lang chưa về đến, có thể lén sai người đến bến ở Hoàng Hà đợi lấy, giết chết ở ngoài, chính là nhỏ cỏ nhỏ tận rễ vậy, tránh việc chòi mồm lại manh nha mọc lên”. Nhân Mĩ nghe theo, liền sai tâm phúc lén đến chờ ở bến Hoàng Hà.

Đây nói về đến Dương Diên Chiêu từ khi rời khỏi Ngũ Đài Sơn, theo đường lớn mà tiến phát, tới một nơi núi rừng, chợt nghe nổi lên vài tiếng trống, hai mươi mấy người chạy ra, cản lấy đường đi, kêu rằng: “Người nếu muốn đi qua, để lại tiền mãi lộ”. Diên Chiêu ngẩng đầu nhìn xem, thấy hai người, dẫn đầu liền hỏi: “Người kia có phải Trần Lâm và Sài Cẩm không?”. Trần, Sài nghe thấy, vội tới trước lạy nói: ”Thì ra là đại nhân“. Rồi mời lục lang vào trong trại, kể lại việc sau khi cùng chủ từ biệt, đoạt được nơi này mà ở. Không ngờ lại tương ngộ ở đây. Diên Chiêu cũng đem việc cha bị chết kể lại, và nói rằng phải vào kinh trước ngự tiền tố cáo rõ việc chủ soái không chịu cứu binh. Trần Lâm

nói: "May mà đại nhân nói ra việc này, nay Phan Chiêu Thảo chính là sợ đại nhân đi cáo trạng, nên sai vài chục tên quân khỏe mạnh, chờ ở bên Hoàng Hà để bắt ngài đây. Nơi này có một đường khác có thể tới Biện Kinh, nay tôi sẽ cho người dẫn đại nhân theo đường nhỏ mà đi, thì mới giữ được an toàn vậy".

Diên Chiêu nghe xong, liền nói: "Việc này không phải ngẫu nhiên, tên giặc này hại cả nhà ta, nay lại muốn hại cả ta nữa đây?" Liền lưu lại trong trại nghỉ một đêm. Hôm sau, Trần Lâm lệnh cho thủ hạ lén đưa lục lang từ Hùng Châu mà đi.

Đây nói đến Tiêu hậu ở U Châu được Tiêu Thác Lãn báo tiệp, quyết ý muốn đánh lấy Trung Nguyên. Có nội quan là Vương Khâm, vốn người Sóc Châu, từ nhỏ vào cung hầu hạ Tiêu hậu, là người cơ xảo nịnh nọt, người Phiền rất trọng. Khâm mật tấu rằng: "Nay đất Trung Nguyên đã thống nhất, có mưu thần dũng tướng rất nhiều. Chỉ là một chút công trận, đã muốn đoạt lấy thiên hạ. Thần nay có một kế, không tới một năm, khiến Trung Nguyên sẽ về tay bệ hạ, người Tống sẽ rút đầu không kế khả thi?". Tiêu Hậu nói: "Khanh có mẹo gì, đúng là hay như vậy không?" Vương Khâm nói: "Thần sẽ giả là người phương nam, trà trộn vào tìm kế tiến thân, nếu được thành sự, tất sẽ biết được động tĩnh của họ, quân số mạnh yếu, lợi hại của nước họ ở đâu, rồi sai người mật báo với bệ hạ. Sau đó sẽ thừa cơ sơ hở mà sử quân nam hạ, có thể thu được công lao toàn vẹn, lo gì giang sơn không thuộc về bệ hạ ư!" Tiêu Hậu nghe Khâm tâu vui mừng nói: "Nếu việc được thành, thì sẽ phong người trọng trấn đất Trung Quốc". Hôm sau, Tiêu hậu cùng quần thần bàn bạc, tả tướng Tiêu Thiên Hữu tâu rằng: kế của Vương Khâm có thể làm theo, mong bệ hạ chuẩn cho". Tiêu Hậu do đó xuống lệnh lập tức thi hành. Vương Khâm chuẩn bị chỉnh tề, vào biệt Tiêu hậu. Tiêu hậu nhìn thấy cười nói: "Khanh giả làm người nam, nhìn không khéo chút nào. Nay chuyện này phải cẩn thận bí mật". Vương Khâm nói: "Thần tự sẽ có cách". Ngay hôm đó bái từ Tiêu hậu rời khỏi Yên kinh, nhắm hướng Hùng Châu mà đi.

Dương Diên Chiêu theo hướng Hùng Châu tiến phát, lúc này trời vào tháng năm, trên đường nóng bức, đi đến Lục phủ đình liền ghé vào nghỉ ngơi, đang ngồi dựa nơi lan can. Được chốc lát, xa trông một người đi tới, đầu đội khăn sa đen, thân mặc áo xanh cột một sợi đai lưng bằng lụa vàng, mang một đôi giày gai xanh tám sợi, trang phục như là một nhà nho vậy. Khi đến gần đình, Diên Chiêu đón và vái rằng: "Tiên sinh từ nơi nào đến?" Người này nói: "Tiểu nhân là người Sóc Châu, họ Vương tên là Khâm, tự là Chiêu Cát. Từ nhỏ đọc cổ thư, ở nơi đất này. Nay muốn vào Trung Quốc cầu lấy việc tiến thân, không ngờ gặp các hạ lại cùng đường, xin hỏi quý danh?"

Diên Chiêu không giấu giếm, kể cho nghe rõ ngọn ngành và nói rõ chuyện oan ức trong lòng. Chiêu Cát nghe xong giận dữ nói: "Nay cha con ông trung nghĩa như vậy, bị người mưu hại, sao không đến ngự tiền tố cáo nỗi oan ức, lại ở đây tự mình bị thương vậy?". Diên Chiêu nói: "Tiểu nhân chính đang trên đường tới kinh tố cáo chỉ lo không người biết làm ngự trạng, nên ở đây chân chừ chưa quyết". Chiêu Cát nói: "Việc này không khó nay tức hạ có sự oan uổng như vậy, tiểu sinh sẽ dốc hết tài học, làm giúp cho ông". Diên Chiêu sụp lạy nói: "Ngài nếu chịu giúp đỡ, thật là ngàn dặm có duyên may vậy" Liền mời Chiêu Cát vào quán trọ, chuẩn bị tiệc thết đãi.

Trên tiệc, Diên Chiêu kể lại việc của mình, Chiêu Cát than thở vô cùng, liền hỏi rằng: "Nay ông trần tố, ai là kẻ cầm đầu?" Diên Chiêu nói: "Chiêu Thảo Phan Nhân Mĩ cùng thuộc hạ Lưu Quân Kỳ, Mễ giáo luyện là bọn chủ mưu hại cha con tôi, mấy người này đều không thể bỏ qua". Chiêu Cát nghe theo lời này, liền thảo ra cáo trạng, đưa cho Diên Chiêu xem, quả thật là lời văn khấn thiết, uyển chuyển bi diêu. Diên Chiêu xem xong mừng rỡ nói: "Đây đủ để rửa nỗi oan của ta vậy!". Rượu xong, Chiêu Cát từ biệt Diên Chiêu mà đi. Diên Chiêu nói: "Xin cùng túc hạ hẹn gặp nhau ở Biện Kinh". Chiêu Cát hứa. Hai người chia tay, Diên Chiêu đem cáo trạng viết lại dâng hoàng, hôm sau lên đường vào kinh đô. Không biết là quân do thám đã đem tin này báo với Phan Nhân Mĩ, Nhân Mĩ hoảng sợ, liền triệu bọn Lưu Quân Kỳ vào thương nghị. Lưu Quân Kỳ nói: "Tiên phát giả chế nhân, hậu phát giả chế vu

nhân. Chi bằng dâng một tờ biểu chương, tâu việc cha con Dương Nghiệp muốn lập công nên ham đánh, dẫn đến hồng việc nước, nay Diên Chiêu đào ngũ trốn chạy. Thánh thượng nghe tâu tất sẽ chém trước” Nhân Mĩ nói: “Mẹo này rất hay”. Ngay hôm đó dâng biểu tâu lên triều đình.

Hôm đó, Dương Diên Chiêu đến được kinh sư, vừa gặp lúc xe của Thất vương Nguyên Khản ra khỏi triều, Diên Chiêu lấy ra ngự trạng, cản xe kêu có oan muốn nói. Tả hữu bắt lấy, vừa muốn trói lại, thất vương nạt rằng: “Không được động thủ, hãy chuẩn cho nó”. Người hầu liền tiếp lấy cáo trạng. Thất vương lệnh đem vào trong phủ. Diên Chiêu theo xa giá vào trong Thọ vương phủ, sụp lạy dưới thềm. Thất vương dùng lời hỏi qua một lượt rồi đem ngự trạng xem kỹ, thì thấy rất là thảm thiết và rõ ràng, nét chữ sắc bén, than rằng: “Người viết cáo trạng này, thật là nhân tài trị nước”, liền hỏi cáo trạng này do ai viết. Diên Chiêu không dám giấu, đem việc Vương Khâm kể lại rõ ràng. Thất vương mừng rỡ nói: ”Ta đang muốn có người này, hay hấn đã muốn cầu tiến thân, thì có thể lấy mà sử dụng vậy“ Lại hỏi người này ở đâu, Diên Chiêu nói: ”Nay ở trong Long Tân dịch Đông giác môn của Biện Kinh . Thất vương nghe xong liền nói: "Nỗi oan của người thật sự là việc lớn của quốc gia, nơi này khó có thể giải quyết, nên đến cửa Khuyết đánh trống kêu oan để thánh thượng biết được, tất có thể xử lý vậy! Nên đi mau, đừng để kẻ gian phát giác”. Diên Chiêu nhận lại ngự trạng, bái từ Thất vương, đi đến cửa khuyết. Còn Thất vương sai người đến quán trọ tìm Vương Khâm. Chuyện không có gì đáng nói.

Hồi Thứ Hai Mười

Lục Sứ Biện Kinh Cáo Ngự Trạng

Vương Khâm Định Kế Mưu Bát Vương

Dương Diên Chiêu đến bên cung khuyết, gióng trống kêu oan, kêu rằng muốn gặp vua mà trần cáo, bị thủ quân bắt đến cho Đề ngục quan, Đề ngục quan tra hỏi rõ ràng, đem trạng tâu dâng lên Thái Tông. Thái Tông đem cáo trạng trải trên ngự án đọc, thấy viết:

Người kêu oan là Dương Diên Chiêu, bị mưu độc thâm hại, khiến cho toàn quân bị giết, khi quân lỡ việc nước nhà:

Cha thần là Dương Nghiệp sinh trưởng ở Thái Nguyên, mấy đời làm kẻ sĩ ở Hà Đông, chịu ơn sâu coi trọng của tiên đế, tiếp đến lại được hoàng thượng triệu về cha con thần nguyện hết lòng trung trinh, đến chết mới thôi. Gần đây do Khiết Đan vào đánh, quan đến cướp ở Qua Châu. Với Phan Nhân Mĩ cầm quân đi chống cự nhờ ơn bệ hạ sắc phong cha thần làm chức tiên phong. Đây chính là lúc thức khuya dậy sớm, ngày mà biên thần phải gắng sức vậy. Nào ngờ Phan Nhân Mĩ ôm lòng hờn oán từ lâu, luôn có lòng mưu hại, nên dùng kế sai quan bảo vệ trở về, lén đưa thư khiêu chiến với địch. Ép quân mình phải vào đường nguy hiểm, giả hoàng mệnh để phải ra quân. Ở thôn Lang nha quân ngựa xung trận, chủ soái thì ngồi cao mà nhìn, không cho một quân tới cứu. Nơi Trần gia cốc sức cùng lực kiệt, còn tướng Phiên thì như mây đen kéo đến, nên khiến cho toàn quân đều bị giết. Cha thần là Dương Nghiệp, hy sinh tự vận nơi bia Lý Lăng, đó là lẽ đương nhiên của khí tiết kẻ làm tôi con. Em thần là Diên Tự bị loạn tiễn trong trại phía Tây, thì đúng là muốn báo thù riêng vậy? Quân thua nước nhục, đúng là tự hại nước nhà. Nay còn muốn giấu tội lỗi, che sự gian, dùng mọi cách ngăn bít đường nói. Tận diệt thần tự gốc rễ nên sai quân đón cản nơi Hoàng Hà.

Nhỏ cỏ để không được mọc nữa, lại dùng lời giảo trình lên triều đình. Đáng thương cho cha con thần tám người, trung thần vì nước, muốn báo ơn của bệ hạ, nhưng chỉ thấy soái thần bị hại. Thần một mình một thân trôi dạt, bơ vơ không nơi nương tựa, nên đánh trống đình để kêu oan, xin ơn trời mà soi xét. Nếu khiến cho cha anh thần linh thiêng, làm bệ hạ khai rọi ánh sáng nhật nguyệt, bắt giết kẻ gian, rửa sạch oan ức, khiến kẻ ở cửu tuyền được nhắm mắt, thì cho dù thần có phải chết xuống cửu tuyền, cũng không có gì ân hận vậy.

Thái Tông xem xong cáo trạng, vô cùng giận dữ, chợt Khu mật viện lại trình lên biểu chương của Phan Nhân Mĩ, viết rằng cha con Dương Nghiệp tham công nên thất cơ. Thái Tông được tấu, im lặng hồi lâu rồi nói: “Phan Nhân Mĩ nói Dương Nghiệp của tội tham công, Dương Diên Chiêu lại nói Phan Nhân Mĩ có ý hãm hại, mỗi người nói một khác, ai đúng ai sai?” Nam đài ngự sử Huỳnh Ngọc tâu rằng: “Việc ở bên ngoài, nhiệm vụ ở tướng soái. Nếu như hiệu lệnh không nghe, thì làm sao làm việc? Nay cha con Dương Nghiệp kháng lệnh tham công, dẫn đến toàn quân bị giết, thì vốn là có tội. Nay bị người Phiên giết chết, lại còn vu cáo chủ soái, đó là coi thường bệ hạ vậy. Người chết thì tha cho, còn Dương Diên Chiêu thì nên giải ra triều môn”, Huỳnh Ngọc là anh vợ của Phan Nhân Mĩ, nên ra sức cứu.

Bấy giờ Bát Vương vội bước ra tâu rằng: “Cha con Dương Nghiệp có công với triều đình, tiên đế thường tiếp đãi vào bậc nhất, nay bị gian thần hãm hại, bệ hạ lại không giúp làm rõ nỗi oan ức. Việc này thần biết đã lâu, xin hãy bắt Phan Nhân Mĩ tới nha môn pháp Ty, giao cho các quan cùng Diên Chiêu đối chất, tra hỏi rõ ràng, rồi để bề trên quyết định”.

Thái Tông y tấu, liền sắc cho Tham tri chính sự Phó Đĩnh Thần tra xét bọn Phan Nhân Mĩ. Phó Đĩnh Thần nhận chỉ, liền mở nha môn, bắt bọn Phan Nhân Mĩ, Lưu Quân Kỳ, Tản Chiêu Khánh, Mễ giáo luyện đến, đều ở dưới thềm. Đĩnh Thần nói: “Ngày trước đối xử với Phan Chiêu Thảo theo tình đồng

liêu, còn bây giờ là mệnh vua, khó thể dung tình. Nếu thật sự là vi phạm pháp luật thì hãy thành thật khai ra, đừng để dùng đến hình pháp thì không tốt”. Nhân Mĩ nói: “ Kẻ hèn này phụng mệnh vua đi chống quân Liêu, cha con hấn tự làm thất cơ, nên mới bị hại chết, giờ lại nói ngược để vu hại bọn chúng tôi. Nếu triều đình không xét rõ, khiến cho kẻ làm soái bị làm nhục, thì sau này ai dám ra làm chức vụ ấy nữa! Xin đại nhân minh giám, làm rõ với bề trên”

Đĩnh Thần im lặng không nói, lệnh tả hữu đem bọn họ nhốt vào trong ngục, rồi lui về hậu đường. Chợt nghe báo: “Phan phủ Huỳnh phu nhân sai thị nữ nói có việc cơ mật muốn vào gặp đại nhân”. Đĩnh Thần lệnh gọi vào hậu đường, thị nữ quỳ dưới thềm nói: ”Phu nhân nay vì Thái sư bị giao cho Tham chính tra hỏi, không có gì biểu dâng, nay có chút quà mọn là 100 lượng hoàng kim, một sợi đai ngọc, mong đại nhân rộng mở phương tiện, sẽ hậu tạ nữa“. Đĩnh Thần vốn là đồ ham lợi, thấy các lễ vật, vô cùng mừng rỡ, sai tả hữu thu lấy nói với thị nữ rằng: ”Người về nói với phu nhân, không nên lo lắng, tham chính tự có cách phân xử”. Thị nữ bái từ mà ra, không ngờ Bát Vương biết được Đĩnh Thần là kẻ tham tài, sợ Phan gia sẽ cho người đến hỏi lộ nên lén sai thủ hạ thám thính nơi cửa phủ, vừa thấy tên thị nữ ra khỏi cửa phủ bèn bắt lấy, tay xách kim giản, đi vào hậu đường.

Phó Đĩnh Thần nhìn thấy, sợ đến mặt xám ngoét như đất, liền vội xuống thềm nghênh tiếp. Bát Vương to tiếng quát rằng: “Người là mệnh quan triều đình, sao lại nhận hối lộ của Phan phủ, muốn hại nhà họ Dương?” Đĩnh Thần nói: ”Hạ quan vốn không phải vậy, vì sao Điện hạ lại nói lời này?”

Bát Vương bèn sai người hầu đem thị nữ của Phan phủ mang đến dưới thềm tra khảo, thị nữ hết đường chối cãi, nên phải khai thật. Bát Vương nổi giận nói: “Phó Tham chính còn muốn biện hộ nữa không?” Đĩnh Thần miệng cam như hến, tự bỏ đi quan phục, quỳ dưới thềm thỉnh tội. Bát Vương lệnh chuẩn bị ngựa, vào triều gặp ngay Thái Tông, tâu rõ mọi việc. Thái Tông thất kinh nói rằng: ”Nếu không phải khanh sáng suốt nhìn xa, suýt nữa bị gian thần giở trò“ Lại hỏi Đĩnh Thần đáng xử theo tội nào?” Bát Vương nói: “Riêng nhận hối lộ, nhưng niệm tình chưa làm gì tệ, nên xử theo tội uổng pháp. Phải bị cách chức quan bãi làm dân”. Thái Tông chuẩn tấu, tiến hạ chỉ bãi chức của Đĩnh Thần đuổi về quê.

Bát Vương lại tâu: “Tây Đài ngự sử Lý Tế, trung can công chính, có thể xử vụ án của Phan Nhân Mĩ”. Thái Tông chuẩn tấu, sắc mệnh Lý Tế thừa lệnh thi hành. Lý Tế lệnh chỉ, mở Ngự sử đài, ngồi ngay ngắn trên đường. Tả hữu quân úy uy phong lẫm lẫm, bày ra các loại hình cụ, kẻ nhìn thấy không ai là không sợ hãi.

Chính là:

Sinh tử điện tiền nan đệ huy,

Huyết oán đài thượng bất dung tình.

(Trước điện sống chết khó phân thay,

Trên đài oan máu khôn tha thứ).

Một lát sau, ngục quan giải bọn Phan Nhân Mĩ, Diên Chiêu vào, tới dưới thềm thăm vấn qua một loạt. Nhân Mĩ ra sức chối cãi nói: “Dương Nghiệp tự bị giết chết, không liên can đến bọn tôi”. Lý Tế giận nói: “Người làm chủ soái, bại trận mà về, lại nói là hấn tự phạm tội mà chết trận ư. Còn Dương thất lang có tội gì? Mi dùng loạn tiền mà bắn. Nay Phó tham chính vì mi mà mất cả tương lai. Hôm nay phải khai cho thành khẩn để tránh phải dùng đến hình cụ, nếu không đừng trách hạ quan tàn bạo vậy”. Nhân Mĩ cúi đầu không đáp. Lý Tế nạt quân hiệu đem Lưu Quân Kỳ, Tàn Chiêu Khánh, Mễ giáo luyện đồng loạt đẩy ra giữa thềm, ra sức tra khảo. Ba người chịu đau không được, đành phải đem việc hãm hại Dương Nghiệp và bắn chết thất lang, nhất nhất khai ra rõ ràng. Lại ty trình lên Lý Tế thẩm án Lục tâu, rồi đem phạm nhân giam lại, chờ thánh chỉ định đoạt.

Lý Tế rời khỏi Ngự sử đài, ngày hôm sau đem tờ khai của Phan Nhân Mĩ vào tâu với Thái Tông.

Thái Tông xem xong, giận dữ nói: “Trẫm vì Phan Nhân Mĩ là công thần của tiên đế, nên nhiều lần dung thứ lỗi lầm. Nay lại xem thường phép nước như vậy, nếu không xử thật nặng, làm sao khích lệ được biên tướng”. Liền hỏi Bát Vương phải xử trí như thế nào? Bát Vương tâu rằng: ”Phan Nhân Mĩ đáng phải tội chém, nhưng bệ hạ nể tình hậu phi, giảm hai bậc, cách chức làm dân; Lưu Quân Kỳ, Tần Chiêu Khánh, Mễ giáo luyện phải tội thông mưu, cũng nên xử tử, nhưng giảm cho một bậc, xung quân nơi biên viễn; Dương Diên Chiêu ngộ thất quân cơ, đày ra nơi nhiệm sở. Còn những người khác thì tùy chỉ xử lý”

Thái Tông chuẩn tâu, hạ sắc cho Lý Tế theo chỉ mà làm. Lý Tế lĩnh mệnh, về phủ đem văn án xem kỹ, rồi bãi Phan Nhân Mĩ làm dân thường, Lưu Quân Kỳ đày ra Truy Châu làm lính, Tần Chiêu Khánh đày ra Lai Châu làm lính, Mễ giáo luyện ra Mật Châu đày làm lính. Dương Diên Chiêu thì đày ra Trịnh Châu. Án đã quyết, đem bọn Lưu Quân Kỳ ra đánh trượng xong, theo kỳ mà khởi hành, chuyện không có gì đáng nói. Người sau đọc đến đây có thơ:

Đang ác hại nhân hà sở ích,
Thí khán kim nhật phối quân kỳ.
Hoàng thiên hữu nhĩn ưng vô ngộ,
Chỉ tại tư tu dữ báo trì.

Hôm sau, Lý Tế đem việc phát khiển Phan Nhân Mĩ đồng loạt tâu lên trên. Trên nói với thị thần rằng: “Ngày trước Dương Nghiệp phụ tử lập nhiều kỳ công, không may chết vì việc nước, trẫm rất thương xót, nên muốn ban cho ân điển, các Khanh nghĩ sao?” Trục học sĩ Khâu Chuẩn tâu rằng: “Bệ hạ nhớ đến công thần, để an ủi người sau, đó là việc đáng làm cho xã tắc vậy, đâu có gì là không được. Và lại Dương Nghiệp phụ tử trung cần vì nước khó có kẻ làm tôi được như ông. Nay chỉ còn lại một người con là Diên Chiêu trên đời, chính nên hậu đãi vậy để cho biên tướng biết được mà mang ơn triều đình” Thái Tông nghe theo lời bàn, bèn sai sứ thần đến Trịnh Châu mang Diên Chiêu về.

Chợt cận thần vào tâu: “Võ Thắng Quân Tiết Độ Sứ Triệu Phổ mất”. Thái Tông nghe tâu xúc động, nói với quần thần: “Triệu Phổ có thể quyết đoán đại sự, tận trung với quốc gia, thật là trụ cột của xã tắc vậy”. Khâu Chuẩn nói: ”Thật như lời bệ hạ nói, bọn thần đều không sánh bằng”

Theo đó ta biết Triệu Phổ tính vốn thâm trầm, cương nghị quả quyết, tuy hay đa nghi nhưng có thể xem việc của thiên hạ như việc của mình, nên khi làm tể tướng thì làm theo việc nghĩa, an việc võ, sửa việc văn, cẩn thận khi phạt, vô cùng tiết kiệm, nên lập được công nghiệp với đời sau, và công này rất lớn vậy. Triệu Phổ lúc trẻ ít học, Thái Tổ khuyên nên đọc sách, liền nghe theo tay không lúc nào rời quyển. Mỗi khi về nhà riêng, đóng cửa mở tráp, lấy sách ra đọc suốt ngày, hôm sau lâm chính, xử lý việc rất trôi chảy. Nay mất, người nhà mở tráp lấy sách ra xem, thì ra 20 thiên quyển “Luận ngữ”. Triệu Phổ thường nói với ta: ”Thần có một bộ “Luận ngữ”, lấy nửa cuốn phò Thái tổ mà định thiên hạ, lấy nửa cuốn giúp bệ hạ được thái bình”. Triệu Phổ làm tể tướng hai triều, chưa từng vì con cháu cầu ân trách, mất năm 71 tuổi. Sau phong Hàn Vương, thụy là Văn Hiến Công.

Bấy giờ Thái Tông trị vì đã lâu, nhưng vẫn chưa lập Đông cung. Bọn Phùng Thù lên sớ xin sớm định ngôi Thái tử, vua giận, biếm ra Lĩnh Nam. Từ đó trong ngoài không ai dám nhắc việc này. Thất vương biết được tin này mặt cùng tâm phúc là Vương Khâm rằng: “Phụ hoàng nay tuổi đã cao, mà chưa chịu lập Hoàng thái tử. Đình thần người nào can thì đều bị biếm. Không lẽ là do việc của Bát Vương, nên muốn đem thiên hạ trả lại sao? Nếu thật sự có ý như vậy, thì ta bị thất vọng vậy”. Vương Khâm nói: ”Lời của Điện hạ, chính hợp ý tôi, vả lại, chúa thượng rất trọng lời di ngôn, tất sẽ đem thiên hạ trả cho Bát Vương chứ không còn nghi ngờ gì nữa. Nếu không sớm lo việc này thì hối hận không kịp” Thất vương nói: ”Ông có kế nào dạy tôi không?”

Wang Khâm nói: “Trừ phi mưu hại chết Bát điện hạ, tất đại sự an bày vậy!” Thất vương nói: “Bát điện hạ là người mà phụ hoàng yêu nhất, làm sao hại được?” Vương Khâm nói: “Thần có một mẹo,

không biết điện hạ có chịu làm theo không?” Thất vương nói: “Ông nói nghe thử xem”. Khâm nói: “Có thể mời thợ giỏi đến phủ, sai làm bình rượu Uyên ương, có hai tầng để đựng được hai loại rượu. Gặp lúc cảnh xuân, trăm hoa đua nở, sai người mời Bát Vương tới hậu uyển thưởng ngoạn. Rồi lệnh cho bếp dâng thức ăn, quan hầu rót rượu. Trước tiên đem rượu độc đổ ở tầng bên ngoài, sau đó mở bỏ rượu ngon vào trong. Bát Vương mà uống, không tới nửa giờ sẽ chết bất đắc kỳ tử vậy, đâu có gì khó?” Thất vương nghe xong mừng rỡ nói: “Mẹo này rất hay, việc này không nên chậm trễ, lập tức làm ngay”. Liền sai quân úy tới thành tây triệu Hồ ngân tượng vào trong phủ làm bình uyên ương.

Không đầy vài ngày, thì hoàn thành. Ngân tượng (thợ bạc) đem dâng cho Thất vương. Thất vương nhìn thấy, quả nhiên là tinh xảo, không ai có thể nghi ngờ. liền nói với Vương Khâm: “Khí vật đã làm xong, nên hành động vào lúc nào? Vương Khâm nói: “Điện hạ trước hết nên đem người thợ này giết đi để diệt khẩu”.

Thất vương nghe theo, nên ban thưởng rượu cho thợ bạc, uống xong lập tức té ngã. Thất vương lệnh tả hữu đem bỏ vào giếng ở sau vườn. Vương Khâm nói: “Điện hạ nên đưa thư đến Bát Vương phủ mời, ngày mai có thể hành sự ngay”. Thất vương liền sai nội quan mang thư đến phủ Bát Vương, dâng thư lên:

Đệ Nguyên Khản nhân ngày xuân tươi đẹp, hoa liễu thơm đẹp, gặp lúc triều đình đang lúc nhàn rỗi, nay xa cách vương huynh đã lâu, mong hãy xa giá đến hậu uyển để cùng thưởng ngoạn giây lát, để an ủi lòng mong mỏi của đệ, để đáp lại sự thịnh vượng của mùa xuân.

Bát Vương được thư, sai nội quan phúc mệnh, nói ngày mai sẽ đến theo lời hẹn. Nội quan bái từ, về gặp Thất vương, thưa lại Bát điện hạ đã hứa đến theo hẹn. Thất vương được báo, bèn sai đầu bếp giết mổ, chuẩn bị yến tiệc đầy đủ.

Hôm sau, xa giá Bát Vương đến nơi, Thất vương thân ra cửa phủ, nghênh tiếp, mời vào trong đường ngồi xuống, hai người kể lể tình cảm thương nhớ. Trà hết ba tuần nhị vương cùng vào hậu uyển, chỉ nghe thấy nhạc công ca nữ, đánh đàn thổi sáo. Bát Vương cùng Thất vương chia ngôi chủ khách mà đối tiệc. Thất vương cười nói: “Tình cảm huynh đệ, hỷ lạc tương đồng, khó được cảnh xuân như vậy nay đặc biệt xin cùng anh vui trọn ngày hôm nay, để an ủi bình sinh chi niệm”. Bát Vương nói: “Nhiều lần được mời, đâu dám chối từ. Ngặt nỗi vài ngày nay do nóng lạnh bất thường, nên trong người luôn thấy không khỏe, nhưng vì tình anh em, nên đành đúng hẹn, thật không dám uống rượu. Thất vương nói: ”Dù huynh không uống mười phần, thì cũng nên cạn vài chén cho vui”.

Một lát sau, đầu bếp vào dâng món ăn. Thất vương lệnh quan hầu rót rượu. Quan hầu cầm hồ rượu uyên ương trước hết rót một chén vàng dâng lên trước Bát Vương. Rượu vừa rót vào chén, khí độc xông lên. Bát Vương thân thể chưa hết bệnh, ngửi thấy hơi rượu, bịt mũi không ngửi. Chợt một trận cuồng phong thổi qua bàn tiệc, thổi đổ chén vàng, làm rượu đổ đầy đất, bắn tung tóe khắp nơi, người hầu ai nấy đều sợ hãi. Bát Vương rời tiệc, sai người hầu chuẩn bị xa giá, từ biệt Thất vương mà trở về phủ. Thất vương thấy kế không thành vô cùng hối hận. Vương Khâm nói: “Điện hạ đừng lo Bát Vương không biết được nguyên do bên trong, chắc cũng không trách, ta chờ mà tính tiếp vậy”.

Thất vương buồn bã không vui. Xin xem hồi sau phân giải.

Hồi Thứ Hai Mười Một

Danh Thần Tổng Từ Quan Treo ấn

Tiêu Thái Hậu Bàn Lầy Trung Nguyên

Thái Tông thường đem việc hậu sự bàn với Triệu Phổ, Phổ tâu: “Tiên đế đã sai, bệ hạ sao lại có thể sai nữa. Lời ước nơi tráp vàng, không thể hoàn toàn chấp theo.” Do đó, Thái Tông từ đó có ý muốn truyền ngôi cho con. Lúc ấy bị nhiễm bệnh nặng không khỏi, triệu Khấu Chuẩn, Bát Vương vào dặn dò việc sau này. Vua nói: “Tiên đế giao thiên hạ cho Trầm, chương lí đã 22 năm nay. Nay ngôi vị nên trả lại Bát Vương, mới không trái với mệnh của Hoàng Thái hậu”. Bát Vương tâu: ”Hoàng tử của bệ hạ đã trưởng thành, lòng người đều hướng về, ai dám có lời nghị khác, nay chỉ mong bệ hạ bảo trọng long thể thần quyết không muốn làm vua, nên lấy Thất vương mà lập”.

Thái Tông im lặng hồi lâu rồi hỏi Khấu Chuẩn rằng: “Khanh hãy nói nên cho ai mà truyền ngôi đây?” Chuẩn tâu: “Bệ hạ vì thiên hạ mà chọn kẻ làm vua, nếu đem hỏi hoàng hậu là không được; đem hỏi cận thần, tể tướng cũng là không được. Duy chỉ có bệ hạ chọn người có thể giao phó thiên hạ mà lập vậy”. Thái Tông liền nói: “Nay Bát Vương đã không chịu làm vua, thì nên lập Nguyên Khản làm chủ xã tắc”. Chuẩn lạy mừng rằng: ”Biết con không ai bằng cha. Thánh vương nay đã nghĩ kĩ là có thể lập, thì nên quyết định ngay“. Thái Tông nói với Bát Vương: ”Bệnh của Trầm nay đã hết cách chữa, khanh hãy phò tá em mình cho tét. Tiên đế thường nói đời nào cũng có nịnh thần làm loạn quốc chính. Nay ban cho người thiết khoản miễn tử kim bài 12 đạo, nếu gặp gian thần đương quốc thì được phép xử. Và con của Dương Nghiệp là Diên Chiêu, người này tất có thể định loạn, phải trọng dụng lấy đừng có bỏ”. Bát Vương lạy thụ mệnh. Giây lát để băng, thọ 59 tuổi. Lúc ấy cải nguyên là niên hiệu Chí Đạo năm thứ ba tháng ba. Đời sau đọc đến đây có thơ rằng:

Hồn nhất Trung Nguyên chí diệc cần,

Kham xưng Mĩ chính hóa duy tân.

Thượng thiên nhược giả đương niên thọ,

Cánh sử lê dân vọng thái bình.

(Một cõi Trung Nguyên chí vẫn chuyên,

Khó thay đổi mới kẻ oai quyền.

Trời xanh ví thọ lâu như cũ,

Sao để dân đen ngóng thái bình).

Thái Tông đốc tiền nhân chi liệt, thành công, những việc chưa làm được, nhất thống tự nguyện, bình định bốn biên, trong ngoài đều được yên, chỉnh sửa văn học võ công, lễ nhạc văn chương, có thể nói là sáng ngời nét mới. Nay đã án giá nơi điện vạn tuế, chúng văn võ liền lập Thất vương Nguyên Khản tức vị ở điện Phúc Ninh, tức là Chơn Tông hoàng đế. Quân thần sau khi triều hạ xong, tôn mẹ là Lý thị làm Hoàng thái hậu, mệnh trung quan phụng linh cữu của Thái Tông tới An Lăng. Phong Vương Khâm làm Đông Thính Khu Mật sứ. Tạ Kim Ngô là Khu Mật phó sứ, tiến tước Bát Vương làm Thành Ý vương, còn các văn võ khác đều thăng chức theo bậc.

Hôm sau, Tham tri chính sự Tống Kỳ tâu rằng: “Thần nhờ ơn trên tiên đế, ở chức này đã lâu, vô ích với triều đình, xin bệ hạ chuẩn thần giải chức hồi hương, thần sẽ vô cùng cảm kích”. Chơn Tông nói: “Trầm mới lên ngôi, chính đang nhờ các khanh phò trợ, làm sao nỡ bỏ trầm mà đi”. Kỳ nói: “Triều đình thanh quý vô số, chỉ một mình vi thần, đâu đáng để nói”. Vua thấy ý đã quyết như vậy, bèn chuẩn tấu. Tống Kỳ từ vua mà về. Vài ngày sau, Lữ Mông Chánh, Trương Tề Hiển đều dâng sớ đến, xin từ quan giải chức. Vua đều chuẩn cho hết. Từ đó việc lớn của triều đình, đều ủy cho Khu Mật sứ Vương Khâm xử lý.

Đây nói về Bát Vương vào châu xong đi ra, chợt có một người cản lấy xa giá kêu oán đưa cáo trạng. Bát Vương hỏi rằng: “Người bị cáo trạng là ai?” Người này khóc nói: “Tiểu nhân là con của Hồ ngân tượng, hôm trước phụ thân bị người của tân vương triệu vào trong phủ, để làm bình uyên ương và để mưu hại điện hạ, nhiều ngày sau nay không thấy về. Sự rằng người ngoài biết được nên đã bị Vương Khu Mật hại chết ở trong phủ. Tiểu nhân có oan mà không có nơi tố giác, chỉ còn cách xin điện hạ làm chủ cho. Bát Vương nghe xong, nổi giận nói: ”Ngày trước khi vừa rót rượu, thì ta đã đoán được vài phần. Lúc đó chỉ thấy Vương Khâm ở bên cạnh điều động mọi việc, không nghĩ ra được ý độc này“ Liên lệnh tả hữu tiếp lấy cáo trạng, lấy ra 10 lượng vàng, đưa cho người cáo trạng đi. Rồi hạ lệnh hồi xa giá vào triều, vừa gặp Vương Khâm và vua đang ở bên điện bàn việc. Bát Vương thẳng tới trước tâu rằng: ”Thần ở ngo môn nhận được một tờ cáo trạng, cáo giác Khu Mật tự mưu Hồ Ngân Tượng. Thần đã nhận xử lý, nay đến tâu cho bệ hạ được rõ”.

Chon Tông nghe thất kinh, liền nói: “Vương Khâm thường ở bên trẫm, sao làm được việc đó, vương huynh đừng nghe lời của kẻ gian“. Bát Vương cười nói: ”Việc mưu sát Hồ ngân tượng, vẫn là vì thần mà ra. Thần lấy lòng trung thờ bệ hạ, sau bệ hạ lại có lòng nghi ngờ, tin nghe lời nịnh, muốn hại cốt nhục trong nhà. Nếu không phải Thái Tổ hoàng đế linh thiêng, xã tắc sẽ ra sao? Thần nếu có ý làm vua thì không đến hôm nay vậy“. Vương Khâm vội tiến tới trước tâu rằng:”Bát Vương ý thế ép thần, nên đến đây nói những lời này. Sao lại có chuyện người bị mưu sát hôm trước không kiện, mà đợi bệ hạ đã lập đại vị, lại dám ở Ngọ môn phỉ báng thiên tử?”

Vua chưa trả lời, Bát Vương nổi giận, rút kim giá nhắm Vương Khâm mà đánh tới. Vương Khâm không kịp né tránh, bị trúng ngay sống mũi, máu chảy đầy mặt mà bỏ chạy. Bát Vương đuổi theo, Chon Tông vội xuống thêm vàng khuyên cứu rằng: “Mọi việc nên nể mặt Trẫm, tha cho hắn một lần” Bát Vương liền dừng bước, chỉ Vương Khâm mắng rằng: “Mi nếu còn làm việc ác nữa thì ta sẽ giết đấy. Nay cô tạm tha chết cho mi”. Nói xong phẫn nộ mà lui. Vương Khâm vẫn thủ phục trước vua mà xin được chết. Chon Tông nói: “Bát Vương là tội thần được tiên đế yêu, trẫm còn phải nhường, huống chi là người, về sau làm việc gì cũng nên tránh vậy”. Vương Khâm dập đầu lui ra. Về đến trong phủ Khu Mật, rất hận Bát Vương và nghĩ kế để báo thù, liền viết một bức mật thư, sai tâm phúc lén đem về U Châu gặp Tiêu hậu tâu rằng: Trung Quốc Thái Tông án giá, Tân vương mới lập trong triều lương tướng không nhiều. Nếu phát quân mã vào cướp, ắt có thể đồ được Trung Quốc”

Tiêu hậu được tâu chương, bèn cùng quần thần thương nghị. Tiêu Thiên Hữu tâu: "Gia Luật Hưu Ca đóng quân ở Vân Châu, nhiều lần xin cử binh phạt Tống, nay nếu Trung Quốc có tang, chính là lúc nên thừa cơ họ không phòng bị, nhất cử là có thể thành công “.

Lời nói chưa dứt, Quyển Liêm tướng quân Thổ Kim Tú xuất ban tâu rằng: “Vua Tống rất giỏi dùng người, soái thần nơi biên ải, đều là hổ tướng cả. Lời của Vương Khâm chưa chắc đích thực. Nếu lập tức cử binh nam hạ, khó định thắng thua. Thân có một kế, có thể khiến Trung Quốc hiến nạp đất Sơn Hậu cứu châu cho bệ hạ chường quản, không cần hưng binh động chúng vậy”.

Hậu nói: “Khanh có kế gì?” Kim Tú nói: “Bệ hạ nay có thể sai người mang thư vào thông báo với Trung Quốc rằng thần cùng với Ma Lí Chiêu Cát, Ma Lí Khánh Cát sẽ dẫn 5000 quân kị đến biên giới Hà Đông, hẹn với người Tống thi đấu. Nay tiền pháp của thần thiên hạ vô song, Chiêu Cát giỏi dùng thương, Khánh Cát giỏi dùng đao. Nếu Trung Quốc biết được tin này, nhất định sẽ chọn người có tài nghệ xuất chúng đến để cùng chúng thần thi đấu. Nếu quả là đối thủ của thần, thì trẻ vài năm mới chinh phạt, còn nếu không đấu lại bọn thần, thì biết là Trung Quốc không còn người giỏi. Lúc đó bệ hạ ngự giá thân chinh, thẳng đến Biện Kinh, giang sơn nhà Tống sẽ không khó mà đoạt lấy vậy!” Tiêu hậu nghe tâu, mừng rỡ, lập tức sai sứ thần mang thư, đi vào Trung Quốc, dâng lên Chon Tông. Thư viết:

Gần đây, thần nghe triều đình có việc tang, chưa kịp vào viếng, thật đắc tội, đắc tội. Nay hai nước giao hảo, từ xưa đến nay đều là điều tốt đẹp. Năm trước việc binh không dứt, dân lành bị hại, cô rất

thương xót. Nay đặc khiến ba viên tiêu thân ở dưới trướng đèn nơi phân giới ở Tân Dương cùng hội với vua quan Tống sẵn bắn một phen, và bàn chuyện chấm dứt chiến tranh, sớm định cương thổ, để tránh việc chém giết nơi biên ải hàng ngày diễn ra, quân sĩ luôn luôn sợ hãi. Đây là cuộc gặp mặt ngàn năm có một, mong nhà vua để ý vậy.

Chơn Tông được thư, cùng quần thần thương nghị. Khấu Chuẩn tâu rằng: “Xem thư của Tiêu hậu đưa đến, lời lẽ cao ngạo, chắc là muốn cho bệ hạ xem sức mạnh quân sự của họ. Tướng của quân Liêu phản nghịch đến, chẳng qua là thử đao tiễn mà thôi. Ta đường đường là Trung Quốc, đâu có lẽ là không có được người địch lại ư! Nay nên hạ thánh chỉ, tuyên ra người văn võ song toàn để đến nơi hội sẵn bắn” Chơn Tông nói: “Các tướng tài bậc tiền bối đều đã già yếu. Duy trong cha con Dương Nghiệp chỉ còn có Dương Quận mã, tiên đế từng sai sứ đến Trịnh Châu điều về, mà nay vẫn không nghe tin tức gì. Còn các soái thân khác, e rằng không thể thắng được tướng giặc vậy” Chuẩn lại tâu rằng: “Bệ hạ nên sai sứ tới Trịnh Châu đòi đến một lần nữa”. Vua chuẩn tâu, liền sai trung quan mang sắc chỉ tìm tới Trịnh Châu, nhưng không tìm được tung tích. Thái thú Trịnh Châu nói rằng: “Tiên đế từng xá tội và đưa về triều rồi”, trung quan chỉ đành về phúc mệnh, tâu rõ với Chơn Tông. Chơn Tông lo lắng buồn bã cả ngày. Bát Vương tâu rằng: ”Đề thân tới Vô nịnh phủ xem động tĩnh, ý bệ hạ thế nào?”. Vua nói: “Việc này là việc lớn rất quan trọng, vương huynh nên hết sức để ý hỏi giúp”.

Bát Vương lập tức xuất triều, đi đến Vô nịnh phủ, vào gặp Lệnh Bà và Thái quận phu nhân, hỏi thăm tin tức của Dương Quận Mã. Lệnh Bà nói: “Lục lang phạm tội phát phối nơi Trịnh Châu, rồi không thấy trở về. Hôm nay điện hạ tới hỏi, kẻ già này thật sự là không biết”. Bát Vương nói: “Vua mới lên ngôi, đã có chỉ ân xá đòi về nay nên chịu mệnh vào triều, vì nước nhà mà ra sức, sao lại trốn tránh?” Thái quận nói: “Xin hãy thư cho vài ngày, đợi cho người đến Trịnh Châu tìm kiếm, kêu về mà gặp Điện hạ” Bát Vương hiểu ý, liền từ biệt Dương Lệnh Bà, về triều tâu lại: "Họ cũng không biết Quận mã ở đâu?”.

Chơn Tông nghe tâu, đang lo buồn, chợt cận thân gấp tâu: “Liêu binh ở Tân Dương cướp giạt quân và dân, rất là nguy cấp, xin bệ hạ sớm có định đoạt” Chơn Tông hỏi: “Trong văn võ ai là người có thể đi chuyến này?” Khấu Chuẩn tâu nói: “Cấm quân giáo luyện sứ Giả Năng có văn võ song toàn, xứng được chức này”. Vua chuẩn tâu xuống sắc chỉ phong Giả Năng làm Thống thân quân sứ, dẫn 1 vạn kỵ binh, cùng Khấu Chuẩn tới Tân dương hội tập. Giả Năng lập tức từ biệt vua rời Biện Kinh, hướng về Hà Đông tiến phát.

Lúc ấy, Vô nịnh phủ sai người dò biết được quân đã khởi hành, về báo với Dương Lệnh Bà. Lệnh Bà nói với Lục lang rằng: “Giả giáo luyện không phải là địch thủ của tướng Liêu, nay quốc gia mới lập vua mới, con ta phải ra giúp thôi”. Lục lang nói: ”Mẫu thân không nói, con cũng có ý này từ lâu. Nhưng cần phải có thêm một người giúp đỡ thì tốt hơn“. Chưa dứt lời, Bát Nương, Cửu muội vào nói: ”Hai chúng em cùng đi với ca ca“ Lục lang nói: ”Các cô là phận nữ lưu, làm sao đi được!“ Bát Nương nói: “Hai chị em sẽ cải trang đi theo trong quân, không ai biết được đâu. Lục lang nghe lời, ngay hôm đó từ biệt Dương Lệnh Bà, dẫn hai em đến Tân Dương, chuyện không có gì đáng nói.

Ở đây nói về Liêu tướng Thổ Kim Tú lập đại doanh ở nơi địa giới Hà Đông, ngày đêm cướp phá nhân dân nơi biên giới, uống rượu vui chơi. Chợt nghe báo quân Tống sắp đến, Kim Tú nghe được, liền cùng Ma Lí Chiêu Cát bàn rằng: “Tôi cho rằng người Tống không có cha con nhà họ Dương, các tướng khác thì ta không phải lo gì cả. Nếu gặp khi đầu võ, thì chỉ cần dụng tâm, để đáp lại lòng mong mỏi của chúa ta vậy”. Chiêu Cát nói: ”Sẽ sử dụng sở học binh sinh, phải thắng người Tống mà về“ Kim Tú sắp đặt xong. Hôm sau dụng hồng tâm nơi đồng rộng bằng phẳng, đem quân sĩ phân bố chỉnh tề. Nhìn ra xa thấy hướng chính nam tinh kỳ pháp phối, sát khí ngút trời, quân Tống kéo đến. Hai bên dàn trận, ở trận bên kia, Liêu tướng thổ Kim Tú nai nịt toàn thân, đứng ở dưới cờ, bên trái có Ma Lí Chiêu Cát, bên phải có Ma Lí Khánh Cát. Ba con ngựa đứng dàn hàng ngang. Trong trận Tống, Khấu

Chuẩn ra trước, Giả Năng nai nịt đứng ở phía sau. Khâu Chuẩn nói: “U Châu người tự lập quân hậu. Trung Hoa và Man Di có sự phân chia rõ ràng, vì sao nhiều lần xâm phạm cảnh giới, nhiều hại dân ta?” Thổ Kim Tú nói: “Chúa ta thấy Trung Quốc vừa lập vua mới, muốn cùng đến săn bắn ở Tân Dương, sẽ nghị tiệc chấm dứt binh đao, vua Tống vì sao lại không tự đến?” Khâu Chuẩn lớn tiếng nói: “Nay vua mới lên ngôi, uy phong chấn động, khắp nơi, không đâu là không ngưỡng phục. Vua ta phải cùng văn võ bàn việc trị nước, đâu có rảnh rỗi mà có thể cùng bọn người Liêu các người hội họp săn bắn ư?” Thổ Kim Tú không biết trả lời thế nào.

Hồi Thứ Hai Mười Hai

Dương Gia Tướng Đẩu Võ Tân Dương

Dương Quận Mã Lĩnh Trần Tam Quan

Bên cánh trái, Ma Lí Chiêu Cát xách thương tể ngựa phi ra trước trận, kêu rằng: “Tổng tướng có ai đủ dũng cảm ra mà đấu với ta, chớ đừng nói suông vô ích”. Nói chưa dứt, sau lưng Khấu Chuẩn một tướng ứng tiếng phi ra, chính là đại tướng Giả Năng, múa thương vỗ ngựa bay ra trước trận, quát rằng: “Cùng mi tì thí?” Hai bên quân lính ai giữ trại nấy, chiêm trông vang lừng. Ma Lí Chiêu Cát cùng Giả Năng ở trên chiến trường đấu hơn mười mấy hiệp, bất phân thắng bại. Chiêu Cát thương pháp thuần thục, Giả Năng từ từ đuối sức, bị Liêu tướng dùng kế dụ địch, giả thua chạy về trận nhiều, Giả Năng vỗ ngựa đuổi theo, chưa đến Viên môn, Chiêu Cát quay ngựa đâm cho một nhát lặn xuống ngựa. Quân Phiên vui mừng, còn quân Tống tất cả đều thất sắc. Chiêu Cát vừa muốn xông vào trận Tống, chợt trong xa trận có một vũ tướng chạy đến, nhảy lên ngựa Thanh Tông, phi ra giao phong với Chiêu Cát. Đánh được vài hiệp, bị Bát Nương quăng sợi dây đỏ, trói Chiêu Cát kéo rớt xuống ngựa, quân Tống xông lên bắt lại. Khấu Chuẩn mừng rỡ, liền hỏi nữ tướng là ai, Bát Nương xuống ngựa đáp rằng: “Thiếp vốn là trưởng nữ của Dương Lệ Công tên Bát Nương.” Chuẩn nói: “Con gái tướng môn, cũng là kinh địch vậy” liền hạ lệnh ghi tên vào sổ công trận.

Thỏ Kim Tú thấy mất Chiêu Cát, giận dữ, vừa muốn ra ngựa, Ma Lí Khánh Cát đã bay ngựa ra trước nói: “Mối thù giết anh, sao không báo cho được!” Múa đao muốn đến tì thí, bên trận Tống nha tướng là Triệu Sản cũng múa đao đón đánh. Hai người đánh được vài hiệp, Triệu Sản đuối sức, quay ngựa chạy về. Ma Lí Khánh Cát đuổi thẳng vào trung quân. Trong trận Tống chạy ra một thiếu niên nữ tướng, múa đao tể ngựa, đón đánh tướng địch. Hai người đấu hơn 20 hiệp. Cửu muội phát đao, quát to một tiếng, chém Khánh Cát chết lặn xuống ngựa. Chính là:

Đồ thị anh hùng lai đấu võ,

Bất kỳ tiên huyết nhiễm hồng trần.

(Uồng cậy anh hùng khoe võ dũng,

Ngờ đâu máu nhuộm đầm trần gian).

Cửu muội chém chết Khánh Cát, xuống ngựa vào gặp Khấu Chuẩn, thưa lại tên họ. Chuẩn nói: “Dương gia còn có các người, thật là phúc của triều đình vậy”. Và cũng lệnh ghi lại công này.

Phiên tướng Thỏ Kim Tú tể ngựa ra nói: “Ai dám ra thi bắn tên?” Tống kị tướng Dương Văn Hồ ra nói: “Để ta thi bắn với mi” Thỏ Kim Tú phi ngựa giương cung đặt tên, nhắm chuẩn hồng tâm mà bắn, ba mũi tên đều trúng cả, mọi người đều reo hò tán thưởng. Văn Hồ cũng phi ngựa bắn liền ba mũi, chỉ có một mũi trúng hồng tâm. Kim Tú nói: “Người thua ta hai mũi, nên trả tướng bị bắt cho ta”. Văn Hồ nói: “Tiền pháp tuy là thua người, có dám đấu võ với ta không? Kim Tú nói: “Để ta chém tên thất phu này, để báo thù cho Khánh Cát”. Liền múa phương thiên kích xông vào giao chiến, Văn Hồ múa búa nghênh địch. Hai ngựa giao nhau, chưa được vài hiệp, vai tả của Văn Hồ bị đâm một nhát kích, nén đau quay ngựa chạy. Thỏ Kim Tú gầm lên như sấm đuổi theo, làm Dương Lục lang ở trong quân Tống nổi giận, múa thương lên ngựa đón lấy tướng Phiên giao phong. Thỏ Kim Tú sức địch không lại, quay ngựa kêu rằng: “Tổng tướng hãy khoan đấu võ thi bắn tên trước đã”. Lục lang gác thương cười nói: “Tiền pháp của mi, đâu có gì cao mà dám ở trước quân sĩ lớn lối vậy!” Rồi lệnh tả hữu lấy cung cứng, lập tức bắn ba phát, đều xuyên qua hồng tâm, người xem không ai là không khen ngợi. Lục lang nói: “Mi đứng khoan hãy bắn, thử xem giương nỏ cung này không đã?” Liền bảo quân hầu đưa cho Thỏ Kim Tú giương thử. Kim Tú nhận cung cầm trong tay, trợn mắt nghiêng răng, ra sức kéo giật, không nhúc nhích được nửa li, bèn thất kinh nói: “Có thể giương được cung này, thật là người trời vậy”.

Tổng quân thắng liền mây trận tướng Phiên, uy thế cực thịnh, còn quân Liêu thì cúi đầu ủ rũ, chỉ muốn bỏ chạy. Khấu Chuẩn ra trước trận, cao giọng nói: “Nay bắt được đầu tướng, hãy trả cho người, về gặp Tiêu hậu, nhắn lại đừng có gây sự ở biên giới nữa, bằng không, quân thiên triều kéo đến, giết các người không còn giống nòi đó!” Rồi lệnh thả Ma Lí Chiêu Cát về trại Bắc. Người đời sau có thơ làm chứng:

Khí thế nam lai đặc dũng hùng,
Nhất thời thất kế đầu cam trung.
Quân tiền tự hữu Dương gia tại,
Duy phò hoàng triều kiến đại công.
(Khí thế về nam cậy dũng hùng,
Bỗng đầu thua kế đầu trung bùng.
Trước quân vốn có họ Dương đó,
Vẫn phò hoàng đế lập đại công).

Đây nói về Khấu Chuẩn triệu Dương Quận mã vào trong trận, vỗ về an ủi rất nhiều mà rằng: “Hôm nay nếu không phải các tướng quận trợ chiến, suýt nữa là bị người Phiên làm nhục. Nay hãy theo ta vào triều gặp vua diện tấu, đề phong chức cho ông”. Quận mã bái tạ. Chuẩn ngay hôm đó hạ lệnh nhỏ trại rút về Biện Kinh, vào gặp Chơn Tông tâu lại: “Nay đã được huynh muội nhà họ Dương, đầu thắng quân Phiên mà về, chính là nhờ vào hồng phúc của bệ hạ vậy”. Chơn Tông nghe tâu vui mừng, hạ chiếu tuyên Dương Diên Chiêu lên điện, dụ rằng: “Cha con khanh trung cần quốc gia, tiên đế hết sức coi trọng. Nay may còn có người, đủ để bảo vệ nơi biên giới vậy”, Diên Chiêu dập đầu thỉnh tội. Chơn Tông hỏi Khấu Chuẩn nên phong cho Diên Chiêu chức gì, Chuẩn tâu: “Cao Châu khuyết một viên Tiết độ sứ, bệ hạ có thể phong cho chức này”. Đế chuẩn tấu, ban chỉ phong Diên Chiêu làm Tiết độ sứ. Lục lang được chỉ, từ chối nói: “Cha con thần có tội thua trận, nhờ ơn bệ hạ xá cho thần khỏi chết, đã là hậu lắm rồi, đâu dám nhận quan tước nữa!” Vua nói: “Ngày tiên đế còn vẫn thường muốn ban khen cho cha con người, nay lại có công lui tướng Phiên, nên thực phải thưởng, sao lại từ chối”. Quận mã cố gắng xin rằng: “Nếu bệ hạ muốn ban quan tước cho thần thì tình nguyện làm chức Giai sơn trại tuần kiểm, chứ thật không dám nhận chức Tiết độ sứ”. Chơn Tông nói: “Khanh giữ chức Tiết độ sứ, mới có thể sánh ngang mọi người, chức quan tuần kiểm nhỏ bé, sao khanh lại muốn làm?” Diên Chiêu tâu rằng: “Thần làm tuần kiểm có hai điều tiện: Thứ nhất, nghe nói nơi đó có mấy viên tướng giỏi, thần muốn chiêu hàng để sử dụng; Thứ hai, Giai sơn vốn là đất quan trọng của tam quan, cùng cách biên giới với U Châu, nếu đến trấn giữ, khiến người Phiên không dám Nam hạ, nên muốn nhận chức này vậy”, Chơn Tông nghe xong, vui vẻ nói: “Khanh thật là bề tôi trung nghĩa vậy?”. Liền chuẩn theo lời xin, lệnh Đông thánh Vương Khu Mật phát quân binh cho Dương Quận mã tới Giai sơn trại trấn thủ. Quận mã tạ ân mà lui ra.

Vương Khu Mật được chỉ, về trong phủ thương nghị, rồi phát cho 3000 quân sĩ, đều là những người già yếu không thể xung trận, đưa cho Quận mã. Quận mã nổi giận nói: “Triều đình vì Giai sơn trại là đất gần với địa giới quân Phiên, nên cho ta trấn thủ, sau lại cho toàn những quân vô dụng đi theo?” Lúc ấy trong quân có Nhạc Thắng, vốn người Tề Châu, xuất thân là võ cử nhân, mặt như dôi phấn, môi tựa thoa son, sử một thanh đại đao, có sức mạnh vạn người, trong quân xưng hiệu là “Hoa đao Nhạc Thắng”. Bởi thấy Lục lang nói sĩ tốt toàn là già yếu nên bước ra nói rằng: “Tướng quân xuất thân từ con nhà tướng, khi thiên hạ không có đối thủ sao? Hôm nay có dám đấu võ không?” Lục lang nói: “Ta cùng người trước tiên là đấu võ, sau mới thi đao”. Nói xong, xách thương tế ngựa, ra viên môn thách đánh.

Nhạc Thắng nai nịt đầy đủ, đề đao võ ngựa đến đánh Hai bên gằm thét, đấu với nhau hơn 70 hiệp, bất phân thắng bại. Lục lang than rằng: “Người này đao pháp thuần thực, sức mạnh hơn người, thật

đáng là trọng phu vậy . Nhạc Thăng càng đánh càng hăng. Lục lang giả thua, chạy ra khỏi giáo trường. Nhạc Thăng nói:

“Đợi bắt tên thất phu này, để cho hết lẻo mép”.

Liên vồ ngựa đuổi theo. Không ngờ con ngựa của Lục lang đang cưỡi hoảng loạn, khuy hai chân trước, hất Lục lang té xuống đất. Nhạc Thăng phát cương đao chém thẳng xuống đầu, chợt nghe một tiếng vang lên, trên đầu Lục lang hiện ra một con Bạch ngọc hổ, kim tinh hỏa vĩ, vô lấy mà cắn. Nhạc Thăng hoảng sợ, bèn nhảy xuống ngựa, đỡ Lục lang dậy nói: “Tiểu tướng mắt phàm không biết người tốt, xin đại nhân tha tội”. Lục lang nói: “Ông hãy cùng tôi đến Giai sơn trại mà lập công ở nơi đây, Nhạc Thăng nói: ”Tiểu tướng tình nguyện cùng mọi người phục tùng đại nhân” .

Lục lang có được Nhạc Thăng, vô cùng mừng rỡ, về Vô nịnh phủ, từ biệt Lệnh Bà, quận chúa mà đi. Lệnh Bà hỏi rằng: “Cha mi làm Thích sử Đại Châu, nay mi chỉ là Giai sơn tuần kiểm, há không làm nhục tổ tiên sao?” Lục lang nói: “Con vốn không phải ham chức quan nhỏ này, nay gặp nước nhà đang nhiều việc, Giai sơn trại thật sự là gần nơi địa giới với nước Phiên. Con nay đến lập công ở nơi đây, mới có thể bày tỏ được năng lực vậy, hà tất phải làm chức quan to!” Lệnh Bà hiểu ra, liền sai dọn tiệc tiễn hành. Lục lang hôm đó cùng uống rượu với Lệnh Bà, rồi nghỉ qua một đêm. Hôm sau, hướng về Giai sơn tiễn phát. Lúc ấy vào tháng hai, trên đường gió nhẹ nắng ấm, trăm hoa nở rộ. Chỉ thấy:

Tử kỳ khai xứ hành nhân kỉ,

Phương thảo tùng trung khứ mã thi.

Lục lang cùng mọi người trên đường không có gì để kể, ngày nọ đến được Giai sơn trại, quan quân ở đó đều đến nghênh đón. Vào trong trướng đón mừng xong, Lục lang hạ lệnh nói: “Nay triều đình vì quân Liêu nhiều lần vào cướp biên giới, nơi này thật là nơi khốn chế yết hầu của U Châu, lũ các người hãy chỉnh đốn nhung ngũ, nghiêm giữ đài phong hỏa, đừng cho kẻ địch xem thường. Người hết sức ắt có trọng thưởng, kẻ lười nhác thì xử bằng quân pháp”. Mọi người lĩnh mệnh lui ra.

Hôm sau, Nhạc thăng ra trại đi dạo, xa trông đồi diện thấy có một tòa núi cao lớn, cây gỗ cao to, rừng núi điệp trùng, liền hỏi người bản xứ rằng: “Ngọn núi ở trước mặt kia, là nơi nào vậy?” Thổ dân trả lời rằng: ”Tướng quân chớ hỏi nơi đó, nói đến thì vẫn còn sợ vỡ mật đây“ Nhạc Thăng nói: ”Chẳng lẽ có thú dữ u?” Thổ dân nói: “Còn dữ gấp trăm lần thú dữ nữa!” Rồi chỉ nói: “Đến chỗ queo kia, qua một lớp núi, tới Hồ Lâm gián. Dựa vào núi có Khả Lạc động, trong động có trại chủ, họ Mạnh tên Lương, vốn người Trịnh Châu, sử một cây búa rất to, không ai dám địch. Hắn tụ tập vài trăm người, chuyên đi đánh cướp quan dân, bắt cóc phụ nữ dân thường, nhiều hại vô cùng, đâu có ai dám đi qua núi đó!” Nhạc Thăng nghe xong, về gặp bốn quan, bẩm lại việc đó. Lục lang nói: “Ta từ lâu đã nghe ở đây có dũng sĩ Mạnh Lương, nếu được người này quy thuận, thì sẽ càng tăng thêm uy phong của trại ta”. Nhạc Thăng nói: “Tiểu tướng dẫn khinh kỵ đi thám thính trước, rồi trừ định cách bắt”. Lục lang nghe lời, liền sai Nhạc Thăng đến thẳng Khả Lạc động. Vừa gặp bộ hạ của Mạnh Lương là Lưu Siêu, Trương Cái cùng bọn lâu la đang dùng vàng bạc, của cải, lụa đánh bạc ở trong động. Nhạc Thăng cột ngựa rút đao ngắn đeo bên người, vào trong động quát to một tiếng. Lưu, Trương hoảng sợ tướng quan quân đến đánh, chạy trốn tán loạn. Nhạc Thăng xông tới trước chém chết một lúc một lúc mười mấy lâu la, xác chết đầy đất, máu chảy kinh người. Nhạc Thăng nói: “Chi bằng để lại tên họ, báo cho hân biết, để cho dễ tìm” Liền chấm máu viết lên trên vách một hàng chữ to rằng:

Trước trại bày đao thương, động khẩu bố kỳ tích, giết chết người nhà này, chính là Dương lục sứ.

Nhạc Thăng viết xong, liền lên ngựa về Giai sơn trại .

Ở đây nói về Mạnh Lương về đến trong động; thấy mười mấy người bị giết, thất kinh, hỏi thủ hạ: “Là ai đến đây?” Bọn lâu la nói: “Vừa rồi có một thiếu niên tướng quân một người một ngựa tới trong trại, chúng con nghi là quan quân, không dám đánh lại, nên bị hắn thừa cơ chém chết mười mấy người. Trước khi đi để lại huyết tự nơi vách, đại vương hãy xem liền rõ đuôi đầu”. Mạnh Lương xem dòng

chữ trên vách, liền nói: “Ta nghe Dương gia vốn là danh tướng, ngày sau cùng hẳn đối địch, nhất định báo thù này”.

Ở đây nói về Nhạc Thắng về gặp Lục lang, nói việc giết chết bộ hạ, và dùng máu chữ viết chữ lên vách. Lục lang nói: “Mạnh Lương nếu biết, tất đến đây khuấy rối, các người cần phải chuẩn bị”. Lời chưa dứt, chợt được báo Mạnh Lương đang ở ngoài trại khiêu chiến. Lục lang liền cùng Nhạc Thắng dẫn 2000 quân ra trại nghênh địch, xa trông thấy Mạnh Lương mày rậm mắt to, dáng người hùng tráng, quả là một viên tướng tốt. Lục lang ngồi trên ngựa hỏi rằng: “Người tướng mạo đường đường, sao không quy hàng với ta, cùng giữ biên giới, lập công với triều đình để tiếng lại hậu thế, không hay hơn là làm giặc cướp sao?” Mạnh Lương giận nói: “Cha con mi tám người bỏ Hà Đông mà về với Trung Quốc, nay đều đã thành quỷ không đầu. Ta ở nơi đây cùng mi không có thù oán, vì sao lại giết thuộc hạ của ta, mà đến khuấy nhiễu vậy? Nếu thắng được lưỡi búa trong tay ta, thì ta hàng mi, còn không, thì bắt về trong động mổ lấy tim gan của mi, nhắm rượu để báo thù cho mọi người vậy” Lục lang giận dữ nói: ”Đồ thất phu vô cơ gây sự kia, thật là nhục ta quá đáng“ liền nâng thương tới đâm Mạnh Lương. Mạnh Lương múa búa đón đỡ. Hai người đánh hơn 40 hiệp, không phân thắng bại. Lục lang giả thua, chạy ra hướng đồng trống. Mạnh Lương giận dữ, vỗ ngựa đuổi theo. Nhạc Thắng từ trong trận xông ra, lại đánh vài hiệp. Lục lang thấy Nhạc Thắng đánh với Mạnh Lương, liền gác thương, giương cung đặt tên, bắn trúng con ngựa, hất Mạnh Lương té xuống đất, quân sĩ đồng loạt xông lên bắt lấy giải về trong trại vào gặp Lục lang. Lục lang nói: ”Mi đã bị ta bắt, có chịu hàng không?“ Mạnh Lương nói: “Người bắn lén làm con ngựa ta bị thương, nên mới bị người bắt, làm sao mà phục?“ Lục lang cười nói: “Mi đã không phục, ta sẽ thả mi đi, thế nào?”. Mạnh Lương nói: ”Người nếu thả ta trở về, ắt sẽ chinh đồn lại thuộc hạ mà đến cùng người quyết thắng bại. Nếu lại có thể bắt ta, thì ta mới chịu phục“. Lục lang nói: ”Vậy thì nay thả mi đi, cho dù mi có thể chạy lên trời xuống đất, ta cũng có cách bắt được“. Nói xong lập tức thả ra, sai người đưa ra ngoài trại.

Hồi Thứ Hai Mười Ba

Tiêu Phu Kế Lừa Bắt Mạnh Lương

Lục Sứ Một Ngựa Thu Tiêu Tán

Sau khi Mạnh Lương đi khỏi, Nhạc Thảng nói: “Mạnh Lương là tên cầm đầu bọn giặc, nay may bắt được sao đại nhân lại thả đi?” Lục lang nói: “Ta đấu với người này hơn vài chục hiệp, hấn võ nghệ không tồi, nên lòng rất yêu mến, vả lại nay anh hùng khó được. Ta muốn hấn tâm phục, thu làm bộ tướng, chứ không chỉ muốn bắt lấy mà thôi đâu. Các người thử chờ xem, không lâu sau Mạnh Lương lại bị chúng ta bắt lấy”. Nhạc Thảng nói: “Hấn đi chuyến này, tất sẽ chinh đồn quân mà đến đánh nữa, đại nhân dùng mẹo gì để bắt”. Lục lang nói: ”Mạnh Lương tuy khỏe, nhưng không có mưu. Cách đây năm dặm về phía Nam Giai sơn, đều là núi cao vách thẳng, không có đường đi được. Người dẫn 2000 quân kị đến đó mai phục. Quân địch nếu tiến vào đó, sẽ ra mà ngăn đường về, ta tự có cách hành động vậy. Nhạc Thảng dẫn quân đi ra. Lục lang lại gọi năm tên lính khỏe mạnh vào dặn dò: “Mấy người hãy đến trước nơi sơn cốc giả làm tiêu phu. Đợi lúc quân giặc hỏi đường, các người cứ như thế... như thế mà làm” Quân sĩ lĩnh kế mà làm.

Lục lang bố trí xong, thì có người vào báo Mạnh Lương dẫn chúng đang ở trước trại khiêu chiến. Lục lang liền nài nịt lên ngựa, ra trại gọi lớn rằng: “Hôm nay người hãy cẩn thận mà đánh, nếu bị bắt nữa, thì không thể mà được thả nữa đâu” Mạnh Lương nói: “Chuyến này nhất định có thể rửa được mối nhục của hôm qua”. Nói xong tiền múa búa té ngựa đến chém Lục lang, Lục lang cử thương đón đánh. Hai người đánh được vài hiệp, Lục lang quay ngựa nhắm theo đường núi mà chạy. Mạnh Lương giận nói: “Mi làm sao lại dùng tên bắn ta được lần nữa?” rồi té ngựa đuổi theo. Lục lang vừa đánh vừa chạy, dụ Mạnh Lương đuổi tới sơn cốc, rồi giả ra vẻ hoảng hốt, rút cả mũ trụ, bỏ ngựa mà trốn theo ven núi.

Mạnh Lương tính nóng như lửa, cũng liền xuống ngựa vác búa đuổi theo. Qua qua sườn núi, thì không thấy Lục lang đâu cả. Lương sợ hãi nói: “Lại mắc mẹo nữa rồi!” Vội vàng chạy trở ra, chợt nghe một hồi trống vọng lên sau vách núi, quân phục của Nhạc Thảng giữ chặt miệng cốc. Mạnh Lương thấy có phục binh, hướng về đường ngoằn ngoèo phía Tây mà chạy vào sơn cốc, rồi men theo đường mòn mà đi, thấy trên núi có bốn, năm tên tiêu phu. Lương hỏi rằng: “Nơi này còn có đường dẫn ra đâu không?” Tiêu phu nói: ”Trên núi còn có đường nhỏ dẫn ra suối Hồ Lâm“ Lương nói: ”Các người hãy cứu ta, ta sẽ dùng vàng ngọc để đền ơn” Tiêu phu nói: “Vốn muốn cứu, nhưng e tướng quân không nghe theo”. Lương nói: “Chỉ cần có đường sống, sao lại không nghe theo”. Tiêu phu lấy một sợi dây thừng bỏ xuống, nói: “Tướng quân cột sợi dây này quanh lưng chúng tôi hợp sức kéo tướng quân lên, tướng quân có thể thoát vậy. Lương nghĩ thầm trong bụng: việc gấp hãy cứ nghe theo, cứ như lời họ nói, chưa chắc là không được”. Liền hai tay đón lấy dây, cột chặt quanh lưng. Bọn họ dùng sức kéo lên đến một nửa, đem dây cột vào cây lớn, không lên cũng không xuống, ngừng lại không nhúc nhích. Lương kêu rằng: “Vì sao lại kéo lên tới nửa, mà không tiếp tục kéo lên?” Tiêu phu nói: “Tướng quân chờ giây lát, để tôi gọi người đến”.

Mạnh Lương nghe xong, trong bụng nghi hoặc. Một lát sau, Lục lang cùng Nhạc Thảng đến bên vách núi, thấy Mạnh Lương bèn nói: “Lần này bắt người ở trên trời, đã phục hay chưa?” Lương nói: “Người dùng gian kế hại ta, chứ đâu phải tôi chiến bại, muốn giết cứ giết, quyết không tâm phục. Trừ phi cùng ta đại chiến một trận, khi nào ở trên trận mà bắt được ta thì mới cam lòng, rồi sau đó sẽ quy hàng”. Lục lang nói: ”Vậy thì thả mi đi, cần phải bắt mi ở dưới đất, không được hối hận nhé”. Liền hạ lệnh quân sĩ theo trước thả Mạnh Lương đi.

Lục lang cùng bọn Nhạc Thảng về đến trang trại, bàn rằng: “Mạnh Lương bị ta bắt liền hai lần, hấn

nay sẽ không dám đánh nữa, tất sẽ đến cướp trại. Lân này bắt lấy, xem hấn còn lời nào nói không” Nhạc Thảng nói: “Điều kế của đại nhân, người khác không bằng được, chỉ sợ hấn không đến mà thôi”. Lục lang nói: ”Chắc đêm nay hấn sẽ đến“”. Rồi lệnh cho người đào một cái hố to ở dưới đất trước trướng, sâu khoảng năm, sáu thước, trên dùng gỗ lấp lại. Rồi sai quân mai phục ở phía xa, chỉ để tám, chín người núp ở trước trướng, đợi kẻ địch trúng kế liền ủa ra bắt lấy. Chúng nhân y lệnh mà làm, chuẩn bị đầy đủ

Tối hôm đó, Lục lang một mình ngồi trong trướng, thấp đuốc đọc sách. Gần đến canh hai, Mạnh Lương quả nhiên dẫn quân sĩ lên đến mé bên trái của Giai sơn trại, sai người do thám, được báo là trong trại quân sĩ đã đều đã nghỉ ngơi. Mạnh Lương mừng rỡ nói: “Phen này báo được thù vậy”. Kéo đến bên trại, lệnh thủ hạ dừng ở bên ngoài, tự mình lên vào trong trướng, thấy Lục lang đang dựa ghế mà nằm, bên cạnh không có người nào. Mạnh Lương tay cầm búa lớn, dùng sức hướng về phía trước, quát to: “Lục Lang đừng chạy”. Giơ búa chưa kịp chém xuống, bỗng “ầm” một tiếng vang lên, Mạnh Lương cả người lẫn ngựa rơi xuống hố. Quân sĩ ở trước trướng đồng loạt xô ra, dùng móc bắt giữ lấy. Mạnh Lương dẫn đến 2000 người ngựa, bị quân sĩ vây lấy bắt gọn không chừa người nào.

Mọi người giải Mạnh Lương đến. Lục lang hỏi rằng: “Lượng ông kiến thức cũng không thoát được mưu tính của ta. Thả người đi về, rồi chiêu tập người ngựa lại đến đánh” Rồi lệnh tả hữu thả ra. Mạnh Lương nói: “Tôi tuy làm giặc, cũng hơi biết lễ nghĩa, chỉ do tính ngoan cố chưa trừ được, nên mới chuốc lấy sự xấu hổ này. Tướng quân vốn là người trời, tôi sao dám không phục nữa! Tình nguyện dốc lòng hầu hạ đại nhân, không có ý khác vậy” Lục lang mừng rỡ nói: “Ông nếu chịu quy thuận ta, về sau chắc sẽ nở mày nở mặt vậy”.

Rạng sáng hôm sau, Mạnh Lương bắt lại Lục lang, xin về bản trại triệu tập Lưu Siêu, Trương Cái, Quán Bá, Quan Khôn, Vương Kỳ (hiệu Vương Biển Đán), Mạnh Đắc Chiêu (hiệu là Dạ xoa hắc quỷ), Lâm Thiết Thương, Tống Thiết Bồng, Khuru Trân, Khuru Khiêm, Trần Hùng, Tạ Dũng, Thiệu Thiết Kỳ, Đồng Thiết Cổ, Lang Thiên, Lang Vạn, tổng cộng 16 viên đầu mục, đều đến quy thuận. Lục Lang ở trong trại bày yến tiệc khao quân, cùng bọn Nhạc Thảng uống rượu vui vẻ. Rượu ngà ngà say, Mạnh Lương nói: “Cách đây 60 dặm có Ba Tiêu sơn, địa thế cực hiểm ác, bên trong có bọn cường nhân tụ tập, nhiều loạn sơn trang, chuyên môn cướp của phóng hỏa, quan quân không làm gì được. Chăm đầu là tướng vốn người ở huyện Tam Nguyên, Nha Châu, họ Tiêu, tên Quang Tán, tính thích ăn thịt người. Người này mặt như đất đỏ, mắt như lục lạc, tứ chi gân xanh nổi cuộn cuộn, khắp thân cơ bắp nổi lên, sử một thanh chùy sắt, vạn người khó đến gần. Nếu được người này đến hàng thuận, tức làm cho ta thêm mạnh vậy”. Lục lang nghe xong, vui mừng đứng dậy nói: “Ta nên thân mang không đầu quan cáo, chiêu mộ làm tướng”. Mạnh Lương nói: “Người này rất cứng đầu, đại nhân không nên khinh suất mà đến, nên dẫn theo người mà đi!”. Hôm đó rượu tan, thì đã trông canh ba.

Hôm sau, Lục lang lệnh bọn Nhạc Thảng ở lại giữ trại, tự dẫn ba kị binh, đơn mã đi đến Ba Tiêu sơn. Gần đến hẻm núi, nơi miệng hẻm có một người ngồi đấy, hình dung cổ quái, ăn mặc như là một tiểu phu. Lục lang hỏi rằng: “Nơi đây có phải là núi Ba Tiêu không?” người này đứng lên hỏi lại: “Người là người ở đâu, mà một mình tới đây?”. Lục lang nói: ”Kẻ hèn này họ Dương tên Diên Chiêu, là con thứ sáu của Dương Lệnh Công, gần đây được thụ chức Giai sơn trại tuần kiểm. Nghe nói ở nơi đây có Tiêu Quang Tán, dũng lực vô song, nên đến đây để chiêu mộ làm tướng”. Người này nói: “Ông nếu muốn tìm Tiêu Quang Tán, thì tôi đây vốn là chỗ quen biết, ông có thể đi theo tôi, tôi sẽ dẫn ông đến gặp”. Lục lang vô cùng mừng rỡ, liền cùng người này tiến vào trong núi, chỉ thấy vách đá nguy nga, rừng cây rậm rạp. Đi gần đến bên động, người này nói: “Người hãy đứng chờ ở đây, ta vào thông báo trước”. Lục lang nghe theo. Người này đi vào trong động. Một lát sau, vài chục lâu la chạy ra, trối nghiêng Lục Lang lại, bắt vào trong động. Thấy phía trên một người ngồi, chính là người vừa mới dẫn đường. Người này cười nói: “Tiêu Tán ta chưa từng biết người, người tự đến đây tìm cái chết, nay có

lời gì nói?”

Lục lang mặt không đổi sắc, lớn tiếng nói: “Đại trượng phu xem cái chết như đi về, mặc mi xử trí sao thì làm” Tiêu Tán nói: “Ta đã nuốt tim gan của biết bao hảo hán rồi, hiếm gặp được người như mi vậy!” liền lệnh thuộc hạ treo lên, đích thân hạ thủ mổ róc. Vừa mới giơ đao, chợt trên đỉnh đầu Lục lang xuất hiện một luồng hắc khí, trong luồng khí hiện ra một Bạch ngọc hổ, vẫy đuôi gầm thét. Tiêu Tán hoảng sợ nói: “Thì ra người này là một thần tướng” liền kêu thủ hạ thả dây leo xuống, đích thân cỡi trói, dập đầu lạy rằng: “Kẻ hèn này không biết người trời, nay tình nguyện quy thuận”. Lục lang nói: “Ông nếu chịu quy thuận ta, thì sẽ không mất quan tước đâu không hay hơn là làm giặc cướp sao?” Rồi lấy không danh quan cáo đưa cho Tiêu Tán. Tiêu Tán mừng rỡ, lệnh thủ hạ đều đến để bái kiến, dặn bảo chuẩn bị yến tiệc thết đãi.

Lục lang vừa định vào tiệc, chợt ngoài động tiếng reo hò vang dậy, chiêng trống vang lừng. Có người chạy vào báo lại, Lục lang liền ra động xem, thì ra là bọn Nhạc Thắng, Mạnh Lương. Mọi người thấy Lục lang liền đều xuống ngựa tưng kiến, và kể lại do người hầu chạy về báo đại nhân bị quân giặc bắt lấy, nên đến để giải cứu. Lục lang cho biết đã thu phục được Tiêu Tán, mọi người đều mừng rỡ, kéo vào trong động theo ngôi thứ mà ngồi, vui vẻ uống rượu. Hôm sau, Lục lang liền dẫn mọi người rời núi Ba Tiêu, đốt sạch sào huyết, kéo về bản trại. Người sau lấy việc Lục lang thu liền ba viên dũng tướng, có thơ khen rằng:

Thiên hạ anh hùng giác trực thu,
Nhất thời hào kiệt tổng quy đầu.
Tam quan binh mã Trung Nguyên thịnh,
Uy chấn Phiên đình chí khí thù.
(Anh hùng thiên hạ đuổi sáo đầu,
Một thời hào kiệt tóm về mau.
Binh mã tam quan Trung quốc thịnh,
Chấn động quân Phiên tan chí thù).

Lúc ấy Dương Lục lang chiêu phục ba viên đại tướng, khiến người tâu với triều đình, muốn cầu định phong, để an lòng thuộc hạ. Chơn Tông được tấu, cùng quần thần thương nghị. Khẩu Chuẩn tâu rằng: “Diên Chiêu nếu đã thu chiêu dụ được quần khấu, bệ hạ nên chuẩn theo lời xin” Vua chuẩn tấu, liền sai sứ mang sắc, gia phong Diên Chiêu làm Trấn thủ tam quan đô chỉ huy chánh sứ, Nhạc Thắng, Mạnh Lương, Tiêu Tán cùng 18 người đều thụ chức chỉ huy phó sứ. Chiếu chỉ đã xuống, sứ thần lĩnh mệnh mang chỉ đến Giai sơn trại truyền đọc. Lục sứ cùng mọi người bái tạ thụ mệnh, khoản đãi sứ thần rồi về, rồi sai người tới Thắng Sơn trại triệu bọn Trần Lâm, Sài Cảm đến. Từ đó tráng dũng tụ tập, binh mã cường thịnh liền kéo cờ hiệu Dương gia bằng chỉ vàng ở trên quan ải. Từ đó người Phiên sợ phục, loạn ở biên thù chấm dứt.

Bấy giờ nhằm dịp Trung thu tháng tám giai tiết, Lục sứ ở trong trại cùng chúng tướng uống rượu ngắm trăng. Để thấy cảnh trung thu đẹp để ra sao xin xem bài từ “Niệm nô kiều” của người xưa làm chứng:

Bằng cao diểu viễn, kiến trường không vạn lí, vân vô lưu tích.

Quế phách phi lai quang xạ xứ, lãnh xâm nhất thiên thu bích. Ngọc vũ quỳnh lâu, thừa loan lai khứ, nhận tại thanh lương quốc. Giang sơn như họa, vọng trung yên thụ lịch lịch. Ngã túy bá thủ cuồng ca, cử bôi yếu nguyệt đối ảnh thành tam khách. Khởi vũ bài hồi phong lộ trung, kim tịch bất tri hà tịch. Tiên dục thừa phong, phiên nhiên quy khứ, hà dụng ky bàng dục. Thủy tinh cung lí, nhất thanh thôi đoạn hoành địch.

(Lên cao trông ngóng, thấy bầu trời dài vạn dặm, mây bay không để lại vết tích. Hòn thom bay đến nơi có ánh sáng, hơi lạnh xâm chiếm cả bầu trời thu xanh.

Cung ngọc lâu quỳnh, cưỡi chim loan mà đi đến, người ở nước thanh lương. Giang sơn như tranh vẽ, nhìn mây khói thấy cây trập trùng. Ta say vỗ tay mà hát, đưa ly mời trắng, cùng với bóng thành ba người. Nhảy múa quay cuồng trong sương gió, đêm nay không biết là đêm nào. Bèn muốn cưỡi gió mà đi, tiêu diêu đến về, đâu cần cưỡi lên cánh chim. Trong cung thủy tinh, một tiếng thổi gãy cây sáo).

Đêm đó rượu ngà ngà say, Lục sứ ở trên bàn tiệc nói với bọn Nhạc Thắng: “Cha con ta tám người, từ sau khi về với Đại Tổng, cùng với Bắc Phiên thành kẻ thù truyền kiếp. Cha ta là Dương Lệnh Công, bởi trận chiến ở Qua Châu mất mạng ở Hồ Nguyên Cốc. Lúc đó ta vui hài cốt dưới bia Lý Lăng, nhiều lần muốn sai người tới lấy về chôn nơi mộ tổ, để tận chút lòng làm con, ngặt vì không có kẻ tâm phúc thay ta mà đi, trong lòng thường không vui, không biết ngày nào mới có thể toại chí vậy”. Nhạc Thắng nói: ”Ý này của đại nhân, thật quả là đại hiếu chí tình. Nhưng nay quân Phiên cản lối, bốn phía đều là quân thù, khó mà làm được. Nên trì hoãn vài năm, rồi mới tính được”. Lục lang nghe thấy liền rơi nước mắt, liền dẹp tiệc mà lui.

Lúc ấy Mạnh Lương nghe được lời của Lục lang trên tiệc, thầm nghĩ: "Ta nhờ ơn ba lần không giết, hôm nay cần người ra sức, ở đây không một người dám thực hiện việc này. Chi bằng nhân đêm nay lén ra doanh trại, bí mật tới Hồ Nguyên Cốc, lấy hài cốt mà về, báo chút ơn của đại nhân. Mạnh Lương chuẩn bị xong, không nói với mọi người, mà lén đi đi đến Hồ Nguyên Cốc.

Sáng hôm sau, trong trại không thấy Mạnh Lương, mọi người báo với Lục sứ. Lục sứ thất kinh nói: “Hôm qua trên tiệc rượu say, hôm nay vì có gì mà không thấy?” Bọn Nhạc Thắng thưa: “Mạnh Lương rút cuộc là tính giặc, không lẽ trốn đến nơi khác, không cho đại nhân được biết?” Lục sứ nói: "Ta xem Mạnh Lương, tính tình tuy thô lỗ, nhưng chí như đá vàng, nếu đã hàng ta, lại lén trốn đi nơi khác ư?" Mọi người hồ nghi chưa biết thế nào, còn Lục sứ cũng buồn bã.

Hồi Thứ Hai Mười Bốn

Mạnh Lương Mưu Cướp Ngựa Tiêu Tương

Nhạc Thắng Đại Chiến Đá Tiêu Thiên

Mạnh Lương giả trang thành tiều phu, đi đến Hồ Nguyên Cốc, tìm kiếm hài cốt của Dương Lệnh Công, nhưng tìm mãi không thấy, chợt gặp một tên lính Phiên già đi qua, Mạnh Lương dùng tiếng Phiên hỏi rằng? -Nơi này có hài cốt của Dương Lệnh Công, nay vì có gì mà bị mất không còn? Tên Phiên nói: "Một tháng trước, U Châu Tiêu nương nương đã cho người đào lấy và đem chôn ở Hồng Dương động mất rồi". Mạnh Lương nghe xong ngẫm nghĩ: "Cố đến đây để lập chút công lao, nếu không lấy được hài cốt thì cũng khó mà quay trở về. Chi bằng đi đến U Châu, rồi mưu tính tiếp". Liền giả dạng thành người Phiên, hướng theo U Châu mà đi. Được vài ngày, gần đến nơi, thì gặp một người đánh cá đi đến. Mạnh Lương hỏi rằng: "Ông có vào thành không?" Ngự phủ nói: "Ta đang gấp để ngày mai dâng cá, sao lại không vào? Mạnh Lương nói: "Dâng cá gì vậy?" Ngự phủ nói: "Ngày 24 tháng 8 là sinh nhật của Tiêu nương nương, theo lệ là phải dâng cá tươi để chúc mừng. Hôm nay là ngày 23, ngày mai sáng sớm là phải vào thành". Mạnh Lương nghe xong mừng thầm nói: "Trúng kế ta rồi?" Liền nói: "Ta là người giữ ngựa của Phiên soái, cũng phải vào thành, nên muốn đi cùng với ông. Ngự phủ đi trước được vài bước, Mạnh Lương rút dao bén, đâm một nhát giết chết ngự phủ, giấu đi thi thể, rồi cởi bỏ quần áo ngự nhân, lấy luôn thẻ ngà rồi ăn mặc vào, tay xách cá đi vào trong thành. Quân Phiên giữ cửa thấy Mạnh Lương xưng là kẻ mừng thọ, kiểm nghiệm thẻ ngà là thật, bèn cho hắn vào.

Hôm sau, Tiêu nương nương thiết triều, đám văn võ chúc mừng xong, Huỳnh môn đại sứ tâu rằng: "Nay có hộ dân đánh cá ở Hoàng Hà dâng lên cá tươi, chưa dám tự ý vào" Tiêu hậu hạ chỉ triệu vào dưới bệ vàng, Mạnh Lương đem cá dâng lên. Hậu nói: "Cá này lại nhỏ hơn so với mọi năm, vậy cũng không được tươi, sao lại dám dâng lên cho ta?" Mạnh Lương tâu rằng: "Cá mà mọi năm thần dâng tuy lớn, nhưng đều không ngon. Cá này rất là khó bắt được, gần đây lưới được ở trong sông, đem về nuôi trong ao vài ngày, nay do thời tiết nóng bức, nên màu không được tươi. Nhưng mùi vị thì thật khác xa các loại phàm phẩm. Xin vạn tuế hãy thưởng thức thử, thì biết là như thế nào?" Hậu vui mà cười rằng: "Người nói có lý, hãy lui trước, hãy chờ sau khi qua thánh tiết, cùng với những người khác đồng loạt ban thưởng, sau đó hãy về". Mạnh Lương vô cùng mừng rỡ, bái từ mà ra. Tiêu hậu lệnh cho cho quan hữu ty bày yến tiệc, thưởng tứ cho văn võ ở triều đình. Hôm ấy trong cung âm nhạc vang lừng, ty trúc hòa minh, quân thần trọn vui mà tan.

Người xưa có bài từ "Tây Giang Nguyệt" làm chứng:

Đoạn tổng nhất sinh duy tửu, bình trừ vạn sự vô quá. Viễn sơn hoành đại tiêu thu ba, bất ẩm phòng nhân tiểu ngã. Hoa bệnh đẳng nhân sáu nhược, xuân sau vô xứ già lan. Bối hành đảo thủ mạc lưu tàn, bất đạo nguyệt tà nhân tán.

(Chôn vùi một đời chỉ vì rượu, thu xếp vạn việc không sai. Núi xa màu đen vắt ngang như khước mắt mỹ nhân, không uống e rằng bạn cười ta. Hoa bệnh ốm yếu là việc bình thường, xuân buồn không có nơi nào che giấu được. Ly rượu đến tay đừng để lâu, không nên đợi trăng xế người tan).

Quần thần uống đến khuya mới tan. Hôm sau, các quan vào triều tạ ơn ban yến xong, chợt cận thân tâu: "Nay có nước Tây Lương tiến cống một con ngựa Tiêu Tương cho Trung Quốc, ngang qua địa giới U Châu, bị thủ quan đoạt được đưa về". Tiêu hậu liền lệnh dẫn ngựa vào xem qua, quả nhiên là một con ngựa tốt: mắt biếc bờm xanh, lông cuộn vân đỏ, bốn chân đứng thẳng cao đến sáu thước. Hậu nói: "Ngựa này quả là khó được. Hạ lệnh hữu ty dụng tâm nuôi dưỡng, Hữu ty phụng mệnh dẫn ra, chuyện không có gì đáng nói.

Mạnh Lương nghe được tin này, lén đến chuồng ngựa xem thử, hết sức khen ngợi. Thầm nghĩ:

“Trước hết trộm lấy hài cốt, rồi tính đến con ngựa này”. Liền đi đến Hồng Dương động, là một đồng cỏ rộng thấy một ụ đất, bên có một bia nhỏ, trên viết “Dương Lệnh Công chửng”. Mạnh Lương đợi đến đêm khuya, đào mộ lên, bên dưới có đặt một tráp đá. Mạnh Lương cỡi tay nải, mở tráp lấy xương, bọc lại cẩn thận rồi chạy vội ra động, liền bị người Phiên bắt lại xét trong tay nải, rồi nói: “Mi là người ở đâu? Dám đến đây mà ăn trộm?” Liệu mi chắc là gian tế của Trung Quốc, người ở đâu đào được cái này?” Mạnh Lương khóc nói: “Tiểu nhân không phải gian tế, mà là ngư phủ Trương Lùn. Ngày trước dâng cá lên triều đình mừng thọ, nhờ ơn Tiêu thái hậu sắc chỉ, lưu cha con tôi lại mà ban yến. Cha tôi bởi thấy là ngư tử vua ban nên uống nhiều quá, không ngờ say mà chết. Đường xa xa xôi, chỉ đành đem thi thể đốt thiêu, đem hài cốt về mà chôn, sao lại có tế tác dám tới đây tìm cái chết sao?” Nói xong khóc rất thảm thiết. Quân Phiên tin lời, thả cho đi, và lệnh hãy chạy mau. Mạnh Lương được thoát, chạy gấp về quán trọ, đem hài cốt cất kỹ.

Hôm sau, mang theo thuốc độc đến nơi chuồng ngựa, thấy quân Phiên đang nấu đậu cho ăn. Mạnh Lương giả như những người Phiên bình thường, chạy đến bên chuồng rắc thuốc vụn lên, rồi quay ra. Con ngựa bị trúng thuốc độc, lập tức bỏ ăn. Quân nuôi ngựa lập tức báo với Quan Ty. Quan Ty liền tâu cho Tiêu hậu biết. Hậu nói: “Ngựa này bỏ ăn, không lẽ các người có gì sơ sót khi nuôi sao?” Quan Ty tâu rằng: “Quý tướng lương cu vốn khó nuôi dưỡng. Nếu không ăn, tất có bệnh, xin bệ hạ xuống thánh chỉ chiêu mộ người có tài năng chữa trị, trọng thưởng cho quan tước, hoặc giả là có người biết chữa, rồi dụng tâm bảo hộ, mới được vẹn toàn vậy”. Tiêu hậu chuẩn tấu, lập tức ra bằng văn, chiêu mộ người có tài chữa cho ngựa. Chỉ lệnh đã ra, Mạnh Lương nghe được tin này, nghĩ rằng: “Kế này nếu thành, đem được ngựa này về dâng cho đại nhân, hoàn thành công lớn của chuyến đi này vậy”. Liền đến xé lấy bằng văn. Thủ quân bắt vào gặp Tiêu hậu. Tiêu hậu hỏi rằng: “Người có thể chữa cho tuấn mã chăng?”. Mạnh Lương nói: “Thần tức là người mà hôm trước dâng cá, cũng biết chữa ngựa, không đến một, hai ngày, ắt sẽ chữa được cho ngựa”. Hậu nói: “Người nếu chữa được bình phục, sẽ phong cho người chức quan lớn”. Mạnh Lương bái mạng lui ra. Hữu ty dẫn Lương đến chuồng xem bệnh cho ngựa. Mạnh Lương tới nơi, xem kỹ rồi nói: “Con ngựa này trúng độc đã sâu phải chữa trị gấp phần ngọn, sau đó mới chữa phần gốc”.

Hữu ty nghe theo. Vốn Mạnh Lương bỏ thuốc độc, chỉ là một viên thuốc tê, nếu ăn trúng rồi, liền không mở miệng được, giống như bị bệnh vậy. Cho đến khi đem thuốc rửa đi, rồi rắc đậu thơm, con ngựa lập tức ăn hết, qua một đêm, bình phục như cũ. Ty quan tâu với Tiêu thái hậu rằng con ngựa đã bình phục vô sự rồi. Tiêu thái hậu vui mừng, lập tức tuyên triệu Mạnh Lương nói rằng: “Chữa khỏi cho tuấn mã, là công của khanh vậy. Yên Châu khuyết một viên tổng quản, vậy nay phong cho khanh chức này vậy”.

Mạnh Lương tạ ân, nghĩ thầm ta vốn vì con ngựa này mà đến, tồn biết bao nhiêu hơi sức, chức tổng quản vốn không phải là ý nghĩ của ta, liền nảy ra một kế, tâu rằng: “Nhờ ơn sâu của bệ hạ, ban cho thần chức quan. Nguyên con ngựa này bị bệnh mới hết, huyết mạch chưa vững, nếu không điều dưỡng đúng, e rằng sẽ tái phát, thì sẽ khó mà chữa. Xin hãy cho thần đem theo tới nơi nhiệm sở, nuôi dưỡng vài ngày, mới bảo đảm không bị mối lo tái phát”.

Tiêu hậu nói: “Lời khanh rất có lý”. Do đó, lệnh đem con ngựa này cho Mạnh Lương đem đến Yên Châu. Mạnh Lương được chỉ, dập đầu từ biệt mà lui, rồi đến nơi nhà trọ lấy hài cốt, phi ngựa ra khỏi U Châu, suốt đêm chạy về Giai sơn trại. Có thơ vịnh:

Tiêu tương lương dực đại tướng lai,
Tráng sĩ kỳ mưu diệc dũng tài
Bôn vị trung cần năng báo chủ,
Lâm hành hữu đại Lệnh công hài.
(Ngựa giỏi tướng tài thẳng tiến xa,

Muru thân trắng sữ dững thay a.

Vốn lấy trung cần ra báo đáp,

Lên đường nặng cốt Lệnh công mà).

Tuần Kị báo về U Châu. Tiêu hậu biết được, thất kinh nói: “Bị trúng mẹo kẻ gian rồi”. Liền sai Tiêu Thiên Hữu dẫn khinh kị đuổi theo. Tiêu Thiên Hữu được chỉ, dẫn quân kị ra khỏi U Châu đi như gió mà đuổi theo.

Đây nói về Mạnh Lương đã cách U Châu hơn 200 dặm đường, thấy cách tam quan đã không xa, quay nhìn về sau, thấy bụi bay mù mịt, tinh kỳ rợp trời, biết là người Phiên đuổi theo. Chạy gấp tới cửa ải, sớm đã có thám quân nhận ra Mạnh Lương, liền báo vào trong trại được biết. Lục sứ nghe tin này, gấp lệnh cho Nhạc Thắng, Tiêu Tán xuất quân tiếp ứng. Nhạc Thắng dẫn quân tới trước, vừa gặp Mạnh Lương mô hôi nhuế nhại chạy đến, kêu rằng: “Phía sau quân Phiên đuổi theo rất gấp, cần phải cẩn thận”. Nhạc Thắng nói: "Người lên ải trước, ta sẽ đón lấy quân địch". Mạnh Lương bèn phi ngựa vào trong trại.

Nhạc Thắng dàn bày đội ngũ, lát sau, Phiên soái Tiêu Thiên Hữu vác thương té ngựa mà đến, lớn tiếng mắng rằng: “Tên giặc trộm con tuấn mã Tiêu Tương của Đại Liêu ta kia, tốt nhất hãy đem trả thì tha cho người được sống. Nếu không, đập đổ cửa ải, tất cả cũng không chừa”. Nhạc Thắng nổi giận nói: “Tên mọi Phiên lại dám đến quấy nhiễu sao” liền múa đao té ngựa đến chém tướng Phiên. Tiêu Thiên Hữu cử thương đón đánh, hai người đấu trên 40 hiệp. Tiêu Tán tiếng hét như sấm, dẫn quân khinh kị từ bên hông xông vào: Phiên tướng trước sau thụ địch, không chống cự nổi giật ngựa chạy về. Tiêu Tán thừa thế chém giết, quân Bắc thua to, tự đâm đạp lên nhau, chết vô số kể. Bọn Nhạc Thắng, đuổi thẳng đến địa giới Đan Châu, mới thu quân về trại, vào gặp Lục sứ, báo cho biết việc đánh bại quân Phiên.

Lục sứ đã gặp lại Mạnh Lương, lại nghe thắng được quân Phiên, vô cùng mừng rỡ. Lại hỏi Mạnh Lương vì sao lại lén chạy đến nơi đất địch ở U Châu. Mạnh Lương đem việc đầu đuôi ngọn ngành kể lại rõ ràng. Lục sứ bái tạ Mạnh Lương nói rằng: “Nay nhờ ơn đức rất lớn của ông lấy được hài cốt của cha ta về, phải báo với mẹ ta Dương Lệnh Bà được biết, sau đó an táng nơi mộ tổ, lại đem con ngựa này dâng lên chúa thượng để báo công”. Sắp đặt xong xuôi, sai người người theo ngựa Tiêu Tương, về Biện Kinh vào gặp Chơn Tông. Chơn Tông được ngựa quý, rất vui, nói với quần thần: “Diên Chiêu mới thủ Tam quan, gần đây lại có tiệp âm, thu phục ba viên tướng giỏi. Nay lại đoạt được công mã về đây dâng, công thật không nhỏ, trăm phải trọng thưởng mới được”. Bát Vương tâu rằng: “Dương Quận mã trung cần vì nước, bệ hạ thật đáng nên thưởng”. Vua liền sai sứ mang gấm vóc ngựa tửu đến Giai sơn trại, ban thưởng cho Quận mã, chuyện không có gì đáng nói.

Chợt cận thần tâu rằng: “Quân Phiên đánh cướp Đan Châu, gay nên mối lo nơi biên đình, xin triều đình định đoạt” Chơn Tông hỏi rằng: “Phiên binh xâm phạm biên giới, nên lệnh ai dẫn quân lui giặc?” Bát Vương nói: “Đan Châu gần đất Tam quan, nếu hạ sắc lệnh cho Quận mã Dương Lục lang chống lại quân Bắc chắc sẽ được thành công”. Vua chuẩn tấu, liền hạ lệnh sai sứ thân lĩnh chỉ, đến Giai sơn trại tuyên đọc. Lục sứ được ban gấm vóc, ngựa tửu, liền đem tất cả chia cho bộ hạ, triệu chư tướng bàn rằng: “Nay quân Phiên đóng ở Đan Châu, gây nên mối lo gần đây, triều đình sắc cho chúng ta chống ngăn, bọn các người phải ra sức tiến lên phía trước không nên chậm trễ”. Mạnh Lương nói: “Mối họa này là do tiểu nhân gây ra, tôi nên dẫn quân mã mà nghênh địch”. Lục sứ nói: “Tiểu Thiên Hữu là Bắc Phiên danh tướng, người dẫn quân đi trước, ta sẽ dẫn chúng tiếp ứng” Mạnh Lương dẫn quân mà đi. Lại gọi Nhạc Thắng vào nói: “Người dẫn 10000 mã quân xuất quan, chờ cho địch mỏi sức, thì ra quân xung kích”. Nhạc Thắng dẫn quân mà đi. Dương Lục sứ sắp đặt xong, tự lĩnh 2000 mã quân theo sau cứu ứng.

Phi kỵ báo vào trong quân cho Phiên soái, Tiểu Thiên Hữu cùng Gia Luật Đệ bàn: “Tiêu hậu lệnh

chỉ sai ta dẫn quân mà đuổi theo giặc, nay đã chạy vào trong ải, ta sợ được là tên giặc lợi hại Mạnh Lương. Nay lại đến cùng ta đối địch, lũ các người ai nấy nên ra sức, cướp lấy ngựa về, chúa thượng ắt sẽ trọng thưởng”. Gia Luật Đệ nói: ”Chủ soái không nên lo, bằng sức của chúng tôi, cố gắng lập công mà về”. Thiên Hữu hạ lệnh theo đó mà làm.

Sáng ngày hôm sau, ở nơi đồng cỏ rộng rãi bằng phẳng mà dàn bày trận thế. Quân Tống giương cờ gióng trống mà tới, Mạnh Lương nai nịt toàn thân, vác búa đứng ở trước trận cao giọng nói rằng: “Giặc Phiên sau không mau lui, ắt sẽ mất mạng vậy”. Tiểu Thiên Hữu giận mắng rằng: “Quân trộm ngựa kia, còn dám đến đánh sao?”. Giơ thương tới đâm Mạnh Lương. Mạnh Lương múa búa đón đánh. Hai bên reo hò, hai người đánh trên 30 hiệp, bắt phân thắng bại. Tướng Phiên là Gia Luật Đệ đề đao bay ngựa xông ra trợ chiến, chợt từ sau núi vang lên một hồi trống. Nhạc Thắng dẫn quân xông ra. Tiểu Thiên Hữu ra sức đánh Mạnh Lương. Nhạc Thắng ngăn đánh Gia Luật Đệ, bốn tướng đánh vuội. Tiểu Thiên Hữu giả thua quay ngựa mà chạy, Mạnh Lương không tha, vỗ ngựa đuổi theo, múa búa nhắm Phiên tướng chém xuống, Tiểu Thiên Hữu hào quang lóe sáng, búa không thể đụng tới. Mạnh Lương hoảng sợ, quay ngựa chạy về. Phiên tướng quay ngựa đuổi theo, quân Tống hốt hoảng bỏ trốn tán loạn. Nhạc Thắng bộ hạ trốn trước, liền bỏ tướng địch, cùng Mạnh Lương chạy về cửa ải. Tiểu Thiên Hữu thấy trước mặt sát khí ngút trời, biết có phục binh, liền thu quân về trại. Mạnh Lương về đến trong trại, gặp Lục sứ nói lại chuyện Tiểu Thiên Hữu. Lục sứ nói: ”Trên đời lại có việc lạ này sao? Để ngày mai đích thân ta ra trận, liền biết sự thật ngay”. Rồi lệnh cho Trần Lâm, Sài Cảm giữ trại; Nhạc Thắng dẫn Lưu Chiêu, Trương Cái đánh trước; Mạnh Lương Tiêu Tán dẫn Vương Kỳ, Mạnh Đắc chia làm hai cánh trái, phải mà ra. Chúng tướng được lệnh, ai nấy lo chuẩn bị để ra trận, chuyện không có gì đáng nói.

Ở đây nói về Tiểu Thiên Hữu về trong quân triệu thuộc hạ vào cùng bàn rằng: “Mạnh Lương, Nhạc Thắng là tướng anh hùng và bộ hạ đều là bát trai cường đồ, ai nấy đều là những kẻ đánh được cả. Nếu không dùng trí mà thắng, mà chỉ dùng sức đánh thì vô ích vậy. Cách đây 30 dặm có Song Long Cốc, hai bên thế núi hiểm trở, chỉ có một con đường nhỏ có thể thông lên đỉnh núi, dưới đỉnh chính là đất bên ngoài của U Châu. Trước tiên phải có một người dẫn quân bộ mai phục ở đây, rồi dụ quân địch tiến vào, sau đó xông ra vây lấy, không đến nửa tháng đều sẽ chết đói ở trong cốc cả”. Gia Luật Đệ ứng tiếng nói: ”Tiểu tướng xin đi“. Tiểu Thiên Hữu nói: ”Người đi là tốt nhất”, liền cấp cho 2000 bộ binh, theo Gia Luật Đệ đi trước. Lại triệu Hoàng Uy Hiển nói: "Người dẫn 1000 quân kị, dưới Nhạn Lĩnh cắm nhiều nhiều cờ, đợi quân địch tiến vào trong cốc thì xông ra cản đường không cho lui về". Uy Hiển lĩnh mẹo mà đi.

Hồi Thứ Hai Mười Năm

Ngũ Đài Sơn Mạnh Lương Mượn Quân

Tam Quan Trại Ngũ Lang Xét Tượng

Tiểu Thiên Hữu bố trí xong, có người vào báo Tổng tướng chửi mắng khiêu chiến. Tiểu Thiên Hữu nai nịt lên ngựa, dẫn quân Phiên bày ra trận thế. Ở bên kia trận Nhạc Thắng múa đao kêu to: “Tướng Phiên mau lui, để tránh tổn thương hòa khí, nếu không là tự chuốc họa diệt vong đó!” Tiểu Thiên Hữu nổi giận, giơ thương tới đâm Nhạc Thắng. Nhạc Thắng múa đao nghênh chiến. Chưa được vài hiệp, Mạnh Lương, Tiêu Tán từ bên trái, phải xông vào, đón lấy quân Phiên giao phong. Thiên Hữu ra sức đấu với các tướng, rồi giả thua mà chạy. Lục sứ từ bên cạnh vỗ ngựa đuổi theo, giơ thương mà đâm, hào quang lóe sáng, thương không thể đâm vào. Lục sứ vừa sợ vừa nghi. Nhạc Thắng, Mạnh Lương xua quân mà tiến, bị Thiên Hữu dụ đến cốc khẩu. Lục sứ thấy thế núi hiểm ác, dừng ngựa nói rằng: “Mọi người hãy khoan đuổi theo, e rằng quân địch dùng kế mai phục thì ta sẽ ra sao?” Tiên, lui chưa quyết. Lương nói: “Nơi này tôi vốn thuộc đường đi, trong đó vốn là đường cùng, chỉ có một con đường nhỏ có thể thông lên Nhạn Lĩnh. Tướng Phiên không biết đường đi, chạy vào trong cốc, chính nên thừa thế đuổi bắt, sao lại không tiến lên?” Lục sứ nghe lời, dẫn chúng đuổi vào trong cốc, không thấy người ngựa của tướng Phiên đâu cả. Lục sứ thất kinh nói: “Quân địch đã có mưu mẹo, nếu không lui ngay, nhất định sẽ bị vây lại”. Nói chưa dứt lời, cốc khẩu chiêng trống vang lừng, tiếng reo hò dậy đất, phục binh của Gia Luật Đệ đồng loạt xông ra, đem toàn bộ quân Nam vây chặt lại. Bọn Mạnh Lương, Nhạc Thắng cố chết mà đánh, trên núi đá, tên bắn xuống như mưa, quân Tống bị chết vô số. Đang tính tìm đường Nhạn Lĩnh mà đánh ra thì đã bị quân Phiên ngăn lấy đường đi, sau núi tinh kỳ bay phát phới, ai dám đến gần?

Lục sứ cùng mọi người bị vây ở trong cốc, không có cách nào thoát ra. Tiêu Tán nói: “Quân Phiên rất đông, làm sao chống đỡ nổi được? Chỉ làm sĩ tốt bị chết vô ích thôi, chi bằng tạm dừng lại, chờ thời cơ, rồi thừa thế đánh may ra có thể chạy thoát”. Nhạc Thắng nói: ”Trong trại không biết chúng ta bị vây, nếu như ngoài không có cứu viện, trong hết lương thực, quân Phiên nhân lúc ta mệt mỏi mà đánh vào thì nguy, ta sao có thể ngồi yên mà chờ chết? Nay nên nhân lúc người ngựa còn mạnh, ta có thể làm theo lời Tiêu Tán vậy”.

Lục sứ nói: “Nơi cứu viện vốn có, ngặt nỗi không ai đến báo. Từ đây đến Ngũ Đài Sơn chỉ một đoạn đường, nếu có một người tới đó báo cho anh ta là Dương ngũ lang được biết, trong ngoài giáp công, ắt có thể thoát được thế nguy này”. Mạnh Lương nói: “Đại nhân và mọi người cố chịu đựng ở đây, để tôi giả dạng quân Phiên lén ra sơn cốc, đi đến Ngũ Đài Sơn cầu cứu binh“. Lục sứ nói: ” Nếu người đi thì phải cẩn thận, gặp anh ta, xin anh ấy hãy gấp mà đến đây“. Mạnh Lương liền cỡi khôi giáp giả làm người Phiên, từ biệt Lục Lang nhân lúc đêm khuya lén ra Nhạn Lĩnh. Vừa gặp quân Phiên đi tuần trại, bị Mạnh Lương một đao chém chết, rồi lấy kềm sắt, đi khắp trại mà kêu, miệng nói tiếng Phiên không ngừng: ”Giữ chặt trại, giữ chặt trại, đừng để họ Dương thừa cơ chạy?“ Lại nói: ”Giữ thủ hiểm, giữ thật hiểm, đừng để thoát mất. Dương tuần kiểm!“.

Lúc ấy trang trại Phiên hoàn toàn không có nghi ngờ, mặc cho Mạnh Lương tự do đi lại. Tuần cho đến canh ba, liền chạy ra ngoài lĩnh, theo hướng Ngũ Đài Sơn mà chạy.

Chưa đến một ngày, Mạnh Lương đã tới dưới sơn môn, nhìn thấy một thị giả liền hỏi: “Su phụ người có ở trong chùa không?” Thị giả hỏi: ”Ngài từ đâu đến?”. Mạnh Lương nói: “Ta được Dương Lục sứ tướng quân sai đến gặp Dương thiền sư, có việc gấp muốn báo”. Thị giả nghe là Dương gia, liền dẫn Mạnh Lương vào trong phương trượng, bảm rõ với sư phụ. Đi ra tương kiến xong, Ngũ lang hỏi: “Ngài đến chùa có cao luận gì không?”. Đáp rằng: ”Tiểu nhân họ Mạnh tên Lương, gần đây đi theo Dương

tuan kiem, tran thu tam quan. Nay vi Bac Phien xam pham bien cuong, dai nhan toi cung ho giao chien, khong ngo trung phai ke cua ke dich, nen bi vay o Song Long Coc, ben ngoai khong co ung cuu, luong thao lai sắp cạn, nen sai tiều nhân đến cầu sư phụ ra sức tương trợ”. Ngũ lang cười nói: "Ta là người xuất gia, sao có chuyện lại lâm trận chém giết. Và lại việc nhung ngũ bỏ bê đã lâu, võ nghệ đều quên mất cả, nếu đi cũng chỉ vô ích mà thôi. Ngài nên đến Biện Kinh cầu cứu triều đình, đừng để lỡ việc”.

Mạnh Lương nói: “Từ đây đến kinh sư, đường xá xa xôi, lại không biết họ lúc nào mới xuất binh? Mong sư phụ nghĩ tình thủ túc, nhọc thân đi một chuyến, để cứu mệnh mọi người, thì cũng như Phật sống xuất thế vậy, muôn ngàn lần xin ngài đừng từ chối”. Ngũ lang trầm ngâm hồi lâu, rồi nói: “Đi thì dễ rồi, ngặt nỗi ngựa chiến của ta đã chết, thiếu mất một con tuấn mã khó mà đi được”, Lương nói: ”Sư phụ nếu chịu đến cứu, tiều nhân sẽ lập tức về trại lấy ngựa đem tới”. Ngũ lang nói: “Ta vốn rất khó tính trong việc kén chọn vật cưỡi, trừ phi là trong hai con ngựa Thiên Lý Phong, Vạn Lý Vân của Bát đại vương mà được một con thì mới có thể đi được. Mạnh Lương nói: ”Nếu vậy thì cũng không có cách khác, tiều nhân đành đi suốt đêm vào Biện Kinh, hỏi Bát Vương mượn dùng vậy“. Ngũ lang nói: ”Nếu có ngựa này, thì mới thắng được quân Phien vậy”.

Mạnh Lương liền từ biệt Ngũ lang theo hướng Biện Kinh mà đi. Ngày nọ đến nơi, vào phủ Bát Vương bái kiến, bẩm rõ nguyên nhân muốn mượn ngựa. Bát Vương nói: “Cái gì cũng mượn được. Làm ngựa này ta xem chưa chán, sao có chuyện mượn cho người để lâm trận được! Không cần nói nữa, khó mà hứa với người!”. Mạnh Lương buồn bã lui ra, tới Vô nịnh phủ vào gặp Lệnh Bà, nói cho biết việc Lục lang bị vây. Lệnh Bà khóc nói: ”Phu quân ta dẫn các con về với triều đình, nay chỉ có Lục lang là có thể kế thừa ý chí của cha, nay lại bị quân Phien vây nhốt. Nếu có gì bất trắc, thì ta biết trông cậy vào ai?“ Cửu muội vào nói: ”Mẫu thân đừng quá lo lắng, nay ca ca có nạn, con sẽ cùng Mạnh Lương đến ứng cứu”. Lệnh Bà nói: “Con đi được là tốt nhất, nhưng việc nơi biên giới cần phải cẩn thận”. Cửu muội vâng lời. Mạnh Lương nói: “Xin hãy rời Biện Kinh trước, chờ ở nơi cách 30 dặm, đêm nay tiều nhân đến Bát Vương phủ, trộm lấy ngựa, rồi đến nơi hẹn”. Cửu muội nghe theo, tự mình chuẩn bị xong xuôi, từ biệt mẹ mà đi.

Nói về Mạnh Lương quay lại hậu hoa viên của Bát Vương, lên vào trong. Đến gần lúc hoàng hôn, bên phóng hỏa ở bên ngự thư lâu. Một lát sau, khói bốc ngang trời, khắp nơi đỏ rực. Quân hiệu vội báo vào trong phủ, Bát Vương đại kinh, liền lệnh người cứu lửa. Mạnh Lương nhân lúc rối loạn, lén vào chuồng ngựa, trộm lấy con Thiên Lý Vân, từ cửa hậu viên phi nhanh ra cửa Bắc. Sau khi dập tắt lửa, trong quân đồn nói có một tráng sĩ cưỡi thiên lý phong chạy theo cửa Đông mà đi. Bát Vương nổi giận nói: “Đây ắt là mẹo của Mạnh Lương làm đây!” Liền lệnh dắt Vạn Lý Vân quát roi đuổi theo gấp. Trời đã đêm khuya, lúc ấy Mạnh Lương trộm ngựa ra được thành Biện Kinh, vô cùng mừng rỡ, không biết là con ngựa mà Bát Vương cưỡi đuổi theo sau, chạy nhanh như mây bay gió thổi, chớp mắt là đã đuổi đến nơi. Mạnh Lương đang chạy, nghe sau lưng tiếng như gió thổi, Bát Vương mắng rằng: “Tên nghịch tặc mau trả ngựa cho ta, thì tha mạng cho nghe”. Mạnh Lương hoảng sợ nói: “Sao hán đến nhanh vậy”, rồi nảy ra một mẹo, đem con Thiên Lý Phong xô xuống đầm lầy, tự mình thì núp trong rừng thông mà rình. Lúc đó Bát Vương đuổi tới, thấy ngựa mắc kẹt trong đầm, cười rằng: “Tên giặc túng quá làm bậy, xô xuống đầm lầy, hãy đợi quân hầu đến nơi rồi kêu lên vậy”. Rồi nhảy xuống ngựa đang cưỡi, tới gần mà xem. Bị Mạnh Lương dưới ánh sao nhìn thấy rõ ràng, liền nhảy ra leo lên Vạn Lý Vân rồi nói rằng: “Xin Bát Vương đừng trách, tôi mượn ngựa này đuổi xong quân Phien sẽ đem trả cho ngài!” Nói xong, ra roi giật cương mình chạy mất. Bát Vương hỏi hận vô cùng, đang lúc buồn giận, thì quân hầu theo sau tới nơi. Bát Vương kể lại việc bị Mạnh Lương dùng mẹo lừa lấy Vạn Lý Vân. Quân hầu nói: “Điện hạ đừng lo, đợi khi cứu được Dương Quận mã, ắt sẽ đem trả thôi”. Bát Vương đành lệnh người hầu kéo Thiên Lý Phong lên, trở về Biện Kinh, chuyện không có gì đáng nói.

Trời gần sáng, Mạnh Lương vừa đến nơi gặp Cửu muội, kể lại việc trộm ngựa Vạn Lý Vân tới. Cửu

muội mừng nói: “Nay đã lấy được ngựa, anh nên đến Ngũ Đài Sơn cầu Ngũ ca hạ sơn cứu viện, tôi đến Tam quan trước để chờ”. Mạnh Lương vâng lời, đi đến Ngũ Đài Sơn gặp Ngũ thiên sư, báo biết đã mượn được ngựa đến rồi kể lại việc Cứu muội cùng đến cứu viện. Ngũ lang nói: “Ta thấy ngươi vì chủ mà phải chịu khó nhọc, nên phải hạ sơn tương cứu vậy”. Liền điếm lấy năm sáu trăm đầu đà, giương cờ hiệu Dương gia lên, rời khỏi Ngũ Đài Sơn, tới Tam quan cùng bọn Cứu muội tương kiến.

Cứu muội nói: “Lục ca bị vây đã lâu, nên thừa đêm nay đánh vào để cứu. Ngũ lang nói: ”Quân Phiên người đông, đợi sai người do thám tin tức, sau đó mới xuất binh. Mọi người nghe theo, liền cởi giáp mà chờ.

Tin tức truyền vào trong quân Tiêu Thiên Hữu, Thiên Hữu triệu chư tướng vào bàn: “Cứu binh của Dương Ngũ lang đã đến, người này anh dũng khó địch, ta có một mẹo khiến viện binh tự lui, quân Tống sẽ chết ở trong cốc vậy. Gia Luật Đệ nói: ”Nguyên soái có diệu kế gì?“ Thiên Hữu nói: ”Hãy lệnh cho quân bắt một người dân có dung mạo giống như Lục lang, rồi giết đi, đem đầu treo trên sào cao, rồi nói rằng hôm qua bị quân Phiên bắt được, còn thuộc hạ cũng đã bị giết sạch. Bọn họ nhìn thấy, ắt tin mà lui vậy“. Gia Luật Đệ nói: ”Mẹo này rất hay”.

Tiêu Thiên Hữu lập tức đem người tìm được giết chết, chặt lấy đầu, rồi lệnh cho quân Phiên đem treo trước trận, rồi cho đồn lên rằng Lục lang đã bị giết, nay lấy thủ cấp treo làm hiệu lệnh. Quân do thám báo vào trong ải, Ngũ lang nghe được tin này sợ hãi nói: “Em ta bị vây, bị Phiên binh thừa sơ hở mà giết, cũng có thể xảy ra lắm”. Liền sai Cứu muội ra ngoài ải mà nhìn thử. Cứu muội vội nài nỉ xuống ải mà xem, sai quân tới thông báo với Phiên soái, nếu là Dương gia thủ cấp, thì sẽ lập tức lui quân. Quân sĩ tới trước trận nói lại, Tiêu Thiên Hữu nghe nói, liền sai thuộc hạ đem ra Viên môn cho thấy.

Cứu muội xem xong, thấy diện mạo rất giống, liền than khóc không thôi, chỉ quân Phiên mà mắng rằng: “Mối thù giết anh, nhất định sẽ trả”. Liền quay ngựa vào ải báo cho Ngũ lang biết. Ngũ lang than rằng: “Vốn đến để cứu em ta, ai ngờ đã bị bắt giết, thật là bất hạnh của nhà họ Dương vậy”. Duy chỉ có Mạnh Lương là không tin, nói rằng: “Ngũ tướng quân, việc này rất khả nghi. Hôm mà tiểu nhân rời Song Long cốc, đại nhân vẫn có rất nhiều thuộc hạ. Nếu đã bị giết, lẽ nào không có người nào chạy thoát sao? Việc này chưa nên tin liền”. Ngũ lang cũng bán tín bán nghi. Đêm đó gió thu thổi nhẹ, trăng sáng vàng vạc. Ngũ lang khoác áo ra ngoài trướng, ngược mắt quan sát tinh đầu, thấy tướng tinh vẫn sáng rõ, đang chiếu ở Song Long cốc, nghĩ thầm: “Lục lang ắt vẫn còn sống”.

Hôm sau, nói với bọn Cứu muội rằng: “Ta đêm ngắm tinh tượng, biết anh ngươi vẫn vô sự, nay cần một người vào báo tin mới được”. Mạnh Lương nói: “Tiểu nhân xin trở vào trong cốc để xem động tĩnh”. Ngũ lang nói: “Được, ngươi đi thì tốt rồi”. Mạnh Lương liền từ biệt mà đi. Cứu muội nói: “Mạnh Lương đã đi, tiểu muội cũng đi xung quanh để hỏi thăm việc này”. Ngũ lang nói: “Mi đi thì phải cẩn thận, đừng để bị kẻ địch phát hiện”. Cứu muội nói: “Em tự có cách”. Rồi từ biệt Ngũ lang, giả làm quân săn bắn, đi đến Thiên Mã sơn. Đi qua cánh rừng, bèn đi vào trong rừng, chợt thấy vô số quân Phiên kéo đến. Cứu muội vội quay theo sau núi mà chạy, thấy một am tranh nhỏ, Cứu muội vội chạy vào trong am, vừa gặp am chủ đón mà hỏi rằng: ”Ngươi là người nào? Một mình vào trong núi sâu này”. Cứu muội đáp rằng: “Thật không dám giấu, tiểu nhân là con gái nhà họ Dương. Vì ca ca là Lục lang bị quân Phiên vây, nên đến hỏi thăm sự thật, đi sai đường, gặp người Phiên đuổi ép, nên chạy đến đây xin am chủ cứu cho”. Am chủ nói: “Nơi đây là đất của Phiên bang, sao ngươi lại khinh suất tiến vào? Mau bỏ đi cung tên, lấy ngay đạo bào mặc vào”.

Một lát sau, quân Phiên đuổi đến trong am, bắt lấy Cứu muội. Am chủ nói: “Đó là đệ tử của tôi xuất gia ở đây các người vì sao lại bắt?” Quân Phiên nói: “Nếu đã xuất gia, sao lại mang theo cung tên?” Am chủ cười nói: “Các ngươi không biết, ta ở núi này, hay bị thú dữ giết người, vừa rồi đệ tử ta ra ngoài săn bắn mới về, thì có cung tên đâu có gì lạ”. Quân Phiên liền buông tay, rồi nói: “Ngươi nếu đã

biết bắn cung, tất có sức mạnh, nếu đấu lại bọn chúng ta, thì sẽ thả người". Nếu không, ắt phải bắt về gặp nương nương của ta vậy". Am chủ nói: "Các người vì sao lại nói như vậy?" Quân Phiên nói: "Gần đây, do Mạnh Lương của Nam triều vượt qua biên giới trộm lấy con ngựa Tiêu Tương của vua, nên nay hạ lệnh các nơi phải tuần thị, để phòng người Trung Quốc qua biên giới. Chúng tôi nghi hấn cũng là gian tế, nên phải tử thí vậy". Cửu muội nói: "Xin sư phụ chờ đó, con sẽ tử thí với hấn". Nói xong, liền ra nơi bằng phẳng mà đấu, quân Phiên không một ai đến gần được. Quân Phiên đấu không lại, đều bỏ về trại. Am chủ nói: "Hãy đợi thêm vài ngày, ta sai người dò xem tin tức của lệnh huynh rồi hành động cũng chưa muộn". Cửu muội nghe theo, liền lưu lại trong am, chuyện không có gì đáng nói.

Hồi Thứ Hai Mười Sáu

Cửu Muội Bị Bắt Nhốt U Châu

Dương Diên Đức Đại Phá Quân Phiên

Nói về việc quân Phiên tuần thị trở về U Châu vào gặp thừa tướng Trương Hoa, cho biết trong am ở Thiên Mã sơn có một tráng sĩ tu hành, cung mã thuần thực, võ nghệ siêu quần, mười mấy người chúng tôi đều không đến gần được. Trương Hoa nghe xong mừng rỡ nói: “Nếu có người như vậy, phải sai người cáo sặc đến đó chiêu mộ hẳn ta đến đây”. Quân Phiên lĩnh mệnh, mang chiếu sắc quay trở lại am, gặp am chủ báo biết việc này.

Am chủ bàn với Cửu muội rằng: “U Châu Trương thừa tướng có cáo mệnh đến triệu, ngươi có muốn đi không?” Cửu muội nói: “Nếu đã đến triệu, sao dám chối từ”. Am chủ ngạc nhiên, kêu Cửu muội ra sau am nói rằng: “Ngươi vốn là phận nữ lưu, nếu bị họ phát hiện điều bí mật này, thì khó giữ mạng sao lại hứa mà đi tới?”. Cửu muội nói: “Nhờ ơn am chủ giúp đỡ, đủ thấy am chủ có lòng tốt. Chuyến đi này con tự có cách, xử lý trong đó, cứu được ca ca, đó cũng là cơ hội vậy”. Am chủ nói: “Nhưng cũng nên cẩn thận hành sự”.

Ngày hôm đó, Cửu muội từ biệt am chủ theo Phiên quan đi đến U Châu. Vào phủ Trương thừa tướng tham kiến xong. Trương Hoa hỏi: “Tráng sĩ là người ở đâu?”. Trước tiên phải báo tên họ, sau đó mới sử dụng”. Cửu muội đáp rằng: “Tiểu nhân tổ tiên là người Thái Nguyên, họ Hồ tên Nguyên. Lúc nhỏ từng theo nghiệp võ, nhưng thi nhiều khoa mà không đỗ, nên bỏ nhà vào am tu dưỡng. Hôm qua, nhờ ơn chiếu chỉ đến triệu, nên vâng mệnh mà tới đây”. Trương Hoa nghe thấy ăn nói lanh lợi tài năng xuất chúng, vô cùng mừng rỡ, liền sai người sửa soạn, một phòng sạch sẽ, cho ở nơi đó. Cửu muội từ biệt đi ra, Trương Hoa vào nhà sau bàn với phu nhân, muốn đem Nguyệt Anh tiểu thơ gả cho để chiêu Hồ Nguyên làm rể, phu nhân đồng ý.

Hôm sau, Trương Hoa lệnh Phiên quan thông báo Hồ Nguyên, Cửu muội nói: “Việc này rất tốt, nhờ ơn thừa tướng triệu đến, nhưng nay quân Tống đang đánh, việc can qua chưa tắt, để tiểu nhân lấy sở học bình sinh, lập chút công lao, rồi sau đó sẽ nhận lời”. Phiên quan hỏi báo Trương thừa tướng, thừa tướng nói: “Hãy xem võ nghệ của hắn thế nào?”. liền chinh triều phục vào tâu với Tiêu hậu rằng: “Thần chiêu mộ được một tráng sĩ, anh tuấn hùng vĩ, muốn vì bệ hạ lập công. Nay xin ban cho chức quan, để lui quân Tống”. Tiêu hậu chuẩn tâu, hạ lệnh phong cho Hồ Nguyên làm U Châu Đoàn Luyện Sứ, cấp cho 5000 quân, tới trước trợ giúp cho Tiêu Thiên Hữ.

Cửu muội được chỉ, bái mệnh xong, dẫn quân từ biệt Trương thừa tướng, đi tới Đại Châu cùng hội quân với Tiêu Thiên Hữ tại một chỗ, đóng ở trại Tây. Gặp lúc Dương Ngũ lang xua quân khiêu chiến, Cửu muội nai nịt lên ngựa phi ra trước trận, kêu lớn: “Tướng Tống mau lui để khỏi bị giết”. Ngũ lang ngồi trên lưng ngựa nhận ra, thất kinh nói: “Hiền muội sao lại ở bên địch, dẫn quân tương tranh?” Cửu muội ra ám hiệu nói: “Ngũ ca giả thua, em tự có mẹo tính”. Ngũ lang hội ý, múa búa đến đánh, được vài hiệp, thua to bỏ chạy, Cửu muội đuổi theo vài dặm rồi về. Thám mã báo về trong quân Tiêu Thiên Hữ: “Tướng mới hàng đại thắng quân Tống một trận”. Thiên Hữ thất kinh liền sai người mời vào trong trướng, thương nghị kế phá quân Tống. Quân Phiên trong trại có người nhận ra Cửu muội, lên nói với Thiên Hữ: “Người này ngày trước ở trận Tống tới xem thủ cấp Lục lang, Nguyên soái nên đề phòng”. Thiên Hữ sợ hãi, liền lệnh. Phiên chúng bắt lấy Hồ Nguyên. Cửu muội không biết nguyên do, liền nói: “Tôi có công giết lui quân Tống, Nguyên soái sao lại bắt tôi?” Thiên Hữ nói: “Ngươi vốn là tướng của Dương gia ở Nam triều dám gạt ta sao?”

Rồi không để cho lên tiếng, đem nhốt vào xe tù, sai quân giải về U Châu, gặp Tiêu hậu tâu rõ sự tình. Tiêu hậu nghe tâu, liền triệu Trương thừa tướng vào hỏi. Trương Hoa tâu rằng: “Thần cũng chưa

biết sự thật, nay nên đem nhốt lại, chờ bắt được Dương gia tướng về, rồi đem chém đầu một thể”. Tiêu hậu chuẩn tấu, hạ lệnh đem Hồ Nguyên giam vào ngục. Đúng là:

Bốn vị thành mưu toàn cốt nhục,
Thùy tri tiên tự thụ bi tân.
(Vốn muốn mưu xong giữ cốt nhục,
Ai ngờ tự rước lấy gian nan).

Đây nói về đến tin tức truyền trong vào Tam quan, Dương Ngũ lang nghe tin em gái gặp nạn, liền cùng mọi người thương nghị: “Gần đây nghe tin Lục lang vẫn vô sự nay Cửu muội bị bắt trong ngục, phải nghĩ cách cứu trước đã” Quân hiệu Trần Lâm nói: “Tướng quân có diệu kế gì?” Ngũ lang nói: “Nước Tây Phiên ở mé phải của U Châu, thật là hai nước môi răng, ta giả làm người Tây Phiên kéo đến tương trợ, Tiêu hậu ắt tin, rồi từ trong đó hành động, chắc là cứu được”.

Trần Lâm nói: “Kế này rất hay! Đại nhân đi trước, tôi cũng dẫn quân đi theo ứng cứu”. Ngũ lang bố trí xong, kéo cờ hiệu Tây Phiên, dẫn quân đến U Châu, sai người thông báo Tiêu hậu. Tiêu hậu hạ lệnh thị thần, tuyên Tây Phiên quốc thống binh nguyên soái vào gặp. Dương Ngũ lang thừa mệnh, vào đến bệ vàng, tung hô xong. Tiêu hậu nói: “Phiên tướng quân đường xa tới giúp thật là khó được” Ngũ lang nói: “Nước Tây Phiên quốc vương tôi biết nương nương đang cùng quân Nam giao chiến, thắng bại chưa quyết, nên sai thần dẫn quân tương trợ”. Tiêu hậu vô cùng mừng rỡ, liền sai mở tiệc thết đãi, thân mời ba ly, ban thưởng rất hậu. Ngũ lang nói. “Quân tình khẩn cấp, thân ngày mai sẽ xuất binh để lui giặc Tống”. Tiêu hậu nói: "Đường xa mệt mỏi, hãy nghỉ vài ngày rồi đi”. Ngũ lang cảm tạ rồi lui ra thành Nam đóng trại, hạ lệnh cho quân thừa cơ quân Phiên không đề phòng, ngay đêm đó đánh vào hoàng thành. Quân sĩ được lệnh, ai nấy đều lo chuẩn bị, chuyện không có gì đáng nói.

Lúc ấy Cửu muội ở trong ngục, được ngục quan Chương Nô biết là người Nam, vô cùng tiếp đón, liền muốn thả ra, nhưng chưa có cơ hội. Cửu muội liền hỏi Chương Nô: “Nhờ ơn ông hậu đãi, ta vừa gieo một quả lục nhậm, hôm nay sẽ thoát được nạn này, ông chi bằng hãy theo về với Nam triều, ta ắt báo ơn”. Chương Nô nói: “Ta có lòng này đã lâu, chỉ là không có người nâng đỡ nay tướng quân chịu đem hạ quan cùng đi, đêm nay có thể vượt ngục mà ra”.

Cửu muội chuẩn bị sẵn sàng. Gần lúc hoàng hôn, mé trái thành nam vài tiếng pháo nổ vang, Ngũ lang dẫn 700 đầu đà đánh vào trong thành, như vào chỗ không người, quân mã phía sau đồng loạt xông lên, bốn phía reo hò. Cận thần báo vào trong cung: “Quân mã nước Tây Phiên làm phản”. Tiêu hậu hoảng sợ, liền lệnh đóng kín nội thành, lúc đó Dương Ngũ lang trước tiên đánh vào trong ngục, vừa gặp Cửu muội từ trong ngục xông ra. Phiên quan mạnh ai nấy trốn, ai là kẻ dám đến giao phong lúc này. Bị người ngựa Trung Quốc đạp lên mà tiến vào, giết chết quân Phiên vô số. Ngũ lang cùng Cửu muội tả xung hữu đột, đại náo ở thành U Châu, phóng hỏa đốt cửa Nam, rồi dẫn quân đánh giết quay về Đại Châu.

Tiêu Thiên Hữu không biết quân từ đâu đến, bộ hạ đại loạn Gia Luật Đê phi ngựa ra trước, vừa gặp Ngũ lang, hai ngựa giao nhau, đánh chưa đến hai hiệp, bị Ngũ lang cho một búa chém rớt xuống ngựa. Trần Lâm, Sài Cảm đến tiếp ứng giúp công. Thiên Hữu không dám ham đánh, bỏ trại trốn chạy. Dương Ngũ lang bay ngựa đuổi theo. Tiêu Thiên Hữu quay ngựa cố sức đánh. Hai người đánh trên 20 hiệp. Ngũ lang phát búa, ngay đầu chém xuống, chợt hào quang sáng ngời, không thể giết được Ngũ lang nói: “Su phụ từng nói Phiên bang Tiêu Thiên Hữu mình đồng da sắt, đao búa không thể chém, để lại một bài hàng long chú, dặn dò khi giao phong đem tụng. Đợi ta niệm bài chú này, xem như thế nào?” Ngũ lang vừa mới tụng chú, chợt cuồng phong nổi lên, cát đá bay lên, giữa không trung Thần kim giáp giáng hạ, tay cầm hàng ma côn kêu lớn: “Nghịch yêu mau mau trở về, tha cho người khỏi chết vì muôn đao”. Tiêu Thiên Hữu lăn tròn xuống ngựa. Ngũ lang lại chém xuống một búa, chợt nơi tiếng động lửa tóe đầy đất. Tiêu Thiên Hữu biến mất.

Lát sau trời đất trong xanh, ánh trăng sáng như ban ngày. Ngũ lang đánh vào trại Phiên, xua quân xông vào Song long cốc. Mạnh Lương nghe thấy bên ngoài chiêng trống vang lừng, dẫn mọi người đánh ra trước, vừa gặp Phiên tướng Hoàng Uy Hiên, liền một búa chém chết. Bọn Dương Lục lang thừa cơ xông ra, cùng quân mã Ngũ lang hợp lại làm một, đánh cho quân Phiên tan tác, xác chết chất đầy, đoạt được vô số trâu, ngựa. Lúc ấy đã là canh tư, Ngũ lang thu quân về Giai sơn trại nghỉ ngơi.

Sáng ngày hôm sau, mọi người gặp nhau. Lục lang nói: “Nếu không nhờ ca ca ra sức cứu viện đã bị quân Phiên bắt giết rồi!” Ngũ lang nói: “Vậy mà ngược lại Cửu muội bị Bắc Phiên bỏ tù, không làm theo kế hiểm này cũng khó mà giữ vậy”. Lục lang than thở không thôi. Cửu muội nói: “May được Ngục quan Chương Nô cùng em đánh ra khỏi ngục, hắn lại bị chết trong loạn quân. Nhờ người này mà được giúp đỡ, thật khó báo ơn”. Ngũ lang liền hỏi nguyên nhân bị bắt, Cửu muội đem chuyện được cứu ở trong am và việc đến Phiên bang, thuật lại rõ ràng. Ngũ lang nói: “Thâm sơn cùng cốc, lại có được người tốt như vậy, có thể sai người mang tơ lụa để am để đáp tạ”. Lúc ấy Lục lang mở tiệc lớn ở trong trại, khao thưởng chư tướng, rượu đến ngà say. Ngũ lang nói: “Hiên muội nên như trước kia quay về hầu hạ mẹ, anh cũng dẫn chúng về Ngũ Đài Sơn, lục đệ hãy hết lòng mà thủ giữ Tam quan, để thừa kế chí nguyện của cha”. Cửu muội vâng lời, hết tiệc liền từ giã. Lục lang thân tiễn huynh muội rời trại vài dặm mới giã biệt.

Không nói đến việc Cửu muội, Ngũ lang ai người nấy về, hãy nói đến Lục lang về đến trong trại, sai người đem ngựa Vạn Lí Vân về trả cho Bát Vương. Bát Vương cười nói: “Ngày trước ta không cho mượn ngựa, không phải là tiếc của đâu, mà muốn thử năng lực của Mạnh Lương thôi. Nay vừa được báo tiếp, ngựa lại không sao, thật là phúc của nước nhà vậy. Có thể kêu Dương lục tướng quân hạ lệnh trong quân hãy chỉnh đốn hung ngũ, trấn giữ tam quan, chiêu mộ anh hùng, đó là kế tiến thủ vậy”.

Đây nói tiếp việc Tống Chơn Tông được báo tiếp rằng: “Dương Quân mã đại thắng quân Phiên” liền bàn với Bát Vương rằng: “Lục lang mới lập kỳ công, nên báo đáp như thế nào?”. Bát Vương nói: “Bệ hạ nên ban lễ vật khao quân, chờ lập thêm công thì sẽ thăng quan chức”. Để chuẩn tấu, liền sai sứ thần đem thưởng cho hoa đỏ, gấm vóc đến Giai sơn trại khao thưởng Lục sứ cùng các tướng thuộc hạ, chuyện không có gì đáng nói.

Hôm đó bãi triều, Vương Khu Mật về đến trong phủ, nghĩ thầm Dương gia anh hùng như vậy, làm sao toại được chí ta. Nhất thời vô kế, liền mời Tạ Kim Ngô đến để thương nghị, sai nhân đi không bao lâu, mời được Tạ phó sứ tới phủ, chia chủ khách mà ngồi. Tạ phó sứ nói trước: “Không biết Khu Mật triệu kiến, có lời gì dạy bảo?”. Vương Khu Mật nói: “Hạ quan nhờ ơn chúa thượng ân sủng nên Bát điện hạ luôn bất bình trong bụng. Hôm trước hạ quan nhân có công vụ phải qua Vô nịnh phủ, ngang qua trước Thiên Ba lâu, không kịp xuống ngựa, bị Dương gia một phen làm nhục. Vừa muốn tâu cho chúa thượng được biết, nào ngờ Bát điện hạ lại đến chống đối. Không cách nào khác, nên nghĩ rằng chỉ bằng từ quan về quê đóng cửa không ra, để tránh được sự phiền não này”. Tạ Kim Ngô nghe xong cười nói: “Vương đại nhân sao lại tự hủy chí hướng của mình? Nay trong triều các quan tiên triều cựu tướng đều đã mất, chỉ còn vài người chúng ta mà thôi. Tuy Bát điện hạ uy quyền cao sang, nhưng không để ý chính sự, còn cha con Dương gia đều trở thành quỷ không đầu, để lại một nhà toàn là quả phụ. Ngày tiên đế còn sống, ban cho ân điển rất trọng, nên cho lập Vô Nịnh trạch, Thiên Ba lâu để mà dẫn dụ, còn đương kim chúa thượng, sao lại chịu để yên chuyện này? Để hạ quan thử đi qua, nếu bọn họ chịu tính ra thì thôi. Nếu không, thì liền lệnh cho thủ hạ phá bỏ”. Vương Khu Mật mừng thầm rằng: “Trúng kế ta rồi!” liền dùng lời mà khích rằng: “Tạ phó sứ đây đừng gây với họ, nếu dờ lâu này, Dương Lệnh Bà tất sẽ làm loạn, chúa thượng mà thay bà ta làm chủ thì chúng ta sẽ bị nhục đó”. Tạ Kim Ngô nói: “Xin hãy xem hạ quan hành động, nếu thánh thượng có hỏi, tôi tự có kế sách đáp tâu”. Vương Khu Mật bèn giả ý nghe theo và lưu lại uống rượu. Đêm xuống, Tạ Kim Ngô cáo từ. Vương Khu Mật thân tiễn ra cửa phủ rồi mới từ giã.

Hồi Thứ Hai Mười Bảy

Khu Mật Kế Khuynh Đảo Phủ Vô Ninh

Kim Ngô Phá Hủy Góc Thiên Ba

Đến ngày hôm sau, Tạ Kim Ngô dàn bày đội ngũ, đi ngang qua cổng Vô nịnh phủ, gần đến bến Thiên Ba lầu lệnh cho thủ hạ đánh trống khua chiêng, quát nạt um xùm. Tạ Kim Ngô ngồi ngay ngắn trên ngựa, đi qua trước lầu. Lúc đó Dương Lệnh Bà cùng Sài phu nhân đang ngồi chơi trong sảnh, nghe thấy ngoài cửa phủ tiếng nhạc âm ỉ, bèn sai người ra phủ mà xem, hồi báo rằng: “Tạ phó sứ cưới ngựa làm âm ỉ mà đi qua”. Dương Lệnh Bà giận nói: ”Khắp triều quan tề đều phải nhường nhà họ Dương ta, Tạ Kim Ngô lại là người nào, mà dám đến đây ức hiếp?” Liền sai chuẩn bị ngựa để vào triều tâu lại với vua, Dương Lệnh Bà chống gậy đầu rồng mà vào.

Chơn Tông xuống thêm nghênh tiếp, mời ngồi rồi hỏi rằng: “Trẫm chưa cho gọi, phu nhân vào triều, muốn tâu điều chi?” Dương Lệnh Bà đứng dậy nói: "Phu quân của thiếp nhờ hậu ân của tiên đế, từng sắc ban cho Vô nịnh trạch, Thiên Ba lầu... các phủ đệ, khiến thần thiếp và các con được vinh diệu vô cùng. Đi qua đều phải xuống ngựa để tránh, không phải là kính kẻ già này, mà là trọng mệnh vua vậy. Nay tên Tạ Kim Ngô lại đánh trống tâu nhạc, không xuống ngựa mà đi qua, rõ ràng khinh mạn bệ hạ, ức hiếp kẻ già này”.

Chơn Tông nghe tâu, liền cho gọi Tạ Kim Ngô vào, trách mắng rằng: “Di chỉ của tiên đế, sao mi dám làm trái lại? Nay phu nhân hạch tội mi khinh khi triều đình, tội đó ai sẽ chịu?” Tạ Kim Ngô tâu rằng: “Thần không có ý mạn quốc pháp, xin cho tâu rõ nguyên nhân, ngày trước bệ hạ có sắc mệnh ban thưởng cho Dương Lục sứ, thần lĩnh sắc đi qua Thiên Ba lầu, cũng phải xuống ngựa mà đi qua, vậy thì mệnh vua lại trở nên bị khinh nhờn vậy. Bọn thần thấy đó là điều cản trở, chính đang muốn cùng các văn võ tâu lên, nhưng chưa dám tự tiện vào. Và lại Thiên Ba lầu cách Vô nịnh trạch một khoảng xa, thật sự nằm trên con đường tắt yếu Nam-bắc, nếu gặp ngày thánh tiết triều ban, đi qua nơi này, thật vô cùng bất tiện. Xin bệ hạ hãy cho dỡ bỏ tòa lầu này, khiến triều đình được tôn trọng hơn, đó là việc thịnh ngàn năm vậy”. Kim Ngô tâu xong, Chơn Tông im lặng. Vương Khâm lại tâu rằng: ”Lời trần của Tạ Kim Ngô rất có lý. Và lại Vô nịnh trạch cùng Thiên Ba lầu lại cách xa nhau, tháo ra cũng tiện việc vậy“. Chơn Tông nói: ”Các khanh hãy tạm lui, để trẫm cùng văn võ thương nghị lại" Dương Lệnh Bà buồn bã lui ra. Còn bọn Vương Khâm lại ra sức tâu riêng việc này. Chơn Tông liền chấp thuận, hạ sắc cho Tạ Kim Ngô giám sát người tháo dỡ tòa lầu.

Sắc chỉ đã hạ, Vương, Tạ vô cùng mừng rỡ. Tin tức truyền trong phủ, Lệnh Bà liền bàn với Sài quận phu nhân rằng: “Không ngờ Tạ Kim Ngô hạch tâu, triều đình lại dỡ bỏ Thiên Ba lầu, Vương Khu Mật cũng cùng chú ý. Nay thánh thượng theo lời họ tâu thì tên giặc này tất đến tháo hủy, nếu không làm chủ được, thì thật là để xấu cho phu quân vậy”. Quận chúa nói: “Đợi đến cùng điện hạ thương nghị, rồi tâu với thánh thượng nữa, hoặc giả có thể đổi được ý vua”. Lệnh Bà nói: “Vậy không nên chậm trễ, Thái quận nên lập tức đi”. Sài thị liền từ biệt Lệnh Bà, đến phủ Bát Vương. Ra mắt xong, Sài thị nói: “Chúa thượng tin nghe Tạ Kim Ngô vờng tâu nên tháo hủy Thiên Ba lầu, và lại nơi này được xây lên là do mệnh của tiên đế. Mong điện hạ niệm tình cha con tôi trung cần với nước, tâu xin dừng việc này lại, thì nhà họ Dương chúng tôi tất sẽ nhớ ơn đức này vậy?” Bát Vương nói: "Thánh chỉ đã xuống, khó tâu xin ngừng lại được. Và lại lần này khiến cho thiên sứ bất tiện, chúa thượng mới có ý bỏ vậy. Nay chỉ còn có cách, Tạ Kim Ngô vốn là người tham lợi, người về bàn lại, dùng nhiều vàng ngọc, hồi lộ cho hắn, thư thả cho vài ngày, để khi có cơ hội, ta sẽ tâu với chúa thượng.

Sài Thái quận lĩnh mệnh từ biệt ra về, gặp Lệnh Bà nói lại việc Bát Vương chỉ cách làm. Lệnh Bà nói: “Để cho lầu không bị dỡ bỏ, thì nào có tiếc vàng ngọc ư! Chỉ e Tạ Kim Ngô không chịu nhận”.

Thái quận nói: “Có thể cho tâm phúc đến đưa, không có chuyện không nhận đâu,, Lệnh Bà nghe theo, lập tức chuẩn bị 40 lượng hoàng kim, một sợi đai ngọc, sai người mang tới Tạ phủ. Quả nhiên Tạ Kim Ngô thấy lễ vật của Dương phủ, liền tự động tâm, nhưng còn làm cao nói: ”Ta tưởng cả triều đình chỉ biết có nhà họ Thôi, hôm nay cũng biết đến Tạ mồ ru!“ Kẻ thân tín là Lưu Hiến nói rằng: ”Nay Dương gia đã chịu thua, biết điều với Khu Mật, thì chính nên để chút tình nghĩa, từ từ mới dỡ bỏ vậy. Đợi triều đình có ý ngăn lại, nếu để được không cần phải đụng đến, ắt Lệnh Bà sau này sẽ phải hiếu kính ngài, như vậy không phải vẹn cả đôi đường sao“. Tạ Kim Ngô nói: ”Người nói có lý, liền thu lấy lễ vật, cho người về báo với Dương phủ. Lệnh Bà nghe được mừng thầm rằng: “Nếu Kim Ngô chịu dừng việc này, thánh thượng ắt cũng không có ý khác” liền sai người tới phủ Bát Vương dò xem tin tức trình tâu ra sao.

Nào ngờ việc Tạ Kim Ngô nhận hối lộ đã tiết lộ ra cho Vương Khâm biết, nên liền ra sức tâu với Chơn Tông, xin làm ngay việc này. Chơn Tông nghe tấu, hạ sắc chỉ một lần nữa cho Tạ Kim Ngô phải hồi báo lại việc này gấp. Kim Ngô lĩnh chỉ, bắt đắc dĩ phải đốc suất nhân phu, đem tầng trên của Thiên Ba lầu dỡ bỏ đi, còn để lại tầng giữa chưa tháo. Bát Vương sai người báo với Lệnh Bà: “Thánh ý khó hồi, hãy đi đến Tam quan cùng Lục sứ thương nghị, ắt có thể có cách”. Lệnh Bà được báo, hết sức lo buồn. Bát Vương nói rằng: ”Mẹ nên theo lời của Bát điện hạ, kêu Lục ca về mà tính. Nếu không, chỉ một thế lực nhỏ mà ta còn không chống lại, thì e rằng sau này Vô nịnh trạch cũng khó mà giữ được“. Lệnh Bà nói: ”Lời con tuy đúng, nhưng ai sẽ đi báo”. Cửu muội nói: “Con biết đường đến Tam quan, con xin đi một chuyến”. Lệnh Bà nói: “Con đi nhanh rồi về”. Cửu muội lập tức chuẩn bị rồi từ biệt mẹ theo hướng Tam quan mà đi.

Lúc này trời vào tháng năm, trên đường nóng bức. Cửu muội tranh thủ đi sớm, chưa đến một ngày, đã đến Tam quan trại. Gặp Lục lang báo cho biết việc Tạ Kim Ngô tâu chúa thượng tháo hủy Thiên Ba lầu, mẹ cho gọi anh về gấp trong đêm để tính. Lục sứ thất kinh nói: “Sao trong triều văn võ không can, Bát điện hạ cũng khoan tay nhìn ư?” Cửu muội nói: “Ắt điện hạ cố can không được, là ông ta cho người đến nói, phải thương nghị với ca ca . Lục sứ buồn bã băn khoăn, mật lệnh Cửu muội vào sau trại nói rằng: ”Trần thủ ở quan ải này, chức trách rất nặng, vả lại triều đình lại không có chiếu mệnh, nếu người khác biết được, ắt sẽ mang tội tự ý rời bỏ chức trách vậy. Tiến thoái lưỡng nan, làm sao xử lý đây?“ Cửu muội nói: ”Mẫu thân mong đợi ca ca, chỉ đành lén đi vài ngày, đợi việc định đoạt xong thì quay lại trại“ Lục sứ liền gọi Nhạc Thắng tới dặn dò rằng: ”Mẹ ta có việc lớn muốn thương lượng, cho người đến gọi, chỉ đành lén rời Tam quan vài ngày, việc xong liền lập tức về đây. Người cùng bọn Mạnh Lương cần thận giữ gìn biên cương. Tuân thủ theo hiệu lệnh. Nếu Tiêu Tán hỏi ta ở đâu chỉ nên nói là tới Mi sơn săn bắn chưa về, không thể tiết lộ việc này cho hắn biết“. Nhạc Thắng vâng lời lui ra. Ngay đêm đó Lục sứ từ già bọn Nhạc Thắng, Mạnh Lương len lén rời khỏi Giai sơn trại, hướng về Biện Kinh mà đi. Có thơ vịnh rằng:

Đơn mã tiêu chinh hận bất bình,
Quân vương hà dĩ trọng gian thân?
Thùy tri họa khởi tiêu tường nội,
Trá tử mai danh bất nhận văn.
(Một ngựa rồi rong hận bấy thân
Đế vương sao lại trọng gian thân ?
Đâu ngờ họa nảy ngay trong cửa,
Giả chết chôn tên không nở màng).

Hai người đi đến nửa đêm gần đến rừng ô nha, chợt một người nhảy ra khỏi rừng, cản lấy đường đi, kêu rằng: “Đại nhân dặn dò việc không cho Tiêu Tán được biết, tôi đã nghe thấy từ lâu”. Lục sứ thất kinh nói: “Mi không giữ quan trại mà lén đến đây làm chi!” Tiêu Tán cười nói: “Đại nhân cũng lén rời

Tam quan vậy, sao ngược lại nói tôi? Tiêu nhân nghe nói Đông kinh phong cảnh rất đẹp, cả đời này chưa thấy qua, hôm nay cố ý theo Đại nhân đi một chuyến”. Lục sứ nói: “Mi làm ta bực mình quá! Chuyến này chính e người khác biết, mi tính lại nóng nảy, nếu tới kinh thành, ắt gây tai họa, lúc đó ai là người gánh vác tội hử? Hãy mau về trại, khi về ta sẽ trọng thưởng cho mi”.

Tiêu Tán nói: “Nếu không cho tôi theo, thì tôi sẽ tới Biện Kinh mà nói um lên việc tướng quân lên lút rời Tam quan”. Cửu muội nói: “Chỉ có một người, ca ca để hẳn cùng đi, dặn dò đừng có sinh sự là được”. Lục lang theo lời Cửu muội, mang Tiêu Tán cùng về tới Vô nịnh phủ, vào gặp Lệnh Bà. Chào lạy xong, Lệnh Bà thấy Lục sứ bèn rơi lệ nói rằng: “Cha con mi tám người về với Trung Quốc, nay lại điều linh, chỉ còn một mình con. Để kính trọng nhà họ Dương ta, cho xây phủ đệ tiếp đón. Nay bị Tạ Kim Ngô ức hiếp, tâu xin hủy Thiên Ba lâu, nếu không sớm tính cách, ngày sau Vô nịnh trạch sẽ khó mà được yên.” Lục sứ nói: “Mẫu thân chớ lo, đợi con lên tới trong phủ Bát điện hạ thương nghị. Cha con tôi có công tử nạn, chúa thượng sao lại quên được?” Lệnh Bà bèn cho gọi bọn Sài Thái quận vào trưng kiến. Thái quận nói: “Bát Vương nếu chịu chủ trương việc này, ắt sẽ có tin tốt lành”. Lục sứ nghe lời này, liền sắp xếp cho Tiêu Tán vào ở nơi phòng khách, dặn bọn quân hiệu trong phủ canh giữ, không cho ra ngoài đi gây sự.

Lúc ấy Tiêu Tán mới đến, hãy còn chịu được, nhưng suốt mấy ngày đứng ngồi không yên, nói với quân hiệu rằng: “Ta theo đại nhân tới đây chính là để xem phong cảnh của Biện Kinh, nay lại sai người canh giữ ta, thì chẳng thà không tới, còn được tự do. Các người nếu chịu dẫn ta vào trong thành du ngoạn, thì ta sẽ đãi rượu thịt để cảm tạ”. Quân sĩ nói: “Đi cũng không sao, chỉ e ông lạ mặt, bị người ta nhận ra, lúc đó sẽ liên lụy cả đại nhân vậy”. Tán nói: “Ta tự có cách, quyết không để người phát hiện”. Quân hiệu liền lên Lục sứ mở cửa sau cùng Tiêu Tán ra khỏi Vô nịnh phủ, theo hướng Biện Kinh mà vào, quả nhiên là một tòa thành quách rất đẹp, như bài từ ”Tây Giang Nguyệt” làm chứng:

Kham tiền kinh sư hình thắng, chu môn thập vạn gia. Biện Kinh tự cổ tối phồn hoa, huyền quản cao ca nguyệt dạ. Thị liệt chu cơ cấm tú, phong lưu nhân vật hào xa. Thanh thông vân thụ hiệu đề sa, chân thị kham miêu kham họa.

(Hãy nhìn kinh sư cảnh đẹp, cửa sơn mười vạn nhà. Từ xưa Biện kinh phồn hoa nhất. Ca xang đàn sáo suốt đêm. Chợ bày cửa gấm rực rỡ, nhân vật phong lưu kiêu kiêu sa. Cỏ cây xanh biếc quanh bờ bãi. Quả là khó tả khó vẽ)

Tiêu Tán chuyển qua Nhân hòa môn, chỉ thấy ngựa xa qua lại, đông người tụ tập, bất giác buột miệng nói: “Nếu không phải cùng đại nhân lên về, sao thấy được cảnh đẹp này!” Quân hiệu hoảng hốt nói: “Ông thật lớn mật, ở đây là đất kinh thành, quân do thám nhiều vô số, nghe được tin này, ai đến cứu được?”. Tiêu Tán cười nói: “Chỉ nói có một tiếng chắc không sao đâu hử?” Nói xong, tới nơi ca lâu, thấy trong quán rượu bày biện tề chỉnh. Tán nói: “Xin mời vào trong, uống vài chén rồi đi”. Quân hiệu đáp: “Nơi này không phải là nơi chúng ta uống rượu”. Rồi dẫn Tán đến một ca lâu ở thành đông mà uống. Ngày sắp tối, quân hiệu hồi thúc trở về. Tán nói: “Khó mà đến đây được, nên ở trong thành tìm quán trọ nghỉ lại, ngày mai về cũng như muện” Những người hầu thấy hẳn tính nóng nảy, đành phải nghe theo.

Gần canh một, Tiêu Tán vẫn chưa chịu đi nghỉ, nhân lúc say liền cùng bọn quân hiệu đi dạo, ngẫu nhiên đi qua cửa phủ của Tạ Kim Ngô, nghe thấy trong phủ, tiếng nhạc, tiếng ca vang lừng. Tiêu Tán hỏi rằng: “Đây là nhà của ai vậy? Gió đưa tiếng nhạc, nghe hay quá!”. Quân hiệu cười nói: “Mau mà đi, đừng có mà hỏi nơi này. Đại nhân ta chính vì người này muốn dỡ bỏ Dịch thủy Thiên Ba lâu, mới phải xuống tam quan. Đây chính là phủ của đương triều sủng thần Tạ Kim Ngô phó Khu Mật sứ đang uống rượu”. Tiêu Tán mới đầu chưa biết là nhà của Tạ Kim Ngô, thì bình tĩnh như thường, nay nghe nói là kẻ đối đầu với chủ mình, thì đúng là Nộ tung tâm thượng khởi, ác hướng đảm biên xanh, nói với quân hiệu rằng: “Hai người hay đợi ngoài này, Ta vào trung phủ dò xem tin tức rồi ra”. Quân hiệu sợ

đến bủn rủn chân tay, kêu van rằng: "Ông mà gây ra tai họa, thì chúng tôi sẽ bị liên lụy. Nên mau trở về quán trọ, sáng mai về sớm, đại nhân sẽ không phát hiện. Nếu không, tôi sẽ đi báo đó". Tiêu Tán nổi giận nói: "Mặc hai người chúng mày đi, ta sẽ làm theo ý ta". Liền bỏ mặc quân hiệu. Lách qua cửa sau Tạ phủ mà vào. Hai tên quân hiệu hoảng hốt mạnh ai nấy trốn, chuyện không có gì đáng nói.

Hồi Thứ Hai Mươi Tám

Tiêu Tán Giận Giết Tạ Kim Ngô

Bát Vương Trí Cứu Dương Quận Mã

Nói đến Tiêu Tán lén chạy đến tường phía Đông, thấy không cao lắm, liền từ từ trèo lên, rồi nhảy vào trong hậu hoa viên, bí mật vào tới dưới bếp, bọn gia nhân ai phận nấy đang ở trên đường hầu hạ Tạ Kim Ngô, chỉ có một người hầu gái nhỏ đang đốt lửa dưới bếp. Tiêu Tán từ trong ủng da rút dao bén, trước tiên giết chết người hầu gái, cầm lấy thủ cấp, chạy đến đại đường (sảnh), chỉ thấy Tạ Kim Ngô đang ngồi trên bàn tiệc uống rượu, nhạc công ca thi đàn ở bên đình, liền đem đầu người nhắm mắt mà ném vào. Tạ Kim Ngô giật mình sợ hãi, mặt bị văng đầy máu, liền la: “Có giặc! Gia nhân ở đâu?” Tiêu Tán tiến tới trước mà mắng rằng: “Đồ gian nịnh lộng quyền kia, hôm nay có nhận ra Tiêu Tán không?”. Nói xong, đưa một đao ngang cổ, đầu Tạ Kim Ngô liền rớt xuống đất. Chúng nhân nhìn thấy, trốn chạy tán loạn. Tiêu Tán giết chém sừng tay, xông vào trong phòng, không phân biệt già trẻ, đều đem giết sạch. Đáng thương một nhà Tạ Kim Ngô đều bị tay Tiêu Tán giết hại. Người đời sau có thơ làm chứng:

Khởi ý hãm nhân chung tự hãm,

Thả khán kim nhật Tạ Kim Ngô.

Thùy liên đặc sủng đương triều tướng,

Lão ấu toàn gia bị sở đồ.

Gần canh ba, Tiêu Tán lấy những món bày trên bàn tiệc ăn uống no nê, rồi ngẫm nghĩ rằng: “Cả nhà Tạ Kim Ngô bị ta giết chết, hẳn là quan to của triều đình nếu biết được việc này, ắt sẽ liên lụy địa phương, chi bằng lưu lại vài chữ, để mọi người biết là ta giết, mới không di họa cho người khác vậy”. Nghĩ rồi liền chấm máu tươi viết hai hàng ở trên cửa rằng:

Thiên thượng hữu lục đình lục giáp.

Địa hạ hữu kim thần thất sát.

Nhược vấn sát giả thị thùy,

Lại tầm tiêu thất tiêu bát.

Viết xong, lại vượt tường từ phía sau mà ra, muốn tìm hai tên quân hiệu, thì đã không biết chạy đi đâu mất, nên ở ven đồi thành mà núp qua một đêm, sáng sớm hôm sau trốn về Dương phủ.

Ở đây nói tuần canh bộ tốt trong đêm nghe nói phủ Tạ phó sứ bị cướp, vội báo Vương Khâm và vào Tạ phủ xem sao, chỉ thấy giết chết cả nhà già trẻ cùng 13 người, xác nằm la liệt, máu nhuộm thềm đình. Kiểm nghiệm quan chép lại tên họ của kẻ hung thủ ở trên cửa đem trình tấu, lúc bấy giờ làm náo động quân dân cả thành Biện Kinh. Chơn Tông được tấu thất kinh, hạ lệnh vương Khâm tra xét việc này. Vương Khâm tâu rằng: “Thần trộm nghe người giết chết cả nhà Tạ Kim Ngô, chính là tướng mới chiêu mộ của Dương Lục lang tên Tiêu Tán”. Chơn Tông nói: “Dương Lục sứ trấn thủ Tam quan sao lại có chuyện thuộc hạ vào thành giết người?” Vương Khâm nói: “Hôm trước đã lén xuống Tam quan, dẫn theo Tiêu Tán về đây, đã phạm quốc pháp, xin bệ hạ hãy cho xử tội này”. Chơn Tông chuẩn tâu, sắc cấm quân bắt Dương Lục lang cùng tên hung thủ Tiêu Tán. Chỉ lệnh hạ xuống, 24 tên cấm quân lĩnh mệnh mà làm.

Lúc ấy Dương Lục sứ ở trong phủ đang cùng Lệnh Bà bàn chuyện của Thiên Ba lâu, chỉ được báo đêm qua Tiêu Tán vượt tường vào Tạ phủ, giết chết cả nhà Tạ Kim Ngô 13 người già trẻ, nay trong triều đang sai quân đến bắt.

Lục sứ thất kinh nói: “Cuồng nô làm hỏng việc của ta rồi!” Chưa dứt lời, cấm quân đồng loạt tiến vào, bắt lấy Dương Lục sứ. Lúc ấy ở bên ngoài Tiêu Tán nghe được, tay cầm dao bén, xông thẳng vào.

Cầm quân thấy hần hùng hô, không ai dám tới gần phía trước. Lục sứ nạt rằng: “Mi gây ra tai họa lớn như vậy, còn dám chống lại việc bắt của triều đình ư? Hãy tự trói mình, cùng đi xin tội” Tiêu Tán nói: “Tôi bình sinh giết bao nhiêu người, thêm 13 người cũng có gì lạ. Tôi cùng đại nhân hãy về Giai sơn trại, xem bọn họ làm gì được tôi?” Lục sứ càng giận nói: “Nếu không nghe lời của ta, hôm nay sẽ chặt đầu mi đem dâng trước”. Tiêu Tán liền buông bỏ dao, lặng lẽ lùi xuống. Cầm quân vừa muốn đến bắt lấy. Lục sứ nói: “Không cần động thủ, gặp thiên tử sẽ tự phân biện”.

Lục sứ liền theo cầm quân vào triều kiến Chơn Tông. Chơn Tông hỏi rằng: “Trẫm không có thánh chỉ triệu khanh, sao lại tự ý xuống Tam quan. Lại đem theo bộ tướng giết chết cả nhà Tạ phó sứ, thì phải tội gì?” Lục sứ tâu rằng: “Thần đáng muôn chết, mong bệ hạ tha chết trong một lúc, để thần trần tình nỗi oan. Phụ tử thần may nhờ hậu ơn của triều đình, dù chết cũng nghĩ tới việc báo ơn. Gần đây do mệnh vua phải dỡ bỏ Thiên Ba lâu, mẹ của thần lo buồn thành bệnh, nên phải xuống quan về thăm rồi quay lại ngay. Bộ tướng Tiêu Tán, là có quen thói hung tàn, không biết vào thành lúc nào, nay việc giết chết Tạ Kim Ngô, thật sự là không phải do thần sai làm đâu! Xin thánh minh soi xét, nếu đúng là phải, thần xin chịu tội chém giữa chợ, để chính pháp lệnh của triều đình vậy”. Chơn Tông nghe tâu, im lặng chưa trả lời.

Vương Khâm tâu rằng: “Kẻ giết người là Tiêu Tán không sai, hôm ấy tùy tùng và nhạc công của nhà ấy đều chính mắt nhìn thấy, vả lại trước khi bỏ đi lại có để lại bút tích. Xin bệ hạ hãy đem Lục lang, Tiêu Tán áp giải ra chợ để chém, mới có thể cảnh cáo kẻ sau”. Chơn Tông chần chừ chưa quyết. Bát Vương ra sức tâu rằng: ”Dương Lục lang vốn thật có tội, nhưng xét đến tình thì đáng tha thứ, quả cũng là thuộc tướng giết người, nhưng xin niệm tình ông ta có công trấn thủ Tam quan, mà giảm nhẹ tội”. Chơn Tông chuẩn tấu, sắc cho Pháp ty nha môn đem bọn Dương Lục lang định tội rồi tâu lên.

Lục sứ lui ra, Vương Khâm mật sai người đến nơi quan Pháp ty dặn dò : Hãy phát phối bọn Lục sứ đến ở nơi xa xôi. Lúc ấy Chương hình quan họ tên là Hoàng Ngọc rất tương đắc với Vương Khâm, liền theo lời đó, lấy tội Lục sứ lên xuống Tam quan, đày ra Nhữ Châu làm công, mỗi năm tiến tạo rượu quan 200 vò, sau ba năm công mãn thì về, Tiêu Tán vì có công trấn giữ biên cương nên khoan tội chết, đày đến Trịnh Châu sung quân, ngay hôm đó khởi hành. Hoàng Ngọc định tội xong, tâu với Chơn Tông. Chơn Tông theo lời đề nghị, hạ sắc lệnh thu liệm thi thể bọn Tạ Kim Ngô, đem mai táng, cận thần lĩnh chỉ đem tuyên, chuyện không có gì để nói.

Chỉ nói đến Dương Lục sứ nghe được tin này vô cùng buồn bã, đến từ biệt mẹ là Lệnh Bà cùng Sài Thái quận. Lệnh Bà nói: “Đây đúng là đại bất hạnh của nhà ta! Khiến thân già này vào cuối đời biết nương tựa ai?”. Lục sứ nói: ”Mẫu thân đừng lo, nhiều thì hai, ba năm thì con sẽ được về, mẹ con ta lại được gặp nhau. Vả lại nay con phạm tội bị đày, Bát điện hạ tất giúp chu toàn chuyện Thiên ba lâu. Nay Tiêu Tán giết chết Tạ Kim Ngô, cũng là triều đình loại trừ một kẻ ác. Lần này nếu không nhờ Bát điện hạ cố sức tâu, suýt nữa khó giữ mạng sống“. Nói chưa hết lời, Tiêu Tán vào gặp Lục sứ nói: ”Nghe nói triều đình bắt tôi đến Trịnh Châu sung quân, đang muốn xin đại nhân về trại Tam quan đây, cũng không nên chịu đày tới Nhữ Châu, tôi biết quái gì về sung với chả quân!“ Lục sứ nói: ”Thánh chỉ đã xuống, mi cũng nên theo mà tới nơi đó, chờ gặp khi được ân xá, lại về Tam quan. Nếu lại trái với pháp lệnh, thì tội càng nặng thêm”.

Lát sau, Vương Khu Mật sai giải quân 40 người đến hỏi thúc Dương Lục sứ, Tiêu Tán lên đường. Lục sứ đuổi Tiêu Tán đi theo giải quân, còn mình cũng lạy từ Lệnh Bà, Thái quận mà rời Dương phủ. Bát Nương, Cửu muội đưa tận đến hơn mười dặm mới về. Lúc ấy Tiêu Tán đứng đợi ở bên đường, thấy Lục sứ tới, liền nói: “Tôi đi chuyến này vài ngày sẽ về đến Trại, báo cho bọn Nhạc Thăng ca ca biết, liền đến cứu đại nhân vậy”. Lục sứ nói: “Không được nói bậy, tội ta không đến nỗi chết, mi cũng nên nhẫn nại mà qua nửa năm, một năm, liền được gặp nhau”.

Tiêu Tán cười lớn từ giã, đi theo giải quân tới Trịnh Châu, chuyện không có gì đáng nói.

Chỉ nói đến Lục sứ cùng bọn tùy tùng lên đường, hướng theo Nhữ Châu tiên phát. Lúc này đang là cuối Hạ đầu Thu, gió lạnh thấu xương. Đúng là:

Cô nhân thanh trung sâu mạc tổ,
Tàn thiềm thụ lý hân nan cảm.

Ngày kia đi đến Nhữ Châu, nha sai đem công văn trình vào phủ, gặp Thái thú là Trương Tế. Trương Tế xem xong công văn tới, liền phê cho sai nha về trước, rồi mời Lục sứ vào hậu đường rồi hỏi rằng: “Nghe tướng quân trấn thủ Tam quan, Phiên nhân sợ phục, vì sao lại mắc vào tội phải đi đày?” Lục sứ nói: “Thật là một lời khó nói cho hết”. Rồi đem chuyện thuộc hạ Tiêu Tán giết chết Tạ Kim Ngô, kể lại rõ ràng đầu đuôi. Trương Tế than thở không thôi, rồi nói: “Tướng quân hãy chịu nhẫn nại ở đây tới thành Tây có dịch trạm Vạn An năm nơi xung yếu, có thể giám sát việc làm rượu quan, đem tiền kịp thời. Nhiều thì nửa năm hay một năm, lại được về triều thôi”. Lục sứ cảm tạ, rồi từ biệt Thái thú tự đi làm việc, chuyện không có gì đáng nói.

Vương Khâm đã biết Lục sứ đã đến nơi bị đày, liền mời Hoàng Ngọc tới trong phủ thương nghị mưu kế để hãm hại. Hoàng Ngọc nói: “Việc này không khó, nay thánh thượng xem trọng việc thu thuế rượu, Lục sứ mới làm, giữ đúng chức trách là mối quan hệ lớn nhất. Khu sứ thượng một bản tấu, đàn hạch hấn có tội bán rượu lậu chúa thượng ắt sẽ xử tội chết vậy.” Vương Khâm mừng rỡ nói: “Mẹo này hay tuyệt”. Liền sai bày tiệc cùng Hoàng Ngọc uống rượu, cả hai vui vẻ rồi tan.

Hôm sau, quả nhiên Vương Khâm vào triều dâng tấu hạch rằng: “Dương Lục sứ xem thường phép nước, đày tới Nhữ Châu chưa được một tháng buông thả việc thu thuế rượu, tự bán thu lấy tiền, ắt là muốn tạo phản. Xin bệ hạ sớm trị tội này, để tránh sinh hậu hoạn”. Chơn Tông nghe tâu nổi giận nói: “Hắn sai thuộc hạ giết chết cả nhà Tạ Kim Ngô, Trầm niệm tình tổ tiên có công, nên tha tội chết. Nay lại ở nơi đi đày, lén bán vật của triều đình, tội thật khó tha”. Liền sắc cho Đoàn Luyện Chanh Sứ Hồ Diên Tán mang chỉ tới Nhữ Châu, lấy thủ cấp của Lục sứ mang về. Chỉ lệnh đã xuống, đình thần đều ngạc nhiên. Bát Vương ra sức tâu xin: “Dương Lục sứ là vốn là tôi thân trung cần, sao lại có chuyện này được? Bệ hạ đừng nghe lời nói một lúc mà giết anh hùng vậy”. Vua nói: “Khanh nhiều lần bảo vệ cho Lục sứ, hôm trước giết chết cả nhà ái khanh của trẫm là Tạ phó sứ có đáng tội chết không?”. Bát Vương im lặng lui ra.

Hôm đó, tan buổi chiều sớm, Khấu Chuẩn nói: “May được người mang sắc mệnh đi là Hồ Diên Tán, có thể nhờ gặp Thái thú Nhữ Châu mà tìm cách lấy thủ cấp của tên tử tội nào đó có dung mạo giống Quận mã đem về dâng nạp, rồi thả Lục sứ bỏ trốn. Sau này gặp khi nước nhà có nạn, thì ta lại bảo cử vậy”.

Bát Vương nghe theo lời, là nói lại cho Hồ Diên Tán biết. Tán nói: “Việc này lão phu tự có chủ trương. Ngay hôm đó từ biệt quần thần mang chỉ đi đến Nhữ Châu, gặp Thái thú Trương Tế, nói lại nguyên do chém Lục sứ. Trương Tế thất kinh nói: “Hắn tới Nhữ Châu chưa lâu, làm sao có việc này? Chúa thượng vì sao lại khinh suất làm mất một hào kiệt như vậy!” Tán nói: “Đó là do quyền thần Vương Khâm hạch tấu mà ra. Thánh thượng đang vô cùng giận dữ, Bát Vương cố sức bảo vệ nhưng không được, nên nay đình thần thương nghị, xin với Thái thú làm như vậy thì được”. Tế mừng rỡ nói: “Thật là thấm hợp với ý của hạ quan, hiện nay Bắc Phiên cường thịnh, nếu mất người này, biên cương làm sao yên lành được”. Rồi lệnh sai mời Lục sứ tới, nói lại ý của triều đình. Lục sứ nói: “Tiểu nhân vốn không làm việc này, nay thánh chỉ muốn tôi phải chết, chỉ đành tuân mệnh để hồi báo lại triều đình”. Tế nói: “Ông chớ lo, chính là đang thương nghị phải làm sao để giúp ông thoát nạn”. Lục sứ nói: “Nếu được Thái thú giúp đỡ, thì chết cũng không quên ơn” Trương Tế nói: “Sẽ giúp cho Quận mã được vô sự”. Rồi lệnh kêu ngục quan Ngũ Vĩnh tới bàn, Vĩnh nói: “Trong lao có Thái Quyền, bị tội phải chết, đúng người đúng tội, về sau ắt cũng sẽ chém. Người này mặt mũi không khác gì Dương tướng quân, có thể đem chém đầu người này, đem dâng lên chúa thượng, ắt phải tin vậy”. Tế lệnh giải

Thái quyền tới xem thử, quả nhiên là giống. Liên dặn dò Ngũ Vinh đem thật nhiều rượu và thức ăn thưởng cho, để say ở trong ngục. Ngũ Vinh bí mật chém lấy thủ cấp, xách đến gặp Trương Thái thú. Thái thú nói: "Việc không nên chậm trễ", liền giao cho Hô Diên Tán, mang thủ cấp đi suốt đêm ngày về Biện Kinh. Trương Thái thú lại gọi Lục sứ, dạy phải giả làm kẻ đi buôn, trốn đến nơi xa để tránh nạn. Lục sứ bái tạ ra khỏi phủ, thay đồ gọn nhẹ, lén rời Nhữ Châu, trốn về Vô nịnh phủ, chuyện không có gì đáng nói.

Hô Diên Tán một mình cưỡi ngựa về đến Biện Kinh gặp lúc Chơn Tông thiết triều, liền dâng lên thủ cấp của Lục sứ, vua thân xuống khám nghiệm, chỉ cho đó là thật. Quần thần nhìn thấy, ai nấy đều than tiếc. Bát Vương sợ nếu đem thủ cấp hiệu lệnh, sẽ bị người xem thấu, liền tâu rằng: "Nay Diên Chiêu đã phục tội bị chém, xin cho đem thủ cấp trả về Vô nịnh phủ, để cho người nhà mai táng, đó cũng để cho thấy rằng bệ hạ có ý không quên công thần vậy". Vua chuẩn tấu, liền lệnh mang thủ cấp, sai cấm quân đem đi. Cấm quân được mệnh, đi tới Dương phủ. Dương Lệnh Bà không biết nguyên nhân bên trong, nên cho là thực, cả nhà đều buồn thảm, đem thủ cấp tuôn chỉ mai táng, chuyện không có gì đáng nói.

Hồi Thứ Hai Mười Chín

Vua Tôỉ Tổng Ngụy Châu Xem Cảnh

Vương Toàn Tiết Giao Binh Đổng Đồi

Tin tức truyền vào trại Giai sơn, bọn Nhạc Thắng, Mạnh Lương nghe tin, đều khóc rống, tiếng khóc vang khắp núi đồi. Mạnh Lương nói: “Nay đại nhân gặp bất hạnh, bọn chúng ta khó mà giữ ở đây, chỉ bằng tan đi, mỗi người tự tìm nơi sống”. Nhạc Thắng nói: ”Lời ông chính hợp ý tôi”, rồi sai Lưu Siêu, Trương Cái xây miếu thờ bốn quan ở dưới núi, bên cạnh đắp tượng của 18 viên chỉ huy sứ, tế kỵ hằng năm. Phân bố xong, đem của cải tích lũy trong trại, chia đều cho mỗi người, rồi dỡ phá trại Tam quan, ngay hôm đó mọi người tứ tán mà đi. Trần lâm, Sài Cảm dẫn quân bản bộ về ở trại Thắng sơn như trước; Nhạc Thắng mời Mạnh Lương đi lên Thái Hành Sơn tạo phản, xưng Thảo đầu thiên tử, bộ tướng đều phong làm các chức thừa tướng, quan lại... đánh phá cướp bóc, không nhắc tới. Lúc ấy Tiêu Tán ở Trịnh Châu, nghe biết Lục sứ bị giết, cũng vượt ngục mà bỏ trốn.

Đây nói đến Vương Khâm thấy Lục sứ đã mất, vô cùng mừng rỡ, liền nghĩ thầm: "Triều đình không có người này, chí của ta được toại vậy!". Liền viết một bức mật thư, sai người tâm phúc nhân đêm lên đưa đến Bắc Phiên, vào gặp Tiêu hậu. Tiêu hậu mở thư ra xem, thấy viết rằng:

Từ khi thần từ biệt trong cung cấm để vào Nam triều thâm thoát đã vài năm. Mỗi lần nghĩ đến việc báo đáp ơn của quân hậu, vẫn chưa được toại nguyện. Nay thần nhiều ít biết được sự mạnh yếu của Trung Quốc. Kẻ đáng ngại nhất, suy chỉ có Dương Lục sứ mà thôi.. Nay thần thi hành một kế nhỏ, chém lấy thủ cấp mà dâng, thần chính mắt nhìn thấy. Nay nên nhân nước Nam không phòng bị, xin hãy chinh điểm sáu quân, hưng binh chinh phạt, biên cảnh ắt thấy uy phong mà tan như gạch ngói. Đợi khi kinh thành chấn động kinh hãi, thần sẽ từ trong đó gây thêm rối loạn, rồi sẽ có thư tiếp tục tâu biết. Mong bệ hạ đem chuyện này một hai nói rõ rồi cùng văn võ thương nghị, đừng để mất cơ hội này vậy.

Tiêu hậu được thư vô cùng mừng rỡ, liền triệu văn võ vào thuật lại. Tiêu Thiên Tả tâu rằng: “Thư của Vương Khâm đã nói rất rõ ràng, mong bệ hạ sớm định cách phạt Tổng, để đồ đất Trung Nguyên vậy”. Hậu theo lời tâu, chợt một người tâu rằng: ”Hành động lần này của bệ hạ tuy đúng, chỉ là khó mà chắc thắng”. Chúng nhìn xem, thì ra là đại tướng quân Sư Cái. Hậu hỏi rằng: “Cô muốn cử binh phạt Tổng, Khanh vì sao thấy rằng khó thắng?” Sư Cái nói: “Dương gia tuy mất, nhưng Trung Quốc với sự thịnh vượng khi thống nhất, những biên soái nắm trọng binh không dưới vài chục vạn, nếu khinh suất đưa quân vào sâu nơi đất giặc, thì chưa thể thắng ngay được, nên nay phải dùng mẹo để dụ, khiến quân Tổng đầu đuôi không cứu ứng được cho nhau, thì Trung Nguyên trở tay là lấy được vậy”. Tiêu Hậu nói: “Xin được nghe diệu kế của Khanh”. Sư Cái nói: “Đổng Đồi ở đất Ngụy, là nơi có lăng tẩm của vua Tấn, gần đây hung binh bỏ bê, võ bị cũng không tu chỉnh. Bệ hạ có thể sai người đến chỉnh sửa, trang trí Viên Lâm, đào ngọc trì, trồng nhiều loại danh quả kỳ hoa, trá xưng là trời giáng điềm lành, nước hồ thành rượu ngon, trong lá cây chứa quỳnh tương, lấy các chuyện lạ lùng này, đồn vào Trung Quốc, lại sai người lệnh Vương Khâm ở trong đó dụ gạt, dẫn vua tôi tới nơi này ngoạn cảnh, sau đó ta ra quân vây nốt lại. Bệ hạ thân suất tinh binh, thừa cơ tiến đánh kinh thành, trong nước không có chúa, ai dám đến mà tranh phong, lúc ấy thì lấy thiên hạ của nhà Tổng đâu có gì là khó!”

Tiêu hậu nghe xong vui mừng, liền phát mật thư vào Biện Kinh nói cho Vương Khâm biết trước. Rồi sai những người tài giỏi, đi đến Đổng Đồi tu sửa lăng tẩm, một mặt hạ lệnh Tiêu Thiên Tả chinh điểm quân mã mà đợi.

Chưa đầy một tháng, tin tức truyền vào Biện Kinh. Cận thần tâu rằng: “Nơi đất Ngụy trời giáng điềm lành, nước hồ thành rượu ngon, trong lá đựng quỳnh tương, dân ở xung quanh đều đi đến đó để sống” Chơn Tông nghe tâu, hỏi quần thần rằng: “Ngụy phủ là đất nơi hẻo lánh, lại có chuyện lạ này, các

khanh nên điều tra về sự thật”. Một đám văn võ đều dâng biểu chúc mừng, duy có Khấu Chuẩn hoài nghi chuyện này, bèn tâu rằng: “Đất Ngụy, là nơi có lăng tẩm của triều Tấn, nếu có việc như vậy sao chỉ ứng ở một nơi, bệ hạ không nên vội tin”. Vua chưa đáp, Vương Khâm bèn đón ý vua mà tâu rằng: “Nếu việc lạ này mà toàn thiên hạ đều có thì chắc cũng không có gì lạ vậy, nay duy đặc biệt ở đất Ngụy mới có, chính là tín hiệu của vận nước thái bình, ngàn năm một thuở. Bệ hạ nên chinh sáu quân thân đến nơi xem, một mặt tuần thị võ về nhân dân nơi biên giới, mặt khác khiến người Phiên không dám Nam hạ”.

Chơn Tông vui mừng mà nói rằng. “Lời khanh thật là lời trung nghĩa vậy. Liền hạ chiếu ra tuần nơi đất Ngụy. Bạt Vương can rằng: ”Đất Ngụy tiếp giáp với biên giới nước Liêu, gần đây soái thần đã điều đi sai đi nơi khác thành quách bỏ hoang, ngày này đang là thời buổi binh mã giao chiến, xa giá bệ hạ mà tới đó, Bắc Phiên thừa cơ vào đánh, lúc đó ai mà thủ giữ kinh thành đây?” Muôn lần mong bệ hạ lấy xã tắc làm trọng đừng có nhẹ tin vào những việc chưa chắc có thật vậy“. Chơn Tông nói: ”Trẫm mệnh Sài Quận mã, khấu thừa tướng lĩnh cấm quân giữ kinh thành, chắc giữ được vô sự". Bạt Vương thấy can mà không nghe, buồn bã lui ra.

Hôm sau, vua giáng sắc chỉ, lấy Hồ Diên Tán làm Bảo giá đại tướng quân, Quang Châu Tiết độ sứ Vương Toàn Tiết, Trịnh Châu Tiết độ sứ Lý Minh làm tháp tùng ở trước, sau. Bọn Tán được mệnh, chuẩn bị khởi hành. Vài ngày sau, xa giá Chơn Tông rời Biện Kinh, từ Bạt Vương trở xuống, các quan văn võ đều phải đi theo, chỉ thấy:

Hồng trần khởi xứ binh xa thịnh,

Bạch nhật hôn thời vũ đạo đa.

Hôm sau, Chơn Tông cùng quần thần lên lăng tẩm vua Tấn để ngắm cảnh, quả nhiên thấy lá cây trong rừng có chứa vật, nước trong ngọc trì màu đỏ thắm. Vua sai lấy để nếm thử, thấy mùi vị như rượu, nhạt như rượu ngọt. Quân hiệu hái lá cây xuống mở ra xem, đều là loại tương gạo mới làm. Bạt Vương tâu rằng: "Bệ hạ vì có sự trời giáng điềm lành, mà xa giá cực nhọc tới đây, khiến dân nơi biên cương phải cung phụng rất khổ sở. Nay thấy như vậy, đâu phải là điềm lành gì đâu? Đây ắt là mẹo của người Phiên, dụ vua tôi ta đến đây, nếu không về nhanh, nhất định là bị rơi vào bẫy đó". Chơn Tông cũng nghi, liền hạ lệnh quân mà quay về.

Không ngờ Bắc Phiên đã biết được tin, bọn Tiêu Thiên Tả, Thổ Kim Tú dẫn 10 vạn quân kỵ và bộ, đến vây chặt lấy thành quách Ngụy phủ. Phi kỵ báo cho vua biết, Chơn Tông hoảng sợ nói: “Trẫm không nghe lời can của các khanh, nên nay bị vây nhốt, phải làm thế nào đây?” Bạt Vương nói: ”Quân Phiên đã bày mẹo này trước, tiến nhanh mà đến, khí thế đang hăng. Bệ hạ nên sắc chỉ cho chư tướng phòng thủ nghiêm mật các cửa, một mặt sai người ngày đêm về Biện Kinh lấy cứu binh. Đợi viện binh mã tới, nội ngoại giáp công, ắt có thể lui địch". Chơn Tông y tâu, lập tức lệnh bọn Hồ Diên Tán chia ra các cửa để giữ.

Lúc ấy quân Tống ở trên địch lâu nhìn thấy quân Phiên đông như kiến cỏ, thanh thế rất thịnh. tất cả đều có vẻ hoảng sợ. Hồ Diên Tán chống kiếm nói rằng: “Phàm hai nước đối địch, thắng bại là ở tướng chứ không phải ở quân ít hay nhiều. Ta xem quân Phiên tuy đông, lợi cho việc đánh gấp, ngày mai ra đánh với họ, phải ra sức mà đánh, ắt có thể thắng được”. Chúng quân được lệnh, hôm sau Tán thỉnh chỉ cùng với Quang Châu Tiết độ sứ Vương Toàn Tiết trước, sau xuất chiến. Cờ trống vang lừng, hai bên dàn trận. Phiên tướng Thổ Kim Tú phi ngựa ra trước, chỉ Tống tướng nói: “ Các ngươi đã trúng kế của bọn ta, sao không đầu hàng, để khỏi phải chết?” Hồ Diên Tán giận nói: “Tên cầu nô hãy mau lui, thì còn để lại mạng thừa, nếu còn ngăn trở ngự giá thì hãy đợi binh ta kéo thẳng đến U Châu, tắc cỏ cũng không chừa”. Kim Tú giận dữ, múa đao té ngựa tới đâm Tống tướng.

Hồ Diên Tán múa thương giao phong giao phong, hai tướng đánh vùi hơn 40 hiệp, tướng Phiên đuối sức, quay ngựa bỏ chạy. Hồ Diên Tán xua hậu quân xông vào chém giết, tướng Phiên thấy Tán đuổi

đền, giương cung đặt tên, bắn một phát tên ngay vào ngựa, hất Tán té lăn xuống đất. Toàn Tiết vừa muốn đến cứu thì quân Phiên đã xông lên vây lấy rồi tóm gọn. Toàn Tiết không dám ham đánh, phi ngựa đánh chạy vào thành, Tiêu Thiên Tả từ bên hông xông vào, quân Tống thua to, bị chết vô số Toàn Tiết vào gặp Chơn Tông, tâu lại việc quân Phiên rất đông, đã bắt mất đại tướng Hồ Diên Tán, thần chiến bại mà về. Chơn Tông nghe xong, buồn giận vô cùng. Bát Vương tâu: “Việc đã gấp rồi! Bệ hạ có thể sai người đi cầu cứu lần nữa ở các soái thần dọc biên giới”. Vua chuẩn tấu, viết chiếu sai sứ thần đi.

Tướng Phiên bắt được Hồ Diên Tán, nhốt vào xe tù, đợi sai người giải về U Châu. Tiêu Thiên Tả cùng Thổ Kim Tú, Gia Luật Khánh chia ra đánh các cửa thành, quân Tống hoảng hốt. Bát Vương nói: “Quân Phiên sợ nhất duy chỉ có Dương gia. Bệ hạ có thể bắt chước chuyện Hán Cao Tổ ở Bạch Đăng, kén người dũng mãnh trong quân giả làm Lục sứ cùng bộ hạ 18 viên chỉ huy sứ trên thành kéo lên cờ hiệu Dương gia đến cứu viện, rồi sai người giả dạng đi qua lại trên thành, người Phiên nhìn thấy, ắt phải lui quân. Quân ta thừa cơ xông ra chém giết mới có thể thoát nạn”. Vua chuẩn tấu, hạ lệnh trong quân ăn mặc như là tướng soái của Tam quan.

Bình minh hôm sau, kéo lên cờ hiệu Dương gia cứu giá. Quân Phiên nhìn thấy cờ hiệu, báo về trong quân. Thổ Kim Tú sợ hãi nói: “Dương Lục lang đã chết, sao lại đến cứu giá được?” Liền dẫn thuộc hạ ra xem, lát sau trên thành chiêng trống vang lừng, pháo nổ vang trời, bọn giả dạng Nhạc Thắng, Mạnh Lương, Tiêu Tán đi qua lại trên thành. Quân Phiên nhìn thấy, đâu biết là hư thực, đồng loạt kêu mau chạy, nếu không sẽ bị giết không còn một mống. Tiêu Thiên Tả nghe thấy, nhỏ trại mà đi. Toàn Tiết cùng Lý Minh mở cửa thành truy kích, quân Phiên chạy trốn như nước lũ tràn, dẫm đạp lên nhau, bị chết vô số. Quân Tống đuổi theo vài dặm mới về.

Vương Khâm giận dữ nói: “Người Bắc Phiên thật là lũ con nít, sao lại sợ Dương gia đến như vậy?” Liền lén sai người báo cho Phiên soái.

Tiêu Thiên Tả nghe xong than rằng: “Chỉ là người giả mà đã sợ như vậy, nếu là thật thì không đánh mà thua vậy” liền dẫn quân quay lại vây thành, công đánh càng gấp. Trong thành thấy quân Phiên lại tới, báo với Chơn Tông. Chơn Tông nói: “Bí mật đã bị lộ, lại có cách nào lui giặc đây?” Bát Vương nói: “Triều đình tin tức không thông, ai dám đến đánh quân Bắc, nay lại không có nhà họ Dương, bọn thần cũng khó mà có cách vậy”. Chơn Tông nói: “Hồi hận đã muộn, để trẫm dẫn chúng tướng đích thân đi đánh quân Phiên, xông phá vòng vây mà ra”. Bát Vương nói: “Bắc binh quân đông, bệ hạ đừng làm tổn uy phong, nên không thể đi, chỉ nên thủ thành, chờ đợi cứu binh”.

Quân Phiên vây liên tục hơn 20 ngày, trong thành nguy cấp. Chơn Tông tự thân lên thành, thấy quân Bắc vây chặt xung quân, giọt nước cũng không lọt. Bát Vương nói: “Bệ hạ muốn thoát nạn này, trừ phi là Dương Lục sứ tới giết lũ giặc như nước tan tuyết chảy”. Vua nói: “Ở đâu có được người như vậy” Bát Vương lại tâu rằng: “Có thể ban ân xá, tìm khắp thiên hạ, e rằng sẽ tìm ra Lục sứ vậy”. Chơn Tông không đáp, lui vào trong phủ, tự nghĩ lời Bát Vương tâu rất khả nghi, liền triệu thị thần vào vấn kế, thị thần đều tâu: “Tin tức của Dương Lục sứ, chắc Bát Vương biết là ở đâu, xin bệ hạ ban xá thư đến Nhữ Châu mà hỏi”. Để chuẩn tâu, hỏi ai có thể mang sắc thư đi một chuyến, Vương Toàn Tiết nói: “Thần xin đi”. Vua đưa cho sắc thư, hôm sau lệnh Lý Minh đưa ra mở cửa thành, Lý Minh xông ra trước vừa gặp Phiên tướng Gia Luật Khánh, đánh bại hắn. Toàn Tiết liền thừa thế xông ra trùng vây, hướng Nhữ Châu mà đi, Lý Minh lui vào trong thành giữ chặt.

Hồi Thứ Ba Mười

Bát Vương Mang Chiếu Cầu Lục Sứ

Tiêu Tán Đại Náo Trần Gia Trang

Vương Toàn Tiết mang sắc văn, đi ngày đêm tới Nhữ Châu gặp Thái thú Trương Tế cho biết: “Chúa thượng bị vây nơi Ngụy phủ, quân quân chiến bại, nay quân thần bảo tấu, xá tội trước cho Dương Lục sứ, sai mang quân tới cứu giá. Nay mỗi mang xá văn tới đây, mong Thái thú hãy gấp tìm người này. Trương Tế nói: ”Lục sứ phạm tội, thủ cấp đã dâng lên triều đình, nay còn Lục sứ đâu mà tìm? Giờ lại sai hạ quan đi truy cứu việc này, thì tìm ở nơi đâu? Tiết sứ hãy mau hồi tấu, đừng để lỡ việc”. Toàn Tiết vô cùng buồn bã, liền nói: “Nếu không có được người này ắt chúa thượng khó mà thoát nạn, hạ quan cũng khó về hồi tấu”. Trương Tế nói: “Quân phụ có nạn, phận thần tử sao ở yên được. Tiết sứ nếu muốn truy cứu, trừ phi tới Vô nịnh phủ, thì có biết tin tức, Nhữ Châu tôi quyết là không có người này”. Toàn Tiết thế là hết cách, chỉ đành rời Nhữ Châu, đi đến Vô nịnh phủ vào gặp Dương Lệnh Bà, báo cho biết thánh thượng xá tội để Lục sứ tới cứu giá. Dương Lệnh Bà nói: “Thủ cấp con tôi chôn đã lâu rồi, sao lại còn có người được? Hoặc các quan vô kế khả thi, mới nói những lời này, để làm yên lòng chúa thượng, Tiết sứ hãy lập tức về hồi tấu, đừng để lỡ việc quân”.

Toàn Tiết buồn bã không vui. Hôm sau chỉ đành phi ngựa về lại Ngụy Châu, mở đường máu, tới cửa Đông kê lớn mở thành. Lý Minh nhận ra là giọng của Vương Toàn Tiết, liền mở thành xông ra, cứu vào trong thành. Toàn Tiết vào gặp Chơn Tông tâu rằng: “Nhữ Châu vốn không có tin tức của Lục sứ, thần lại đến Dương phủ hỏi, đều nói là chết đã lâu rồi” Chơn Tông nghe nói thở dài nói: “Đường đường Trung Quốc, gặp khi trầm có nạn, lại không có một người dám dẫn quân cứu viện”. Lại hỏi kế với quân thần quân thần tâu rằng: “Bình thế như vậy, dù Tử Nha tái sinh cũng vô kế khả thi”. Chơn Tông hết sức buồn bã, bỏ cả ăn ngủ. Bát Vương nói: “Việc đã gấp? Thần đành phải thân tới Dương gia đòi Lục sứ. Nếu như không ở đó, cũng triệu các Phiến trấn đến cứu. Duy có bộ hạ và chúng tướng phải giữ chặt thành này. Vua phán: ”Quân tình trọng sự, khanh không nên chậm trễ”. Bát Vương lĩnh mệnh. Vua liền lệnh Vương Toàn Tiết, Lý Minh đánh mở vòng vây, bảo vệ Bát Vương ra khỏi, hai người lại quay đánh về trong thành, chuyện không có gì đáng nói.

Ở đây nói Bát Vương mang sắc văn, đi đến Vô nịnh phủ vào gặp Dương Lệnh Bà, nói cho biết chúa thượng đang trong lúc nguy cấp, có thể để Lục sứ ra đây, thương nghị việc cứu giá. Dương Lệnh Bà nói: “Ngày trước Vương Tiết sứ tới triều, lão đây không nói cho biết. Nay điện hạ đã đích thân tới, phải kêu ra mà tương kiến”. Rồi lệnh thủ hạ ra hầm ở sau vườn gọi Lục sứ ra, tới sảnh bái kiến Bát Vương. Bát Vương than thở hồi lâu, rồi nói: “Nếu không phải mẹo của ngày trước, hôm nay Quận mã đâu còn?” Lục sứ cảm tạ rằng: “May được điện hạ giúp đỡ, ân sâu khó báo”. Bát Vương nói: “Chúa thượng bị vây nơi Ngụy phủ, việc đã rất gấp. Nay có sắc lệnh tới nơi, Quận mã hãy mau đến cứu viện” Lục sứ nói: ”Gần đây nghe tin mọi người ở Tam quan đã ai nấy tan mất, làm sao có thể đi cứu ngay được? Để tiểu nhân đi tới trại triệu tập mọi người, mới có thể bàn việc đi cứu”. Bát Vương nói: “Không nên chậm trễ, ta vào trong triều điều lấy quân nơi biên giới chờ đợi. Khi ông triệu tập được chúng tướng, sẽ cùng tiến binh”. Lục sứ hứa vâng theo. Bát Vương về, Lục sứ cũng từ biệt Dương Lệnh Bà, theo hướng tam quan mà đi. Đúng là:

Thùy giao hào kiệt y nhiên xuất,
Trực hướng Đồng đài cứu giá hồi.

(Ai xui hào kiệt ra đời mãi,
Thẳng tới Đồng đài cứu giá về).

Lục sứ một mình trên đường đi được vài ngày, trước tiên tới Trịnh Châu hỏi thăm tin tức Tiêu Tán,

nhưng không ai biết ở đâu. Đi đến Cẩm giang khẩu, chỉ thấy một đoàn nhà sư, vừa đi qua vừa lẩm bẩm gì đó. Lục sứ hỏi rằng: “Các ngài muốn đi đến đâu, sao đều có vẻ không vui?” Nhà sư nói: “Ông đâu biết được việc này. Ở nơi đây có một tên điên, khi phát tác bèn đánh người, quan ty không làm gì hắn được. Hắn luôn nói có đại nhân nào đó của hắn bị triều đình giết chết, chỉ cần gặp nhà sư, liền bắt đi xem kinh tụng kệ, đâu ai dám chống lại? Hôm qua tới chùa chúng tôi và bắt chúng tôi tới làm công quả để siêu độ cho chủ của hắn, bọn chúng tôi chỉ đành nghe theo mà tới”. Nghe xong, liền nghĩ thầm đây ắt là Tiêu Tán, liền hỏi rằng: “Người này đang ở đâu nơi đâu?” Nhà sư nói: “Ở trong Tú Châu đường phía thành tây Trịnh Châu, là nơi hắn đang cư trú” Lục sứ nói: “Tôi cùng các ngài tới gặp hắn”.

Các nhà sư dẫn Lục sứ tới Tú Châu đường, gặp khi Tiêu Tán đang nằm trên bệ thờ, ngáy to như sấm. Lục sứ nhìn thấy đúng không sai, liền tới gần lay tỉnh. Tiêu Tán đang ngủ, choàng dậy, mở ra một đôi mắt quái dị, to tiếng quát rằng: “Tên nào mà không sợ chết, dám đến đây chọc phá lão gia!” Lục sứ nạt rằng: “Tiêu Tán không được vô lễ bản quan ở đây”. Tiêu Tán nghe xong hét hồn, liền nhảy đến ôm lấy mà nói: ”Ngài là người ư? Quý ư? Tiêu Tán siêu độ đại nhân lâu rồi mà“ Lục sứ cười nói: ”Sao lại có chuyện quý đến gặp mi vào giữa ban ngày? Nơi này không phải là nơi để nói chuyện, mi hãy đi theo ta". Tiêu Tán vội buông tay rồi sụp lạy, chúng tăng nhân cười thầm rồi tản ra.

Lục sứ dẫn Tiêu Tán ra cầu nơi thành phía Tây, nói cho biết rằng: “Chúa thượng gặp nạn, nay Bát điện hạ mang sắc chỉ đến triệu đi cứu giá, hãy mau đi đến Tam quan, triệu tập chúng huynh đệ cùng đi”. Tiêu Tán nghe xong mừng rỡ nói: "Tôi tưởng đại nhân bị triều đình hại, khiến cho chúng nhân không có chủ. Hôm nay lại được gặp lại, thật khoái chết đi được”

Hôm sau, Lục sứ đi qua Nhữ Châu, vào phủ bái kiến Trương Thái thú, nói cho biết việc Bát Vương mang sắc tới kêu đi cứu giá. Trương Tế rất vui nói lại việc Vương Tiết sứ đến. Lục sứ nói: "Quân tình khẩn cấp, tôi phải đến Tam quan triệu tập tiến binh". Trương Tế đồng ý. Lục sứ liền từ biệt Trương Tế ra thành, cùng Tiêu Tán hướng về Tam quan mà đi. Trên đường hai người kể lại cho nhau nghe đầu đuôi mọi chuyện. Đi tới bến Dương gia, trời đang giữa trưa, nhìn ra thấy nước mênh mông mà bên bờ không có một chiếc thuyền nào. Lục sứ đợi rất lâu, hoàn toàn không có ai qua sông liền sai Tiêu Tán đi hỏi thuyền qua sông.

Tiêu Tán vâng lời, đi đến phía thượng lưu, thấy phu thuyền liền hỏi rằng: “Phiền các người đưa sang bờ bên kia, sẽ trả nhiều tiền đồ”. Phu thuyền nói: “Bến này do Dương Thái Bảo nắm quyền thu tiền, ai dám tự ý đưa đồ? Người muốn đi, có thể tới nơi đình ở phía trước mà gặp”, Tiêu Tán nghe xong, liền đi đến đình, gặp một đám người đang ở trong đó đánh bạc. Tiêu Tán tới gần nói: ”Xin cho thuyền sang bờ bên kia, sẽ trả nhiều tiền đồ“ Bọn người này ngẩng đầu lên, thấy Tiêu Tán có bộ tướng dị dạng, đều không trả lời. Tiêu Tán lại lễ phép hỏi lần nữa. Bọn người này mắng rằng: ”Đồ cầu nô thôi tha, nói cái gì qua sông với qua đồ”. Tiêu Tán nổi giận, tung ra đôi nắm đấm sắt, đánh cho bọn này té bò lồm ngồm. Đang muốn tới trước đánh Thái bảo, Thái Bảo theo phía sau mà chạy mất.

Tiêu Tán về gặp Lục sứ, nộ khí vẫn chưa tan. Lục sứ nói: “Mi lại đi gây sự sao?” Tiêu Tán nói: “Lần này thật bị đám này chọc tức vậy! Rõ ràng có thuyền, lại không chịu cho mượn, mà còn dùng lời lẽ nặng mà chửi mắng, bị tôi nổi giận lên, đánh cho bỏ chạy sạch” Lục sứ đang không biết làm thế nào, chợt thấy lũ người kia ai nấy tay cầm gậy ngắn đuổi đến. Tiêu Tán nói: ”Để giết bọn giặc này, mà trừ mối hại”, liền vác phác đao, xông vào chém giết. Lũ người này không thể chống đỡ, phía sau, Dương Thái Bảo chạy ra, đấu với Tiêu Tán được vài hiệp, bắt phân thắng bại. Lục sứ kêu rằng: "Không nên đánh nữa, xin hỏi họ tên tráng sĩ?”

Dương Thái Bảo thu đao về, đứng nguyên tại chỗ, Tiêu Tán cũng dừng tay. Thái Bảo nói: “Ta vốn là người Trịnh Châu, họ Dương tên Kê Tông, tiểu hiệu là Thái Bảo, xin hỏi ông là người ở đâu? Muốn qua sông sao lại sai thủ hạ cố lầy?” Lục sứ nói: “Tiểu nhân vốn là con của Dương Lệnh Công ở Thái Nguyên là Lục lang đây. Nay chúa thượng bị nạn, phải tới Tam quan triệu tập bộ hạ đi cứu giá đi đến

bên sông không có thuyền qua, nên muốn mượn trong chốc lát. Tráng sĩ vì sao không thuận cho?”.

Thái Bảo nghe xong, bỏ đao xuống, tiến tới trước, lạy mà nói rằng: “Nghe danh đã lâu, chưa được gặp mặt. Hôm nay may được gặp, thật thỏa ước nguyện bình sinh”. Lục sứ đỡ dậy, Thái Bảo liền mời Lục sứ về trang trại, mở tiệc khoản đãi, và nói: ”Tướng quân nếu không chê, nguyện đem thuộc hạ cùng đến Ngụy phủ cứu giá“. Lục sứ vui mừng nói: ”Thái Bảo nếu chịu đi theo, là một việc tốt vậy có gì mà không được? Chỉ đợi triệu tập mọi người, liền đến đây gọi" Thái Bảo hứa vâng, đêm đó lưu Lục sứ ở lại nghỉ qua đêm.

Hôm sau, chèo thuyền đưa Lục sứ qua sông, cùng Tiêu Tán đi về Tam quan. Lúc ấy trời vào tháng tư, trên đường nóng nực, cô nhân có bài từ vịnh:

Thúy bảo sâm si trúc thành kính,
Tân Hà khiêu vũ lệ chu khuynh.
Khúc lan tà chuyển tiểu trì đình.
Phong lạc liêm y quy yên cấp,
Thủy dao phiến ảnh hý ngư kinh.
Liễu tiêu tàn nhật lộng vi tình.
(Bụi trúc biếc so le vạch đường nhỏ.
Sen non nhảy múa lệ son nghiêng.
Quanh co vòng chuyển bờ ao quanh.
Gió rít én bay cuốn vôi rèm.
Nước lay bóng rọi run chim cá
Liễu đưa ngày hết giỡn tạnh màn).

Hai người đi được nửa ngày, ngồi nghỉ dưới tán liễu, Tiêu Tán nói: “Đại nhân hãy dừng ở đây đợi, tôi tới phía trước kiếm quán rượu, mua một bình về để giải khát” Lục sứ đồng ý. Tiêu Tán đi về phía trước, không tìm đâu có quán rượu. Đang bực mình, chợt thấy một đám người gánh rượu thịt đi qua. Tiêu Tán hỏi rằng: “Các ông có bán rượu thịt này không?” Bọn này nói: “Đây là rượu thịt cúng lễ, làm sao bán được!” Tiêu Tán nói: ” Cúng lễ gì?“ Bọn này nói: ”Phía trước có miếu thần của Dương Lục sứ, uy linh hiển hách, làng xóm nhờ đó mà được yên. Chỉ cần có người cầu khẩn có ai là không được toại ý. Nên hôm nay mang lễ đến tạ ơn“. Tiêu Tán nghe xong cười lớn. Về gặp Lục sứ, nói lại việc này. Lục sứ cười nói: ”Sao có chuyện như vậy được?“ Tiêu Tán nói: ”Người trong thôn nói về hương Bắc không xa, tôi cùng đại nhân đến đó xem sao?“ Lục sứ nghe theo, cùng Tiêu Tán đi tới.

Quả nhiên thấy một tòa miếu, được xây rất là uy nghi. Lục sứ đi vào trong miếu, thấy phía trên có đúc tượng của mình, giống như người sống không khác, hai bên có tượng của 18 viên chỉ huy sứ, hương hỏa vô cùng hưng vượng. Lục sứ chỉ Tiêu Tán nói rằng: “Tượng này là mi đó, thật là giống như thật vậy”. Tiêu Tán cười nói: “Tượng của đại nhân còn giống hơn. Tôi ở Trịnh Châu, nổi điên đánh người, thì ra là do chỗ này cúng dưỡng. Đợi tôi xô ngã tượng tôi trước, sau đó xô ngã tượng của đại nhân”. Nói xong, vung ra một đám, đã xô ngã một nửa bức thần tượng sụp xuống. Chạy lên trên điện, xô liền mấy cái tượng của Lục sứ, đều không nhúc nhích được liền cố sức mà xô, tiếng chấn động như đất trời sụp đổ. Những người cầu nguyện đều bỏ chạy hết. Người giữ miếu thấy vậy, bèn lấy keng khua âm lên. Một lát sau, Lưu Siêu, Trương Cái đem hơn 200 người kéo đến trước miếu. Lục sứ nhận ra quát rằng: “Lũ các ngươi làm trò gì ở đây?” Lưu, Trương thất kinh, dập đầu lạy mà nói rằng: ”Bọn tôi đều tưởng đại nhân đã chết, hôm nay vì duyên có gì lại ở đây?“ Lục sứ kể lại việc giả chết, hôm nay phải triệu tập bọn người đi đến Ngụy Châu cứu giá. Lưu, Trương vui mừng nói: “Nếu như thế, mời đến trong trại thương nghị”. Lục sứ ra lệnh phá dỡ tòa miếu, đánh đổ tượng thần, rồi theo chúng vào Hồ sơn trại ngồi xuống. Lưu, Trương mở tiệc chiêu đãi. Lục sứ nói: ”Nhạc Thắng nay ở nơi nào?“ Lưu Siêu nói: ”Nhạc Thắng cùng Mạnh Lương lên Thái Hành Sơn tạo phản, xưng là Thảo đầu thiên tử”.

Lục sứ than rằng: “Không dùng đến ta, các quận làm sao được yên?” liền dẫn dò bọn Lưu, Trương chuẩn bị đao, thương, khôi giáp, đợi ở đây, đợi ta chiêu hồi bọn Nhạc, Mạnh liền cùng đi đánh giặc. Lưu, Trương vâng lời.

Lục sứ liền cùng Tiêu Tán đi đến Thái Hành Sơn, đi được một ngày. Mặt trời xế bóng, trời tối dần. Lục sứ nói: “Từ đây đi đều là đường núi cao không có nhà trọ, mi tới thôn ở phía trước tìm nơi xin nghỉ trọ” Tiêu Tán vâng lời đi tới trước, đi một khoảng xa, không thấy có người ở, chuyển qua một ngọn núi, thì ra là một thôn nhỏ. Tiêu Tán tới gần, đi vào trong trang sở, thấy một viên ngoại đang ngồi dưới ánh đèn. Tiêu Tán vái nói: “Khách thương đi đường xa, tới đây trời đã tối, phiền công công cho nghỉ trọ một đêm nơi quý trang, xin cảm tạ rất nhiều” Người này nói: ”Lúc khác thì nhà tôi đều có thể nghỉ được, hôm nay thì khó mà đón tiếp, ngài nên đến nơi khác mà xin trọ vậy“. Tiêu Tán nói: ”Đêm đã khuya, xin công công hãy mở phương tiện giúp cho“. Chủ nhà nói: ”Người có người đi cùng không?“ Tiêu Tán nói: ”Chỉ có chủ tôi ở ngoài trang, tất cả chỉ có hai người” Chủ nhà nói: “Chỉ hai người thì không sao, hãy nghỉ ở phòng ngoài vậy”.

Tiêu Tán liền ra mời Lục sứ vào gặp. Chủ nhà thấy Lục sứ tướng mạo đường đường, liền hỏi rằng: “Ngài từ đâu đến?” Lục sứ trả lời rằng: “Tiểu nhân từ Biện Kinh tới đây có công việc muốn đến Thái Hành Sơn”. Chủ nhà nói: “Ngài nếu nhắc đến Thái Hành Sơn thì tôi có nỗi oan khó nói”. Lục sứ nói: “Có chuyện gì khó nói? Xin hãy nói cho tiểu nhân được biết” Chủ nhà nói: “Lão già này sống ở nơi này, háo danh trọng nghĩa, trong trang này đều là các nhà mang họ Trần, chỉ cách Thái Hành sơn vài dặm đường. Nay trên núi có hai vị thảo đầu cường nhân, một người tên Nhạc Thắng, một người là Mạnh Lương, hiệu xưng thiên tử, chiêu tụ năm, sáu vạn người, đánh phá cướp bóc và hại dân. Lão già này phiêu bạt nửa đời, chỉ có một mụn con gái, bị Mạnh Lương nhìn thấy, đêm nay muốn đến lấy làm vợ. Không cách nào khác đành phải chấp thuận, nếu không người trong xóm khó giữ mạng. Chính là nỗi oan này, không nơi nào thổ lộ“ Lục sứ cười nói: ”Công công chớ lo, Mạnh Lương là người quen cũ của tiểu nhân, đợi hấn đến, ta tự có cách khiến cho lui“. Chủ nhà nói: ”Nếu cứu được tiểu nữ khỏi bị nhục, tức là cha mẹ tái tạo vậy". Lục sứ từ biệt ra ngoài chờ đợi.

Đây nói về chủ nhà dẫn dò trong nhà bày yến tiệc nghênh tiếp. Khoảng đến canh hai, chợt nghe có tiếng chiêng trống, đèn đuốc sáng rực, người vào báo Mạnh đại vương đã tới. Trần trưởng giả ra ngoài trang nghênh tiếp Mạnh Lương vào sảnh ngồi xuống, tùy tùng đứng dàn ở hai bên. Trưởng giả lạy rằng: “Không đón tiếp từ xa, mong đại vương tha thứ” Mạnh Lương nói: “Ông nay đã là Nhạc phụ của ta, không nên thi lễ” Trưởng giả liền sai người khiêng bàn tiệc đến, cố ý lệnh cho Bách hoa nương tử đến hầu rượu. Thị nữ liền báo: “Nương tử xấu hổ, không chịu đi ra”. Trưởng giả nói: ”Giờ đã là tướng quân phu nhân, xấu hổ gì chứ, sao không chịu ra đây?“ Mạnh Lương nghe được, vô cùng mừng rỡ. Lúc ấy Lục sứ cùng Tiêu Tán cách bên ngoài cửa sổ mà xem, cười thầm nói: “Nếu như không có vương pháp thì mặc cho hấn hoành hành thôn xóm. Hôm nay không phải là ta tới, thật bị hấn gạt mắt cô gái này”. Tiêu Tán nói: “Để tôi ra đánh gãy một chân của hấn, xem hấn còn làm được chàng rể không” Lục sứ nói: ”Mi ra trước bắt lấy, ta vào liền theo sau” Tiêu Tán nén đã lâu, bèn bước vào sảnh, cho một đá bay hết bàn tiệc, hai tay ôm chặt lấy Mạnh Lương. Mạnh Lương không đề phòng, nhúc nhích không được quát rằng: “Thủ hạ ở đâu” Lâu la vừa muốn xông lên, Lục lang lớn tiếng mắng rằng “Đồ không biết liêm sỉ kia, dám vô lễ như thế sao!” Tiêu Tán liền lôi Mạnh Lương ra ngoài chỉ rằng ”Mi xem thử vị này là ai?“ Mạnh Lương dưới ánh đèn nhận ra, vội sụp lạy nói: “Đại nhân vì sao lại ở đây, xin hãy tha tội!” Lục sứ nói: ”Hãy mau chuẩn bị ngựa, về trại thương nghị việc khởi binh cứu giá”.

Hồi Thứ Ba Mười Một

Giữa Đường Hô Diên Tán Địch Cứu

Dương Quận Mã Đại Phá Quân Liêu

Dương Lục Sứ gặp Mạnh Lương, liền muốn về sơn trại thương nghị việc cứu giá. Trần trưởng giả tiến tới trước lạy rằng: “Tướng quân là ai? Xin cho biết danh tính” Lục sứ đỡ dậy, đem đầu đuôi kể lại cho biết. Trưởng giả vô cùng mừng rỡ: “Nghe đại danh ngài đã lâu như sấm bên tai, nay may có duyên được gặp” liền lệnh Bách hoa nương tử đi ra lạy tạ. Lục sứ nhìn thấy quả nhiên là một cô gái tốt.

Trang diêm nhẹ nhàng, thể thái đoan trang. Tuy khó sánh với Tây Thi, nhưng đẹp hơn các cô gái bình thường khác. Tiêu Tán nhìn thấy, cười nói rằng: “Mạnh ca ca anh thật là xui xẻo, đụng phải chúng tôi tới đây. Nếu trễ một ngày, cũng được có một đêm vui vẻ vậy” Mạnh Lương nạt rằng: ”Đại nhân ở đây không được nói bậy”. Mọi người đều che miệng mà cười. Bách hoa nương tử lạy xong, lui vào bên trong. Trưởng giả đích thân hầu rượu với Lục sứ, vô cùng ân cần. Đêm đó mọi người chia theo thứ tự mà ngồi, vui vẻ ăn uống. Trời gần sáng rõ, Dương Lục sứ từ biệt trưởng giả muốn đi. Trưởng giả lấy ra bạc trắng 10 lạng, làm quà để tạ ơn, Lục sứ từ chối không nhận. Cùng thuộc hạ rời khỏi trang sở đi về Thái Hành Sơn, có thơ làm chứng:

Sầu đa bất nhẫn túy thời biệt,

Tướng cực hoàn tâm tĩnh lí hành.

Thùy khiến đồng khâm hựu phân thủ,

Bất tri hành lộ bốn vô tình.

(Sầu tuôn không nở say lúc biệt,

Tướng ra đi nào muốn lên đường.

Ai xui cùng chôn mà chia rẽ,

Nào biết đường kia rất vô tình).

Lục sứ đi đến dưới núi, Mạnh Lương sai người lên trại thông báo trước. Nhạc Thắng nghe được tin này, lập tức dẫn vài mươi ngựa ra nửa núi mà nghênh tiếp vừa gặp ngay Lục sứ, chúng nhân cùng vào lạy mừng. Nhạc Thắng quỳ lạy mà nói: “Chỉ do đại nhân bị tội, khiến mọi người tứ tán khắp nơi, hôm nay lại được đoàn tụ, là may mắn cho chúng tôi vậy”. Lục sứ nói: “Việc trước khoan nói, nay chúa thượng bị vây nơi Ngụy phủ, tình thế rất gấp, phải lập tức chuẩn bị cứu giá”. Nhạc Thắng nói: “Chúa thượng lấy xã tắc làm trọng, tin lời gian nịnh, muốn đẩy đại nhân vào chỗ chết. Nay may ông trời có mắt, khiến đại nhân vẫn còn đây, chi bằng ở lại nơi đây, tự xưng làm vua một nước, mua sự vui vẻ, sao lại phải đi cứu giá?”. Lục sứ nói: “Bọn ta tận trung báo quốc để danh thơm cho đời sau. Nếu chiếm một phương nơi đây, để ngàn đời sau máng chửi, chỉ là bọn cướp mà thôi”. Nhạc Thắng không dám nói nữa, liền bày yến tiệc khánh hạ. Hôm đó ở trong trại đánh trống thổi kèn, mọi người uống say mới tan.

Hôm sau, Lục lang sai người đi triệu bọn Lưu Siêu, Trương Cái tới, chỉ có Trần Lâm, Sài Cảm là chưa tới. Nhạc Thắng nói: “Hai người họ về sơn trại tụ tập đóng quân, có thể cho người tới báo cho biết”. Lục sứ liền sai Lưu, Trương tới báo. Vài ngày sau, Trần, Sài cũng dẫn quân bản bộ tới nơi. Lúc ấy dưới trướng có tổng cộng 22 viên chỉ huy sứ gồm: Nhạc Thắng, Mạnh Lương, Tiêu Tán, Trần Lâm, Sài Cảm, Lưu Siêu, Trương Cái, Quán Bá, Quan Khôn, Vương Kỳ, Mạnh Đắc, Lâm Thiết Thương, Tống Thiết Bông, Khuru Trân, Khuru Thiên, Trần Hùng, Tạ Dũng, Đào Thiết Kỳ, Tống Thiết Cổ, Lang Thiên, Lang Vạn. Bộ hạ tinh tráng hơn tám vạn người. Lục sứ nói. "Đủ để thắng địch rồi".

Trước tiên sai người vào thành Biện Kinh báo với Bát Vương, hẹn ngày tiến binh, lại sai người tới trại Hồ sơn báo với Dương Thái Bảo. Lục sứ sắp đặt xong, hôm đó điểm tập bộ tướng, dựng cờ, trên

viết bảy chữ lớn: “Dương Lục Sứ Ngụy Phủ Cứu Giá”. Nổ một tiếng pháo đại quân rời khỏi Thái Hành Sơn, chỉ thấy thương đao san sát kiếm kích trùng trùng. Lúc ấy trời vào mùa Hạ, gió Nam nhẹ thổi, quân mã của Lục sứ đang đi, chợt báo phía trước có một cánh quân kéo tới. Lục sứ sai người dò xem, thì ra là quân của Dương Thái Bảo tới. Mọi người gặp nhau, hạp lại mà đi. Lục sứ ngồi trên ngựa thấy mặt quân rạng rỡ, miệng ngâm bài thơ rằng:

Phục hợp anh hùng thế cánh hùng,

Vạn lí phong sắc tống hành tông.

Thử hồi chuyên vị an bang quốc,

Thuyết dữ Phiên nhân cực tị phong.

(Tụ hợp anh hùng thế càng hùng,

Muôn dặm cảnh quan tiền ngựa dong.

Lần này chỉ muốn yên bờ cõi,

Thuyết phục giặc Phiên hãy tránh đường).

Đại quân gần tới địa giới Đại Châu, Bát Vương cũng dẫn bốn vạn bộ binh tới hội, Lục sứ vô cùng vui mừng. Lục sứ nói: “Chuyến này không chỉ là cứu giá, mà phải tiêu diệt loại xấu, bình định U Châu, đều ở chuyến này vậy” Bát Vương hiểu ý, liền đóng quân ở Đại Châu. Hôm sau, Lục sứ triệu Nhạc Thắng vào nói: “Chúa thượng bị vây đã lâu, người làm tiên phong, ra sức thắng một trận, để phá nhuệ khí của tướng Phiên”. Nhạc Thắng lĩnh mệnh liền đi. Lục sứ, lại gọi Mạnh Lương, Tiêu Tán nói: “Các người dẫn bọn Lưu, Trương, Trần, Sài mỗi người lĩnh quân hai vạn, chia hai cánh trái, phải đánh vào trung quân của địch, phải cố gắng mà đánh. Ta dùng hậu quân tiếp ứng, ắt thu toàn thắng”. Bọn Mạnh Lương liền dẫn quân đi. Lục sứ sắp đặt xong, cùng bàn với Bát Vương rằng: “Thần cùng điện hạ, dẫn tinh binh tiếp ứng, chư tướng ắt có thể thành công vậy”. Bát Vương nói: “Quân mã thật là người đủ tài định đó”. Lục sứ khiêm tốn không dám nhận.

Hôm sau, đại quân đang đi, chợt hướng chính Bắc bụi bay mù mịt trời, một cánh nhân mã đi tới. Nhạc Thắng múa đao mở trận xông lên, tướng Phiên là Lưu Kha không thể địch nổi, thua to bỏ chạy. Quân Tống đoạt được xe tù, đưa vào trong quân cho Lục sứ, không phải ai khác, chính là Bảo giá tướng quân Hồ Diên Tán vậy. Lục sứ vội mở trói thả ra, lạy nói rằng: “Trời khiến gặp gỡ, nếu không thì trở thành tù binh rồi vậy”. Tán nói: “Khi lão tướng bị bắt, nhiều lần muốn báo với chúa thượng đến triều túc hạ, ngặt nỗi quân tình nghiêm mật, chưa thỏa ý nguyện. Nếu hôm nay không được Quân mã cứu suýt mất mạng già này.” Lục sứ vui mừng dẫn vào gặp Bát Vương. Bát Vương nói: “Đó là hồng phúc của thiên tử vậy, mới khiến cho tướng quân được cứu”. Lục sứ hạ lệnh chư tướng phải tiến nhanh lên.

Lúc ấy Chơn Tông ở Ngụy phủ, cùng các quan trông ngóng tin tức cứu viện, không thấy tăm hơi. Trong thành lương thảo sắp cạn, thần hạ đều phải giết ngựa để ăn. Quân Phiên vây đánh rất gấp, thế đã nguy khốn.

Ở đây nói đến Lưu Kha thua trận về gặp Tiêu Thiên Tả, báo lại quân cứu giá của triều đình Trung Quốc đã tới, cướp mất Hồ Diên Tán. Tiêu Thiên Tả thất kinh, liền sai người do thám là cứu binh của người nào. Thám mã hồi báo rằng: “Trên cờ là hiệu của Dương gia, thế quân kéo đến rất là dũng mãnh”. Tiêu Thiên Tả hạ lệnh các trại chinh đôn quân để nghênh chiến, sắp xếp chưa xong, thì quân tiền đội của Nhạc Thắng đã kéo đến đông như kiến. cỏ. Tướng Phiên Gia Luật Khánh bày trận ra đánh trước.

Nhạc Thắng mắng lớn: “Quân trời đã đến, bọn xấu xa kia còn không mau trốn xa, hay muốn tìm cái chết hử!” Gia Luật Khánh nổi giận nói: “Chúa tôi của Trung Quốc bị vây gần chết, người cùng đến để chịu chết ư?” Nhạc Thắng vỗ ngựa múa đao xông vào Bắc trận, Gia Luật Khánh giờ thương đón đánh. Hai ngựa giao nhau, đánh được vài hiệp, quân Phiên xông đến vây chặt lấy. Mạnh Lương, Tiêu Tán

chia ra hai cánh trái, phải đánh xóc vào tướng Phiên Ma Lí Lạt Hồ giờ phiên thiên kích vòng ra trợ chiến. Vừa gặp phải Mạnh Lương, hai ngựa giao phong. Trần Lâm, Sài Cầm xuất tinh binh từ bên cạnh xông vào đánh.

Lúc bấy giờ Nam-Bắc hai bên đánh vui, chiêng trống vang trời, Tiêu Tán đánh đến hăng máu, đề đao tung hoành nơi Bắc doanh, như đi vào chỗ không người. Vừa gặp lúc tướng Phiên Lưu Kha đến nơi, đánh chỉ mới một hiệp, bị Tán chém chết xuống ngựa. Quân kị của Tống xông vào, vạn cánh cung cùng bắn một lúc. Trận thế quân Bắc dao động. Thông thường gắng sức đến đánh, Dương Thái Bảo bắn cho một mũi tên lặn xuống ngựa. Thổ Kim Tú nhìn thấy, xông pha ra cứu vào. Gia Luật Khánh liệu rằng: "Không thể thắng được muốn đánh xéo mà xông ra". Nhạc Thắng thừa thắng đuổi theo tới trước chém một đao đứt làm hai đoạn. Ma Lí Lạt Hồ bỏ vây trốn chạy, bị Lưu Siêu, Trương Cái dùng dây giạt té ngựa, xông lên bắt sống.

Sư Cái vừa muốn đến cứu, bị Lang Thiên, Lang Vạn xóc đến, bắt sống ngay trên lưng ngựa. Mạnh Lương, chém giết xông thẳng tới cửa Đông, trên địch lâu nhìn xuống thấy dưới thành đang đánh nhau dữ dội, Tiết độ sứ Lý Minh, Vương Toàn Tiết mở cửa xông ra giáp công để tiếp ứng. Quân Bắc bỏ cờ quăng giáp, như gió cuốn lá rơi mà bỏ chạy. Quân Tống đuổi theo truy kích, giết quân Phiên thây chết đầy đất, máu chảy thành sông. Tiêu Thiên Tả cùng Thổ Kim Tú dẫn tàn quân ử rũ cúi đầu ngày đêm chạy về U Châu. Quân Tống đoạt được được doanh trại quân Liêu, lấy được trâu, ngựa, quân nhu vô số. Trận chiến này được thành công nhờ ở ba điểm hợp thời cơ: một là người Phiên vây đánh đã lâu, ý chí buông thả; hai là không ngờ Lục lang vẫn còn sống, nên đã bị hoảng sợ; ba là quân Tống mới đến huệ khí đang hăng, vả lại đánh vào nơi không có phòng bị. Đời sau có thơ khen:

Tống vận hưng long khai thánh minh.
Anh hùng hậu mệnh phát trường chinh.
Phiên nhân khi giáp phao qua thuẩn,
Phương hiển Dương gia cứu giá binh.
(Tống triều hưng thịnh xuất. thánh minh,
Anh hùng vâng mệnh ruổi trường chinh. .
Giặc Phiên tan tác buông binh khí,
Vang danh họ Dương cứu giá binh).

Lúc ấy Bát Vương một mình cưỡi ngựa vào trong thành trước gặp Chơn Tông chúc mừng rằng: "Nhờ hồng phúc bệ hạ, đã mời được cứu binh của Dương Lục sứ đến nơi, đánh giết quân phiên vớt giáo quăng gươm bại trận mà đi". Chơn Tông nói: "Trẫm thoát nạn này, là công của khanh vậy". Rồi lệnh tuyên triệu Dương Lục sứ, lạy phục ngự tiền. Vua nói: "Khanh do lầm phạm lỗi trước, nên nay trẫm xá tội cho. Giờ lại có công lớn cứu giá, trẫm quyết sẽ không phụ khanh đâu". Lục sứ dập đầu tâu rằng: "Cơ hội khó được, nên nhân xa giá bệ hạ ở đây, uy phong trẫm bề, thần xin dẫn quân thẳng đánh U Châu, bắt Tiêu hậu lấy bản đồ về dâng, khiến cho mọi họa nơi biên cương hết vĩnh viễn, đây là cơ hội ngàn năm có một, xin chuẩn lời tâu của thần. Vua nói: "Lời khanh nói rất đúng, ngặt nỗi xa giá đi ra đã lâu, quân lính lại bị vây rất mỏi mệt, cần chờ hồi triều rồi hãy bàn". Lục sứ lui ra về trại, đem toàn bộ tướng Phiên bắt được chém đầu hiệu lệnh, chuyện không có gì đáng nói.

Hôm sau, vua đề Đại Châu Tiết độ sứ Dương Quang Mĩ làm Ngự Châu lưu thủ, hạ lệnh các trại ban sứ về Biện Kinh. Quân sĩ được lệnh ai cũng vui mừng nhảy nhót, văn võ hộ tống xa giá, rời Ngụy phủ hướng Đại Lương mà về. Chỉ thấy:

Tinh kỳ động xứ hoàng long vũ,
Hoạch giác minh thì Bạch Trú văn
(Cờ xí tung bay rồng phi múa,
Sáo rúc vang hồi động sớm mai).

Đại quân trên đường không có gì đáng kể, ngày nọ đến Biện Kinh xa giá đi vào hoàng thành. Hôm sau thiết triều, quần thần triều hạ xong, Chơn Tông theo cấp bậc mà ban thưởng cho văn võ thập tùng bị vây ở Ngụy Châu. Rồi tuyên Lục sứ vào trước điện, vỗ về an ủi rất hậu, và nói rằng: “Tam quan nhờ khanh được yên, nên hãy thống lĩnh quan bản bộ, trấn giữ nơi này như cũ, khiến Bắc Phiên không dám nam hạ, đó là Phiên dậu của xã tắc vậy”. Lục sứ tâu nói: ”Thần đang muốn trở lại trại Giai sơn, chiêu mộ anh hùng dũng sĩ, để mưu đồ kế phạt Liêu, nhưng chưa được thánh chỉ. Nay bệ hạ chuẩn cho thần lập công, xin lập tức đi ngay". Chơn Tông vui mừng, gia phong Lục sứ làm Tam quan đô tuần Tiết độ sứ ban cho một đạo sắc chỉ, trăm phạt tự do. Lục sứ lạy thụ mệnh. Vua liền thiết yến nơi mé điện, khao thưởng tướng sĩ cứu giá, vua tôi vui vẻ rồi tan.

Lục sứ về đến Vô nịnh phủ, bái từ Dương Lệnh Bà để lên đường. Có con trai là Dương Tôn Bảo, tuổi vừa 13, muốn theo cha cùng đến Tam quan. Lục sứ nói: "Trại Giai sơn là một nơi khổ sở lạnh lẽo, đi không ích gì, chi bằng hãy hầu hạ Lệnh Bà, đợi mi trưởng thành, sẽ đem mi theo. Tôn Bảo liền im. Lục sứ từ biệt mọi người trong phủ, cùng bọn Nhạc Thắng, Mạnh Lương dẫn quân mã đi về Tam quan, có thơ làm chứng:

Đại tướng chinh trường đắc thắng hồi,
Tinh kỳ vân ủng hậu quân thôi.
Tu tri thử khứ tôn uy vọng,
Kính sứ hoàng gia chiếu chỉ lai.

Tam quan trên đường không có gì để kể, ngày nọ đi tới trại Giai sơn. Lục sứ vào trại cũ ngồi xuống, mọi người tham kiến xong. Liền hạ lệnh tu chỉnh doanh trại, tu tạo quan ải, chia bọn Nhạc Thắng thành 12 đội luyện tập, ai nấy dẫn quân bản bộ chinh điểm thương đao, y giáp chờ lệnh. Từ đó Tam quan hưng vượng như xưa, Lục sứ thường xuyên sai thám mã đi dò tin tức của Bắc Phiên, cùng chủ trương bàn việc tiến đánh. Chuyện không có gì đáng nói.

Hồi Thứ Ba Mười Hai

Tiêu Thái Hậu Treo Bảng Mộ Bình

Vương Toàn Tiết Đánh Quân Đại Liêu

Tiêu Thiên Tả từ sau khi bại trận quay về, Tiêu hậu ngày đêm lo lắng Trung Quốc đến đánh. Ngày nọ cùng quần thần nghị rằng: “Gần đây quân Bắc lại nghe thấy Nam triều đang có ý đến chinh thảo. Nay Dương gia binh mã hùng tráng, nếu như dẫn quân Bắc chinh, ai có thể ngăn địch?” Chưa dứt lời, Hàn Diên Thọ tâu rằng: ”Tục ngữ nói: “Nước lớn mà có quân chinh phạt, tiểu bang cũng có sự chống giữ. Nay Đại Liêu ta tướng giỏi lão soái đã không thể đảm nhiệm, mong bệ hạ theo pháp lệ tuyên cử, ra bảng văn, chiêu mộ anh hùng nghĩa sĩ để đảm nhiệm chức nguyên soái, phòng bị người Tống đến xâm lược, đó là kế sách bảo vệ lâu dài vậy”. Hậu chuẩn tấu, sai văn thần thảo bảng văn chiêu mộ dâng lên. Bảng viết:

“Đại Liêu Tiêu thái hậu vì chiêu mộ anh hùng, để phòng khi nước nhà có nạn; Thường nghe rằng: ”Bình dĩ tướng vi quý, tướng dĩ tài vi năng. Nay nước Đại Liêu ta đang ở vào lúc nhiều việc, nhưng mã tương tầm, can qua chưa tắt, nên nay ra bảng văn tìm kiếm hào kiệt các nơi. Hoặc có mưu lược mà ở nơi sơn cốc, hoặc có võ nghệ mà ở nơi nghèo hèn, đoạt cờ chém tướng, đánh ải lấy thành. Bất kể có tài năng gì, chỉ cần là người có thể phò nước dẹp loạn, đều có thể đến U Châu. Có thân thủ tài năng. Nếu quả có thể xứng chức, lập tức trao cho quyền lớn, tôn lên tước vị phù hợp. Nay ra bảng văn cho biết vậy”.

Tiêu hậu xem xong bảng văn, liền lệnh cho treo ở cửa thành, chiêu thu anh hùng. Có người là Xuân Nham lập tức bái từ sư phụ, găm thét như sấm, xuống đến Bắc Phiên, vào đến thành U Châu, gặp lúc tráng dũng ở khắp nơi đang đứng vây lấy cửa quan xem bảng. Xuân Nham tiến vào kêu rằng: “Để ta xé bảng”. Chúng nhìn thấy, người này mặt như sắt khô, mắt như hạt châu vàng, thân cao hơn trượng, hai vai bắp thịt nhô lên, tướng mạo rất kỳ dị. Thủ quân thấy hấn xé bảng văn, liền dẫn vào triều gặp Tiêu hậu. Tiêu hậu nhìn thấy hoảng sợ nói: ”Trên đời lại còn có người tướng mạo quái dị vậy sao?” Rồi hỏi rằng, tráng sĩ người ở đâu, Xuân Nham đáp rằng: ”Tiểu thần tổ cư Bích La sơn, họ Xuân tên Nham“. Tiêu hậu nói: ”Người có võ nghệ gì?“ Nham nói: ” Binh thư chiến sách thập bát ban võ nghệ, không có gì là không thông”. Tiêu hậu mừng rỡ, liền cùng nghị với văn võ phong cho quan chức. Tiêu Thiên Tả tâu rằng: ”Tráng sĩ mới tới, chưa thấy tài năng, bệ hạ phong tạm cho chức quan vừa phải, đợi khi kiến lập kỳ công, mới nghị cũng chưa muộn”. Hậu chuẩn tấu, liền phong Xuân Nham làm Đoàn doanh đô tổng sứ, Xuân Nham tạ ơn mà lui.

Ở đây nói về Tống Chơn Tông muốn rửa mối nhục ở Ngụy phủ, triệu tập quần thần bàn cách. Bát Vương tâu rằng: “Bệ hạ có cả thiên hạ thống nhất, chỉ một nơi U Châu hẻo lánh, lấy thì không khó, chỉ là quân sĩ chưa tập hợp được, hãy đợi từ từ mà bàn”. Vua chưa trả lời, chợt một người ra tâu: “Không nhân lúc này tiến binh, còn chờ lúc nào?” Chúng nhìn xem, thì ra là Quang châu Tiết độ sứ Vương Toàn Tiết, tới trước tâu rằng: “Thần có một kế, có thể lập tức khiến Bắc Phiên khoanh tay xin hàng” Vua nói: “Khanh có kế gì?”. Toàn Tiết nói: ”Nếu khởi quân của Trung Quốc, thì khó mà thắng, xin bệ hạ đẳng sắc chỉ lấy một lộ quân ở Đại Châu, một lộ quân ở Hùng Châu, một lộ quân ở Sơn Hậu. Ba lộ này vốn là yết hầu của U Châu, dễ lấy lương thảo. Thần đích thân dẫn một đạo quân cùng bốn lộ mà tiến. Tuy Bắc Phiên có tướng hùng dũng, nhưng làm sao chống đỡ nổi”. Vua y tấu liền hạ sắc cho ba lộ xuất binh, phong Vương Toàn Tiết làm Nam-Bắc Chiêu Thảo sứ, Lý Minh làm phó sứ, dẫn năm vạn quân xuất phát. Toàn Tiết được chỉ, ngay hôm đó, dẫn quân rời Biện Kinh hướng về U Châu tiến phát. Lúc này trời vào mùa Xuân, gió êm trời ấm. Chỉ thấy:

Lộ thượng dã hoa vô ý thái,

Lâm trung đồ vũ động nhân tình.

(Hoa đại bên đường không khoe sắc,

Trong rừng đồ vũ rộn tình người).

Đại quân đi đến Cửu Long cốc hạ trại, tin tức truyền vào U Châu, cận thần tâu với Tiêu hậu: “Trung Quốc khởi bốn lộ quân mã, thanh thế rất thịnh”. Tiêu hậu hoảng sợ nói: “Không ngờ đến nhanh như vậy”. Liền hỏi ai có thể dẫn quân nghênh địch. Chưa dứt lời, Xuân Nham ứng tiếng ra nói: ”Bệ hạ đừng lo, thần cử một người lui quân Tống dễ như trở bàn tay, lấy Trung Nguyên như lấy đồ trong túi“. Tiêu hậu hỏi rằng: ”Khanh cử người nào?“ Nham nói: ”Su phụ của thần, họ Lữ tên Khách, hiện ở ngoài cửa cung, chưa dám tự tiện vào. Nếu dùng người này lui địch, sợ gì không thắng?“ Hậu liền tuyên Lữ Khách vào dưới bệ ra mắt. Thấy người này tướng mạo thanh nhã, cử chỉ khác thường, nghĩ thầm người này ắt có kỳ tài, liền hỏi rằng: ”Khanh muốn đến ứng mộ cầu tiến thân phải không?“

Lữ Khách đáp rằng: “Thần nghe bệ hạ muốn tranh bá cùng Nam triều, nên cố ý đến đây giúp một tay, để đoạt lấy thiên hạ“. Hậu nói: ”“Khanh muốn bao nhiêu người ngựa để đi?“ Lữ Khách đáp: “Kẻ thiện chiến của người Tống rất nhiều, phải dùng trận đồ mà đấu. Theo ý thần, binh mã của U Châu không đủ để sai khiến, bệ hạ cần phải mượn quân của năm nước mới thành được việc lớn“. Hậu nói: “Là năm nước nào? Lữ Khách nói: ”Có thể viết một bức thư, sai sứ đến Liêu tây tiên ti quốc, gặp quốc vương là Gia Luật Khánh, hiến tặng vàng ngọc để lấy lòng rồi hỏi mượn tinh binh năm vạn, hấn tất không chối từ; lại viết thư sai quan cáo tới Tân La quốc, ban thưởng cho quốc vương là Mạnh Thiên Năng, lệnh hấn phát năm vạn binh tương trợ, lại sai một sứ đến Hắc Thủy quốc, hứa sẽ cắt dải đất Tây Khương để cảm tạ sau khi chiến thắng, nhờ giúp quân năm vạn, tất vui vẻ mà nghe theo; lại sai một sứ tới Tây Hạ quốc gặp quốc vương là Hoàng Kha Hoàn, nói cho biết sự lợi hại của Trung Quốc, mượn quân năm vạn; riêng sai cận thần tới Lưu Sa quốc, gặp quốc vương là Tiêu Hoắc Vương mượn quân năm vạn. Nếu được quân của năm nước này đến đây, rồi dựa vào sở học binh sinh của thần, bày ra trận Nam thiên thất thập nhị trận, khiến vua tôi nhà Tống nhìn thấy mà hoảng hồn bạt vía, khoan tay quy thuận vậy?“ Tiêu hậu nghe xong, vô cùng mừng rỡ nói: ”Khanh đúng là Tư Nha trùng xuất, Gia Cát tái sinh“. Ngay hôm đó phong Lữ Khách làm Phụ quốc quân sư, Bắc đô nội ngoại binh mã chánh sứ. Lữ Khách tạ ơn mà lui.

Tiêu thái hậu lại sai năm nơi sứ thần, mang vàng ngọc lệnh chỉ đến các nước Tiên Ti... Lúc đó mỗi sứ thần lĩnh chỉ phân biệt tấn kiến vua các nước, các nước được ban vàng bạc châu báu, tự nhiên vui vẻ nghe theo. Tiên ti quốc vương sai Hắc Đát lệnh công Mã Vinh làm soái; Tân La quốc vương sai Hạng Kim Long Thái tử làm soái; Hắc Thủy quốc vương sai Thiết Đầu Hắc Thái Tuế làm soái; Tây Hạ quốc vương sai công chúa Hoàng Quỳnh nữ làm soái; Lưu Sa quốc vương sai phò mã Tô Hà Khánh cùng công chúa Tiêu Bá Chân làm soái. Mỗi nước trợ giúp tinh binh năm vạn, lục tục kéo đến. Không đến vài mươi ngày, đều tập trung ở U Châu đợi lệnh. Cận thần tâu với Tiêu thái hậu: “Binh mã của năm nước đã tới, quân sứ sai khiến thế nào?“ Lữ Khách tâu rằng: “Quân của năm nước Thần đi chuyến này không phải là tầm thường, bệ hạ hãy triệu bọn Gia Luật Hưu Ca ở Vân Châu, Tiêu Thác Lãn ở Úy Châu, khởi quân của cả nước để thần điều khiển, sai khiến mà khắc phục Trung Nguyên.“ Hậu chuẩn tâu, lập tức hạ sắc cho hai châu Vân, Úy điều về quân mã ở các nơi, phong Thái Đát lệnh công Hàn Diên Thọ làm giám quân đô bộ xứ, Thổ Kim Tú trở xuống đều phải nghe sự sai khiến, thống suất 25 vạn tinh binh, hợp quân của năm nước tổng cộng 50 vạn tinh binh, theo Lữ quân sư tiến đánh. Hàn Diên Thọ được chỉ, ra giáo trường thao luyện chuẩn bị. Vài ngày sau, quân mã hai châu Vân, Úy đến nơi liền cùng Lữ quân sư suất tinh binh năm nước, ra lệnh người ngựa Bắc Phiên rời U Châu, cuộn cuộn mênh mênh, hướng về Cửu Long cốc mà tiến. Chuyến đi này có bài thơ:

Toàn bằng hưng quốc phò vương sách,

Nặng sử anh hùng hiển trí lai.

Tam thiên thế giới phong văn thất,
Thất thập thiên môn chiến trận khai.
(Toàn theo vương sách phò hưng quốc,
Bèn giúp anh hùng lộ trí tài.
Ba ngàn thế giới gió mưa hết,
Bảy mươi cửa khuyết chiến trường khai).

Quân mã Bắc Phiên đi đến Cửu Long cốc, đóng trại nơi đất đồng cỏ bằng phẳng, đối diện với trại quân Tống. Ngày hôm sau, Lữ quân sư triệu tập đến dặn dò: “Tháng ba Bính Thân là ngày can chi tương khắc, ta sẽ bày trận, các ngươi cần phải nghe lệnh. Nếu có kẻ đến chậm, sẽ chém trước tâu sau”. Hàn Diên Thọ đáp: “Lệnh chỉ của quân sư, ai dám chống lại!”

Hồi Thứ Ba Mười Ba

Lữ Quân Sư Bày Nam Thiên Trận
Dương Lục Sứ Đánh Hạ Tam Quan

Lữ quân Sư lấy ra một tấm trận đồ; sai 5000 kị quân của trung doanh cách Cửu Long cốc một khoảng xa dựng lên 72 tòa tướng đài, mỗi đài sai 5000 quân giữ. Ngoài ra, thiết lập 5 đàn, dựng cờ hiệu, theo màu đen, vàng, đỏ, trắng, xanh. Trong mở 72 đường hành lang có mái che, qua lại thông thoáng, đợi khi dựng xong sẽ sắp đặt. Quân kị lĩnh chỉ đi làm, theo sơ đồ mà dựng lập. Vài ngày sau, đài, đàn đều chỉnh tề, rất là vững chắc, hồi báo cho Lữ quân sư, thân đến xem qua một lượt. Quân sư liền chọn ngày tốt, hạ lệnh chư tướng đến nghe sai khiến.

Sau ba hồi trống, quân mã năm nước dàn bày ngay ngắn. Trước tiên Lữ quân sư lệnh cho Hắc Đát lệnh công Mã Vinh của Tiên Ti quốc dẫn quân bản bộ bày trận ở chính Nam Cửu Long cốc, đó là trận Thiết môn kim tỏa: Chia 1 vạn quân cầm trường thương, làm thành thiết môn; giữ lấy 7 tòa tướng đài; lại chia 1 vạn quân cầm tên sắt, làm thành thiết thuyên (chốt sắt), giữ lấy 7 tòa tướng đài; lại dùng 1 vạn quân cầm kiếm bén, làm thành kim tỏa (khóa vàng) giữ lấy 7 tòa tướng đài. Mã Lệnh Công lĩnh chỉ, nổ một tiếng pháo, dẫn quân dàn hàng mà đi. Có thơ làm chứng:

Hoạch giác tê minh trận thế khai,
Thiết môn kim tỏa xảo an bài.
Đối lũy địch tướng dục cầm phá,
Trừ thị thần tiên bí quyết lai.

(Sáo trận rúc vang trận mở toang,
Cửa vàng khoá chặt khéo bày xong.
Bên kia tướng giặc mong gì phá,
Trừ có thần tiên đến giúp giàng).

Lữ quân sư lại hạ lệnh, sai Thiết Đầu Thái Tuế của nước Hắc Thủy dẫn quân bản bộ, tới mé trái Cửu Long cốc bày trận Thanh long, chia 1 vạn quân tay cầm cờ đen, bày thành râu rồng, giữ lấy 7 tòa tướng đài; lại lấy 1 vạn quân chia làm 4 đội, tay cầm bảo kiếm, dàn thành 4 móng của rồng, giữ lấy 7 tòa tướng đài; lại lấy 1 vạn quân tay cầm kim thương, bày thành dạng vảy rồng, giữ lấy 7 tòa tướng đài. Thiết Đầu Thái Tuế lĩnh chỉ, dẫn quân đi mà bày trận. Có thơ vịnh:

Thanh long trận thế trí mưu thâm,
Bách vạn hùng binh diệc lẫm nhiên.
Tự thị trung triều hào kiệt tại,
Cảm trì tuần mã nhập nam thiên.
(Thế trận Thanh Long trí mưu dày,
Trăm vạn hùng binh lẫm liệt thay.
Vốn sẵn kiệt hào trong triều cũ,
Dám băng ngựa đến cỡi nam này).

Lữ quân sư lại lệnh cho Tô Hà Khánh nước Lưu Sa, đem quân bản bộ đến mé phải Cửu Long cốc bày trận Bạch Hồ, dùng 1 vạn quân, tay cầm bảo kiếm, bày thành dạng răng hổ, giữ lấy 7 tòa tướng đài; lại lấy 1 vạn quân tay cầm đoản thương, bày thành dạng móng hổ, giữ lấy 7 tòa tướng đài; Lại lệnh Gia Luật Hưu Ca đóng 1 vạn quân, giữ lấy 6 tòa tướng đài phía trước, bày thành trận Chu tước; Gia Luật Hề Đệ đóng 1 vạn quân, giữ lấy 6 tòa tướng đài phía sau, bày thành trận Huyền vũ, vòng ra vây lấy trái phải, làm thành thế Ý giốc. Tô Hà Khánh cùng bọn Gia Luật Hưu Ca dẫn quân làm theo. Có thơ làm chứng:

Bạch hổ giao gia trận thế hùng,
Tiền bài Chu Tước tướng đài trung.
Hậu cư Huyền Võ tàng cơ diệu,
Địch quốc cường binh bất dị thông. . . .
(Bạch Hổ đan xen thế trận hùng,
Trước bày Chu Tước tướng đài trong.
Sau thêm Huyền Võ đầy cơ diệu,
Nước giặc hùng binh cũng khó thông).

Lữ quân sư lại khiến Kim Long Thái tử nước Tân La dẫn quân bản bộ đóng giữ tòa tướng đài ở giữa: giả thành Ngọc hoàng đại đế; tọa trấn Thông minh điện. Lệnh Đồng phu nhân giả làm Lê Sơn lão mẫu, rồi vòng ở giữa đài chia quân 1 vạn, mặc theo màu xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, giả làm Tứ đầu tinh quân. Ngoài ra, chọn lựa 28 tên quân, xóa đầu rử tóc, vòng trước sau cửa đài ở giữa, giả làm nhị thập bát tú. Lại lệnh Thổ Kim Ngưu giả làm Huyền đế, Thổ Kim Tú tay cầm cờ đen, bày thành thế Quy Xà, trấn giữ hai cửa ở mặt Bắc. Bọn Kim Long Thái tử ai nấy lĩnh chỉ dẫn quân mà đi. Có thơ làm chứng:

Ngọc Hoàng giá hạ liệt Tinh quân,
Trận thế quy nhiên trí áp quân.
Bất đắc tiên gia thân giáng thế,
Định giáo Trung Quốc lưỡng bình phân.

Lữ quân sư lại lệnh cho Hoàng Quỳnh nữ nước Tây Hạ, dẫn nữ binh bản bộ, tay cầm bảo kiếm, giả làm Thái Âm tinh; Tiêu Thác Lãn xuất quân bản bộ, mặc áo bào đỏ giả làm Thái Dương tinh; Lại lệnh Hoàng Quỳnh nữ xích thân lửa thề, đứng dưới cờ, tay cầm xương đầu lâu, gập quân địch liền khóc to, giả thành Nguyệt bột tinh; Gia Luật Sa dẫn quân bản bộ tuần tra bốn phía, theo hướng Đông, Tây, Nam, Bắc đầu liên kết thành thế Trường Xà. Bọn Hoàng Quỳnh nữ ai nấy dẫn quân đi bày trận. Chuyện không có gì đáng nói. Có thơ làm chứng:

Chiến cổ bình qua thế nhược lôi,
Đông Tây Nam-Bắc trận môn khai
Tiên gia bãi tác nã long kế,
Bất tưởng anh hùng thức phá lai.
(Thế trận vang trời như sấm sét, :
Mở toang trận thế bốn bề xông.
Tiên hãn đã định mưu rồng cạp,
Dầu có anh hùng khó phá xong).

Lữ quân sư lại lệnh cho con của Tiêu thái hậu là Đơn Dương công chúa dẫn 5000 quân, mặc cả sa ngũ sắc, bày thành Mê hồn trận, trong có 500 Phiên tăng, làm Mê hồn trưởng lão. Bí mật bắt 72 người đàn bà chữa, chôn sống dưới cờ, gập khi giao phong, nhiếp lấy tinh thần kẻ địch. Đơn Dương công chúa được lệnh, dẫn quân theo phép mà làm. Có thơ vịnh:

Trận trận tương liên pháp thậm kỳ,
Quý thần dạ dạ phách tinh mê.
Phân minh nhất bản an bang thuật,
Biến tác Phiên thiên địa phúc cơ.
(Trận trận liền theo thật lạ kỳ,
Đêm đêm thần quỷ phách hồn mê.
Rõ ràng một phép an định nước,
Đã làm rung động đất trời kia).

Lữ quân sư hạ lệnh Gia Luật Nạp tuyển 5000 kiện tăng, tay cầm chuỗi Di Đà, bày thành chư Phật ở Tây thiên Lô âm tự, ngoài ra lấy 500 hòa thượng đứng dàn hai bên trái, phải giả làm các A La Hán, tổng cư ở đầu Thất thập nhị thiên môn, để nuốt uy thế kẻ địch. Gia Luật Nạp lĩnh mệnh mà làm. Có thơ làm chứng:

Đường đường trận thế lập phương viên,
Vạn mã tranh trì hiệu tướng đàn.
Nhược sử anh hùng tề dụng lực,
Tận giao thánh chúa định Trung Nguyên.
(Đường đường thế trận lập vòng tròn,
Muôn ngựa xông lên vây tướng đàn.
Dẫu có anh hùng cùng độc sức,
Hết lòng vì chúa định Trung Nguyên).

Lữ quân sư bày xong trận thế, sai Xuân Nham cùng Hàn Diên Thọ đốc chiến. Trong mỗi trận nhìn hồng kỳ làm hiệu, chỉ huy nghênh địch. Quả nhiên là diệu thuật của tiên gia, người đời khó mà hiểu được. Thất thập nhị trận biến hóa kỳ lạ, ngày thì gió rét mưa lạnh, đêm thì Hà, Hán đều mê, khiến cho người ta sợ hãi? Chính là:

Bất hữu chân tiên khai diệu bí,
Như hà năng phá quỷ thân cơ!

Hôm sau, Xuân Nham thấy sư phụ đã bày xong trận đồ, liền bàn với Hàn Diên Thọ rằng: “Nay quân Tống đóng trại ở đồi lũy, có thể sai người hạ chiến thư cho biết, xem họ ra quân như thế nào”. Diên Thọ nghe lời liền sai quân kỵ đến gặp tướng Tống Vương Toàn Tiết. Vương Toàn Tiết phê vào chiến thư. Hôm sau, dẫn bọn Lý Minh ra khoảng đất bằng phẳng của Cửu Long cốc khiêu chiến, nhìn thấy ở chính Bắc có một tòa trận thế giống như một thế giới mới được lập vậy, hoảng sợ nói: “Phiên bang ắt có kỳ tài ở trong quân, không thể đánh ngay được”. Chưa dứt lời, Liêu soái là Xuân Nham, Hàn Diên Thọ hai ngựa bay ra, to tiếng lên giọng rằng: “Tống tướng nếu chỉ đấu võ nghệ, thì lập tức giao phong, nếu như muốn đấu văn thì hãy xem trận ta”. Toàn Tiết nói với Lý Minh: “Quân Bắc thế đang hăng, nếu mà giao chiến, sẽ bất lợi cho ta. Với trận đồ mà nói, ta xem xong rồi thu quân nghị kế cũng được”.

Lý Minh nghe theo lời. Toàn Tiết liền nói: “Đấu chiến là việc làm tranh sức của võ phu, không có gì lạ. Đợi khi chinh xong trận đồ sẽ đến phá, mới rõ tài cao thấp”. Xuân Nham cười nói: “Mặc người đi bày trận đến đánh, ta không đánh lén người đâu”. Liền thu quân về trại. Toàn Tiết về đến trong quân, nói với Lý Minh: “Tiểu nhân cũng biết ít nhiều về trận thế, nhưng trận hôm nay lạ quá, chưa từng thấy qua, nên tâm rối về triều đình, mau sai tướng tài xem trận”.

Toàn Tiết liền vẽ lại trận thế đồ cục, sai quân kỵ đi suốt đêm về Biện Kinh tâu với Chơn Tông. Chơn Tông xem xong sợ hãi, liền triệu văn võ vào xem, không một người nào biết cả. Khấu Chuẩn tâu: “Thần xem trận đồ, trong đó ắt phải có nhiều biến hóa, trừ phải triệu Dương Lục sứ ở Tam quan về, có thể biết được trận này, các biên soái khác e rằng cũng không biết”. Vua chuẩn tâu, liền sai sứ đến Tam quan gặp Dương Lục sứ, tuyên đọc thánh chỉ xong. Lục sứ lĩnh chỉ, cùng bàn với chư tướng rằng: “Nếu chúa thượng đã có chỉ phải nên phó mệnh”. Rồi lệnh Trần Lâm, Sài Cảm giữ trại, tự dẫn bọn Nhạc Thắng, Mạnh Lương tất cả 22 viên chỉ huy sứ, thống lĩnh ba quân rời trại Giai sơn đi về kinh thành. Đó chính là rời Tam quan một cách đàng hoàng vậy. Ôn vua sâu nặng, tướng soái uy nghi, so với trước đây huynh muội lên đi, thật khác xa một trời một vực vậy. Có thơ làm chứng:

Vạn chiến tông trung tranh lục hợp,
Thiên quân đội lí định càn khôn.
Anh hùng tự hữu bình nhung sách,
Trực chỉ tinh kỳ nhập trận môn.

Quân mã trên đường không có gì để kể, ngày nọ về đến Biện Kinh. Lục sứ cùng bộ hạ đóng trại ở ngoài thành, qua ngày hôm sau theo ban vào triều kiến Chơn Tông. Vua nói: “Gần đây do nguyên soái Bắc chinh dâng về một bản về trận thế mà người Phiên đã bày, văn võ đều không thể biết, trăm biết khanh là tướng giỏi đất Thái Nguyên, rất quen thuộc trận đồ, khanh thử xem đây là trận gì?”. Lục sứ vâng chỉ, tiếp lấy trận đồ mà xem, rồi tâu rằng. ”Thần xem trận này ắt có người truyền thụ, chứ Phiên bang không ai có thể bày được trận như vậy, phải để thần tự dẫn quân mã, tới nước địch mà xem, mới rõ được lí trong đó”. Vua chuẩn tâu, ban cho Lục sứ Kim bôi ngự tẩu, hạ lệnh khởi hành ngay. Lục sứ tạ ơn lui ra, lập tức dẫn quân rời Biện Kinh hướng về Cửu Long cốc tiến phát.

Tham mã báo vào trong quân Vương Toàn Tiết, Toàn Tiết nghe là Dương Lục sứ tới, vô cùng mừng rỡ, cùng bọn Lý Minh ra trại nghênh tiếp. Lục sứ xuống ngựa, cùng Toàn Tiết sánh vai vào trong trướng ngồi. Hai người kể lại chuyện của mình cho nhau nghe. Toàn Tiết nói: “Kẻ hèn này gần đây Bắc chinh, không ngờ quân Phiên ở bên kia bày ra trận thế, vô cùng kỳ tuyệt. Nay được túc hạ đến đây, chắc là có thể định đoạt”. Lục sứ nói. ”Chúa thượng đưa trận đồ cho xem, tôi nhất thời khó rõ được, phải đợi ra trước trận để xem nó biến hóa như thế nào”. Toàn Tiết nghe theo lời, lệnh bày tiệc khoản đãi, khuya mới tàn tiệc.

Hôm sau, Lục sứ hạ lệnh xuất quân. Nhạc Thăng, Mạnh Lương nai nịt chinh tề. Sau ba hồi trống, quân Tống reo hò mà tiến. Bắc tướng Hàn Diên Thọ cũng dẫn quân dàn ra trước trận. Dương Lục sứ ngồi trên ngựa, cao giọng nói: “Quân Bắc đừng có bắn lên, đợi ta xem trận” Diên Thọ nhận ra là Dương Lục sứ, nghĩ thầm: “Người này xuất thân là con nhà tướng, hiểu sâu trận pháp”. Hạ lệnh các doanh theo sự chỉ huy của hồng kỳ, tùy lúc mà biến hóa. Trại Phiên được lệnh, reo âm một tiếng, trận đồ có thể như sơn nhạc.

Lục sứ ngồi trên ngựa, ngắm xem hồi lâu, nói với chư tướng: “Ta cũng đã vài lần bày quả trận thế, chưa từng thấy qua biến hóa như thế. Giống như là Bát môn kim tòa trận lại nhiều hơn 64 cửa; giống như là trận Mê hồn, lại có Ngọc hoàng điện. Phức tạp như thế, làm sao dám phá? Chỉ nên hội quân thương nghị Bọn”. Nhạc Thăng liền thu quân về trại, quân Bắc cũng không truy đuổi. Lục sứ về đến trong quân cùng bàn với Toàn Tiết: ”Trận này quả là kỳ tuyệt, tiểu nhân cũng không thể biết”. Toàn Tiết nói: “Ngài nếu không biết, người khác cũng không rõ vậy. Lục sứ nói: ”Hãy gấp sai người về tâu về triều đình, xin ngự giá thân chinh, sau đó mới nghị kế”. Toàn Tiết liền sai người về kinh tâu báo. Chơn Tông nghe báo, cùng quần thần nghị rằng: “Dương gia không biết, trận này ắt không phải tầm thường, trăm phải ngự giá thân chinh thôi”. Bát Vương tâu rằng: ”Chuyến này phải nhờ đến bộ hạ giám chiến, mới có thể thành công”. Vua ý đã quyết, liền hạ mệnh cho Khấu Chuẩn giám quốc; đại tướng Hồ Diên Tán bảo giá; Bát Vương làm giám quân, sắc cho soái thần dọc biên giới đều theo xa giá mà nghe sai khiến. Chỉ lệnh đã xuống, chư tướng đều chuẩn bị sẵn sàng. Chuyện không có gì đáng nói.

Hôm sau, xa giá rời Biện Kinh, hướng về U Châu tiến phát. Lúc ấy trời vào cuối hạ đầu thu. Chỉ thấy:

Tinh kỳ quyền vũ tây phong cấp,
Đầu trướng thê lương dạ sắc hàn.
(Cờ xí cuốn bay trận gió tây,
Màn trướng thê lương sắc đêm lạnh).

Đại quân trên đường không có gì lạ. Ngày nọ, nhìn thấy đã tới gần Cửu Long cốc. Bọn Dương Lục sứ, Vương Toàn Tiết nghênh đón ở ngoài 50 dặm. Chơn Tông hạ lệnh đóng trại theo hướng chính Nam, chư tướng triều kiến xong. Vua tuyên Lục sứ vào ngự tiền, hỏi về trận thế như thế nào. Lục sứ tâu rằng: “Trận thế bày rất kỳ củ thần cũng không thể hiểu được, nên xin mời bộ hạ đến xem”. Vua chuẩn tâu, hạ lệnh ngày mai xem trận. Lục sứ lui ra, dặn dò các trại chuẩn bị, chuyện không có gì đáng nói...

Hồi Thứ Ba Mười Bốn

Tông Bảo Gặp Thần Trao Binh Pháp
Chơn Tông Treo Bảng Kiếm Thầy Hay

Ở trong dinh Bắc Phiên nghe tin vua Tống đích thân tới, Hàn Diên Thọ cùng bàn với Xuân Nham: “Vua Tống xa giá thân đến, cũng phải tâu xin Tiêu thái hậu xa giá cũng đến lâm chiến, ắt chư tướng biết mà tuân mệnh, có thể lập được công lớn”. Nham nói: “Lời đó chính hợp ý tôi”. Diên Thọ lập tức viết biểu sai người vào U Châu tâu thỉnh. Tiêu hậu được lệnh, cùng quần thần thương nghị. Tiêu Thiên Tả tâu rằng: “Bệ hạ đi chuyến này là đại kế để đồ Trung Nguyên, xin hãy theo lời thỉnh”. Hậu mừng lắm, liền hạ lệnh Gia Luật Hàn Vương làm giám quốc, Tiêu Thiên Tả làm bảo giá, Gia Luật Học Cổ làm giám quân, ngay hôm đó xa giá rời U Châu, đại quân menh mông cuộn cuộn, hướng về Cửu Long cốc mà đi tới. Bọn Hàn Diên Thọ tiếp kiến tâu rằng, người Tống không biết trận thế và việc vua Tống thân chinh. Hậu nói: “Các khanh mỗi người nên dụng tâm lập công, nếu lấy được Trung Nguyên, thì chức quyền cao sang quả nhân không tiếc”. Diên Thọ bái mạng mà lui. Tiêu hậu lập doanh theo hướng chính Bắc, phân khiến chư tướng ngày mai ra trận.

Sáng hôm sau ba hồi trống vang lừng, phía chính nam xa giá Tống Chơn Tông đi ra, tướng tá dàn hàng tề chỉnh trước sau. Bên đối lũy Tiêu hậu cũng thân dẫn quân mà ra, nhìn xa thấy dưới cây đại kỳ màu vàng Chơn Tông ngồi trên ngựa mà xem trận. Tiêu thái hậu cười con Hoa Lưu tía, đứng dưới cờ Hạt La, cao giọng nói: “Tống quân nhất thống Trung Nguyên, còn chưa thỏa mãn sao, nay nhiều lần lại muốn lấy cửu quận của Sơn Hậu tôi. Nay đến đây quyết một trận thư hùng, nếu phá được trận này, Sơn Hậu đều quy về Trung Quốc. Nếu không, thì phải chia đôi thiên hạ”.

Chơn Tông lớn tiếng đáp rằng: “Đất hẻo lánh của ngươi, cho dù dâng lên cho trăm, trăm cũng không thèm. Nay trận này có gì mà khó phá!” Nói xong, quay về doanh trại, Tiêu hậu cũng lui. Vua về đến trong trướng, triệu chư tướng nghị rằng: “Trẫm xem trận này biến hóa rất nhiều, các khanh không thể biết được, phải làm thế nào?” Lục sư tâu rằng: “Ngày cha thần còn sống, thường nói có ba quyển lục giáp binh thư, duy có quyển hạ là khó hiểu, đều là chữ lổm nói về các thuật yêu đạo, trận này ắt từ quyển hạ mà ra, mẹ thần may ra biết được. Xin bệ hạ giáng chiếu tới hỏi, có thể hiểu được trận này”. Vua rất mừng rỡ, lập tức sai Hồ Diên Hiến mang một đạo sắc mệnh, đi suốt đêm mà về. Diên Hiến lĩnh chỉ, đi về tới Vô nịnh phủ vào gặp Dương Lệnh Bà, tuyên đọc thánh chỉ rằng:

Trẫm nay ngự giá Bắc chinh, vừa lúc quân Phiên bày ra một trận, trong quân không ai đoán ra. Và lại người Phiên nói năng ngạo mạn, ắt muốn cùng trẫm phân tài cao thấp. Trẫm lập ý phải phá trận này. Duy có phu nhân ở lâu nơi đất Thái Nguyên, được sự dạy bảo của tiên Lệnh Công, chắc rõ được bí quyết trong đó. Nên đặc đến tuyên triệu, ngày khanh nghe nghe mệnh, lập tức theo sứ đến đây, để thỏa bụng trẫm.

Lệnh Bà lạy thụ mệnh xong, khoản đãi thiên sứ, và hỏi về trận thế. Diên Hiến đáp rằng: “Ngày trước thánh thượng do cùng Tiêu hậu đối trận, có lời qua tiếng lại, nên cố đến đây tuyên triệu đại giá, xin hãy lập tức hồi tâu”, Lệnh Bà nói: “Ngày mai lập tức đi”. Hồ Diên Hiến cáo từ lui ra. Hôm sau, Lệnh Bà dặn dò Sài quận chúa rằng: “Thánh thượng để tuyên chỉ đánh phó mệnh, đừng để cho Tông Bảo biết”. Thái quận vâng lời. Thiên sứ hồi thúc lên đường. Lệnh Bà chuẩn bị đầy đủ, cùng Hồ Diên Hiến rời Dương phủ theo hướng U Châu ra đi.

Gặp lúc Tông Bảo đi săn trở về, liền hỏi Dương Lệnh Bà ở đâu. Thái quân nói: “Vào cung gặp Tống nương nương, có quốc sự thương nghị, vài ngày liền về”. Tông Bảo hoài nghi, liền vào trong thành hỏi thăm, gặp quân hiệu giữ cửa Bắc, liền hỏi rằng: “Có thấy Dương Lệnh Bà qua nơi này không?” Quân hiệu đáp: “Sáng sớm đã cùng Thiên sứ đến Ngự doanh rồi”. Tông Bảo nghe xong,

không về phủ, ghìm ngựa theo sau đuôi tới. Trên đường cứ hỏi thăm, đều nói là đã qua lâu rồi. Nhìn lại thì trời đã sắp tối, Tông Bảo cứ thế mà đi, không ngờ đi lạc đường đi vào nơi ngô cụt hoang vắng không thấy bóng người ở. Tông Bảo sợ hãi, vừa muốn quay trở ra, nhưng rừng sâu trăng tối, không nhìn ra đường đi. Đang lúc hoảng hốt, chợt thấy trong cốc lóe lên ánh đèn. Tông Bảo theo hướng ánh sáng mà đi tới trước, thấy một căn nhà lớn dạng như một tòa miếu, liền leo xuống ngựa, gõ liền mấy tiếng, bên trong có người ra mở cửa, dẫn Tông Bảo vào, thấy một người phụ nữ ngồi ở trên điện, hai bên người hầu nghi vệ rất là hùng tráng.

Tông Bảo sụp lạy dưới thềm, người phụ nữ hỏi rằng: “Người là người nào, đêm khuya tới đây?” Tông Bảo nói lại đầu đuôi rồi nói là do đuôi theo Lệnh Bà, chạy lạc đường nên tới đây. Người phụ nữ cười nói: ”Lệnh Bà tới trong quân xem trận, làm sao biết trận này?“ Liền sai tả hữu mang rượu thịt ra đãi Tông Bảo. Tông Bảo cũng không từ chối ra sức ăn uống, ăn được hồng đào bảy quả, bánh bao thịt năm cái. Ăn xong, người phụ nữ lấy ra một cuốn binh thư, đưa cho Tông Bảo rồi nói: ”Ta ở nơi này hơn 400 năm, chưa từng có người đến đây. Nay người đến đây, cũng là có duyên với nhau vậy. Người hãy đọc cho thuộc sách này, trong quyển hạ có phương pháp phá trận, có thể đi phò tá Tổng chúa hàng phục Bắc Phiên, làm công hầu ngàn đời của con nhà tướng, để không thẹn là con cháu của Dương gia vậy“.

Tông Bảo lạy tạ mà nhận. Người phụ nữ lại lệnh tả hữu chỉ cho Tông Bảo đường ra. Trời gần sắp sáng, tả hữu nói: “Nơi này cứ đi thẳng một đường, liền là đất U Châu”. Nói xong bỏ đi. Tông Bảo ngồi trên ngựa vừa sợ vừa nghi, ra khỏi được núi sâu, hoặc nhiên là nơi người ở, liền hỏi cư dân đây là nơi đâu. Cư dân chỉ nói: ”Ngọn núi lớn phía trước là Hồng lũy sơn, bên trong núi có miếu của Kính Thiên Thánh mẫu, đã bỏ hoang nhiều năm, nay chỉ còn nền miếu thôi“. Tông Bảo im lặng rằng: ”Việc gì cũng không phải là ngẫu nhiên, đây thật là kỳ ngộ vậy“. Liền lấy binh thư ra lật xem, học thuộc hiểu được, vô cùng mừng rỡ. Đời sau có thơ khen:

Anh hùng hà hạnh hữu kỳ phùng,
Nhất bản binh thư thuật khiêu thông.
Thử khứ định giáo phò thánh chúa,
Tướng quân chân khả ý Không Động.
(May mắn anh hùng gặp gỡ đây,
Một cuốn binh thư pháp thuật dày.
Từ đó dạy về phò thánh chúa,
Tướng quân thực có chỗ giương vây).

Ở đây nói đến Dương Lệnh Bà theo thiên sứ tới trong ngự doanh triều kiến Chơn Tông. Chơn Tông vỗ về an ủi rất hậu, cho biết việc Bắc Phiên bày trận. Lệnh Bà nói: “Tiên phu của thần thiếp từng để lại binh thư, không biết trận này có ghi trong đó không? Để thần thiếp cùng Lục sứ ra trận xem xem”. Vua chuẩn tấu. Lệnh Bà cáo lui. Hôm sau dẫn Lục sứ cùng chúng tướng lên đài nhìn xem trận, chỉ thấy đao binh thấp thoáng, sát khí trùng trùng, nơi mà hồng kỳ khua động, biến hóa vô cùng. Lệnh Bà xem kỹ hồi lâu, lấy binh thư ra đối chứng, nhưng cũng không biết xuất phát từ dạng trận nào, xuống tướng đài nói với Lục sứ: “Trận này đừng nói là chúng ta không biết, cho dù là ngày cha mi còn cũng chưa gặp qua”. Lục sứ nói: “Như vậy thì phải làm sao?” Lệnh Bà nói: “Nhà họ Dương ta không biết trận này, người khác càng không hiểu được vậy”.

Đang lúc lo buồn, chợt nghe báo Tông Bảo tới. Lục sứ giận nói: “Trong quân ngũ, hấn tới có ích gì” Chưa dứt lời Tông Bảo đã vào trước tướng, thấy cha sắc giận chưa nguôi, liền nói: “Phụ thân chắc là vì không biết trận đồ mà phiền não ư?” Lục sứ nói: “Mi đừng vọng ngôn, mau mau đi về, để tránh bị ăn đòn”. Tông Bảo cười nói: “Con về cũng không sao, nhưng ai phá trận này?” Lệnh Bà nghe nói như vậy, kêu đến bên cạnh hỏi rằng: “Cháu đã thấy qua trận này sao?” Tông Bảo nói: ”Tôn nhi được biết

về trận đồ, thử đèn xem sao, tự có định luận". Lệnh Bà bèn lệnh bọn Nhạc Thắng, Mạnh Lương bảo hộ Tông Bảo lên tướng đài xem trận.

Nhạc Thắng được lệnh, dẫn Tông Bảo lên tướng đài. Nhìn qua hồi lâu, nói với Nhạc, Mạnh: "Trận này bày rất khéo, chỉ tiếc là không hoàn chỉnh, phá rất dễ". Bọn Mạnh Lương, Nhạc Thắng hết hồn hỏi rằng: "Trước ngự giá tướng soái vân tập, không một người dám xem thường trận này, tiểu chủ nhân vì sao biết được?" Tông Bảo nói: "Hãy về trong quân rồi sẽ nói rõ".

Mọi người xuống tướng đài, Nhạc Thắng vào gặp Lục sứ nói: "Tiểu chủ nhân hiểu sâu trận pháp, nói phá trận rất dễ". Lục sứ cười nói: "Đừng nghe lời nó nói bậy". Nhạc Thắng liền đi ra. Tông Bảo gặp Lệnh Bà, nói lại nguyên nhân có thể phá trận. Lệnh Bà nói: "Cháu có thể phá, nay hãy hỏi trận này tên là gì?" Tông Bảo nói: "Nói đến trận này, không phải các trận tầm thường có thể so được được bố trí bắt đầu từ hướng chính Bắc của Cửu Long cốc, cho đến một dãy Tây Nam, đều được trấn giữ theo tên, trong đó có 72 tòa tướng đài, có mở đường đi qua lại tương thông, tên là Tháp thập nhị tòa thiên môn trận. Dưới cờ đen ở mé bên phải, âm âm u u, nhật nguyệt vô quang, vốn là nơi làm kẻ địch mê man, có chôn thai phụ dưới đất, rất là thảm độc. Nơi này là nơi hơi khó phá. Ngoài ra thì còn có chỗ không hoàn thiện: Trước điện Ngọc Hoàng ở đài giữa, thiếu mất bảy bảy bốn mươi chín ngọn thiên đăng; ở trận Thanh Long, thiếu mất Hoàng hà cửu khúc thủy; ở trận Bạch Hổ, thiếu mất hai mặt kim la làm mất hổ, hai tấm cờ vàng lâm tải hổ, ở trận Huyền Võ, thiếu hai mặt trận châu nhật nguyệt tạo kỳ. Những chỗ này đợi tôn nhi y pháp điều khiển thì sẽ phá trận này như gió thổi mây tan, chốc lát lập tức vỡ trận, có khó gì đâu!" Lệnh Bà thất kinh nói: "Cháu ta ở đâu mà có được bí quyết kỳ diệu này?", Tông Bảo không giấu, đem việc được tặng binh thư kể lại rõ ràng. Lục sứ nghe xong, lấy tay vỗ trán nói: "Đó là hồng phúc của chúa thượng, khiến mi có được kỳ ngộ như vậy".

Hôm sau Lục sứ vào ngự doanh, tâu lại tên trận và nói còn có những chỗ chưa hoàn thiện, phá cũng dễ dàng. Chơn Tông vô cùng mừng rỡ, nói: "Nay khanh đã biết trận này, thì ngày nào sẽ tiến binh?" Lục sứ nói: "Đợi thần cùng con là Tông Bảo thương nghị" Vua chuẩn tấu. Lục sứ về trong quân, triệu Tông Bảo tới nghị kế. Tông Bảo nói: "Bên địch lấy ngày can chi tương khắc mà bày trận, ta nên lấy ngày can chi tương sinh mà xuất binh". Lục sứ nghe theo lời, hạ lệnh chư tướng chờ lệnh. Không ngờ Chơn Tông giá hạ, Vương Khâm đã biết tin trận đồ có chỗ bất toàn, liền sai người đang đêm vào Phiến doanh báo cho biết. Diên Thọ nhận được tin thất kinh, gấp vào với Tiêu hậu. Tiêu hậu nói: "Nếu vậy thì phải làm sao?" Diên Thọ nói: "Bệ hạ có thể tuyên Lữ quân sư vào hỏi". Hậu lập tức giáng sắc, tuyên Lữ quân sư vào trong trướng hỏi rằng: "Khanh bày ra trận này, vì sao lại có mấy chỗ bất toàn?" Lữ quân sư nghĩ thầm quân địch cũng có người biết được trận này, liền tâu rằng: "Quả có chỗ chưa hoàn toàn, đợi thần theo phép thêm vào, thì cho dù là thiên viên tái sinh, cũng không thể phá được vậy?" Hậu nói: "Khanh hãy mau làm, đừng để kẻ địch công phá" Lữ quân sư ra tới trong trận, hạ lệnh ở trên điện Ngọc Hoàng thêm đèn đỏ; ở trên trận Thanh Long mở Hoàng hà; ở trong trận Bạch Hổ hai bên trái, phải, dựng lên hai mặt hoàng kỳ, trong đó lại thiết lập hai mặt kim la; ở dưới trận Huyền Võ dựng lên cờ nhật nguyệt. Phân bố xong xuôi, đã thành một trận hoàn toàn. Chính là:

Chỉ nhân gian tặc thông mưu kế,

Nhạ khởi can qua đại hội cai.

(Chỉ vì gian tặc thông mưu kế,

Xúi động gươm đao mở chiến trường)

Ở đây nói, Dương Lục sứ phân khiển chư tướng, và theo Tông Bảo chỉ huy, chọn ngày tốt, tâu vua xuất sư. Vua nghe tấu, hạ sắc các trận đồng loạt tiến binh. Tông Bảo lại dẫn bọn Nhạc Thắng lên tướng đài xem trận, thấy thiên trận được bày bố hoàn toàn, không có đường có thể vào than lên một tiếng té lẩn xuống đài. Nhạc Thắng thất kinh, vội đỡ vào trong trướng, báo cho Lục sứ biết, rồi vội gọi người cứu tinh, hỏi nguyên do khiến cho vì sao như vậy. Tông Bảo nói: "Không biết ai đã tiết lộ quân cơ

khuyến cho người Phiên biết được, nay trận đồ đã được thiết lập hoàn toàn, trừ ra chân tiên giáng hạ mới có thể phá được vậy!” Lục sứ nghe xong, ngã lãn xuống đất bất tỉnh, mọi người xúm lại đỡ dậy, Lệnh Bà khóc rống lên, mọi người đều hoảng hốt. Lệnh Bà nói: “Lệnh Bà hãy khoan khóc than, có thể mời Bát điện hạ tới để tính cách”. Lệnh Bà liền nín khóc, sai người mời Bát điện hạ tới. Lệnh Bà nói rõ nguyên do. Bát Vương nói: “Nếu Quận mã có chuyện đợi tâu với chúa thượng để thương lượng”. Lập tức từ biệt Lệnh Bà, vào gặp vua, tâu rõ việc Lục sứ bị bệnh. Vua thất kinh nói: “Nếu chẳng may Diên Chiêu không dậy được giang sơn của trẫm sẽ ra sao?” Bát Vương nói: ”Bệ hạ phải xuất bảng văn chiêu mộ danh y, trước tiên cứu Diên Chiêu, sau mới nghị việc xuất binh". Vua chuẩn tấu, lập tức xuống bảng văn, đem treo ở Viên môn.

Hôm sau, quân hiệu vào báo có một lão ông, xé lấy bảng văn. Vua tuyên thầy thuốc vào trước ngự tiền, hỏi:

“Khanh là người ở đâu?” Lão ông đáp rằng: “Thần ở Bồng Lai, họ Chung tên Hán, người ta gọi là Chung đạo sĩ. Gần đây nghe nói Dương tướng quân vì chuyện trận đồ mà bị bệnh, thần đến để cứu và cùng giải phá trận”. Vua thấy Chung đạo sĩ dạng mạo thoát tục, nghĩ thầm người này ắt là học rộng, liền lệnh cho đạo sĩ đến xem bệnh cho Lục sứ. Hỏi tấu rằng: “Thần có thể cứu chữa được”. Vua hỏi rằng: ”Khanh dùng thuốc chữa, hay là dùng châm cứu?” Đạo sĩ trả lời : ”Thần xem chứng bệnh này, âm khí thương trọng, chỉ khó là ở hai vị thuốc“ Vua nói: ”Khanh nói thử xem“. Đạo sĩ nói: ”Cần có tóc trên đầu Long mẫu, và râu dưới cằm Long công, nếu có hai vị thuốc này, có thể chữa được bệnh này“. Vua nói: ”Hai vị thuốc ở đâu có? Trẫm sẽ sai người đi lấy“. Đạo sĩ nói: ”Râu rồng không cần lấy đâu xa, ngay nơi bệ hạ có thể lấy được. Còn tóc trên đầu Long mẫu thì phải đến hỏi xin Tiêu hậu bên Bắc Phiên“. Vua nói: ”Tiêu hậu là kẻ thù của trẫm, làm sao lấy được? Nếu có thuốc nào thay thế được, thì dùng bao nhiêu vàng cũng mua được“. Đạo sĩ nói: ”Phải cần có vị thuốc này mới có thể chữa được“. Bát Vương tâu rằng: ”Bộ hạ của Diên Chiêu đều là những người có tài, bệ hạ xuống chỉ nói cho biết, hoặc có người đi ấy được“. Vua chuẩn tấu, lệnh đạo sĩ hãy lui, rồi sai bộ hạ của Lục sứ đi lấy thuốc. Lệnh Bà nghe chỉ, cùng Nhạc Thắng bàn rằng: ”Vật này có thể lấy được, chỉ là khó có người cơ mật đi thôi”. Nhạc Thắng nói: “Dám hỏi lão phu nhân có kế sách gì?” Lệnh Bà nói: “Từ lâu nghe nói con thứ tư của ta đổi tên thành Mộc Dịch, làm phò mã của Tiêu thái hậu. Nếu có người báo cho biết nguyên do, tất có thể lấy được” Nhạc Thắng nói: “Duy Mạnh Lương có cơ mật nhất, có thể làm việc này” Lệnh Bà liền triệu Mạnh Lương, sai đi làm việc này.

Hồi Thứ Ba Mười Lăm

Mạnh Lương Trộm Lấy Bạch Kỵ Mã

Tông Bảo May Gặp Mộc Quế Anh

Mạnh Lương khảng khái nhận lời, đêm đó tới gặp Chung đạo sĩ, hỏi cần bao nhiêu tóc. Đạo sĩ dạy: “Người đi đủ để giải quyết, số tóc không cần, ít nhiều đều được. Đợi sau khi lấy xong, người hãy tới trong Ngự uyển, có con ngựa Bạch Dục, thì hãy trộm về, để cho Tông Bảo cười để phá trận. Lại có Cửu nhân lưu ly tinh, cũng ở trong vườn, nay Cửu khúc thủy trên trận Thanh Long đều là lấy từ nước giếng này, người lên lấy phân, đất cát, đá lấp đi một mắt trong đó, con rồng này bị dơ, sẽ lập tức không còn nước, trận này sẽ dễ phá vậy”. Mạnh Lương lĩnh mệnh, lập tức lên ra khỏi trại Tổng. Gặp ngay Tiêu Tán đuổi đến, Mạnh Lương nói: “Mi đến đây để làm gì?” Tán nói: “Do ca ca đi có một mình, tôi không yên tâm, nên đến đây cùng đi” Lương nói: “Chuyến đi này để giải quyết việc cơ mật, làm sao dẫn mi theo được”. Tiêu Tán nói: “Chỉ có ca ca là cơ mật, còn tôi thì lộ ra chắc? Nhất định chuyến này phải cùng đi” Mạnh Lương hết cách, đành dẫn hắn tới dưới thành U Châu rồi tiếp chỗ nghỉ ngơi. Hôm sau, Lương nói với Tán: “Mi hãy lưu lại nơi quán trọ, ta đi dò tin tức của phò mã rồi về ngay”. Tán vâng lời, Lương liền giả dạng thành người Phiên, vào phủ phò mã, gặp Tứ lang kể lại bệnh của Lục lang, nay phải cầu lấy thuốc. Tứ lang nói: “Ở đây bọn do thám nhiều lắm, người tạm lui ra, để ta nghĩ cách lấy, mấy ngày sau người hãy đến”. Mạnh Lương vâng lời, lại cải trang mà đi ra.

Tứ lang nghĩ ngợi tới nửa đêm, chợt nảy ra một mẹo, chợt la lớn là đau bụng, kêu la không ngớt. Quỳnh Nga công chúa hoảng sợ, liền gấp gọi y quan tới điều trị. Tứ lang càng kêu lên đau đớn. Công chúa hoảng hốt hết cách, liền hỏi rằng: “Phò mã đau đớn không ngớt, đã từng dùng thuốc nào để chữa?” Phò mã nói: “Ta do lúc trẻ đánh nhau dùng sức quá độ, máu bầm tụ trong bụng, lúc trước có râu rồng đem đốt thành tro rồi uống, đã hết mấy năm, không ngờ giờ lại tái phát”. Công chúa nói: “Râu rồng thì Trung Quốc có thể có, ở Bắc Phiên biết đâu mà tìm?” Phò mã nói: “Nếu có tóc rồng của Nương nương, cũng dùng thay được”. Công chúa nói: “Vậy thì không khó” Liền lập tức sai người đến trong quân gặp Tiêu hậu, nói lại việc lấy tóc rồng để chữa bệnh cho phò mã. Tiêu hậu nói: “Nếu phò mã bị bệnh, uống thứ này khỏi được, ta đâu có tiếc?” Liền cắt lấy tóc, đưa cho sai nhân đem về. Sai nhân mang tóc vào trong phủ, Phò mã lấy một ít tóc đốt lấy uống, bệnh liền dần khỏi, công chúa vô cùng mừng rỡ. Hôm sau, Tứ lang đem số tóc còn dư giấu đi, vừa gặp lúc Mạnh Lương lại tới, bèn lấy ra đưa cho. Mạnh Lương nhận lấy, trở về quán trọ, đưa cho Tiêu Tán rồi nói: “Mi đem cái này về trước, ta làm xong việc, sẽ lập tức về ngay!” Tiêu Tán vâng lời, đem tóc rồng đi suốt đêm ra khỏi U Châu mà đi.

Chỉ nói về Mạnh Lương lại lên vào ngự uyển, khiêng các loại đất đổ vào giếng lưu ly, rồi bịt chặt lấy mắt giếng. Rút êm ra tới chuồng ngựa, gặp lúc tên người Phiên nuôi ngựa đang giữ ở đó, Mạnh Lương dùng tiếng Phiên nói: “Thái hậu có chỉ, lấy ngựa đem đến dùng, sai ta dẫn ra giáo trường dợt qua. Người giữ nói: “Xin cho xem sắc chỉ”. Trên người Mạnh Lương đã mang sẵn sắc chỉ giả, liền lấy cho xem. Người Phiên không có nghi ngờ, liền đem ngựa giao cho. Mạnh Lương cười ra giáo trường chạy qua một phen, đến gần hoàng hôn, lên trốn rời U Châu mà đi. Tới khi người Phiên biết được, đuổi theo thì đã chạy được 50 dặm đường rồi. Mạnh Lương trộm được ngựa Bạch Dục, chạy suốt một đêm, về tới trong quân, vào gặp Chung đạo sĩ, báo cho biết đã làm xong cả ba việc. Đạo sĩ nói: “Không uống là bộ hạ của Dương gia”.

Hôm sau đến thỉnh râu rồng của chúa thượng cùng với tóc rồng hợp lại đem trị, Lục sứ uống xong liền khỏi. Chơn Tông nghe đạo sĩ đã trị khỏi cho Lục sứ, vô cùng vui mừng, tuyên vào trong trường hỏi rằng: “Người muốn quan chức vinh thân, hay chỉ muốn trọng thưởng?” Đạo sĩ trả lời: “Bần đạo

tánh thích tự do, không cần quan chức, cũng không cần thăng thưởng. Bần đạo đến đây, không chỉ để trị bệnh cho Dương tướng quân, mà còn cùng với bệ hạ đi phá trận này”. Chơn Tông nói: “Khanh nếu lập được công lớn này, trẫm sẽ khắc tên vàng đá, để vĩnh viễn lưu lại với đời”. Đạo sĩ nói: “Trận này rất nhiều sự biến hóa, chỉ thiếu một thứ, cũng khó mà đánh phá”. Xin hãy để chỉ thị cho Tông Bảo làm. Vua chuẩn tâu liền phong Chung đạo sĩ giữ quyền Phụ quốc phò văn chánh quân sư, trừ ngự doanh thì tất cả từ các tướng soái trở xuống, bèn theo lời sai khiến, không cần phải tâu hỏi. Đạo sĩ tạ ơn mà lui, tới gặp Lục sứ. Lục sứ hết sức lạ lạ Chung đạo sĩ nói: “Bệnh ngài may được khỏi, bần đạo nên cùng lệnh tự phá trận đồ này”. Lục sứ liền gọi Tông Bảo vào, lạ lạ Chung đạo sĩ làm thầy. Tông Bảo lạ lạ Đạo sĩ nói: ”Trong quan sai khiến còn cần mấy người đến để sử dụng. Tông Bảo nói: "Cần những người nào, xin sư phụ cho biết". Chung đạo sĩ lập tức sai Hồ Diên Hiền tới Thái Hành Sơn, gọi Kim đầu, Mã thị, dẫn quân bản bộ đến ngự doanh chờ lệnh; lại sai Tiêu Tán về Vô nịnh phủ, triệu Bát Nương, Cửu muội cùng Sài Thái quận; lại lệnh cho Nhạc Thắng tới Phần Châu khẩu ngoại Hồng đô trang, điều về lão tướng Vương Quý; rồi lệnh Mạnh Lương đến Ngũ Đài sơn triệu Dương Ngũ lang. Sắp đặt xong xuôi, bọn Hồ Diên Hiền ai nấy lãnh mệnh ra đi.

Mạnh Lương đến Ngũ Đài Sơn vào gặp Ngũ hòa thượng, cho biết phải phá Thiên môn trận, xin hãy hạ sơn tương trợ. Ngũ lang nói: “Lần trước sau khi tới Đại Châu cứu em ta về xong thì quyết ý quy y Phật pháp, bỏ hết việc binh đao, hôm nay lại đến phiền ta sao!” Mạnh Lương nói: “Đây là quốc gia đại sự, chứ không phải là do tôi. Sư phụ hãy niệm tình đại nhân tôi cực nhọc, xin hãy đi một lần” Ngũ lang nói: “Nước Phiên có hai con nghịch long, ngày trước ở Đại Châu đã hàng phục được một, còn có một là Tiêu Thiên Tả. Trừ phi là có hai cây Hàng long mộc ở phía cửa sau của trại Mộc Kha, lấy cây ở bên trái, để hàng phục người này. Người nếu cầu được cây này để ta làm cán búa thì mới xong việc. Nếu không, ta có đi cũng vô ích”. Lương nói: “Nếu sư phụ nhất định phải có cây này, tiểu nhân đành đi cầu lấy vậy”. Ngũ lang nói: ”Người mà lấy được vật này tới ta sẽ chuẩn bị sẵn sàng chờ đợi”.

Lương lập tức từ biệt Ngũ lang đi đến Mộc Kha trại, vừa gặp trại chủ vốn là con gái của Đinh Thiên Vương Mộc Vũ, tiểu danh là Mộc Kim Hoa, còn tên khác nữa là Mộc Quế Anh, trời sinh có sức mạnh rất giỏi bắn tên. Từng được thần dạy cho Tam khẩu phi đao, bách phát bách trúng. Hôm ấy đang cùng thuộc hạ đi săn bắn, bắn trúng con chim rớt xuống trước mặt Mạnh Lương, Lương nhặt lên giấu đi, chưa đi được vài bước, chợt có năm, sáu tên lâu la đuổi đến, kêu rằng: “Tốt nhất là đem con chim trả lại cho ta thì tha chết cho người”. Mạnh Lương nghe thấy liền dừng lại. Lâu la tiến lên đồng loạt xông vào, bị Lương đánh cho tan tác mà chạy. Lương lại đi được một khoảng xa, lâu la đã báo với Mộc Quế Anh, dẫn chúng đuổi theo. Lương nghe sau lưng có tiếng người ngựa, biết là quân giặc đuổi đến, lấy dao bén ra, đứng chờ. lát sau, Mộc Quế Anh đuổi kịp liền mắng lớn: “Đồ cuồng nô đáng chết, dám tới đây gây rối sao!” Mạnh Lương không nói năng gì, múa đao đánh liền. Mộc Quế Anh cử thương đón lấy. Hai người ở chôn núi đấu hơn 40 hiệp. Mạnh Lương đuối sức, quay đầu liền chạy. Quế Anh không đuổi theo, cùng chúng nhân chặn lấy đường đi. Mạnh Lương tiến thoái đều không được, bèn nói với bọn lâu la rằng: “Ta đem con chim bắn được trả cho các người, hãy mở đường để ta đi qua”. Lâu la nói: “Mi đến xin đường. Ai không biết là muốn qua Mộc Kha trại, đều phải để lại tiền mãi lộ. Mi nếu không có, muôn năm cũng không được đi qua”. Mạnh Lương tự nghĩ là mình có việc khẩn cấp nên đành cởi mũ kim khôi làm tiền mãi lộ. Lâu la báo với Quế Anh. Quế Anh lệnh thả cho đi qua.

Mạnh Lương rời chỗ này liền về doanh trại, gặp Lục sứ kể cho biết với Ngũ lang cần cán búa nhưng Mộc Kha trại khó địch, lại đem việc lấy kim khôi làm tiền mãi lộ kể qua một lượt. Lục sứ nói: .“Vậy thì phải làm sao?” Tông Bảo nói: ”Để con cùng Mạnh Lương đi một chuyến“ Lục sứ nói: ” E rằng mi cũng không địch nổi“. Tông Bảo nói: ”Con tự có cách“ ngay hôm đó cùng Mạnh Lương dẫn 2000 quân đến bên ngoài Mộc Kha trại khiêu chiến. Mộc Quế Anh nghe tin nai nịt gọn gàng, dẫn quân hò reo tiến ra. Tông Bảo nói:”Nghe nói sau núi mi có hai cây Hàng long mộc, xin hãy cho ta một cây bên trái,

ngày mà phá trận thành công sẽ hậu tạ“. Quế Anh cười nói: ”Cây đưng là có, nhưng nếu thắng được thanh đao trước tay ta thì cả hai cây cũng có thể đem đi.” Tông Bảo giận dữ nói: “Bắt tên giặc này rồi tự đi chặt lấy” liền giơ thương tới đâm tới qua. Quế Anh múa đao đón đánh, hai ngựa giao nhau, hai người đánh hơn 30 hiệp. Quế Anh giả bộ sơ hở, vỗ ngựa bỏ chạy. Tông Bảo thừa thế đuổi theo, quẹo qua sườn núi, một mũi tên bắn tới, con ngựa của Tông Bảo ngã quy. Quế Anh quay ngựa xông tới, bắt sống Tông Bảo mà đi. Mạnh Lương theo sau cứu ứng. Trên trại tên đá bắn xuống như mưa, không thể tiến lên được. Lương nói: "Các người chớ lo, hãy chờ ta suy nghĩ cách cứu tiểu chủ nhân". Chúng quân theo lời liền đóng ở phía Bắc trại, chuyện không có gì đáng nói.

Mộc Quế Anh bắt Tông Bảo vào trướng bên ngoài lệnh lâu la trời gô lại. Tông Bảo lớn tiếng mắng: “Không cần dùng khổ hình, muốn giết cứ giết”. Mộc Quế Anh thấy tướng mạo tuần tú, ngôn từ khẳng khái nghĩ thầm nếu được cùng ta trở thành vợ chồng, thì không uổng một đời này vậy. Liền mật sai lâu la nói cho biết ý định. Lâu la nói với Tông Bảo. Tông Bảo trầm ngâm hồi lâu thầm nghĩ rằng: “Ta muốn được Hàng long mộc, nếu không ưng thuận, thì khó tránh khỏi chết, chi bằng ưng chịu để thành việc lớn. Liền nói: ”Trại chủ đã không giết ta mà còn hứa thành hôn thật là có ơn lớn vậy, sao dám không tuân theo“. Lâu la báo lại lời Tông Bảo nói, Quế Anh mừng rỡ, đích thân đỡ Tông Bảo vào trướng kiến, lệnh cho tả hữu dọn tiệc khoản đãi. Hai người vui vẻ uống đến ngà say, chợt nghe ngoài trại reo hò ầm ĩ, người vào báo quân Tống đánh tới. Tông Bảo nói: ”Nhờ ơn trại chủ không bỏ, nhưng cũng phải mở cửa để báo cho thuộc hạ biết để họ được yên tâm". Quế Anh nghe lời, lệnh lâu la mở quan nói cho biết và thả Mạnh Lương vào trong trướng.

Lương thấy Tông Bảo cùng Mộc Quế Anh ngồi đối nhau mà uống rượu, biết là việc tốt. Liền nói: “Tiểu chủ nhân ở đây vui vẻ bọn tôi thì suýt nữa vỡ mật”. Tông Bảo đem việc trại chủ muốn thành thân kể cho biết. Lương nói: “Quân tình khẩn cấp, nên lập tức trở về rồi sẽ quay lại”. Tông Bảo liền từ biệt Quế Anh để đi. Quế Anh nói: ”Vốn muốn lưu chàng ở trong trại, nhưng việc quân gấp rút, chỉ đành vâng theo“. Tông Bảo đi ra khỏi trại. Quế Anh tiễn tới dưới núi, có ý lưu luyến không muốn rời xa. Tông Bảo nói: ”Nếu gặp việc phải cứu ứng, sẽ đến mời nàng”. Quế Anh hứa vâng lời rồi từ biệt. Đời sau có thơ khen:

Giáp sĩ nam lai chiến trận thu,
Anh hùng đáo thủ hỷ tương đầu.
Phi duy miễn họa thành nhân ngẫu,
Tùng thử giai nhân chí nguyện thù.
(Tráng sĩ về nam chiến trận tan,
Anh hùng như thế rộn muôn vàn.
Đâu vì tránh lựa nên giai ngẫu,
Từ đó giai nhân ước vẹn toàn).

Tông Bảo dẫn chúng nhân về gặp Lục sứ thưa lại: “Con đến giao phong, lỡ bị Mộc trại chủ bắt đi, nhờ ơn cô ta không giết mà còn thành thân với con, nên nay về xin tội”. Lục sứ giận dữ nói: “Nước nhà ta gặp nạn chưa hết, đứng nằm đều không yên, mi lại ham tình riêng mà lỡ việc quân ư?” Liền quát lôi ra chém. Tả hữu vừa muốn bắt lấy, Lệnh Bà vội vào cứu nói: ”Cháu ta tuy phạm lệnh, nhưng trước mắt đang mưu việc lớn, hãy niệm tình mà tha đi?“ Lục sứ nói: ”Con nghe lời mẹ, nhưng phải nhốt trong quân, đợi sau khi xong việc sẽ hỏi tội“. Mạnh Lương nói: ”Đại nhân người giặc, tiểu chủ nhân kết hôn vốn là bất đắc dĩ, chỉ vì muốn lấy Hàng long mộc mà thôi, xin hãy xá cho tội phải giam“. Lục sứ không chịu, sai đem Tông Bảo nhốt lại. Hôm sau, Lương lên vào trong quân gặp Tông Bảo, nói rằng: ”Vừa rồi gặp Chung đạo sĩ nói, tiểu chủ nhân có tai nạn đổ máu trong 20 ngày, ở đây ráng mà chịu khó, nhẫn nại“. Tông Bảo nói: ”Tâm sự của ta duy có người biết. Mộc trại chủ là nữ lưu anh hùng, vả lại trong quân dùng được người này, ắt sẽ thu được lợi lớn. Người hãy tới gặp lần nữa. Một là cầu Hàng long

mộc, hai là kêu nàng tới đây tương trợ".

Mạnh Lương nhận lời, ngay hôm đó đi đến Mộc Kha trại, gặp Mộc Quế Anh nói cho biết tiểu chủ nhân sai đến mời, và nói nguyên do muốn lấy Hàng long mộc. Quế Anh nói: "Vừa muốn sai người đến mời chủ của ngươi, ta đâu thể rời nơi này được? Mau về báo với chủ nhân ngươi, nếu còn không đến, ta sẽ dẫn chúng đến đánh đó". Mạnh Lương nghe xong, ngạc nhiên nói: "Nếu trại chủ cùng tiểu chủ nhân đã kết thành giai ngẫu, chính nên đến trong quân gặp gỡ, sao lại thốt ra những lời bất hòa vậy?"

Quế Anh giận nói: "Hôm trước ta nông cạn, bị mi dẫn đi, nay lại đến khua lưỡi sao, nếu còn nói nữa, thì hãy thử xem ngọn đao của ta có bén không?" Mạnh Lương không dám nói nữa, lui ra ngoài, nảy ra một kế. Nếu không làm ác, cô nàng làm sao chịu xuống núi. Đợi tới hoàng hôn, Mạnh Lương lén ra sau trại nổi lên một ngọn lửa vô tình. Lúc đó trời vào tháng 9, gió đêm thổi mạnh, trong chốc lát khói tỏa mù trời, khắp cốc đổ rục, Mộc Kha trại tứ bề lửa cháy. chúng lâu la hoảng hốt, chạy đến cứu hỏa. Mạnh Lương xách đao vào trong trại của Mộc Quế Anh, đem bọn lâu la giết đi một nửa. Khi biết được đuôi đến, đã bị Mạnh Lương chặt lấy hai cây Hàng long mộc, chạy trốn đến Ngũ Đài Sơn.

Hồi Thứ Ba Mười Sáu

Tông Bảo Dẫn Quân Xem Thiên Trận
Chơn Tông Đắp Đàn Phong Tướng Soái

Mạnh Lương dùng kế hỏa công đốt cháy Mộc Kha trại, suốt đêm chạy trốn đến dưới Ngũ Đài Sơn. Trời dần dần sáng rõ, lửa đã dập tắt. Trại trước trại sau đã bị lửa thiêu gần hết. Mộc Quế Anh khí giận đầy bụng, liền điềm bộ hạ quân sĩ tiến đánh trại Tống, để báo thù rửa hận. Bộ tướng nói: “Đây tất Mạnh Lương thấy trại chủ không chịu xuống núi, nên mới lập mẹo này. Nay sơn trại điêu linh, lâu la trốn chạy, chi bằng tới giúp vua Tống, một là được giai phối hoàn toàn, hai là lập công với triều đình, cũng là một cơ hội tốt vậy, hà tất làm tổn thương đến hòa khí?” Mộc Quế Anh trầm ngâm hồi lâu rồi nói: “Người nói phải lắm”. Liền lệnh đem lương thảo tích trữ trong trại, chất đống lên xe cẩn thận, chuẩn bị xong xuôi, kéo cờ hiệu chữ vàng Mộc Kha trại, dẫn thuộc hạ đi đến dinh quân Tống, chính là:

Chỉ nhân kỳ kế năng thành tích,
Dẫn đạo anh hùng kiến đại công.

Quân kỵ báo vào trong trướng Lục sứ, cho biết Mộc trại chủ dẫn quân kéo tới. Lục sứ giận dữ nói: “Giận thay tên tiện tỳ này dụ dỗ con ta, khiến lỡ việc quân, ngày nay lại đến để mê hoặc ư?” Liền dẫn 5000 quân ra trước mảng lớn: “Tên tiện nhân hãy mau lui về, mọi việc đều cho qua. Nếu không thu quân, mạng mi sẽ còn trong chốc lát”. Mộc Quế Anh giận nói: “Ý tốt đến tương trợ, lại bị lăng nhục quá đáng. Liền múa đao té ngựa tới chém Lục sứ. Lục sứ cử thương giao chiến, được vài hiệp, bắt phân thắng bại. Mộc Quế Anh vốn muốn bắt sống, liền giả thua bỏ chạy. Lục sứ phi ngựa đuổi theo, một tiếng cung bật, bắn trúng vai tả Lục sứ, té lăn xuống ngựa. Mộc Quế Anh quay lại bắt sống. Lúc ấy bọn Nhạc Thắng, Tiêu Tán đều không có ở trong quân, không người cứu ứng. Mộc Quế Anh lệnh đem Lục sứ giải về tại nhà.

Chợt sau sườn núi cờ bay cuộn cuộn, một cánh tăng binh kéo đến, thì ra là Dương Ngũ lang và Mạnh Lương đến nơi. Mộc Quế Anh dàn bày trận thế. Mạnh Lương vỗ ngựa lên trước, nhìn thấy Lục sứ liền cao giọng kêu: “Đại nhân sao lại bị bắt?” Lục sứ chưa đáp. Mộc Quế Anh hỏi rằng: “Người này là ai?” Mạnh Lương nói: “Chính là cha của tiểu chủ nhân”. Quế Anh hoảng hồn nói: “Suýt nữa lỗi đạo luân thường”. Vội xuống ngựa, sai thủ hạ mở trời cho Lục sứ, đỡ lên trên ngai rồi sụp lạy nói: “Nhất thời không biết đại nhân, muôn xin tha thứ”. Lục sứ nói: “Người hãy đứng lên nói chuyện”. Bọn Ngũ lang cũng hội lại một nơi, hợp binh trở về trong quân. Lục sứ lệnh thả Tông Bảo ra. Quế Anh vào bái kiến Lệnh Bà. Lệnh Bà vô cùng mừng rỡ nói: “Cô này đúng thật là giai ngẫu của cháu ta vậy”. Rồi lệnh bày tiệc rượu để cùng bọn Ngũ lang tẩy trần. Ngũ lang gặp mẹ vô cùng thương cảm. Lệnh Bà nói: “Đó là do con ta có duyên với Phật, không nên quá đau lòng. Nay may mẹ mi còn sống, mà được gặp là được rồi”. Ngũ lang gạt lệ tạ ơn. Rượu đến ngà say, có người báo bọn Nhạc Thắng, Hồ Diên Hiền đi điều các lộ quân mã đã về tới. Lục sứ vô cùng mừng rỡ, lập tức ra trại nghênh tiếp. Cùng Vương Quý, Kim Đầu, Mã Thị, Bát Nương, Cửu muội... cùng vào trong trướng làm lễ ra mắt xong. Lục sứ mời Vương Quý ngồi lên trên, lạy rằng: “Làm phiền thúc phụ bên ba gió bụi, là lỗi của cháu vậy”. Vương Quý nói: “Cháu vì việc nước dùng ta, sao dám ngại cực nhọc mà từ chối?” Lệnh Bà đều đến chào hỏi nhắc chuyện xưa, rồi dạy mở tiệc chiêu đãi, mọi người vui vẻ uống rượu rồi nghỉ.

Hôm sau, Lục sứ vào tâu với Chơn Tông: “Thần điều phát chư tướng dọc biên cương, nay đều đã đang chờ lệnh, nay xin thánh chỉ để phá trận”. Vua nói: “Khanh nay và chư tướng đã chuẩn bị đầy đủ, cũng nên lựa cơ hội mà hành động, đừng để kẻ địch đắc chí, mà làm nhục nhuệ khí của quân ta”. Lục sứ lĩnh mệnh lui ra, cùng Tông Bảo thương nghị việc tiến binh. Tông Bảo nói: “Hôm qua sư phụ nói trước mắt xuất sư chưa lợi, phải được đến ngày mới tiến. Con xin dẫn chư tướng đi trước thám thính

xem sao, rồi mới bàn việc phá trận“. Lục sứ nghe lời. Sáng hôm sau, nổi ba hồi trống, Tông Bảo toàn thân nai nịt, giương cờ giống trống mở ra. Bên kia trận Phiên soái là Thác Đát lệnh công Hàn Diên Thọ, diễu võ giương oai phi ngựa ra trước trận, thấy dưới cờ ở Nam trận chúng tướng bảo vệ một thiếu niên lang quân ngồi ngay ngắn trên con ngựa Bạch Dục. Hàn Diên Thọ nhận ra con ngựa đó vốn là ngựa Tiêu hậu cưỡi liền quát to một tiếng: ”Tên thất phu miệng còn hôi sữa kia chớ chạy!“ Tiếng gầm như sét đánh trên trời, Tông Bảo nghe xong, ngã lăn xuống ngựa, chúng tướng cứu dậy, Phiên soái cùng thu quân về trại.

Lúc ấy, Lục sứ nghe tin này thất kinh, liền dẫn quân đến cứu. Chúng tướng đáp rằng: "Bị người Phiên quát cho một tiếng, không biết tiểu tướng quân vì sao liền ngã .

Lục sứ lo buồn hết sức, nói rằng: “Còn chưa giao phong đã sợ hãi như vậy, nếu như phải lâm trận , sao hy vọng được thành công”

Chung đạo sĩ nói : "Đây không phải là đệ tử không thể chiến trận, chỉ do chưa đến tuổi trưởng thành, khó mà cự địch. Cần phải tâu với chúa thượng, phong cho trọng nhiệm, ban cho tuổi tráng niên, mới có thể ngự trận thế giặc mà phá quân Liêu vậy”. Lục sứ nghe lời, tâu với Chơn Tông vì Tông Bảo tuổi còn bé, khó mà cự đại địch.

Chơn Tông cùng quần thần nghị kế, Bát Vương tâu rằng: “Bệ hạ muốn lập công để muôn đời, thì phải có thần tử mà phong cho chức lớn. Nay quân Bắc người đông nếu không có chức thư như Hàn nguyên soái, sao có thể thu phục giặc cướp được? Xin hãy trọng phong Tông Bảo, để phá quân Liêu, thì thiên hạ mau thấy thái bình vậy!”. Vua nói: “Nên phong cho chức gì?” Bát Vương nói: “Bệ hạ cần học Hán Cao Tổ đắp đàn bái Hàn Tín làm tướng, khiến chư tướng biết mà tuân lệnh, xông phá giết giặc hết lòng hết sức”. Vua chuẩn tâu, hạ lệnh quân hiệu ở bãi đất trống phía chính Nam dựng lập tướng đài cao ba tầng, án theo thiên, địa, nhân, năm phía dựng lên cờ hiệu ngũ sắc, theo màu xanh, vàng, đỏ, trắng, đen. Lễ nghi pháp vật đều làm như thời nhà Hán. Chưa đầy hai ngày, quân hiệu hồi tấu đã dựng xong đàn. Vua giữ giới mực dục, chọn ngày tốt dẫn quần thần tới đàn, tuyên chỉ Tông Bảo tới ngự tiền, đốt hương tuyên cáo xong, vua đích thân treo ấn đại nguyên soái, phong làm: “Hách thiên bá vương chinh Liêu phá trận thượng tướng quân”.

Tông Bảo lĩnh chỉ tạ ơn. Vua nói với quần thần: “Trẫm vì Tông Bảo tuổi còn bé, quả nhân đặc cách ban cho một tuổi, làm cho đủ số tuổi định. Bát Vương tâu: “Nếu bệ hạ đã ban cho Tông Bảo một tuổi, quần thần cũng tặng hẳn một tuổi, cho đủ tuổi 16, nay đã qua tuổi trưởng thành, khiến xuất quân sĩ sẽ có uy phong gấp vạn lần”. Vua vui mừng nói: “Khanh rất cao kiến”. Liền như lời bàn mà hạ sắc, sai quân hiệu bung lệnh bài đưa Tông Bảo về doanh trại. Tông Bảo lạy một lần nữa chịu mệnh, cùng quân hiệu về trước, vua cùng quần thần xuống đàn, cũng về ngự doanh.

Hôm sau, Tông Bảo ngồi nơi trung quân làm việc, hạ lệnh các quân nghe lệnh, mời Chung đạo sĩ vào trong trướng thương nghị việc tiến binh. Chung nói: “Quân Phiên trận thế rất hùng, nên sai người đến thám thính một lần nữa, sau đó mới bàn việc công kích . Tông Bảo liền hỏi: Trong quân ai dám vào xem Thiên môn trận?” Chưa dứt lời, Tiêu Tán ứng tiếng nói: “Tiểu tướng xin đi”. Tông Bảo nói: “Người là người nóng tính, e sẽ lỡ việc”. Chung nói: “Lần này vừa hay dùng được người này”. Tông Bảo liền chuẩn cho đi. Tiêu Tán về trại cùng bàn với nha tướng Giang Hải rằng: “Đêm nay sẽ đi xem trận, ông có kế nào dạy ta?” Hải nói: “Nếu không có sắc chỉ của Tiêu hậu, làm sao vào được? Nếu muốn đi về thì phải giả sắc chỉ mà đi”. Tán nói: “Sắc chỉ thì có thể giả, nhưng ở đâu kiếm được ấn tín?” Hải nói: “Việc này không khó? Cha tôi từng làm nội quan của Tiêu hậu có được kiểu cách của ấn, tôi theo dạng mà khắc ra sẽ không sai, sau đó đưa ông mang đi, quyết không lỡ việc”.

Tán mừng rỡ, liền xin làm giả sắc văn, dùng ấn tín giả đóng vào ngay đêm đó ra tới Cửa Long cốc. Trước tiên xem Thiết môn kim tòa trận, thấy Phiên soái Mã Vĩnh uy phong lẫm lẫm, đứng ở trên tướng đài, bộ hạ canh giữ kín kẽ. Thấy Tiêu Tán liền hỏi: “Người là người ai sai đến đây?” Tán nói:

”Nương nương có sắc chỉ, sai ta đi xem xét một vòng“. Vinh nói: ”Xin đưa sắc chỉ xem qua.“ Tán lấy đưa cho xem. Vinh xem xong, lệnh mở trận cho qua. Tán quát to một tiếng, đi qua Thiết môn trận, tới xem trận Thanh Long. Đại tướng là Thiết đầu thái tuế lớn tiếng nói: “Nơi này là nơi nào? Mà người dám đến đây gây rối?” Tán nói: “Nương nương có sắc sai đến tuần thị, sao gọi là gây rối?”.

Thái tuế thấy sắc, liền mở trận Thanh Long cho vào. Tán vào bên trong xem xét khắp nơi, thấy thông đạo chằng chịt, biến hóa bất thường, chỉ nghe bốn phía đều vang tiếng chiêng trống, trong lòng hơi sợ, liền đi qua trận Bạch Hồ, vừa gặp tướng giữ trận là Tô Hà Khánh, quát hỏi ai xông vào trận của ta, Tán nói: “Thừa nương nương sắc lệnh tuần thị”. Hà Khánh thấy chỉ, mở trận cho qua. Tiêu Tán vội chạy đến Thái âm trận, thấy được đám phụ nữ, xích thân lửa thê, trên đài âm phong lẫm lẫm, sương đêm mù mịt, bất giác chóng mặt hoa mắt, suýt nữa hôn mê. Hoàng Quỳnh nữ tay cầm đầu lâu, xách Tiêu Tán lên, Tán hét rằng: “Ta phụng sắc chỉ nương nương tuần thị Thiên môn trận, người sao dám cản trở!” Quỳnh nữ đòi lấy sắc chỉ, xem xong, liền thả cho ra, từ bên đường mà đi. Tới vài dặm bên ngoài Bắc doanh, vốn là nơi đóng quân của Tiêu hậu. Lúc này bị Hàn Diên Thọ dò biết, liền đuổi theo để bắt.

Tiêu Tán chạy suốt đêm về trong quân, gặp Tông Bảo nói cho biết trận đồ kỳ dị, khó phân biệt đường đi về, còn có trận Thái âm, yêu khí bức người, rất khó công đánh. Tông Bảo nghe xong, mời Chung đạo sĩ tới thương nghị. Chung đạo sĩ nói: “Ta đêm xem tinh tượng, trong trận Thái âm có sự phản biến, ta sẽ lệnh phá trận này trước, các trận còn lại có thể theo thứ tự mà tiến công”. Tông Bảo nói: “Trong trận Thái âm có đàn bà, xích thân lửa thê, có chủ ý gì?” Chung nói: ”Họ giả làm Nguyệt Bột tinh, tay cầm đầu lâu, gặp lúc giao chiến, tiếng khóc mà cất lên, ắt địch tướng hôn mê rớt xuống ngựa. Nay phá trận thì bắt người này trước“. Tông Bảo nói: ”Ai có thể đi được“. Chung nói: “Kim Đầu Mã Thị đi trước, ắt có thể thành công”. Tông Bảo lập tức lệnh Kim Đầu Mã Thị nói: “Người dẫn hai vạn tinh binh, từ tòa thiên môn thứ chín đánh vào, ta tự sẽ có quân tiếp ứng”. Mã Thị lĩnh quân đi ra. Tông Bảo cản lại gọi Bát Nương tới nói: "Người dẫn 1 vạn quân mã, theo trận Thái âm mà thủ, địch có quân kéo ra, thì thừa thế mà đánh". Bát Nương cũng dẫn quân mà đi. Tông Bảo sai khiến xong, cùng Chung đạo sĩ lên tướng đài quan sát.

Đây nói đến Kim Đầu Mã Thị dẫn quân từ cửa thứ chín reo hò đánh vào vừa gặp ngay Hoàng Quỳnh nữ khóa thân tới đánh lại. Mã Thị mắng rằng: “Mi vốn là danh tướng của một nước, là con ruột của Tây Hạ vương thân, dẫn quân từ xa đến giúp cho nghịch tặc, không làm việc ngay thẳng, mà lại nhận chức hạ tiện, lộ ra cơ thể, không biết xấu hổ, mà còn khoe mẽ đến đánh. Cho dù là việc thành, thì còn mặt mũi nào mà về gặp chủ của mi?” Quỳnh nữ bị mắng, không lời nào có thể đáp, tự thấy xấu hổ, quay ngựa chạy về. Mã Thị thấy trên đài bày đầy đao thương, cũng không dám đuổi theo, cùng Bát Nương hợp binh ra về.

Hồi Thứ Ba Mười Bảy

Hoàng Quỳnh Nữ Phản Theo Tống

Mộc Quế Anh Phá Trận Cứu Cô

Hoàng Quỳnh nữ về trong trướng, tự nghĩ: “Ta dẫn quân ngàn dặm tới đây, chịu nổi sỉ nhục như vậy. Còn nhớ thuở bé được Trịnh Linh Công tác hợp, đem ta hứa gả cho con thứ sáu của Dương Nghiệp ở Sơn Hậu, do Trịnh Linh Công mất đi, nên mối duyên này mới đứt đoạn. Nay nghe Dương Lục sứ trong quân Tống, tức là chồng ta vậy. Chi bằng đem quân bản bộ đầu hàng thiên triều, để tìm mối duyên cũ, giúp phá quân Phiên, báo rửa nỗi sỉ nhục này”. Suy nghĩ đã dứt khoát, hôm sau mật sai bộ tốt mang thư đưa đến trại của Mã Thị. Mã Thị được thư, chần chừ chưa quyết, đến gặp Lệnh Bà nói rõ việc này. Lệnh Bà nói: “Ta gần như là quên mất. Ngày trước ở Hà Đông, đích thực là có việc này, nhưng vì Trịnh Linh Công tạ thế, từ đó mất tin tức”. Mã Thị nói: “Nàng ta hôm qua bị nhục, hôm nay tới hàng, quyết không phải dối trá. Lệnh Bà có thể cùng Lục Quận mã thương nghị”. Lệnh Bà theo lời, vào gặp Lục sứ, Cho biết Quỳnh nữ muốn mang quân tới hàng, và nói lại việc từng hứa hôn. Lục sứ nói: “Lúc bé con từng nghe nói việc này, nhưng ngặt nỗi đang mang trách nhiệm nặng nề của quốc gia ở người, phi ngày thân tử hội thân, hãy đợi sau khi tiêu diệt Bắc Phiên, rồi mới bàn vậy”. Lệnh Bà nói: ”Con sai rồi! Nay nước nhà đang lúc cần người, nàng ta muốn đến hàng, muốn cùng con tương nhận. Nếu không cho, khiến cho hoài nghi, hóa ra không tốt. Nay nhất cử lưỡng tiện, có gì mà không được?” Lục sứ vâng lời, liền viết thư giao cho mời đến, hồi thư hẹn rõ hoàng hôn ngày mai, nội ứng ngoại nhập mà cử sự. Người được sai đến nhận thư về gặp Quỳnh nữ. Quỳnh nữ xem thư xong, trong lòng mừng rỡ.

Hôm sau, lúc gần hoàng hôn, hạ lệnh chúng quân thần chuẩn bị sẵn sàng. Chợt ngoài trận tiếng hò reo vang dội, Kim Đầu Mã Thị dẫn quân đánh vào Thái Âm trận. Hoàng Quỳnh nữ nghe biết quân Tống đã đến, dẫn quân từ trong đánh ra, vừa gặp bộ hạ của Hàn Diên Thọ là đại tướng Hắc Tiên Phong tới tuần trận, cùng Mã Thị giao phong, chỉ một hiệp, chém tiên phong ở trong trận, quân Bắc thua to. Hoàng Quỳnh nữ cùng Mã Thị hợp quân một chỗ, đánh thẳng ra Bắc doanh. Bên này bọn Hàn Diên Thọ, Tiêu Thiên Tả dẫn quân đuổi theo, thì đã đi xa rồi. Hai người vô cùng hối hận mà về.

Ở đây nói đến việc Kim Đầu Mã Thị dẫn Hoàng Quỳnh nữ vào trong quân, gặp Lệnh Bà nói: “Đã được Quỳnh nữ quy hàng, lại thắng Bắc Phiên một trận”. Lệnh Bà rất mừng, sai đến cùng Lục sứ tương kiến. Chúng nhân đều đến chúc mừng.

Hôm sau Tông Bảo vào bẩm rằng: “Chung sư phụ chỉ thị trận đồ, giải thích các đường ra vào công phá, rất là rõ ràng. Ngày thứ ba Giáp Tí là ngày phá trận, xin đại nhân tâu xin thánh thượng thân đến đốc chiến, ắt con mới dễ sai khiến”. Lục sứ nói: “Mi hãy đi mà xem xét việc tiền binh, ta sẽ đi tâu”. Tông Bảo lui ra, tới gặp Chung đạo sĩ nói: ”Ai đi mà phá trận trước?” Chung nói: ”Thiết môn kim tảo trận vốn là đất yết hầu, chính nên phá trước, tiếp đến thì phá trận Thanh Long”. Tông Bảo nói: “Có thể sai ai đi?” Chung nói: “Thanh Long trận phải phiên đến Sài Thái quận, Thiết môn trận ắt dùng Mộc Quế Anh”. Tông Bảo nói: “Mộc Quế Anh có thể đi. Nhưng mẹ con Sài Thái quận đang có thai, làm sao phá được trận dữ?” Chung nói: ”Chính vì lấy thai khí để thắng, bảo đảm vô sự“. Tông Bảo theo lời dạy tới gặp Lục sứ, bẩm rõ việc điều quân. Lục sứ nói: ”Quân lệnh thì họ đâu dám cãi, nhưng Thái quận có thai, e có gì sơ sẩy chẳng, làm sao mới tốt đây?”. Tông Bảo nói: "Sư phụ nói là không sao, nhưng ta có thể sai Mạnh Lương trợ giúp mà đi". Lục sứ chuẩn lời. Tông Bảo lập tức ra hiệu lệnh mật thư cách phá trận cho các tướng. Mộc Quế Anh, Sài Thái quận được lệnh, mỗi người dẫn ba vạn tinh binh, nổ một tiếng pháo, hai cánh quân reo hò mà tiến đánh.

Trước tiên hãy nói Mộc Quế Anh dẫn theo ba vạn người ngựa, dặn dò một vạn quân mỗi người mang theo hỏa pháo, hỏa tiễn các loại, đợi lúc giao phong, pháo tiễn đồng loạt bắn; còn hai vạn quân

từ chính Bắc đánh vào, rồi vòng ra phía sau trận Thanh Long mà tiếp ứng với quân của Sài Thái quận. Mọi người y kế mà làm. Mộc Quế Anh reo to một tiếng, chia trái phải đánh vào Thiết môn kim tòa trận, vừa gặp ngay Phiên soái Mã Vinh rời tướng đài, dẫn quân như trời long đất lở mà xuống. Quế Anh lùi lại nơi đất cách trận một khoảng, dụ địch tới gần, hai ngựa giao nhau, hai người đánh với nhau mùi mấy hiệp, chưa phân thắng bại.

Bộ hạ Quế Anh ai nấy theo thông đạo đồng loạt xông lên. Râu, móng sắt nhất thời cùng ngăn lại, bị quân Tống bắn hỏa tiễn, bắn chết sạch. Thiết thuyên, thiết cân tinh binh ở 14 cửa đến tiếp ứng. Quân Tống vòng ra khỏi vây mà tiến, đội ngũ Bắc quân rối loạn, Quế Anh gắng sức tiến lên, quát to một tiếng, phát đao, chém bay đầu Mã Vinh. Quân Tống thừa thế đánh vào, giết chết quân Phiên vô số, và phá vỡ được trận này. Quế Anh dẫn quân thẳng ra sau trận Thanh Long. Bây giờ hãy xem xem Sài Thái quận làm sao mà phá trận.

Có thơ làm chứng

Cổ chúng huy kỳ nhập trận tòng,

Địch binh thất toán huyết lưu hồng.

Tùng lai thánh chúa đa linh trợ,

Chí sử giai nhân kiến đại công.

(Trống chiêng khua động xông vào trận,

Quế Anh hiển lộ oai anh hùng.

Vung đao chém rụng đầu quân giặc,

Đoạt tiếng tài danh khắp một vùng).

Ở đây nói đến Sài Thái quận dẫn ba vạn quân đến được trận Thanh Long, dặn dò Mạnh Lương rằng: “Y pháp mà làm, người dẫn quân một vạn trước tiên đoạt lấy Hoàng Hà cửu khúc thủy, từ bụng rồng mà xông ra. Ta dẫn đại chúng đánh vào đầu rồng, vòng ra sau trận, cùng hợp với quân của Mộc Quế Anh”. Mạnh Lương lĩnh kế đi trước. Quận chúa phát phối xong, reo hò vang trời, đánh vào mé trái trận. Tướng giữ trận là Thiết đầu thái tuế dẫn quân rời khỏi tướng đài, lớn tiếng kêu rằng: “Tống tướng phá trận muốn tìm cái chết ư?” Sài quận chúa té ngựa xông vào, hai đao đánh đỡ, giao chiến được vài hiệp, chưa phân thắng bại. Chợt ở sau trận một tiếng pháo nổ vang, Mạnh Lương đã dẫn quân từ bụng rồng đánh giết ra, Bắc quân đại loạn. Thiết đầu thái tuế quay lại dẫn quân đến cứu, Sài Thái quận thừa thế truy kích, 14 cửa tinh binh ở râu rồng, móng rồng, đồng loạt xông ra.

Sài quận chúa cùng Mạnh Lương cố sức đánh ở trước, sau, bất giác trời đã về chiều. Quận chúa sức đã mỏi mệt, động đến thai ngồi trên ngựa kêu to: “Đau chết mất thôi”, bộ hạ quan sĩ đều thất sắc, trong chốc lát sinh ra em bé, liền ngất đi trong trận. Thiết đầu thái tuế quay ngựa lại muốn bắt, chợt bên hông trận một cánh quân xông đến nhanh như gió thổi chớp giạt, chính là Mộc Quế Anh vậy, thấy Quận chúa nguy cấp, nỗ lực đến cứu, hai ngựa giao nhau chỉ hai hiệp, Thiết đầu thái tuế hóa ra một đạo kim quang bay đi, bị huyết khí xông phá, Quế Anh quăng phi đao, chém chết giữa trận. Quân Phiên đại loạn, lại gặp Mạnh Lương từ sau giết tới, chết hơn một nửa, chỉ có một phần chạy trốn được. Quế Anh xông tới trước cứu được Quận chúa, bồng lấy đứa bé cột chặt vào lòng, rồi phá luôn trận Thanh Long, người sau có thơ làm chứng:

Chiến trận tài giao thế dĩ nguy,

Mộc Quế Anh vu thử hiển hùng uy.

Phi đao trăm lạc yên nguyên thủ,

Đoạt thủ anh hùng đặc thắng quy.

Quế Anh đã được toàn thắng, về gặp Lục sứ, tường thuật lại việc phá trận. Quận chúa lại được bình an. Lục sứ hết sức vui mừng, liền dẫn quận chúa vào hậu doanh nghỉ ngơi, đem con trai bồng vào cùng Lệnh Bà xem. Lệnh Bà xem xong, mừng mà nổi rằng: “Đứa trẻ này diện mạo giống hệt như anh là Tông

Bảo”. Liên lấy tên Dương Văn Quảng, dặn dò bà mẹ chăm sóc nuôi dưỡng kỹ lưỡng, chuyện không có gì đáng nói.

Ở đây nói về Phiên soái Hàn Diên Thọ thua mất hai trận, tổn thất người, ngựa, cho triệu gấp Xuân Nham đến thương nghị. Xuân Nham nói: “Địch dù có giỏi đến đâu quyết khó mà phá trận mê hồn của tôi. Bọn hấn nếu đến đây, sẽ khiến cho không còn manh giáp”. Hàn Diên Thọ nói: “Tướng quân cũng phải dụng tâm phòng bị, trong quân Tổng ắt nhiều người tinh thông quen thuộc trăm ngàn lần chớ có xem thường”. Nham nói: “Tự có cơ biến mà biết chúng nó”. Nói xong, liền đến thương nghị cùng Lữ quân sư.

Ở đây nói đến thám mã báo về dinh Tổng: “Quân Bắc phòng bị trận này rất là kiên cố. Tông Bảo nói với chư tướng rằng: ”Thế của họ đã dao động, chính nên theo thứ tự mà phá trận“. Liền mời Chung đạo sĩ bàn việc tiến quân, Chung nói: ”Hãy phá trận Bạch Hồ, còn các trận kia thì chờ cơ hội mới đánh“. Tông Bảo nói: ”Ai có thể đi?“ Chung nói: ”Cha mi có thể lập công này“. Tông Bảo vâng lời, vào gặp Lục sứ báo cho biết. Lục sứ nói: ”Chính nên thừa thế mà tiến, để khích lệ chư tướng“. Tông Bảo lui ra.

Hôm sau, Lục sứ toàn thân nai nịt, dẫn hai vạn quân kỵ xông vào Bắc doanh, đánh vào trận Bạch Hồ. Phiên binh reo ầm lên, thế như triều dâng. Xuân Nham dâng tướng đài, tay cầm hồng kỳ phát động. Phiên soái Tô Hà Khánh liền mở cửa trận Bạch Hồ, dẫn quân nghênh chiến, vừa gặp ngay Lục sứ điều võ giương oai mà tới. Hai ngựa giao nhau, binh khí va chạm, hai người đánh hơn 30 hiệp. Hà Khánh giả thua, quay ngựa liền chạy. Quân Tổng thừa thế xông vào.

Chợt nơi tướng đài keng vàng vang lừng, cờ vàng mở ra, đột nhiên biến thành trận Bát Quái. Bá Trinh công chúa dẫn tinh binh tới hợp lại vây. Lục sứ thấy cửa trận phức tạp, tiến thoái sai loạn, bị Hà Khánh ập trở lại chém giết, nhốt vào trong trận. Lục sứ tả xung hữu đột quân Bắc đồng loạt bắn tên, đá, không thể xông khỏi trận. Bại quân vội chạy về báo với Tông Bảo. Tông Bảo hoảng hồn nói: “Giờ phải làm sao?” Rồi lập tức triệu Tiêu Tán tới nói: ”Người mau dẫn 5000 quân, từ bên cạnh đánh vào, dùng chùy đá đập nát keng đi, khiến cộp mù mắt, ắt không thể nhìn, ta sẽ có quân tiếp ứng“. Tiêu Tán hăng hái dẫn quân đi. Lại gọi Hoàng Quỳnh nữ tới nói: ”Người dẫn mã quân 5000, từ cửa bên phải đánh vào trước nên chặt gãy cờ vàng, khiến cộp điếc tai ắt không thể nghe. Trận này tự nhiên sẽ loạn“. Quỳnh nữ cũng dẫn quân mà đi. Lại gọi Mộc Quế Anh vào nói: ”Nàng hãy dẫn một vạn quân kỵ ở giữa đánh vào, để cứu cha ta“. Quế Anh khẳng khái mà đi. Tông Bảo phân khiến xong, tự dẫn bọn Nhạc Thăng, Mạnh Lương ở đối trận tiếp ứng.

Hãy nói về Tiêu Tán nghe thấy Lục sứ bị vây, gầm lên như sấm, dẫn quân đánh vào bên hông. Vừa gặp Phiên tướng Lưu Kha trấn thủ mắt cộp, thấy quân Tổng đánh tới, liền xuống đài nghênh địch, giao chiến vừa được hai hiệp, bị Tán chém cho một đao chết tươi, đánh tan các quân còn lại, rồi đem hai mắt kim la đập tan vụn như hoa tuyết, thừa thế mà xông vào. Vừa gặp Hoàng Quỳnh nữ từ cửa bên phải xông đến, phát đao chém chết Trương Hy, chặt đứt hai mắt cờ vàng, cùng Tán hợp binh đánh thẳng vào phía sau trận Bạch Hồ. Tô Hà Khánh thấy trận thế nguy bức, hoảng hốt đến cứu. Mộc Quế Anh xông vào trước, hai người giao phong chưa được hai hiệp, Hà Khánh vòng trận mà chạy, Quế Anh giương cung đặt lên và bắn một mũi tên vào ngay cổ họng, Hà Khánh chết lả xuống ngựa. Bá Trinh công chúa thấy chồng gặp nguy, vội chạy đến cứu, không đề phòng sau trận, Hoàng Quỳnh nữ bay ngựa tới, tay múa roi sắt, đánh xuống lưng một nhát. Bá Trinh công chúa miệng phun máu tươi, đơn mã chạy trốn về nước. Dương Lục sứ nghe bên ngoài có tiếng chiêng trống, liệu đó là cứu binh, nên từ trong đánh ra, vừa gặp Tiêu Tán đang chém giết quân Phiên như chém dưa băm củi. Hai bên hợp binh, liền thừa thế phá trận Bạch Hồ. Có thơ vịnh:

Nguy nhiên trận thế xảo an bày,
Thùy tướng anh hùng tác phá lai?

Trảm tướng đồ binh thành bại quyết,
Trung Nguyên thành thị hữu kỳ tài.
(Thế trận chập chùng khéo sắp bày,
Ai nghĩ anh hùng dám phá đây?
Chém tướng đày quân nên tan vỡ,
Trung Nguyên quả vẫn có kỳ tài).

Lục sứ đánh về bốn trận, bọn Tông Bảo tiếp ứng mà về. Hôm sau, thăng tướng, chúng tướng đều đến chúc mừng. Lục sứ nói: “Trận địch quả là kỳ dị, đánh đến nửa chừng, không biết đường đi, nếu cứu binh không tới, mệnh ta suýt nữa thì nguy”. Tông Bảo nói: “Nay cha đã phá trận Bạch Hồ, nên thừa thế đánh vào điện Ngọc Hoàng, ắt trận địch dễ phá”. Lục sứ nói: “Trong trận tàng cơ khó đoán, phải phân biệt thật kĩ, rồi sau mới tiến binh”. Tông Bảo nói: “Con tự có sắp đặt”. Liền mời Lệnh Bà, Bát Nương, Cửu muội vào trong trướng nói: “Lần này phải nhờ bà bà và nhị vị cô cô đi một chuyến”. Lệnh Bà nói: “Đây là việc nước, đâu dám chối từ”. Tông Bảo nói: “Trong trận có Lê sơn thánh mẫu, bà bà nếu đi, phải bắt lấy người này trước, còn chỗ khác thì dễ đánh”. Lệnh Bà lĩnh kế, dẫn Bát Nương, Cửu muội tiến đánh. Tông Bảo lại triệu Vương Quý nói: “Thúc công có thể dẫn quân bản bộ từ chính điện đánh vào tiếp ứng trận này”. Vương Quý cũng lĩnh kế mà đi. Tông Bảo phân khiến xong. Muốn biết ngày mai Nam-Bắc tướng giao phong thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi Thứ Ba Mười Tám

Tông Bảo Xét Công Mê Hồn Trận
Ngũ Lang Hàng Phục Tiêu Thiên Tả

Lệnh Bà dẫn quân giương cờ gióng trống đánh vào trận Ngọc Hoàng. Xuân Nham dự hạ lệnh hiệu lệnh, phát động hồng kỳ. Lê sơn thánh mẫu vốn là Đổng phu nhân đóng giả, võ ngựa tới đón. Hai ngựa giao nhau, hai bên cùng cử binh khí. Hai người đấu được vài hiệp, Đổng phu nhân quay ngựa bỏ chạy. Bát Nương, Cửu muội từ hai cánh đánh vào. Đột nhiên, trong trận chiêng trống vang lừng, quân Phiên hợp lại mà tiến, đem Lệnh Bà và quân tướng vây ở trong trận. Vương Quý nghe tin này, vội dẫn quân xông thẳng vào trước trận để cứu. Vừa gặp Bắc Phiên tuần doanh soái tướng Hàn Diên Thọ kéo đến, giương cung đặt tên ngắm chính xác giữa ngực Vương Quý mà bắn, Vương Quý ứng theo tiếng dây cung mà ngã, quân mã bộ hạ bị quân Phiên giết chết một nửa. Bại quân chạy về báo với Tông Bảo. Tông Bảo thất kinh nói: “Mất đại tướng của ta, làm sao lập công được?” Liên lập tức sai Mộc Quế Anh dẫn 5000 quân đi cứu ứng Lệnh Bà. Mộc Quế Anh lĩnh kế mà đi. Lại dẫn Dương thất tử dẫn bộ binh 5000, xông vào trước điện phá bỏ hồng đăng, ắt kẻ địch không thể biến trận. Thất tử lĩnh kế mà làm.

Trước tiên hãy nói Mộc Quế Anh xông vào Bắc trận, nhìn thấy trong trận sát khí bốc ngút trời, liền bay ngựa đánh vào vừa gặp Đổng phu nhân đang cố sức đánh với Bát Nương, Bát Nương thế dần nguy cấp. Mộc Quế Anh giương cung bắn một phát, tin ngay vào mắt, Đổng phu nhân chết lảo xuống ngựa. Thừa thế đánh tan quan đang vây, cứu được Lệnh Bà, Bát Nương, Cửu muội rồi hợp binh đánh ra. Vừa gặp Dương thất tử vừa phá xong hồng đăng, vòng ra trước điện thông minh, liền cùng Lệnh Bà đồng loạt xông ra trận. Hàn Diên Thọ thấy quân Tống đại thắng, không đánh mà lui. Quân Tống cũng cướp được thi thể của Vương Quý về trại. Tông Bảo và chư tướng tiếp lấy, vô cùng thương xót. Lúc ấy vợ của Vương Quý là Đổng phu nhân cũng ở trong quân, thấy chồng tử trận, khóc than không ngớt. Lục sứ nói: “Thím đừng buồn, cháu sẽ tâu rõ thánh thượng, biểu dương lòng trung của thúc phụ, để báo đáp công nghiệp này”. Phu nhân gạt lệ cảm tạ.

Hôm sau, Lục sứ vào ngự doanh, tâu với vua, thúc phụ là Vương Quý vì phá trận mà bị chết, xin bệ hạ biểu dương, để khích lệ người sau. Vua chuẩn tấu, liền tuyên Đổng phu nhân vào trước trướng an ủi vỗ về rằng: “Vương Lệnh Công là tôi yêu của trẫm, nay nghe bị tử trận, vô cùng thương tiếc. Nay phu nhân có đứa con ba tuổi, phong làm Vô chức ân quan đợi ngày trưởng thành, sẽ cho nhận chức ở triều đình làm việc; nay phong khanh làm Trinh Tiết phu nhân, tặng tên thụy cho Vương Quý làm Trung nghĩa Thành quốc công, ban cho vàng bạc gấm vóc 12 xe”. Ân mệnh đã xuống, Đổng phu nhân khấu tạ mà lui. Hôm sau, từ biệt Lệnh Bà, thu dọn đồ ban thưởng về Hồng Đô trang, chuyện không có gì đáng nói.

Tông Bảo đến gặp Chung đạo sĩ bàn tiếp việc phá trận, Chung khuyên: “Mê hồn trận là trận thâm độc nhất nay nên thừa cơ mà phá”. Tông Bảo thưa: “Đệ tử ở trên tướng đài quan sát, thấy Lữ quân sư bên Bắc doanh rất giỏi và muốn quyết chiến với ta, e rằng khó thắng địch”. Chung nói: “Ta tự có cách phá kế sách của hắn, không cần phải lo”. Tông Bảo vui mừng cáo từ lui ra, lập tức hạ lệnh đến đánh trận mê hồn. Rồi triệu Ngũ lang tới nói rằng: “Chuyến này phải phiền đến bá phụ”. Ngũ lang nói: “Ta đương nhiên phải ra sức”. Ngay hôm đó, dẫn 5000 quân đầu đà, reo hò đánh vào trận mê hồn, gặp ngay Phiên soái Tiêu Thiên Tả cản lấy, hai tướng giao chiến. Được mười mấy hiệp, Tiêu Thiên Tả giả thua, để Ngũ lang vào trận. Đơn Dương công chúa tể ngựa múa đao đón đánh, chưa đến hai hiệp, công chúa võ ngựa chạy. Ngũ lang xua quân đuổi vào trận, 500 La Hán đồng loạt tiến đến ngăn lại, các đầu đà ra sức tiến đánh, đem 500 La Hán giết sạch.

Gia Luật Nạp thấy quân Tống thế đang hăng, vội phát hồng kỳ, chọt trong trận Thái Âm thả ra một bầy quỷ yêu khóc lóc mà tới, quân đầu đà ai nấy mê loạn, không thể tiến lên. Ngũ lang thất kinh, vội niệm thần chú, gấp dẫn quân chạy về dinh Tống, báo với Tống Bảo. Tống Bảo biết được nói: “Su phụ từng nói, trận này có yêu thuật, phải theo phép mà phá”. Liền lấy thiên thư ra xem, trong ghi: “Cần 49 đứa con trẻ, mỗi người cầm cành dương liễu, đánh tan ba hồn bảy vía của yêu phụ”. Tống Bảo biết được ý này, lập tức hạ lệnh chuẩn bị đủ số trẻ con, đều mặc nhung trang, rồi gọi Ngũ lang nói: “Phiên bá phụ dẫn bọn trẻ vào trong trận, thì ắt phá được!” Ngũ lang khẳng khái mà đi. Lại gọi Mạnh Lương vào nói: “Người dẫn hai vạn bộ binh đánh vào trận Thái dương, xông ra phía sau, tiếp ứng quân ta”. Mạnh Lương cũng dẫn quân mà đi.

Hãy nói về Ngũ lang gắng sức tiến lên, dẫn quân đánh vào Mê hồn trận. Đơn Dương công chúa không đánh mà lui, dụ quân địch vào trận. Dương Ngũ lang đánh thẳng tới tướng đài, Gia Luật Nạp vấy hồng kỳ, yêu phần nổi lên, 49 đứa trẻ tay cầm dương liễu, đón hướng gió mà tiến, Yêu phần liền tan. Gia Luật Nạp hoảng loạn, bỏ trận mà chạy. Ngũ lang đuổi kịp chém cho một búa chết tươi. 5000 Phật tử bỏ chạy tán loạn, quân đầu đà đồng loạt hạ giới đao, tác cở cũng không chừa. Đơn Dương công chúa trở tay không kịp, bị quân Tống bắt sống trên ngựa. Tiêu Thiên Tả hết sức giận dữ, dẫn quân đến cứu. Dương Ngũ lang xông ra trước trận, hai ngựa giao nhau, đánh hơn 20 hiệp, bắt phân thắng bại. Ngũ lang rút ra hàng long bổng, đánh trúng vào vai. Tiêu Thiên Tả hiện ra nguyên hình, thì ra là một con rồng đen. Ngũ lang giơ búa lên chém đứt thành hai đoạn bay ra hai nơi (Đầu Thiên Tả bay xuống thành Hoàng Châu, về sau xưng là Hỏa Li quốc vương, phần đuôi bay rớt xuống đầm Thiết Sâm, sau thành Hà Khẩu quân sư, lại làm loạn Trung Quốc). chuyện không có gì đáng nói.

Ở đây nói về Mạnh Lương đánh vào Thái Dương trận, gặp ngay Phiến tướng Tiêu Thác Lãn, giao ngựa vừa hai hiệp, bị Mạnh Lương một búa chém chết. Giết sạch tàn kị, xông thẳng vào hậu trận, tiếp ứng Dương Ngũ lang cùng chém giết mà về, phá cả hai trận Mê hồn, Thái dương, giết quân Phiến đếm không xuể. Có thơ làm chứng:

Mê hồn trận thương yêu phần thậm,
Hùng hổ quân trung sát khí cao.
Bại Bắc Phiến binh phong vụ tán,
Thành công Tống tướng huyết liên bào.
(Trước trận mê hồn khí ma dày,
Rồng cạp trong quân sát khí trào.
Binh giặc thua lui mây mù quết,
Tướng Tống công thành máu quyện bào).

Ngũ lang giải Đơn Dương công chúa vào trong quân gặp Tống Bảo, cho biết việc phá trận và giết Tiêu Thiên Tả, Tống Bảo vô cùng mừng rỡ nói: “Phá được trận này, các trận khác không có gì phải lo nữa!”. Liền lệnh đem Đơn Dương công chúa lôi ra ngoài chém. Mộc Quế Anh khuyên rằng: ”Xem cô này dung mạo đoan nghiêm, vả lại là thân sinh của Tiêu hậu, chi bằng lưu cô ta dưới trướng mà sai khiến”. Tống Bảo nhận lời, liền thả công chúa, điều khiển chư tướng phá trận. Gọi Hồ Diên Tán vào nói: “Ngọc hoàng điện đóng rất nhiều trọng binh, Ngài hãy giả Triệu Huyền Đán đánh vào chính giữa; Mạnh Lương giả làm Quan nguyên soái, Tiêu Tán giả làm Hàn nguyên soái, Nhạc Thắng giả làm Khang nguyên soái, Trương Cái giả làm Vương nguyên soái, Lưu Siêu giả làm Mã nguyên soái, là năm người đánh vào tả hữu hai bên, phá Bắc phương Thiên môn trận của họ”. Bọn Hồ Diên Tán được lệnh, mỗi người lĩnh quân 5000 mà đi. Tống Bảo sai khiến xong, cùng Lục sứ dâng tướng đài quan sát.

Hãy nói bọn Hồ Diên Tán chinh diêm đầy đủ, giống trông giương cờ đánh vào điện Ngọc Hoàng. Vừa gặp Kim long thái tử, hai ngựa giao du nhau, hai người đấu hơn mười hiệp. Thái tử giả thua dụ vào trong trận, Mạnh Lương Tiêu Tán thừa thế đánh vào, đến gần tướng đài, gặp ngay Thổ Kim Tú

phát cờ Chân Võ, Nhạc Thăng vỗ ngựa vào trước, đột nhiên thiên hôn địa ám, không nhận được đường đi, bị Thổ Kim Tú bắt sống. Bên này, Tiêu Tán biết được đến cứu, nhưng bị quân Phiên hợp lại vây lấy bốn phía. Hồ Diên Tán thấy thế bất lợi, dẫn quân đánh ngược lại trở ra, về gặp Tông Bảo, thuật lại trận thế khó đánh.

Khi điếm lại thì thấy mất Nhạc Thăng, Mạnh Lương, đang lúc lo buồn, chợt có người báo hai tướng về tới liền lập tức triệu vào hỏi nguyên nhân. Nhạc Thăng nói: “Trong trận biến hóa kỳ lạ khôn lường, nhất thời đông tây sai tạp, liền bị người Phiên bắt được. Nếu phi Mạnh Lương tới cứu, suýt nữa mạng này khó giữ”. Tông Bảo nói: ”Trong trận có nhị thập bát tú, bảy bảy bốn mươi chín ngọn thiên đăng, đều là tên của sự biến hóa“. Liền gọi Mạnh Lương nói rằng: ”Người ngày mai đánh vào trận, hãy trộm lấy Chân châu Bạch Lương tán ở trước điện Ngọc hoàng trước, lại sai Tiêu Tán chặt gãy Nhật nguyệt trên châu tạo lạ kỳ ở hai mặt, ta sẽ tự sẽ có quân đến cứu ứng. Mạnh Lương, Tiêu Tán lĩnh kế mà đi.

Tông Bảo vào bẩm với Lục sứ rằng: “Lần này ắt phải Thánh giá thân hành, địch lấy Ngọc hoàng đại đế. Đại nhân sẽ phá trận Bạch Hổ bên phải, còn Bát điện hạ phá Thanh Long trận ở bên trái; con tự dẫn quân vào phá chính điện”. Lục sứ theo lời bàn, lập tức vào ngự tiền tâu với Chơn Tông. Vương Khâm tâu rằng: “Bệ hạ là vạn thắng chi chủ, hà tất phải phiền đến thánh giá. Hãy sai chủ tướng xông trận, nếu không thắng địch thì tại thuộc về chủ soái”. Đó là do Vương Khâm sợ rằng sẽ thành công phá trận, nên nói lời này để ngăn cản. Chơn Tông vừa muốn chuẩn theo lời nghị. Bát Vương tâu rằng: “Chuyến này bệ hạ đến là muốn phá trận, nay gặp lúc sắp quyết định thành bại, lại do dự sao. Nếu vậy thì làm sao khích lệ chư tướng sĩ? Hoàng thượng chính nên đích thân tới, khiến kẻ địch thấy uy phong mà lui, đó là kế lâu dài của xã tắc vậy”. Vua liền quyết ý, hạ mệnh chuẩn bị tiến binh.

Hôm sau, sau ba hồi trống, Mạnh Lương và Tiêu Tán dẫn quân vào trước, không kẻ nào dám ngăn. Đánh thẳng tới mé bên điện Ngọc hoàng, Mạnh Lương đoạt lấy Chân châu bạch lương tán; Tiêu Tán chém đổ Nhật nguyệt tạo lạ kỳ. Vừa gặp hai tướng Thổ Kim Ngu, Thổ Kim Tú đánh đến, cùng tướng Tổng hai bên đánh vùi. Mạnh Lương rất giận, phát búa chém giết chết Kim Ngu, Tiêu Tán thì chém Kim Tú, quân Phiên bộ hạ đều bị quân Tông giết sạch. Hậu đội Dương Lục sứ vỗ ngựa đánh vào, trước tiên bắn tất 49 ngọn đèn hiệu, trận liền bị vỡ. Sau đó, 28 viên tinh quan đồng loạt xông ra, bị Mạnh Lương, Tiêu Tán đón lấy giết sạch. Kim long thái tử thấy trận thế bị vỡ, vỗ ngựa chạy trốn. Vua Tông giương cung cứng, một mũi tên bắn chết ở trong trận. Quân Tông ào lên, Tông Bảo giương hỏa tiễn, đốt cháy điện Thông Minh, quân Phiên bị chết cháy nhiều vô kể. Bọn Mạnh Lương hợp binh lại làm một, phá sập điện Ngọc hoàng. Có thơ làm chứng:

Ngọc hoàng điện thế điệu vô cùng,
Thức phá từng giao khắc chiến trung.
Bắc chúng điêu tàn phong lạc điệp,
Quân vương nhất tiễn lập kỳ công.
(Thế điện ngọc hoàng khéo lạ thay,
Phá tan cuộc chiến biết bao nay.
Đất bắc điêu tàn rừng phong rụng,
Quân vương một thuở lập công hay).

Tông Bảo hạ lệnh: “Thừa thế chẻ tre này, chư tướng mỗi người phải cố gắng ra sức”. Lệnh Mạnh Lương đánh vào trận Chu Tước. Tiêu Tán đánh vào trận Huyền Võ Lục sứ, Hồ Diên Tán đánh vào trận Trường Xà. Quân lệnh vừa ban xuống, Mạnh Lương cố sức xông lên trước, dẫn quân đánh vào trận Chu Tước, gặp ngay Phiên tướng Gia Luật Hưu Ca múa thương tể ngựa đón đánh, hai ngựa giao nhau, hai người đánh được vài hiệp, bất phân thắng bại, chợt sau trận một tiếng pháo nổ vang. Lưu Siêu, Trương Cái từ bên hông đánh vào. Gia Luật Hưu Ca gắng sức nhưng không địch lại, bèn bỏ tướng đài mà chạy. Mạnh Lương thừa thế đuổi theo, phá vỡ trận này. Lúc này, Tiêu Tán đánh vào trận Huyền Võ,

gặp Gia Luật Hề Đệ, đánh hơn mười hiệp, Gia Luật Hề Đệ bại tẩu, bị Tiêu Tán đuổi tới trước, phát đao chém chết. Rồi giết tan kị, phá vỡ Huyền Võ trận. Dương Lục sứ dẫn chúng tướng đánh vào trận Trường Xà. Gia Luật Sa thấy trận thế đã loạn, không dám nghênh địch, kéo đao vòng ra trận mà chạy trốn. Tông Bảo ngăn lại, hai ngựa giao nhau, chưa được vài hiệp, bọn Mạnh Lương, Tiêu Tán từ sau đánh đến. Gia Luật Sa tiến lui đều không được, rút kiếm tự vẫn trên lưng ngựa. Lúc ấy quân Tông vô cùng hăng hái, ai là không muốn tranh công. Tông Bảo hạ lệnh đánh vào Bắc doanh.

Hàn Diên Thọ thấy Thiên môn trận đã bị phá tan hoang, hốt hoảng hỏi kế Lữ quân sư. Quân sư giận: “Cho người đi, ta tự đến mà bắt họ”. Lập tức dẫn quân của bản doanh, kéo đi như trời long đất lở, trong chốc lát bầu trời tối sầm, cát chạy đá bay, quân Tông ai nấy hai mắt mở không ra. Tông Bảo cùng vua tôi bị vây trong trận, quân Phiên bốn phía chém giết mà vào. Chính đang vào lúc nguy cấp, Chung đạo sĩ nhìn thấy, chạy vào trước trận, phát tay áo bào, gió liền quay ngược lại thổi ngã quân Phiên, trời đất sáng trở lại. Xuân Nham vội báo Lữ quân sư rằng: “Chung tiên trưởng đã tới, sư phụ, chạy mau!” Lữ quân sư nói: “Mọi việc đều có số trời định phân, không thể làm ngược lại vậy”. Sư đồ tui nghiu mà bỏ đi. Chung đạo sĩ cũng quay về Bồng Lai, chuyện không có gì đáng nói. Muốn biết chuyện sau này thế nào, xin xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi Thứ Ba Mười Chín

Tổng Chơn Tông Hạ Chiêu Ban Sư
Vương Khu Mật Dùng Kế Phản Gián

Lúc ấy nơi chính dinh của Tiêu hậu còn có Thất tiên cô, Tứ môn thiên vương chưa bị phá. Tông Bảo hạ lệnh cho Bát Nương, Cửu muội, Hoàng Quỳnh nữ, Mộc Quế Anh dẫn quân đánh Thất tiên cô, Dương Ngũ lang đánh Tứ môn thiên vương. Chúng tướng được lệnh, ai nấy dẫn quân tiến lên. Bát Nương, Mộc Quế Anh chém sạch bọn Độc cô công chúa bảy người của Phiên quốc. Dương Ngũ lang dẫn quân xông vào, giết chết bọn Gia Luật Thương, Gia Luật Kỳ bốn tướng. Hàn Diên Thọ biết đại thế đã mất, vào trong doanh báo với Tiêu hậu rằng: “Nương nương mau chạy, bốn phía nay đều là quân Tống” Hậu sợ hãi nói: “Lữ quân sư ở đâu?” Hàn Diên Thọ nói: “Hôm qua đã trốn mất, không biết đi đâu”. Tiêu thái hậu nghe xong, hốt hoảng hết cách, cưỡi một chiếc xe nhỏ cùng bọn Hàn Diên Thọ, Gia Luật Học Cổ theo hướng Sơn Hậu mà trốn về. Dương Lục sứ biết được, dẫn chúng tướng đuổi gấp. Tiêu Tán dừng cảm xông lên trước đuổi kịp Hàn Diên Thọ, kêu lớn rằng: “Hãy mau đầu hàng, tha mi khỏi chết”. Hàn Diên Thọ quay ngựa về đánh, chưa được hai hiệp bị Tiêu Tán bắt sống. Bọn Mạnh Lương ập vào, quân Phiên quăng giáo bỏ giáp mà tiến. Tiêu hậu chạy theo đường nhỏ trốn mất.

Trận này, Dương Tông Bảo đại chiến Nam đài thất thập nhị Thiên môn trận, giết chết hơn 40 vạn quân Phiên, xác chết chồng chất, máu chảy đầy đồng. Trăm năm sau vẫn còn có xương trắng như núi, ai thấy cũng đều thương xót. Có thơ vịnh:

Bạch cốt giao gia ủy tái tường,
Vấn nhân vân thử thụ chinh trường.
Đình Tham cố vọng thiên trừ tướng,
Vấn đái tà huy bội khả thương.
(Xương trắng chồng nhau sát chập tường,
Hỏi rằng chỗ ấy phải chiến trường?
Dùng xe ngoảnh lại thêm ngơ ngẩn,
Le lối chiều tà bấy cảm thương).

Tông Bảo đã thu được toàn thắng, liền thu quân về trại. Hôm sau, ngồi trên nha tướng, điều tập các xứ quân mã. Bộ tốt giải Hàn Diên Thọ vào, Tông Bảo mắng rằng: “Người xưng là đệ nhất anh hùng của đất Bắc, hôm nay sao lại bị bắt vậy?” Hàn Diên Thọ cúi đầu không nói. Tông Bảo nói: “Để tên gian tặc như mi làm gì”, liền lệnh lôi ra chém. Tả hữu được lệnh, chém đầu bêu lên sào. Rồi xem lại công huân của chư tướng phá trận, sai người truy vấn tin tức của Chung đạo sĩ, đều nói rằng: ”Từ khi phá Bắc dinh, không biết đã đi đâu?” Tông Bảo lúc này mới biết Chung đạo sĩ chính là Hán Chung Li giáng thế. Dặn dò chư tướng ai ấy theo đội mình mà đóng doanh, để chờ thánh chỉ. Chư tướng tuân lệnh mà làm. Từ đó quân uy đại chấn, gần xa nghe thấy đều sợ hãi.

Ở đây nói đến Dương Lục sứ mang sổ ghi công của chư tướng tâu với Chơn Tông. Chơn Tông nói: “Đợi trăm ban sư hồi kinh, mới nghị việc thăng thưởng”. Lục sứ tâu rằng: “Cái khó có được là cơ hội, nay quân Phiên thua to mà chạy, bệ hạ hãy xa giá, tiến nhanh đến lấy U Châu. Lấy bản đồ của Tiêu hậu mà về, đó là việc lợi ngàn đời vậy” Vua nói: “Nay người Phiên đã lui, quân sĩ đánh nhau lâu đã mỏi mệt, nay nên nghỉ ngơi để củng cố lại căn bản, đợi ngày hồi triều, mới bàn cách khu xử”. Lục sứ liền lui.

Ba ngày sau, vua xuống lệnh, ba lộ quân Đàn Châu lui về trước. Nay hãy xây quan ải kiên cố nơi Cửu Long cốc để Vương Toàn Tiết, Lý Minh cùng quân bản bộ ở lại trấn thủ, còn kỳ dư các soái thần theo chinh chiến đều theo xa giá mà ban sư. Chỉ lệnh đã xuống, trong quân ai nấy đều vui mừng. Bình

mình, xa giá rời Cửu Long cốc. Dương Lục sứ làm tiền đội, Dương Tông Bảo làm hậu đội. Vua cùng quần thần đi giữa, tam quân hướng về kinh sư mà đi. Chính là:

Tinh kỳ động xú quân thanh tráng,
Vạn mã hý thời hỷ khí dương.
(Cờ xí động lay quân hùng tráng,
Ngựa hí vang trời vui rộn thay).

Ngày nọ, đã cách Biện Kinh không xa, vắn võ nghênh xa giá vào cấm cung. Hôm sau, thiết triều, chúng vắn võ triều hạ xong, vua tuyên Lục sứ đến trước ngai an ủi rằng: “Chuyến này cực nhọc cho cha con khanh, trăm sẽ luận công mà thăng thưởng”. Lục sứ nói: “Đó đều là do chư tướng hiệp lực hiệu mệnh, cha con ngu thần đâu dám độc hưởng hoàng ân”. Chơn Tông lệnh thiết yến khao thưởng chinh Bắc tướng sĩ, Dương gia nữ tướng đều được lĩnh yến tiệc, hôm đó vua tột vui về mới về.

Hôm sau, Lục sứ vào triều tạ ơn. Vua ban cho ba bộ áo giáp vàng, hai con ngựa trắng, gắm vóc 12 xe. Lục sứ trên điện cố sức từ chối. Vua nói: “Đây mới chỉ là thưởng nhỏ thôi chớ có từ chối nữa” còn chư tướng có công trận khác sẽ bàn bạc mà tuyên thưởng. Lục sứ liền thụ mệnh lui ra. Về đến Vô nịnh phủ, tham kiến Lệnh Bà, kể lại ân điển của thánh thượng. Lệnh Bà nói: “Con ta rời Tam quan đã lâu, nên trở về mà trấn thủ, để phòng người Phiên bắt trặc”. Lục sứ y mệnh, rồi ra lệnh mở yến tiệc khao thưởng bộ tướng. Bọn Tông Bảo, Nhạc Thắng tất cả 20 viên chiến tướng ngồi ở bên trái tiệc, bọn Mộc Quế Anh, Hoàng Quỳnh nữ, Đon Dương công chúa, tất cả 12 viên nữ tướng ngồi bên phải tiệc. Dương Lệnh Bà, Sài Thái quận, Dương Lục sứ ngồi ở giữa, theo thứ tự mà ngồi.

Hôm ấy, nhà bếp dâng món ăn, sĩ tốt múa kiếm, mọi người vui vẻ uống rượu. Rượu đến nửa chừng, Dương Ngũ lang đứng lên bảm với mẹ rằng: “Con bất hiếu Phật duyên chưa mãn, nay mừng cho em con kiến lập đại công, con ở trong quân nay cũng vô ích, hôm nay xin từ biệt mẫu thân cùng các em, trở về Ngũ Đài Sơn xuất gia”. Lệnh Bà nói: “Đó vốn là bản tính của con, vậy thì đi hay ở con hãy tự quyết định”. Ngũ lang liền từ biệt mọi người, dẫn đầu đà về Ngũ Đài Sơn, chuyện không có gì đáng nói. Đêm ấy, rượu cạn tiệc tan, chủ tướng đều lui. Hôm sau, Lục sứ vào triều tâu với vua rằng: “Thần muốn về Tam quan trấn thủ”. Vua rất hài lòng, giáng sắc chuẩn Lục sứ đến trấn giữ Tam quan; Dương Tông Bảo giám quân tuần thị kinh thành. Ai nấy lĩnh mệnh mà làm.

Nói về Vương Khu Mật về phủ suy nghĩ rằng: “Từ khi vào triều đã 18 năm, chưa từng kiến công lập nghiệp với Tiêu hậu”. Rồi nảy ra một kế, vào tâu với Chơn Tông rằng: “Thần nhờ ơn bệ hạ thu dụng, chưa lập được tấc công nào, nay sau khi Bắc Phiên bại trận trở về, chắc rằng họ sẽ sợ thiên uy của ta. Nay xin bệ hạ chuẩn cho hàng phục, để tránh cái họa ngày sau”. Vua nói: “Lời này đủ thấy lòng trung của khanh”. Liền lệnh cho Võ quân úy Châu Phúc cùng Vương Khu Mật mang sắc, đi đến Tây Phiên tuyên đọc. Hai người được lệnh, mang theo sắc vắn, đi đến Tây Phiên hướng U Châu tiến phát. Đi đến nửa đường, Vương Khâm hỏi Châu Phúc rằng: ”Từ đây đường đi đến đâu?”. Phúc nói “Có hai con đường để đi. Một là theo Hoàng Hà; một đường là theo trại Tam quan”. Vương Khu Mật nghe xong nghĩ thầm: “Nếu đi qua Tam quan, ắt bị Lục sứ bắt lại, chi bằng kiếm một cớ, đi theo hướng Hoàng Hà”. Liền nói với Phúc rằng: ”Ta còn có vắn thư khẩn cấp chưa lấy, ngươi thay ta đi trước, ta theo sau sẽ đến liền”. Phúc không biết đó là mẹo, liền nhận lời, mang theo sắc vắn tự mình đi trước.

Hãy nói về Vương Khu Mật một mình cưỡi ngựa đến Hoàng Hà, tới phủ Thái Nguyên. Quan trấn thủ Tiết Văn Ngô ra thành nghênh tiếp Vương Khâm, vào phủ làm lễ ra mắt xong, Văn Ngô hỏi rằng: “Khu Mật tới đây có việc gì không?” Vương Khâm nói lại việc đến Đại Liêu để lấy vắn thư đầu hàng. Thái thú hãy chuẩn bị thuyền”. Văn Ngô nói: “Việc này rất dễ” liền sai lấy thuyền son, đưa qua bờ bắc Hoàng Hà, hướng về U Châu mà đi.

Nói tiếp Châu Phúc mang quân mã, đi gần đến địa giới Tam quan, bị quân kị của Lục sứ cản lại, hỏi rằng: “Người đến là ai?” Tiền quân báo rằng: “Khâm sai Vương Khu Mật đến Bắc Phiên công cán.

Các người là ai, dám đến ngăn trở” Tuần kỳ nói: “Hôm trước, Bát điện hạ có sai người đến quan ải nói rằng: ”Vương Khu Mật muốn thông Phiên, lệnh cho chúng ta phải phòng bị thật chặt, nay quả nhiên như vậy“. Chúng nhân đồng loạt hạ thủ, rồi báo với Lục sứ là bắt được gian tế là Vương Khu Mật tới Lục sứ mừng rỡ nói: ”Tên giặc này do ta đề cử, làm được quan to, không nghĩ việc tận trung, nhiều lần muốn khởi mưu làm loạn. Hôm nay, tự sa vào lưới, quyết không để mà thả đi“. Quân sĩ trói Châu Phúc dẫn vào trước trưởng, hai bên kiếm kích như rừng, thương đao dày đặc, làm Châu Phúc sợ đến mặt như chàm đỏ, cứng họng không nói được.

Lục sứ ngẩng đầu nhìn xem, giận nói: “Người này không phải Vương Khu Mật, bọn các người sao được hư báo, tất cả đều đáng theo luật mà hỏi tội”. Lúc này Châu Phúc mới dám lên tiếng nói: “Tướng quân tha mạng, tôi là Châu Phúc”. Lục sứ hỏi nguyên do, Phúc nói: “Nhờ ơn thánh thượng sai tiểu nhân cùng Vương Khu Mật đến Bắc Phiên lấy văn thư đầu hàng. Do Khu Mật để quên văn thư nên quay về lấy, nên lệnh cho tôi đi trước, mà bị thuộc hạ của tướng quân bắt được”. Lục sứ cười nói: “Sao lại có chuyện ra khỏi thành mà lại bỏ quên văn thư được! Tên giặc này ắt được tin, nên mới bày ra mẹo này vậy”. Rồi lệnh thả ra, mời vào trong trưởng gặp mặt Lục sứ nói: “Ngài có nhớ việc ngày trước chuyện Phan Nhân Mĩ giao binh ở Hà Đông không?” Phúc nói: ”Tiểu nhân vẫn còn ghi nhớ“. Lục sứ nói: ”Ông vốn là người quen cũ của ta, không cần phải sợ hãi“. Rồi sai bày tiệc rượu khoản đãi, nghỉ lại trong trại một đêm, Hôm sau, tiễn Châu Phúc ra khỏi Tam quan mà đi.

Ở đây nói về Vương Khu Mật đã đến U Châu, trước hết nhờ cận thân vào tâu báo, hôm sau vào triều kiến Tiêu hậu. Tiêu hậu vừa nhìn thấy Vương Khâm, nộ khí xung quan, vỗ án mắng rằng: “ Tên giặc gian nịnh kia, ta đang muốn ăn tươi nuốt sống mi để rửa mối hận, nhưng chưa nghĩ ra kế bắt, nay mi tự đến để tìm cái chết”. Liền quát lôi ra pháp trường, phanh thây xẻ thịt. Quân hiệu được chỉ, trói gô Vương Khâm lại. Gia Luật Hưu Ca tâu rằng: ”Nương nương hãy tạm bớt cơn giận dữ. Nay hấn quay về, ắt có việc để nói, đợi hấn nói xong mà không hợp lí, chém cũng chưa muộn“. Hậu vẫn giận không nguôi. Gia Luật Học Cổ tâu rằng: ”Vương Khâm nay như chim trong lồng, giết có khó gì? Xin Nương nương hãy tạm thời tha chết”. Hậu liền hạ lệnh thả ra, hỏi đến có ý gì.

Vương Khâm sợ hãi hồi lâu, mới nói: “Thần từ khi đến Trung Quốc, không phải là không hết lòng, chỉ là chưa gặp cơ hội. Nay thiên tử nhà Tống muốn bản đồ hộ tịch chín châu của Nương nương đều quy Trung Quốc, lại muốn phát binh tiến lên Bắc. Thần do sau khi Bắc Phiên thảm bại, không thể nghênh địch, nên lấy văn thư tới gặp, trong đó có cơ hội, để báo ơn của Nương nương. Hậu nghe tâu, đổi giận làm vui, nói: “Khanh có kế gì có thể đồ được Trung Quốc”. Khâm nói: ”May mắn ngày nay các tướng giỏi của triều Tống đều sai đi trấn ở nơi xa, chỉ có thập đại văn thần ở triều. Nương nương có thể hồi thư nói là Vương Khâm chức nhỏ, không thể truyền đạt được ý cần phải sai đại thần tới Cửu Long phi hồ cốc để giao nạp văn tự của chín Châu, đợi khi họ đến, vây bắt lấy, rồi khiến sứ tâu báo, ép vua Tống chia đôi thiên hạ, thì mới thả họ về. Vua Tống lấy đại thần làm trọng, ắt phải theo lời, lúc đó ta từ từ mưu đồ tiến quân, ắt sẽ thành công“. Hậu nói: ”Ai có thể đến Trung Quốc?“ Khâm nói: ”Thần tiếc gì mà không đi“. Hậu lập tức thảo biểu, đưa Vương Khâm mang về. Khâm từ biệt, rời khỏi U Châu, hướng về Biện Kinh tiến phát. Giữa đường vừa gặp quân mã của Châu Phúc. Vương Khâm cho biết việc đã gặp Tiêu hậu nay về phục mệnh. Phúc mừng rỡ liền hồi quân cùng Vương Khâm theo đường Hoàng Hà mà về. Ngày nọ, đến kinh, triều kiến Chơn Tông, tâu rằng: ”Thần lĩnh mệnh vào đất Bắc truyền chỉ, Tiêu hậu mừng rỡ, nguyện dâng nạp bản đồ và hộ tịch của chín Châu, nhưng nói rằng: “ Đây là việc hệ trọng, thần chức quan thấp hèn, không thể thành lập được giao ước lâu dài, nên xin mời vị đại thần triều đình đến Cửu Long phi hồ cốc để dâng nộp, đặc lệnh thần phúc mệnh tâu cho biết”. Chơn Tông nghe tâu, vô cùng vui mừng, lập tức hạ sắc sai đình thần chuẩn bị khởi hành.

Hồi Thứ Bốn Mười

Bát Điện Hạ Tam Quan Mượn Binh

Chúng Anh Hùng Cứu Long Đầu Vỡ

Bọn Khấu chuẩn, Sài Ngọc, Lý ngự sử, Triệu giám quân tới trong phủ Bát Vương thương nghị.

Chuẩn nói: “Đây là mẹo của kẻ gian, nếu đi, ắt có bất trắc”. Sài Ngọc nói: “Mệnh lệnh của thánh thượng, ai dám từ chối?” Bát Vương nói: “Liệt vị chớ lo, chuyến đi này ắt phải đi qua Tam quan, hãy gặp Dương Quận mã mượn quân giúp đỡ, bảo đảm sẽ vô sự”. Bọn Khấu Chuẩn vui mừng mà lui.

Hôm sau, mười vị đại thân vào bái biệt Chơn Tông. Chơn Tông nói: “Các khanh đi chuyến này là vì sự yên ổn của xã tắc mà tính vậy, nên phải cẩn thận mà làm”. Bọn Bát Vương lĩnh mệnh ra khỏi triều, rời kinh thành hướng Tam quan tiến phát. Sai thám mã báo trước với Lục sứ. Lục sứ sai Mạnh Lương, Tiêu Tán đón ở giữa đường. Ngày kia, Bát Vương cùng chúng nhân đi gần đến Lương môn quan. Một cánh quân mã cản đường, thì ra là bọn Mạnh Lương, Tiêu Tán, cao giọng kêu rằng: “Người đến có phải là Bát điện hạ không?”

Bát Vương tiến tới trước nói: “Là ai cản đường? Mau về báo cho Quận mã biết”. Mạnh Lương lập tức xuống ngựa, sụp lạy bên đường nói: “Nay đại nhân tôi sai khiến, lệnh tiểu nhân đợi ở đây đã nhiều ngày rồi”. Bát Vương liền cùng các quan thẳng đến Tam quan. Lại thấy một cánh quân kéo đến, thì ra Lục sứ thân ra nghênh tiếp. Bát Vương gặp Lục sứ, hết sức vui mừng, cùng sánh ngựa vào trong trướng. Mười vị đại thân phân ngôi thứ ngồi xuống, rồi sai bày tiệc rượu sẵn sàng, các quan cùng nâng ly mà uống.

Rượu đến nửa chừng, Lục sứ đứng lên hỏi rằng: “Không biết Bát điện hạ cùng chư công đến đây có cao kiến gì?” Bát Vương nói: “Lần này đến đây muốn cùng Quận mã thương nghị một việc lớn. Gần đây do thánh thượng muốn bình định Bắc Phiên, không ngờ tên gian thần Vương Khâm sau khi lĩnh chỉ đi gặp Tiêu hậu, muốn họ dâng nạp bản đồ và hộ tịch của chín Châu, để tắt can qua. Tiêu hậu dâng biểu nói là: phải có thập đại triều thần đến Cửu Long phi hổ cốc mới có thể lập giao ước. Thánh mệnh đã xuống, sai bọn ta đi đến đó. Ta nghĩ đây ắt là gian kế của Vương Khâm. Nếu chỉ có bọn ta đến đó có khác nào đưa dê vào miệng cọp, làm sao có thể an toàn? Nên nay đến đây để mượn binh trợ giúp, để phá mẹo của người Phiên”. Lục sứ đáp rằng: “Hôm trước hạ quan chính muốn bắt tên giặc này để trừ hậu họa, không ngờ hắn đi theo hướng Hoàng Hà. Nay nếu đã dùng mưu gian này, muốn lừa đại thần Trung Quốc, tiểu nhân đương nhiên phải ứng phó, quyết lấy được bản đồ và hộ tịch của quân man di mà về”. Bát Vương nghe xong vô cùng mừng rỡ, nói: “Có ông sắp xếp, thật là phúc của thánh thượng vậy”. Hôm đó, các quan vui vẻ rồi nghỉ.

Hôm sau, Lục sứ triệu bọn Mạnh Lương, Nhạc Thắng Tiêu Tán, Lâm Thiết Thương, Tống Thiết Bồng, Thiệu Thiết Kỳ, Đồng thiết cổ, Khuru Trân, Vương Kỳ, Mạnh Đắc, Trần Lâm, Sài Cẩm, Lang Thiên, Lang Vạn, Trương Cái, Lưu Siêu, Lý Ngọc... hơn 20 người vào dặn dò rằng: “Chuyến đi này ắt phải động can qua, bọn các người phải dụng tâm, bảo vệ triều thần đi đến đó”. Nhạc Thắng nói: “Lời của đại nhân tuy đúng, nhưng nếu như Bắc Phiên nhận ra được chúng ta, hoài nghi mà không đến đầu hàng, há không làm lỡ việc lớn ư?” Lục sứ nói: “Ta có mẹo dạy cho người: Mỗi người gánh một cái rương đều giả dạng làm bọn tùy tùng đi theo. Trong rương giấu binh khí, phía trên để mũ quan, y phục. Lại dùng ống trúc có hai đoạn, đoạn trên đựng nước, đoạn dưới giấu thiết bồng. Người Phiên nếu có hỏi, thì nói là đem theo nước để uống. Nếu vô sự thì không nói gì, nếu có gì bất trắc, thì gặp việc cơ biến mà dùng. Bọn Nhạc Thắng chịu kế rồi lui.

Hôm ấy, Bát Vương từ biệt Lục sứ, cùng các quan rời khỏi Tam quan, hướng về Cửu Long phi hổ cốc mà tiến phát. Lúc ấy trời vào đầu đông, gió rét cắt mặt, tiếng hồng nhan bi thương. Mười vị đại

thần ngồi trên ngựa, nhìn ra hai bên chỉ thấy đầy xác người và xương trắng, gươm gãy giáo rời vô số. Bát Vương than rằng: “Thuở trước Hán, Châu đánh nhau ở đây, khiến cho lê dân gan óc lầy đất”.

Người xem ai cũng thảm thiết. Có thơ vịnh:

Lưỡng ngạn do tôn chiến huyết hồng,
Đương niên hào kiệt tổng thành không.
Hành nhân vu thử trọng sai vấn,
Trù tướng tây phong tịch chiêu trung.
(Hai bờ như vẫn máu trận sôi,
Năm xưa hào kiệt cũng là thôi.
Người đi qua đó như còn hỏi,
Lặng lẽ gió lùa nắng ngả soi).

Lúc này, tin tức đã truyền đến Bắc Phiên. Tiêu hậu sai Gia Luật Học Cổ làm Hành danh tổng quản, dẫn 1 vạn tinh binh, tới trước để đợi. Học Cổ lĩnh mệnh, dẫn quân đến Cửu Long phi hổ cốc, đóng trại ở hướng chính Bắc. Hôm sau, thân đến trong cốc, dạo xem một vòng, về trong quân nói với Nha tướng là Tạ Lưu, Vương Mãnh rằng: “Ta xem nơi ấy, bốn phía đều là đường cùng, duy phía Đông có một bãi đất bằng phẳng, có thể chứa được năm, sáu trăm người. Có thể bày yến tiệc ở đó, để đợi họ đến, rồi từ đó hành động”. Tạ Lưu nói: ”Kế của Tổng quản rất hay“. Chưa dứt lời, người vào báo rằng: ”Mười vị đại thần triều đình đã tới”. Học Cổ dẫn dò quân mã lui tránh ra xa, tự dẫn quân tới trước nghênh tiếp. Bát Vương ngồi trên ngựa cùng Học Cổ thi lễ nói rằng: “Chúa người tự nghị muốn dâng bản đồ hộ tịch của chín Châu, tướng quân nghĩ như thế nào?” Học Cổ ứng đáp: “Trước trận không phải là nơi để nghị hòa, ngày mai nên ở trong quân mà định đoạt”. Bát Vương ưng thuận rồi lui, đóng doanh lũy nơi hướng chính Nam.

Học Cổ về đến trong trướng, triệu Tạ, Trương đến thương nghị rằng: “Ngày mai ta sẽ học theo chuyện Sở Bá Vương đãi yến Cao Tổ ở hội Hồng Môn, múa kiếm đấu võ ngay trong tiệc quyết lấy thắng thua, hai người nên dụng tâm mà lập công”. Tạ Lưu nói: ”Xin đem hết sở học binh sinh của tiểu nhân mà lập công, nhất định hoàn thành mưu kế của Tổng quản“. Học Cổ lại triệu Thái úy Hàn Quân Bật vào nói: ”Ông dẫn 1 vạn tinh binh mai phục nơi cốc khẩu, chờ khi có biến động, lập tức đem quân vây chặt lấy đại thần nhà Tống”.

Quân Bật lĩnh kế làm theo. Học Cổ sắp đặt xong, một mặt sai người đến cốc khẩu chuẩn bị yến tiệc, rồi sai quân Phiên mang thư đến dinh Tống, gặp Bát Vương nói: “Tổng quản có lệnh mời liệt vị đại thần gặp mặt bàn về hòa ước quy hàng vào ngày mai và không được mang một tấc vũ khí nào tương kiến”. Bát Vương nhận thư xem xong, liền hồi thư cho lính Phiên, chuyện không có gì đáng nói. Khẩu Chuẩn vào nói: “Chuyến đi này nếu không nhờ điện hạ liệu việc trước, mang theo thuộc hạ của Quận mã cùng đến, họ quyết không có thiện ý”. Bát Vương nói: ”Nay tuy phó hện, xem hấn bàn nghị thế nào?”. Mọi người liền lui về nghỉ.

Hôm sau, Gia Luật Học Cổ đến cốc khẩu đón đợi, nhìn xa thấy bụi bay mù mịt. Các quan Tống cưỡi ngựa đến nơi. Khi đến gần, Học Cổ thấy không có quân mã đi theo, trong bụng mừng thầm, liền mời mọi người vào trong cốc, ra mắt nhau xong, Học Cổ cung kính mời mười vị đại thần theo ngồi thứ mà ngồi. Bát Vương nói: “Tiêu Nương nương chịu quy thuận Thiên triều, sẽ không mất ngôi vị làm chủ một nước, thật là phúc lớn của nhân dân vậy”. Học Cổ cười nói: ”Nương nương tôi vốn có ý này, xin hãy uống rượu đã, rồi từ từ bàn tính” rồi lệnh Phiên quan dâng tiệc, nhạc công tấu khúc.

Hôm ấy, trước trướng nhạc tấu vang lừng, các quan Nam-Bắc gặp gỡ uống rượu. Bấy giờ, Sài phò mã ngồi ở mé trái bàn tiệc, Gia Luật Học Cổ nhận ra được, liền hỏi: “Vị này có phải là Sài tiên sinh không?”. Sài Ngọc nghe thấy liền ứng tiếng đáp: ”Chính là học sinh, tướng quân có lời dạy gì?“ Học Cổ nói: ”Ta nhớ năm trước có dâng “Thiên tự đồ Phiên gia” vào thiên triều, bị ông sửa chữ “Thiên”

thành chữ ”Vị“, Tiêu hậu nổi giận mà động can qua, hôm nay mới được gặp mặt vậy!” Sài Ngọc nói: “Người nói sai rồi! Chúa thượng ta ứng thiên thiện nhân, chỉ trong vài năm, khắc phục quần hùng, tạo nên sự thịnh vượng của việc thống nhất. Duy Bắc Phiên các người, do cách Trung Quốc quá xa, chưa rảnh mà chinh thảo, mới để cho vua tôi người nhiều lần giết hại dân lành chấn động hoàng uy. Thiên môn trận bị phá, Bắc kị quay giáo mà trốn, lúc đó nếu chúa ta thẳng tiến đến U Châu, gặp chúa người đòi bản đồ và hộ tịch mà về, nhưng vì bọn ta không nở để quân dân phải rơi vào vòng chiến tranh nữa, mới khuyên ban sư. Nếu Tiêu hậu biết đạo lý thuận nghịch, không theo lời mê hoặc của cuồng phu, hết lòng quy thuận, thì có thể giữ lấy nước. Nếu không, đường đường Trung Quốc ta, sĩ mã tinh cường, lại chịu để cho ngoại cảnh xung ”Cô“ sao! Việc sửa ”Thiên tự đồ“ đúng là do ta làm. Việc đã xa xưa, sao lại nhắc đến nữa!”

Gia Luật Học Cổ bị sang thuyết cho một hồi, hơi có vẻ khó chịu. Lại hỏi Khấu Chuẩn ngồi ở mé phải chính tiệc rằng: “Tôi nhớ vào những năm niên hiệu Hàm Bình tiến cống trướng ám bằng da và gấm vóc, bị ông dim đi không tấu, dẫn đến hai bên đánh nhau, đó là cách đại thần giúp vua chăng?” Khấu Chuẩn lớn tiếng nói rằng: “Chúa thượng ta bàn việc trị nước không có ngày rảnh, làm sao có lòng dưng cầm trướng của người để vui chơi. Hôm nay vốn đề cùng nước các người kết hòa ước, lấy văn tự của chín Châu để đem dâng, hà tất đem chuyện cũ ra nói ư?” Học Cổ nói: “Văn tự ngày khác giao cắt chưa muộn, xin hãy xem Phiên quan múa kiếm trước trướng, để ta uống rượu mua vui”. Bát Vương nói: “Đã hẹn không cho đem binh khí theo. Đây đâu phải là trên tiệc Hồng Môn, đâu cần phải múa kiếm?” Chưa dứt lời, Tạ Lưu đã ứng tiếng mà ra, tay cầm trướng kiếm múa ở trước tiệc. Bát Vương thấy việc không ổn, liền gọi: “Những kẻ tùy tùng ở đâu?” Mạnh Lương giận dữ tiến tới trước nói: “Quân Bắc biết múa kiếm, Trung Quốc ta lại không có tráng sĩ ư? Ta cũng múa kiếm đối lại, để giúp vui trước tiệc” nói xong, múa kiếm bén cùng Tạ Lưu thi múa.

Gia Luật Học Cổ thấy Mạnh Lương chí khí hiên ngang, tự nghĩ người này ắt phải là đại tướng, không thể đấu lại được liền nói: “Múa kiếm không có gì vui, hãy xem bắn tên làm vui vậy” Mạnh Lương nói: ”Muốn phi ngựa bắn, xuyên dương bắn, tùy ý muốn các người“ Tạ Lưu nói: ”Phi ngựa bắn liễu, là chuyện thường gặp, nay cần phải bắn theo cách mới lạ“. Mạnh Lương nói: ”Sao gọi là mới lạ?“ Tạ Lưu nói: ”Đem một người sống treo lên trụ, bắn liền ba phát, người tránh được mới là tay giỏi“

Mạnh Lương nghe xong, cười thềm nói: “Tên giặc này muốn ám hại ta, hãy giết hẳn trước, để nhụt nhuệ khí Bắc Phiên” liền trả lời: “Ai bắn trước? Tạ Lưu nói: ”Tôi bắn trước“. Mạnh Lương thản nhiên nhận lời tự sai người trói trên lên trụ, kêu rằng: ”Cho người mặc ý bắn liền ba phát“. Bọn Bát Vương nhìn thấy ai cũng có sắc sợ. Tạ Lưu rời tiệc đứng cách một khoảng xa, tay giương cung cứng, bắn đi một phát, bị Mạnh Lương dùng tay gạt ra. Tạ Lưu hoảng sợ, lại bắn một phát, muốn bắn vào bụng, không ngờ Mạnh Lương có hộ tâm kính, bắn không vào. Mười vị đại thần đều vỗ tay khen ngợi. Chúng nhân cười trói. Mạnh Lương nói: “Hãy mượn mi để ta thử tên”. Tạ Lưu không còn cách nào khác, cũng đành trói treo lên trụ. Mạnh Lương kéo căng cung, đặt tên bắn đi, cố ý bắn không trúng Phiên quan. Tạ Lưu nghĩ thầm: “Người này chỉ giỏi múa kiếm, không biết bắn tên“ Liền nói: ”Mặc sức người bắn tiếp hai mũi“. Mạnh Lương bắn ngay một phát, tin ngay cổ họng. Tạ Lưu ứng tiếng dây cung bật mà chết tươi. Chính là:

Vô năng Phiên sĩ đồ thi dững,
Kim nhật tu khiêu tiền hạ vong.
(Thiếu tài kẻ sĩ uống công lớn,
Ngày nay đành rỗng chết dưới tên).

Gia Luật Học Cổ thấy Tạ Lưu thất thủ, giận dữ nói: “Đến để giảng hòa, sao có thể giết nhau!” Quát rằng: ”Chúng nhân hãy bắt lấy!“ Chỉ thấy năm, sáu trăm Phiên kị ào đến trước tiệc, hăng hái xông vào. Bọn Nhạc Thắng, Tiêu Tán hết sức giận dữ, ai nấy mở rương ra, ống tre ra lấy ra trường thương, đoản

kiêm, đồng loạt đánh vào. Gia Luật Học Cổ biết là đã có phòng bị, tự bỏ trốn trước. Quân Phiên bị quân Tống giết chết một nửa. Mạnh Lương vội bảo vệ quan triều ra cửa cốc, chột vang lên vài tiếng pháo, phục quan quân của Hàn Quân Bất đồng loạt xô ra, vây chặt lấy cốc khẩu. Nhạc Thắng e quân Bắc vây nhốt lại, nên gắng sức xông ra. Nhưng sao cản được Phiên kị bắn tên, đá như mưa, nên đều không thể đến gần. Phía sau lại là đường cùng, bốn phía vách núi thì dựng đứng. Chính là:

Hồ lạc thâm khanh vô kế xuất,

Long đọa thiết võng trí mưu sơ.

(Cọp rơi xuống bầy mong gì thoát,

Rồng lọt lưới đồng biết kém tài).

Muốn biết chuyện gì xảy ra, xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi Thứ Bốn Mười Một

Dương Diên Lăng Vâng Giúp Lương Thảo

Bát Vương Tử Đại Chiến Phiên Bình

Bát vương cùng mười vị đại thần bị nhốt ở trong cốc lo buồn hết cách. Khấu Chuẩn nói: “Khi rời triều đình, ai cũng đều biết là có nạn. Bây giờ chỉ còn cách nhẫn nại, từ từ tìm cách mà thoát ra”. Bát Vương nói: ”Nay lương thảo sắp hết, viện binh chưa đến, nếu quân Phiên thừa cơ đánh vào, làm sao đỡ được?“ Mạnh Lương nói: ”Xin điện hạ chớ lo, đợi quân Phiên hơi lỏng lẻo không đề phòng tiểu nhân sẽ lén ra cốc khấu, về Tam quan lấy cứu binh, giết sạch bọn man mọi này“ Bát Vương nghe theo, liền giữ vững không ra.

Ở đây nói đến Gia Luật Học Cổ đã vây nhốt các quan nhà Tống, liền cùng Trương Mãnh bàn rằng: “Chúng ta nên giữ chắc chỗ này, bọn họ dù có sức mạnh của Bá vương cũng không thể ra được” Mãnh nói; “Kế này rất hay, nhưng chỉ e Trung Quốc biết tin, ắt có quân đến cứu ứng. Chi bằng nhân cơ hội này tâu Nương nương tự dẫn đại quân đến tương trợ thì chắc có thể thành công”. Gia Luật Học Cổ nói: “Ông nói rất phải” Lập tức sai quân Phiên về U Châu tâu với Tiêu hậu. Tiêu hậu nghe tâu, cùng quần thần thương nghị. Gia Luật Hưu Ca tâu rằng: “Nếu quân Bắc đã vây nhốt các quan nhà Tống, đó là tin tốt lành vậy. Nương nương chính nên phát binh ứng tiếp, đề đề lấy Trung Nguyên”. Tiêu Hậu nói: “Gần đây do thảm hại mà về, tướng giỏi đều đã mất hết, nay không có tiên phong bảo giá, sao mà tiến đánh được?”

Nói chưa xong, một người ứng tiếng mà nói: “Tiểu tướng bất tài, nguyện bảo vệ xa giá Nương nương, diệt sạch người Tống mà về”. Chúng nhìn xem, thì ra là phò mã Mộc Dịch. Mộc Dịch tới gần tâu rằng: “Thần đội đại ân của Nương nương, chưa báo đáp được gì, nay xin hỏi bảo giá mà đi”. Hậu vô cùng mừng rỡ nói: “Ngày trước đài quan tâu rằng: ”U Châu đang hung, ắt xuất hiền kẻ phò tá“, tướng ứng nơi khanh vậy!” Lập tức hạ lệnh phong Mộc Dịch làm bảo giá tiên phong, thống lĩnh tất cả 10 vạn nhân mã của bốn nước Nữ Chân, Tây Phiên, Sa Đà, Hắc Thủy mà tiến. Mộc Dịch thọ mệnh lui ra.

Ngày sau, Tiêu hậu xa giá rời khỏi U Châu, quân mã cuộn cuộn, hướng về Cửu Long phi hổ cốc tiến phát. Ngày nọ, gần đến nơi, Gia Luật Học Cổ nghênh tiếp ở nửa đường, vào trong quân lay rằng: “Nhờ hồng phúc của Nương nương, đã vây nhốt mười đại thần trong đó. Gần đây nghe lương thảo sắp hết, không lâu sẽ bị bắt. Thần sợ Trung Quốc phát quân đến cứu, nên đành xin xa giá hành, nhất định lấy được thiên hạ” Tiêu hậu rất hài lòng nói: “Lần này nếu bắt được mười tên đại thần, đủ để rửa nỗi nhục năm trước”, liền chia quân mã đóng thành hai đại doanh: Gia Luật Học Cổ thống lĩnh quân Nữ Chân, Tây Phiên đóng ở chính Bắc; phò mã Mộc Dịch thống lĩnh quân Sa Đà, Hắc Thủy đóng ở Tây Nam; tính cách vây lấy quân Tống lâu dài. Bọn Gia Luật Học Cổ thừa mệnh lui ra, tự đi sắp xếp, chuyện không có gì đáng nói.

Quân mã của Mộc Dịch đóng ở trại phía Tây Nam. Đêm ấy không có chút gió, khắp trời đầy sao. Mộc Dịch ở trong trướng nghĩ thầm rằng: “Nay mười vị đại thần bị vây trong cốc, người ngựa Bắc Phiên lại đông như vậy, bọn họ làm sao ra được? Cứu binh tuy đến, nhưng lương thảo đã hết, rốt cuộc cũng khó thoát nguy hiểm” Rồi nảy ra một mẹo, viết một bức thư, buộc vào đầu mũi tên, bắn vào trong cốc, nói rằng: “Hãy sai người bí mật ra sau núi, sẽ tặng cho vài mươi xe lương thảo”. Chuẩn bị xong, liền ra trướng bắn vào trong cốc. Vừa hay Mạnh Lương nhặt được, thì ra là một mũi tên mang thơ, biết có duyên cớ. Liền tháo phong thư ra, vội vàng đưa cho Bát Vương xem, thấy thơ viết rằng: “Trung Quốc Dương Diên Lăng đập đầu lay cho Bát điện hạ và thập đại triều thần liệt vị tiên sinh được rõ: Hiện nay, quân Bắc rất đông, liệt vị hãy đừng xông ra, e bị tàn sát vô ích. Không lâu sẽ có cứu binh đi

đến. Hãy nhẫn nại nhẫn nại. Nay có 20 xe lương thảo, sẽ giao ở phía chính Nam Cửu Long cốc, đủ chi dùng trong một tháng, nên sai người khiêng lấy. Đây là một việc bí mật hệ trọng, đừng để lỡ việc cũng như đừng để tiết lộ”.

Bát Vương xem xong, hết sức mừng rỡ, nói với Khấu Chuẩn: “Thư này là do Dương tướng quân báo, đem giúp cho lương thảo ở sau núi. Bắc Phiên toàn nhờ người này chủ binh, nên chắc sẽ bảo vệ cho bọn ta được vô sự”. Khấu Chuẩn nói: “Nếu đã có lương thảo thì nên sai người đi dò xem”. Mạnh Lương nói: “Tiểu tướng xin đi!” Bát Vương cho đi.

Mạnh Lương lập tức dẫn mười mấy tên quân khỏe mạnh, thừa lúc đêm khuya đến sau núi dò xem, quả nhiên thấy 20 xe lương thảo. Mạnh Lương liền khiêng vào trong cốc. Bát Vương nói: “Lương thực thì đã may mắn có rồi, nhưng nếu không có cứu binh tới, rốt cuộc cũng là nguy hiểm. Các người có kế gì để thoát ra không?” Mạnh Lương nói: “Bát điện hạ yên tâm, tiểu nhân sẽ lén ra trại Phiên, vào Biện Kinh cầu cứu”. Bát Vương nói: “Người đi tuy tốt, nhưng cũng phải cẩn thận”. Mạnh Lương nói: “Tiểu nhân tự sẽ có cách”. Liền từ biệt Bát Vương, theo sau núi mà đi. Đi gần được một dặm, bị tuần kị bắt lấy. Mạnh Lương gắng sức đánh mà không thắng, bị bắt trói lại, dẫn đến gặp Mộc tiên phong. Mộc Dịch cố ý đến gần quát rằng: “Ta sai người về U Châu gặp công chúa, có việc khẩn cấp phải báo, sao người bị người bắt lại”. Mạnh Lương hiểu ý liền nói: “Trời chưa sáng rõ, đi sai đường nên mới bị bắt lấy” Mộc Dịch nói: “Mau đi, rồi về đây hồi báo” Tả hữu vội cởi trói thả đi.

Mạnh Lương chạy ra khỏi dinh Phiên, mừng nói: “Nếu không phải là Dương tướng quân, hôm nay khó giữ mạng sống. Lại nghĩ: “nếu đến Tam quan mà báo, ắt phải chờ tâu với triều đình, e lâu ngày sẽ lỡ việc, chi bằng đến Ngũ Đài Sơn mời Dương thiên sư đến viện, thì dễ thành công hơn”. Nghĩ rồi, liền quay về hướng Ngũ Đài Sơn mà đi, đến nơi vào tham kiến Dương hòa thượng. Hòa thượng hỏi rằng: “Người vì có gì mà mặc đồ như người Phiên?” Mạnh Lương nói: “Có một chuyện vô cùng khẩn cấp muốn báo với sư phụ, cảm giận thay Tiêu thái hậu dùng ngục kế, dụ mười vị đại quan triều đình, vây ở Cửu Long cốc, vô cùng nguy cấp. Nay thừa mệnh Bát Vương, muốn để Tam quan lấy cứu binh. Tự nghĩ sợ rằng ngày tháng kéo dài, làm lỡ việc lớn. Ngũ Đài Sơn đi tới nơi đó đường gần, xin sư phụ đi một chuyến, cùng phò quốc nạn”.

Dương Ngũ lang trầm ngâm hồi lâu, gọi Mạnh Lương rồi nói: “Ta với mi đâu phải là oan gia, sao lại nhiều lần đến gây phiền não?” Mạnh Lương nói: “Tiểu nhân đâu phải vì việc riêng bản thân mà cũng nể mặt đại nhân tôi. Sư phụ không đi, nếu mười vị đại thần bị hại, sư phụ trong lòng cũng khó mà yên”. Ngũ lang nói: “Vốn không muốn đi, nhưng nể tình là Bát điện hạ, chỉ đành dẫn chúng đi vậy” Nguyên Ngũ Đài Sơn vốn gần các nơi của Quan Tây là nơi có nhiều bọn hung đồ ngoan cố, phạm là những kẻ phạm pháp đáng chết đều trốn vào trong chùa làm tăng. Ngũ lang liền thu dụng lấy, vì thế thành một đội quân vô địch.

Hôm ấy, Dương hòa thượng điếm lấy hơn một nghìn người trong chùa, chuẩn bị khởi hành. Mạnh Lương nói: “Sư phụ tới trước. Tiểu nhân sẽ đến Tam quan, báo cho đại nhân cùng đến cứu viện”. Ngũ lang nhận lời. Mạnh Lương liền giả từ xuống núi, đi suốt đêm về trong trại gặp Lục sứ, vào báo cho biết việc có quan triều đình bị vây. Lục sứ nói: “Ta một mặt sẽ hưng binh đến cứu, mi hãy gấp mang biểu vào kinh tâu báo”.

Mạnh Lương được lệnh, mang biểu đi suốt đêm về kinh, tâu với Chơn Tông. Chơn Tông được tâu thất kinh, tuyên Mạnh Lương vào hỏi rằng: “Triều thần bị vây lúc nào?” Mạnh Lương nói: “Đã gần một tháng, may được Dương Diên Lăng giúp cho lương thảo, mới khỏi phải lo. Nay Tam quan đã phát binh mã, xin bệ hạ khiến tướng cứu ứng”. Chơn Tông hỏi đình thần rằng: “Ai có thể dẫn quân đi?” Chưa dứt lời, Hách thiên bá vương Dương Tôn Bảo tâu rằng: “Thần xin đến cứu”. Chơn Tông vô cùng mừng rỡ, liền hạ mệnh Lão tướng Hồ Diên Tán làm giám quân, Dương Tôn Bảo làm tiên phong, điếm năm vạn binh tiến đánh. Tông Bảo thụ mệnh, lui ra, về Vô nịnh phủ từ biệt Lệnh Bà để xuất sư. Lệnh Bà

nói: “Có thể dẫn Bát Nương, Cửu muội cùng đi”. Tông Bảo nói: “Được cô cô tương trợ thì còn gì bằng. Ngay hôm đó, chúng tướng chuẩn bị đầy đủ, Mạnh Lương làm tiền đội, Tông Bảo ở giữa, Hồ Diên Tán dẫn đại quân theo sau, hướng về Cửu Long phi hổ cốc tiến phát. Chỉ thấy:

Vạn mã tòng trung quân đao tráng,
Tam thiên đội lí hiển anh hùng.
(Muôn ngựa reo vang đao gươm sáng,
Ba ngàn quân đội lộ anh hùng).

Thám mã báo vào trong quân Tiêu hậu rằng: “Quân Tổng đang tiến nhanh đến nơi”. Tiêu hậu lập tức triệu bọn Gia Luật Học Cổ vào nghị chiến. Gia Luật Học Cổ tâu rằng: “Nương nương chớ lo, chúng ta nơi đây có binh mã của bốn nước, sợ gì quân Tổng kéo đến! Đợi thần sắp đặt nghênh chiến, ắt sẽ thắng địch”. Hậu nói: “Khanh nên dụng tâm mà sắp đặt, không nên chậm trễ” Gia Luật Học Cổ lĩnh mệnh lui ra, sai Nữ chân quốc vương Hồ Kiệt, Sa Đà quốc đại tướng Trần Thâm, Tây Phiên phò mã Vương Hắc Hồ, Hắc Thủy quốc vương Vương Tất Đạt đều tập hợp dưới trướng, dặn dò rằng: ”Ngày mai giao chiến với quân Tổng, mọi người nỗ lực xông lên. Nếu thắng được giặc, Nương nương ắt sẽ trọng thưởng”. Hồ Kiệt nói rằng: “Tổng quản không cần bận tâm, nhất định sẽ giết sạch quân Tổng thì mới dám dừng thương cỡi giáp” Nói chưa dứt lời, người vào báo quân Tổng đã đến nơi.

Gia Luật Học Cổ lập tức dẫn chúng bày trận nghênh địch, nhìn xa thấy tinh kỳ mở ra, trên ngựa có một viên dũng tướng, chính là hòa thượng Dương Ngũ lang, cao giọng quát mắng: “Những tên rợ Liêu đáng chết kia! Hãy mau mau lui, thì còn để cho còn chút hơi tàn. Nếu không thì sẽ đập chúng bay ra cám!” Gia Luật Học Cổ giận dữ, quay nói với chư tướng: “Ai ra đánh với quân Tổng một trận trước?” Nữ chân quốc vương Hồ Kiệt ứng tiếng nói: “Đợi tôi chém tên thất phu này” rồi lập tức giơ thương té ngựa tới đâm Ngũ lang. Ngũ lang múa búa đánh trả. Hai bên reo hò, hai người đánh trên hai mươi hiệp, Hồ Kiệt đuối sức, quay ngựa bỏ chạy. Dương Ngũ lang xua quân đánh giết. Nơi Bắc trận, Hắc Hồ múa phương thiên kích bay ngựa xông ra, cắt quân đầu đà thành hai khúc, quân Liêu ập đến vây lấy. Vương Tất Đạt xách búa vỡ ngựa, gầm thét đến đánh. Dương Ngũ lang thấy bốn phía đều là quân Phiên, xông phá không ra, tên đá bay loạn xạ.

Giữa lúc đang hết sức nguy ngập cấp, chợt mé Tây Nam bụi bay mù mịt, trống, tù và vang lừng, một cánh quân mã đánh tới, chính là Bát Nương, Cửu muội và Dương Tôn Bảo. Bát Nương cưỡi ngựa xông lên trước, vừa gặp ngay Vương Tất Đạt. Hai ngựa giao nhau, đấu được vài hiệp, Cửu muội dẫn quân từ bên hông xông vào. Tất Đạt bỏ trận mà chạy trốn. Cửu muội thừa cơ đuổi theo. Đến gần nơi tà khẩu, có một tướng cao giọng quát to: “Nghịch tặc mau hàng để khỏi bị giết”. Đó chính là đại tướng Hồ Diên Tán đón đầu cản lấy. Đánh chưa được vài hiệp, bắt sống Tất Đạt. Quân Tổng xông vào. Bắc doanh bị Mạnh Lương đánh vào, gặp ngay Sa Đà quốc vương Trần Thâm xông tới. Hai ngựa giao nhau, khí giới vừa chạm, Mạnh Lương quát một tiếng: “Nghịch tặc chớ chạy”. Chém cho một búa chết giữa trận. Dương Tôn Bảo thấy Nam tướng liên tiếp chiến thắng tướng Phiên, liền xua hậu quân truy kích. Bát Nương hăng hái xông lên trước, đón lấy Hồ Kiệt giao phong, rồi quăng dây tơ đỏ trói lại, bắt sống Hồ Kiệt ngay trên ngựa. Dương Ngũ lang quay ngựa đánh ập về, bộ hạ tăng thêm binh đưa giới đao chém vào chân ngựa Vương Hắc Hồ, chém rớt xuống trận, quân Tổng xông lên bắt lấy.

Gia Luật Học Cổ thấy trận thế đã sụp đổ, chạy vào trong dinh, báo với Tiêu hậu rằng: “Nương nương mau chạy! Quân Tổng anh dũng, tướng soái bốn nước đều bị bắt và bị giết sạch” Tiêu hậu nghe xong, sợ đến kinh tâm vỡ mật, nhỏ trại cưỡi ngựa chạy trốn, Gia Luật Học Cổ cùng Trương Mạnh liêu chết hộ vệ mà chạy về. Phía sau Dương Tôn Bảo xua quân truy kích. Tiêu hậu đang chạy giữa đường, sau lưng một cánh quân xông đến, chính là quân của Dương Lục sứ đang tiến hành mà đến. Quân Phiên nhìn thấy quăng giáo trốn sạch. Tiêu hậu ngựa mất lên trời than rằng: “Hôm nay là ngày tận số của ta, các người hãy ai tự lo thân nấy. Nói xong muốn rút kiếm tự vẫn. Gia Luật Học Cổ nói: ”Nương nương

đừng lo sợ. U Châu vẫn còn vài mươi vạn hùng binh, vẫn có thể kháng địch. Chỉ còn một đoạn đường ngắn, sao lại tự tìm đến cái chết vậy”. Trương Mãnh nói: “Nương nương thì men theo đường nhỏ mà chạy, để tôi đi cản lấy quân địch trong chốc lát” Tiêu hậu liền dừng tay, cùng Gia Luật Học Cổ theo Phần Cốc trốn đi. Muốn biết Tiêu hậu ra sao, Xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi Thứ Bốn Mười Hai

Dương Quận Mã Bàn Lấy Đất Bắc

Trùng Dương Nữ Đại Náo U Châu

Dương Lục Sứ hăng hái xông lên, Trương Mãnh quay ngựa đến đánh, chưa được vài hiệp, bị Lục sứ một thương đâm chết, quân Phiên bộ hạ đều bị quân tráng dũng của Tam quan giết sạch. Quân mã của Tông Bảo đuổi đến, hợp binh làm một, bàn muốn thừa thế đuổi theo, gặp Mộc Dịch bay ngựa đến kêu rằng: "Em ta nên điều nhân mã về, cứu lấy triều thần ở trong cốc. Tinh binh ở U Châu vẫn còn nhiều, đợi ta về đó, làm nội ứng hành động, thì chỉ một trận là thành công". Lục sứ nghe theo, liền thả quân mã Mộc Dịch đi qua, dẫn quân đánh vào trong cốc. Lúc ấy Hàn Quân Bật nghe biết quân Bắc bại trận, liền rút vây bỏ chạy. Mạnh Lương vỗ ngựa đón lấy gặp ngay tướng địch, hai ngựa giao nhau, Lương phát một nhát búa chém đứt làm hai đoạn. Trong cốc bọn Nhạc Thắng, Tiêu Tán thừa thế đánh ra, quân Phiên bị giết chết vô số, cứu được mười vị đại thần. Trận này, quân Bắc thảm bại, nhân mã bốn nước bị giết hết tổng cộng 12 vạn, bỏ lại quân nhu, trâu, ngựa vô số, thây chết khắp nơi, máu chảy đầy sông. Có thơ làm chứng:

Bắc binh bại nữ thế giao hoành,

Đoạn kích tàn qua nhật bán luân.

Quá khách mạc ngôn đương nhật sự,

Mã dè du huyết hạ hoang phần.

(Quân bắc thua rồi thế vỡ tan,

Gươm gãy đao cùn nhật nguyệt loang.

Kẻ sau chớ hỏi câu chuyện cũ,

Vó ngựa máu dư dưới mộ tàn).

Dương Lục sứ điều tập quân mã, ai nấy đều đến báo công. Lục sứ hạ lệnh đem toàn bộ tướng Phiên bị bắt đều chém đầu làm hiệu lệnh. Bọn Bát Vương chúc mừng rằng: "Nếu không phải quân mã cứu viện không chỉ triều thần gặp nạn mà còn làm tổn uy vọng của thánh thượng vậy" Lục sứ nói: "Thánh thượng chính vì điện hạ bị vây, u sầu nhiều ngày, đặc khiến Hồ Diên tướng quân cùng tiểu nhi dẫn quân cứu ứng. Nay nhờ hồng phúc, đánh giết chúng tan tác mà về". Bát Vương nói: "Tướng ở ngoài, mệnh vua có thể không theo. Tiêu hậu nhiều lần là mối họa nơi biên cương có thể thừa thế như chẻ tre, thẳng đến U Châu, lấy bản đồ mà về, đây là cơ hội lớn vậy" Lục sứ nói: "Bát điện hạ không nói, tiểu nhân cũng muốn bằm lại. Tứ huynh từng nói tinh binh của U Châu còn nhiều, nay anh ấy ở trong hành sự, chính nên phát binh tiếp ứng, chắc chắn sẽ thành công vậy". Bát Vương nói: "Cứ việc tùy chủ ý mà làm. Triều đình trọng sự, ta sẽ gánh vác". Lục sứ liền hạ lệnh gọi Nhạc Thắng, Mạnh Lương, Tiêu Tán dẫn quân đi trước; Bát Vương, Cửu muội, Dương Tôn Bảo cứu ứng trước sau; Hồ Diên Tán bảo vệ triều thần làm giám quân. Phân khiến xong, bọn Nhạc Thắng dẫn quân hăng hái tiến lên.

Lúc ấy Tiêu hậu chạy về U Châu, lo giận vô kể. Gia Luật Hưu Ca râu rắng: "Thắng bại là thường tình của nhà binh, Nương nương bất tất lo buồn. Lương thảo trong thành tích lũy đủ dùng mười mấy năm, tinh binh mãnh tướng không dưới vài chục vạn. Quân Tống nếu lui thì thôi, nếu còn đến xâm nhiễm, thì sẽ quyết một trận sống mái, thắng thua cũng còn chưa biết vậy!" Hậu nói: "Quân của bốn nước, đều bị giết sạch, còn mong thắng được giặc ư? Chi bằng đầu hàng, để cứu lấy sinh mạng của một phương".

Trương thừa tướng nói: "Nương nương sao chỉ vì một trận thua mà tự nhụt chí khí như vậy? Đại Liêu ta từ Tấn triều đến nay đều khiến Trung Quốc sợ hãi. Nay tuy nhất thời bại trận, nhưng vẫn đủ sức xưng bá. Đợi quân Tống đến nữa, chúng thần sẽ dựa vào thành mà đánh, ắt sẽ báo được thù". Nói

chưa dứt lời, có người vào báo Mộc Dịch phò mã đã thoát được về. Hậu tuyên vào hỏi: "Ta đang lo Phò mã bị quân Tống đánh tập, sao lại về trễ vậy?" Mộc Dịch tâu rằng: "Thần đóng ở dinh phía chính Tây vây lấy mười đại thần, nghe được Bắc binh bại trận, vừa muốn xuất quân đến cứu, tướng Tống trong cốc đánh ra. Lúc đó xa giá của Nương nương đã rời dinh chính, thần ra sức đánh với tướng Tống, nên bị rút lại sau". Hậu nói: "Quân Tống thanh thế ra sao?" Mộc Dịch nói: "Gần đây nghe nói muốn đến vây đánh U Châu, Nương Nương nên phòng bị vậy". Chợt thám mã vào báo: "Quân Tống tập hợp đông như mây mù, đã đem U Châu thành vây lấy ba vòng, giọt nước không lọt, xin Nương nương hãy mau định đoạt". Tiêu hậu thất sắc. Mộc Dịch nói: "Nương nương đừng lo, để chúng thần điều binh khiển tướng, nhất định đẩy lùi quan Tống" Hậu nói: "Các khanh dụng tâm nghênh chiến không nên chậm trễ". Mộc Dịch lĩnh mệnh lui ra.

Xin kể qua chuyện ở Hà Đông, Trang Linh Công có một người con gái hiệu xưng Trùng Dương nữ, là do sinh vào mùng 9 tháng 9, nên có tên này. Từ nhỏ đã có sức mạnh, võ nghệ tinh thông, từng hứa gả cho cho Dương Lục sứ, nhưng vì chiến tranh ngăn lối nên làm chậm trễ việc hôn sự. Khi nghe tin mười vị đại thần bị vây, liền cử binh đến cứu, cũng để tìm lời ước hẹn xưa. Khi đang dẫn quân đi, thám tử về báo Dương Lục sứ đã đánh lui quân phiến, nay đang vây đánh U Châu chưa hạ. Trùng Dương nữ nghe xong, vui mừng nói: "Được cơ hội tốt này, ắt gặp được phu quân vậy". Lập tức dẫn quân đến dinh Tống, sai người báo với Lục sứ. Lục sứ chợt nhớ lại rằng: "Việc này ta nhớ, nhưng vì quốc sự gấp rút, tin tức không thông, nay đã dẫn quân cứu ứng, cũng nên nghênh tiếp". Liền lệnh cho Nhạc Thảng ra trước quân nghênh đợi. Trùng Dương nữ nhẹ nhàng vào trướng tương kiến, Lục sứ vô cùng mừng rỡ.

Hai người kể lại chuyện xưa, vô cùng quyến luyến. Lục sứ nói: "Nhưng sự chưa yên, đợi về gặp Lệnh Bà, sau mới bàn tới lễ nghi". Trùng Dương nữ nói: "Thiếp mới đến, chưa lập được công tích, nay thừa cơ hội này, giả dạng đầu Tiêu hậu, nội ứng ngoại hợp, để hoàn thành việc này, Quận mã có chịu không?" Lục sứ nói: "Hiền thê nếu làm được, thì thành bại ở hành động này, có gì mà không được?" Trùng Dương nữ vui vẻ dẫn 1 vạn quan bản bộ xông khỏi Nam trận. Nhạc Thảng, Mạnh Lương cũng giả làm như đuổi theo đánh.

Trùng Dương nữ thẳng đến đến dưới thành, cao giọng kêu mở thành. Quân giữ thành báo vào trong: "Có một nữ tướng, xông khỏi Nam trận đến đây ứng cứu". Tiêu hậu nghe báo, lập tức cùng văn võ lên địch lâu quan sát. Thấy trên cờ viết: "Hà Đông Trùng Dương Nữ, đang ở dưới thành truy sát quân Tống". Hậu liền lệnh Gia Luật Học Cổ mở cửa tiếp ứng. Trùng Dương nữ vào được trên trong thành, tham kiến Tiêu hậu nói: "Thần là con gái của Hà Đông Trang Lệnh Công. Lưu chúa căm hận vua Tống kiến phạt, nên sai tiểu tướng tương trợ, cùng lấy thiên hạ". Hậu vô cùng mừng rỡ, nói: "Chúa người Lưu Quân nếu chịu đồng tâm phá Tống, thế sẽ cùng chia đôi Trung Nguyên". Liền lệnh thiết yến nơi điện, khoản đãi tướng đến. Rượu đến nửa chừng, Trùng Dương nữ đứng lên tâu rằng: "Quân Tống vây thành khẩn cấp, thần xin dẫn quân ra bắt, để lập chút công ra mắt". Hậu chuẩn tấu. Trùng Dương nữ tạ yến lui ra.

Dương tứ lang nghĩ thầm: "Trùng Dương nữ từng hứa gả cho em ta làm vợ, sao lại có chuyện đến giúp Phiến bang, trong đó ắt có duyên cớ". Liền tâu với Tiêu hậu rằng: "Thần dẫn tinh binh đến giúp Trùng Dương nữ phạt Tống". Hậu nói: "Được phò mã cùng đi càng tốt". Mộc Dịch lĩnh mệnh, ra trong quân cùng Trùng Dương nữ thương nghị tiến binh.

Trùng Dương nữ nói: "Quân Tống tuy đông, nhưng phá cũng dễ. Phò mã ra cửa đánh trước, tôi dẫn quân tiếp liền". Phò mã Mộc Dịch cười nói: "Theo lời người mà làm, ắt U Châu chỉ một trận là phá được vậy". Trùng Dương nữ ngạc nhiên nói: "Phò mã vì sao mà nói như vậy?" Mộc Dịch nói: "Không được che giấu, là người một nhà cả". Liền đem đầu đuôi nhất nhất kể tho nghe. Trùng Dương nữ vui mừng nói: "Vốn vì Quận mã được thành mưu này, nay được ngài giúp đỡ, lo gì không thắng!" Liền

cũng đem ý đến mà nói rõ. Tứ lang nói: ” Việc nên cơ mật. Kẻ tinh dũng dưới trướng Tiêu hậu rất nhiều, phải trừ đi nanh vuốt của bà ta, sau đó mới có thể tiến binh“. Trùng Dương nữ nói: ”Ngài có kế gì làm được?“ Tứ lang nói: ”Ngày mai ra quân, lệnh cho bọn Thượng vạn hộ, Hạ vạn hộ, Nhạc Nghĩa, Nhạc Tín đánh trận đầu, nàng dẫn quân bản bộ xông lên trước, chém bốn người này, rồi dẫn quân Tổng thừa thế đánh vào thì trở tay là có thể lấy được thành này“. Trùng Dương nữ nghe theo mẹo này, tự đi chuẩn bị xuất quân. Mộc Dịch liền hạ lệnh cho Thượng vạn hộ, Nhạc Nghĩa dẫn quân đánh trước. Thượng vạn hộ nhận lệnh.

Bình minh hôm sau, một tiếng pháo nổ vang, bộ binh giương cờ mà ra. Gặp ngay tướng Tổng là Nhạc Thắng, quát rằng: “Đồ giặc chết giữ thành kia, không sớm hàng còn đợi khi nào?” Thượng vạn hộ mắng rằng: ”Các ngươi vào sâu trong đất ta, chết trong sớm tối, còn dám nói khoát sao?“ Liền múa đao té ngựa tới chém Nhạc Thắng. Thắng cử đao đón lấy, hai ngựa giao nhau, đánh chưa đến hai hiệp thì Hạ Vạn Hộ, Nhạc nghĩa, Nhạc Tín từ bên cạnh xông vào, Nhạc Thắng địch không lại vỗ ngựa tháo chạy. Quân Phiên thừa thế xông ra. Trùng Dương nữ dẫn quân tiến đến sau, quát to: “Quân Liêu chớ chạy”. Tay phát đao, chém Nhạc Tín chết lả xuống ngựa. Nhạc Nghĩa thất kinh, trở tay không kịp, bị Nhạc Thắng quay lại đánh ụp lại chém làm hai đoạn. Mạnh Lương, Tiêu Tấn dẫn quân xông lên, tiếng reo vang dội. Thượng vạn hộ thì bị Mạnh Lương giết, Hạ vạn hộ thì bị ngựa dẫm xéo mà chết.

Trùng Dương nữ dẫn đầu đánh vào, quân Tổng theo sau tiến vào. Trong thành U Châu, bốn bề âm ỉ. Nội quan báo vào trong cung, Tiêu hậu nghe thấy nghĩ thầm: “Ta làm quân hậu một nước, nếu bị bắt được, thì sẽ vô cùng sỉ nhục, chi bằng tự vẫn, để tránh bị làm nhục” Liền chạy vào hậu điện, cởi hý long điều xuống, tự vẫn mà chết. Chính là:

Khả liên Phiên quốc Tiêu quân hậu,
Kim nhật cung trung tự ải vong.
(Thương thay hoàng hậu Tiêu quân ấy,
Nay đã treo đầu chết giữa cung).

Lúc ấy Dương Diên Lăng tiến vào cung cấm, vừa gặp công chúa Quỳnh Nga chạy ra nói: “Phò mã chạy mau, Nương nương đã tự treo cổ chết, bốn bề đều là quân địch”. Diên Lăng nói: “Công chúa đừng sợ, ta vốn là con thứ tư của Dương Lệnh Công, trá danh Mộc Dịch, nhờ hậu ân của nàng, quyết không làm tổn thương”. Công chúa nghe xong, liền quỳ xuống nói: “Tính mạng của thiếp tùy chàng xử trí”. Diên Lăng nói: “Công chúa nếu chỉ theo tôi về Trung Quốc, liền cùng đi ngay, nếu không, ta cũng không ép”. Công chúa nói: “Quốc phá gia vong, phò mã chịu niệm tình vợ chồng, đem thiếp cùng đi sao lại không theo” Diên Lăng hết sức vui mừng, liền kêu thu thập vàng ngọc châu báu, chất đầy mấy xe, dẫn đầu xông ra, gặp ngay Gia Luật Học Cổ chạy vào trong điện. Mộc Dịch lớn tiếng nói: ”Nghịch tặc chớ chạy” Gia Luật Học Cổ không biết nên không đề phòng, bị Diên Lăng một đao chém chết. Gia Luật Hưu Ca nghe biết quân Tổng đã vào thành, cạo râu gọt tóc, từ cửa sau vượt thành mà trốn đi.

Dương Lục sứ thân đôn đốc sĩ tốt vào thành, quét sạch quân Phiên chém giết đến thây nằm đầy đường, máu chảy đầy hào. Trời gần chiều, liền hạ lệnh cấm chỉ việc giết chóc. Bát Vương đều vào trong thành, trước tiên hỏi về tin tức Tiêu hậu, có người báo đã tự ải chết ở hậu điện. Bát Vương lệnh cởi xuống, để lại một bên. Tông Bảo điều tập các quân, đóng trại ở thành phía Đông.

Hôm sau, Bát Vương, Lục sứ đăng điện nhìn xem cung thất. Chúng tướng giải đến hai thái tử nước Phiên, bắt được Phiên quan từ Trương Hoa trở xuống cùng 49 người, Phiên tướng 36 viên. Lục sứ đều lệnh đem giam vào trong xe tù, để chờ giải về kinh. Sau đó chư tướng đều tụ tập Dương Diên Lăng tâu kiến Bát Vương nói: “Tiểu nhân ở triều đình Phiên 18 năm, hôm nay được gặp điện hạ, thật cảm thấy vô cùng xấu hổ vậy”. Bát Vương an ủi rằng: “Hôm nay công định U Châu, đều từ tướng quân mà ra vậy. Về gặp thánh thượng, ắt sẽ phong thưởng. Sao lại nói là xấu hổ được”.

Diên Lăng cảm tạ. Lục sứ nói: "U Châu nay đã bình định, cần phải treo văn bảng, dụ cho các địa

phương biết, để cho được yên ổn rồi sau đó sẽ ban sự. Bát Vương theo lời bàn, sai Khâu Chuẩn thảo bản, truyền bố bốn phương. Lúc đó các quận ấp Đại Liêu nghe tin U Châu đã mất, đều quy hàng cả. Không biết sau này ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi Thứ Bốn Mười Ba

Đẹp Đại Liêu Nam Tướng Ban Sư
Ban Quan Cáo Đại Phong Công Thần

Vài ngày sau, Bát Vương ở trong cung mở yến tiệc lớn, khao thưởng chư tướng, chúng nhân vui vẻ rồi lui về. Diên Lăng vào nói: “Tiểu nhân có một việc bẩm báo, không biết điện hạ có chuẩn cho không?” Bát Vương nói: “Tướng quân có kiến nghị gì, cứ nói đừng ngại”. Diên Lăng nói: “Từ khi ở đất Bắc, nhờ ơn Tiêu hậu thịnh ý xem trọng. Nay đã chết rồi, xin cho đem thi hài mai táng, để báo chút ơn đức cộng sự nhất thời, khiến người Phiên không chê bai Diên Lăng là kẻ phụ nghĩa!” Bát Vương nói: “Đây là việc làm thịnh đức của tướng quân, nên xin nghe theo” Hôm ấy tiệc tan. Hôm sau, Bát Vương một mặt tâu báo triều đình, một mặt hạ lệnh dùng vương lễ mai táng thi hài Tiêu hậu. Hữu Ty phụng hành, chuyện không có gì đáng nói. Người đời sau đem xem đến đây, có thơ khen rằng:

Thịnh đức vu nhân tướng đức báo,
Dương môn hào kiệt kỷ nhân đồng?
Phiên ngôn thâm ngưỡng Phiên đình mộ,
Duy trực phong doanh nhất môn trung.
(Đức thịnh hơn người đều tướng đức,
Họ Dương hào kiệt mấy ai bằng
Vài câu đã khiến Phiên coi trọng,
Đáng được ghi công gương nghĩa trung).

Lục sứ vào gặp, bàn việc ban sư. Bát Vương chấp nhận, phát khiển chư tướng, chia tiền hậu đội hồi quân. Hồ Diên Tán và mọi người chuẩn bị khởi hành. Khấu Chuẩn cùng bàn với mọi người để quân trấn thủ U Châu. Bát Vương nói: “Để quân lại có hai điều bất tiện. Một là Nam-Bắc tạp xứ, thống thuộc bất nhất, tức có sự cản trở phiên nhiều; Hai là cách Trung Quốc quá xa, nếu làm phản thì nhất thời không thể biết được. Chi bằng hồi kinh, trừ định kế sách phòng ngự. Khấu Chuẩn nghe theo lời. Ngay hôm đó, đại quân rời U Châu, hướng Biện Kinh mà về. Chỉ thấy:

Mã thượng hồng trần tùy xử khởi,
Đồ trung đan thực hỷ tương nghênh.
(Bụi mù yên ngựa bay muôn chốn,
Giỏ cơm nước lã đón vui thay).

Trên đường không có gì đáng kể, bất giác đã đến Hoàng thành. Bát Vương sai người vào trước báo tiệp. Chơn Tông sai văn võ ra ngoài thành nghênh tiếp, vừa gặp bọn Bát Vương dẫn quân mã về tới. Văn thân là Tôn Ngự sử dẫn đầu tiếp kiến, sánh vai vào thành. Lục sứ cùng quan sĩ đứng ở ngoài thành.

Hôm sau, Bát Vương dẫn các đại thần vào triều kiến, dâng lên biểu chương tâu việc bình định Bắc Phiên. Chơn Tông xem xong, mặt rùng hết sức vui vẻ, vỗ về an ủi các quan, vô cùng cảm ơn. Khấu Chuẩn tâu rằng: “Nhờ hồng phúc của bệ hạ, nay đã bình định Đại Liêu, đây thật là công lao vĩ đại. Xin gia phong ân điển để tưởng thưởng sự khó nhọc, thì thật may mắn cho quốc gia vậy”. Vua nói: “Trẫm rất hiểu công lao của họ, đương nhiên phải được phong tặng, hãy chờ sắc chỉ quyết định”. Bọn Bát Vương bái mệnh mà lui.

Lúc ấy, Dương Lục sứ cùng Diên Lăng về Vô nịnh phủ, gặp Lệnh Bà, lạy xong, Diên Lăng hết sức xúc động, nói rằng: “Nghĩ con vì thua một trận, bị nhốt nơi đất Bắc, nay cũng đã gần 19 năm, không ngờ mẹ đã tóc bạc như sương, tuổi già thúc ép. Hôm nay, may được tương phùng, vừa vui cũng vừa buồn”. Lệnh Bà nói: “Đời đường vô tình, đời người ta phải trôi dạt. Nay đã gặp lại, cũng đủ an ủi mong ước của mẹ con ta, có thể cho ta gặp công chúa”. Diên Lăng bèn gọi Quỳnh Nga công chúa, vào

lạy Lệnh Bà. Lệnh Bà hết sức vui mừng. Diên Lăng nói: "Đây tuy là một duyên gặp gỡ nhất thời nhưng được hết lòng giúp đỡ". Lệnh Bà nói: "Nhân duyên không phải là điều ngẫu nhiên, ta xem công chúa thật xứng là đôi bạn của con ta vậy". Rồi lệnh bày tiệc đề to để chúc mừng. Hôm ấy trong phủ mọi người theo thứ tự mà ngồi xuống, vui vẻ uống rượu rồi mới đi nghỉ. Dương Ngũ lang thì dẫn chúng trở về Ngũ Đài Sơn.

Vương Khu Mật thấy Bắc Phiên đã thua, sợ rằng tai họa sẽ tới, liền giả dạng đạo nhân vân du, thừa đêm xuống trốn khỏi Biện Kinh. Cho đến khi cận thân vào tàu chơn Tông mới biết, nổi giận nói: "Tên giặc này nhiều lần có ý phản, trăm nể tình là cố nhân, không nỡ trị tội, nay lại phản trăm mà đi". Liền gấp gọi quân thân thương nghị. Bát Vương tâu rằng: "Vương Khâm tội ác tày trời, không thể không giết. Nay chắc đi khỏi thành vẫn chưa xa, bệ hạ hãy lệnh cho khinh kỵ đuổi theo mà bắt". Vua chuẩn tâu, lập tức giáng sắc cho Dương Tôn Bảo dẫn quân đuổi theo mà bắt.

Tông Bảo được lệnh, dẫn quân ra cửa Bắc đuổi theo, hỏi quân giữ thành: "Có thấy Vương Khu Mật chạy qua không?" Quân giữ thành nói: "Vừa rồi có một đạo sĩ hoảng hốt đi ra, không lẽ là ông ta?" Tông Bảo được biết như vậy, vội phi ngựa một mình đuổi theo. Lúc ấy Vương Khu Mật chạy đến bên Hoàng Hà, thấy lái đò, bèn kêu rằng: "Người nếu đưa ta qua sông, ta sẽ dùng nhiều vàng ngọc để tạ ơn". Lái đò nghe vậy, liền chèo thuyền tới đón.

Vương Khâm nhảy xuống thuyền, lái đò vội vàng chèo thuyền mà đi. Gần đến bờ sông, chợt cuồng phong thổi ngược, đem thuyền thổi ngược lại. Liền tục ba lần như thế, không thể cập bến. Lái đò nói: "Thế gió thổi mạnh, khó mà qua được, phải chờ hết gió mới đi được". Vương Khâm càng hốt hoảng, chỉ đành núp ở dưới mũi thuyền mà trốn tránh. Một lát sau, đường ở phía Nam bụi bay mù mịt, vài mươi ngựa đuổi đến. Dương Tôn Bảo ngồi trên ngựa lớn tiếng hỏi lái đò rằng: "Có thấy một đạo sĩ đi qua đây không?" Lái đò chưa đáp, Vương Khâm xuống giọng nói: "Nói với hắn là đi qua đã lâu, ta sẽ đưa cho người tất cả tài sản của ta để tạ ơn". Lái đò nói: "Hãy nói người là ai trước đã? Nói rõ với tôi thì tôi sẽ giúp cho". Vương Khâm không giấu, liền đem đầu đuôi nói rõ. Lái đò nghe xong, nổi giận nói: "Nơi này khi mi còn ở triều năm nào cũng sai người đến vòi vĩnh, đang muốn báo hận, chưa tìm ra mi. Hôm nay rơi vào tay ta vậy" Lập tức chèo thuyền trở lại, báo với Tông Bảo. Tông Bảo sai quân kỵ lên thuyền bắt lấy. Vương Khâm vội vã nhưng không thể nhảy thoát, bị quân kỵ trói lại lôi lên bờ, Tông Bảo áp giải về. Đúng là:

Thiện ác đáo đầu chung hữu báo,

Chi tranh lai tảo dữ lai trì.

(Thiện ác cuối cùng công bằng cả,

Chỉ là đến chậm hoặc mau thôi).

Gặp lúc Chơn Tông thiết triều, bấy giờ văn võ đều tụ tập. Cận thân tâu báo: "Đã bắt được Vương Khâm hồi triều". Vua lệnh quân hiệu giải đến trước điện, hỏi rằng: "Tên giặc này mi nhiều lần dâng lời sàm nịnh trước mặt trẫm, ta đã ưu đãi dung tha quá nhiều. Nay mi nếu chạy qua được nước khác, lại sẽ gây họa vậy". Vương Khâm cúi đầu im lặng, chỉ xin sớm được đem giết. Vua nói: "Chỉ sợ tên gian tặc như mi không chết thôi", liền hỏi Bát Vương phải xử thế nào? Bát Vương nói: "Bệ hạ có thể mở đại yến, hội tập sứ thần ngoại quốc, đều được dự tiệc rồi đem tên giặc này xé xác lăng trì, để cho trước tiệc được xem, khiến kẻ sau biết mà phải sợ".

Vua chuẩn tâu, liền hạ mệnh cho ty quan chuẩn bị bày yến tiệc, rồi triệu các quan ngoại quốc, hai bên theo thứ tự ngồi uống rượu. Quân hiệu hành hình đem Vương Khâm trói vào trụ, từ từ xẻo thịt xuống, mọi người trong tiệc nhìn thấy ai cũng sợ hãi. Đời sau có thơ chê rằng:

Tác nghiệt niên thâm họa diệc thâm,

Thí khán kim nhật lục Vương Khâm.

Thương thiên báo ứng vô tư nhân,

Bất sử dâng hành cảnh bị cầm.

(Ma mãnh càng sâu họa càng thâm,

Hãy xem nay đã giết Vương Khâm.

Trời xanh báo ứng không nghiêng lệch,

Dù không bị phạt cũng bị cầm).

Vương Khâm đau đớn kêu la, không tới vài mươi dao, đã tắt hơi. Vua lệnh quăng xác ra đồng, để làm gương cho bọn gian thần. Rồi hỏi Bát Vương rằng: “Ngày trước những lời Vương Khâm nói, vốn đều có ý khi vọng, mà trẫm lại không phát hiện, đó là vì sao?” Bát Vương nói: “Đại trá giống như trung thành, nên khiến bệ hạ không phát giác. Hôm nay Vương Khâm thụ hình, trong triều ngoài nội ai nấy cũng đều vui mừng vậy”. Vua gật đầu. Chợt được báo đại tướng Hồ Diên Tán đêm qua bị trúng gió đã mất. Vua nghe báo hết sức thương cảm, nói rằng: “Tán từ khi vào Trung Quốc, cần lao vương sự, chưa từng được một ngày nghỉ ngơi, thật là công thần của xã tắc”. Liền giáng sắc làm lễ an táng, tặng tên thụy là Trung quốc công. Đời sau có thơ khen rằng:

Phần thù dĩ tuyệt xuất Hà Đông,

Vị quốc cần lao kiến đại công.

Bất ý tướng tinh trung dạ lạc,

Lệnh nhân thiên cổ hận nan cùng.

(Oán thù đã rửa lìa Hà Đông,

Vì nước ra tài lập đại công.

Ngờ đâu sao tướng trong đêm rụng,

Khiến người muôn thế hận khôn cùng).

Niên hiệu Thiên Hy nguyên niên tháng 2, Chơn Tông vì các tướng sĩ bình định Bắc Phiên chưa được khen thưởng, nên cùng Bát Vương thương nghị. Bát Vương tâu rằng: “Thưởng công hoài viễn, là việc đáng làm của đế vương, nay bốn phương yên ổn dưới sự thống nhất của bệ hạ, khiến cho mưu thần dũng tướng được võ về, đó là kẻ lâu dài của xã tắc vậy”. Vua nói: “Ngày trước bắt được tù đem dâng trước cửa khuyết, trẫm do dự chưa định đoạt. Thái tử của Tiêu hậu là Thần Liêu, nên xử trí như thế nào?”

Bát Vương nói: “Lúc trước khi ở U Châu sắp ban sự, bọn Khấu học sĩ từng bàn, muốn để quân lại mà trấn thủ, nhưng thần cho là bất tiện. Trước mắt kẻ xa đã phục, bệ hạ chính nên dựng nước đã bị diệt, cho kế thừa dòng họ đã mất, tha cho hấn về Đại Liêu để tự trấn thủ, hàng năm chỉ lấy đồ tiến cống, thì ắt nơi biên giới tự nhiên được yên ổn. Cách trị nước của Đường, Ngu bất quá cũng chỉ như vậy”. Chơn Tông vui mừng nói: “Lời bàn của khanh, trẫm không bằng được vậy”. Liền hạ sắc ân xá cho Tiêu hậu nhị thái tử và toàn bộ các quan bị bắt và hạ lệnh cho tất cả về nước. Sắc chỉ hạ xuống, Phiên thần hết sức mừng rỡ, hướng về cửa khuyết dập đầu tạ ơn. Lại có chỉ ban cho Phiên thái tử Mãng bào dệt từ sợi vàng mỗi thứ một bộ, thưởng ban cho rất hậu. Thái tử lạy thụ mệnh ngay hôm đó dẫn các quan đi về U Châu, chuyện không có gì đáng nói.

Hôm sau, Chơn Tông thân cầm phong chỉ, tuyên Lục sứ vào điện, điện dụ rằng: “Cha con khanh phá tan Nam thiên trận đã lập đại công, trẫm chưa kịp thăng thưởng. Nay lại có công bình định Bắc Phiên. Nên đáng ban phong ân điển, để báo công khó nhọc của khanh”. Lục sứ dập đầu nói: “Công lan phá trận bình Bắc, trên nhờ phúc của bệ hạ, dưới do quân sĩ đồng lòng, chút công lao nhỏ nhoi của thần, đâu dám nhận thưởng”. Vua nói: “Khanh không nên quá khiêm tốn, trẫm tự có chủ ý”. Lục sứ bái mệnh lui ra.

Hôm đó, thánh chỉ ban xuống, phong Dương Lục sứ thụ chức Đại Châu Tiết độ sứ kiêm Nam-bắc Độ Chiêu Thảo, Dương Tôn Bảo làm Giới Châu Tiết độ sứ kiêm Kinh thành nội ngoại đô Tuần phủ, Dương Diên Lăng có công lấy U Châu, phong chức Thái châu trấn phủ Tiết độ phó sứ; Nhạc Thắng

làm Kế châu Đoàn luyện sứ; Mạnh Lương giữ chức Doanh châu Đoàn luyện sứ, Tiêu Tán làm Mạc châu Đoàn luyện sứ, Trần Lâm thụ chức Đản châu đô giám ; Sài Cầm giữ chức Thuận châu đô giám; Lưu Siêu giữ chức Tân châu đô giám; Quán Bá làm Quy châu đô giám; Quan Quân giữ chức Lôi châu đô giám; Lưu Kỳ thụ chức Võ châu đô giám; Mạnh Đắc thụ chức Vân châu đô giám; Lâm Thiết Thương thụ chức Ứng Châu đô giám; Tống Thiết Bồng làm Hàn châu đô giám; Khuru Trân thụ Sứ châu đô giám; Khuru Khiêm làm Hùng châu đô giám; Trần Hùng giữ chức Úy châu đô giám; Tạ Dũng giữ chức Phụng châu đô giám; Thiệu Thiết Kỳ làm Thọ châu đô giám; Đồng Thiết Cổ làm Lộ châu đô giám; Lang Thiên giữ chức Qua châu đô giám; Lang Vạn làm Thư châu đô giám; Bát Nương được phong làm Kim Hoa thượng tướng quân; Cửu muội phong Ngân Hoa thượng tướng quân; phu nhân của Uyên Bình là Châu thị phong làm Trung Tĩnh phu nhân; Vợ của Diên Tự là Đỗ thị phong là Tiết Liệt phu nhân; từ Mộc Quế Anh trở xuống 14 viên nữ tướng đều thụ cáo mệnh phó tướng quân; còn các tướng sĩ có công khác, đều theo cấp bậc mà phong thưởng khác nhau. Muốn xem thời thanh bình như thế nào, đọc hồi sau sẽ rõ.

Hồi Thứ Bốn Mười Bốn

Lục Lang Bàn Lấy Hải Cốt Lệnh Công
Mạnh Lương Lỡ Tay Giết Tiêu Quang Tán

Hôm sau, Lục sứ vào tâu trước điện tạ ơn, tâu rằng: “Thuộc hạ của thần đều nhờ ơn bệ hạ, mỗi người đều nhận chức phó nhiệm. Duy thần trên còn mẹ già, xin bệ hạ khoan dung hạn kỳ, thì sẽ hết sức cảm kích”. Vua nói: ”Khanh đã lấy Lệnh Bà làm cố, trẫm cũng sẽ không hối thúc, hãy đợi thánh chỉ rồi sau đó sẽ đi nhậm chức vậy“. Lục sứ lạy thụ mệnh, quay về trong phủ. Bọn Nhạc Thắng, Mạnh Lương, Tiêu Tán, Sài Cầm đều đang chờ trong phủ. Lục sứ triệu Nhạc Thắng vào, nói: ”Nay thánh thượng luận công thăng thưởng, ban quan chức cho bọn các người. Nay may gặp lúc thanh bình, mỗi người nên đến nơi trấn thủ, để hưởng tước lộc, trên diệu tổ tông, dưới được thỏa chí. Không nên day dưa mà lỡ hạn kỳ“. Nhạc Thắng nói: ”Chúng tôi nhờ oai phong của đại nhân, lập được chút công nhỏ, hôm nay bỏ ngài mà đi, trong lòng không nở?“

Lục sứ nói: “Đây là mệnh vua, là việc tốt ân diệu, hà tất nói đến chuyện ly biệt? Có thể đem những người thuộc quân bản bộ các người mà tình nguyện đi theo tới nơi nhậm chức thì hãy mang theo cùng đi, có người không muốn đi, thì đem thưởng cho nhiều vàng bạc để về quê sinh sống. Nhưng sau khi phó nhiệm, mỗi người nên cố gắng biểu hiện lòng trung với nước nhà, thi triển tài năng, mới không uổng là trượng phu sống trên đời này. Nên đi ngay, đừng chậm trễ”. Nhạc Thắng nghe xong, đều đến bái biệt, đi đến nhiệm sở. Trong đó quân sĩ tình nguyện đi theo, ngay hôm đó đều cùng đi, kẻ không theo thì về quê khoảng một nửa. Chỉ còn lại Mạnh Lương, Tiêu Tán, Trần Lâm, Sài Cầm, Lang Thiên, Lang Vạn tất cả sáu người, ở lại chờ sau khi Lục sứ rời kinh thì mới khởi hành. Mạnh Lương nói: “Nay mọi người đã ai nấy đi phó nhiệm, còn có thủ quân ở trại Tam quan chưa biết tin tức, đại nhân nên sai người đến báo”. Lục sứ nghe theo, lập tức kêu Trần Lâm, Sài Cầm, Lang Thiên, Lang Vạn tới trại Tam quan điều quân trấn giữ về và đem toàn bộ tích lũy về trong phủ. Bọn Trần Lâm lĩnh mệnh mà đi, chuyện không có gì đáng nói.

Lúc ấy trời vào tháng 9, mây trời trong xanh. Đêm đó Lục sứ đi dạo, đến dưới đình tản bộ, ngược nhìn lên thấy sao sáng đầy trời, nhớ đến các thuộc hạ, miệng ngâm một đoạn bài từ dài:

Thảm kết thu âm, tây phong tổng ti ti lộ thấp. Ngưng vọng nhãn, chinh hồng kỉ tự. Mộ đầu sa tích. Dục vãng hương quan hà xứ thị, thủy vân hào đẳng liên Nam-Bắc. Dẫn tu mi, nhất mạt hữu vô trung, dao sơn sắc Thiên nhai lộ giang thượng khách. Tình họa dĩ đoạn, đầu ưng bạch. Không tạo thủ hưng thán, mộ . niên ly cách. Dục đãi vong ưu trừ thị tửu, nại truyền tận hà tăng tiêu đắc. Tiện văn Tương giang thủy nhập tôn lô, nhiều hung ức.

(Bóng thu thê thảm, gió tây thổi từng sợi tơ trời. Chấm mắt nhìn xa, vài hàng nhận lược. Chiều về bãi cát. Muốn về quê hương đâu tá, nước mây mênh mông liền trời đất. Thế mà râu tóc chẳng còn gì như màu núi xa. Đường góc trời, khách long đong; tình đã dứt, đã sớm bạc. Gãi đầu sông than thở, năm tàn xa cách. Muốn quên sầu ngoài mượn rượu mà vẫn chẳng hết sầu. Cũng muốn kéo nước sông Tương vào chén uống để tưới đầm tâm lòng).

Lục sứ ngâm xong, vào phòng phía Tây, vừa muốn cởi áo đi ngủ, chợt ngoài cửa nổi một trận gió, thấp thoáng thấy có một người đứng ở dưới cửa sổ. Lục sứ liền dậy nhìn xem, thì hóa ra là cha mình Dương Nghiệp. Lục sứ thất kinh sụp lạy nói: “Đại nhân mắt đã lâu, vì sao đến đây?” Nghiệp nói: “Mì hãy đứng lên đừng lạy nữa, ta nay có chuyện nói cho nghe. Nay Ngọc Đế thương ta trung nghĩa, nên phong cho làm thần rất uy vọng, cũng đã không còn gì đáng ân hận nữa. Chỉ là hải cốt của ta không nơi nương tựa, nay phải sai người lấy về mà mai táng, đừng để hồn phách phải phiêu bạt”.

Lục sứ nói: “Mười mấy năm trước, đã sai Mạnh Lương vào U Châu, lấy hải cốt về mai táng rồi, cha

vì sao lại nói như vậy?” Nghiệp nói: ”Mi nào biết Tiêu hậu gian trá? Diên Lăng lang biết rõ, mi nay có thể hỏi lại cận kề”.

Nói xong, hóa một cơn gió mát đi mát. Lục sứ ngỡ ngàng hồi lâu giống như mơ mà không phải mơ, lúc bấy giờ khoảng vào canh hai.

Chờ đến sáng rõ, vào gặp Lệnh Bà, thưa lại mọi chuyện. Lệnh Bà nói: ”Đó là cha mi hiển linh đến mà báo cho biết vậy“. Lục sứ nói: ”Có thể hỏi tứ ca, liền biết rõ đầu đuôi“. Lệnh Bà gọi Diên Lăng vào hỏi rằng: ”Đêm qua, Lục lang gặp cha, nói rằng hài cốt vẫn còn đâu đó, có việc này không?“ Diên Lăng thất kinh nói: ”Mẫu thân không nói, con cũng đang muốn thương nghị việc này.

Từ khi bị quân Bắc bắt đi, vài hôm sau, Phiên kị mang được thủ cấp của cha con về đến. Tiêu hậu cùng quần thân thương nghị, chính vì sợ người Nam đến lấy trộm, nên lấy kẻ giả mạo giấu ở Hồng Dương động, còn xác thật thì để ở Vọng Hương đài. Hài cốt mà Mạnh Lương năm xưa trộm được là giả vậy, trừ ra ở trên đài mới là thủ cấp thật của cha. Hôm nay Lục đệ biết được việc này, không phải là cha hiển linh sao?“ Lệnh Bà nói: ”Nay Bắc Phiên đã quy thuận; sai người tới mà lấy về, đâu có gì là khó!“ Lục sứ nói: ”Nếu sai người lấy, thì sẽ lại là giả mà thôi. Vì cha con là người mà Bắc Phiên sợ nhất, xem cha như thần uy vọng, sao chịu đưa cho mang về? Chi bằng cũng vẫn sai Mạnh Lương đến lấy trộm, ắt có thể được vậy”. Diên Lăng nói: ”Em nói rất phải”.

Lục sứ lập tức triệu Mạnh Lương vào trong phủ, nói rằng: ”Có một việc rất quan trọng, nhờ mi đi làm, cần phải hết sức“. Mạnh Lương nói: ”Đại nhân sai khiến, cho dù vào nơi dầu sôi lửa bỏng, đâu dám chối từ!“ Lục sứ nói: ”Ta biết nếu mi đi, đủ để thành việc. Nay có hài cốt thật của Dương Lệnh Công giấu ở Vọng hương đài, hãy bí mật đến lấy về, đó là công lớn của mi vậy“. Mạnh Lương ứng tiếng nói: ”Vào thời ly loạn mà còn lấy được, huống chi giờ thiên hạ đã thống nhất, chắc không khó lấy“ Lục sứ nói: ”Lời mi nói tuy đúng, ngặt nỗi người Phiên phòng thủ nghiêm mật, cũng phải nên cẩn thận“. Mạnh Lương nói: ”Người Phiên ăn không nổi được búa của tôi đâu, đại nhân đừng lo“. Nói xong, lập tức đi.

Vừa lúc đó, Tiêu Tán nghe thấy mọi người trong phủ xì xào bàn tán, như có gì đang thương nghị vậy, liền hỏi tả hữu rằng: ”Đại nhân lại có việc gì?“ Tả hữu đáp rằng: ”Sáng sớm dặn dò Mạnh Lương đi đến Vọng hương đài ở U Châu để lấy hài cốt thật của Lệnh Công về, nên nay thương nghị việc mai táng“. Tiêu Tán nghe xong, đi ra ngoài phủ nghĩ thầm: ”Mạnh Lương đã nhiều lần làm việc cho đại nhân, ta ở dưới trướng nhiều năm, chưa có được chút công lao gì, chi bằng theo sau đuôi đến, lấy về trước, há không phải là công của ta sao?“ Liền sửa soạn đầy đủ theo hướng U Châu đi gấp. Lúc ấy ở Dương phủ không người nào biết cả.

Trước tiên hãy nói về Mạnh Lương đi suốt ngày đêm đến U Châu thành. Vào lúc gần hoàng hôn, giả dạng người Phiên, vào đến cửa đài, gặp ngay năm sáu tên quân canh giữ hỏi rằng: ”Mi là ai, dám đến đây đi lại lung tung, có phải là tể tác không?“ Lương nói: ”Ngày trước thiên tử Trung Quốc thả vua tôi Bắc Phiên về nước, sai sĩ tể bọn ta ở nơi biên giới hộ tống. Nay việc đã xong, tới đây dạo chơi chốc lát, sao gọi là tể tác!“ Quân canh giữ tin lời, nên không đề phòng, trời màn đêm buông xuống, Mạnh Lương lén đi lên trên đài, quả nhiên thấy một tráp hương đựng hài cốt ở đó. Lương nghĩ thầm rằng: ”Năm trước trộm được quả nhiên không giống với cái này, hôm nay lấy được, ắt là thật vậy”.

Liền cởi tay nải ra, dùng tráp gỗ gói lại, cõng xuống đài. Không ngờ Tiêu Tán theo sau đến nơi, lên tới tầng giữa của đài, tay đụng phải chân của Mạnh Lương, quát rằng: ”Ai ở trên đài làm bậy?“ Mạnh Lương trong lúc hoảng hốt không nhận ra giọng nói, ngỡ rằng người Phiên đến bắt, tay trái rút búa bén ra giáng xuống một nhát, trúng ngay đỉnh đầu Tiêu Tán, thế là khoảnh khắc mất mạng. Bên đây Mạnh Lương chạy rời khỏi đài, không thấy động tĩnh gì. Mạnh Lương nghĩ thầm rằng: ”Nếu kẻ đó là quân canh giữ đến bắt thì đâu chỉ có một người? Việc này rất đáng nghi“ Liền bước tới gần, dưới ánh sao đêm nhìn xem, thất kinh nói: ”Đây không phải là Tiêu Tán sao?“ Lật ngược lại nhìn kỹ, quả đúng không

sai.

Mạnh Lương ngửa mặt lên trời khóc mà nói rằng: vốn vì đại nhân hoàn thành công việc, nào ngờ giết lầm lẫn nhau. Cho dù có được hài cốt, cũng khó mà chuộc được tội này“. Nói xong, đi ra ngoài thành, đã là canh hai. Vừa gặp quân tuần canh rung chuông đi tới, Mạnh Lương bắt lấy nói : ”Mi là quân tuần ở nơi nào?“ Quân tuần đáp: “Tôi không phải người Phiên, vốn lại lính già đóng lại đây, không thể về quê, lưu lạc nơi đất Bắc, xung vào chức tuần canh này“. Mạnh Lương nói: “Đó là phúc của đại nhân ta vậy“. Liền nói: “Ta có một tay nải, nhờ người mang đến Vô nịnh phủ ở thành Biện Kinh, gặp Dương Lục sứ, ắt sẽ được hậu tạ“. Quân tuần nói: “Tôi vốn quen với Dương tướng quân, xin cung kính mang đi“, rồi lại hỏi ông là người nào, Mạnh Lương nói: ”Đừng hỏi tên họ, tới trong phủ sẽ được rõ“.

Liền cởi tay nải, giao cho quân tuần, dặn dò cẩn thận, đừng có lỡ việc. Rồi quay về chỗ cũ, công Tiêu Tán ra ngoài sườn thành, rút dao đeo bên người ra, kêu to mấy tiếng: “Tiêu Tán! Tiêu Tán! Là ta hại ông rồi, xin xuống theo dưới đất vậy“. Rồi tự vẫn mà chết. Đáng thương tráng sĩ Tam quan, cả hai đều chết ở sườn thành đất Bắc. Đời sau có thơ khen Mạnh Lương rằng:

Anh hùng tái hạ lập công thì,
Bách chiến Phiên linh độn mạc chi.
Kim mật thành âu quy chủ mệnh,
Hành nhân đảo thử lệ chiêm y.
(Dưới trại anh hùng lập chiến công,
Trăm trận quân Phiên đuổi đến cùng.
Nay bao thành quách thu về hết,
Người qua bao xiết lệ doanh tròn).
Lại có thơ khen Tiêu Tán rằng:
Thất mã nam quan dũng tự nhiên,
Trảm kiên đột trận cảm đương tiên.
Thái bình vị hứa anh hùng kiến,
Chí sử thân hài tuất bắc biên.
(Vó ngựa ải nam dũng vốn nòi,
Lớn gan xông trận ở đầu thôi.
Thái bình chưa để anh hùng hưởng,
Đến nỗi xương tàn gởi Bắc rồi).

Lúc ấy quân tuần nhận lấy tay nải, nửa sợ nửa nghi, đành đem giấu. Sáng hôm sau, lên ra thành phía Nam, hướng về Biện Kinh mà đi.

Hồi Thứ Bốn Mười Lăm

Trong Cung Cẩm Bát Vương Tế Sao

Phủ Vô Nịnh, Lục Sứ Hết Mạng

Lục sứ từ sau khi sai Mạnh Lương đi, trong lòng bức rứt, nằm ngòì không yên. Chợt đêm ngủ tới canh ba, mơ thấy Mạnh Lương, Tiêu Tán máu me đầy mình mà đến. Hai người lạy nói: “Nhờ đại nhân ơn đức sâu nặng, chưa thể báo đáp, hôm nay đặc đến để cáo biệt”. Lục sứ hoảng sợ nói: “Các người có sao lại nói như vậy?” rồi quơ tay níu lấy Mạnh Lương, giật mình tỉnh dậy, hóa ra là giấc mộng. Lục sứ hoài nghi bất định, chờ đến trời sáng, chợt người trong phủ vào báo: “Hôm trước Tiêu Tán đuổi theo Mạnh Lương cùng đến U Châu. Lục sứ nghe xong, dậm chân kinh hãi nói: ”Tiêu Tán hồng mắt rồi!“ Tả hữu hỏi nguyên do, Lục sứ nói: ”Mạnh Lương sắp đi từng bảo rằng: “Nếu gặp quân Phiên đuổi bắt, tất sẽ giết chết. Hắn không biết Tiêu Tán theo sau, ắt tưởng là người Phiên mà giết vậy”. Mọi người chưa tin. Đúng lúc đó quân tuần chạy vào trong phủ, gặp Lục sứ lạy rằng: “Tiêu nhân là quân tuần canh ở U Châu, đêm trước vô tình gặp một tráng sĩ, giao cho tôi tay nải, dặn dò nhiều lần, đưa tới phủ của tướng quân. Không dám chậm trễ, nay xin dâng lên”.

Lục sứ sai mở ra xem, chính là tráp gỗ đựng hài cốt của Lệnh Công. Lục sứ lại hỏi lúc đó có từng hỏi họ tên người đó không. Quân tuần nói: “Có hỏi nhưng không nói, rồi bỏ đi rất vội vã”. Lục sứ sai tả hữu lấy ra 10 lạng bạc trắng, thưởng cho quân tuần, rồi sai khinh kị đi ngày đêm tới U Châu dò la tin tức. Vài ngày sau hồi báo: “Tiêu Tán, Mạnh Lương cả hai người đều phơi xác ở hào thành U Châu, nay đã chôn cất rồi mới về”. Lục sứ ngửa mặt than rằng: “Ngày mà nhưng mã nhiều loạn, nếu không phải là hai người ra sức thắng địch, sao có được thái bình. Nay đang lúc được an hưởng, lại tự vong mạng cả. Thảm thiết quá! Thảm thiết quá!”.

Hôm sau, vào tâu với Chơn Tông rằng: “Thuộc hạ của thần là Mạnh Lương, Tiêu Tán khi làm việc bị lầm lẫn, đã chết ở U Châu. Xin bệ hạ thu về quan cáo”. Vua nghe tấu, vô cùng thương xót, liền chuẩn theo lời Lục sứ tâu rồi hạ mệnh, vì Mạnh Lương, Tiêu Tán có công cứu giá, sắc cho Hữu Ty dùng lễ an táng phong thần, tặng tên thụy cho hai người là chức Trung thành hầu. Lục sứ tạ ơn, lui về trong phủ, từ đó về sau, do cái chết của hai người mà buồn bã không vui, đóng cửa lẩn tránh, cũng không có ý đi nhậm chức vậy.

Về Bát Vương, từ khi hồi quân ở U Châu, trên đường nhiễm bệnh, nằm dưỡng trong phủ. Chơn Tông thường xuyên sai bọn Khấu Chuẩn tới vấn an. Bát vương nói với Chấn rằng: “Cùng các tiên sinh chung sống hòa thuận nhiều năm, không ngờ xa nhau ở đây”. Chuẩn nói: “Điện hạ thỉnh thoảng bị bệnh nhẹ, không nên lo lắng quá! Nay bốn biển an vui, chính là lúc chỉnh đốn lại triều cương, cùng hưởng thời thịnh trị thái bình, sao lại nói những lời như thế!” Bát Vương nói: ”Số kiếp khó tránh, ta làm gì được đây!“ Bọn Chuẩn bèn lui ra, vào tâu vua, xin ban sắc làm các việc cúng sao Bắc đẩu, để bảo vệ Bát Vương. Vua chuẩn tấu, sai Khấu Chuẩn, Sài Ngọc đảm nhận việc này. Chuẩn lĩnh mệnh đi làm, mời Hoa chân nhân lập đàn trong cung cấm, y phép cầu cúng. Được hai ngày, Chân nhân báo với Khấu Chuẩn: ”Thiên đăng trên đàn sáng luôn không tắt. Bát điện hạ có thể giữ được không lo gì cả“. Khấu Chuẩn mừng thầm. Quả nhiên khi đàn cúng tế viên mãn, Bát Vương dần dần khỏi bệnh, khắp triều văn võ đều đưa thiệp chúc mừng. Gặp khi Bát Vương vào triều tạ ơn, Chơn Tông đích thân tiếp lên điện, gặp mặt mà nói rằng: ”Khanh được bình phục, là may mắn cho xã tắc vậy” Bát Vương tâu rằng: “Nhờ hồng phúc của bệ hạ che chở, xin ra sức khuyến mã để đáp đền”. Chơn Tông hết sức vui mừng, ra lệnh thiết yến, chiêu đãi văn võ, hôm đó vua tột hết sức vui vẻ.

Trời gần chiều, tiệc tàn, các quan đưa Bát Vương ra triều, tới dưới Đông khuyết, quân triệu đi trước báo: "Có một con mãnh hổ trán trắng từ thành Đông xông vào, bá tính kinh hãi, nay đến thẳng dưới cửa

Đông khuyết. Bát Vương nghe xong, xuống xe nhìn xem, quả nhiên thấy mọi người vệt ra, con hồ gầm thét mà tới. Lập tức sai lấy cung tên, Bát Vương giương cung đặt tên, bắn một phát tin ngay vào cổ họng hồ, con hồ mang cả tên bỏ chạy, quân sĩ đuổi theo đến bên hồ Kim Thủy thì không thấy tung tích liền về báo với Bát Vương. Bát Vương kinh nghi hồi lâu, về đến trong phủ, bệnh cũ lại tái phát, không gượng dậy được nữa.

Ở đây nói về Dương Lục sứ chột lâm bệnh nặng, liền cho báo với Lệnh Bà. Lệnh Bà cùng bọn Diên Lăng, Tông Bảo, Thái quận đều đến nơi châu chực. Lục sứ nói với Lệnh Bà: “Hôm qua ngủ mê vào ban ngày, chột mơ thấy vào dưới cửa khuyết, vừa gặp Bát điện hạ cùng quần thần lui triều. Điện hạ giương cung cứng bắn cho một mũi tên, tin ngay vào cổ họng con, liền cảm thấy xương cốt đau đớn, chắc là mệnh số đã tận. Mẫu thân hãy giữ gìn thân thể, đừng quá đau buồn vì con”. Lại gọi Tông Bảo tới nói rằng: “Bác mi Diên Đức, rất giỏi thiên văn, từng nói với cha: ”Sát khí của nước nhà chưa hết! Mi phải trung cần vương sự, không thể làm mất mặt là con cháu nhà họ Dương”. Tông Bảo lạy vâng lời. Lục sứ trấn trời xong, lại nói với Diên Lăng rằng: "Tứ ca hãy chăm sóc tốt cho mẹ, nay trong các anh em duy anh là có phúc và thọ. Xin nhớ kỹ chớ quên". Nói xong liền mất, thọ 48 tuổi. Tịnh Hiên có bài thơ khen:

Khẳng khái quy triều chí nguyện thù,
Tướng quân chính nhĩ đặc phong hầu.
Vu kim phân thượng vô tình thổ,
Dã thảo ảo li ti kỉ độ thu.
(Khẳng khái về triều mong báo đáp,
Tướng quân đúng lý được phong hầu.
Mà nay trên mộ vô tình quá,
Cỏ hoang rờn rợn mấy thu sau).

Bọn Lệnh Bà vô cùng đau xót, quần dân khắp thành Biện Kinh nghe tin ai cũng rơi lệ. Tin tức truyền vào Chơn Tông ngự tiền, các quan văn võ ai cũng thương tiếc. Chơn Tông than rằng: “Hoàng thiên không muốn Trẫm được thái bình, mới khiến trụ cột mất đi vậy” Chưa dứt lời, quần thần lại tâu báo: “Bát điện hạ nghe tin Dương Quận mã đã mất, đau đớn nên bệnh thêm nặng, canh năm đêm qua đã từ trần nơi tẩm cung rồi”. Chơn Tông càng thêm đau xót bội phần, nên bãi triều hai ngày.

Bọn Khấu Chuẩn, Sài Ngọc hội nghị, tâu xin phong thụy cho Bát Vương và Dương Quận mã. Sài Ngọc nói: “Dương Quận mã là lương bật phụ quốc, nay đã tạ thế, nên tặng cho tên thụy để biểu dương. Ngày mai nên cùng các quan tâu lên”. Khấu Chuẩn đã thương nghị xong hôm sau hẹn các quan vào tâu với Chơn Tông. Chơn Tông nói: “Đó cũng là ý của quả nhân vậy, chuẩn theo lời của tâu của các khanh” Liền truy phong Bát Vương làm Ngụy Vương, đặt tên thụy là ”Ý”. Dương Diên Chiêu là Thánh quốc công, và lệnh Hữu ty dùng vương lễ mà tế táng. Bọn Khấu Chuẩn lui ra, Hữu ty thừa mệnh mà làm. Chỉ thấy thần tướng sĩ nối nhau mà mất đi. Không biết thế giới thanh bình có được lâu dài không, xem hồi sau sẽ rõ.

Hồi Thứ Bốn Mười Sáu

Nước Đạt Đạt Quốc Cử Binh Hiếp Tống

Dương Tôn Bảo Tiến Đánh Tây Hạ

Tây Hạ Đạt Đạt quốc vương Lý Mộc, dọ biết thiên triều đã phá U Châu, liền cùng quần thần nghị rằng: “Vua Tống thống nhất thiên hạ, nay Bắc Phiên lại về Trung Nguyên. Nay nên thừa lúc nhân mã nước ta tinh tường, nên mưu đánh lấy. các khanh thấy thế nào?” Tả thừa tướng Khả Bá Tiên xuất ban tâu rằng “Tục ngữ có câu: ”Việc nên làm thì làm, ắt dễ thành công; việc không nên làm mà cố làm, hối hận sẽ không kịp”. Nay Trung Quốc thống nhất cường thịnh mưu thần mãnh tướng, luôn phiên nổi tiếp. Trước kia Bắc Phiên từ đời Hán Tấn, mới gặp đều phải kính sợ. Vua Tống lên ngôi, khiến cho can qua liên miên, mệt mỏi chạy trốn, mà bị Trung Quốc tiêu diệt. Nay Tây Phiên người biết cảm cung, không bằng một quận của đại triều. Giả như động đến binh giáp, làm giận vua Tống, xua quân kéo đến há không phải là dưng lửa tự thiêu mình, tự gây ra tai họa ư? chúa thượng nên cân nhắc kỹ” .

Chưa dứt lời, một tướng ứng tiếng bước ra nói rằng: “Không nhân lúc này tiến quân mà lấy Trung Nguyên, chờ đến khi nào?” Chúng nhìn xem, thì ra là người tộc Khương Chi, họ Hân tên Kỳ, sử hai thanh đại can đao có sức mạnh địch vạn người, còn biết hô phong hoán vũ, người trong nước đều sợ, hiệu là Hân thái tuế. Có một tướng thuộc hạ tên Thúc Thiên Thần, cũng có yêu pháp, có thể biến hóa làm 49 biến thân. Tây Phiên tặng hiệu là Hắc Sát ma quân. Hân Kỳ cố tâu xin thừa cơ phạt Tống. Mộc vương nói: “Khanh muốn cử binh, có kế gì hay không?” Kỳ nói: ”Gần đây thần nghe nói trung Quốc tướng sĩ điêu tàn, bọn Dương Lục sứ đều đã mất cả, các Tướng giữ dọc biên cương không tu sửa về võ bị, chỉ nghe báo có địch thì ai nấy đều lo bỏ chạy. Bằng sở học binh sinh của thần thì thanh thế tới đâu, thì trước tiên sẽ khiến cho quận ấp đều vỡ tan như gạch ngói. Xua quân thẳng đến Hoàng thành, nhất định chỉ một trận là thành công lấy thiên hạ nhà Tống, có gì là khó vậy?” Mộc vương vô cùng mừng rỡ phong Hân Kỳ làm Chinh nam đô Tổng quản; nha tướng Thúc Thiên Thần làm tiên phong; Ưông Văn; Ưông Hồ làm phó tiên phong; Giang Giao làm Quân trận sứ, thống lĩnh 10 vạn Phiên binh tiến đánh. Hân Kỳ lĩnh mệnh lui ra, đem binh Khương thao luyện tinh thực, ngay hôm đó rời Tây Phiên nhắm Hùng Châu tiến phát. Chỉ thấy tinh kỳ rợp đất sát khí ngút trời, có thơ làm chứng:

Thê thê sát khí già hồng nhật.

Kim cổ thanh minh thế nhược lôi.

Đồ thị anh hùng sinh oán khích,

Kinh giao thất mã bất tây hồi.

(Sát khí rợn người che nhật nguyệt,

Chuông trống rền vang như sấm xoay.

Uổng cậy anh hùng sinh hờn oán,

Tiếc cho vó ngựa chẳng về Tây).

Quân Hân Kỳ đi được vài ngày, gần đến Hùng Châu, cách thành mười dặm hạ trại ở hướng chính Nam. Người trấn thủ Hùng quan là đô giám Khuru Khiêm, nghe biết quân Tây Phiên tới, cùng nha tướng là Trịnh Văn bàn rằng: “Đây ắt Tây Phiên nghe tin đại nhân ta đã mất, trong triều không còn nhiều tướng giỏi, nên thừa cơ vào đánh để cướp Trung Nguyên. Nay Hùng Châu quân mã đơn nhược, e khó nghênh địch. Giờ phải làm sao?” Trịnh Văn nói: ”Đô giám không lo. Trong thành có 4000 quân để một nửa giữ thành, tôi cùng kị úy Triệu Mậu dẫn 2000 quân ra thành nghênh chiến.“. Khuru Khiêm nói: ”Quân giặc thế đông, các ông không nên xem nhẹ“. Trịnh Văn nói: ”Không lo“ Lập tức cùng Triệu Mậu nai nịt đầy đủ dẫn quân giương cờ mở thành mà ra. Tây Phiên Hân soái thấy quân Tống xuất chiến dàn bày trận thế ngồi trên ngựa kêu rằng: ”Tống tướng hãy mau đầu hàng, ta ắt trọng dụng, nếu như còn

mê muội, ta nay với 10 vạn quân Khương, sẽ lập tức đem Hùng châu san thành bình địa”. Trịnh Văn phi ngựa lên trước, chỉ lấy máng rằng: "Phiên nghịch vô có gây sự, không biết mệnh trời. Đại Liêu hùng mạnh như vậy, còn bị ta diệt, Tây Phiên mi khó giữ trong sớm tối, mà còn dám vọng tưởng Trung Nguyên sao?"

Hân soái giận dữ la hỏi: "Ai dám ra mà bắt tên thất phu này?" Chỉ thấy mé trái một tướng ứng tiếng mà ra, thì ra là Thúc Thiên Thần, tay cầm búa sắt, bay ngựa tới chém Trịnh Văn. Trịnh Văn cử thương nghênh chiến, bốn phía reo hò. Hai người đánh hơn 30 hiệp. Trịnh Văn thương pháp dần dần rối loạn. Triệu Mậu vỗ ngựa múa đao tương trợ, Thúc Thiên Thần cố sức đánh với hai tướng, không có vẻ gì là sợ hãi cả. Hân Kỳ ngồi trên ngựa giương cung lớn, bắn một phát tin ngay Triệu Mậu, chết lả xuống ngựa.

Trịnh Văn thấy Mậu bị giết, bỏ trận chạy trốn vào thành. Hân Kỳ xua quân Khương ập vào, quân Tống chết một nửa, rồi thừa thế vây lấy Hùng châu. Trịnh Văn hạ lệnh đóng chặt cửa thành, vào gặp Khuru Khiêm, báo rằng: "Quân Tây Phiên tinh nhuệ, Quân úy Triệu Mậu trúng tên tử trận". Khuru Khiêm sợ hãi nói: "Địch đông ta ít thế khó mà địch. Nay thành bộ vây rất khẩn cấp, phải viết biểu sai người vào kinh cầu cứu". Trịnh Văn nói: "Không nên chậm trễ". Lập tức viết biểu, sai quân kị đêm khuya ra khỏi thành, đi hỏa tốc về Biện Kinh, đưa biểu vào Khu Mật viện.

Cận thần tâu với Chơn Tông. Chơn Tông thất kinh nói: "Tây Phiên thừa cơ vào cướp, thật là họa lớn" liền triệu văn võ vào thương nghị. Sài Ngọc tâu rằng: "Thần cử một người, có thể chống quân Phiên". Vua hỏi là ai, Ngọc nói: "Đời thứ ba của tướng môn hào kiệt, cháu nội của Kim đao Dương Lệnh Công, quan phong kinh thành nội ngoại đô tuần phủ Dương Tôn Bảo vậy. Nếu dùng hẳn dẫn quân tiến lên trước, ắt là phá được giặc". Vua mừng rỡ nói: "Lời đề cử của khanh, thật xứng với chức". Lập tức hạ lệnh phong Tôn Bảo làm Chinh tây Chiêu Thảo sứ; Hồ Diên Hiễn, Hồ Diên Đạt làm phó sứ, đại tướng Châu Phúc, Lưu Mẫn làm tiên phong, dẫn quân 5 vạn, tiến lên lui quân Phiên.

Tông Bảo lãnh chỉ ra khỏi triều, về Vô nịnh phủ từ biệt Lệnh Bà đề xuất sự. Lệnh Bà nói: "Ta nhớ lời cha cháu trần trời: "Nước còn có chiến tranh. Phải tận trung làm việc". Tông Bảo nói: "Quân tình khẩn cấp, về bái biệt Lệnh Bà là cháu đi ngay". Lệnh Bà dặn dò: "Thời cơ mà hành sự, đừng làm mất uy phong của tổ tiên". Tông Bảo hứa vâng, ra đến giáo trường, hội thúc chuẩn bị quân mã đầy đủ, ngay hôm đó rời Biện Kinh hướng về Hùng Châu tiến phát. Lúc ấy, trời vào tháng 12, gió bắc lạnh lẽo, chỉ thấy:

Hồng nhận bắc lai thanh thảm thiết,

Chinh nhân tây hạ khiếp cùng đồ.

(Chim hồng chim nhận từ bắc về kêu thảm thiết.

Kẻ chiến chinh ra phía Tây sợ hết đường).

Người ngựa Trung Quốc cuồn cuộn, thẳng đến Tiêu hà khẩu, thấy chỉ còn cách Hùng Châu 15 dặm, Tông Bảo liền hạ trại nơi nhai khẩu sai người vào báo vào trong thành.

Phiên soái Hân Kỳ nghe được tin tức, dặn dò các đại tướng thuộc hạ: "Viện binh của Tống, trên cờ đề Dương Tôn Bảo. Từ lâu được biết người này là con trưởng của Dương Lục sứ, văn võ song toàn, đương thời phá tan trận Nam thiên đều do hắn chỉ huy điều khiển. Nay dẫn quân đến, các người không nên khinh địch, mỗi người tự nên cẩn thận. Nếu có thể thắng được, thì Trung Nguyên không khó mà lấy vậy". Phó tiên phong Uông Văn, Uông Hồ nói: "Không cần nguyên soái ra trận, tiểu nhân hai người dư sức đánh lui quân Tống. Hân Kỳ liền cấp cho hai vạn quân. Hôm sau, Uông Văn bày trận khiêu chiến nơi đồng trống, xa trông quân Tống như mây đen vùn vụt kéo đến. Dương Tôn Bảo ngồi trên ngựa cao giọng hỏi rằng: "Biên cương có định sẵn, vì sao xâm phạm vào đất ta, tàn hại sinh linh?" Uông Hồ cười nói: "Hùng châu là đất gàn Tây Phiên, bị các người xâm đoạt, không thể không lấy lại". Tông Bảo nổi giận, hỏi rằng: "Ai ra đánh trước?" Hồ Diên Hiễn ứng tiếng xin đánh, giơ thương tế ngựa, tới

đâm Ôn Hổ, Ôn Hổ múa đao đánh lại, hai người đánh vùi hơn 20 hiệp. Ôn Văn múa thương đến giúp, Hồ Diên Đạt múa búa từ bên cạnh đánh vào Ôn Hổ đuôi sức, bỏ trận mà chạy. Hồ Diên Hiền giận dữ đuổi theo. Dương Tôn Bảo dẫn hậu quân ập vào, Ôn Văn bỏ chiến lui về. Quân Tống ủa lên, quân Phiên thua to Khuru Khiêm ở trên thành nhìn thấy Tây Phiên chiến bại, liền mở cửa Đông tiếp ứng, thắng to quân Khương một trận. Tông Bảo cũng không đuổi theo, thu quân vào thành.

Văn, Hồ dẫn bại binh về gặp Hân Kỳ, cho biết quân Tống thế mạnh khó địch. Hân Kỳ giận nói: “Chỉ một cánh quân Tống đã không thắng nổi, làm sao hy vọng lấy Trung Nguyên”. Liền thân muốn dẫn quân đi đánh. Thúc Thiên Thần nói: ”Nguyên soái cứ ngồi vững ở đây xem tiểu tướng lui quân địch ngay lập tức“. Kỳ nói: ”Mi hãy đi đánh trước. Ta sẽ theo sau tiếp ứng“ Thiên Thần vâng lời. Bình minh hôm sau, đến dưới thành giương oai điều võ khiêu chiến. Chợt Đông môn một tiếng pháo nổ vang, Hồ Diên Hiền, Châu Phúc lớn tiếng mắng rằng: ”Phản nghịch xú tặc, không lập tức lui quân, giết các người không còn giống nòi!“ Thiên Thần giận dữ, té ngựa giờ phương thiên kích tới đâm Châu Phúc. Châu Phúc múa đao nghênh địch. Hai ngựa giao nhau, đánh được vài hiệp, Thiên Thần giả thua, dẫn quân Tống vào trận, miệng niệm tà chú, chợt cuồng phong nổi lên, phi sa tẩu thạch, giữa không trung có vô số Hắc Sát ma quân. Châu Phúc thất kinh, quay ngựa chạy gấp, sau lưng Thiên Thần quay ngựa đuổi đến, đâm cho một nhát kích chết lẩn xuống ngựa. Quân Tống thua to, người chết rất nhiều. Hồ Diên Hiền hốt hoảng vội chạy vào trong thành, kéo điều kiêu lên, Thiên Thần đuổi theo đến bên hào mới rút về.

Hồ Diên Hiền vào trong quân, báo tin với Tông Bảo nguyên nhân Châu Phúc tử trận. Tông Bảo hoảng sợ nói: “Tây Phiên lại có sự quái dị như vậy sao! Ai dám dẫn quân ra trận nữa”. Chưa dứt lời, Lưu Mẫn nói: ”Tiểu tướng ra trận một phen nữa". Tông Bảo cho đi, cấp cho 1 vạn tinh binh.

Hồi Thứ Bốn Mười Bảy

Thúc Thiên Thần Đại Chiến Tướng Tổng

Bạch Hoa Nữ Chùy Đập Trưng Đạt

Bình minh hôm sau, Lưu Mẫn giương cờ hò reo đi ra. Trận bên kia Thúc Thiên Thần kêu lớn:

“Tướng bại trận kia, hôm nay lại đến chịu chết nữa ư?” Lưu Mẫn giận nói: ”Yêu nhân mau lui, thì có sống sót, nếu chấp mê không tỉnh, sẽ cho ngươi không còn manh giáp mà về”, rồi lập tức múa đao té ngựa xông vào Tây trận, Thiên Thần cử phương thiên kích nghênh chiến. Hai ngựa mới gian nhau, Thúc Thiên Thần quay ngựa bỏ chạy, Lưu Mẫn thừa thế truy kích. Chưa được một khoảng, Thiên Thần lại làm yêu pháp, trời đất tối sầm, cuồng phong nổi lên, trên không vô số ma quân xông đến. Lưu Mẫn hoảng sợ, trở tay không kịp, bị Thiên Thần hồi mã đâm một kích, chết ở trong trận. Quân Tổng hỗn loạn, dẫm đạp lên nhau, người bị chết vô số. Thiên Thần lại thắng một trận, dẫn quân đánh gấp thành trì.

Tông Bảo thấy Lưu Mẫn đã tử trận, vô cùng phần nộ, lập tức hạ lệnh chinh đôn quân, muốn cùng kẻ địch quyết chiến. Tới ngày hôm sau Tông Bảo đích thân dẫn Hồ Diên Hiền, Hồ Diên Đạt mở thành đối lũy. Thúc Thiên Thần dàn quân bày trận, bên trái Ưng Văn, bên phải Ưng Hồ. Tông Bảo ngồi trên ngựa Bạch Dực, sớm đã nhìn thấy Phiên soái, thấy mặt xanh như chàm, mắt như chuông đồng, râu tóc đỏ, quạch như nhuộm, nhìn rất đáng sợ. Tông Bảo mắng rằng: “Nghịch tặc hãy mau lui quân, tha mi khỏi chết, nếu không sẽ băm mi ra như cám”. Thiên Thần quay hỏi tả hữu: “Người này là ai?” Ưng Hồ nói: “Chủ soái quân Tổng Dương Tôn Bảo”. Thiên Thần nói: “Ai dám đánh trước, để làm nhụt uy của người Tổng”.

Ưng Văn ứng tiếng mà ra, cử thương té ngựa xông vào trận Tổng. Tông Bảo giận dữ, múa thương nghênh địch. Hai bên chiêng trống vang trời, tiếng reo như sấm. Đánh được vài hiệp, Tông Bảo hăng lên đâm cho một thương hắt Ưng Văn xuống ngựa. Ưng Hồ thấy anh bị hại, giận dữ nói: “Mối thù của cốt nhục, làm sao không báo!” Cử đao bay ngựa ra trận. Tông Bảo nói: “Một phát kết liễu tên giặc này”. Liên cử thương nghênh địch. Giao ngựa đánh được vài hiệp, Tông Bảo giả thua bỏ chạy, Ưng Hồ đuổi theo, gần đến mé trận. Tông Bảo giương cung bắn một mũi tên, Ưng Hồ chết lả xuống ngựa. Hồ Diên Hiền thấy chủ soái thắng liên tiếp, dẫn quân ập vào đánh. Hai quân hỗn chiến, đánh giết đến trời sầu đất thảm, đất rung núi nghiêng. Có thơ làm chứng:

Liệt liệt tinh kỳ xán nhược hà,
Tung tung kim cổ cấp mang qua.
Trận tiền sát khí già thiên ám,
Thành bại tư tu thuộc nhất gia.
(Hùng hực cờ bay tựa ráng chiều,
Rền vang tiếng trống gấp bao nhiêu.
Sát khí trận tiền che mù mịt,
Thành bại thì ra do một người).

Đang lúc đánh nhau, Thúc Thiên Thần miệng niệm tà chú, trong chốc lát càn khôn hắc ám, tâu thạch phi sa, giữa trời Hắc Sát ma quân tay cầm đao bén xông đến. Tông Bảo kinh dị, tự chạy trốn trước. Quân Phiên đuổi theo chém giết, quân Tổng thua to. Hồ Diên Hiền cố sức đánh rồi cùng Tông Bảo chạy vào trong thành. Thiên Thần dẫn quân ập đến. Hồ Diên Đạt tiến thoái không được, bị quân Phiên bắt được, giải vào Tây doanh, vào gặp nguyên soái Hân Kỳ. Hân Kỳ dặn đem nhốt vào xe tù, hạ lệnh quân sĩ chia ra các cửa công kích.

Thúc Thiên Thần nói: “Người Tổng tuy thua một trận, nhưng quân ta lại mất đại tướng Ưng Văn,

Uông Hồ. Chỉ một tòa thành Hùng Châu, còn không thể hạ được, nếu vào đến Trung Nguyên, làm sao thắng được giặc? Kế sách hiện nay là sai người về nước, xin thêm quân tới giúp, hãng hái Nam hạ, may ra được thành công vậy”. Hân Kỳ nói: “Lời mi chính hợp ý ta”. Lập tức sai quân kỵ hồi tâu Lý Mộc vương, cầu thêm binh mã đến giúp. Vương hỏi rằng: “Gần đây binh thế của giữa Tây và Nam thế nào?” Quân kỵ nói: “Quân Tây Phiên tuy đông, nhưng bị tử trận cũng không ít. Lúc này quân Tống kiên thủ Hùng Châu, quân họ ở lâu thiếu lương. Chúa thượng nếu thêm quân mà đánh, ắt sẽ phá được”.

Mộc vương cùng quần thần thương nghị. Hữu thừa tướng Hồ Thiên Trương tâu rằng: “Thần có một kế, khiến quân Tống đầu đuôi không cứu được nhau, tự nhiên sẽ phải lui”. Mộc vương nói: “Khanh có kế gì?” Thiên Trương nói: “Có thể sai một người đến nước Tân La mượn binh tương trợ, hứa cùng hòa thân, nước họ tất vui vẻ mà theo. Lại sai sứ tới Hắc Thủy quốc, nói là nếu lấy được Trung Quốc, sẽ cắt đất mà tạ ơn. Nếu được quân của hai nước ra Kỳ Châu để đánh tập hậu thì lệnh cho Tam thái tử khởi binh cứu viện phía trước, không thể không thắng vậy”.

Mộc vương nghe theo kế này, lập tức sai sứ vào nước Tân La, dâng vàng ngọc, nói việc mượn quân vào lấy Trung Nguyên. Quốc vương Mạnh Đại Năng cùng thái tử Mạnh Tân bàn rằng: “Tây Phiên cầu viện xuất binh, phải nên làm thế nào?” Tân nói: “Tây Phiên với ta vốn là hai nước có hôn ước, nếu đã hứa hòa thân thì theo lý phải thuận cho”. Vương nói: ”Năm xưa do cho Bắc Phiên mượn quân mã, chỉ còn có một phần trở về. Chỉ e quân Tống khó địch, mà ngược lại ta lại mang họa“. Tân nói: ”Nay Trung Quốc không so được với khi xưa, mưu thần dũng tướng đều đã rơi rụng. Lần này phát binh tương trợ, ắt được đắc chí“. Quốc vương nghe theo, lập tức lệnh Mạnh Tân làm soái, đề 4 vạn quân đi đánh. Lúc ấy vương trưởng nữ Bách Hoa công chúa có sức mạnh hơn người, võ nghệ tinh thông, tâu với vương muốn cùng xuất binh. Vương cho đi. Mạnh Tân ngay hôm đó dẫn quân rời bốn quốc, hướng về Kỳ Châu mà tiến, chuyện không có gì đáng nói. Lúc này Hắc Thủy quốc cũng theo lời hẹn, sai đại tướng Bạch Thánh tướng quân dẫn 3 vạn quân kéo đến Kỳ Châu hội binh.

Ở đây nói đến sứ thần hồi tâu Mộc vương: “Hai nước đều hứa tương trợ quân mã đã hướng về Kỳ Châu tiến phát. Mộc vương nghe tâu vô cùng mừng rỡ nói: ”Chuyến này nhất định có thể thành công”. liền hỏi Thiên Trương: “Ai có thể dẫn quân tới trước?”. Thiên Trương nói: ”Tam thái tử văn võ song toàn, có thể dẫn quân đến viện“. Mộc vương chuẩn tâu, liền lệnh tam thái tử thống 4 vạn quân Khương khởi hành. Thái tử lĩnh mệnh, dẫn quân rời Tây Phiên, ồ ạt hướng về Hùng Châu mà tiến. Chỉ thấy:

Hồng kỳ khai xú Phiên binh thịnh,

Hoạch giác minh thì bộ lạc tề.

(Cờ đỏ rợp trời quân Phiên dậy,

Cờ rúc rền vang bộ lạc chinh tề).

Lúc ấy, Hân nguyên soái luôn sai thám mã đo thám trên đường, hồi báo: “ Binh mã tam thái tử đã tới, đóng doanh trại ở hướng chính tây, mời nguyên soái tới bàn việc”. Hân Kỳ nghe báo, lập tức đến Tây doanh, bái kiến xong, tam thái tử hỏi việc giao binh thế nào, Kỳ nói: ”Đánh nhau vài trận, đều có thắng thua, đang đợi quân Thái tử đến, mới bàn việc bắt chém người Tống“. Thái tử nói: ”Tân La, Hắc Thủy hai nước đều đã xuất quân, từ Kỳ sơn đến hội, chờ quân tụ tập đầy đủ sẽ quyết chiến, ắt có thể thắng địch“. Chưa dứt lời có người báo quân mã hai nước đã đến Tây quan hạ trại. Thái tử lập tức sai mang dê rượu, đem đến trong quân khao thưởng, và lệnh ra quân trước để tập Hùng thành”. Sai nhân đem lễ vật tới gặp chủ soái hai nước. Báo cho biết lệnh của Tam thái tử. Mạnh Tân nhận lễ vật, dặn dò sai nhân về báo lên thái tử: “Ngày mai xin hãy xem chúng tôi xuất binh, phá quân Tống trước, sau đó lấy thành”. Sai nhân nhận lời về báo lại, chuyện không có gì đáng nói.

Thám mã báo vào trong thành, Tông Bảo nghe biết Tân La, Hắc Thủy hai nước động binh, hỏi dưới tướng ai dám cản cánh quân này. Hồ Diên Hiền nói: “Tiểu tướng xin đi”. Tông Bảo nói: “Quân địch thế to, phải sai Trương Đạt giúp đỡ”. Trương Đạt lĩnh mệnh, Tông Bảo liền cấp cho 2 vạn quân. Hồ

Diên Hiền lui ra, cùng Trương Đạt bàn rằng: “Tân La có quân rất tinh nhuệ, nên đánh thế nào?” Trương Đạt nói: “Chưa biết hư thực của quân man, ngày mai ra trận, chia làm ba đường mà tiến”. Hiền nghe theo. Hôm sau, sai Diệp Võ bên trái, Trương Đạt bên phải, tự mình ở giữa, ba cánh quân đồng loạt ra thành. Chỉ thấy dưới cờ tạo la, quân man kéo đến đông như kiến cỏ, soái tướng Mạnh Tân tay cầm chùy sắt lưng đeo song đao, ngồi chễm chệ trên ngựa. Hồ Diên Hiền lên tiếng rằng: ”Quân cướp Tây Phiên phản nghịch kia, sớm tối khó giữ, mi vì sao lại xuất binh mà ứng cứu?”. Mạnh Tân giận nói: “Người Tống giết em ta Kim Long thái tử, hôm nay đến để báo thù đây”. Diệp Võ nổi giận, xách đao bay ngựa thẳng đến tây trận. Mạnh Tân múa chùy nghênh địch, hai bên reo hò. Hai người đánh hơn 50 hiệp, bắt phân thắng bại.

Chợt dinh bên phải vang lên một hồi trống, Bạch Thánh tướng dẫn quân từ giữa đánh vào, đem quân Tống tách ra đứt rời làm hai đoạn. Diệp Võ cố sức đánh Mạnh Tân không được, Bách Hoa công chúa dẫn song đao đánh vào Diệp Võ quân thua to. Phía bên phải Trương Đạt cố sức múa thương đến cứu, lại bị Bách Hoa công chúa phóng chùy lưu tinh, đánh trúng ngực Trương Đạt, chết ngay tại chỗ. Quân Phiên xông lên, vạn nỏ càng bắn. Quân Tống đại bại, bị chết vô số. Hồ Diên Hiền cơ thể linh hoạt, quay ngựa chạy trốn gấp. Bọn Mạnh Tân thừa thế truy kích thẳng đến hào thành mới thôi. Có thơ làm chứng:

Phiên tướng tranh ninh mã cánh hùng,
Càn vương hiệu lực chiến cam trung.
Cai tiền dĩ táng tư tu mệnh,
Oán xỉ vu kim ế thảo phùng.
(Phiên tướng khoe tài binh mã hùng,
Gắng công vì chúa trận rồi tung.
Chiến cuộc muốn tàn theo mệnh số,
Khí oan nay vẫn ngập hoang đồng).

Thám mã báo về trong quân Hân nguyên soái, cho biết hai nước Tân La, Hắc Thủy dẫn quân đánh thắng quân Tống một trận, chém chết chiến tướng hai bên. Hân Kỳ hết sức vui mừng, cùng bàn với Tam thái tử rằng: “Người Tống nay đã thua vào thành, chủ soái tất tức giận mà lại đến giao phong. Lâu nay nghe Dương Tôn Bảo là con nhà tướng, võ nghệ tinh dũng, nếu chỉ cùng hắn đánh nhau, khó quyết hưng vong. Nên phải dùng kỳ binh để thắng, ắt một trận là có thể thành công”. Tam thái tử nói: “Ông có kế gì để phá được giặc?” Kỳ nói: “Hôm qua, quan sát địa thế, cách đây ngoài 15 dặm có một tòa núi lớn tên Kim sơn lồng, chỉ có một con đường nhỏ để vào, hai bên đều là núi cao. Nên sai trọng binh mai phục ở đó trước. Dụ quân địch vào trong lồng, để tuyệt đường về, rồi vây chặt lấy, không đến vài mươi ngày, khiến người Tống đều trở thành quý đá, còn Hùng Châu thì trở tay là có thể lấy được”. Tam thái tử nói: “Kế này tuy hay, chỉ e người Nam biết được mà không đuổi theo”. Liền nói: “Người Tống chưa biết hư thực, có thể đem doanh trại dời đến chân núi Kim sơn”. Sắp đặt đã xong, bọn Hân Kỳ rút vây mà đi, không có gì đáng nói.

Hồ Diên Hiền về gặp Tông Bảo báo cho biết việc chiến bại, bị giết chết hai viên đại tướng là Trương Đạt, Diệp Võ. Tông Bảo nổi giận nói: “Không giết bọn man mọi, còn mặt mũi nào về gặp thiên tử”. Hạ lệnh các tướng xuất binh muốn cùng Tây Phiên sống mái”. Trịnh Văn nói:” Quân Tây Phiên rút vây, dời đến đóng ở chân núi Kim sơn, hay có mẹo? Nguyên soái chỉ nên kiên thủ, tính kỹ rồi mới xuất binh hoặc có thể thắng địch, đừng vì cơn giận nhất thời mà quên lo xa vậy?” Tông Bảo nói: ”Họ chỉ có cái sức của dũng phu, có kiến thức gì đâu? Các ông hãy xem ta phá họ”. Trịnh Văn không dám nói nữa.

Bình minh hôm sau, Tông Bảo dặn dò Hồ Diên Hiền đánh trận đầu, Lưu Thanh đánh trận tiếp theo, Trịnh Văn ở sau để phòng quân của Mạnh Tân, Khưu Khiêm ở lại giữ thành. Phân bố xong, tự dẫn khinh kỵ đi giữa. Riêng Hồ Diên Hiền giương cờ giống trống, đánh đến Kim sơn, gặp ngay tướng Phiên

Tam thái tử bày trận mà đợi. Hiền ngòi trên ngựa mắng lớn: “Nghịch tặc hãy sớm hồi binh, mọi việc đều thôi, nếu không giết sạch bọn mi để báo thù cho người Tống vậy”. Tam thái tử nổi giận nói: “Tên nhóc kia, hôm nay hầy chớ có chạy?” Liền tể ngựa múa phương thiên kích đến đánh. Hồ Diên Hiền nâng thương đón đánh. Hai ngựa vừa giao nhau, đánh chưa đầy hai hiệp, Lưu Thanh dẫn tinh binh từ bên hông đánh vào. Tam thái tử giả thua bỏ chạy, bọn Hiền hăng hái đuổi theo. Hân Kỳ thấy quân Tống vào trận, liền bay ngựa múa đao tiếp chiến. Trung quân của Dương Tôn Bảo tới nơi, nộ chiến Hân Kỳ. Binh khí vừa giao, Kỳ liền quay ngựa theo hướng đường nhỏ của Kim sơn mà bỏ chạy.

Hồi Thứ Bốn Mười Tám

Dương Tông Bảo Bị Vây ở Kim Sơn
Châu Phu Nhân Cố Sức Dẫn Quân Cứu

Quân Tống ai cũng muốn tranh công, kéo vào như sóng triều dâng. Lưu Thanh ở sau nhìn thấy, chạy lên trước can rằng: “Quân giặc không làm yêu pháp, vừa đánh đã thua, ắt có mai phục. Vả lại nơi này cách ta đã xa, nguyên soái không mau quay về, nhất định sẽ bị trúng kế. Tông Bảo nói: “Bình quý thân tốc, chính nên tiến nhanh mà đuổi theo, giết quân Phiên khi chưa chuẩn bị, ắt một trận là bắt được. Cho dù là có phục binh, có gì đáng sợ!” Chúng quân nghe xong, dũng khí tăng lên trăm lần. Đuổi gần đến chân núi, quân Phiên bỏ lại quân nhu, y giáp vô số. Quân Tống không nghi, cứ đuổi theo vào trong lòng. Trời đã về chiều, chợt nghe một tiếng pháo hiệu nổ vang, phục binh của Giang Giao đồng loạt xông ra, bịt lấy miệng lòng. Hậu quân báo với Tông Bảo, Tông Bảo thất kinh nói: “Không tin lời trung, quả nhiên bị trúng kế!”. Lập tức lệnh chúng tướng cố sức đánh ra. Hồ Diên Hiên, Trịnh Văn xông lên trước mà đánh, quân Phiên trên đỉnh núi bắn tên đá loạn xạ, quân Tống bị thương và bị chết vô số, không thể xông ra. Đợi đến sau núi, lại là đường cùng. Chính là:

Chỉ nhân ngộ trúng gian nhân kế,
Chỉ sử anh hùng nhất nguyệt tai
(Chỉ vì lầm trúng kế kẻ gian,
Đến nỗi anh hùng tai nạn mãi).

Tông Bảo và mọi người bị vây trong cốc, trong lòng hoang mang. Trịnh Văn nói: “Phiên chúng kiên thủ cốc khẩu cho dù có cánh, cũng khó mà bay thoát, chỉ đành nhẫn nại, để tính kế mà ra”. Tông Bảo nói: “Không thuộc địa lý nên bị mắc bẫy. Nơi Hùng Châu tuy có nhân mã nhưng e rằng khó giữ”. Văn nói: “Khuru đô giám nghe bọn ta bị vây, hẳn ắt kiên thủ, nghĩ cũng không bị mất. Chỉ là ở đây lương thảo sắp tuyệt, e không có cứu tế” Tông Bảo nói: “Triều đình dựa vào ta như vào núi Thái Sơn, đã bị quân Phiên vây lấy, các ông hãy nghĩ cách để có thể bảo toàn được”. Hồ Diên Hiên nói: “Nay Ứng Châu quân mã hùng mạnh, có thể bí mật sai người đến cầu cứu, mới có thể giải nạn này”. Trịnh Văn nói: “Ứng Châu là đất mà giặc hay lui tới, khó cầu cứu ứng. Chi bằng về Biện Kinh tâu báo, khi đại quân tới, đủ để địch với quân Phiên vậy”. Tông Bảo nói: “Trại Phiên nghiêm mật nên chưa biết ai có thể đi được” Nói chưa xong, một người bước ra nói: “Tiểu nhân xin đi”. Thì ra Lưu Thanh, tiểu danh Lưu Chiêu Chi, việc gì cũng dám làm, trong quân hiệu là Lưu đại đảm. Tông Bảo nói: “Ông có kế gì ra khỏi dinh Phiên?” Lưu Thanh nói: “Nguyên soái không nghe nói môn hạ Mạnh Thường quân có khách gà gáy trộm chó ư? Tiểu nhân có thể thay hình đổi dạng mà đi”. Tông Bảo mừng rỡ, lập tức viết văn thư cầu cứu giao cho.

Lưu Thanh chờ gần đến hoàng hôn, bí mật ra lòng khẩu nhìn thấy quân Phiên vây thủ đông như mây mù kéo, liền biến thành một con thanh khuyển chạy ra ngoài doanh, người Phiên chỉ cho rằng đó là súc vật trong dinh, nên cũng không nghi. Lưu Thanh ra được vòng vây thì mặt trời đã lặn, đang lúc quân Phiên tụ tập nơi đất hoang ăn uống, Lưu Thanh chạy vào bên trại chứa lương thực, chỉ thấy chứa chất như núi cao. Nảy ra một kế, lấy đá đánh lửa, dùng lưu huỳnh diêm tiêu làm mồi dẫn; rắc vào trong đồng lương thảo. Gió đêm đang thổi mạnh, chỉ chốc lát, khói lửa mù trời, cháy lan khắp nơi. Quân Phiên nhìn thấy lương thảo bốc cháy, lập tức phi báo chủ soái đến cứu, bốn bề hoảng loạn. Lưu Thanh trộm lấy một con ngựa, đi suốt đêm hướng về Biện Kinh.

Có thơ khen:

Khốn hãm kim sơn chiến trận suy,
Lưu Thanh dũng cảm hữu mưu vi.

Tiên giáo lương thảo thành yên tận,
Hữu đắc Phiên doanh tuần mã hồi.
(Bị hãm Kim sơn chiến trận tàn,
Lưu Thanh dừng cảm lẫm mưu gan.
Đất bỏ lương ăn thành khói cả,
Lại đoạt ngựa hay kịp xuống ngàn).

Hân Kỳ lệnh cho bộ hạ cứu tắt lửa, lương thảo đã bí cháy mất một nửa, mới biết quân Tống có người ra khỏi dinh, đuổi theo không kịp, do đó hạ lệnh quân đề phòng. Vài ngày sau, đã đến Biện Kinh, trước tiên báo với Khu Mật viện. Hôm sau, cận thần tâu báo: “Biên đình soái tướng toàn quân bị vây, xin cứu binh đến ứng viện”. Chơn Tông nghe tâu thất kinh nói: “Là ai nắm giữ quân Phiên? Có sự kỳ dị như vậy?” Do đó tuyên Lưu Thanh vào trước điện mà hỏi. Lưu Thanh tâu rằng: “Ngày trước từng Tây Phiên giao binh, đều có thắng thua. Gần đây liên tục mất mấy viên đại tướng ở Kim sơn lòng, dụ quân ta vào trong đó nên bị vây lại. Nay Hùng Châu thanh thế rất gấp, quân ta lương thảo đã cạn. Xin bệ hạ sớm sai viện binh để không lỡ việc”.

Vua tâu nghe tâu liền nói: “Khanh lui trước, để trẫm cùng quần thần thương nghị”. Lưu Thanh tạ ơn lui ra. Vua hỏi quần thần: “Ai có thể dẫn quân đi cứu?” Sài Ngọc tâu rằng: “Tướng soái dọc biên giới chỉ nên trấn giữ đất mình, khó mà điều đi cứu. Bệ hạ cần phải ra bản văn nơi cửa kinh thành, chiêu mộ trong chư tướng nếu có người văn võ siêu quần thống chức nguyên soái tiên phong, dẫn quân mà đi”. Vua chuẩn tấu, lập tức lệnh viện học sĩ thảo bản, treo ở các cửa, chuyện không có gì đáng kể.

Lưu Thanh đi đến Vô nịnh phủ, vào báo với Lệnh Bà nói rõ việc Tông Bảo bị vây. Lệnh Bà sợ hãi hỏi: “Người đã tâu với thánh thượng chưa?” Thanh đáp: “Đã tâu rõ lên trước, rồi mới tới gặp Lệnh Bà”. Lệnh Bà nói: “Chúa thượng định ngày nào phát binh cứu ứng?” Thanh nói: “Sài phò mã tâu rằng: “Triều đình không có tướng giỏi, không ai đi được chuyện này”, thánh thượng lập tức lệnh ra bản chiêu mộ tướng mới, dẫn quân đi cứu. Lệnh Bà dậm chân khóc rằng: “Cứu binh như cứu hỏa, cháu ta bị vây ở trong trận, qua một ngày như trải một năm. Nếu chờ đến lúc này mới chiêu mộ, biết có được người đến ứng mộ không. Nếu như kéo dài một tháng, tính mạng của Tông Bảo nguy vậy”. Nói xong, khóc lóc không thôi.

Lúc ấy, bọn Mộc Quế Anh, Bát Nương, Cửu muội nghe biết tin, đều ra sảnh hỏi nguyên do. Lệnh Bà gạt lệ, kể lại việc toàn quân Tông Bảo bị vây. Mộc Quế Anh nói: “Đó là đại sự của triều đình, sao không sai người tâu với triều đình xin phát cứu binh”. Lệnh Bà nói: “Nước không tướng tài, nếu đợi lâm thời mới chiêu mộ đến đi cứu ứng, ta e kéo dài sẽ lỡ việc nên vì thế mà lo buồn vậy”. Quế Anh nói: “Lệnh Bà đừng lo, tiểu thiếp xin dẫn quân đi cứu”. Lệnh Bà nói: “Chỉ một mình mi làm sao đi được”. Bát Nương, Cửu muội nói: “Hai chúng con xin cùng đi để giúp đỡ”. Lệnh Bà chưa trả lời, 12 quả phụ trước đường đồng tới nói: “Nếu cháu có nạn, bằng võ nghệ của chúng con, một là có thể vì triều đình ra sức, hai là giảm phiền não cho Lệnh Bà, nhất định sẽ cứu được Tông Bảo về”.

12 quả phụ trước sảnh gồm có:

- Châu phu nhân: vợ của Dương Uyên Bình, là người có mưu trí nhất.
- Đỗ phu nhân: tên là Kim Nga, vợ của Dương Diên Tự, trong 12 quả phụ, duy có người này là Lộc tinh trên trời giáng thế. Lúc nhỏ từng theo Cửu Hoa tiên nhân học phép thuật, có thuật tàng binh tiếp nhãn, võ nghệ xuất chúng, sử dụng ba khẩu phi đao, bách phát bách trúng, trong ngoài Dương phủ đều rất kính trọng.
- Hoàng Quỳnh nữ. Vợ của Dương Diên Chiêu, thích dùng song đao.
- Đơn Dương công chúa: Con gái của Tiêu thái hậu, bị bắt khi phá Thiên môn trận.
- Dương thất tỷ: con gái của Lục sứ, còn chưa kết hôn.
- Mã Tái Anh: vợ của Dương Diên Đức, rất giỏi sử dụng cây xích sắt chín vòng.

- Cảnh Kim Hoa: tiêu danh Cảnh nương tử, vợ của Dương Diên Định, thích dùng đại đao.
- Trùng Dương nữ: cũng là vợ của Lục sứ, giỏi dùng song đao.
- Dương Thu Cúc: em gái của Dương Tôn Bảo, võ nghệ cao cường, bắn tên rất giỏi.
- Mạnh tứ nương: Con gái nuôi Mạnh Linh Công ở Thái Nguyên, là vợ thứ của Dương Uyên Bình, có sức mạnh, thiện chiến, trong quân xưng là Mạnh Tú Nương.
- Đồng Nguyệt Nga: vợ của Dương Diên Định, mắt tinh nhanh, có khả năng bách bộ xuyên dương.
- Ưc Lan Tú: vợ thứ của Dương Diên Định, rất giỏi thương pháp .

Lệnh Bà mừng nói: “Ta xem bọn mi đồng tâm hiệp lực thật là có thể đi chuyến này”. Lập tức dặn dò chuẩn bị sẵn đao thương y giáp, Bát Nương, Cửu muội tự đi xếp đặt đầy đủ. Chuyện không có gì đáng nói.

Sáng sau, Lệnh Bà vào triều tâu: “Các con dâu của thần thiếp nghe Tông Bảo bị vây, ai nấy đều muốn dẫn quân đi cứu ứng, để lập công với triều đình, xin bệ hạ hãy chuẩn theo lời tâu của thần thiếp”. Vua hỏi quần thần. Sài Ngọc tâu rằng: “Thần lo không có người ứng mộ, đang muốn thỉnh mệnh việc này. Bệ hạ xin hãy chuẩn tấu, chắc sẽ được thành công”. Vua mừng rỡ nói: “Lệnh Bà nếu chịu cùng trăm gánh vác cứu được về nguyên soái, trăm sẽ khắc tên vào vàng đá, để biểu dương công lao của nhà họ Dương”. Lệnh Bà tạ ân, vua thân tứ một cặp chén vàng, hạ sắc phong cho phu nhân của Dương Uyên Bình là Châu thị chức Thượng tướng quân, thống lĩnh 5 vạn tinh binh, tiến lên cứu ứng.

Sắc chỉ đã hạ, bọn Châu phu nhân ai nấy chuẩn bị đầy đủ đều xuất đường bái biệt Lệnh Bà khởi hành. Lệnh Bà nói: “Quân tình khẩn cấp, bọn các con nên đi gấp đến nơi. Phiên man tính rất ngoan cố, nếu biết có cứu binh tới, ắt sẽ thừa cơ đuổi đến. Các con phải cẩn thận, đừng phụ mệnh của chúa thượng, nay Tông Bảo bị vây đã lâu nên đã sai người báo cho biết, để cho hắn được an tâm. Mấy lời dặn dò, các con nên nhớ kỹ”.

Châu phu nhân lĩnh mệnh. Ngay hôm đó, uống xong chén rượu tiễn hành, nổ một tiếng pháo, 12 viên nữ tướng đồng loạt xuất phủ, mỗi người cầm một loại binh khí, ngồi trên ngựa oai phong lẫm lẫm, đứng dưới cờ Bạch tạo quân uy gấp trăm lần. Tống Chơn Tông cùng quần thần đứng trên lầu thành quan sát, nói với các quan rằng: “Hôm nay trăm xem Dương gia nữ tướng xuất binh, nhuệ khí ở trước quân, vượt xa so với các biên tướng vậy! Chuyến này nhất định thắng được giặc”. Sài Ngọc nói: ”Thật đúng như lời bệ hạ nói”. Rồi vua thôi lui về nghỉ .

Nói về quân mã Châu phu nhân rời khỏi Biện Kinh, lấy Lưu Thanh làm tiền tiêu, cuộn cuộn theo hướng Hùng Châu tiến phát. Lúc ấy trời vào tháng hai, gió êm nắng ấm, chỉ thấy:

Mã tự phi long thừa tử vụ,
 Nhân như mãnh hổ trực trường phong.
 Hạnh hoa thốc tị hành xung ổn,
 Dã thủy thanh lưu cấp tể trung.
 (Ngựa giống rồng bay cưỡi mây tía,
 Người như cọp dữ thét gió vờ.
 Hạnh hoa thơm nức thơm bông nhụy,
 Nước chảy mây trôi gấp đất trời).

Quân Tống đi được vài ngày, thấy cách Hùng Châu đã không xa, Lưu Thanh nói: “Gần thành là doanh trại của hai nước Tân La, Hắc Thủy, phu nhân nên đóng trại ở đây rồi bàn việc giao phong”. Châu phu nhân nghe theo lời, hạ lệnh chia làm ba trại, sai Trùng Dương nữ, Cửu muội, Dương thất tỷ, Hoàng Quỳnh nữ, Đơn Dương công chúa, năm người dẫn 2 vạn quân đóng trại bên trái; Dương Bát Nương, Đỗ phu nhân, Mã Tái Anh, Cảnh Kim Hoa bốn người dẫn 2 vạn quân đóng trại bên , tự mình cùng Mộc Quế Anh, Đồng Nguyệt Nga, Ưc Lan Tú, Mạnh tứ nương dẫn 1 vạn quân đóng trại ở giữa. Phân chia như vậy để lúc giao chiến thì cứu ứng lẫn nhau. Bọn Trùng Dương nữ được lệnh, tự dẫn

quân chia ra đóng trại. Chuyện không có gì đáng nói.

Ở đây nói đến tin tức truyền vào trong trại Hân nguyên soái, Tam thái tử nói: “Nếu như viện binh đến chậm mười ngày, tướng Tống đều đã bị trói, Hùng Châu sẽ bị phá trong sớm tối”. Liễn triệu Hân Kỳ vào thương nghị cách nghênh địch. Kỳ nói: “Thám mã về báo chúa soái của quân Tống toàn bộ đều là nữ tướng; Điều đó cho thấy nước họ đã hết tướng tài vậy. Nay quân họ chia làm ba đại doanh mà đóng quân, nếu chỉ đánh một trại, ắt hai trại kia sẽ dẫn quân đến cứu. Nay phải chia quân trước sau, lệnh Mạnh Tân cùng Bạch Thánh tướng hãy đến đánh trước, để xem động tĩnh của họ đã, sau đó mới dùng mẹo để phá”. Tam thái tử nghe lời, lập tức phát thiệp báo với bọn Mạnh Tân. Mạnh Tân được lệnh, vui vẻ vâng lời, chỉnh điểm quân mã tiến đánh.

Bình minh hôm sau, bày trận ở nơi đồng cỏ bằng phẳng mà khiêu chiến. Doanh trại quân Tống: Cừu muội, Dương thất tử ra nghênh chiến. Cờ đồ mở ra. Cừu muội ngồi trên ngựa chỉ tướng địch mà mắng rằng: “Loại chó man rợ kia! Hãy mau lui binh, tha chết cho mi. Nếu không giết người không còn một móng”. Mạnh Tân nổi giận, lập tức tế ngựa múa chùy sắt đến đánh. Cừu muội múa đao đón. Hai ngựa mới giao nhau, hai người đánh được vài hiệp. Mạnh Tân giả thua bỏ chạy, Cừu muội xua quân đuổi theo. Bách Hoa công chúa dẫn khinh kỵ từ bên cạnh xông vào, đánh với Cừu muội được vài hiệp. Bách Hoa lại thua chạy. Cừu muội không tha, quát ngựa đuổi theo. Công chúa chờ cho đến gần, lấy chùy lưu tinh xoay người lại ném, tin ngay vào con ngựa của Cừu muội, ngựa này bị đau, hất Cừu muội té trong trận. Bách hoa công chúa vừa muốn cơ đao chém xuống, không đề phòng bị Dương thất tử bắn một mũi tên trúng vào vai trái của Bách Hoa công chúa, lăn xuống ngựa. Tống binh xô đến bắt lấy. Mạnh Tân cố sức đến cứu. Lưu Thanh dẫn quân xông vào, quân nước Tân La thua to.

Mạnh Tân đơn mã chạy đến trại của Bạch Thánh tướng. Bọn Dương Cừu muội cũng thu quân về trại. Mọi người giải Bách Hoa công chúa vào trung dinh gặp Châu phu nhân. Phu nhân nói: "Hãy đem nhốt vào xe tù, chờ khi về sẽ xử". Quân hiệu được lệnh, đem Bách Hoa công chúa nhốt lại, chuyện không có gì đáng nói.

Chợt nghe báo bộ lạc nước Hắc Thủy khiêu chiến, Châu phu nhân triệu tập hai trại đến thương nghị và hỏi: “Ai xuất trình nghênh địch?” Trùng Dương nữ ứng tiếng nói: “Tiểu tướng xin đi”. Châu phu nhân nói: “Cần thêm một người làm phó tướng mới tốt”. Mộc Quế Anh nói: " Con xin tương trợ ra đánh". Phu nhân mừng rỡ, cấp cho hai người 1 vạn quân để đi. Trùng Dương nữ được lệnh, cùng Mộc Quế Anh dẫn quân giương cờ đi ra trước trận khiêu chiến.

Hồi Thứ Bốn Mười Chín

Đỗ Nương Tử Đại Phá Ma Đàng
Mã Tái Anh Hòa Thiêu Trại Phiên

Bọn Trùng Dương nữ ra trước trận, vừa gặp tướng Phiên là Bạch Thánh tướng, giơ thương bay ngựa xông thẳng vào quân Tống. Trùng Dương nữ cử song đao hăng hái đến nghênh chiến, hai ngựa giao nhau, gươm thét như sấm, đánh được vài hiệp, Bạch Thánh tướng đuối sức quay ngựa bỏ chạy. Mạnh Tân nổi giận nói: “Đội bắt tướng này, để báo thù cho em ta”. Múa chùy vỗ ngựa, ngăn lại mà đánh. Mộc Quế Anh nhìn thấy, giương cung đặt tên, nhắm chuẩn tướng địch mà bắn, trúng ngay vào tim. Mạnh Tân theo tiếng tên mà ngã. Quân Tống thừa thế áp vào. Trùng Dương nữ đuối kịp, phát đao chém Bạch Thánh tướng chết lả xuống ngựa, quân Phiên bị giết chết một nửa, số còn lại quăng giáo bỏ giá, bỏ chạy về nước, bỏ lại quân nhu nhiều vô số kể. Trùng Dương nữ lại thắng một trận. Châu phu nhân hết sức mừng rỡ.

Tin tức truyền vào doanh Tây Phiên. Tam thái tử thất kinh nói: “Không ngờ lại có nữ tướng anh hùng như thế, liên tục thắng liền hai nước, lũ các người ai dám lui địch”. Thúc Thiên Thần nói: ”Điện hạ đừng lo, tiểu nhân lĩnh quân xuất chiến, tất chém được tướng Tống mà về“. Tam thái tử cho đi, cấp cho 2 vạn tinh binh. Thúc Thiên Thần ra trận, ghim ngựa giơ kích kêu lớn: “Tướng Tống ai mạnh hãy ra đánh, nếu yếu, thì hãy mau lui”. Kêu chưa dứt tiếng, nơi Nam trận tinh kỳ mở ra. Một viên nữ tướng múa đao tế ngựa ra nghênh chiến, uy phong lẫm lẫm, xem lại thì ra là Cảnh Kim Hoa vậy. Chính là:

Trình uy duy trượng truy phong mã,
Trảm tướng toàn bằng Yến nguyệt đao.

(Ra oai chỉ cây ngựa thét gió,
Chém tướng toàn nhờ đao nép trăng).

Mãng lớn rằng: "Phiên nô mau lui, đừng làm dơ đao của ta", rồi lập tức bay ngựa tới chém Phiên tướng. Thúc Thiên Thần cử kích đánh lại, hai ngựa giao phong, hai người đánh ở giữa trận. Chính là:

Chinh vân điểm điểm càn khôn ám,

Sát khí man man nhật nguyệt hôn. -

Nghịch tặc cảm đương hào kiệt tướng,

Hoàn khan kim nhật định thâm doanh.

(Mây trận từng đoá mù trời đất,

Sát khí vùng vằng sao trăng mờ.

Giặc dữ dám ngăn tướng hào kiệt,

Sẽ xem nay sẽ quyết hơn thua).

Hai tướng kẻ đánh qua, người đánh lại, đánh được vài hiệp, Thúc Thiên Thần trá bại bỏ chạy. Cảnh Kim Hoa thừa thế đuổi theo. Thúc Thiên Thần dụ được quân địch vào trận, liền niệm đông yêu ngôn, cuồng phong nổi dậy, trời đất tối sầm, giữa trời vô số ma quân kéo đến. Cảnh Kim Hoa thất kinh quay ngựa chạy về. Quân Tống thua to một trận, bị chết vô số. Thúc Thiên Thần thu quân về trại.

Cảnh Kim Hoa chạy về trong quân, gặp Châu phu nhân nói lại những việc quái dị. Phu nhân nói: “Phương Tây thường có yêu đảng xuất hiện, có phép thuật như vậy ai dám xuất binh nghênh địch?” Đỗ phu nhân nói: “Thiếp thân xin đi bắt tên yêu nhân này”. Mộc Quế Anh cũng xin cùng đi. Châu phu nhân vui mừng nói: “Các người nếu có thể phá yêu thuật này, ắt công huân có thể lưu truyền ngàn đời” Lập tức cấp cho 1 vạn quân. Hai người dẫn quân xông ra, gặp ngay Thúc Thiên Thần đang ở trước trận dương oai khiêu chiến. Đỗ phu nhân vỗ ngựa lên trước, mắng lớn: “Yêu nhân chớ chạy?” Thiên Thần cười nói: ”Đồ thứ bị thua trận, còn đến tìm cái chết ư!“ lập tức múa kích tế ngựa xông thẳng vào trận

Tổng.

Đỗ phu nhân cử thương nghênh chiến, hai bên reo hò. Hai người đánh được vài hiệp. Thiên Thần trá bại lui chạy, dụ Đỗ phu nhân đuổi theo, rồi làm phép thuật, niệm lên câu chú, chợt thiên hôn địa ám, cuồng phong nổi khời, trên không 49 Hắc Sát ma quân tay cầm kiếm bén bay xuống. Quân Tổng kinh hoàng. Đỗ phu nhân giận nói: “Phép tà thuật của mi, chỉ có thể hù dọa được người khác, dám đùa cợt trước mặt ta sao!” Lập tức niệm bí quyết của Cửu Hoa chân nhân, một lát sau, sấm sét nổ vang, khắp trời đều là cầu lửa, đốt cháy hết đám ma quân, trời đất lại sáng lại. Quân Tổng càng thêm hăng hái, kéo xông lên như sóng triều. Thiên Thần khí thế thất bại, sợ hãi cuống cuống, vừa muốn quay người bỏ chạy, Mộc Quế Anh quăng phi đao lên, chém chết trong trận. Quân Phiên đi theo, đều bị giết sạch. Quế Anh muốn thừa thế đánh vào dinh Phiên. Đỗ phu nhân nói: “Hãy hồi binh cùng chủ soái bàn cách tiến đánh đã”. Quế Anh liền thu quân về trại.

Lúc ấy bại quân chạy về báo với Tam thái tử, nói rằng: “Thúc Thiên Thần đã bị Tổng tướng giết”. Tam thái tử nghe nói Thiên Thần thất thủ, dậm chân kinh hãi nói: ”Thiên Thần có phép thuật thiện chiến vậy, nay còn bị chết bởi nữ tướng triều Tổng. Thật đúng như người ta hay nói: Dũng tướng bắt li trận thượng vong vậy. Khiến ta làm sao đây?” Hân Kỳ nói: “Thái tử chớ lo, vẫn còn quân mã của năm lũy vẫn chưa động, ngày mai bảo vệ điện hạ cùng người, thường quyết một trận thắng thua, liền rõ ngay mà!” Tam thái tử theo lời bàn, hạ lệnh toàn quân dốc hết ra mà đánh.

Thám tử báo về trong dinh Tổng: “Người Phiên dốc hết toàn quân kéo đến, muốn cùng quân ta đại chiến”. Châu phu nhân nghe tin báo, triệu tập nữ tướng bàn rằng: “Thắng thua nhờ vào trận này, có thể sai Lưu Thanh vào Kim sơn lồng báo trước với Tông Bảo, ước định ngày mai từ trong đánh ra, mới có thể đánh thắng được” Lưu Thanh lĩnh mệnh đi liền.

Châu phu nhân gọi Hoàng Quỳnh nữ vào nói : “Nàng dẫn 1 vạn quân giao chiến với họ, dụ địch đến dưới thành Hùng Châu, ta sẽ có quân tiếp ứng Hoàng Quỳnh nữ lĩnh mẹo đi làm. Lại gọi Đồng Nguyệt Nga vào nói: ”Nàng dẫn 5000 quân mã, cùng Úc Lan Tú mai phục ở hai bên bờ hào, khi pháo hiệu nổ, thừa thế xông ra đánh giết“. Úc Lan Tú cùng dẫn quân mà đi. Lại gọi Mã Tái Anh vào nói: ”Nàng dẫn 5000 khinh kỵ mang theo vật dẫn hỏa, đợi khi giao chiến thì đến đột trại của họ“. Mã Tái Anh lĩnh mệnh đi làm. Châu phu nhân sắp đặt xong, Hôm sau, nổi ba hồi trống, lệnh Đỗ phu nhân dẫn hậu quân tiếp ứng.

Trước tiên hãy nói về Hoàng Quỳnh nữ phi ngựa ra trước trận khiêu chiến, bên trận Tây, Hân Kỳ vỗ ngựa xông lên trước, tay cầm búa kêu lớn: “Tướng kia hãy mau lui mới giữ được mạng sống thừa, nếu cố đến đánh, sẽ khiến người không còn manh giáp”. Hoàng Quỳnh nữ nổi giận nói: “Loài chó nhà người đã bị quân ta chém chết gần hết, còn dám mạnh miệng ư?” Lập tức múa đao tới chém Phiên soái, Hân Kỳ múa búa nghênh địch. Hai bên chiêng trống vang lừng, tiếng reo hò ầm ĩ. Hoàng Quỳnh nữ trá bại bỏ chạy. Hân Kỳ xua quân đuổi theo. Gần đến hào thành, trong dinh Tổng pháo hiệu nổ vang, Đồng Nguyệt Nga, Úc Lan Tú dẫn hai cánh phục binh xông ra, vạn nổ cùng bắn. Phiên chúng rối loạn. Hân Kỳ biết bị phục binh, quay ngựa đánh về. Mộc Quế Anh dẫn quân xông vào giữa cắt đứt trận Phiên, quân của Tam thái tử không cứu ứng lẫn nhau được, khinh binh của Mã Tái Anh ập vào sau trận, phóng lửa đốt cháy.

Lúc đó, gió đông thổi mạnh, trong chốc lát khói lửa mù trời, cháy khắp dinh Phiên. Phiên kỵ báo rằng: “Quân Tổng đã đốt doanh trại”. Tam thái tử sợ đến hồn bay phách lạc, bỏ địch quân mà chạy trốn. Hân nguyên soái thấy thế bất lợi, miệng niệm tà chú, rút trong bụng ra các tấm bài thú dữ đưa ra giữa trời mà gõ, chợt một tiếng nổ vang lên, bốn phía bỗng có một bầy mãnh thú từ trong mây đen xông ra, toàn là sài lang, hổ, báo xông vào trong trận. Quân Tổng ai nấy thất sắc, quay ngựa mà trốn. Đỗ phu nhân nhìn thấy trận Tổng thất thế, liền niệm động chân ngôn, khắp trời lửa bay đỏ rực, đem bọn mãnh thú đốt cháy tan tác, quân Phiên quăng giáo bỏ giáp mà trốn, thật giống như gió quét tan mây, sương

rơi lá rụng.

Hân nguyên soái cố chết đánh ra khỏi trùng vây, đang bỏ chạy bị Dương Thu Cúc giương cung bắn cho một phát, vào ngay vào mắt trái của Hân Kỳ, chết lăn xuống ngựa.

Lúc ấy trong Kim sơn lòng, bọn Tông Bảo nhìn thấy lửa cháy, Lưu Thanh liền dẫn quân xông ra. Hồ Diên Hiền hăng hái xông lên trước, gặp ngay Giang Giao, giao ngựa chỉ một hiệp, đâm chết xuống ngựa. Quân Phiên bị giết hơn phân nửa. Mộc Quế Anh, Hoàng Quỳnh nữ hai người xông thẳng đến chân núi Kim sơn, cùng Tông Bảo hợp quân làm một, rồi thừa thế đánh giết khiến quân Phiên thây chết đầy đồng, máu chảy đầy sông, đoạt được trâu, ngựa, quân nhu đếm không xuể. Có thơ làm chứng:

Từ diện can qua chiến trận liên,

Dương môn dũng tướng định Trung Nguyên.

Phiên nhân khí giáp phao qua thuấn,

Chính thị anh hùng hiệu lực niên.

Quân Tống đã thu được toàn thắng, duy chỉ có Hồ Diên Đạt là bị quân Phiên giết. Châu phu nhân đóng quân mã ở dưới thành, tự mình cùng Tông Bảo vào trong phủ tương hội. Tông Bảo nói: “Nếu không nhờ các bác, các thím đồng tâm thẳng địch, Tông Bảo suýt nữa thì nguy, trận này đủ để rửa mối nhục bị vây”. Châu phu nhân nói: “Thánh thượng vì cháu bị vây, không có người dẫn quân đến cứu, Lệnh Bà thì suốt ngày lo sợ, chúng ta đành phải đến đây cứu ứng, không ngờ tiêu diệt được quân địch vậy”. Tông Bảo nói: “Cơ hội khó có lần nữa, chi bằng hãy thừa thế quân ta đang như chẻ tre, đánh thẳng đến đó, bắt lấy quốc vương đem dâng. Ngàn năm một thưởng, không thể để mất được”. Châu phu nhân nói: “Chuyện ở bên ngoài, lệnh vua có thể không theo. Chỉ cần có lợi cho nước nhà, thì cứ làm có gì mà ngại. Ý ta cũng muốn như thế”. Lập tức hạ lệnh tiến binh đến lấy thành Liên Châu. Mọi người được lệnh, ai nấy chuẩn bị để khởi hành. Bình minh hôm sau, ba quân hướng về Tây Phiên mà tiến.

Lúc ấy, Tam thái tử theo đường nhỏ mà chạy về, tâu với Lý Mộc vương: “Hân nguyên soái cùng quân mượn ở hai nước, toàn bộ đều bị nữ tướng của Trung Quốc giết sạch, quân mã sẽ tiến nhanh mà đến đánh Liên Châu trong nay mai”. Mộc vương nghe xong, thần hồn bay mất, vỗ án ân hận nói: “Sớm không nghe lời Kha thừa tướng, mới có tai họa của ngày hôm nay”.

Nói chưa xong, quân vào truyền báo: “Quân Tống đã vây thành Liên Châu thành ba vòng, giọt nước cũng lọt”, Mộc vương hạ lệnh các bộ lạc giữ vững thành trì, cùng văn võ thương nghị cách nghênh địch. Kha Bạch Tiên tâu rằng: “Quân Tống thanh thế rất thịnh, đại tướng của ta đều bị tiêu diệt, hôm nay ai dám ra đánh nữa?” Vương chưa trả lời, chợt sau rèm châu, một người tâu rằng: “Tiểu thiếp xin dẫn quân để lui quân Tống”. Mọi người nhìn lại, thì ra là Vương trưởng nữ Kim Hoa công chúa vậy. Mộc vương nói: “Chỉ e mi không phải là địch thủ của người Tống”. Công chúa nói: “Con lúc nhỏ từng học võ nghệ, sao lại tự làm nhục ý chí của mình? Con nêu cùng họ giao phong, tự có cách phá họ”. Vương chuẩn tấu, cấp cho 2 vạn quân. Công chúa lĩnh mệnh, hôm sau dẫn quân mở cửa Tây xuất chiến.

Hồi Thứ Bốn Năm Mười

Dương Tông Bảo Bình Định Tây Hạ
Thập Nhị Phụ Đắc Thắng Hồi Triều

Nói về Kim Hoa công chúa ra tới ngoài thành, gặp ngay nữ tướng quân Tống là Dương Cửu muội, hai trận bày đối nhau. Công chúa nói rằng: “Tống binh không biết thời thế, đi sâu vào trong đất ta, hãy mau lui về, tránh bị tàn sát”. Cửu muội nổi giận nói: “Lũ giặc đáng chết, còn không đầu hàng, lại dám đến đánh nhau ư?”. Lập tức múa đao té ngựa đánh vào trận Phiên. Công chúa cử thương nghênh chiến, hai ngựa giao nhau, đánh được vài hiệp.

Đao pháp của Cửu muội từ từ loạn, thua trận bỏ chạy. Công chúa cố sức đuổi theo, trên thành tiếng reo vang lừng. Dương thất tỷ thấy vậy công chúa truy bức Cửu muội, vội giương cung bắn một phát, đáng thương thay, Kim Hoa công chúa hồn về âm phủ. Quân Tống ập vào quân Phiên bị giết chết vô số, chỉ có một nửa chạy thoát vào thành báo với Mộc vương: “Kim Hoa công chúa ra trận đã bị bắn chết”. Mộc vương bàng hoàng hết cách, ăn ngủ đều bỏ.

Được hai ngày, quân Tống đánh thành rất nguy cấp. Võ tướng Trương Vinh tâu rằng: “Chúa công đừng lo quân mã trong thành vẫn còn 4 vạn, lương thảo đủ dùng trong một năm. Tuy quân Tống cường thịnh, nhưng từ xa đến lương thảo ắt không đủ. Thần xin dẫn quân ra thành đánh một trận, nếu có thể lui địch, đó là phúc của chúa thượng, nếu không thể thắng, vua tôi ta sẽ dựa vào thành mà thủ, đó cũng là kế lâu dài vậy”. Vương chuẩn tấu liền hạ lệnh Trương Vinh xuất binh.

Trương Vinh, người tộc Khương, có sức khỏe, dùng một thanh đại đao, lên trận múa như bay, trong quân tưng hiệu là Thiết tí tướng. Hôm đó, lãnh mệnh vua, hôm sau dẫn hai vạn quân, ra thành nghênh chiến. Trong Nam trận, một viên nữ tướng cưỡi ngựa xông lên trước đó là Đơn Dương công chúa, kêu lớn: “Phiên cầu còn không dâng thành, lại dám đến kháng cự sao?” Trương Vinh không thèm trả lời, múa đao vỗ ngựa tới đánh. Hai ngựa giao nhau, đánh chưa được vài hiệp, Trương Vinh giả thua, men theo thành mà chạy. Đơn Dương công chúa cố sức đuổi theo. Trương Vinh chờ cho đến gần, quay người quật lại một đao. Công chúa lạnh mắt, nghiêng người tránh được, nhưng ngựa thì té lăn ra đất. May được Đỗ phu nhân vội giơ phi đao, nhắm chuẩn Trương Vinh phóng đến, tin ngay sườn bên trái, chết lăn xuống ngựa. Quân Phiên bị giết chết vô số, tiếng xin hàng chấn động núi đồi. Trận này đủ thấy khả năng cứu ứng lẫn nhau của Dương gia nữ tướng vậy. Có thơ làm chứng:

Thành hạ anh hùng thế lực tranh,
Nhất thời thất toán đảo tiền chinh
Địch nhân mạc bảo tu dục từ,
Phương hiển Dương môn hộ cứu binh.
(Găng nhau sức mạnh dưới chân thành,
Lầm lỡ một thời vấp ngã nhanh.
Kẻ địch nếu chẳng chết khoảnh khắc,
Mới biết họ Dương còn viện binh).

Ở đây nói đến quân Phiên ở trên thành nhìn thấy Trương Vinh tử trận, báo vào trong thành. Mộc vương vô cùng lo lắng, muốn tính cách tự vẫn. Tả tướng Kha Bạch Tiên tâu rằng: “Vua Tống khoan nhân đại độ, kẻ hàng ai cũng được phong tước, còn kẻ chống lại thì tự tìm cái chết. Nay quân Tống đóng ở dưới thành, thành bại đã rõ, chúa công sao không sai sứ xin hàng, dâng lên bản đồ hộ tịch, hàng năm xin nạp cống vật, sẽ không mất ngôi vị chủ một nước, đó là đại kế vậy. Sao lại theo cách của đàn bà, tự treo cổ nơi giếng, để ngoại quốc chê cười ư? Xin chúa thượng hãy suy xét”. Mộc vương trầm ngâm hồi lâu, liền nói: “Tống vận đang hưng thịnh đành theo lời tâu của khanh”. Lập tức hạ lệnh cấm

cờ hàng trên thành.

Hôm sau, sai người mang văn thư xin hàng đến dinh Tổng. Châu phu nhân đang ngồi trong trướng cùng mọi người thương nghị việc Tây Phiên đến hàng, chợt có người báo: “Phiên vương sai sứ đến xin đầu hàng” Dương Tôn Bảo lệnh cho vào. Sứ thần vào trước trướng, cho biết ý muốn quy thuận của chủ mình. Tông Bảo do dự chưa quyết. Trịnh Văn nói: “Tây Phiên vốn là đất xa xôi hẻo lánh, lấy cũng vô ích. Con người thì ngoan cố, khó theo mà sai bảo. Nguyên soái chính nên ưng cho hàng, để tỏ rõ đức độ vỗ về người nơi biên ải xa xôi của thánh thượng vậy”.

Châu phu nhân theo lời phê vào thư cho sứ giả, hồi tấu Mộc vương. Vua tôi Mộc vương vô cùng vui mừng. Hôm sau, thân dẫn văn võ, mở thành nghênh tiếp. Dương Tôn Bảo vào trước, thấy vua tôi Tây Phiên lạy phục bên đường. Tông Bảo kính trọng ông ta là chủ của một nước, đỡ dậy sánh vai vào trong cung. Các bộ lạc đều bày hương án đèn hoa nghênh đợi. Mộc vương đứng ở thềm điện thỉnh tội. Tông Bảo nói: “Thiên tử ta nhân ái quốc quân nay đã quy hàng, nếu như hết lòng không có ý khác, ắt không mất tước vị cũ vậy”. Mộc vương xưng tạ.

Hôm ấy trong cung bày yến tiệc to. Châu phu nhân dẫn 12 viên nữ tướng bình đô úy vào cung. Mộc vương bái kiến xong. Châu phu nhân úy dụ cũng hậu. Chúng tướng theo thứ tự mà ngồi, trong cung nhạc nổi trống đánh, Phiên quan dâng tiệc, Phiên nữ tấu nhạc. Mọi người hết sức vui vẻ, đêm khuya mới tan. Tông Bảo án doanh ở trong thành, còn bọn Châu phu nhân đóng ở ngoài thành.

Lại qua mấy ngày, các nơi khác đều đã yên. Tông Bảo liền bàn việc ban sư, báo cho các doanh trại được biết. Ba quân một lệnh, liền chuẩn bị khởi hành. Mộc vương tặng Tông Bảo hai sợi đai bằng da tê giác, các thứ trân châu kỳ ảo vô số. Tông Bảo chỉ nhận dây đai, còn các đồ khác để lại dâng vua, rồi lệnh thả hết tướng soái bị bắt trên trận, duy có các công chúa là giải vào Trung Quốc. Hôm ấy, trung quân đã rời Liên Châu. Vua tôi Tây Phiên tiễn hơn 10 dặm mời từ biệt. Ban sư tướng sĩ, chia làm tiền, hậu đội mình. về, quân uy hưng phấn, bốn biển khâm phục. Có một bài từ làm chứng:

Nghe rằng thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa. Việc binh là hung hiểm, đánh chém là trái với đạo đức. Thánh nhân vì thế không nói đến. Nghiêu Thuấn không nở mà dùng. Nay vì Tây Phiên làm loạn, binh giáp gây nhiễu nơi đất Hùng Châu. Hoàng thượng nổi giận, phát cờ ra quân khỏi Biện thành. Mây chiến tranh rũ xuống, sát khí đặng đặng. Liên hoàn trận lũy, thế như là núi cao; Đồ quân nhu khí giới, nhiều như là vẩy cá. Tiếng trống, tiếng chiêng, xe rương khắp đất. Lục sứ hăng hái tiến lên, ba quân cố sức mà đánh. Trận chiến ở Kim sơn, bị vây nơi Cai hạ, khiến các quả phụ nơi phòng khuê, đảm nhận chức quyền ngoài trận tuyến. Châu nữ soái mưu việc chinh phạt ở trong trướng, Dương thất tử phá trận kiên cố ở trước núi. Chém tướng nhỏ cờ, duy ngưỡng mộ Đơn Dương công chúa. Gọi gió kêu mưa, giỏi nhất là Đỗ thị phu nhân. Mã Tái Anh có tài tiến lên trước bắt giặc, Cảnh Kim Hoa ra sức chém giết mà cứu nhau. Vận song đao, Hoàng Quỳnh nữ trong quân khó người thắng, bắn tên thần, Đồng Nguyệt Nga dưới trại không hai người. Úc Lan Tú thương pháp lấy thủ cấp người Phiên. Trùng Dương nữ phi đao chém đầu lâu địch tướng. Mạnh tứ nương anh hùng khó sánh. Dương Thu Cúc khí thế siêu quần; Mộc thị Quế Anh tỏ tài năng bách bộ xuyên dương, Bát Nương Cứu muội nhân cơ hội đồ nghiệp vương bá. Trời sinh hào kiệt, đất tụ tinh linh. Đánh nhau nơi cõi Tây, Thúc Thiên Thần đồ cờ táng mạng, Quân uy mãnh đồng loạt tiến. Hân nguyên soái té ngựa vong thân. Giết quân Phiên như quét mây mù, chém man di như nhật lá rụng. Phiên vương xin hàng, biên cảnh tranh nhau đón. Ban sư hát khúc ca Dương liễu, Hồi lữ vang tiếng nhạc ngựa reo. Chao ôi xiết bao vui vẻ! Vân Tống rực rỡ, Uy võ truyền khắp vạn phương, Dương môn phần dững, tiếng anh hùng lưu danh ngàn đời.

Đi được vài ngày đã thấy cách Biện Kinh không xa. Vua tôi nhà Tống đã sớm biết tin báo tiếp, vua liền sai Sài Ngọc cùng một bọn quan văn ra thành nghênh tiếp. Tông Bảo nhìn thấy Sài Ngọc tới, xuống ngựa thăm hỏi. Sài Ngọc tới gần, đỡ Tông Bảo lên ngựa, sánh bước vào thành. Hôm sau, vào

triều kính Chơn Tông. Chơn Tông vỗ về rằng: “Khanh vì trẫm mà bôn ba gió bụi đường xa, thành công thật không dễ” Tông Bảo dập đầu tâu rằng: “Thần nhờ hồng phúc của bệ hạ, bình định Tây Phiên đã lấy bản đồ về dâng gồm có: 14 thuộc châu, 200 huyện, hộ khẩu 1 vạn 2 nghìn, thuế thô 400 thạch, là trân dị vật hơn 30 xe”. Mặt rồng vui vẻ, cho đem toàn bộ tù binh đều giao Vô nịnh phủ xử trí. Và nói với quần thần rằng: “Dương môn nữ tướng đều có công với triều đình, trẫm nên luận công thăng thưởng, để biểu dương lòng trung”. Sài Ngọc nói: “Đó là thịnh điển của quốc gia, phải nên ban hành”. Vua liền giáng sắc, gia phong Dương Tôn Bảo làm Thượng trụ quốc đại tướng quân, bọn Hồ Diên Hiền đều phong làm Điện Cẩm Tiết độ sứ, Châu phu nhân là Trung Quốc Phó tướng quân; bọn Bát Nương, Cửu muội đều phong làm Dục vận phó tướng quân. Bèn lệnh cho Hữu ty thết đại yến nơi nội đình, khao thưởng tướng sĩ chinh Tây. Chiếu chỉ hạ xuống. Bọn Dương Tôn Bảo đều lạy thụ mệnh. Hôm ấy phân ban mà ngồi. Vua tột vui vẻ lui về nghỉ.

Hôm sau, Tông Bảo tạ ơn về Vô nịnh phủ, cùng bọn Châu phu nhân tham kiến Lệnh Bà. Lệnh Bà vô cùng mừng rỡ, liền đem Bách Hoa công chúa gả cho Dương Văn Quảng làm vợ, lúc ấy Văn Quảng được 15 tuổi. Rồi dọn mở tiệc ăn mừng các nàng dâu giải giáp, mọi người theo ngồi thứ ngồi uống rượu tới khuya mới tan. Duy còn Lệnh Bà ân điển, cho đến khi Dương Văn Quảng chinh phục phương Nam xong mà được thọ phong vậy. Từ đó bốn phương yên bình, biển không gợn sóng, giang sơn nhà Tống an hưởng thái bình.

Chỉ thượng phong lôi bách chiến công,
Thùy tướng lâu các giá hư không.
Liêu vong bất tự Đông Khu Mật.
Đàn chiến hà tư Khấu Thái công
Hổ sĩ tham thiên phòng bắc tái,
Nga mi thập nhị sự Tây nhung.
Tông duyên trung tiết Dương vô địch,
Tả chiếu bại cung dã sử trung.
(Gió mưa gầm thét chiến công nhiều,
Ai đem lâu gác vẽ mộng xiêu.
Liêu mất đâu vì Đông khu mật,
Xui đánh nào do Khấu Chuẩn trâu?
Tướng cọp ba ngàn nơi ải bắc,
Nga Mi mười hai thờ giặc kiêu.
Tóm lại họ Dương vô địch ấy,
Đáng ghi vào sử để noi theo).

Phụ Lục

Chú Giải Nhân Danh, Địa Danh, Diễn Cố Và Thuật Ngữ Hán Việt

(Tóm lược)

- Bắc Hán: Một trong mười nước thời Ngũ Đại. Năm 951, Quách Uy nhà Hậu Chu sau khi diệt nhà Hậu Hán, em của Hậu Hán Cao Tổ Lưu Trí Viễn là Tiết độ sứ Hà Đông Lưu Dân xưng đế ở Tấn Dương, quốc hiệu là Hán, sử gọi là Bắc Hán, nằm ở vùng Bắc bộ tỉnh Sơn Tây và Thiểm Tây ngày nay, và một bộ phận đất Hà Bắc, truyền được bốn đời vua là Lưu Quân, Kế ân, Kế Nguyên và bị nhà Bắc Tống diệt vào năm 979.
- Trung Quốc: Chỉ Tống triều, Hồi thứ 3 dùng chữ "Trung triều" cũng với nghĩa như vậy.
- Trương Châu: Tên Châu, thuộc vùng Sơn Tây Khúc Ốc, Tắc Sơn, Tân Giáng Giáng huyện, Hằng Khúc, Văn Hỷ ngày nay.
- Đem tửu lê tương đãi: Tức là bày tiệc khoản đãi. Lễ là loại rượu ngọt, ủ trong một đêm.
- Năm thứ bảy Khai Bảo: Năm 944 CN. Khai Bảo là niên hiệu thứ 3 cũng là niên hiệu cuối cùng của Tống Thái Tổ Triệu Khương Dẫn (927-976)
- Đoàn luyện sứ: là một chức quan. Đây là hàm quan võ đời Tống, cao hơn Thứ Sử, thấp hơn Phòng Ngự Sứ.
- Vận Châu: Tên châu, địa hạt nằm ở vùng Đông Bắc bộ địa khu Hà Trạch (Sơn Đông ngày nay), Phủ lỵ nguyên ở Vạn An (nay thuộc Vạn thành), đến đời Tống dời đến Tu Xương (nay thuộc Đông Bình)
- Đề hạt: Đời Tống ở các châu quận đặt chức quan này, chuyên quản lý thống lĩnh quân đội, huấn luyện dạy dỗ, truy bắt trộm cướp.
- Tịnh Hiền: Tác giả sách này tự xưng.
- Đầu Ngưu: Chòm sao Đầu và sao Ngưu trong nhị thập bát tú, ý của cả câu là chí khí cao ngẩng thâu trời mây.
- Hạ Lan sơn: thông thường là chỉ ngọn núi cao ở vùng giáp giữa Tây Bắc - Ninh Hạ và Nội Mông. Ngọn núi chính nằm ở huyện Hạ Lan, Ninh Hạ. Nhưng ngọn núi nói ở đây lại chỉ một ngọn núi thuộc huyện Từ - Hà Bắc ngày nay, dài khoảng 10 km, gần với Thái Hành sơn.
- Tây Kinh câu lan: Tây Kinh, đời Tống lấy Lạc Dương gọi là Tây Kinh, còn nhà Liêu thì lấy Đại Đồng làm Tây Kinh. Câu lan: Đời Tống, Nguyên là chỉ nhà diễn kịch tuồng, sau này cũng là chỉ kĩ viện.
- Phác đao: Binh khí kiểu xưa, hẹp dài và có chuôi ngắn, sử dụng bằng hai tay.
- Nai nịt đầy đủ: Tức là mặc giáp đội mũ. "Toàn trang quán đãi" tương đương với cách nói hiện nay là "Vũ trang tận răng". Hồi sau thì nói là "Toàn thân nai nịt"
- Hoa Lưu: Tuần mã màu đỏ.
- Tế. Tạ ơn thần linh.
- Uất Trì Công: Tức Uất Trì Cung (585 - 658), tự Kính Đức
- Khiêu chiến: thách đánh.
- Xiện: tội lỗi, sai lầm
- Hồ thẹn: Xấu hổ. Noãn: do xấu hổ khiến đỏ mặt.
- Yên: Mai một, không có danh tiếng.
- Tiêu Thái hậu (953 - 992): Tên là Xước, tự Yển Yển, hoàng hậu của Liêu Cảnh Tôn. Sau khi con là Gia Luật Long Tự lên ngôi, được tôn làm Thái Hậu, nắm quốc chính.
- Triệu Phổ: (922 - 992): Tự Tắc Bình, thời Hậu Châu làm mạc liêu của Triệu Khương Dẫn, vạch

ra kế hoạch binh biến ở Trần Kiều, giúp đoạt chính quyền. Sau làm tể tướng, phong tước Ngụy Quốc Công.

– Phan Nhân Mĩ: Phan Mĩ (925 - 991) tên tự Chung Tuấn, người Đại Danh. Thời Tống sơ làm đại tướng, sau phụ trách phòng bị mặt Bắc.

– Lộ Châu: tên châu, địa hạt tương đương Trùng Tri, Võ Hương, Tương Viên, Thanh huyện, Lê thành, Đôn lưu Bình Thuận, Trường Tử, Hồ Quan thuộc tỉnh Sơn Tây ngày nay và địa khu nhiếp huyện Hà Bắc.

– Dịch Châu: Tên châu, địa hạt tương đương Đông Nam bộ Sơn Tây ngày nay gồm: Thanh Thủy, Dương Thành, Tấn Thành, Cao Bình, Lãng Xuyên...

– Tê: Tặng, ban thưởng. Hồi sau “Tê” hiểu là “Giữ”

– “Quân mệnh triệu, bất sĩ giá nhi hành”: Đó là lời của Khổng Tử trong “Luận ngữ”. Sĩ: Chờ đợi; Giá: Đóng ngựa cho xe.

– Lai: Tặng, cho.

– Chi: Chén rượu thời cổ có dung lượng 4 thăng.

– Thế Tông : Sài Vinh (921 - 959), người Kinh Châu - Long Cương, con nuôi Quách Uy. 954 lên nối ngôi Quách Uy. Lúc tại vị cải cách tiền tệ, phế bỏ chùa chiền tượng Phật, chinh đốn quân sự, khích lệ sản xuất nông nghiệp, mở rộng lãnh thổ, đặt nền móng thống nhất đất nước cho nhà Bắc Tống.

– Độ: Suy nghĩ, đánh giá.

– Cáo mệnh: Đế vương phong kiến dùng văn thư này để phong tặng, có cách thức cố định và con dấu chuyên dụng.

– Tiêu: Đả tiêu; lập đàn tụng kinh làm pháp sự.

– Trần Kiều: Trạm Trần Kiều, nay thuộc Khai Phong. Năm 959 CN, Hậu Chu điện tiền đô kiểm điểm Triệu Khương Dẫn phát động cuộc binh biến tại đây, lật đổ nhà Châu xưng đế, lập nên triều Tống.

– Hai câu “Tuyệt dạ...”: Triệu Khương Dẫn muốn củng cố sự thống trị của mình, đội tuyết ban đêm đến hỏi mưu thần Triệu Phổ, định kế trên yến tiệc dùng quan cao lộc hậu làm điều kiện giải trừ binh quyền của một loạt tướng lĩnh. Nên mới có câu: “Chén rượu giải binh quyền” lưu truyền.

– Quynh: Sáng láng.

– Chúc: Gửi gắm.

– Sách: Đỡ, khiêng

– Sai tri: Không chính tề.

– Tôi: Chỉ dùng thuốc độc thoa lên trên hình cụ.

– Tâm thường dạng: lòng luôn luôn thấy bất mãn.

– Thâu trung: Biểu thị lòng trung.

– Mĩ: Dập tắt, tiêu trừ.

– Chuyện Du khoa Viên của triều trước: Lý Thế Dân đánh nhau với Vương Thế Sung tại Hà Nam. Một ngày nọ, bị một con "Chim phượng" hấp dẫn, đuổi theo và đụng phải binh mã của Thế Sung. Thế Dân bắn chết đại tướng giặc là Yên Y. Đồn Hùng Tín đuổi Thế Dân chạy đến Ngũ hổ cốc khẩu, muốn giết để báo thù. Lúc ấy Uất Trì Kính Đức đuổi đến, đánh chạy Đồn Hùng Tín. Thế Dân được cứu.

– Sản Mã: Là ngựa không có thặng yên. ở đây chữ Sản dùng như động từ, tức là cưỡi lên ngựa không yên.

– Khởi cư bia: Là tấm bia để thỉnh an vua. "Khởi cư" nguyên nghĩa là nghỉ ngơi, nói rộng ra là hỏi thăm, thỉnh an.

– Tào Bân (931 - 999): Tên tự là Quốc Hoa, người Chân Định Linh Thọ (nay thuộc Hà Bắc). Thời Tống Thái Tổ làm đô giám, tham gia diệt nhà Hậu Thục. Năm thứ 7 Khai Bảo (974) làm thống soái

diệt Nam Đường. Năm tiếp thì phá thành Kim Lăng. Đầu triều vua Thái Tôn tham dự quyết sách diệt Bắc Hán. Quan làm đến Khu Mật sứ.

– Hoài Châu: Đất Bắc Ngụy, trị sở ở Dã Vương (nay thuộc thanh dương - Hà Nam). Bắc dựa núi Thái Hành, nam đến sông Hoàng Hà, là một yếu địa quân sự ở mặt Bắc của Lạc Dương.

– Long phi: Nói ví dụ việc đế vương hưng khởi hoặc lên ngôi.

– Lục hợp: Trên, dưới và Đông, Tây, Nam, Bắc, nói rộng ra chỉ gồm thiên hạ hoặc vũ trụ

– Thứ: Đến, dừng

– Tiểu khả: Tự xưng một cách khiêm tốn.

– Nha tướng: quan võ cấp thấp.

– Nguyên văn là Điệp: Là một khúc tường thành thấp một lối một lõm.

– Sắc thư: Là chiếu thư mà hoàng đế xuống cho triều thần. Sắc, chiếu lệnh.

– Cản: Đòn gánh. Cản đao là một loại đại đao có cán dài. Ở hồi 16 gọi là "Đại cản đao"

– Hoàng Sào (? - 884): Người Tào Châu Oan Cú (nay là Sơn Đông - Hà Trạch), là lãnh tụ của khởi nghĩa nông dân cuối đời nhà Đường.

– Vương Ngạn Chương (863 - 923): Tên tự Hiền Minh, người Thọ Trương. Lúc trẻ từng quân, theo Chu ôn đi đánh các nơi, nổi tiếng kiêu dũng, được hiệu là "Vương thiết thương", quan phong Khai Quốc Hầu, Phó chiếu thảo sứ mặt Bắc, đánh với Nam Đường thua trận bị bắt giết.

– Tiễn bác: Lột bỏ y phục, giày vớ, khiến cho lưng trần, chân trần.

– Tiễn: chân trần

– Thượng thủ: Thông thường quen chỉ vị trí bên trái. là Thượng thủ, bên phải là Hạ thủ.

– Yểm hữu: Chiếm cứ, sở hữu nguyên nghĩa là che phủ.

– Duy: là một trợ từ trong cách hành văn, không có nghĩa thực, đặt ở đầu câu hoặc giữa câu.

– Bế hạnh: người được sủng ái. Bế: sủng ái.

– Hà trâu: nơi xa xôi xó xỉnh. Hà: xa xôi; Trâu: xó xỉnh, chân núi

– Cầu trung: Phạm vi mà tên bắn tới được, ở đây ví như cạm bẫy hoặc tròng.

– Kích tiết: đánh nhịp, biểu thị sự đặc ý hoặc tán thưởng.

– Điều viễn: tức xa xôi. Điều: xa xôi, hẻo lánh.

– Tam biên: Vào đời Đường, U châu, Bính châu, Lương Châu là đất ở biên cương, gọi chung lại là tam biên. Sau cũng dùng để chỉ nghĩa rộng là đất nơi biên cương

– Ân ki: dựa vào ghê. Ân tức dựa tựa vào

– Nhâm quý thuộc Bắc: Học thuyết ngũ hành thời cổ lấy thiên can phối thuộc năm hướng: Giáp Ất là Đông, Bính Đinh là Nam, Mậu Kỉ là Trung ương, Canh Tân là Tây, Nhâm Quý là Bắc.

– Điều dân: An ủi dân chúng phải chịu khổ. Điều: Vỗ về an ủi .

– Xan: Thời xưa dùng bốn con ngựa kéo xe. Hai con ngựa đóng ở hai bên xe gọi là Xan.

– Dịch Châu: Trị sở ở huyện Dịch ngày nay, địa hạt tương đương trong trường thành ở phía Nam, An Tân, Mãn thành phía Bắc, Nam Cự, Mã Hà ở Tây thuộc tỉnh Hà Bắc ngày nay, là cửa vào của địa khu Hà Bắc. Thời Ngũ đại và đầu đời nhà Tống, thường phát sinh chiến tranh ác liệt với Khiết Đan tại đây.

– Trác Châu: Trị sở ở Phạm Dương (nay thuộc Hà Bắc Trác Châu), cảnh giới tương đương với Trác Châu, Hùng huyện và Cố An huyện ngày nay. Niên hiệu Ung Hy năm thứ 3 (986). Gia Luật Hưu Ca đánh bại Tào Bân ở đây.

– Định Châu: Trị sở ở huyện Định - Hà Bắc ngày nay, địa hạt tương đương Mãn thành ở Nam, An Quốc, Hiểu Dương ở Tây. Tỉnh Kinh, Cảo Thành, Hoạch Lộ là Bắc các địa khu nay thuộc Hà Bắc.

– Bài thơ này trích trong tập "Kỉ Hối Tuế" của thi nhân cuối đời Đường là Tào Tùng, miêu tả sự ác liệt của chiến tranh. Tiều là người đốn củi, Tô là cắt cỏ. Nghĩa rộng của tiều tô là chỉ công việc nặng nhọc. Bằng có nghĩa là xin.

- Phúc đới chi nhân: Vôn là chỉ ân đức của đất trời nuôi dưỡng vạn vật, ở đây mượn dùng để chỉ ơn vua.
- Bại nữ: chiến bại. Nữ: chảy máu, chảy máu cam
- Toại Thành: Trị sở nằm ở phía Tây Từ thủy - Hà Bắc ngày nay. Tống Chân Tông Cảnh Đức nguyên niên (1004), Dương Diên Chiêu giữ thành này, quân Liêu vây đánh hơn trăm trận không hạ được, do đó còn được gọi là “Thiết Toại thành”.
- Hám vi: tức là đứng nhìn quân Liêu bị vây. Vây: Chỉ giữ một góc thành.
- Ninh ngả chí nhân: Tự mình an ổn, để người ở bên ngoài đến quy thuận. Chí: thu phục.
- Địa dư: Thổ địa, đất.
- Võ Thắng quân tiết độ sứ: Võ thắng là tên đất, nay thuộc phía Đông Tứ Xuyên, hạ lưu sông Gia Lăng. Tiết độ sứ ở thời Tống chỉ là hàm tượng trưng, không có thật quyền.
- Khấu Chuẩn (961 - 1023): Tự là Bình Trọng, người Hoa châu Hạ Phong (nay là Thiểm Tây - Hoài Nam) xuất thân tiên sĩ, trải thờ Thái Tôn, Chơn Tôn hai triều, từng hai lần làm thừa tướng. Nhân Tôn truy phong Thái Quốc Công, Ích Trung Mẫn.
- Trần Đoàn (? - 989): Tự là Đồ Nam, người Chân Nguyên Bắc Châu (nay thuộc Hà Nam Lộc Ấp), là đạo sĩ thời Ngũ Đại và đầu Tống.
- Trường Hưng: Niên hiệu của hậu Đường Minh Tông (năm 930 - 933 CN)
- Phục khí tịch cốc: phục khí nghĩa là phương pháp hô hấp dưỡng sinh. Tịch cốc: Không ăn hoặc về cơ bản là không ăn ngũ cốc. Đều là phương pháp tu luyện của Đạo giáo.
- Bò (nguyên văn): tụ tập uống rượu.
- Nghiêm yên (nguyên văn): điển lễ tế trời vào mùa Đông.
- Man Mạch: Nghĩa rộng chỉ một số dân tộc khác ở biên giới. Man nguyên là chỉ dân tộc phía Nam thời xưa, Mạch: thời xưa dùng chỉ các dân tộc vùng Đông Bắc.
- Xuyên dương: Trong “Chiến quốc sách - Tây Chu” ghi: "Nước Sở có Dưỡng Do Cơ, bắn rất giỏi, cách trăm bước bắn lá cây liễu, bách phát bách trúng" thường dùng để hình dung sự thiện xạ.
- Tân ta bất dự. gần đây mắc bệnh vẫn chưa khỏi.
- Yết nô: cách gọi khinh miệt đối với các dân tộc ở biên giới phía Bắc. Yết là một chi của Hung nô, cư trú ở đất Đông Nam bộ Sơn Tây ngày nay.
- Hoàn Châu: Trị sở ở Sóc huyện Sơn Tây ngày nay, là một trong 16 Châu của Yên, Vân.
- Tân Thành: Tên huyện, thuộc Trác Châu.
- Kỷ Tín (? - 204 TCN): Người Triệu Thành (nay thuộc Sơn Tây Hồng Động), lúc Hán Sở tranh hùng là bộ tướng của Lưu Bang- Lưu Bang bị Hạng Vũ vây ở Mông Dương, tình thế nguy cấp. Kỷ Tín thuyết phục Lưu Bang, để ông giả làm Lưu Bang ngồi xe vàng ra hàng, Lưu Bang thừa cơ trốn thoát, Tín bị thiêu chết.
- Long xa pháp giá: Xe giá của hoàng đế, do sáu ngựa kéo, tổng cộng một xe là 36 cỗ.
- Di: Tặng, tặng cho.
- Phận định: Mệnh trời. Vận mệnh sắp sẵn.
- Chiêu thảo sứ. Tên quan. Đời Đường Tống thì chức này phần lớn là do các đại thần, tướng soái hoặc quân chính trưởng quan ở địa phương kiêm nhiệm, phụ trách việc chiêu hàng thảo phản.
- Phóng đối: Đối địch, thi thố.
- Huy: Huy hoại, bại hoại.
- Thập ác đại bại nhật: Ngày không cát lợi nhất. Thời xưa dùng can chi ghi nhớ ngày, tháng, năm. Một số nhà toán số quy định một số loại can chi nào đó khi phối lại sẽ là thập ác đại bại nhật.
- Phương trượng: Phòng chủ trì của đền, chùa.
- Ứng: cho phép, tiếp thu lời thỉnh cầu.

– Vương Khâm: Nhân vật nguyên mẫu là Vương Khâm Nhược (962 - 1025), tên tự là Định Quốc, người Lâm Giang Quận Tân Dụ (nay là Giang Tây Tân Xa). Vốn tiên sĩ xuất thân, đầu đời Chơn Tôn giữ thức tham tri chính sự, nịnh nọt để được sủng ái, bài xích người hiền tài, quan làm đến chức Tả Bộc xạ, Bình Chương sự Là loại “nịnh thần” điển hình, trong truyện viết thành tên đại gian tể do Phiên cài vào Bắc Tống.

– Bát ti: tức tám phần hoặc tám sợi.

– Khuyết môn: Khuyết là một đài cao, một vật kiến trúc trước cung điện, trên đài có cửa lầu, giữa hai cửa lầu là Khuyết môn

– Đăng Văn cổ: Thời xưa để vương muốn nghe được lời can của các quan hoặc oan tình, đặt trống ở ngoài triều đường, cho phép gióng trống lên kêu xin. Phong tục này bắt đầu từ đời Tấn. Đời Đường ở Trường An và Lạc Dương đều có đặt Đăng văn cổ. Đời Tống Chân Tông có đặt Đăng Văn Cổ viện.

– Tiêu y can thực: nghĩa là trời chưa sáng đã dậy mặc áo đến khuya mới ăn cơm, dùng để hình dung việc siêng năng với chính sự. CAN : trời tối .

– Túc: gần đến, tiếp cận.

– Tự hoại trường thành: Theo điển cố, nam triều Tống đại tướng là Đán Đạo Tế (? - 436) lập nhiều chiến công, được phong làm Tư không, uy danh lừng lẫy, Tống Văn Đế sợ sau này sẽ khó mà khống chế được, quyết định giết đi. Khi bị bắt, Đạo Tế vút khăn đội đầu xuống đất nói: “Đó là tự hoại vạn lý trường thành của người vậy”.

– Phá sào bắt lưu nguyên noãn: tổ đã vỡ thì trứng đâu được lành: Điển cố, Khổng Dung (153 - 208) có hai người con khoảng tám, chín tuổi. Khi ông bị Tào Tháo bắn chết, nói với người đến bắt rằng: “Tội lỗi chỉ ở thân ta, có thể tha hai con ta đã toàn mạng không?” Hai đứa con nói: ”Cha có bao giờ thấy tổ bị vỡ mà trứng còn nguyên không?” Tiếp đến hai người cũng bị bắt giết.

– Ngụy khuyết: Cửa khuyết ở ngoài cung môn, thời cổ đại là nơi dùng để công bố pháp lệnh, sau dùng để chỉ triều đình. “Ngụy” đồng với Ngụy nghĩa là to lớn.

– Khôn ngoại chi sự: Ý chỉ thống quân tác chiến ở bên ngoài. Khôn: đồng nghĩa quách môn, quốc môn.

– Trước lạc: Giao cho.

– Phúc: Thăm xét, xem lại.

– Đẳng ác: kéo bè cánh làm ác.

– Tư hi: chốc lát, tạm thời.

– Đương quỳ: Đảm nhiệm chức tể tướng; Quỳ nguyên nghĩa là đo lường, dẫn dùng để chỉ việc trù hoạch, quản lý. Tể tướng quản lý trăm việc, do đó đem chức đó gọi là Quỳ.

– Yên võ tu văn: nghĩa là dập tắt việc binh đao, chỉnh lý việc văn giáo. Tống triều cường điệu việc Yên võ tu văn không hợp thời, biến thành một triều đại hèn yếu kéo dài nhất trong lịch sử, rốt cuộc hai triều Tống bị Kim, Nguyên diệt.

– Trung ngoại: Trung ương và địa phương, cũng để chỉ trong, ngoài cung đình.

– Phế tê vô cập: Nghĩa đen là Tự căn rốn của mình cũng không kịp, dùng để chỉ việc sẽ hối hận không kịp, điển trong sách “Tả truyện. Trang công lục niên”.

– Gián khoáng: Xa cách, không ở chung một nơi.

– Thần khí: Ngôi vua.

– Trung cung: Hoàng hậu.

– Thiết khoán: Để vương ban tứ cho công thần cho phép đời đời được hưởng một loại đặc quyền nào đó, dùng sắt mà làm, chia làm hai đoạn, trái ban cho công thần, phải cất vào nội phủ. Nếu như công thần hoặc người đời sau của họ phạm tội, lấy vật này hợp nghiệm, sẽ suy nghĩ lại công lao và xá giảm cho tội mắc phải.

- Trung quan: Hoạn quan, thái giám.
- Đích thực: Xác thật, chính xác.
- Hội lạc: Theo mặt chữ thì nghĩa là hội họp sẵn bản, nhưng trên thực tế là chỉ đánh nhau.
- Thẻ thám: Thẻ sát thám thính. Hồi thứ 25 có câu “Thẻ vân tin tức lệnh huynh”
- Tam quan: Tức Ngõa Kiều quan, Ích Tân quan và Cao Dương quan (Thảo Kiều quan). Lại có thuyết nói đó là Ngõa Kiều quan, Ích Tân quan và Úc Khẩu quan.
- Tuần kiểm: tên một chức quan. Đời Tống ở kinh sư phủ giới Đông Tây hai lộ đều đặt mỗi nơi hai người Đô đồng tuần kiểm, bốn mặt kinh thành mỗi nơi đặt một người giữ chức tuần kiểm, tất cả là tám người. Lại ở ven biên giới và ven biển, cũng đặt chức Đô tuần kiểm và tuần kiểm, phụ trách huấn luyện giáp binh, tuần tra châu ấp. Ban đầu chức quyền rất lớn, sau do đặt ra quá nhiều nên chức quyền từ từ nhỏ lại, chịu sự tiết chế của thủ lệnh châu huyện sở tại.
- Phong hậu: Đài phong hỏa, thời xưa nơi biên cương dùng khói lửa đốt lên ngày đêm để báo tin có giặc, đó là một cái ụ đất; Hậu: là ụ đất thời xưa đắp cao dùng để trông sang đất giặc.
- Tiêu tương: Tuấn mã.
- Kiệt: Bia đá
- Hủy đòi sơ sái: hủy đòi nghĩa là (Ngựa) mệt bệnh. Đòi: đồng nghĩa với. Sái: khỏi bệnh.
- Biểu: tiếng địa phương, nghĩa là theo đầu người hoặc là chia theo phần.
- Kịch: Mạnh, lợi hại.
- Hiềm: Lừa gạt, dụ dỗ gạt lầy.
- Ninh mai: Nhẫn nại.
- Đầu đà: Tăng khổ hạnh, nghĩa rộng chỉ gồm tăng chúng.
- Thẻ vấn: Đích thân dò hỏi. Ở hồi thứ 27, dùng từ "Thẻ phỏng”
- Cơ giam: Giấu kín việc cơ mật. Giam: Phong kín, giấu kín.
- Quẻ Lục Nhâm: Một loại thuật bói toán của người xưa
- Hoa hồng: Nguyên nghĩa là dùng để biểu thị loại kim hoa, gắm đỏ dùng cho việc vui mừng, sau dùng rộng ra để chỉ tài vật dùng để khao thưởng.
- Huy: Hủy, hủy hoại.
- Thiên sứ: Sứ giả của hoàng đế.
- Tán đán: Tiêu diêu tự tại, buông tuồng phóng túng.
- Thanh thông: Rêu cỏ xanh biếc.
- Đích: đích xác. Viết "Đích thị” nghĩa là đúng như vậy.
- Cảo nhai chi trụ: Dem ra chợ, chém đầu thị chúng. Cảo nhai cũng viết là Hạo nhai, là một tên đường ở Trường An thời Hán, các phủ đệ để tiếp đón các tộc quân trưởng hoặc sứ giả đều nằm trên con đường này..
- Trình: Vô, bình đựng rượu.
- Trịnh Châu: Tên Châu, đất Tỳ, nay thuộc thành phố Trịnh Châu - Hà Nam.
- Cô thuế: Thuế rượu.
- Ngụy phủ đồng đài: Tức là Đài Đồng Tước nổi tiếng. Vào năm thứ 15 niên hiệu Kiến An thời Đông Hán (năm 210CN). Sau khi Tào Tháo đánh bại Viên Thiệu liền dựng đài Đồng Tước ở Nghiệp thành (nay thuộc Lâm Chương - Hà Bắc), đài cao 10 trượng, xung quanh điện ốc 120 gian, nơi đỉnh lầu đặt một con chim sẻ bằng đồng rất lớn, giương cánh như sắp bay lên.
- Thời tạo túc tương: Nước tương được làm từ gạo nếp.
- Chuyện Hán Cao Tổ ở Bạch Đăng: Núi Bạch Đăng, nay ở Đại Đông - Sơn Tây, Lưu Bang từng bị quân Hung nô vây nhốt ở đây. Lưu Bang sai người tặng Ứ thị cho vua Hung Nô làm vợ. Bảy ngày sau, kỵ binh Hung Nô hơi lui, Lưu Bang nhân lúc sương mù thoát vây.

– Kệ: Một thể loại sáng tác của kinh Phật. Thường có bốn câu, mỗi câu có số chữ chính tề.

– Công quả: Chỉ các việc niệm kinh, lễ Phật.

– Bạch kim: Bạc.

– Tầm giải: Từ từ buông thả. Tầm: từ từ, dần dần.

– Khiên kỳ: Nhỏ cờ

– Lữ khách: Lữ Động Tân, là một trong Bát tiên theo truyền thuyết. Sách này viết ông ta cố ý hạ phàm trợ giúp nước Liêu. Xuân Nham là tinh cây Xuân đượ Lữ thu làm đồ đệ lệnh xuống U Châu trước.

– Tiên Ti quốc: Tộc người Tiên Ti kiến lập chính quyền ở địa khu Hoa Bắc và Tây Bắc.

– Tân La quốc: Nước cũ trên bán đảo Triều Tiên.

– Hắc Thủy quốc: Nay thuộc về một dải đất Hắc Long Giang. Lúc ấy là chính quyền của tộc Nữ Chân.

– Tây Hạ quốc: tức là triều đại Đại Hạ do Đãng Hạng Khương Lí Nguyên Hạo kiến lập (1038-1227). Quốc đô ở phủ Hưng Khánh (nay là Ngân Xuyên-Ninh Hạ), Thiểm Bắc, Cam Túc, Thanh Hải và một bộ phận địa khu Nội Mông- Phát sinh chiến tranh nhiều lần với Tống, Liêu, Kim, sau bị Mông Cổ diệt mất.

– Lưu Sa quốc: Thời cổ đại, dùng chỉ đại khu ở sa mạc Tây Bắc.

– Tam thiên thế giới: Tức là tam thiên đại thiên thế giới

– Thất thập thiên môn: Tức Thất thập nhị thiên môn trận.

– Lê Sơn lão mẫu: Hay là Li sơn lão mẫu, là tên một nữ tiên trong thần thoại.

– Huyền Đé: Huyền Võ, dân gian gọi là “Chơn Võ”, là thần ở phương Bắc trong thần thoại cổ đại.

– Nguyệt Bột tinh: Sao chổi, sao băng.

– Qua: Gõ (trống), đánh (trống)

– A La Hán: gọi tắt là La hán.

– Tầm dạ: Suốt đêm.

– Ưu ốc: Sâu nặng. Ốc: dày, nặng.

– Đầu tướng: tướng nhỏ “Đầu” dùng để hình dung việc nhỏ bé của màn tướng.

– Tranh hành: Thử tài cao thấp.

– Ý Không Động: Ý: Dựa vào, xem trọng. Không Động: Tên núi, nay thuộc Bình Lương Cam Túc. Theo truyền thuyết vua Hoàng Đé đi về hướng Tây, từng lên núi này, ở đây dùng để ví là có thể dựa vào Dương Tông Bảo.

– Ngày can chi tương sinh: Thời cổ đại dùng can chi để ghi ngày, mỗi 60 ngày là một vòng tuần hoàn trở lại. Sau này các nhà tinh mệnh đem 60 Giáp Tý chia thành thuộc ngũ hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Như thế hình thành trong 60 ngày có mối quan hệ đối ứng tương sinh tương khắc.

– Hội Cai: Hội chiến Cai Hạ. Cai Hạ: địa danh, nay thuộc An Huy Linh Bích đông nam, thời Hán Sở tương tranh, Hán tướng Hàn Tín vây đánh Hạng Vũ ở đây cuối cùng đánh bại Hạng Vũ.

– Chung Hán: Hán Chung Li, là một trong Bát tiên, theo truyền thuyết dân gian. Sách này viết ông ta cố ý hạ phàm, trợ giúp Tống triều đại phá Thiên môn trận.

– Quy y: Chân thành tin theo và thờ phụng đạo Phật hoặc các tôn giáo khác.

– Không thông: gặp gặp, vội vã.

– Khắc nhật: Ngày ước định hoặc hạn định. Khắc: cũng có nghĩa là thời khắc.

– Hàn Nguyên soái: Hàn Tín (? - 196 TCN), người Hoài âm cuối đời nhà Tần, lúc đầu theo Hạng Vũ, sau về với Lưu Bang, Bang phong làm đại tướng.

– Pháp vật: Vật khí mà đội nghi trượng của vua dùng, bao gồm cờ, xí, nhạc khí, xa giá...

– Hỏa tiễn: Đầu mũi tên có gắn đồ dẫn lửa, đốt lên bắn vào kẻ địch.

- Triệu Huyền Đàn: Thân tài được Đạo giáo tin thờ, còn gọi là Triệu Công nguyên soái.
- Quan Nguyên soái: tức Quan Vũ, là đại tướng nhà Thục Hán thời Tam quốc, bị Phật giáo thần hóa, tôn xưng là Quan Công, Quan Đế, đạo giáo cũng thờ làm thần. Các nguyên soái Hân, Khang, Vương, Mã ở dưới đều là những thần tướng được đạo giáo thờ phụng.
- Hán, Châu: là chỉ Hậu Hán (947-950) và Hậu Châu (951-960) thời Ngũ Đại.
- Tường: Giết hại, tàn sát
- Phong đích: Chỉ lưỡi dao và đầu mũi tên, nói rộng ra là chỉ binh khí, cũng dùng để ví dụ về chiến tranh.
- Hàm Bình: Niên hiệu đầu tiên khi Tống Chơn Tông ở ngôi (998-1003) HUÂN: hôn ám, đen tối.
- Khôn ngoại: Chuyện ngoài cửa, chỉ tướng soái thống lĩnh ở bên ngoài.
- Tấn triều: Chỉ nhà Hậu Tấn (936 - 947) được kiến lập bởi Thạch Kính Đường (892 - 942). Thạch vào năm thứ ba, niên hiệu Thanh Thái (936) dẫn quân Khiết Đan diệt nhà Hậu Đường, chịu Khiết Đan phong cho làm Tấn đế, cắt đất của 19 Châu Yên, Vân cho Khiết Đan, hàng năm cống 30 vạn tấm gấm lụa, xưng hô Khiết Đan là hoàng đế cha, tự xưng là hoàng đế con.
- Khiên quyển: Lưu luyến, không nỡ rời xa.
- Hào: Sông bảo vệ thành.
- Phong doanh: Phong mộ, thêm đất lên mộ phần, biểu thị thân lễ cho người chết. Hồi thứ 45 có câu “Duy trúc phong phần”.
- Xiết trụ: nghĩa là kéo lấy vai. Ví dụ cho việc cản trở, phiền nhiễu.
- Đan thực: tức dùng rá đựng cơm (Ủy lạo). Đan: Đồ đựng cơm hình tròn đan bằng tre.
- Đặc kỵ: Một mình một ngựa. Đặc: đơn độc, một mình.
- Sao nhân: Người lái thuyền, tiêu công.
- Trạo: mái chèo, chèo (thuyền)
- Lai tư: Thư lại, quan lại nhỏ, cũng gọi là tư lại.
- Toái quát lãng trì: Quát nghĩa là róc thịt khỏi xương;
- Lãng trì: một hình phạt tàn bạo thời cổ đại, trước tiên tòng xẻo các chi và cơ thể của phạm nhân, sau đó cắt đứt cổ họng.
- Thiên Hy: Niên hiệu thứ tư đời Tống Chơn Tông (1017 - 1021)
- Đô Giám: gọi tắt của chức Binh mã đô giám thời Tống. Đô giám của các Châu, Phủ chưởng quản việc đồn trú, huấn luyện, khí giới khô giáp sai khiến... quân đội của thành.
- Sinh nghiệp: Kinh doanh, sản xuất.
- Trữ: Biểu thị, biểu hiện.
- Chinh hồng kỉ tự: Vải hàng nhận bay.
- Tôn lô: Chai đựng rượu lớn nhỏ. Lô: Chai lớn.
- Quynh ngoại: Ngoài cửa. Quynh: nghĩa là then hoặc móc để đóng cửa từ bên ngoài.
- Tiên: Lên tiên, tạ thế, chết.
- Ma: Tiếp xúc, đụng phải.
- Kỳ đầu: Hoạt động mê tín như cúng, cầu khấn sao Bắc đẩu để nương giải tai nạn.
- Nhiếp lí: Cùng nhau xử lí việc nước. Nhiếp: có nghĩa là điều hòa.
- Đạt Đạt: tức Thát Đát, nguyên là một bộ lạc dưới sự thống trị của Đột Quyết, sau bị Mông Cổ diệt. Nhưng từ “Thát Đát” dần được dùng để chỉ xưng Mông Cổ. Từ “Thát Đát” nghĩa rộng là dùng để chỉ các dị tộc ở phương Bắc Trung Quốc.
- Hán Tấn: Chỉ Hậu Hán (947 - 950) và Hậu Tấn (936 - 947) thời Ngũ Đại.
- Khương Chi: Thời cổ đại cư trú ở Thiểm Tây, Cam Túc, Thanh Hải và Tứ Xuyên một dải đất đó. Tộc Khương và thời gian từ Đông Tấn tới Bắc Tống, từng kiến lập qua các chính quyền Hậu Tần, Tây

Hạ. Sau dần dần bị Hán tộc và các dân tộc khác đồng hóa. Đệ Tộc vào đời Tần từng thành lập qua các chính quyền Tiên Tần, Hậu Lương... Sau đó tiếp thu văn hóa của Hán tộc rồi nói tiếng Hán, theo họ người Hán.

– Nhất mệnh tu du: Chết trong chốc lát. Tu du: thời gian rất ngắn.

– Thân tòng thể tiện: Người nhẹ cơ thể tiện lợi, cơ thể linh hoạt.

– Ý: Che đậy, che giấu. Ý thảo phùng: bị cỏ dại che lấp.

– Mạnh Thường quân: Họ Điền tên Văn, là quý tộc nước Tề thời Chiến quốc, được tập ấm phong ấp của cha ở đất Tiết, xưng Tiết công, hiệu Mạnh Thường Quân, từng giữ chức tướng quốc, thực khách nhiều đến 3000 người. Ông ta có một đạo vào Tần làm tướng quốc, bị nhốt lại. Trong đám thực khách có kẻ trộm chó, đem xuống vào cung Tần trộm áo lông cáo trắng, dâng cho sủng cơ của vua Tần, nên được tha, Tần vương sau khi hỏi lại, sai người đuổi theo, đi gần đến Hàm cốc quan, phép của ả này là gà gáy mới được đi, trong đám thực khách có kẻ giả được tiếng gà gáy, khiến cho các con gà khác đồng loạt gáy theo. Mạnh Thường Quân mới thoát khỏi cửa quan trốn đi.

– Tả trách: Khoảng, gần đến. Cũng còn nói là Tả cận.

– Thượng vị nạp hôn: Còn chưa hôn phối. Các cô gái thời xưa nếu không có chồng, đều gọi là quả phụ.

– Hoa: Đồng nghĩa với bông hoa.

– Cai tâm: trung tâm chiến trường.

– Định Trung Nguyên: khiến Trung Nguyên được an định.

– Đảo tiền chinh: Chỉ con ngựa chiến của Đôn Dương công chúa ngã ra đất. Chinh: ngựa chiến.

– Tụ kinh câu độc: Tụ treo cổ tự sát bên mương rãnh. Tụ kinh: tức tụ ả (treo cổ).

– Nạp khoản: Quy thuận, hàng phục.

– Hoài nhu viễn chân: Chiêu mộ võ về người nơi biên viễn. Hoài nhu: trước kia quen dùng để chính sách lung lạc dụ hoặc các dân tộc khác.

– Vận trù toán duy trướng: Tức là thành ngữ “Vận trù duy trướng”, chỉ sự hoạch định mưu lược chinh phạt ở trong trướng. Duy trướng: Mành trướng dùng trong quân đội.

– Tỳ hưu: một loại mãnh thú thời cổ đại theo truyền thuyết, quen được dùng để chỉ sự uy mãnh của quân đội

– Dương liễu chi ca thanh: Hán Nhạc phủ có bài từ “Chiết Dương Liễu” hoặc “Dương Liễu chi”, văn nhân đời sau phỏng theo đó sáng tác, nội dung phần lớn là vịnh cây liễu để bày tỏ tâm sự.

– Xao kim án chi hướng đặng: khi khải hoàn đoàn quân ca hát vỗ nhạc ngựa kèm theo nhịp.

– Ư hý: Đồng nghĩa “Minh hô”, một thán từ trong văn ngôn.

– Hưu minh: Hưng thịnh tốt đẹp.

– Chinh phục phương Nam: Chỉ sau này Dương Văn Quảng bình định Nùng Trí Cao.

Hết.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>